

# TÀO THẢO

Thánh nhân đê tiện ②

"Đời tư phàm người  
trong chốn hạ nhân  
đông dật người trong  
chốn hạ phàm là."

Mương Hiếu Lỗi

[www.dien-thoai.com](http://www.dien-thoai.com)

VH © 2010. All rights reserved.

# TÀO THÁO - THÁNH NHÂN ĐỀ TIỆN

Tác giả: Vương Hiếu Lỗi

Dịch giả: Nhiều dịch giả

Công ty phát hành: Alphabooks

NXB Văn học & NXB Lao động

Ngày xuất bản: 2/2014 - 7/2017



**ebook©vctvegroup**

Năm 2019

# Hồi thứ 17

## Bắt đầu cuộc tranh giành mới trong cung đình

### Tào Tháo về kinh

Năm Quang Hòa thứ ba đời Hán Linh Đế (180 SCN), sau khi đại hoạn quan Vương Phủ - kẻ đã nhiều năm lạm quyền - bị lật đổ và tiêu diệt, Tào Tháo hai mươi sáu tuổi cũng nhờ thông hiểu cổ học, lại lần nữa được triều đình vời ra làm quan, chuẩn bị từ biệt thê nhi ở quê nhà, lên Lạc Dương nhận chức Nghị lang - trở thành cố vấn cho Hán Linh Đế Lưu Hoàn. Chức vụ ấy trên danh nghĩa tuy vinh dự cao quý, nhưng lại là một chức chẳng có chút thực quyền nào cả.

Trước hôm từ biệt quê nhà ở quận Tiều<sup>[89]</sup>, đất Bái, Tào Tháo chơi đùa với đứa con còn đang quấn tã - Tào Ngang một lát. Cảm giác nhàn nhã tới phát chán, bèn kéo Tào Đức, rồi lại tìm người bạn thân là Đinh Xung đi đá cầu.

— Lần này ta đi Lạc Dương, không biết bao giờ mới lại được về đây. Nào, chúng ta cùng đá cầu một trận cho thỏa đi!

Khi ấy, dù đang là buổi cuối thu nhưng Tào Tháo chạy qua chạy lại, chừng nửa canh giờ thì mồ hôi đã túa ra như tắm, toàn thân đau mỏi. Trông thấy quả cầu thêu bay lại như tên bắn trên lưng trời, Tào Tháo nắm ngay lấy cơ hội, lại đá một quả “móc ngược mũ tử kim”<sup>[90]</sup>.

Tào Đức hốt hoảng, chạy nhanh đuổi theo đến mãi xa, mà vẫn không đón được, quả cầu bay vù vào truông rậm không thấy đâu nữa. Hai tên nô bộc là Tân Nghi Lộc và Lâu Di trông thấy, vội chạy vào

truông tìm. Đinh Xung bèn thôi, thở hỗn hển ngồi bệt xuống đất, lòi từ trong bụng ra bầu rượu dốc lấy dốc để. Tào Tháo cởi áo, tay chống mạng sườn ha hả cười lớn:

— Mấy người kém quá đi mất!

Tào Đức vừa thở vừa lắc lắc đầu:

— Toàn những người gần ba chục tuổi đầu cả rồi, thể lực không bằng được thuở thiếu niên nữa.

Kỳ thực Tào Tháo cũng đã thở dốc, nhưng vẫn cố ưỡn lưng bảo:

— Chớ nói những câu thoái chí như vậy... Khổng Tử nói “tam thập nhi lập”, đó mới là tuổi lập công dựng nghiệp. Lần này ra nhận chức Nghị lang, ta sẽ phải làm lại từ đầu.

Dưới bóng cây bên rừng, hai vị phu nhân Đinh thị và Biện thị đang ngồi trò chuyện.

Đinh thị ôm trong lòng nhi tử Tào Ngang mới sinh chưa được nửa năm, kỳ thực thằng bé không phải đích thân nàng sinh ra, mẫu thân của nó là Lưu thị vốn là nha hoàn của Đinh thị, là tiểu thiếp của Tào Tháo. Vì sinh nhi tử khó sinh này mà nàng phải chết, trước khi qua đời nàng đã đem Tào Ngang phó thác cho Đinh thị. Đinh thị hết lòng quan tâm, thực sự đã coi thằng bé là con ruột của mình, chỉ tiếc là không có sữa cho nó bú mà thôi. Biện thị vốn xuất thân là ca nữ, nếu đem so sánh khí chất với người mẹ hiền vợ đảm Đinh thị thì hoạt bát hơn nhiều, nàng cầm chiếc quạt lụa tròn, lặng lẽ chăm chú dõi theo mấy người đang đá cầu.

Tào Tháo lại đá bay quả cầu thêu, rồi nhanh chân rảo bước lại phía hai người bảo:

— Nóng chết mất... Ôi trời! Mấy tiểu tử kia kém quá!

Đinh thị nhướn mắt nói:

— Người ta vốn không biết đá cầu, ra đây chủ yếu là để chàng giải sầu thôi, thế mà chàng còn chê bai. Hiện nay sản nghiệp trong nhà cũng đã nhiều rồi. Nhận được thư của cha, Đức nhi huynh đệ vừa mua

nhà cửa lại mua đất đai, chàng cũng chẳng biết đường mà giúp đệ ấy. Ngày mai đi rồi, mà còn không làm chút việc cho ý nghĩa. Trời nóng thế này còn lôi kéo mọi người ra bắt phải tội với chàng, đúng là phiền phức quá! - Vừa nói nàng vừa vỗ vỗ đứa bé trong lòng. - Ngang nhi, Ngang nhi nghe mẫu thân nói, lớn lên rồi không được học theo phụ thân con như thế đâu...

Biện thị ngồi bên cười bảo:

— Tỷ tỷ à, lang quân sắp phải đi xa rồi, tỷ tha cho lang quân đi.

Tào Tháo cầm vạt áo, lau mồ hôi trên mặt, Đinh thị trông thấy lại nói:

— Chàng cũng thật chẳng biết thương người, đều là mấy người làm cha cả rồi, mà chẳng nghiêm túc chút nào, y phục đâu phải để cho chàng lau mồ hôi? Chàng không phải giặt y phục nên chẳng bao giờ để ý gì cả.

Tào Tháo chau mày nói:

— Nàng sao thế? Ở nhà nhắc nhở ta một vài câu chẳng nói làm gì. Vừa ra ngoài được một bữa mà nàng lại nói nhiều thế, ta không được lau mồ hôi ư?

Đinh thị chỉ chăm chú đến hài nhi, chẳng để ý đến Tào Tháo nữa, Biện thị bèn bảo:

— Phu quân, chàng đúng là không hiểu ý gì cả. Chỉ là tỷ tỷ không muốn để chàng đi đấy thôi!

Tào Tháo im lặng ngồi xuống, thở dài: Hoàng đế Lưu Hoàn dưới sự cố võ của hoạn quan Vương Phủ đã phế truất Tống hoàng hậu, đổi lập Hà hậu. Tống thị bị chụp cho tội yếm bùa mưu phản, Tào gia vì kết thân với Tống thị nên cũng bị liên lụy theo, không những quan chức cả tộc bất kể lớn nhỏ đều bị bãi quan, mà ba vị thúc thúc là Tào Xí, Tào Đình, Tào Dận còn nối nhau qua đời. Cuối cùng nhân Tào Tung - phụ thân của y, nhờ vả được đại hoạn quan Tào Tiết giúp sức, mới mình được vụ án oan. Triều đình lại nhân bởi Tào Tháo thông hiểu *Kinh thi*, có thể làm sáng rạng cổ học, nên đã cho vờ vào triều

nhận chức Nghị lang. Trong chuyện ấy, Kiều Huyền đã giúp sức rất nhiều. Đến nay Tào Tháo cũng đã là kẻ làm phụ thân, vậy mà hy vọng trên con đường sĩ hoạn vẫn cứ mịt mù như thế.

Phu nhân Đinh thị nghe thấy Tào Tháo thở dài, ngẩng đầu lên nói:

— Thời buổi bây giờ càng không thể so được với ngày xưa. Ngày xưa nhà ta làm quan to như thế, đến nay chỉ còn mỗi mình cha, lại không có thể lực nữa. Chức Nghị lang nhỏ mọn của chàng cũng khó làm.

— Học tốt nghề văn võ, đem bán nhà để vương. Khổng Tử còn nói: “đợi giá mà bán.” Tuổi tác của ta bất kể thế nào, cũng phải mưu tính cho tương lai mới được. - Tào Tháo cầm vạt áo làm quạt mà quạt.

— Thiếp có nói không cho chàng đi đâu? - Đinh thị lườm Tào Tháo. - Thiếp chỉ bảo chàng cẩn trọng! Nếu chàng lại gây họa như trước kia, thì cả nhà chúng ta biết làm thế nào đây? Ôi muội muội của thiếp đã chết rồi...

Tào Tháo nghe thấy Đinh thị khóc Lưu thị, vội vàng khuyên bảo:

— Nàng làm ồn lên làm gì? Bảo ban ta thì làm sao mà phải đến khóc lên như thế?

Biện thị cũng nói:

— Tỷ tỷ đừng khóc, chẳng phải cha đã được phục nguyên chức cũ rồi sao? Phu quân chúng ta lại cũng có bản lĩnh, sao phải lo tương lai không có tiền đồ tốt đẹp? Chúng ta cứ ở nhà hy vọng cho chàng là được! Chàng có không làm nên gì đi chăng nữa, thì đó cũng là số mệnh, có lo lắng cũng chẳng giải quyết gì được! Tính khí của chàng thế nào, ra ngoài thì mình cùng không quản nổi. Chúng ta lo lắng thì có tác dụng gì đâu? Đấng nam nhi chí ở bốn phương, cứ để chàng ra ngoài dẫn bước thôi!

Tào Tháo cười, nói với Đinh thị:

— Tôi nói bà này, bà có nghe rõ không? Cô tiểu muội này của bà đúng là có kiến thức đấy. Có hiền thê như thế, thì trượng phu lo gì

không chết vì can gián?

— Chàng chớ nói lung tung! - Hai lão bà cùng nhú mày.

Trong lúc mọi người trò chuyện, Tào Đức cũng đã đi đến nơi, hai tay trống không, không tìm thấy quả cầu đâu, lắc đầu bảo:

— A Man, huynh giỏi thật đấy! Đây đâu phải là đá cầu nữa, mà là chơi trốn tìm thì có, đệ không tìm nữa đâu. Đệ thấy chúng ta nên nghỉ đi, ngày mai huynh phải lên đường rồi, chúng ta về nghỉ thôi.

Tào Tháo đứng lên chăm chăm nhìn đệ đệ, nói:

— Tử Tật, đệ nói xem, chức Nghị lang này của ta nên nhìn nhận thế nào?

— Đệ đâu có làm quan, làm sao biết được nhiều việc của huynh thế?

— Hiền đệ, đệ không làm quan, nhưng đệ đọc sách nhiều hơn ta. Đệ nói xem, có cuốn sách nào chuyên để cho người làm quan đọc không?

— Sách cho người làm quan đọc... - Tào Đức cười. - Nếu làm quan thật sự có bí quyết thì cũng chẳng truyền ra ngoài đâu, chỉ có tự mưu tính lấy con đường sĩ hoạn của mình thôi.

— Ấy dà... hoàng thượng cũng thật quá hẹp hòi, vời ta từ xa xôi thế này về triều, mà lại chỉ cho cái chân Nghị lang cón con ấy.

— Đều là vì tiếng tăm của Tào gia ta không được tốt. - Tào Đức cúi đầu thật thấp. - Nếu theo sử sách các nhà thì từ vời ra làm Nghị lang đến khi nhận chức cửu khanh, nhanh nhất chỉ mất nửa năm. Nhà ta thì đừng mong được vậy, ngay chuyện huynh về làm quan trong triều cũng khiến người ta nhảy dựng lên rồi. Ngay cả phụ thân chúng ta, đã ở ngôi cửu khanh hơn mười năm rồi, một bước nữa là lên hàng tam công, nhưng nào có bước được một bước ấy.

Tổ phụ Tào Đẳng của Tào Tháo là hoạn quan, khi xưa nhân vì giúp sức cho ngoại thích Lương Ký đón Hiếu Hoàn để lên ngôi mà tiếng xấu truyền xa. Kỳ thực chuyện ấy cũng coi như xong, nhưng phụ

thân của Tào Tháo - dưỡng tử của Tào Đẳng - là Tào Tung lại không tu sửa tài năng đức độ, suốt ngày chỉ đi theo nịnh nọt đám hoạn quan. Hồi đầu vào hùa với đại hoạn quan Vương Phủ, kết quả là theo đuôi ngựa lại bị ngựa đá, bị một võ ngã đau. Sau này lại phục hồi được, tuy là chuyện tốt nhưng cũng bởi nhờ vào quan hệ với đại hoạn quan Tào Tiết. Chuyện ấy luôn khiến huynh đệ Tào Tháo trong lòng buồn bực.

Tào Tháo gật gật đầu nói:

— Không có xuất thân, lại chẳng có người dẫn dắt, thì biết xoay xử thế nào?

Tào Đức vừa nghe thấy chột bật cười:

— Huynh, huynh là người thông minh, mà chút đạo lý ấy lại không biết ư? Để đệ nói cho huynh nghe. - Nhưng lại chẳng nói gì, quay đầu ra phía bìa rừng gọi to. - Nghi Lộc! Nghi Lộc! Người ra đây đi!

Vừa nghe thấy tiếng gọi, Tần Nghi Lộc vội vàng chạy ra, hốt hải đến chỗ hai huynh đệ họ:

— Đại gia, nhị gia... ngài có gì dạy bảo?

— Đá cầu ngày rét mướt thế này, lại có kẻ nói huynh đệ chúng ta bất nhã, người nói xem như thế có được không?

Tần Nghi Lộc cười bảo:

— Làm sao mà bất nhã chứ? Hai ngài cứ vui vẻ là được rồi! Việc này thánh nhân đã nói rồi, “yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu”<sup>[91]</sup> đấy thôi. Hai huynh đệ ngài thích “cầu” như vậy, thế lại chẳng phải là quân tử ư? Người nào nói hai ngài bất nhã, là nói bậy nói bừa đấy ạ.

— Ha ha ha... - Mọi người chẳng ai không cười lớn. - Câu “quân tử hảo cầu” nói hay lắm!

Tào Đức quay sang nhìn huynh trưởng, lại nói với Tần Nghi Lộc:

— Người có biết ai nói lời bất nhã ấy không? Là phụ thân của chúng ta nói đấy.



— Là lão gia nói ạ! - Tần Nghi Lộc giật nảy mình, lắp bắp nói, - Vậ, vậ... vậ là lão gia nói đúng rồi! Đá cầu cũng phải nghiêm túc đoan chính, cởi áo kéo quần thể này cũng không hay lắm. Tuy mấy gia quyến nữ đều là người trong nhà, nhưng vẫn phải giữ ý một chút mới được!

Tào Tháo cười nhạt:

— Hừ! Thế nếu huynh đệ chúng ta nói được, phụ thân ta nói không được, thì người thấy ai nói đúng?

— Việc này... - Tần Nghi Lộc quỳ thụp xuống. - Tiểu nhân có là cái thá gì chứ! Làm sao dám quản chuyện trong nhà của chủ nhân? Lời tiểu nhân nói ngài có để vào đâu, chớ hỏi tiểu nhân nữa ạ.

Tào Đức vội xua tay:

— Thôi đi đi, đi đi! - Đợi khi gã đi xa rồi mới nói với Tào Tháo, - Huynh trưởng, huynh đã thấy chưa? Đó chính là cái đạo làm quan. Kiểu lựa ý nói tốt như vậy chính là trò nằm lòng của tên Tần Nghi Lộc. Cái chức Nghị lang mà huynh đảm nhận, khi gặp việc mà huynh chống đối lại người khác, người ta sẽ cho là huynh nhiều chuyện. Chỉ cần huynh chịu thuận ý mà nói, còn ai có thể khiến huynh phiền lòng nữa? Huynh à, trước đây huynh đã thể hiện quá lộ liễu rồi.

Tào Tháo nghĩ ngợi một lát, rồi lắc lắc đầu:

— Tuy nói như vậy, nhưng thấy nghiêng mà không đỡ, thấy nguy mà không cứu, thì còn dùng đến chức vụ kia làm gì?

— Huynh à, huynh phải xem đương kim thánh thượng hiện nay là người như thế nào, nếu là người sáng suốt như Văn đế, Cảnh đế, huynh có thể trái ý mà không sợ. Còn nếu là người tàn bạo như Hiếu Võ đế, thì huynh chỉ có thể thuận theo mà thôi!

— Câu này của đệ không đúng, nếu là vị vua ái nam sắc như Hiếu Ai đế thì chẳng lẽ ta lại phải chủ động hiến thân cho ông ta ư? - Tào Tháo vừa nói vừa liếc nhìn Biện thị, khiến Biện thị buồn cười.

Tào Đức than thở:

— Lần này không được nữa thì cũng thôi... Lâu Dị! Lâu Dị!

— Nhị gia, xin đợi con một lát! - Lâu Dị đáp lời, nhưng mãi lâu sau mới từ trong truông chui ra. Quần áo trên người bị cào rách nát cả, hình như còn bị trẹo chân, nhưng đã tìm thấy quả cầu thêu. - Nhị gia, tìm thấy cầu rồi đây ạ!

Tào Đức lại nói với huynh trưởng:

— Huynh có thấy không? Như thế này cũng được, chẳng nói chẳng rằng chỉ chăm chú làm công việc mà mình gánh vác, không khoe công, không nói nhiều, người ta có chỗ nào hay cũng không thèm để mắt. Ví như chức Nghị lang ấy của huynh, có công việc thì cắm đầu làm, không cần biết người khác nói gì, như thế cũng có thể được thăng chức.

Tào Tháo lại lắc đầu:

— Thế cũng không hay, tuy mình chẳng chèn ép ai, nhưng cũng không thể để người khác chèn ép mình. Cứ cúi đầu làm việc đến tối tăm mắt mũi, thì còn biết đến cái gì khác nữa? Công việc được giao, làm không xong thì tội lỗi ở mình, làm xong rồi vẫn không được người ta khen ngợi. Chuyện ngu ngốc như vậy ta cũng không làm.

— Đại ca, thế này cũng không được, thế kia cũng không được, vậy huynh nghĩ thế nào?

Lần này đến lượt Tào Tháo gọi người:

— Đinh Xung! Con sâu rượu kia, buổi chiều thế này, uống rượu làm gì? Đá cầu đi!

Đinh Xung chẳng buồn quay đầu lại, lắc lắc bầu rượu trong tay bảo:

— Tôi thích uống thì uống! Huynh quản làm sao được?

Tào Tháo cười nói:

— Tử Tật, đệ nghe thấy chưa? Đó mới là điều ta muốn làm đấy.

Tào Đức ngạc nhiên, hồi lâu mới lắc đầu bảo:

— Đó không phải là cái đạo của kẻ ăn bổng lộc... Chúng ta về nhà đi.

— Đợi đã! - Tào Tháo túm lấy quả cầu thêu Lâu Di mới tìm lại được, đá mạnh một cú, chỉ thấy quả cầu bay tít đi xa, lại bay vào trong truông. Tào Tháo cũng kêu lên theo, - Đi thôi! Chúng ta về nhà nào! Tân Nghi Lộc đi tìm quả cầu đi, không thấy thì không cho về nhà!

Vì có phụ nữ, nên mọi người đi trên hai chiếc xe, cười cười nói nói đã về đến trang viên Tào gia. Giờ đây Tào gia đã khác rồi, sau khi Tào Tung ném trái quả đắng sự vấp ngã, đã đưa Tào Đức một số tiền lớn, bảo y mua ruộng đất nhà cửa, tích tụ gia tài, để phòng khi bất ngờ cần đến. Tào Đức liền trở thành địa chủ một vùng, dựng tường vây, trồng hàng rào, rất nhiều việc còn chưa xử lý xong. Tào Tháo không thích việc làm ăn như thế, xuống xe liền chui ngay vào sân nhà mình, vừa vịn trông thấy tiểu cữu tử Biện Bình đang thối sáo cho Hoàn nhi nghe, liền cắt ngang:

— Tên tiểu tử này lại đã vào đây rồi. Ngoài sân còn bao nhiêu việc kia kìa, nhị ca của người đang bận tưởng chết đấy, không ra mà giúp một tay à?

Biện Bình cũng như tỷ tỷ Biện thị vốn xuất thân là người ca hát mãi nghệ.

Nghe thấy câu ấy, Hoàn nhi vội vàng lánh đi, Biện Bình cất cây sao nói:

— Đệ đến tìm tỷ phu đây, có chuyện này muốn nói với huynh.

— Tiểu tử ngươi thì có chuyện gì?

— Hôm trước đệ có lên quận, đưa ít đồ đạc cho Hạ Hầu Nguyên Nhung (Hạ Hầu Đôn), khi ở chỗ huynh ấy có nghe người ta nói, đại hoạn quan Tào Tiết chết rồi.

— Sao? Lại có chuyện tốt như thế ư? - Tào Tháo cười: “Tào Tiết chết rồi, giữa nhà mình với hoạn quan sẽ không còn dây mơ rễ má gì nữa, sau này có thể có tiếng tăm tốt rồi.”

— Đúng là chết rồi, hoàng thượng đã truy phong cho ông ta là Xa kỵ Tướng quân.

— Sao? Danh hiệu Xa kỵ Tướng quân như thế mà có thể truy phong cho một tên hoạn! - Tào Tháo hơi tức giận. - Tào Tiết có công lao gì chứ, bè đảng với Vương Phủ, hại nước hại dân, gian thần như thế còn phong ông ta làm Xa kỵ Tướng quân. Dù có vào sinh ra tử nơi biên ải cũng còn chưa được tước vị cao như thế ấy chứ!

— Huynh cũng chớ nên tức giận, thói đời bây giờ có tức giận cũng chẳng làm gì được! Tỷ phu, ngày mai không có việc gì, đệ tiễn huynh lên kinh nhé!

— Không cần đệ đi! - Tào Tháo tức giận hằm hằm nói.

— Tỷ phu, lần này huynh đi có đưa gia quyến theo không?

— Không đưa.

— Thật không đưa ư?

— Sao đệ cứ hỏi vặn như bà già thế? Đã nói không đưa là không đưa. - Tào Tháo nói xong câu ấy, Biện Bình vui sướng không cầm lòng được, vỗ tay đi ra.

Tào Tháo đang lấy làm lạ, thì thấy phu nhân Đinh thị đi tới nói:

— Cậu ấy sợ chàng đưa Hoàn nhi đi theo! Người ta ai cũng đều có kẻ để thương nhớ, chỉ mình chàng chẳng biết thương nhớ ai bao giờ.

— Nàng ơi, - Tào Tháo cười nói. - Đêm nay ta qua chỗ nàng nhé. Lần này ta đi, không được nghe nàng giáo huấn nữa, e là sẽ không quen được mất!

— Chàng cứ đi việc chàng! - Đinh thị cười bẽn lễn, quay người chực đi. Tào Tháo túm lấy tay nàng bảo:

— Nàng ơi! Nhà ta đây phó thác cho nàng tất cả đấy.

Đinh thị thở một hơi dài:

— Chàng cứ đi! Cánh tay có dài tới đâu cũng không giữ được trái tim của chàng đâu!

Sáng sớm hôm sau, Tào Tháo chỉ dẫn theo hai người tùy tùng là Tần Nghi Lộc và Lâu Di, rời khỏi huyện Tiều, đi đến Lạc Dương. Hồi trong nhà gặp hoạn nạn phải qua lại nhiều cũng đã quen, ba người không ngồi xe, chỉ cưỡi ngựa, chạy đến Lạc Dương đúng là nhanh như tên bắn. Đêm ngày không nghỉ, mất có hai ngày đã đến Lạc Dương rồi.

Từ khi rời kinh đến nay đã hơn một năm, phố phường phần hoa vẫn y như cũ, nhưng không còn như trước kia nữa, hiện giờ thân phận của mình đã trong sạch rồi, nhờ thông hiểu kinh sách mà được cử làm quan, lại thêm gia tộc không còn dính dáng gì tới hoạn quan nữa, có thể nói là ung dung tự tại. Ruổi ngựa đến dinh quan Tào thị ở ngõ Vĩnh Phúc phía đông thành, từ xa đã trông thấy hai cỗ xe nhà quan đậu trước cửa nhà. Gia nhân vừa thấy đại thiếu gia trở về, vội vàng chạy vào bẩm báo. Lâu Di, Tần Nghi Lộc sắp xếp đồ đạc, Tào Tháo thì vội vã đến thư phòng gặp phụ thân - chuyện bí mật trên quan trường của Tào Tung rất nhiều, nên phàm tiếp khách đều ở trong thư phòng, mà không bao giờ tiếp ở khách đường.

Tào Tháo vừa đi đến cửa thư phòng, chợt nghe thấy tiếng phụ thân trong phòng:

— Tào lão công công chết đi, sau này chỉ có thể trông chờ vào Trương đại nhân và Triệu đại nhân hai ngài mà thôi.

Tào Tháo cảm thấy vô cùng kinh ngạc, thò đầu vào nói:

— Phụ thân! Con về rồi ạ!

— Ồ! Mau vào đi, mau vào đi! - Tào Tung vội gọi Tào Tháo vào.  
- Tại hạ xin giới thiệu với hai vị, đây là khuyển tử Tào Tháo, Tào Mạnh Đức.

Tào Tháo bước vào vái chào, ngẩng đầu lên mới thấy trong phòng có hai vị quan viên đang ngồi, đều độ hơn bốn mươi tuổi, dáng điệu ung dung, mặc y phục thường ngày, nhưng trông có vẻ hơi khác biệt.

— Hồ phụ làm gì có khuyển tử chứ!

Tào Tháo vừa nghe họ nói, giọng nghe the thé - Lại là hoạn quan! Không có râu!

Tào Tung cười híp mắt giới thiệu:

— Hai ngài đây là Triệu đại nhân, Trương đại nhân, là người kề cận bên hoàng thượng, con cũng nên biết mới được!

Tất nhiên Tào Tháo đã từng nghe danh đến hai hoạn quan Trương Nhượng, Triệu Trung rồi. Năm xưa khi cấm cố đảng nhân, thì hai vị hoạn quan này cũng chưa có công tích gì trong chuyện ấy. Tuy họ không chuyên quyền hống hách như hai lão giặc thiên Vương Phủ, Tào Tiết, nhưng cũng tuyệt chẳng phải hạng tốt đẹp gì.

Triệu Trung cười nói:

— Tào công tử chính là Lạc Dương huyện úy mà năm xưa đã dùng gậy đánh chết Kiến Đồ đây phải không?

— Chính là tại hạ ạ. - Tào Tháo luôn nói đây về khách sáo.

— Nghe nói là vờ ra làm Nghị lang phải không? - Triệu Trung nửa cười nửa không.

— Dạ phải.

— Lão Kiều Huyền lại vì nước tiến cử không ít hiền tài, Trần Ôn, Bào Tín, lại còn cả Tào Mạnh Đức cận nữa! Đều là những người Kiều Huyền tiến cử... - Triệu Trung nói đến đó liền ý tứ quay đầu liếc nhìn Trương Nhượng, Trương Nhượng hiểu ý gật gật đầu.

Trong lòng Tào Tung đã rõ như ban ngày, Kiều Huyền tuy đã từ quan, nhưng trước đây vốn là người sống chết đối đầu với cánh hoạn quan, nhi tử của mình vừa đến đã bị bọn họ nhắm vào rồi. Ông vội vàng cười nói:

— Ôi chao! Xem ngài nói kìa! Chẳng phải ai tiến cử cũng đều là người của triều đình sao? Đã là lo việc cho nhà vua, thì tránh sao được phải nhờ cậy hai ngài quan tâm giúp đỡ chứ!

— Không dám, không dám! - Trương Nhượng xua tay khiêm nhượng.

Tào Tung quay người, cũng không biết móc ra từ chỗ nào hai chiếc hộp gấm nhỏ, đưa lên chỗ Trương Nhượng, Triệu Trung nói:

— Đây có chút lễ mọn, không đáng giá gì, xin hai ngài nhận cho để chơi ạ!

Hai người mở hộp ra xem - là một đôi trâu vàng, mắt làm bằng trân châu, sừng làm bằng mã não, nhật lên tay thấy nặng trĩu. Trương Nhượng vội cười nói:

— Thế này có thích hợp không?

Tào Tháo trông thấy bức mình, trong lòng nhủ: “Không thích hợp thì các ông trả lại đi chứ, sao lại đút vào trong áo thế?”

Triệu Trung giả lả cười nói:

— Lệnh lang công tử, trước mặt hoàng thượng, chúng tôi nhất định sẽ nói tốt cho, nhưng... - Ông ta hơi chau mày. - Giờ đây Kiến Thạc không còn như ngày xưa nữa đâu, hiện giờ ông ta cai quản thị vệ của hoàng thượng, lại chiêu mộ một lũ người ở Tây viên, gọi là Tây viên kỵ, hai chúng tôi đều không dám trêu vào ông ấy đâu.

Trương Nhượng lại nói:

— Con người Kiến Thạc cũng là kẻ vô tâm, chỉ biết công việc, ngoài ra không quan tâm hỏi han chuyện gì cả, ông ấy không gây khó cho những chuyện ở trong triều đâu.

— Ôi dào! Hôm nay biết đâu được chuyện ngày mai chứ? - Triệu Trung lờm Trương Nhượng. - Tôi chưa từng to tiếng với ngài ư... Tào đại nhân, Tào công tử, cũng đã không còn sớm nữa. Hai chúng tôi xin cáo từ, tối nay Phàn Lăng Phàn đại nhân mời khách, mời chúng tôi đến dự tiệc rồi!

— Ha ha ha... - Tào Tung cười góp, nói, - Nếu đã như vậy, tại hạ cũng không dám giữ hai ngài, xin hai ngài cứ tùy ý...

Nói rồi ông đứng dậy tiễn, Tào Tháo thì vẫn ngồi yên lại đó, không đáp lại họ lời nào. Tào Tung tiễn hai người ấy đi rồi, quay lại hi hỏ mừng nói:

— Đúng là mỗi đời lại mỗi kém đi! Năm xưa tổ phụ con nhận lễ thì từng xe từng xe; Vương Phủ nhận lễ thì từng hòm từng hòm; đến bọn họ bây giờ thì một cái hộp nhỏ là xong. Con nói xem, nhà ta mà mang chút đồ mọn ấy đi rải cho họ, thì có phải là chín trâu mất một máy lông không?

Trong lòng Tào Tháo có chút không vui: Khó khăn lắm mới lau sạch vết nhơ dính dáng đến Tào Tiết, thế mà lại dính vào Triệu Trung, Trương Nhượng. Biết đến khi nào phụ thân mới có thể không dây dưa với đám hoạn quan ấy nữa đây. Tuy Tào Tháo nghĩ thế, nhưng vẫn trịnh trọng khấu đầu trước phụ thân, nói nhỏ:

— Nhi tử xin thỉnh an phụ thân, sức khỏe phụ thân dạo này có được tốt không?

— Tốt, tốt. - Tào Tung lúc này mới để ý quay sang nhìn ngắm nhi tử một lượt. Gầy hơn so với hai năm trước, tính khí vốn ngổ ngược không thuần ngày xưa cũng không còn hiện rõ nữa, đã không còn là đứa trẻ đầu để chỏm mà tâm tình vừa trông là nhận ngay ra nữa. Nhưng sự từng trải ấy đã mang đầy đau khổ và bất lực, cả một gia tộc đều phải nếm trải kiếp nạn. Nghĩ mãi, nghĩ mãi, Tào Tung chợt thấy thương cảm, phải gắng hết sức để tâm tình bình tĩnh trở lại, chỉ lẩm bẩm nói, - Hiện nay con đã là một Nghị lang có xuất thân đảng hoàng, cứ từ từ mà tham dự triều chính. Mới xa xôi trở về, hãy vào trong tắm rửa thay y phục, rồi nghỉ ngơi đi.

Tình cảm phụ tử vĩnh viễn vẫn chan chứa như thế.

*Từ từ tham dự...* Cách nghĩ của Tào Tháo và phụ thân vẫn cách nhau xa nhau như thế, Tào Tháo mới chậm rãi nói:

— Lần này hài nhi đã được chiếu chỉ vời ra, có nên dâng một bản kiến nghị điều trần không ạ?

Tào Tung cười nhả nhỏ:

— Tên tiểu tử này giỏi nhỉ, đã học được cách làm theo ý thích của mình rồi đấy! Nhưng ta nói cho con biết, hiện nay con chưa cần làm bất cứ chuyện gì, cứ ngoan ngoãn chờ đã, qua đầu năm đi.



Tào Tháo chợt thấy ngạc nhiên:

— Câu này cứ như không phải do phụ thân nói vậy! Việc gì phụ thân cũng đều nhìn về phía trước mà? Phụ thân không muốn để hai nhi nhanh được thăng quan sao?

— Nhanh thăng quan? - Tào Tung nhếch miệng. - Nhanh thăng quan ta đã có cách, trong vòng một tháng sẽ để con làm đến Thị trung.

Nhất định lại là bỏ tiền mua quan... Tào Tháo lắc lắc đầu.

— Nếu là mua quan e sẽ mang tiếng xấu, vậy con hãy cứ yên lòng chờ đợi đã. - Tào Tung thở dài. - Tuy nói dài lang chức vị hiển quý, là bậc thang tiến lên trên đường làm quan... Nhưng con nhận chức không được đúng thời điểm. Hiện nay Tây viên của hoàng gia mới được hoàn thành, hoàng thượng ngay đến cung điện cũng chẳng về, con không gặp được người ngự, thì còn tiến giá được gì?

— Hoàng thượng ngay đến cung điện cũng không về? - Tào Tháo chau mày.

— Mấy hôm trước Vương mỹ nhân sinh con, người có về một bận. - Tào Tung ghé tai con nói thầm. - Hà hoàng hậu lại thất sủng rồi, Vương mỹ nhân sinh được tiểu hoàng tử, sắp tới phú quý vô biên, thật là quý hóa quá!

Tào Tháo cúi đầu, không thích nghe những chuyện vặt vãnh trong cung đình kiểu như vậy. Nhưng sự khác biệt giữa phụ tử đã sâu sắc từ lâu rồi, Tào Tháo cũng làm cha rồi, không còn thẳng thắn tranh luận giống ngày xưa nữa, chỉ chấp tay nói:

— Chuyện riêng của hoàng gia, chúng ta cũng không nên bàn bạc nhiều... Hà nhi mang theo ít đồ đạc từ quê lên, còn có cả món ăn điểm tâm mà nhi tức của cha làm cho cha nữa, để con mang lại cho cha. - Nói xong đứng lên đi lấy.

Tào Tung biết nhi tử không thích nghe những chuyện này, nhìn theo bóng Tào Tháo đi khỏi, cười nhả nhó nói một mình:

— Tiểu tử gốc này, người còn phải trải nghiệm thêm nữa! Người mới chỉ biết chuyện ngoài triều, đâu biết chuyện nội cung cũng

có thể hưng quốc hay vong quốc đấy!

## Hoàng tử xấu số

Thời gian nửa năm trôi qua thật nhanh, tháng Sáu năm Quang Hòa thứ tư (181 SCN), ánh nắng gay gắt như một lò lửa thiêu đốt mặt đất, sau buổi trưa thành Lạc Dương vô cùng yên ắng.

Việc phòng vệ tại kinh sư vốn vô cùng nghiêm cẩn, nhưng thời tiết như đổ lửa thế này, thì ngay cả những binh sĩ canh cửa được huấn luyện kỹ càng nhất cũng không chịu nổi. Mặt trời như sà xuống sát mặt đất, lại không một gợn gió, áo giáp kín người vẫn phải phơi nắng nóng như chảo rang, nếu đứng lâu nhất định sẽ bị cảm nắng, chỉ có cách dốc nước lạnh vào bụng liên tục. Lưng áp sát vào vòm cửa thành, mượn chút bóng râm của tường thành để tránh nắng. Mặc dù là thế, nhưng khí nóng từ dưới chân bốc lên vẫn cứ nung người ta đến độ không chịu nổi, những cảnh vật trước mắt đều mờ mịt mờ lung.

Đúng lúc mấy tên lính gác cổng thành đang mơ hồ buồn ngủ, chợt nghe từ xa xa vẳng lại tiếng vó ngựa, từ phía chính đông hoàng cung một người cưỡi bạch mã vội vã phi đến. Người cưỡi ngựa ấy thân hình cao lớn, thần sắc lo lắng, mặc bộ quan phục màu đen, đầu đội mũ điêu đang<sup>[92]</sup>, điều làm người ta chú ý nhất là người ấy không có râu, bên sườn đeo cây bội đao sơn màu vàng nhạt, ánh mặt trời chiếu vào làm nó sáng rực đến chói mắt - triều đình đã quy định, chỉ hoạn quan mới có thể được đeo bội đao màu vàng.

Vị hoạn quan ấy phi ngựa thực mạng, chỉ trong nháy mắt đã phi đến trước cổng thành. Bốn mặt thành Lạc Dương tất cả có mười một cổng, nhưng tuyệt không có cổng nào có thể cưỡi ngựa phóng qua được. Dù có là quan to đến đâu, nhưng nếu không có mệnh vua thì ra vào bắt buộc phải xuống ngựa. Nhưng vị hoạn quan này vẻ mặt lo lắng vội vã, mồ hôi ròng ròng, chạy đến bên thành vẫn cứ ruổi ngựa, không

hề có ý định dừng lại. Một tên lính canh trông thấy, vội vàng giơ ngang ngọn kích ngăn lại. Nào ngờ tên lính đội trưởng đang đứng bên cạnh hấn đưa tay kéo ngay hấn lại nói:

— Chớ cản! Người này chúng ta không trêu vào được đâu!

Trong lúc bọn chúng nói thì vị hoạn quan kia đã phi ngựa chạy vào trong cổng thành, rồi ngay lập tức rút ấn quan đưa ra huơ huơ trước mặt mọi người, kêu to:

— Ta là ngự tiền hoàng môn,<sup>[93]</sup> đến Tây viên diện kiến hoàng thượng có chuyện gấp, các người mau mau tránh đường!

Còn chưa đợi mọi người xem rõ ràng, ông ta đã xô ngã hai tên lính, phi ngựa như bay ra khỏi cửa Ung Môn thành Lạc Dương, chạy thẳng về phía tây.

— Khốn kiếp, không biết là giống gì thế! Lũ hoạn quan thối tha, có gì ghê gớm chứ. - Tên lính bị xô ngã lồm cồm bò dậy lồm bồm chứ.

— Câm mồm, chớ có gây họa cho ta đấy! - Tên lính trưởng nhóm trừng mắt nhìn hấn. - Chúng mày không nhận ra ông ấy à? Đó là Kiến Thạc, là hoạn quan hộ vệ ở bên hoàng thượng, rất được sủng ái đấy. Làm ông ấy nổi giận, thì chỉ cần một câu nói băng quơ, mồ mả tổ tông tám đời nhà chúng mày đều bị san bằng hết!

Tên lính kia sợ hãi đến lè lưỡi, vỗ vỗ bụi đất trên người, không dám nói thêm gì nữa.

Từ khi lão hoạn quan lộng quyền Vương Phủ bị lật đổ, năm sau Tào Tiết lại bị bệnh chết, hai đại hoạn quan chuyên quyền can dự vào triều chính này coi như vĩnh viễn rút lui khỏi vũ đài lịch sử. Nhưng, thuận theo thói hường lạc dung túng của hoàng đế Lưu Hoàn, những hoạn quan khác lũ lượt theo đó nổi lên, đám ấy đều do Trương Nhượng, Triệu Trung cầm đầu. Hai kẻ đó tuy không hống hách bằng Vương Phủ, không giáo trá như Tào Tiết, nhưng lại là người đích thân chăm sóc hoàng đế trưởng thành, xét về sự thân cận với hoàng thượng

thì không kẻ tầm thường nào sánh được. Những người được ân sủng trong ngoài hoàng cung, cũng phải luồn lọt với hai người bọn họ.

Chỉ riêng một mình Kiến Thạc là ngoại lệ. Bởi ông ta sinh ra đã có vóc dáng cao lớn, tướng mạo uy vũ, rất được hoàng đế Lưu Hoàn tin cậy, ban lệnh cho giám quản vũ lâm quân bảo vệ hoàng cung, ngay cả vệ úy và binh mã trong bảy dinh cũng có quyền điều động. Chuyện ấy trong đám hoạn quan suốt cả thời lường Hán đến nay quả là có một không hai. Kiến Thạc tuy có binh quyền, nhưng không phải là kẻ tiểu nhân gian xảo, ngoại trừ chuyện năm xưa ông ta có một vị thúc thúc không chịu thua kém ai bị Tào Tháo đánh chết ra, thì người ấy hoàn toàn không có vết nhơ tham ô hối lộ gì. Kiến Thạc tựa hồ như con chó giữ nhà cho Lưu Hoàn, tín điều trong cuộc sống của ông ta chính là phục tùng mệnh lệnh, hoàn toàn tuân theo ý chỉ của hoàng đế. Thậm chí những mệnh lệnh ấy của hoàng đế là đúng hay sai, xưa nay ông ta cũng chưa từng nghĩ đến. Trước sự điều khiển của một niềm tin đơn thuần như thế, ông ta đã thực sự bảo vệ cho hoàng cung vững chắc như một bức tường đồng.

Sở dĩ hoàng đế Lưu Hoàn sắp xếp như vậy, là vì ông ta luôn cảm thấy hoàng cung không an toàn. Trải nghiệm thời thiếu niên thực sự khiến người ta khó mà quên được. Vào năm hoàng đế mười hai tuổi, cuộc tranh giành giữa Vương Phủ và Đậu Vũ đã dẫn đến cuộc chính biến, thái phó Trần Phồn dẫn theo hơn tám mươi thái học sinh đã chẳng mất chút sức lực mà xông vào được sân hoàng cung, sau đó lại có người để lại những câu phi báng trên cửa cung mà thần không biết quỷ chẳng hay. Nếu họ đã ra vào tự do được như vậy, thì chuyện hành thích giết vua há lại không đáng đề phòng sao? Vì thế ông ta mới đặc biệt chú ý đến Kiến Thạc, tên Tiểu hoàng môn tuyệt đối trung thành ấy.

Nhưng sau khi giải quyết được vấn đề an toàn cho hoàng cung rồi, Lưu Hoàn lại không chịu sống ở đó. Nguyên nhân rất đơn giản: Từ khi tòa Tây viên mong ước bấy lâu đã được xây dựng xong, ông ta

liền lấy danh nghĩa là tránh nóng, chui luôn vào đó hưởng lạc, rồi không chịu ra nữa.

Tây viên là ngự uyển to lớn nhất, đẹp đẽ nhất từ đời Lương Hán đến nay, quy mô vượt xa so với Hồng Đức uyển, Linh Côn uyển từ thời Trung hưng lại đây. Nó được thiết kế dựa theo những tiên cảnh thần thoại trong truyền thuyết, do hoạn quan thân tín của Lưu Hoành giám sát thi công, hội tụ những thợ giỏi khéo tay khắp thiên hạ đến và bỏ ra hai năm rưỡi thời gian, hao phí ức vạn tiền tài, trưng dụng dân phu cả nước mới xây dựng lên được.

Để tu sửa ngự uyển ấy, Lưu Hoành đã không ngần ngại tăng thêm tô thuế, bắt bớ phu dịch, thờ ơ với việc tu sửa những nơi biên phòng trọng địa, ra sức tịch thu gia sản của những đại thần như Tống Phong, Vương Phủ, Đoàn Quýnh, thậm chí còn công khai treo giá bán quan để kiếm thêm tiền bạc. Trong tòa ngự viên ấy, khu sân bắn do con người xây dựng, có hàng ngàn gian phòng ốc để cho cung nga thể nữ cư trú, có hồ sen Thái Dịch được đào ngòi dẫn nước vào, có ba tiên đảo Bồng Lai, Phương Trượng, Doanh Châu được xếp đặt bằng đủ loại đá quý, lại còn cả ngòi nước nước hương dùng son phấn sáp thơm mà nhuộm hồng, để làm nơi bơi lội giỡn nước vui chơi cho Lưu Hoành. Khắp mọi góc ngách trong tòa Tây viên, chỗ nào cũng tràn ngập bầu không khí xa hoa đậm mị...

Quá đáng nhất là, để thuận tiện cho việc mua quan bán tước, Lưu Hoành đã cho xây tòa Vạn Kim đường trong Tây viên, tỏ ý là “hoàng kim vạn lượng”, chuyên sai đám hoạn quan tâm phúc đăng ký việc mua quan ở đó, có thể nói là giá cả niêm yết, không dối tré lừa già! Trong những ngày cư trú ở Tây viên, thậm chí ông ta còn dời cả các thượng thư thuộc quan đến tòa điện bên cạnh Vạn Kim đường để làm việc, thuận tiện cho ông ta có thể tùy lúc “ra ý chỉ” truyền đạt chính lệnh.

Hôm nay cũng giống mọi khi, Lưu Hoành lười nhác nằm dài trong Vạn Kim đường được chạm trổ tinh xảo, từ nãy đã có cung nữ

cầm quạt lông quạt hầu, bưng lò hương, chuẩn bị đủ loại hoa quả thời trân được ướp lạnh. Các hoạn quan Trương Nhượng, Triệu Trung, Đoàn Khuê thần thái ung dung đứng hầu hai bên tả hữu. Nhưng quan Thị trung Giả Hộ ngồi suông ở đối diện đánh cờ với hoàng thượng lại không thể nào thoả mái được: Hoàng thượng muốn đánh cờ cùng, ông ta không dám không cùng đánh, nhưng kỹ thuật đánh cờ của ông ta cao hơn hoàng thượng hàng vạn lần, nếu thua thì là quá giả dối quá nịnh bợ, nhưng nếu thắng cũng không thể thắng một cách quá dễ dàng, như thế sẽ khiến hoàng thượng nổi giận. Ông ta đang âm thầm suy tính làm sao mới có thể chỉ lấy ưu thế của một quân mà thắng.

Cùng lúc đó, Thượng thư Lương Học mà Lưu Hoành rất tán thưởng đang múa bút vẩy mực với ngón nghề thư pháp. Giang Lãm vốn xuất thân là thợ vẽ cũng đang thi triển tài đàn thanh bút mực của mình. Ngoài ra còn có Thị trung Nhậm Chi chơi cổ cầm trợ hứng.

Giả Hộ, Lương Học, Giang Lãm, Nhậm Chi tuy đều giữ chức vị rất cao, là quan thượng thư, thị trung, nhưng đều không phải nhờ vào học vấn và chính tích mà được đề bạt. Bọn họ đều xuất thân là học trò trường Hồng Đô Môn. Gọi văn hoa mỹ miều một chút thì mấy người đó là học sĩ, kỳ thực chẳng qua chỉ là có sở trường về môn nghệ thuật nào đó, chuyên đảm đương việc theo giúp hoàng thượng tiêu khiển mua vui thôi.

Cầm kỳ thư họa tứ đại nhã sự cùng lúc tiến hành, Lưu Hoành tiêu dao tự tại tựa như thần tiên, từ lâu đã quẳng nỗi khốn khổ của muôn dân, đại sự của quân đội nước nhà lên mãi tận chín tầng mây rồi. Ông ta vui sướng không chỉ bởi thanh sắc khuyến mã, mà còn bởi Vương mỹ nhân mà ông ta sủng ái nhất không lâu trước đây đã sinh hạ cho ông ta một tiểu hoàng tử. Giờ đây, ngoài việc thả sức hưởng lạc ra, mẫu tử họ là người duy nhất mà ông ta để ý tới.

Bỗng nhiên, một thanh âm lớn phá tan bầu không khí tràn đầy lạc thú, Kiến Thạc lăn lê bò toài từ ngoài điện vào.

— Sao thế? - Trong giây lát Lưu Hoành đã ngồi ngay ngắn dậy.

Thời tiết quá nóng, Kiên Thạc phi ngựa một mạch chạy đến, quần áo đã bị mồ hôi thấm đẫm, ướt lướt thướt như vừa từ dưới sông vớt lên. Ông ta thở không ra hơi, cảm thấy như trời đất quay cuồng, nhưng vẫn cố gắng quỳ sụp xuống đất:

— Muôn tâu bệ hạ, Vương mỹ nhân đã bạo vong ạ.

Nhậm Chi đang chơi đàn mà hồn xiêu phách lạc, ngón tay chợt sai nhịp, vang ra một loạt những âm thanh cao đến chói tai, dây đàn cũng bị đứt phứt. Lương Hộ, Giang Lãm giật mình dừng bút, quân cờ trong tay Giả Hộ cũng rơi xuống đất, ánh mắt tất cả mọi người dồn cả vào hoàng thượng.

Chỉ thấy khoe miệng Lưu Hoành run bần bật, hồi lâu vẫn không nói được câu nào. Ông ta không dám tin đó là sự thực. Nếu phải nói đến một người phụ nữ mà có thể khiến đế vương quên đi thân phận, toàn tâm toàn ý với nàng, thì Vương mỹ nhân chính là người đó. Từ lần đầu gặp mặt, Lưu Hoành đã yêu nàng rồi, sự ham muốn phát từ trong tâm, cảm tình như chim liền cánh ấy, những thề nguyện phu thê của ông với Tống hậu, Hà hậu còn lâu mới có thể sánh được. Ở hoàng cung, ở Tây viên, ở Linh Côn uyển, đâu đâu cũng đều in đậm dấu ấn tình cảm giữa hai người. Trong mắt trong lòng hoàng thượng, Vương mỹ nhân không chỉ là biểu tượng của sắc đẹp, mà là sự ủng hộ của nữ nhân với nam nhân, điều đó sẽ chẳng bao giờ bị sự trôi dạt của thời gian, sự tàn phai của nhan sắc làm cho lu mờ. Lưu Hoành vẫn ngồi lặng lẽ, miệng nửa như há ra, ánh mắt lạc đi, câu hỏi đầu tiên hiện lên trong đầu óc ông ta là - Tiểu hoàng tử sẽ thế nào đây? Vừa mới ra đời đã không còn mẫu thân... Sau khi trầm ngâm suy nghĩ, nước mắt chợt không biết khi nào đã tuôn rơi.

— Xin thánh thượng hãy bảo trọng long thể ạ. - Tất cả mọi người đều quỳ sụp xuống đất.

Lưu Hoành gạt nước mắt:

— Nàng, nàng... sao lại bỗng nhiên bỏ trẫm mà đi thế?

— Nô tài có chuyện riêng bầm báo. - Kiến Thạc quỳ bò lên hai bước.

Mắt Lưu Hoàn chột sáng lên, biết là có chuyện lớn, lập tức ngừng nước mắt:

— Lẽ nào... Vương mỹ nhân vì có gì mà bạo vong?

Kiến Thạc hơi trù trù, cúi đầu thật thấp nói:

— Chuyện này không thể để ai nghe được, thỉnh vạn tuế cho mọi người lui ra.

— Trương Nhượng, Triệu Trung ở lại, những người khác đều lui ra hết cho trẫm. - Đợi bọn Giả Hộ bốn người cùng các cung nữ đã lui hết ra ngoài điện, Lưu Hoàn mới đứng dậy đến trước mặt Kiến Thạc, - Người nói đi!

— Dạ. - Kiến Thạc lấy một hơi dài. - Giờ ngọ hai khắc, hoàng hậu sai hoạn quan tâm phúc đuổi quan ngự y ra, ban cho Vương mỹ nhân đồ ngự thiện, Vương mỹ nhân ăn xong thì băng.

Lưu Hoàn còn bình tĩnh, Trương Nhượng, Triệu Trung thì sợ hãi đến mặt mũi tái mét. Hoàng hậu Hà thị nòi con nhà giết mổ, xuất thân thấp kém, vốn nhờ được bọn họ tiến cử mới được vào cung. Vì giúp đỡ cho Hà thị được đứng đầu hậu cung, bọn họ đã không ngần ngại cấu kết với Vương Phủ dựng lên vụ án oan về chuyện trù yếm, hại chết cả nhà Tổng hoàng hậu trước đây.

Hà gia ngày nay, với bọn họ có thể nói là nhục cùng nhục, vinh cùng vinh. Nếu chẳng may Hà hậu gặp rủi, thì ngày kết cục của bọn họ cũng không còn xa nữa. Sự tình thế là đã rõ, hiện nay Vương mỹ nhân được sủng ái hơn hoàng hậu, lại sinh hạ được tiểu hoàng tử, uy hiếp trực tiếp đến địa vị của bà ta. Bản thân Hà hoàng hậu là kẻ thay thế người tiền nhiệm, há có thể không hiểu chuyện đang được yên ổn cũng phải nghĩ đến lúc nguy nan? Đầu độc chết Vương mỹ nhân, đó chính là diệt cỏ diệt tận gốc, phòng họa từ khi còn chưa có. Không may là, làm việc không bí mật, đã để cho Kiến Thạc vạch rõ hết ra.



Lưu Hoành chuyển buồn thành giận, nhưng rốt cuộc cũng không tiện nói những lời tệ bạc về hoàng hậu trước bọn hạ nhân, chỉ cắn răng nói:

— Tiểu hoàng nhi của ta hiện tại thế nào? - Điều ông đang lo ngại hiện nay là ngay đến đứa con của Vương mỹ nhân cũng bị Hà hậu hại chết.

Kiến Thạc lo việc cũng khá ổn thỏa:

— Tiểu hoàng tử vẫn còn ở trong cung Vương mỹ nhân, do nữ mẫu chăm sóc. Tiểu nhân đã dặn đi dặn lại cung nhân, không cho phép bất cứ ai tiếp cận. Nhưng cũng xin hoàng thượng nhanh chóng về...

Ông ta còn chưa nói dứt câu, đã nghe thấy tiếng võ sĩ hô to ngoài điện:

— Khải bẩm vạn tuế, Hoàng môn do hoàng hậu sai đến xin được cầu kiến.

— Hoàng hậu sai đến? Hừ! - Lưu Hoành cười nhạt một tiếng. - Lập tức cho vào!

Giây lát sau có một Tiểu hoàng môn vòng tay che trước mặt chạy vào, giả vờ hốt hoảng quỳ sụp xuống đất:

— Khải bẩm hoàng thượng, Vương mỹ nhân vì sản hậu trúng phong, không may đã qua đời, hoàng hậu đặc sai tiểu nhân đến bẩm báo hoàng thượng. Cầu xin vạn tuế chớ lo buồn, bảo trọng long thể ạ...

— Người nói gì? - Lưu Hoành không nén được cơn giận, rời khỏi ngự tọa, đi đến túm lấy áo tiểu hoàng môn. - Người nói lại cho trẫm một lần nữa! Vương mỹ nhân làm sao mà chết?

Tên hoạn quan ấy thấy thần sắc của hoàng thượng đã khác, đưa mắt nhìn lại thấy Kiến Thạc quỳ ở bên cạnh, trong lòng biết sự tình đã bại lộ, nhưng bát nước đổ xuống khó lấy lại được, chỉ có cách ngoan cố nói:

— Vương mỹ nhân là... sản hậu trúng phong...

— Choang! - Lưu Hoành thuận tay túm lấy bàn cờ khi nãy vừa chơi, đập mạnh vào đầu tên hoạn quan ấy. Bàn cờ bằng ngọc phỉ thúy bỗng chốc vỡ vụn, tên hoạn quan bị đánh làm mũ mào rơi cả xuống đất, máu me đầy mặt. Lưu Hoành nào có cho hắn phân bua, hai mắt trợn trừng đến tướng rách ra, quay sang Kiến Thạc quát to, - Người mau lôi tên nô tài khốn kiếp này ra chém cho ta!

— Oan uổng quá! Nô tài oan uổng quá... Xin hoàng thượng khai ân... chuyện này không liên quan đến nô tài, là hoàng hậu nương nương sai nô tài nói như vậy... Xin hoàng thượng khai ân... - Tên hoạn quan ấy cố sức chống chọi, nhưng vẫn bị Kiến Thạc dẫn theo đám thị vệ lôi đi.

Lúc này Lưu Hoành đâu còn tâm tư xem xét xem hắn có oan uổng hay không, nỗi buồn đau của ông tất cả đã hóa thành cơn phẫn nộ với Hà hậu: Ta dung túng người quá lâu rồi, đã cho người làm hoàng hậu rồi, người muốn cho đệ đệ của người làm quan trăm cũng không phản đối, lại muốn điều ca ca của người về kinh, trăm nề mặt người cũng đã điều rồi, chuyện đồn thổi ám hại Tổng hậu trăm có thể không tin, bây giờ lại còn hạ thủ với người trăm thương yêu nhất, lần này tuyệt nhiên không thể để người sống được nữa!

Hoàng đế vừa nghĩ, vừa đi như bay rời khỏi Vạn Kim đường, cũng chẳng thèm để ý đến uy phong của hoàng gia, tiện tay dắt một con ngựa mã, dẫn theo một đội vệ sĩ chạy về hoàng cung. Người chết không quan tâm được trước mắt cần quan tâm đến người sống, tuy Kiến Thạc đã lệnh cho người bảo vệ hoàng tử, nhưng có chuyện gì mà hoàng hậu không thể làm chứ, ông phải ôm con vào lòng rồi mới an tâm. Đến khi Trương Nhượng, Triệu Trung hiếu ra, thì hoàng thượng đã chạy được hai dặm đường rồi. Bọn họ vội vàng cùng Kiến Thạc ai nấy lên ngựa, vừa hò hét vừa đuổi theo thánh giá.

Lưu Hoành bịt tai không nghe, dẫn đội quân kỵ phóng nhanh ra khỏi Tây viên, qua cửa Ung Môn, tiến vào hoàng cung, không dừng nghỉ lại một khắc nào. Đến thẳng sân rồng, xuống ngựa rồi, Lưu

Hoành lại dẫn đầu đi qua các dãy hành lang và mấy khu nhà lớn đến thẳng điện của Vương mỹ nhân. Vừa đến cửa, liền trông thấy một cung nữ ôm đứa bé quấn trong tã lụa vôi vàng hấp tấp đi ra, Lưu Hoành nhận ra đó là người của hoàng hậu. Ông đón đầu, đưa tay đoạt lại đứa nhỏ, mở ra xem thì chính là tiểu hoàng tử Lưu Hiệp! Lưu Hoành ôm lấy con, giơ tay vả cho ả cung nữ ấy một vả. Cung nữ ấy biết mình thế yếu, vôi vàng ôm mặt quỳ sụp xuống giải thích:

— Khải bẩm hoàng thượng, đó là hoàng hậu nương nương sợ tiểu hoàng tử ở bên người chết lâu sẽ không tốt, nên sai nô tì tạm bế hoàng tử đưa về cung Trường Thu chăm sóc ạ.

Lưu Hoành chẳng thèm quan tâm đến ả cung nữ đó:

— Hồn láo... Người đâu! Đem con tiện nhân này chém chết cho ta! - Nói xong liền ôm lấy nhi tử bước vào điện.

Trong điện lúc này chỉ còn là một đám bừa bãi, hoạn quan ở Thượng dược giám là Cao Vọng đang sắp xếp cho các hoạn quan, cung nữ, ngự y ai làm việc nấy. Không nghe ai thông báo gì cả, bỗng đã thấy hoàng thượng tự tay ôm nhi tử hằm hằm giận dữ xông vào, tất cả mọi người đều kinh hãi, run rẩy quỳ hết xuống cả loạt, lao nhao người trước kẻ sau tung hô vãn an. Những người không biết chuyện thì vẫn buồn rầu thay cho hoàng thượng, còn những kẻ biết rõ sự tình thì đều lo tim thót lên đến tận cổ - chuyện này thực không hề nhỏ!

Lưu Hoành không để ý đến bất cứ ai, bước mấy bước đến trước giường Vương mỹ nhân.

— Ái phi... Ta đã nói rằng đợi khi nàng tỉnh dưỡng khỏe rồi sẽ đón mẫu tử nàng vào trong ngự uyển, làm sao nàng lại ra đi oan uổng thế này? - Hai mắt ông chờ dẫn nhìn thi thể Vương mỹ nhân hồi lâu, trong khoảnh khắc ánh mắt mới lại sáng lên, hoàng thượng vụt quay đầu lại hỏi, - Ngự y ở đâu?

— Có chúng thần! - Ba ông già râu lõm đốm hoa râu quỳ chân bò lên hai bước.

Lưu Hoành lạnh lùng hỏi:

— Vương mỹ nhân bệnh gì mà chết?

Ba người thở một hơi dài, đầu cúi gằm xuống thật thấp, không một ai dám lên tiếng.

— Nói mau! - Lưu Hoành giục giã.

Ba người mấp máy môi không thành tiếng. - Tất nhiên không thể lừa dối hoàng thượng, nhưng cũng không thể đắc tội với hoàng hậu được!

— Trẫm hỏi lại lần cuối cùng, Vương mỹ nhân bệnh gì mà chết?  
- Giọng nói của Lưu Hoành đã lộ vẻ không bình thường.

Lão ngự y đứng đầu đánh bạo nói:

— Hoàng phi là... do sản hậu không điều độ... đột nhiên trúng phong không trị được, bạo bệnh mà...

Từ “chết” còn chưa kịp nói ra, Lưu Hoành đã ùng ùng nổi giận:

— Hồn láo! Người coi trẫm là tên ngốc hay sao? Đứa bé đã sinh được mấy tháng rồi, vẫn còn có thể bị sản hậu trúng phong? Người đầu... - Hoàng thượng bẽ nhừ tử đứng dựng dậy, ấn đầu ngón tay vào trán lão ngự y ấy. - Đem ngự thiện buổi trưa mà ái phi vừa dùng còn dư lại nhét vào miệng lão già này. Ta xem xem nếu ông ta chết thì không phải là do sản hậu trúng phong!

— Xin hoàng thượng tha mạng ạ... - Lão già ấy kêu lên, lập tức bị đã bị đám võ sĩ lôi ra ngoài.

Hai người còn lại hồn vía đều lên mây cả, một lão thực sự đã sợ hãi không chịu nổi nữa, run lẩy bẩy miệng sùi bọt mép ngã lăn ra đất, bị dọa cho sợ mà chết thẳng cẳng. Lưu Hoành túm lấy lão còn lại hỏi:

— Chỉ còn mình ngươi thôi. Người nói mau! Vương mỹ nhân làm sao mà chết?

— Là... là... trúng độc chết ạ... - Lão ấy không còn dám giấu giếm nữa.

— Nói to lên một chút!

— Vương mỹ nhân bị trúng độc dược mà qua đời.

Lưu Hoành thả lỏng tay, quay đầu lại nhìn khắp lượt những cung nhân đang quỳ ở dưới:

— Các người đều nghe rõ cả chứ... đều nghe rõ cả chứ... nghe rõ cả chứ!? - Cuối cùng đã biến thành một tiếng quát giận dữ.

Tất cả mọi người đều sợ hãi cúi mặt sát đất, run rẩy không dám cất lời. Nhũ mẫu của tiểu hoàng tử đánh bạo tiến lên định đỡ lấy đứa nhỏ, liền bị Lưu Hoành giơ chân đạp một cái ngã lăn ra đất:

— Tránh ra! Đừng hòng kẻ nào nghĩ rằng có thể chạm vào được nhi tử của ta!

Ai nấy đều quỳ mọp mà lùi dần ra, nhất thời trong vòng cách xa một trượng bốn phía xung quanh hoàng thượng không có ai dám đến gần.

Lưu Hoành như một con sói đói, đi đi lại lại trong điện, trong lòng vẫn ôm chặt nhi tử đang khóc ngằn ngặt.

Lúc ấy Trương Nhượng, Triệu Trung cũng chạy đến ngoài điện. Thấy tình hình bên trong như vậy, cả hai bèn bước chậm lại. Trương Nhượng cảm thấy như có ai đó kéo áo mình, ngoái xuống nhìn thì hóa ra là Thượng dược giám Cao Vọng đang quỳ bên chân ông ta. Cao Vọng vốn là người quản lý thuốc thang, nay xảy ra chuyện như vậy, ông ta tuy không rõ sự tình nhưng cũng khó tránh khỏi có liên quan, nhân lúc hoàng thượng bức hỏi ngự y, đã vội vã lui ra ngoài điện. Ông ta kéo áo Trương Nhượng, cúi đầu nói nhỏ:

— Cần thận một chút! Đã giết một người, dọa chết một người rồi.

Trương Nhượng thầm nhủ: “Người làm sao hiểu nổi, chưa vào điện cũng đã giết hai người rồi!” Ông ta nuốt nghẹn, thời điểm ngàn cân treo sợi tóc này cũng không nên tiến đến gần, nhưng Hà hoàng hậu là do ông ta tiến cử, chuyện này liên quan đến lợi ích của ông ta. Càng nghiêm trọng hơn là, vụ án yếm bùa của Tổng hoàng hậu là bản thân ông ta cùng Hà hậu, Vương Phủ gây ra. Nếu hoàng thượng thực sự tống bà ta vào bọ thất, chẳng may moi ra chuyện cũ, thì cái đầu

của mình cũng không còn. Chuyện đến nước này, dù không muốn bảo vệ cũng phải bảo vệ! Nghĩ đến đó, ông ta hít một hơi sâu rồi tiến bước vào điện, đến trước mặt hoàng đế quỳ xuống nói:

— Xin hoàng thượng bớt giận.

Lưu Hoành quay đầu lại:

— Người đến thật đúng lúc! Đi truyền hoàng hậu đến đây cho ta!

— Nô tài... Nô tài khẩn cầu vạn tuế khai ân.

— Người biết ta muốn phế ả ta, có phải không? - Lưu Hoành cười nhạt nói. - Hơ hơ hơ... khai ân gì chứ? Vì sao ả ta không khai ân? Vương mỹ nhân có tội gì? Còn nữa, vụ án trù yếm của Tổng hậu khi xưa rốt cuộc là chuyện gì?

Sợ điều gì thì điều ấy lại đến, trong lòng hoàng đế đã rõ tất cả, tìm Trương Nhượng đập loạn xạ. Ông ta vẫn muốn nói mấy câu tốt đẹp cho hoàng hậu, nhưng miệng đã bị đạo lý chặn lại thật kiên cố.

— Người dám kháng chiếu? - Lưu Hoành chăm chú nhìn ông ta. - Mau đi đi!

— Nô tài... nô tài thực sự là... - Trương Nhượng không biết nên nói như thế nào cho tốt.

Lưu Hoành không thêm giận ông ta, ngẩng đầu lên gọi:

— Triệu Trung! Ông ta không đi thì người đi! Truyền khẩu dụ của trẫm, trước hết phế Hà hậu làm cung nữ, tống vào bạo thất giam lại!

Sau phút kinh hãi, Trương Nhượng đã nhất quyết ôm chặt lấy chân Lưu Hoành nói:

— Hoàng thượng, hoàng thượng không thể làm vậy được!

— To gan! - Lưu Hoành co chân hất ông ta ra. - Loại tiện nhân như vậy, giữ lại làm gì!

Trương Nhượng ngã sòng soài, vội bò lên hai bước lại túm chặt lấy chân hoàng đế, tiếp tục can gián:

— Xin hoàng thượng hãy nghĩ kỹ! Làm sao hoàng gia có thể liên tục phế bỏ bậc quốc mẫu như vậy được!

Câu nói ấy vừa thốt ra, trong lòng Lưu Hoàn đã hơi rung động: “Phải! Cả gia tộc Tống hậu đã người chết nhà tan, nay lại muốn phế giết Hà hậu. Trong thiên hạ làm gì có hoàng đế nào liên tục tru diệt hai vị hoàng hậu như thế, một người thì là bùa chú trấn yểm, một người thì là đầu độc phi tần. Hàng loạt những tai tiếng trong cung đình như thế mà lan truyền ra ngoài, thì thể diện của hoàng gia có còn nữa không? Sử quan đời sau sẽ hạ bút thế nào khi viết về mình? Nhưng nếu không phế con tiện nhân đó đi, chẳng lẽ Vương mỹ nhân lại phải ngậm hờn chết oan ức vậy...” Lưu Hoàn quả thực khó xử, cảm thấy đầu óc mình như muốn vỡ tung. Ông thoát khỏi Trương Nhượng, lùi lại vài bước ngồi phịch xuống ghế mây.

Trương Nhượng thấy hoàng thượng đã hơi động lòng, nhưng lại không dám tùy tiện nói thêm điều gì, chỉ dập đầu côm cốp xuống đất. Đáng thương nhất là Triệu Trung, đã được mệnh lệnh phế hậu của hoàng thượng, giờ đây lại thấy tình huống như vậy, đi cũng không được mà ở cũng chẳng xong, chân trái chân phải cứ đá vào nhau.

— Thái hậu nương nương đến... - Tiếp theo tiếng hô to, Đồng thái hậu mặt lạnh như hồ nước tiến vào. Bên cạnh là Kiến Thạc đang đứng đỡ cẩn thận. Hóa ra sau khi Kiến Thạc giết tên tiểu hoàng môn mà hoàng hậu sai đến, liệu rằng hoàng thượng về cung tất sẽ làm âm ỉ lên, liền không đuổi theo thánh giá nữa, mà vội đến cung Vĩnh Lạc, xin thái hậu đến để chủ trì đại cục.

— Mẫu hậu! - Lưu Hoàn đang buồn phiền thấy mẫu thân chậm rãi bước đến, đột nhiên không còn vẻ tức giận như khi nãy nữa, mà tựa hồ như một đứa trẻ vừa mới bị mất thứ đồ chơi yêu thích, khóc đến mất giọng, - Vương mỹ nhân... nàng ấy chết rồi...

Khi nãy Đồng thái hậu đã được Kiến Thạc cho biết nguyên ủy sự việc, nhưng bà không nhắc đến chuyện của hoàng hậu, chỉ đón lấy

hoàng tử đang quẩn trong tơ tử trong lòng Lưu Hoành, vỗ vỗ đứa bé đang gào khóc, nói:

— Người đã chết không thể sống lại, con cũng không cần quá đau buồn. Làm gì có đạo lý nào một đại nam nhân lại khóc than đàn bà? Huống chi con là hoàng đế, phải nén bớt đau thương! Đứa bé này nuôi ở chỗ người khác mẫu tử ta đều không an lòng, ta thấy hãy để cho ai gia tự tay chăm sóc nó đi. - Nói rồi bà sờ nắn đôi tay nhỏ của đứa bé, khẽ thở dài.

— Trẫm muốn phế bỏ hoàng hậu, mẫu hậu thấy thế nào?

Đồng thái hậu chau mày: Kỳ thực từ trong lòng mình bà cũng không ưa gì Hà hậu, chỉ vì bản thân bà vốn cũng xuất thân là phiến phi, không được coi là thái hậu một cách đường hoàng, nên cũng không ép được Hà hậu. Hơn nữa điều làm bà buồn phiền nhất là, sau khi Hà hậu sinh được đại hoàng tử Lưu Biện, lại lấy danh nghĩa cầu phúc, đưa con ký dưỡng ở trong nhà đạo sĩ Sử Tử Diểu, khiến văn võ bá quan ở sau lưng vẫn gọi đại hoàng tử là “Sử hầu”. Nếu cứ như ý bà, thì từ lâu đã nên phế quách Hà hậu đi rồi... Nhưng câu nói của Trương Nhượng khi này bà ở bên ngoài cũng đã nghe thấy, rốt cuộc chuyện vừa phế hoàng hậu rồi lại phế tiếp chẳng phải là chuyện hay ho gì. Từ sau khi bà vào cung với thân phận phiến phi đến nay, những tiếng xấu của cung đình đã truyền ra không ngớt, giờ lại gây thêm một chuyện lớn thế này, thì sự uy nghiêm của hoàng gia đúng là bị quét sạch trơn. Giờ đây đã bế được tiểu hoàng tôn xấu số này trong lòng, cuộc sống ngày sau của bà có tăng tôn quẩn quýt làm vui cũng bớt khô khan, còn bất cứ những chuyện khác bà cũng chẳng cần quan tâm, vì thế thở dài bảo:

— Ôi... hoàng thượng, chuyện phế hậu tự hoàng thượng hãy suy xét đi, bất luận hoàng thượng xử trí thế nào, ai gia cũng đều tán đồng.

— Vậy... - Lưu Hoành nghe mẫu hậu nói vậy, trù trừ chưa biết làm sao, - Kiến Thạc, người thấy thế nào?



Kiến Thạc giật mình, những chuyện thế này ông ta làm sao dám nói bừa, vội vàng quỳ xuống khấu đầu đáp:

— Chuyện của hoàng gia, nô tài há dám nhiều lời? Nô tài ngu độn, không biết chuyện này nên xử lý ra sao. Xin vạn tuế long ý quyết định!

Lưu Hoành thấy ông ta thoái thác không can dự, càng thêm do dự hơn. Những công việc chính sự thường ngày có thể hạ chiếu hỏi ý kiến quần thần, nhưng chuyện như thế này, xấu xa trong nhà không thể phô ra ngoài, làm sao có thể hỏi ngoại thần được? Hoàng đế nhú chặt hai lông mày, không dừng được lắc đầu thờ dài.

Trương Nhượng nghe thấy Đông thái hậu và Kiến Thạc không muốn can dự vào, nỗi lo lắng trong lòng coi như đã giảm bớt được quá nửa, vội vàng tranh thủ sắt nóng quai búa, nói thêm:

— Nô tài trộm nghĩ, hoàng hậu dù có sai đến ngàn lần, bệ hạ cũng nên niệm tình đại hoàng tử mà suy nghĩ lại! Vương mỹ nhân đã chết, tiểu hoàng tử tất nhiên không còn mẫu thân, lẽ nào bệ hạ lại còn muốn đại hoàng tử cũng không có mẫu thân luôn? Tình cảnh tiểu nhi tử ngây thơ như vậy mà phải xa mẫu thân... - Ông ta nói đến đây, chợt ngưng lại, chỉ một mực dập đầu nói, - Xin bệ hạ khai ân!

Câu nói ấy thật lợi hại! Bản thân hoàng đế Lưu Hoành từ nhỏ đã mất phụ thân, bị đưa vào cung làm hoàng thượng ngoài ý muốn. Năm ấy ông mới mười hai tuổi, không thể không rời xa mẫu thân ruột thịt gắn bó với mình, chạy đến hoàng cung gọi Đậu thái hậu là mẫu thân. Tận đến khi đích thân xử lý chính sự mới cho đón Đông thái hậu vào cung. Nỗi khổ của trẻ nhỏ không có mẫu thân bản thân ông đã rất rõ rồi. Nghĩ đến hai hoàng nhi sau này cũng phải chịu nỗi khổ tương tự, ông lập tức thấy mềm lòng.

Đúng lúc ấy, Triệu Trung cầm đầu những hoạn quan cùng một bè đảng với Trương Nhượng như Thượng được giám Cao Vọng, Câu thuẫn lệnh Tống Diển, Ngọc đường thự trưởng Trình Khoáng, Trung

cung lệnh Đoàn Khuê, Hoàng môn lệnh Lật Tung, Dịch đình lệnh Tất Lam... đều nhất tề dập đầu cầu khẩn:

— Xin bệ hạ tạm nguôi cơn lôi đình, tạm tha thứ cho hoàng hậu.

Lưu Hoành không muốn bàn bạc thêm về chuyện này nữa, chỉ xua xua tay:

— Hãy để hoàng hậu đó vậy, trẫm không giết nữa... trẫm không giết ai nữa đâu... - Rồi hoàng đế lại hoảng hốt bước đến trước thi thể Vương mỹ nhân, lặng lẽ giữ chặt lấy ái phi của mình.

Đồng thái hậu cũng thở phào:

— Hoàng thượng hãy ở đây với quý phi, ai gia đưa hoàng tôn về cung trước đã, một giờ sau sẽ lại quay trở lại... Kiến Thạc, người theo ta đi.

Kiến Thạc cung kính đi theo thái hậu bước ra khỏi điện.

— Hôm nay thật vất vả cho người, nhưng việc này nhất thiết không được lan truyền ra ngoài, nếu nói ra ngoài, hậu quả sẽ... - Chỉ thấy giọng nói của Đồng thái hậu chột thay đổi, bà vỗ nhẹ hoàng tôn đang bế trong lòng nói nghe thật ai oán, - Hoàng tôn đáng thương, mẫu thân không còn nữa rồi, từ nay tổ mẫu sẽ yêu thương hoàng tôn... Mẫu thân của hoàng tôn đúng thật là rất tốt, với hoàng thượng đã tốt, với ai gia cũng cung kính, với những kẻ dưới cũng thật không tệ. - Câu nói của bà như nói với đứa cháu nhỏ, lại cũng như nói với Kiến Thạc. - Tổ phụ của Vương mỹ nhân là Ngũ quan Trung lang tướng Vương Bao đã mất, cũng có thể coi là hậu duệ chốn danh môn. Tuy ngày nay gia đạo cũng đã suy vi, nhưng tuyệt nhiên không thể để nàng ta phải tủi hận... Ta thấy thế này, đưa nàng ta vào lảng tâm theo lệ dành cho quý nhân, các cung nữ hoạn quan ở trong cung của nàng ấy, cũng như ngự y còn lại tất cả đều sai đưa hết đến lăng mộ, để sau này họ tiếp tục hầu hạ chủ nhân của mình. Đó có thể coi là chút tâm ý của ai gia vậy.

Tiếp tục hầu hạ chủ nhân của mình? Sát nhân diệt khẩu! Kiến Thạc nghe xong đã hiểu rõ dụng ý của bà rồi. Rõ ràng là trời nóng như

nung mà sau gáy Kiến Thạc như có một luồng khí lạnh thốc tới, ngoài miệng vẫn phải tuân mệnh:

— Đó là lòng từ bi của thái hậu người.

Trong lúc nói chuyện, chợt thấy hoạn quan Lã Cường người thường ngày vẫn giúp đỡ hoàng thượng xử lý chính sự, ôm hai cuốn sách thẻ tre vui mừng chạy đến. Vừa nhìn là biết ngay, nhất định ông ta cả ngày vẫn bận rộn trong sảnh đường, căn bản không biết ở đây đã xảy ra chuyện gì.

— Nô tài xin thỉnh an thái hậu nương nương! - Lã Cường hô vang thi lễ với thái hậu.

— Đứng dậy đi.

Lã Cường chậm rãi đứng lên, nghiêng người hỏi Kiến Thạc:

— Hoàng thượng có ở trong điện không? Nô tài có chuyện bẩm tấu.

— Không cần đâu! - Không đợi Kiến Thạc trả lời, Đồng thái hậu đã ngăn lại. - Vương mỹ nhân do sản hậu trúng phong mà mất, hoàng thượng đang rất đau buồn. Có chuyện gì người cứ tâu với ai gia, ai gia sẽ nói với hoàng thượng cho.

— Dạ. Bẩm thái hậu nương nương, hôm nay có tin chiến thắng. Thứ sử Chu Tuấn chỉ với năm ngàn tạp binh, hương dũng đã đại phá mấy vạn quân phản loạn. Phản loạn ở Giao Châu đã được ông ta dẹp yên ạ.

— Chu Tuấn giỏi lắm, ai gia sẽ chuyển cáo tới hoàng thượng, nhất định trọng thưởng.

— Còn nữa, - Lã Cường lại bẩm, - Quốc cữu Hà Tiến phụng mệnh đảm nhiệm chức Tướng tác Đại tượng, <sup>[94]</sup> nay đã đến kinh sư, xin được vào cung diện kiến cảm tạ thánh ân, và thỉnh an thái hậu, hoàng hậu.

— Ha ha... - Đồng thái hậu cảm thấy tên Hà Tiến kia, đến đây vào lúc này thật nực cười. - Người hãy thay mặt ai gia khuyên Hà

Tiến, bảo ông ta hôm khác hãy tiến cung. Hôm nay nếu gặp hoàng thượng, ông ta tất sẽ chết đấy. - Nói xong bà ôm hoàng tôn, nhìn lướt một lần nữa về mặt ngây ngô khó hiểu của Lã Cường và nét mặt sợ hãi của Kiến Thạc, rồi rảo bước về Vĩnh Lạc cung của mình.

— Hoàng tôn yêu, hoàng tôn ngoan, không được khóc nhé. Để tổ mẫu ru hoàng tôn nghe... - Đồng thái hậu yêu quý đứa cháu, không giao cho cung nhân, trước sau đều tự tay bế lấy. Về đến cung Vĩnh Lạc, bà mở tã ra, nắm chặt lấy bàn tay nhỏ của cháu mình. Có lẽ đúng là số phận đã gắn bó bà với đứa cháu này, tiểu hoàng tử Lưu Hiệp thực sự đã không khóc nữa, túm lấy ngón tay cái của bà ngủ ngon lành.

Đồng thái hậu nhìn gương mặt ngây thơ non nớt của hoàng tôn xấu số, trong đầu óc bà chợt lóe lên một linh cảm: “Đứa bé đáng yêu thế này tương lai nếu có thể được kế thừa ngôi vị thì tốt biết bao!”

Ý nghĩ ấy vừa nảy sinh ra, thì đã như đóm lửa thiêu đốt cả cánh đồng không thể nào ngăn chặn được. Đồng thái hậu lại cảm thấy hối hận, vì sao khi này không nhân gió bẻ măng, trị Hà thị kia vào tội chết chứ? Như vậy sẽ có thể bảo đảm cho đứa bé này có thể được kế thừa ngôi báu! Cơ hội tốt như vậy mà để tuột mất rồi... Nhưng bà cũng không thể nhẫn tâm: Phế trưởng lập thứ sao có thể được coi là chính đáng? Nhưng tổ tông xưa Cảnh Đế, Vũ Đế, và cả đến Quang Vũ đế đều từng làm, vậy chúng ta làm sao lại chẳng thể phế trưởng lập thứ đây? Bà lại nghĩ đến đám ngoại thích của Hà gia: Hà Tiến, Hà Miêu... Bà cũng phải gọi điệt tử của mình là Đồng Trọng vào triều, để sau này Đồng gia còn giúp đỡ Lưu Hiệp kế thừa ngôi báu...

Từ đó về sau, Lưu Hiệp được nuôi dạy khôn lớn trong cung của Đồng thái hậu, đối lại với “Sử hầu” Lưu Biện được nuôi dạy trưởng thành ở nhà Sử đạo nhân, tiểu hoàng tử Lưu Hiệp cũng bị người ta ngầm gọi là “Đồng hầu”. Vì duyên do của hai đứa trẻ này mà Đồng thái hậu và Hà hậu từ chỗ bằng mặt mà không bằng lòng đã đi đến chỗ dứt khoát cắt đứt, một cuộc tranh giành mới trong cung đình đã được mở màn, và cũng ẩn giấu một mầm họa lớn cho vương triều đại Hán.

# Hồi thứ 18

## Thiên hạ trong mắt Tào Tháo

### Tình cờ tương ngộ tại Đông Quán

Thời tiết nóng bức khiến tâm tình con người ta cũng càng thêm buồn bực, đặc biệt là với các quan viên ở kinh sư mà nói lại càng khó chịu hơn. Quan lại nhà Hán rất coi trọng nghi lễ, bất kể thời tiết nóng thế nào, cũng nhất định vẫn phải ăn mặc nghiêm trang chỉnh tề, đi những bước đĩnh đạc từ tốn, trong thời tiết nóng bức thế này há chẳng phải là hành tội ư?

Tào Tháo và Trần Ôn sánh vai đi đến mé ngoài Đông Quán, hai người không bảo nhau mà cùng thở dài.

Ngày đêm suy nghĩ, cuối cùng nay đã được về kinh làm quan, nhưng chức nghị lang trong triều nhiều không đếm xuể, những người thực sự có công việc để làm chỉ chưa đến mười người, còn đại đa số là chỉ là ăn không ngồi rồi, chẳng có công việc gì cả.

Tào Tháo và Trần Ôn tuy là được Kiều Huyền tiến cử, hoàng đế đích thân hạ chiếu cho vời, nhưng đều không có chức phận gì giống một quan viên dự bị. Trên danh nghĩa họ phụ trách việc ứng đối thánh ngôn trả lời những câu hỏi của vua, nhưng hoàng thượng ngày ngày đều nghỉ mát ở Tây viên, ngay đến gặp mặt còn chẳng được.

Thời gian ngày qua ngày trôi đi, bọn họ cũng chỉ còn biết nghĩ cách tự mình tìm việc giải sầu. Vừa vặn Đông Quán học sĩ trong cung đang soạn bộ quốc sử *Hán kỷ*, họ liền theo đó sao sao chép chép tìm tài sách vở. Tóm lại, nhìn thì thấy cả ngày bận rộn vất vả, nhưng thực tế chẳng qua là giết thời gian mà thôi.

Ánh nắng rải vàng trên mặt đất, bốn bề im ắng không gợn gió, trong sân lá ngô đồng im phăng phắc không hề lay động. Trong sảnh đường Đông Quán im ắng tĩnh mịch, lúc này ngài chủ biên Mã Mật Đê đang nghỉ ngơi trên gác nhỏ phía sau, chỉ có mấy thư lại đang sắp xếp sách vở. Nói thêm cho rõ, tu biên bộ *Đông Quán Hán ký* này còn phải tìm tòi đến bộ tư sử của Ban Cố soạn. Khi xưa Hiếu Minh hoàng đế sau khi xem đã vô cùng khen ngợi, và rất coi trọng bộ sử này, bèn hạ lệnh đem nó liệt vào quốc sử bản triều phải được viết tiếp không ngừng nghỉ. Do vậy mà các đại nho Trần Tông, Doãn Mẫn lần lượt gia nhập, sau đó lại có các cây bút lớn Lưu Trân, Phục Vô Ky, Thôi Thực, Tào Thọ... kế thừa tiền bối tiếp tục biên tu. Từ khi Lưu Hoành kế vị đến nay, Mã Mật Đê, Đường Khê Điển, Sái Ung, Lư Thực, Dương Bưu cũng đều lần lượt vất vả khó nhọc vì bộ sách này. Nhưng nay Đường Khê Điển bệnh nặng cáo lão, Sái Ung trốn quan ẩn cư, không biết đi đâu, Lư Thực lại được điều sang nhận chức thượng thư, Dương Bưu cũng có công việc khác. Công việc biên tu sử sách nặng nề như thế tất cả đều dồn lên vai một mình người tổng biên tu là Mã Mật Đê.

Mã công tuổi tác đã cao, tinh lực không còn được như trước đây nữa, nhưng thi thoảng hoàng thượng vẫn sai người đến hỏi tiến độ biên chép sử sách khiến ông già ấy chẳng được nhàn hạ chút nào. Kỳ thực tấm lòng của ông lão ấy đúng là như gương sáng, tất cả mọi việc trước mắt đều do tên hoạn quan thổ phỉ Trương Nhượng bày ra, cố ý bắt ông lão già nua ấy phải chết vì mệt ở Đông Quán. Nhưng ông vẫn chẳng bỏ được công việc ấy, *Đông Quán Hán ký* là tâm huyết của bao danh nho văn sĩ trong suốt hơn một trăm năm. Ông dù có chết vì mệt mỏi cũng không muốn đem biết bao cố gắng của mấy đời người thả xuôi theo dòng nước. Và lại triều đình đã hủ bại đến mức này, một lão già nhỏ như hạt tằm làm sao đủ sức vãn hồi lại được, vậy thì có việc gì khả dĩ hơn việc dồn hết tâm huyết tinh thần vào soạn sử chứ? Bất kể là đối với Mã Mật Đê, hay đối với những người như Tào Tháo, bần rận

là một thứ hạnh phúc, bởi một khi đã bận rộn sẽ chẳng còn sức đâu mà cảm thán nỗi thống khổ của hiện thực nữa.

Tào Tháo, Trần Ôn bước vào cửa lớn, thấy bốn bề không một bóng người, liền cỡi mã quan để xuống, bên trong Đông Quán cao lớn rộng thoáng, nên cũng mát mẻ hơn nhiều. Hai người cảm thấy hôm nay mình đã đến sớm, liền lau mồ hôi, gạt đám sách vở bừa bộn tìm một chỗ ngồi xuống, tiện tay rút hai cuốn truyện ký vừa mới chép xong ra đọc.

Kể ra cũng thật trùng hợp, Tào Tháo mở đúng chương ghi chép về Thế tổ Quang Vũ hoàng đế Lưu Tú ra đọc, lại vừa đúng đoạn chép về trận chiến ở Côn Dương. Giọng văn cây đại thủ bút Ban Cố thật hợp với khẩu vị của Tào Tháo. Đọc đến đoạn: *“Ban đầu, Mãng sai hai người, muốn củng cố uy vũ, để chặn động Sơn Đông, áo giáp chặt xe, giáo mác tinh kỳ, binh khí chiến đấu nhiều lắm. Xua theo quân cả các loại mãnh thú kỳ vĩ, hổ báo tê voi. Lại lấy tên đáng dấp cao lớn là Cự Vô Bá làm Lữ úy, từ Tần, Hán đến nay, việc ra quân chưa từng có như thế.”* Tào Tháo gấp sách, tấm tắc mãi không thôi, rồi nói với Trần Ôn:

— Trận chiến Côn Dương khi xưa, đến nay ngẫm lại vẫn thấy quả thật kỳ diệu. Thế tổ hoàng đế của chúng ta chỉ với vài ngàn quân tinh nhuệ mà phá gần trăm vạn quân địch. Thật là thiên thần vậy! Tuy lãnh đạo có phương pháp, sĩ tốt phấn chấn dũng mãnh, nhưng cũng là ý trời như thế!

Nào hay Trần Ôn còn chưa kịp đáp lời, thì đã nghe từ cửa giữa văng lại một tràng cười khanh khách:

— Ha ha ha... Thật buồn cười! Trận chiến Côn Dương chỉ là sức người làm nên, liên quan gì đến ý trời?

Tào Tháo giật mình, đưa mắt nhìn xem, thấy ngoài cửa giữa có một vị quan viên đang đứng. Người ấy độ trên dưới năm mươi tuổi, cũng mặc phục sức chung của các quan Nghị lang đại phu, vóc người thấp lùn, tướng mạo xấu xí thân hình gầy còm khô khốc, đang chấp

hai tay sau lưng, vênh chòm râu nhỏ dài khoảng hai tấc, ngắm nghía bức họa chân dung Hồ Quang treo trên tường ngay lối cửa vào. Tào Tháo nghe thấy người này cố ý bác lại mình, lại thấy đó là người tướng mạo bỉ lậu, còn thấp hơn cả mình, trong lòng cảm thấy không vui. Y liền buông cuốn sách trong tay xuống, cố ý quay sang Trần Ôn nói bóng gió:

— Ngày nay kẻ thù sinh chẳng biết sự hiểm nguy nơi chiến trường, nói năng cũng nhiều sự kỳ quái vậy...

Người ấy nghe rõ những lời của Tào Tháo là cố ý nhắm vào mình, vừa cười vừa vênh vênh chòm râu chuột vênh lên trên bảo:

— Kỳ quái ư? Nói bởi ý trời gì đó mới thực là kỳ quái! Từ xưa chuyện dùng binh không câu thúc ở phép tắc, không có việc thì rèn luyện, có việc thì điều động sĩ khí. Ngàn người một lòng có thể phá trăm vạn quân ô hợp. Cuộc chiến ở Côn Dương, Thế tổ hoàng đế đã nói rõ lợi hại từ trước, rồi sau mới khơi dậy dũng khí của quân sĩ mà giết địch. Còn quân của Vương Mãng lại dựa vào quân đông gươm sắc, lưỡi nhác việc can qua, quân Hán vừa đến đã thành quân rối loạn. Binh pháp có nói “Quân có thể đoạt khí thế, Tướng có thể chiếm lòng dạ”, đó chẳng qua cũng là lẽ thường.

— Lẽ thường? - Tào Tháo từng rảnh rỗi đọc binh thư, chú giải *Tôn Tử*, chẳng thêm để ý đến lời của ông ta. - Chỉ e nói ra thì dễ, mà làm được mới khó đó! Chẳng thông qua chiến sự, cùng lắm cũng chỉ là luận suông về người xưa mà thôi.

Người đó bèn không tranh luận thêm với Tào Tháo nữa, cười hì hì lắc đầu, vẫn cứ chăm chú ngắm bức chân dung của Hồ Quang như cũ. Điều ấy càng khiến Tào Tháo thêm hiếu kỳ, liền hỏi:

— Dám hỏi, đại nhân đây đang nghĩ gì vậy?

Người thấp bé ấy vuốt râu, trầm ngâm hồi lâu mới nói:

— Muôn việc bừa bãi hỏi Bá Thủy, Thiên hạ trung dung có Hồ công. Bức họa thật sự là đẹp, thiết tưởng Hồ công năm xưa cũng có tư chất anh tuấn biết bao!



Tào Tháo thiếu chút nữa bật cười lên thành tiếng, người này đúng thật là cổ quái, lại nói ra những câu chẳng giống lời bàn luận của mọi người. Người đời đều biết Hồ Quảng gian ngoan xảo hoạt, chẳng qua là giỏi thuận theo ý vua, qua lại với hoạn quan và ngoại thích mà thôi. Vậy mà người này lại nói Hồ Quảng có khí chất anh minh, đúng là vừa bực mình vừa buồn cười.

Tào Tháo đứng dậy đi đến trước vách treo chân dung, ngắm nhìn bức tranh. Đó là những bức họa chân dung công thần mà hoàng thượng đặc ý hạ lệnh cho họa từ sáu năm trước, bên trái là Hoàng Quỳnh, bên phải là Hồ Quảng, tựa như hai bức tranh thần canh cửa. Khi xưa dưới thời mà “tướng quân hồng hách” Lương Ký nắm chính sự, hai người này một cương một nhu, chống đỡ cục thế triều đình khi mà hoàng quyền suy vi nhất. Cho vẽ hình hai người ở đây một là để biểu dương công trạng, hai là để khuyến cáo hậu nhân phải học tập đạo cương nhu để làm quan thờ vua. Bức họa Tào Tháo đang xem này, rõ ràng là họa Hồ Quảng khi đã về già, ăn mặc theo lối công hầu, trong tay cầm gậy trường thọ, tuy râu tóc đều bạc trắng, nhưng khuôn mặt mỉm cười vẫn lộ rõ vẻ hài hòa, trái ngược hẳn với bức họa Hoàng Quỳnh với một chính khí hạo nhiên, càng già càng cứng cỏi ở phía bên trái. Khi Tào Tháo còn nhỏ đã gặp Hồ Quảng không ít lần, vẫn lơ mờ nhớ được đúng là dáng vẻ thế này - thực sự là không thể nói có tư thái anh tuấn gì cả.

Tào Tháo cố giữ ý nhấn nạt như một kẻ đang phải vác nặng, quay mặt lại cười nói:

— Xin thứ cho vãn sinh nói thẳng, Hồ công trung dung thì có thể thấy được, nhưng tư thái anh tuấn thì chưa thấy điểm nào. Đại nhân có thể chỉ giáo sơ lược cho biết một vài không ạ?

— Ồ? - Người ấy khi đó mới lấy làm lạ quay sang nhìn Tào Tháo, không biết vì sao mà nói liền một thôi, - Ngài không biết đâu, trong đó có duyên cớ của nó. Bức họa này vẽ Hồ công khi đã về già, khi ông ấy còn trẻ thực sự là tướng mạo đường đường, anh khí phi

phàm. Ngài có biết vì sao ông già ấy lại làm quan không? Nếu ngài có hứng thú, chúng ta vào trong ngôi đã, lão hủ bất tài, nhưng sinh trước vài năm, xin kể lại cho nghe.

Tào Tháo chấp tay vái, nhường ông ta đi trước. Trần Ôn thấy vậy cũng vội nhường chỗ ngồi trên. Người đó vừa ngồi xuống liền cất giọng kể:

— Hầy dà! Lão Hồ Quảng ấy có thể được xét hiểu liêm ra làm quan, phải kể từ đại thần Pháp Hùng của tiền triều trở đi.

— Pháp Hùng? Là danh lại Pháp Văn Cương đó ư? - Trần Ôn đã từng nghe về người này.

— Đúng vậy. Năm đó ông ta từng làm chức Thái thú Nam quận, có một năm xét tài cuối năm, thực sự đã làm khó cho Pháp Hùng. Nhất định các ngài đã nghe nói rồi, Pháp Hùng bản tính thẳng thắn, nổi tiếng là người chấp pháp nghiêm cẩn, yêu cầu đối với các quan lại thuộc hạ vô cùng hà khắc, tất cả mọi người đều phụng mệnh làm việc, không ai dám làm trái ý ông ta. Đến lúc tuyển lựa nhân tài, chính bản thân Pháp Hùng cũng thấy khó. Thường ngày bọn họ đều cẩn thận dè chừng, kiêng dè từng chút trước mặt mình, nhưng đến khi thực sự cần chọn ra kẻ tài đức hơn người thì lại không hề dễ. Pháp Hùng suy đi tính lại mà vẫn chưa đưa ra được chủ ý nào, đến thời khắc quan trọng nhất thì nhi tử của ông ta là Pháp Chân đến.

Tào Tháo gật gật đầu, với những chuyện của Pháp Chân, y vốn đã nghe qua. Pháp Chân là nhi tử Pháp Hùng, một ẩn sĩ ở Tây Xuyên, ham thuật Hoàng Lão, được người ta gọi là “Huyền Đức tiên sinh”. Nghe nói tên ấy chẳng những học thức xuất chúng mà tướng mạo cũng khôi ngô, nhưng chỉ là không muốn ra ngoài làm quan, khi triều đình cho vời, ông ta thà trốn trong rừng sâu núi thẳm chứ nhất quyết không chịu ra gặp công sai. Thế nhưng nhi tử của Pháp Chân là Pháp Diễn lại đã bò lên Lạc Dương làm quan từ lâu, đến nay cũng giữ một chức Nghị lang nhàn rồi, từng có quan hệ sơ giao với Tào Tháo. Trừ chuyện có tướng mạo đẹp ra, thực cũng không có tài năng đáng kể gì. Người

Lạc Dương đều hay, Pháp Diễn với mấy người là Tông chính Lưu Yên, Nghị lang Đồng Phù, Thái thường lệnh Triệu Vĩ, Lương châu thứ sử Mạnh Đà có quan hệ qua lại rất thân mật.

— Pháp Chân đến rất đúng lúc. - Người có tướng mạo bé nhỏ ấy nói tiếp, - Pháp Hùng biết nhi tử có con mắt tinh tường hơn mình, do vậy đã bảo Pháp Chân giành một buổi để gặp gỡ đám lại thuộc của mình, giúp ông ta chọn lấy một người tốt nhất trong đó để tiến cử một chân hiệu liêm. Pháp Chân tuân mệnh phụ thân, nhưng không chịu gặp mặt những người ấy, ông ta âm thầm lặng lẽ thay đổi trang phục giả làm một gã phục dịch, liền mấy ngày lân la đến các cửa sổ nha môn nhìn trộm xem ngôn hành cử chỉ của những thuộc lại ấy. Ba ngày sau Pháp Chân dẫn theo người mà mình chọn được đến gặp phụ thân, Pháp Hùng vừa nhìn thì hóa ra chính là Hồ Quảng người thường ngày hay vâng vâng dạ dạ nhất. Hồ Quảng làm việc vốn quả quyết, cử chỉ xuất chúng, chỉ là cung thuận nghiêm cẩn trước mặt trưởng lại. Pháp Hùng xưa nay chưa từng phát hiện ra mà thôi. - Người ấy nói đến đó thì rất vui vẻ. - Ngẫm lại, tính tình của con người mỗi ngày lại thêm thay đổi, Hồ Quảng tuy nửa cuộc đời là trung dung nhưng cũng là việc không thể dừng được vậy... - Trong câu nói ấy dường lộ ra vẻ nuối tiếc, thậm chí có chút gì đó cảm giác tự ái tự ti.

Tào Tháo tuy không nói câu nào phủ nhận những lời của ông ta, nhưng trong lòng lại rất không đồng tình với luận điệu đó. Không đồng tình với bình luận về cuộc chiến Côn Dương, cũng chẳng tán đồng với lời bình phẩm về Hồ Quảng. Trong mắt Tào Tháo con người thấp bé tướng mạo xấu xí buồn cười này thực chẳng có gì là tài giỏi cả, cố lắm cũng chỉ là một kẻ bí lậu léo mép ba hoa lấy lòng người khác mà thôi, thậm chí có nói nửa ngày, Tào Tháo cũng chẳng thèm hỏi tên họ của ông ta.

Khi ấy một tên thư lại hoảng hốt chạy tới, thi lễ trước người thấp lùn kia, nói:

— Ngài là Chu đại nhân ạ? Nắng nóng thế này mà phải để ngài đợi lâu, muôn vạn lần xin ngài thứ lỗi. Hôm nay Mã đại nhân không được khỏe nên ngủ quên một lúc, nghe nói ngài đã đến, đã vội vàng trở dậy rồi! Xin mời ngài mau vào trong này! - Nói rồi cung kính theo hầu người đó đi vào phía trong.

— Ông ta lại tranh được trước rồi! - Tào Tháo vừa nhìn theo bóng dáng ông ta, vừa nói với Trần Ôn, - Người này cũng thật buồn cười.

— Buồn cười gì chứ? Ta thấy ngài về già cũng sẽ có bộ dạng quý hóa như thế đấy... bộ râu ấy... cái đầu ấy... ha ha ha! Thử nghĩ kỹ xem, hai người chẳng giống nhau lắm sao.

— Ai đùa với ngài đâu? - Tào Tháo cũng buồn cười, tướng mạo của mình không ra sao cũng chẳng có cách nào khác được.

— Nhưng người kia gọi ông ta là Chu đại nhân... Rốt cuộc là Chu đại nhân nào đây... - Trần Ôn cúi đầu suy nghĩ. - Thường ngày chưa từng gặp ông ấy! Là ai nhỉ?

— Chẳng qua là một kẻ nhàn rỗi như chúng ta chứ gì. - Tào Tháo đứng dậy. - Chúng ta sang phòng khác dạo một vòng đi, ở đây sách chất như núi như đồi thế này, vương chân vương tay lắm.

— Tôi biết ông ta là ai rồi! - Mắt Trần Ôn chợt bừng sáng, đứng dựng cả người lên. - Mạnh Đức à, chúng ta thất lễ rồi!

— Ông ta là ai, mà ngài kính hãi đến vậy?

— Đó là Gián nghị Đại phu Chu Tuấn mới được triều đình hạ chiếu triệu vời về kinh đấy!

— Là ông ta ư?

— Chắc chắn là ông ấy, có thể được Mã công đón tiếp long trọng như vậy, thử hỏi trong Đông Quán này còn ai nữa? - Trần Ôn nói vẻ chắc chắn.

Tào Tháo chợt đỏ mặt, thực sự thấy sống lưng mình như có lửa hun. Chu Tuấn ấy chỉ với năm ngàn thuộc lại và tạp binh mà trong

thời gian một tháng trời ngẩn ngui đã bình định được mấy vạn quân phiến loạn ở Giao Châu. Mình đúng là có mắt mà không thấy Thái Sơn, nói người ta là thư sinh chẳng biết sự hiểm nguy nơi chiến trường, thật là có mắt như mù! Tào Tháo ngượng ngùng cười, nói chữa ngượng:

— Ôi! Ta đã nói gì vậy nhỉ... Vì rằng chưa gặp, nên sao biết được người đó lại có tướng mạo như thế.

Tào Tháo vốn ham binh pháp, thích quân ngũ, nếu biết đó là Chu Tuấn, đã lấy đại lễ mà chào hỏi, tham vấn cho tường tận rồi.

— Không thể đánh giá người ta qua bề ngoài được! Hai chúng ta cũng thật là, trò chuyện nửa ngày trời mà ngay việc người ta là ai cũng không rõ. Lương Long ở Giao Châu làm phản, Thái thú Nam Hải là Khổng Chi hàng giặc, lại còn có người bản địa phương Nam ứng theo, đến mấy vạn phản quân mà chưa đầy một tháng ông ta đã dẹp yên. Triều đình vừa mới ban lệnh, gia phong cho Chu Tuấn làm Đô Đình hầu, thưởng năm mươi cân vàng, nay chính là lúc ông ta rất được nể trọng. Tôi thấy ông ấy cũng thật bình dị gần gũi, ngài châm chọc như vậy mà ông ấy cũng không nói gì, lại còn trò chuyện với chúng ta nhiều như thế... thật hồ thẹn, hồ thẹn... - Trần Ôn nói rồi, dấm tay vào ngực mình.

Tào Tháo vẫn làm già không chịu đổi ý:

— Ông ấy tuy tinh thông việc dụng binh, nhưng cũng chưa chắc tất cả những gì nói ra đều đúng. Nói về cuộc chiến Côn Dương, biện luận là do thiên ý nhân lực gì gì đó, nhưng tôi không cho là có đến mười vạn đại quân mà lại bị người ta đoạt mất khí thế, phải chịu thua vào tay đối phương với quân số ít ỏi.

— Tôi thấy cũng chưa hẳn... Ngài chớ suy mò đoán mẫm, còn con số mười vạn đại quân ấy, nay ngay cả gặp đại sự chính thức cũng chưa chắc đã đủ nữa là! - Trần Ôn vừa cười cười vừa cầm quyển trục để lại vào trong đồng thẻ tre.

Tào Tháo cũng bận rộn vào công việc cùng ông ta, đem cuốn *Hán ký* đã hiệu đính đối chiếu xong, căn cứ vào niên đại, nhân vật mà phân loại ra. Trần Ôn trước nay kính trọng Mã Mật Đê, cho nên khi làm việc cho ông ấy đều vô cùng thận trọng, đem những truyện ký mình chép được đối chiếu đầy đủ với mục lục, bận đến không ngừng đầu lên được. Nhưng Tào Tháo thì trái ngược, người ở đó mà tâm trí lại để đâu đâu, trong đầu vẫn không thôi trăn trở về những câu nói với Chu Tuấn khi nãy, thậm chí còn để sách xuống, cất công đi lại trước bức họa Hồ Quảng treo trên tường: Thật lạ... lúc này nhìn ánh mắt trên bức họa... dường như ẩn đằng sau khuôn mặt già cả tốt bụng ấy đúng thực từng mang một vẻ cao ngạo không thuần, và hung tâm tráng chí... Đang mãi suy nghĩ mông lung, bỗng chợt nghe thấy tiếng chống gậy lộc cộc vang lên. Mã Mật Đê tóc trắng phơ phơ đích thân đi ra tiễn chân Chu Tuấn.

— Xin lão ngài đừng bước ạ! Tại hạ thật đắc tội. Tại hạ nói nhàn rồi không có việc gì đến thăm ngài, lại hóa làm ngài thêm phiền rồi. - Chu Tuấn vô cùng cung kính với Mã công.

— Công Vĩ, hà tất phải khách sáo thế. Đến hơn bốn năm nay chúng ta chưa gặp mặt nhau rồi. Nếu không ngại lão già này làm phiền, sau này xin thường qua lại đây chơi. Ta rất mong được cùng ngài trò chuyện, không cần phải dẫn kinh cứ điển, nghe chẳng hề bị câu thúc chút nào. - Xem ra, hôm nay Mã Mật Đê rất vui.

— Được thấy ngài vẫn mạnh khỏe, tại hạ cũng an tâm rồi.

— Ta vẫn tốt. - Mã Mật Đê cầm cây gậy gõ gõ xuống đất. - Tốt đến không thể tốt hơn được nữa đấy, nếu có nự tửu mình ta vẫn có thể uống được hơn hai bầu đấy... Ngài nhìn xem Đông Quán này, giờ đây vắng heo vắng hút thế rồi! Chỉ có buổi sáng còn đông vui, mấy người nhàn rồi đến trò chuyện. Ngày mai ta xin với hoàng thượng, chúng ta làm một cái biển, đổi chỗ này thành tửu quán thôi!

— Khà khà... - Chu Tuấn bật cười, chòm râu nhỏ vểnh lên thật cao. -Lâu rồi không gặp, ngài vẫn khôi hài như thế.

— Tự mua vui cho mình thôi. - Mã Mật Đê cười nhăn nhó. - Mới hồi đầu năm đổi rồi! Hiện nay chớ nói là dưng số bàn việc, ngay đến gặp mặt hoàng thượng cũng khó, cả ngày chỉ sai đám hoạn quan làm việc. Thực lòng, ta cũng chẳng phải là bề tôi trung thành thẳng thắn gì, Mã gia ta lại không phải xuất thân cao quý, chỉ là con cháu nhà hầu môn ngoại thích. Chỉ nghĩ phàm việc gì qua rồi thì thôi... Nhưng trước mắt có nhiều việc thực sự không thể cho qua được nổi! Cả đời ta thật thà trung thành chưa từng nói một lời phàn nàn nào, nhưng mắt trông thấy chuyện trong triều ngoài triều... Ôi chao... Khổng tử nói, sáu mươi tuổi thì nhĩ thuận, nhưng sao chuyện gì ta cũng nhìn không quen, nghe không thuận chứ?

— Lão ngài ơi, ngài đã vì xã tắc mà bỏ tâm huyết nửa đời người, giờ đây ngài phải bảo trọng sức khỏe đấy! - Chu Tuấn nắm lấy tay Mã công, dường như có ý nhắc nhở ông ấy chớ nói nhiều mà sảy miệng.

— Bảo trọng... Ta bảo trọng làm gì chứ? - Mã Mật Đê rõ là rất bi quan.

— Để chép sử thư của ngài ấy mà, vả chẳng tại hạ cũng xuất thân là thư lại, có gì ngài cứ sai bảo tại hạ giúp sức cho!

— Chớ có lời ta ra đùa giỡn, ta đâu dám dùng đến tướng có công với nước nhà chứ?

— Đâu có gì, vả lại nhàn thì vẫn cứ là nhàn. - Chu Tuấn chẳng hề để ý chút nào.

— Dù có đến hay không, nhưng có câu này ta cũng xin ghi nhận thịnh tình của ngài. Ở kinh sư các bằng hữu của ngài không ít, mấy hôm nay chắc cũng phải đi chơi thăm nhiều. Thực ra có mấy người trẻ tuổi giúp thêm là đủ rồi. - Mã Mật Đê nói rồi ngẩng lên nhìn, vừa vịn thấy Tào Tháo đứng ở cửa xem tranh, bèn vội gọi lại nói, - Mạnh Đức, tiểu tử ngươi lại đây!

Tào Tháo biết Mã công thích khôi hài, vội cười hà hà chạy lại quỳ xuống thi lễ.

Mã Mật Đê cười nói:

— Công Vĩ! Tên tiểu tử này là con trai Tào Cự Cao, cũng có chút kiến thức đấy!

— Chả trách, chả trách! - Chu Tuấn trông thấy là người vừa châm chọc mình, mỉm cười ý tứ.

— Ngài không biết đấy thôi, hăn ra làm Nghị lang là được Kiều Huyền tiến cử. Tên tiểu tử này còn tinh thông *Kinh thi*, từng chú giải *Tôn Vũ Tử thập tam thiên*, đúng là hậu sinh khả úy đấy!

Nào hay khi này Tào Tháo có tranh luận một phen với Chu Tuấn, Mã Mật Đê càng khoe, Tào Tháo càng thấy ngượng ngùng. Thường ngày, Tào Tháo vốn dương dương đắc ý về tri thức của mình về binh pháp, giờ đây nó lại trở thành sự sỉ nhục thật lớn, hổ thẹn cười nói:

— Mã công, ngài quá khen rồi ạ. Chẳng qua cái học của tiểu nhân là ghi nhớ mà thôi...

— Hôm nay tên tiểu tử người gặp vận may, được lão đây đích thân tiến cử. Vị này là Chu Tuấn Chu đại nhân người vừa bình định phản loạn ở Giao Châu.

Tào Tháo vội vàng nói:

— Khi này văn sinh không biết là Chu đại nhân, thật đặc tội quá!

— Đâu cần phải nói thế? Thảo luận chiến sự, ai cũng có cách nhìn nhận của riêng mình! Cố làm cho tốt, cậu đã thông hiểu binh pháp, sau này nếu có chiến sự, hãy làm cấp phó cho ta, chúng ta cùng nhau xuất lĩnh quân mã giết giặc lập công, có được chăng?

— Đội ơn đại nhân nâng đỡ.

— Khà khà... Mã công, chúng ta gặp sau gặp sau! - Chu Tuấn lại chấp tay, vê vê chòm râu chuột lửa tủa, cười khà khà rời khỏi Đông Quán.

— Mạnh Đức, sao ông ấy lại nói thế? Tiểu tử người lại thảo luận chuyện gì với ông ấy ư? - Mã Mật Đê lấy làm lạ.

Nhưng Tào Tháo hầu như không chú ý đến câu nói của Mã Mật Đê, ánh mắt vẫn còn chăm chăm dõi theo mãi bóng Chu Tuấn đã đi



tận đấng xa. Tào Tháo nghĩ mãi mà không hiểu: Một con người cử chỉ tùy tiện, thấp bé xấu xí như vậy, sao lại có uy chấn ba quân, lập được công danh thế chứ?

## Quốc cữu Hà Tiến

Suy cho cùng Tào Tháo vẫn còn trẻ tuổi, chưa thể định tâm để làm công việc học thuật. Việc hiệu đính sách ở Đông Quán càng giúp càng cảm thấy vô nghĩa, nửa tháng nay, ôm đống thẻ tre chẳng thể nào xem được tiếp nữa.

Mã Mật Đê nhận ra tâm Tào Tháo không tĩnh, hươ hươ cây gậy chống nói đùa:

— Tiểu tử! Nếu thật sự không có tâm tư gì hãy đi ra ngoài chơi, hồi tuổi ta còn trẻ như ngươi vẫn còn ẩn ở đâu đâu ấy chứ! Tào Cự Cao là người lanh lợi như thế, Kiều Công Tồn khi còn trẻ cũng đã có tinh thần dồi dào đến vậy, sao lại bồi dưởng nên một tên tầm thường như ngươi chứ? Đi đi đi! Muốn làm gì ngươi hãy đi làm cái đó đi. Ta mắt mờ chân chậm một ngày viết không được một cuốn, dùng sao được ngươi ngày ngày đến mà hiệu thư chứ? Cứ như là ngày mai ta đã chết rồi vậy! Làm ta bực mình, là lão già này xách gậy đánh cho bét mông đấy... Cút mau cút mau! - Thế là Tào Tháo bị Mã Mật Đê đuổi thẳng cổ ra ngoài.

Vừa lững thững bước đi vừa tính toán nên đi đâu, Tào Tháo liền gặp Bào Tín dẫn theo Bào Thao, Bào Trung đi đến, người này lôi người kia kéo mời Tào Tháo cùng đi săn, rồi cứ thế mấy người ra ngoài thành. Đến ngoại ô rồi, hứng thú lại biến mất tằm mất dạng, đến tay cũng không giơ nổi lên nữa. Ba huynh đệ Bào gia năm nào cũng không quên luyện rèn kỹ năng, trình độ nửa mùa của Tào Mạnh Đức như vậy, thật không xứng lấp yên, dắt ngựa cho họ, chạy ngược chạy xuôi đến toát mồ hôi mà vẫn tay không, chẳng bắt được gì.

— Này, huynh cầm lấy chút này về làm mấy món dã vị, khỏi phải đi về tay không! - Bào Tín túm lấy hai con thỏ hoang đưa cho Tào Tháo.

— Thôi đi nào! Bào lão nhị, huynh chớ thương hại cho tôi! Các huynh tiếp tục đi, tôi đi trước đây! - Tào Tháo vặc lại Bào Tín một câu, rồi không quan tâm cũng chẳng thèm nhìn lại bỏ đi trước luôn.

“Văn không thành, võ không đạt, số mình thật chẳng ra sao!” - Tào Tháo suốt dọc đường không ngừng than thở. Khi mờ hôi mờ kê đầy người trở về đến phủ, đã thấy trước cửa nhà có hai cỗ xe của quan viên đậu ở đấy. Đó cũng chẳng phải chuyện mới mẻ gì, kể từ sau khi Tào Tiết chết, Tào Tung lại bắt tay với Triệu Trung, cơ hồ ngày nào cũng có khách, chẳng qua lại là mấy kẻ luồn lọt khắp nơi như Thị trung Phàn Lăng, Hứa Tương, Giả Hộ mà thôi. Tào Tháo đã quá quen với cảnh tượng này rồi, giữa hai phụ tử đã có quy định, những khách khứa như thế Tào Tháo đều không cần gặp mặt.

Tào Tháo cũng chẳng chào hỏi, mệt mỏi trở về phòng, để tên đầy tớ Tần Nghi Lộc hầu giúp mình cởi áo bào thay thường phục. Tắm gội xong xuôi, Tào Tháo ngồi lặng một góc buồn bực:

— Chỉ trách Bào lão nhị! Ngày nóng bức thế này lại làm ta khấp người mờ hôi nhẽ nhạt... Nghi Lộc này! Mau đi lấy cho ta bát nước lạnh uống nào.

— Dạ! - Tần Nghi Lộc cười nịnh bảo. - Tiểu nhân thấy gần đây trong lòng lão ngài không được thuận ý?

— Chớ nói lung tung, ta già lão lắm ư?

— Không già không già... - Tần Nghi Lộc vừa lắc đầu vừa cười hi hi nói, - Đến lúc già đại nhân chắc chắn là một đại quan!

— Ít nịnh bợ thôi, lấy nước mau đi. - Tào Tháo không vui.

— Chớ trách tiểu nhân nịnh bợ, đại nhân chính là có số làm đại quan. Cái khác chẳng nói làm gì, nhưng nhờ có tiểu nhân, ông nhất định được thăng chức.

— Hừ, nhờ người? Một tên đến vợ còn chẳng có ấy hả?

— Thế là đại nhân không biết rồi, - Tần Nghi Lộc nhăn nhó cười bảo, - Tiểu nhân đã nghe lão gia nói rồi, dưới thời Quang Vũ đế, lính hầu của thừa tướng đều được gọi là “nghi lộc”. Nếu thừa tướng có điều gì dặn bảo, tất đầu tiên phải gọi: “này nghi lộc”. Ông thử nghĩ xem, ông có bảo gì tiểu nhân cũng phải gọi tên tiểu nhân trước nhất, thế tức là nhờ tiểu nhân, ông cũng sẽ được làm đến thừa tướng đấy!

—Ồ chuyện ấy thì đúng là có chứng cứ tra xét được. Tiếc rằng đó là chuyện ngày xưa. Vua Quang Vũ phế bỏ thừa tướng, lập ra tam công, hiện nay làm gì còn chức quan nào gọi là thừa tướng nữa? - Câu nói của Tần Nghi Lộc khiến Tào Tháo bật cười.

— Tiểu nhân chẳng dám nói khoác, nhưng không biết chừng sau này ông công lao lớn, tự mình phong mình làm thừa tướng ấy chứ?

— Ờ, ta tự phong cho mình... thế hóa ra ta làm phản ư? - Tào Tháo co chân đạp cho hấn một đạp, - Sao người nói lung tung nhiều thế, mau đi lấy nước lại đây!

— Không phải... là tiểu nhân có sự tình muốn bẩm ạ.

— Bảo người đi làm tí việc mà sao lại khó đến thế chứ! Ta còn chưa làm thừa tướng, nên không sai bảo được người phải không? Có gì thì nói mau đi!

— Dạ, tiểu nhân xin nói. Khi này lão gia có dặn dò, hôm nay có khách quý đến, bảo đại nhân nếu về thì đến ngay khách đường để gặp mặt.

— Ôi trời, có chuyện ấy sao người không nói sớm! - Tào Tháo vội vàng đứng dậy mặc áo. - Mang chậu nước rửa mặt lại mà luýnh quýnh nửa ngày cũng chưa xong! Hơn ba mươi tuổi rồi mà càng học càng dốt, có chuyện gì không khéo bị người làm lỡ hết.

— Tiểu nhân cũng chỉ là muốn tốt cho đại nhân thôi, lão gia nhà ta nghiêm lắm, nếu đại nhân không rửa mặt chải đầu cho gọn, thì lão gia lại trách tội. Thế thì con gánh tội sao được!

— Vớ vẩn! Trách tội ta mà lại đổ lên đầu người ư? Người là bợ dịch của ai? Ăn lương của lão gia hay là ăn lương của ta? Chớ tưởng

năm xưa giúp cha ta luồn lọt với Tào Tiết mà đã là giỏi! - Tào Tháo nổi cơn nóng giận. - Quỳ xuống tự vả vào miệng mình đi!

— Dạ... - Tần Nghi Lộc hấp tấp quỳ xuống, mặt mày nhăn nhó tự vả vào miệng mình, nhưng không chịu vả đau, hai tay chỉ mơn vào má.

Tào Tháo thấy hăn như thế, cười khanh khách, bảo:

— Người chớ để ta phải đánh mắng! Cút cút cút! Muốn làm cái gì thì đi làm cái đó đi. - Nói rồi bước ra khỏi phòng đi lên khách đường. Mới đi mấy bước, lại thấy bản khoản, quay đầu hỏi to, - Phụ thân đã bảo, khách của ông, ta có thể không gặp. Hôm nay ai đến chơi mà lại bảo ta lên gặp thế?

— Con nghe nói là quốc cữu đến ạ.

— Quốc cữu ư? Quốc cữu nào vậy? - Đương kim Hà hoàng hậu có hai người anh em, một người là anh ruột Hà Tiến, còn người kia là anh em cùng mẹ khác cha Hà Miêu.

— Là đại quốc cữu, Tướng tác Đại tượng Hà Toại Cao ạ!

— Hà Tiến ư? Ông ấy đến nhà ta làm gì... - Tào Tháo cũng không dám chậm trễ, vừa suy nghĩ vừa đi đến khách đường, nhưng cũng đã muộn, vừa nhìn thấy Tào Tung đang cười hỉ hả tiễn vị đại quan ấy từ trong nhà đi ra.

Tào Tháo mắt đã nhìn thấy rõ: Hà Tiến mình cao hơn chín thước, vóc người to lớn, vao rộng bụng lớn eo tròn, đầu đội thứ khăn dặt tiền gắn thêm ngọc bích, mình mặc áo tía mở vạt mép thêu đen, không khoác áo bào ngoài, bên trong mặc áo chên lụa trắng, bên lưng đeo túi da, dây ấn màu xanh, ống tay áo lớn rộng hai thước hai để lộ cánh tay to thô, đen chũm, lông tay xoắn tít. Phía dưới ông ta mặc áo vạt đen, chân dận đôi giày gấm đế dày dây dệt, to ngoại cỡ. Nhìn lên khuôn mặt thì là một khuôn mặt lớn, trán rộng da nâu nhạt, gò mà nhô cao, béo núc, tai lớn, mày rậm, chỉ có đôi mắt ti hí là nhỏ. Cái mũi củ tỏi to tướng choán gần hết nửa khuôn mặt, đầu mũi bóng nhẫy như quang dầu. Phía dưới là cái miệng rộng với đôi môi dày tươi cười, lộ ra hàm

răng với răng cửa to, trắng như tuyết, cả hàm răng rất chỉnh tề ngay ngắn, nhưng chòm râu thì tua tủa vàng khè rủ hết tận ngực.

Từ đằng xa nhìn, Hà Tiến cao hơn người khác một cái đầu, mập hơn người một vòng ôm, lưng rộng hơn người, thân hình lớn, mặt mũi lớn, vầng ngực lớn, cái bụng lớn, cái mũi lớn, chòm râu lớn, tay lớn, chân lớn, bộ lông cũng lớn!

— Vị quốc cữu này đúng thật dễ nhìn thấy... dù có ăn mặc quý phái đến đâu cũng vẫn là dáng vẻ nhà hàng thịt. - Tào Tháo một mình lăm bằm nói mãi, chợt thấy Hà Tiến đã tiến đến trước mặt.

Ông ta vóc dáng cao, bước đi rất dài, khiến Tào Tung phải chạy theo phía sau, rồi giới thiệu:

— Đó là Tào Tháo, đứa con bất tài của lão phu... Còn không mau lại đây chào ngài quốc cữu!

Được biết Hà Tiến ở hàng cửu khanh, lại là quốc cữu đương triều, được ban tước trật là lang quan, có bái chào một vái cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng người này thật thà thoải mái, cũng không hiểu chuyện lễ nghi lắm, tiến lên hai bước chấp tay chào lại Tào Tháo. Thật là một chuyện nực cười! Hai người còn cách nhau xa hai thước, Hà Tiến cao, Tào Tháo thấp, Hà Tiến vừa thẳng người thì Tào Tháo lại cúi đầu chào, cái túi da nặng trĩu đựng ấn tín đeo bên lưng vừa vịn đập vào mặt Tào Tháo, khiến Tào Tháo nỡ cả đom đóm mắt, đau đớn bưng mặt ngồi xuống đất. Tào Tung mặt đỏ như quả hồng, cũng không dám trách gì quốc cữu, chỉ biết chỉ tay vào con trai mình mà mắng:

— Người, người... sao người lỗ mãng như vậy? Thật không ra sao! Dậy đi dậy đi!

Hà Tiến lại lấy làm ngại ngùng, vội vàng đỡ Tào Tháo dậy nói:

— Tại ta tại ta! Bị va có đau không? Để ta thổi cho nào... Không phải lo đâu, vị huynh đệ.

Làm gì có lỗi đâu lại gọi là “vị huynh đệ” chứ? Sự tôn kính của quốc cữu sao có thể tùy tiện nói thế? Chỉ là Hà Tiến vốn không hiểu hết những kiểu cách của chốn quan trường. Giọng của ông ta khá

nặng, lại mang đậm khẩu âm Nam Dương, càng cuống càng nói nhiều, càng nói nhiều càng không ra thân phận gì cả. Tào Tháo vội nói không sao, cố nhịn không dám cười, lại phải khách sáo nói:

— Quốc cữu đại nhân công việc bận rộn, hôm nay có thể đến tể phủ, cha con tiểu nhân thật lấy làm vinh hạnh.

— Cậu thật đề cao ta quá! - Hà Tiến nhăn răng cười. - Cái chức Tướng tác Đại tượng của ta chẳng qua là nắm cám bọc trong lá rau, là một kẻ nhàn rỗi không dùng đến. Bọn Trương Nhưượng, Triệu Trung dẫn dò thế nào, thì ta làm như thế thôi.

Hóa ra ông ta cũng tốt tính, nói năng thành thật. Tào Tung vốn cũng muốn đàm luận thêm về đại sự của triều đình, sau chuyện như thế cũng không còn tâm tư nào nữa. Hai cha con tiểu Hà Tiến ra đến cửa phủ còn vái chào mãi, đợi đến khi ông ta đã lên xe ngựa đi rất xa rồi mới quay vào thư phòng.

— Con không bị đau đấy chứ?

— Không sao ạ. - Tuy nói vậy nhưng Tào Tháo nhìn cha mình vẫn còn thấy bóng nhòe.

— Cái tên Hà Tiến này... Ôi! - Tào Tung thở dài. - Tâm trí ngay thẳng nhưng gốc nghềch, không hiểu lễ nghi, rất hợp làm đồ tể, chứ căn bản không có tố chất làm quan, kém xa người anh em Hà Miêu của ông ta.

— Ha ha... - Tào Tháo lúc này mới cười thành tiếng. - Nhưng người gốc lại có cái phúc của người gốc, không biết chừng ông ta nhờ vào tính thật thà ấy lại gặp vận may.

— Ồ? Ý con là gì?

— Triều ta từ khi trung hưng đến nay, cái thiếu chính là những ngoại thích thật thà như thế này. Nếu tất cả đều đơn thuần như ông ta, thì làm gì còn chuyện ngoại thích tham dự vào chính sự? Hơn nữa, nếu đảng nhân đưa một người dễ điều khiển thế này ra để đối phó với hoạn quan, chẳng phải là rất thích hợp sao? - Tào Tháo nhìn phụ thân ý tứ sâu xa.

Câu nói ấy tựa như tiếng sấm nổ ngay trong đầu Tào Tung, ông lắc lắc đầu, nhìn con trai vẻ rất tán thưởng:

— Con đúng là giỏi rồi đấy! Cha cho là con đến muộn là bởi lại vì trò trẻ con nào đây, nào hay tiểu tử con đã tiến bộ rồi, chẳng cần nghe, chẳng cần xem, chỉ một câu đã nói trúng phóc.

— Việc ấy có gì khó lẫn ra đâu ạ, ông ta còn có thể nhàn nhã đến chơi nữa không? Chuyện của Vương mỹ nhân đã truyền đi khắp thành Lạc Dương rồi, hiện giờ Hà gia ông ta cũng chẳng dễ sống như trước được nữa!

Vừa nói hai cha con đã vào đến thư phòng, ngồi xuống. Tào Tung lau mồ hôi nói chậm rãi:

— Khi này ta bảo con đến, một là muốn nhân cơ hội giới thiệu con với ông ta, hai là ông ta có đưa ra mấy việc với ta, muốn gọi con lại góp ý thêm xem thế nào.

Từ sau khi Tống hậu bị phế, ba người huynh đệ trong nhà Tào Tung là Tào Xí, Tào Đình, Tào Dận nối nhau qua đời, bây giờ có bất cứ chuyện gì ông ta cũng chỉ có thể bàn bạc với con trai.

— Dạ. Xin cha cứ nói.

— Đúng là như con vừa nói khi này, Hà Tiến là người thẳng tính. Vừa vào cửa đã hỏi ta về chuyện Đậ Vũ, Trần Phồn mưu phản, binh biến của hoạn quan Vương Phủ khi xưa.

— Cha có nói cho ông ta không?

— Nói rồi.

— Nói thế nào? Nói về chuyện Vương Phủ hay nói chuyện Đậ Vũ?

— Ta còn có thể nói thế nào? May mà bọn họ đều đã là người thiên cổ, đánh cho mỗi người năm mươi gậy thì thôi! Đó là chuyện đương kim hoàng thượng luôn tránh né, ta cũng chỉ có thể nói sơ lược những chuyện đã qua, nói vài điều về việc làm của Vương Phủ khi ấy, còn những người khác... không dám nói thêm chữ nào.

— Như thế cũng hay. - Tào Tháo thầm cười nhạt, tự nhủ: “Đúng là không thể nói đến chuyện ngày xưa được, khi ấy bản thân cha cũng không được ngay thẳng, còn mặt mũi nào chỉ trích người khác?”

Tào Tung thấy Tào Tháo không nói gì, lại bảo:

— Ung nhọt tất có ngày phải vỡ ra, nhiều năm đã trôi như thế, xem ra chuyện này có giấu cũng khó, không khéo lại còn tự mình làm lộ ra.

— Đúng vậy, vụ án này sớm muộn cũng bị lôi ra ánh sáng. Nhưng không thể để Hà gia lôi được nó ra. - Tào Tháo sờ sờ mấy sợi râu nuôi thế nào cũng không chịu dài ra. - Bản thân Hà Tiến kia nói năng thế nào ạ?

— Ờ... Cũng không biết nói thế nào, người này nói năng lấp bắp, lúc thì bảo không hiểu rõ những chuyện quá khứ, muốn làm chút việc gì thiết thực cho triều đình, không thể ăn không bổng lộc mà chẳng làm gì. Lúc lại nói nào là, hoàng thượng có cái khó của hoàng thượng, nào là Trương Nhưượng đối xử với ông ta rất tốt. Hơn nữa, đều là nói băng quơ, nói đi nói lại ngô ngô ngọng ngọng! Xem ra là muốn ra mặt lật lại vụ án cho đảng nhân, nhưng lại không dám làm, lời nói với biểu hiện cứ như tự mâu thuẫn với nhau vậy.

— Mâu thuẫn là đúng rồi... - Tào Tháo gật gật đầu, - Nhà họ Hà ông ta hiện giờ chính là một sự mâu thuẫn. Chuyện Vương mỹ nhân bị hại đã rành rành ra đó, trong lòng hoàng thượng đã rất giận hoàng hậu rồi. Hà Tiến vốn xuất thân thấp kém, lại không có tài cán gì, sợ rằng hoàng thượng nổi giận thì ông ta sẽ phải lôi sĩ nhân ra để tô điểm thêm cho mình. Nhưng muốn lôi kẻ sĩ ra thì phải ra mặt lật lại vụ án cho đảng nhân. Mà nếu lật lại vụ án cho đảng nhân thì có khác nào đắc tội với đám hoạn quan Trương Nhưượng. Hoạn quan mà sàm ngôn tâu lên để đánh lại thì là chọc giận hoàng thượng. Cho nên ông ta tiến cũng không được, lui cũng không xong, bản thân lại nhu nhược bất tài, đó chẳng phải là tự mâu thuẫn hay sao ạ?



Mấy câu ấy nói không lớn lắm, nhưng lại có công hiệu như đề hồ quán đỉnh<sup>[95]</sup>, Tào Tung gật gật đầu tán thành:

— Vậy con nói xem, chúng ta nên làm thế nào?

— Chuyện này chẳng hại gì đến chúng ta, nếu Hà Tiến đến đây, chúng ta đón tiếp đàng hoàng nói mấy câu qua quýt cho xong chuyện, còn nếu ông ta không đến nữa chúng ta sẽ càng đỡ lo. Con nói câu này khó nghe, đây là chuyện riêng trong nhà hoàng thượng, người ngoài nhúng tay vào sao được, chỉ thêm rước tai họa thôi!

— Phải đấy... Nhưng con nói xem lão ngốc kia, sao tự dừng lại nảy ra ý nghĩ lật lại vụ án cho đảng nhân chứ?

— Theo con thấy, Hà Tiến không nghĩ ra được chuyện ấy. Mười phần thì tám là có kẻ đứng đằng sau xúi giục. - Tào Tháo nói đến đấy, tự dừng nghĩ đến Hà Ngung, một kẻ đi không ai biết, đến không ai hay. Thái độ này của đại quốc cừu có quan hệ gì với huynh ấy không?

Tào Tung sợ giật nảy mình:

— Vậy tiểu tử người nói xem, Hà Tiến có thể lật lại vụ án cho Đậ Vũ không? Điều ấy có liên quan lợi hại tới nhà ta đấy!

— Nhất định là không thể. - Tào Tháo thấy phụ thân có vẻ lo lắng, không nhịn được buồn cười.

— Làm sao con biết? Con sao có thể đoán chắc thế?

— Đương nhiên là thế rồi. - Tào Tháo rót một cốc nước tự tay bưng đến cho phụ thân. - Một người do dự như vậy làm sao có thể làm nổi một việc lớn dường ấy? Hơn nữa Hà Tiến vốn xuất thân hàng thị, năm xưa nhờ Trương Nhượng mà được nổi lên, nếu ông ta muốn qua cầu rút ván thì đâu có dễ? Chưa nói đến đạo lý, ngay chuyện tình cảm cũng đã không thông rồi. Trương Nhượng ôm chân hoàng thượng, hoàng thượng áp chế Hà hậu. Ông quốc cừu này của chúng ta, con xét thấy chưa chắc đã đảm đương nổi nhà em gái ông ta. Cha chó quên rằng, chỗ ông ta còn có một người anh em khác cha là Hà Miêu đang tác oai tác quái nữa! Tên Hà Miêu này vốn là con của Hà lão nương sau khi cải giá sang Chu gia, vốn tên là Chu Miêu. Để được là thân

thích với Hà hậu, nhờ vả khắp nơi, nên ngay cả họ của mình hẳn cũng đổi, Hà Tiến há không cần đề phòng hẳn ư? Không khéo, của cải nhà mình lại mang hết ra để làm của hồi môn cho nhà khác ấy chứ. Cha thử tính xem, Hà Tiến kia cả trong lẫn ngoài có quan hệ được với bao nhiêu người, một chỗ nào đó làm không tốt sẽ loạn ngay, mà bản thân ông ta lại không có chút khí phách dao sắc chém rào gai nào. Chỉ e là sau này tội lỗi mà gia Hà phải chịu cũng chẳng kém gì gia tộc Tống hậu trước đây đâu. Con nói câu này khó nghe, chỉ cần đương kim hoàng thượng còn sống, thì bọn họ còn phải nhẫn nhịn.

Tào Tung uống ngụm nước con trai vừa bưng đến, nghe nó bàn luận đâu ra đấy một hồi, trong lòng cảm thấy rất vui mừng. Trước đây ông vốn chưa bao giờ đánh giá cao Tào Tháo, chỉ bởi con trai thứ là Tào Đức ham mê đọc sách mà không biết thực tế, nên ông mới không còn cách nào khác để Tào Tháo ra làm quan để kế thừa gia nghiệp. Không ngờ qua mấy năm rèn luyện, Tào Tháo không những được Kiều Huyền hậu ái, thăng tiến một cách đàng hoàng bằng việc hiểu biết kinh sách. Hơn nữa, Tào Tháo lại còn rất cơ mưu, con mắt suy đoán sự tình còn cao xa hơn nhiều so với bản thân ông - một người đã quá nửa đời lăn lộn chốn quan trường. Có một đứa con tài cán như vậy, ông còn lo lắng gì chuyện sau này nữa?

Tào Tung cười nhạt:

— Con nói rất đúng, chuyện của Hà Tiến, chúng ta đại để không nên can thiệp vào. Ngoài ra còn có việc này, ta đã nghĩ lâu rồi...

Tào Tháo thấy sắc mặt phụ thân đột nhiên ửng hồng, tựa như việc này có chỗ khó nói, vội bảo:

— Phụ thân có việc gì khó ư?

Tào Tung vuốt vuốt chòm râu lồm đồm bạc, thản nhiên nói:

— Là phụ thân đã bước lên hàng quan khanh hơn mười năm nay rồi, theo lý mà nói chỉ còn cách bậc tam công trong gang tấc mà thôi. Nhưng nửa bước chân ấy, đứng mãi mà không bước thêm lên được. Những người như Đoàn Quýnh, Hứa Vực đều không từng trải bằng ta,

thế mà bọn họ đều từng được đảm nhận chức vị tam công. Cho nên ta nghĩ...

— Phụ thân nghĩ thế nào?

— Hiện nay hoàng thượng đang cho phép bán chức quan ở Tây viên, các hoạn quan đều bảo chẳng phân biệt già trẻ lớn nhỏ, nghe nói mua một chức quan khanh là năm trăm vạn, tam công là một ngàn vạn tiền. Ông nội con để lại gia sản giàu có, bỏ ra một ngàn vạn cũng chẳng thấm vào đâu. Ta muốn mua một chức tư không...

Câu nói ấy khiến Tào Tháo ghen hòng. Tào Tháo thực sự không cách nào ngăn phụ thân được, tuy từng trải qua không ít sóng to gió lớn, nhưng tính cách luồn lọt để được đến vinh hiển của ông thì không sao sửa đổi được. Quá nửa đời ông là dựa vào hoạn quan, suốt đường đi của mình, hết ôm chân từ Vương Phủ đến Tào Tiết, lại từ Tào Tiết đến Trương Nhung, Triệu Trung, đã đủ khiến người ta coi thường rồi. Giờ lại muốn bỏ tiền ra mua lấy ngôi vị tam công để tác oai tác quái, thì thật là thiếu liêm sỉ. Nhưng làm phận con, biết nói cha mình sao đây? Hoàng thượng cũng thật hoang đường, ba ngôi tam công: Thái úy, Tư đồ, Tư không, không những đứng đầu văn võ, mà còn là hình mẫu về đạo đức cho bá quan. Chức vị quan trọng như thế làm sao có thể dùng tiền mà mua được? Tào Tháo đưa mắt, cười nói:

— Mong muốn làm rạng rỡ cho gia tộc của phụ thân, con có thể hiểu được. Nhưng cái dễ dàng có được thì cũng dễ dàng mất đi, chỉ e chức quan bỏ tiền ra mua cũng không làm được lâu dài. Hôm nay hoàng thượng nhận tiền của cha, cho cha làm Tư không. Ngày mai tiền tiêu hết rồi, thì sẽ đem chức vị của cha bãi miễn đi, để ông ấy còn lấy cái đem bán cho người khác chứ!

Cứ nói chuyện từ góc độ đồng tiền, thì Tào Tung đều có thể nghe ra được:

— Đạo lý ấy thật không sai, nhưng làm ngôi tam công cần chi phải tính toán được làm dài hay ngắn. Dù chỉ được làm một ngày,

người khác đã phải coi trọng hơn một bậc rồi, con có qua lại với bên ngoài cũng được thêm vinh dự chứ.

Vinh dự gì chứ? Chỉ e nếu như vậy thì người ta càng thêm coi thường mà thôi! Nhưng những câu như thế không thể nói với phụ thân được, Tào Tháo đành nói đại:

— Con thấy việc này không vội được. Sự vinh nhục của Hà gia còn chưa biết thế nào, ngôi vị tam công quá lộ liễu, nếu cha lên làm, bọn Hà Tiến tất nhiên sẽ lôi kéo cha. Nói như cha vẫn nói, một khi lên nhàm thuyền, sau này tất sẽ phiến hà. Cha quên chuyện Tống thị làm liên lụy khiến nhà ta phải khốn khổ rồi ư? Chúng ta không thể lại bị mắc tội lần thứ hai nữa.

Tào Tháo vừa nói vậy, Tào Tung đã không thể biện bác lại được gì, chỉ lắc đầu về không cam lòng:

— Ôi... Thôi được. Chuyện này để nói sau. Nhưng Hà gia kia thật sự không có đường tiến, mà chỉ đi theo vết chân của Tống thị thôi ư? Ta nói câu này khó nghe, đương kim hoàng thượng đang ở độ tuổi sung mãn, thực sự phải đợi ông ta rỗng chòm đáy biển rồi, Hà Tiến mới có hy vọng ngẩng được đầu lên ư?

— Cũng không hẳn, nhưng trừ phi...

— Trừ phi điều gì?

— Thiên hạ đại loạn! - Hai mắt Tào Tháo rục lên. - Chỉ có thiên hạ đại loạn, thì hoàng thượng mới lại lần nữa dùng ngoại thích.

Tào Tung giật mình, rồi ngừng mặt lên trời cười lớn:

— Ha ha ha... Tiểu tử ngươi nói lung tung gì vậy? Thời buổi thái bình, triều đình nhất thống, thiên hạ sao có thể nói loạn là loạn ngay được?

Tào Tháo không trả lời, dấu sao phụ thân hơn mười năm nay chưa đi đâu khỏi Lạc Dương, mà chỉ dồn cả tâm tư vào việc thăng quan, thì sao hiểu được sự khốn khổ của muôn dân? Ngày nay tai hại khắp nơi, lòng dân phẫn uất, thế lực của Thái Bình đạo lại ngày càng lớn mạnh. Mà hoàng đế tối tăm ngu muội, hoạn quan hoành hành,

quan lại tham lam, hậu cung rối loạn, bọn họ đều không có ý muốn thức tỉnh. Tục ngữ có câu: “Lạc cực sinh bi, họa lớn nghiêng trời sụp đất chỉ e đã ở ngay trước mắt rồi!”

# Hồi thứ 19

## Loạn giặc Khăn Vàng bắt đầu

### Kiêu xa dâm dật

Tình thế “sắp đổ mưa rào gió ngập lều” đã hiện hiện rõ ràng, nhưng hoàng đế Lưu Hoành vẫn hồn nhiên không hay biết. Sau cái chết của Vương mỹ nhân, ông ta càng thêm thả sức hưởng lạc hơn bao giờ hết. Có thể là bởi nỗi đau đớn trong lòng không cách nào khóa lấp hết được, hoàng đế đã đem hết tinh thần sức lực buông thả vào thanh sắc.

Nhà vua ra lệnh cho hoạn quan và cung nữ mở chợ bán hàng trong ngự viên, tất cả phỏng theo đúng chợ bên nhà cũ của mình ở Hà Gian, đem những đồ trân bảo ra bày hàng mua bán. Hoàng thượng thì tự mình cải trang thành lái buôn, trả giá mặc cả với các cung nữ, thậm chí còn khuyến khích bọn họ lấy trộm “hàng hóa” của nhau, xem bọn họ đánh cãi nhau làm vui. Ngoài ra Lưu Hoành còn cho lập một trại ngựa cho hoạn quan cai quản, chuyên đi tìm tòi ngựa tốt trong dân gian về tập trung nuôi ở đó, bọn luôn lọt được dịp may, những kẻ nhờ chuyện dưng ngựa tốt để được chen chân vào quan trường có thể nói là đếm không xuể, đến nỗi khiến ngoài dân gian, một con ngựa tốt có giá lên đến một hai trăm vạn tiền.

Có nhiều ngựa tốt như thế, Lưu Hoành lại không dùng, đòi đi bằng xe lừa kéo. Khiến cho quan thái bộc và lục ký thừa không làm sao được, phải làm riêng cho ông ta một xe ngựa liền do bốn con lừa kéo. Lưu Hoành lại chẳng hề phiền hà, đích thân tự đánh chiếc xe kỳ quái ấy đi chơi khắp Tây viên. Lại thêm ông ta thích mặc trang phục

người Hồ, thật giống như một người lái buôn ở miền tây đang vào chợ bán hàng. Sau khi chơi đùa ở Tây viên chán rồi, ông ta lại đánh xe ra khắp các phố phường ở Lạc Dương chơi. Do đó dân chúng ba ngày thì hai buổi có thể nhìn thấy hoàng thượng như một tên điên đánh xe lừa chạy qua, hai bên là vô số vũ lâm quân và hoạn quan chạy bộ theo sau, mồ hôi đầm đìa theo sau hộ giá.

Kẻ trên đã thích, người dưới tất a dua. Hoàng thượng chơi bời như vậy, ở thành Lạc Dương từ các quan viên cho đến con em nhà phú thương trông xem đều cảm thấy vô cùng mới lạ. Thế là đủ các loại xe lừa: ba lừa kéo, hai lừa kéo, một lừa kéo, đủ các kiểu các loại, lũ lượt được ra lò. Đánh xe lừa ra ngoài thành du ngoạn đã trở thành trò phổ biến nhất trong đám con cái nhà giàu có ở Lạc Dương. Bọn họ nhất cử nhất động đều đua nhau xa hoa, học theo gương của hoàng đế.

Người đầu tiên không thể chấp nhận chuyện này được nữa, là lão thần Dương Tứ. Dương gia là nhà kinh học thế gia, sánh ngang với Viên thị ở Nhữ Nam. Từ đời tổ phụ của Dương Tứ là Dương Chấn đã là một bề tôi thẳng thắn lòng như sắt đá, làm quan đến chức Thái úy. Phụ thân của ông là Dương Bình cũng là người dám moi gan xé mật để trình trị tham quan, và cũng làm quan đến Thái úy.

Đến nay Dương Tứ tuổi đã quá bảy mươi, giữ chức Tư đồ, bốn đời đều làm chức tam công, mạnh mẽ dám nói không kém gì người trước. Ông dâng sớ lên Lưu Hoành, yêu cầu hoàng thượng dừng hàng loạt những hành vi khiến người ta phải chướng tai gai mắt, ngăn chặn phong trào xa hoa phung phí. Nhưng Lưu Hoành vẫn coi như không hay biết, ngược lại càng trở nên nghiêm trọng hơn. Rồi lão thái úy Lưu Khoan cũng không thể làm ngơ, lấy thân phận là thầy dạy của hoàng thượng để đưa ra ý kiến, kết quả ông lại bị vu oan đổ tiếng đến mức chức thái úy bị bãi bỏ, khiến ông tức giận ngày nào cũng uống rượu giải sầu. Sau khi Lưu Khoan bị bãi miễn, Lưu Hoành bất ngờ đề bạt vệ úy Hứa Vực - một tên quan nịnh bợ lên làm chức thái úy, khiến ai ai

cũng sững sờ. Tất cả những hành vi hoang đường của nhà vua, không còn ai có thể hỏi han giám sát được nữa.

Đúng lúc ấy, một tin mừng truyền đến kinh sư. Thủ lĩnh Tiên Ti là Đàn Thạch Hòe trong một lần đến cướp bóc vùng biên giới đã bị quân Hán đả thương, sau khi trở về không điều trị được đã chết, con trai của Đàn Thạch Hòe là Hòa Liên nối tiếp lên làm thủ lĩnh. Hòa Liên vốn tính tham lam tàn bạo, mức độ hoang đường chẳng kém gì Lưu Hoành, dẫn đến Tiên Ti bạo phát nội loạn, họa từ bên trong tường vách, đánh giết nhau không ngừng, không còn sức để gây phiền nhiễu cho biên cương nhà Hán nữa. Trước đây chinh phạt thất bại, khiến phải hao binh tổn tướng, đến nay chẳng mất chút công sức thối hạt tro tàn, sự uy hiếp của Tiên Ti vô hình đã được hóa giải.

Lưu Hoành cho là được trời cao phù hộ, thế là liền có kẻ nhân cơ hội, chạy đến hoàng cung dâng thứ cỏ chi anh hiếm có, nói là diễm lành. Diễm lành vừa xuất hiện, khắp nơi liền reo mừng, bọn bề tôi a dua múa may bút mực ca tụng, trong hoàng cung đàn hát vang rền, Lưu Hoành thực sự cho là đang ở thời thái bình thịnh trị rồi! Ông ta ngày ngày hưởng lạc, không gặp các bề tôi bên ngoài, liền đem công lao quy cho đám hoạn quan, bèn phá vỡ cả quy định xưa nay chỉ giới hạn danh ngạch có bốn vị trung thường thị, mà muốn gia phong cho cả mười ba tên hoạn quan ở bên mình đều được lên làm trung thường thị, người nào cũng được bổng lộc hai ngàn thạch. Trong đám người ấy chỉ có Lã Cường còn biết liêm sỉ, cố từ chối không nhận, còn lại mười hai người là: Trương Nhượng, Triệu Trung, Hạ Uẩn, Quách Thăng, Tôn Chương, Tất Lam, Lật Tung, Đoàn Khuê, Cao Vọng, Trương Cung, Hàn Lý, Tống Điển tất cả đều nhận chức, sau đấy lại tấn thăng lên tước hầu. Những kẻ sĩ trung lương không ai không phỉ nhổ, lấy mười hai là số nhiều, gọi chung lại là “thập thường thị”.

Thập thường thị ý vào sự sùng tín của hoàng thượng, đua nhau dựng dinh thự riêng, đề bạt kẻ thân tín. Triều đình lũ lượt dâng số đàn hặc, Lưu Hoành cuối cùng lại nói với các đại thần:



— Quả nhân từ nhỏ vào cung không biết dựa vào ai, Trương Nhược đã giống như cha ta, Triệu Trung giống như mẹ ta, bọn họ có tham lam một chút cũng có đáng là bao?

Đường đường là bậc thiên tử mà lại nói ra những lời như vậy, thì đám hoạn quan kia còn biết nể nang gì nữa? Thập thường thị càng ra sức điên cuồng vơ vét tài sản, nhận của hối lộ, mua quan bán tước. Phủ đệ dinh thự, dựng khắp kinh đô như rải quân cờ, của cải đệ tử dâng tặng, hơn cả một nửa tài sản của nhà nước. Vàng bạc, châu báu, tơ lụa, lương thực được tích trữ, đầy ắp kho đụn. Gái đẹp, người hầu, con hát, kỹ nữ chơi bời, đứng chật trong nhà. Chó ngựa cũng được trang sức, nhà cửa cùng phủ gấm thêu. Đầy nhân dân vào làm than, thả sức xa hoa dục vọng, làm hại kẻ trung lương, kết lập bè đảng riêng, cơ hồ chúng đã bán hết các quan viên từ quận huyện trở xuống. Những kẻ bỏ tiền ra để được làm quan, để lấy lại vốn, liền áp bức dân chúng, tự ý nâng cao tô thuế.

Trước tình thế bị bức bách như vậy, ngày càng nhiều người dân gia nhập Thái Bình đạo hơn, để đi theo đại hiền lương sư Trương Giác chu du khắp bốn phương thiên hạ để truyền giáo. Dương Tứ lại dâng sớ lần nữa, yêu cầu phải tước nã Trương Giác, đưa những lưu dân trở về quê hương bản quán của mình. Nhưng tấu chương lại bị ém đi không báo lên vua, ngược lại Dương Tứ bị chuyển xuống làm Giám nghị Đại phu.

Đông Quán khi ấy cơ hồ đã trở thành một viện dưỡng lão. Tất cả các lão thần bị chèn ép đều tụ tập đến đây cùng Dương Tứ, Mã Mật Đê bàn luận chính sự. Chuyện ấy cũng khiến cho lớp tiểu bối như Tào Tháo, Trần Ôn phải khốn khổ, vốn là bổ sung vào để biên tu *Hán kỷ*, nay lại thành ra tạp dịch, cả ngày hầu hạ các ông già ấy.

Một hôm, mọi người đang tụ tập ở Đông Quán bàn luận xôn xao, thì có Thị ngự sử Lưu Đào và Thượng thư Dương Toàn mặt mày buồn bã đi đến.

Dương Tứ trông thấy liền hỏi:

— Lưu Tử Kỳ, thế nào rồi? Thuyết phục được hoàng thượng không?

— Lại còn phải hỏi, ngài nhìn bộ dạng kia là biết lại đàn gãy tai trâu thôi! - Tư đồ Trần Đàm vừa nhìn đã biết.

Tào Tháo vội vàng tìm một cái ghế cho Lưu Đào ngồi, ông ta ngồi xuống thở dài:

— Tôi và Phụng xa đô úy Lạc Tùng, Nghị lang Viên Cống cùng kiến giá, hy vọng có thể thuyết phục hoàng đế cấm tuyệt Thái Bình đạo. Ai ngờ...

— Thế nào?

— Hoàng thượng đang uống rượu ở trong ngự viên, lại chơi đùa với chó làm vui, chẳng thèm nói câu nào đã lập tức đuổi chúng tôi ra. Lúc sắp đi lại nói chuyện Thái Bình đạo không đáng lo, điều tôi vào Đông Quán biên tu điều lệ *Xuân Thu*. - Lưu Đào nhắc cao ngực áo, than thở mãi không thôi. - Tu thư có phải là chuyện gì gấp đâu, chẳng lẽ lại đáng lo hơn việc cấm tuyệt Thái Bình đạo?

Lão già Trần Đàm vỗ vỗ vai ông ta:

— Ông vẫn chưa hiểu ư? Đây là hoàng thượng sợ ông làm phiền, mới giao bừa cho ông một công việc khiến ông tốn công tốn sức vào đấy mà thôi, để ông không còn thời gian đâu mà đến tìm ngài nói lung tung nữa. Ôi... chẳng những không nghe lời trung ngôn, mà còn không cho chúng ta nói nữa đấy.

— Hoàng thượng không còn coi mấy lão già chúng ta ra gì nữa rồi. - Lưu Khoan tính ham rượu, hôm nay đến đây đã hơi say. - Ta thân là thầy của vua, sao lại dạy đương kim hoàng đế thành ra thế này chứ? Ta nói phải trị nước cho tốt, hoàng thượng làm sao lại không nghe chứ? Ta tuổi tác đã cao thế này rồi, rồi đây chôn xuống dưới đất, còn mặt mũi nào mà đi gặp Quang Vũ đế nữa! - Ông ta nói mãi nói mãi đến chực khóc.

— Không phải lỗi ở ngài, - Mã Mật Đê cũng nói chen vào. - Đều là do đám hoạn quan tiểu nhân kia xúi giục cả, nghe nói hoàng thượng

còn muốn dựng lại nhà cũ ở Hà Gian. Làm gì có chuyện hoàng thượng tu sửa nhà ở ngoài, những chủ ý thế này, lại chẳng phải là do bọn thập thường thị nghĩ ra để kiếm tiền hay sao?

— Chớ nói đến bọn thập thường thị, nói đến chỉ thêm tức đến vỡ gan nổ phổi. - Lưu Đào giận dữ nói. - Vừa nãy bọn chúng lại đang tiến cử quan lại với hoàng thượng, đều là bọn tiểu nhân xiểm nịnh Phùng Thạc, Đài Sùng của Hồng đô môn.

— Nếu không có chuyện cấm cố đảng nhân khi xưa, thì nay làm gì đến nông nỗi thế này. Hiện giờ làm gì còn kẻ có đức có tài nào bằng lòng chủ động ra làm quan nữa? Họ đều coi triều đình, quan phủ là chốn ô uế. Mấy ngày trước hoàng thượng còn hạ chiếu cho vời Hưởng Hủ người Hà Nội. Tên Hưởng Hủ ấy là kẻ giang hồ lừa lọc, cả ngày tu đạo như một tên điên, thật không biết hoàng thượng coi trọng hẳn ở điểm nào? - Mã Mật Đê quay lại chỉ vào Tào Tháo, Trần Ôn. - Ngài nhìn những người trẻ tuổi kia, luận tài cán có tài cán, luận đức hạnh có đức hạnh, thế mà lại đem bọn họ đặt vào một chức suông! Nếu cho ra ngoài làm một chân quận thú, tốt hơn những kẻ mua quan kia biết bao nhiêu!

Tào Tháo nhìn các vị lão thần thấy đều già cả tuổi tác, mà vẫn tranh luận đầy nghĩa khí trong lòng, vừa thấy buồn cười, vừa thấy đau xót. Đáng cười là, chỉ e bọn họ bỏ mũ ra thì đếm trên đầu tất cả cũng không có đủ mười sợi tóc đen. Đau lòng là, chẳng lẽ những trung thần của nhà đại Hán chỉ còn lại mấy ông già này sao?

Đúng lúc mấy người ấy đang bàn luận sôi nổi, bỗng nghe thấy một loạt những âm thanh kỳ lạ:

*Gâu gâu gâu! Gâu gâu gâu!* - Đó là tiếng chó sủa. Đông Quán là nơi học thuật của hoàng gia, làm sao lại có chó ở đâu chạy vào đây? Mọi người đều lấy làm lạ, mấy vị lão thần đều cầm gậy chống đứng lên, bám song cửa sổ nhìn ra ngoài. Nhưng không thấy thì thôi, thấy rồi chợt giận đến run người.

Hóa ra là một con chó của hoàng thượng nuôi từ ngự viên chạy ra. Con chó ấy lông vàng, tai lớn, chẳng khác gì một con chó giữ nhà bình thường của dân chúng. Nhưng điểm nó không giống những con chó kia là, hoàng thượng đội lên đầu nó một cái mũ tiến hiền của quan viên, trên thân nó thì buộc một dải dây đeo ấn màu tía hoa văn trắng, đó là phục sắc mà bậc tam công mới được mặc đội!

Ở đây có năm vị lão thần: Dương Tứ, Mã Mật Đê, Lưu Khoan, Trần Đàm, Lưu Đào, đều từng giữ vị trí tam công, trông thấy chuyện như vậy làm sao không tức giận cho được? Con chó đó vẫn cứ xông vào trước cửa lớn sủa ông ổng. Một lúc sau thì Tiểu hoàng môn Kiến Thạc vội vã hối hoảng chạy đến nơi. Ông ta ôm lấy con chó, trông thấy các vị lão thần đều đang bám trên cửa sổ đứng nhìn, liền vội quỳ xuống thi lễ:

— Tiểu nhân xin vấn an các vị minh công. Chó trong ngự viên của hoàng thượng chạy xổ ra đây, mong các vị đại nhân không trách mắng, tiểu nhân xin ôm nó về ngay. - Kiến Thạc nói xong quay đầu định đi, chợt trông thấy Thượng thư Dương Toàn cũng đang đứng bên cửa sổ, liền nói, - Dương thượng thư cũng có mặt ở đây ạ! Vậy may quá nô tài không phải đến tận chỗ ngài. Hoàng thượng vừa mới ban lệnh đại xá thiên hạ. Thượng thư Lương Học thì đã đến phủ Trương Nhược viết hoành phi rồi. Việc này ngài làm giúp cho vậy. Vẫn theo lệ cũ, những người phạm tội có thể thả hết, duy có những người đảng cố là không tha bất kỳ ai hết. - Nói xong ông ta ôm con chó đi luôn.

Dương Tứ nhiều tuổi hơn cả, trông thấy vậy giận quá, ôm lấy ngực ngồi bệt xuống đất:

— Trong mắt hoàng thượng, chúng ta cũng giống như con chó thôi! Đảng nhân không tha bất kỳ ai, thật là u mê!

— Hu hu... - Lưu Khoan thực sự không chịu nổi nữa, bật khóc, - Ôi tiên đế Quang Vũ ôi! Tiên đế hãy mở mắt thử nhìn xem... Cứ như thế này, Đại Hán chúng ta sẽ phải mất nước thôi...

Vẫn là Mã Mật Đê tuổi già mà còn tinh anh, nắm chắc cây gậy, quay sang nhìn Tào Tháo, Trần Ôn bảo:

— Mất nước hay không mất nước, ta đã ngần này tuổi rồi cũng chẳng làm sao, chỉ có những người trẻ tuổi các người là đáng thương thôi, những ngày khốn khổ vẫn còn trước mắt đấy!

Tào Tháo mỉm cười:

— Cứ như tại hạ nói, con chó ấy đến lại hay.

— Há? - Mấy vị lão thần đều đổ dồn ánh mắt giận dữ lại nhìn.

Tào Tháo vội vàng giải thích:

— Các vị lão đại nhân, vẫn sinh không có ác ý gì. Là vẫn sinh nói, nhân chuyện này chúng ta có thể viết nên thành văn chương. -

Mã Mật Đê vỗ vỗ cái sập ngồi bên cạnh mình, bảo:

— Tiểu tử người lắm trò ma mãnh, hãy ngồi xuống nói xem sao.

— Chư vị công đài đang ở trước mặt, tiểu nhân há lại dám...

— Bảo người ngồi, người cứ ngồi, sao phải nói lời thôi lắm thế! Nhanh lên nào! - Mã Mật Đê nói vẻ không nghi ngờ gì.

Tào Tháo cười ha ha ngồi xuống, nói:

— Hoàng thượng của chúng ta tuy... dốt kém... - Tào Tháo dùng một từ không hay ho gì như thế, thấy mọi người không có ý kiến gì cả, lại tiếp tục nói, - Nhưng ngài rất yêu chuộng kinh điển văn chương, nếu chẳng phải như thế, sao hoàng thượng lại bảo Sái Ung hiệu đính *Lục kinh* chứ? Làm sao ông ta lại lập ra Hồng đô môn để học chứ?

Lưu Khoan tạm ngừng tiếng khóc:

— Phải rồi! Hoàng thượng chỉ khi nghe giảng kinh sách mới có thái độ tốt với ta.

— Cho nên, chúng ta nhắm vào cái hoàng thượng yêu thích. - Tào Tháo nói tiếp, - Xin phiền chư công thử nghĩ xem, có câu *sấm vĩ* hay *kinh tịch* nào liên quan đến chó không, tốt nhất là những câu nói xấu ấy ạ.

Lưu Khoan một bụng kinh luân, dù đã uống rượu rồi cũng không nhàm lẫn, lắc đầu đọc to:

— Trong *Dịch* của họ *Kinh* có câu: “Quân bất chính, thần dục thoán, quyết yêu cầu quan xuất”<sup>[96]</sup>.

— Đúng vậy! Chúng ta hãy dùng câu này viết một bài văn dài đưa lên cho hoàng thượng.

Trần Đàm mắt sáng ngời lên:

— Người khác thì không nói, ta cùng với ông trong bản tấu chương này, trước hết hãy đánh đổ lão nô tài không biết liêm sỉ Hứa Vực, tố cáo hắn ta xu nịnh hoạn quan, ăn không ngồi rồi.

Quả nhiên, Tào Tháo và Trần Đàm lấy đề là “Cầu đới quan đới”<sup>[97]</sup>, cùng viết một bài văn, nói về chuyện sủng thần kết đảng kiểm chác riêng, Hứa Vực ăn không ngồi rồi ở ngôi vị để dâng lên. Nói ra cũng thật lạ, giảng giải đạo lý một cách đàng hoàng thì Lưu Hoành không nghe, đem bài văn không chính thức dẫn cứ sách vở rồi khiên cưỡng phụ họa thêm vào thì Lưu Hoành lại gật đầu như búa bổ. Cuối cùng đem bản tấu ấy truyền xuống cho ba phủ xem, rồi trong buổi triều hội lời Thái úy Hứa Vực xiêm nịnh hoạn quan ra mắng một trận té tát, và lập tức bãi miễn chức vị.

Tào Mạnh Đức nhờ vào danh tiếng của Trần Đàm, nhất thời cũng trở nên uy danh hiển hách. Nhưng chuyện ấy cũng chỉ xuất hiện một lần hiếm hoi, chưa được bao lâu, Lưu Hoành lại tự làm theo ý mình như cũ, vớt bản tấu chương cảnh tỉnh ấy sang một bên từ khi nào. Tào Tháo vẫn là một chân nghị lang bình thường không ai biết đến... Làm thế nào mới có thể thăng quan được? Tào Tháo bắt đầu động tâm suy nghĩ.

## Dần thấy xa cách

Tào Tháo ngẩng đầu lên nhìn công phủ to cao của nhà Viên Phùng, nhà công hầu thế gia quả nhiên là sang trọng. Trong lòng Tào Tháo chợt thấy cảm động - Viên Thiệu thủ hiếu tang mẹ cuối cùng đã trở về.

Đã đến Viên phủ không phải một hai lần, nhưng mỗi lần đến Tào Tháo đều thấy chúng không hề giống nhau. Lần này Viên gia xây sửa lại sân ngõ, tất cả đều dùng loại gỗ thông thượng hạng, cột kèo chạm vẽ. Dưới đất, bậc thang lát toàn bộ bằng đá bạch ngọc, càng lộ rõ vẻ xa hoa điển nhã. Nhìn thật kỹ, đến áo bào vải đen của bọn gia đình canh cửa hạng hai mặc cũng đều được may bằng đoạn. Sự giàu sang như vậy, trong triều không ai có thể sánh được.

Công bằng mà nói, Viên Phùng cũng không phải là người có tài cán siêu phàm gì. Nhưng vì ông ta tinh thông Dịch học, lại dựa vào danh tiếng của cha ông nên làm quan từ rất sớm, suốt mấy chục năm yên ổn trong chốn quan trường, có thể nói là từng trải, nên được bá quan văn võ, thậm chí hoàng thượng rất tôn kính. Đặc biệt là sau khi Trần Phồn bị hại, Hồ Quảng qua đời, Kiều Huyền cáo lão, chu sa không đủ đất đỏ lên ngôi, Viên Phùng càng là một lão thành quan trọng. So với ông ta, thì Dương Tứ là người cương trực mạnh mẽ, nên bị hoàng đế ghét bỏ, còn Lưu Khoan là người nho nhã cao thượng nhưng quá khiêm cung, Trần Đàm thì sáng suốt mạnh bạo nhưng lại cô độc không hòa đồng, Mã Mật Đê thì học thức uyên thâm nhưng là nhà thế gia ngoại thích. Những vị lão thần này đều không trung dung hòa thuận được hoàng đế tin dùng như Viên Phùng. Cho nên ông ta được Lưu Hoàn kính trọng liệt vào hàng tam lão, hằng năm đều thưởng cho rất nhiều đồ ngự dụng quý báu.

Tào Tháo được biết Viên Thiệu về kinh, đã đặc ý xin Mã Mật Đê cho nghỉ một buổi để đến Viên gia thăm hỏi. Đưa danh thiếp rồi, được dẫn vào cửa phủ, Tào Tháo chợt nhớ lại chuyện khi xưa vượt tường xông vào để cứu Hà Ngung, không ngăn được bất giác mỉm cười.

Khi xưa từng đi lại nhiều lần, cũng không cần người đi thưa bẩm, đang nhẹ bước đến thư phòng của Viên Thiệu, Tào Tháo chợt nghe thấy Viên Thiệu đang cao hứng trò chuyện với khách. Tào Tháo giật mình, hóa ra là Hứa Du và Thôi Quân, cảm thấy vừa bất ngờ lại vừa không vui: Hứa Du khi xưa rời khỏi chỗ Kiều Huyền, lúc đi cũng không thềm chào mình một tiếng, ngày xưa cùng nhau thân mật, vậy mà khi về kinh cũng không thềm đến gặp mình. Còn Thôi Quân thì càng chẳng ra sao, cha hẳn là Thôi Liệt với cha mình rất thân thiết, thậm chí có thể nói là thế giao, nghe nói hẳn được điều nhậm về kinh, chẳng đến thăm mình thì thôi, sao ngay cha mình cũng không thềm đến thăm?

— Mạnh Đức, huynh đến rồi ư! - Thôi Quân đứng lên trước tiên.

— A Man huynh! - Hứa Du vẫn thế, mở miệng là gọi tiểu danh của Tào Tháo. - Bao năm không gặp, gần đây huynh vẫn được tốt chứ?

— Tốt, tốt. - Tào Tháo gật gật đầu. - Nghe nói Bản Sơ huynh về kinh, tại hạ tính đến thăm rồi hôm khác xin được mời một tiệc rượu nhỏ, không ngờ các huynh cũng đã về kinh cả, mọi người cùng tụ tập.

Thôi Quân, Hứa Du tự biết đã sơ suất, đều thấy hơi khó xử, chỉ chấp tay nói:

— Chúng tôi cũng vừa mới về tới, đang tính hôm nào sẽ tới thăm huynh, thật thất lễ, thất lễ!

— Hà hà... - Viên Thiệu cười lớn, đứng lên. - Mạnh Đức, ba năm không gặp thật khiến ngu huynh nhớ đến chết mất! - Viên Thiệu tuy đã hết tang, nhưng ăn mặc vẫn rất giản dị, râu tóc đã được cắt tỉa một cách kỹ lưỡng, càng lộ rõ khuôn mặt trắng trẻo đứng đắn.

Đúng là dung mạo khiến nhiều người phải hâm mộ! Tào Tháo thầm nghĩ trong lòng. Hai người vái chào nhau xong, Tào Tháo vội nắm chặt lấy tay Viên Thiệu, hai mắt ngân ngấn lệ:

— Bản Sơ, hơn ba năm qua, Tào gia đệ gặp cơn nguy hiểm trời nghiêng đất sụp, từ lâu đã muốn tâm sự nỗi niềm buồn khổ với huynh



trường rồi.

— Ngồi xuống rồi nói! Ngồi xuống rồi nói!

Ba người thấy Tào Tháo chân tình cảm động, người lấy ghế ngồi, người lấy nước uống. Từ khi Tào Tháo đắc tội với sủng thần, bị điều đi làm Đốn Khâu lệnh, rất ít khi gặp được những bằng hữu cũ, từ lâu đã ôm ấp trong lòng bao nhiêu chuyện muốn nói. Liền đem một loạt những chuyện khổ sở của mình từ ngày mùa đông rời kinh sư, qua Hoàng hà gặp nguy hiểm, làm quan kháng chiếu, đến chôn hiền sĩ ở vườn dâu dốc hết ra nói, đến chuyện cả nhà phải bãi quan, hai vị thúc phụ gặp nạn, thì thực sự không cầm nổi nước mắt tuôn trào.

Ba người ai cũng than thở, Hứa Du nói:

— Thật không ngờ, chỉ có ba năm ngắn ngủi mà Mạnh Đức đã gặp phải bao nhiêu nguy nan như thế.

Tào Tháo lau nước mắt:

— Ôi... thật may là có Kiều công lão ngài giúp đỡ, đệ mới có thể được trở lại làm quan. Tử Viễn, Kiều công hiện sức khỏe có được tốt?

Hứa Du chột đỏ mặt. Kể từ sau khi không chào hỏi mà đi năm xưa, sau đó Hứa Du chưa bao giờ gặp lại sư phụ Kiều Huyền nữa. Ngày ngày đều bận rộn đi khắp tứ xứ luồn lọt, thậm chí còn không nghĩ đến chuyện viết một phong thư cho Kiều Huyền. Tào Tháo hỏi câu ấy, thực sự là không đúng đối tượng. Tào Tháo thấy vậy thì hiểu ngay, chỉ thở dài một tiếng, ngại ngần không hỏi thêm nhiều nữa.

Viên Thiệu vỗ vỗ tay Tào Tháo:

— Không nên buồn, mọi việc đã qua cả rồi. Trải qua nhiều hoạn nạn chưa hẳn đã là chuyện không hay. Ngu huynh thì cư tang ở nhà, bây giờ lại thành ra ếch ngồi đáy giếng, huynh không bằng đệ rồi.

Tào Tháo cảm thấy hơi buồn, cứ tưởng Viên Thiệu sẽ có mấy câu an ủi chân tình, ai ngờ Viên Thiệu chỉ nói một câu cho qua như thế, và trên mặt vẫn nở một nụ cười. Rõ ràng là qua loa cho xong chuyện, chẳng hề quan tâm gì với mấy chuyện ấy.

— Nghe nói Hà Tiến đã đến thăm phủ nhà ta? - Hiện giờ Viên Thiệu quan tâm đến chuyện này hơn.

— À, mấy tháng trước có qua chơi vài bận, thăm hỏi cha đệ, mấy ngày nay không đến nữa rồi.

— Khi ông ta đến đệ có gặp ông ấy không?

— Có gặp một lần, chẳng nói mấy câu.

— Mạnh Đức, thế thì đệ không phải rồi.

— Sao?

— Hà Tiến đến phủ nhà đệ, không phải là để thăm hỏi phụ thân đệ đâu, mà là để gặp đệ đây!

— Làm gì có chuyện đó? - Tào Tháo không tin.

Viên Thiệu không nói gì, Thôi Quân liền tiếp lời:

— Xem ra Hà Toại Cao này chẳng có chủ tâm gì cả, chẳng phải chỉ đến nhà Mạnh Đức, nhà cha tôi ông ta cũng đến. Nghe nói ông ta còn đến thăm Lưu Khoan, Trần Đàm, Khổng Dung, Vương Doãn, Lưu Đào, các phủ ông ta đều thăm hết một lượt.

Tào Tháo vừa nghe liền hiểu ngay, những người ấy tuy tuổi tác lớn nhỏ, quan chức khác nhau, nhưng họ đều có một điểm chung giống mình, đó là cùng chủ trương hạn chế hoạn quan, trả tự do cho những đảng nhân bị cầm tù. Khi ấy Tào Tháo mới hiểu rằng, hóa ra Hà Tiến đến nhà mình chỉ là lấy danh nghĩa đến thăm phụ thân để tìm mình mà thôi, chắc hẳn người này hạ quyết tâm lo liệu cho việc đảng nhân rồi.

Viên Thiệu lắc lắc đầu vẻ không làm gì được:

— Đại quốc cữu tượng ngậy mà chẳng gốc này của chúng ta, trong tay nắm một chữ “Đảng” đi khắp Lạc Dương. Làm chút việc con con mà do dự như thế, thật là phiền phức.

Tào Tháo đã nghe ra được đôi chút đầu mối rồi: Từ lâu đã hoài nghi có người đứng sau Hà Tiến, hóa ra người nấp trong màn chính là Viên Thiệu. Tào Tháo cười thử thăm dò:

— Tôi thấy chính là các huynh ngu ngốc, lật lại vụ án là việc lớn như vậy há lại là người như ông ta có thể làm nổi? Hà Tiến không được, còn Hà Miêu nữa, người này lại rất tinh ranh, huynh đi tìm ông ta ra càng đáng đi.

Viên Thiệu cười nhạt một tiếng:

— Ông ta đúng là tinh ranh, nhưng tinh ranh quá. Nếu chuyện đảng cố thành công, sẽ là ngôi sao cứu mệnh cho tất cả kẻ sĩ anh tài trong thiên hạ. Hà Miêu vốn chẳng có quan hệ gì với hoàng hậu cả, một tên vô lại đầu đường xó chợ mà có thể luôn lọt đến như ngày hôm nay, há lại là việc dễ dàng ư? Đệ thử nghĩ xem, dù ông ta không có thân phận là quốc cữu, thì sự tinh ranh của người này cũng khiến ông ta hơn hẳn người khác. Hà Miêu nếu thực sự làm được đại sự này, thì ngay tức khắc ông ta còn cao giá hơn hàng trăm lần, không khéo được đưa lên đến tận mây xanh. Đến lúc ấy sẽ ở dưới một người, ở trên vạn người, há lại không đi vào lối mòn cũ ngoại thích can thiệp chính sự của đám Đậu, Đặng, Diêm, Lương ư? - Đúng là nói dài nói đại, Viên Thiệu không hay biết rằng đã tự thừa nhận đó là chủ ý của mình.

Tào Tháo lập tức cất bỏ khuôn mặt tươi cười:

— Bản Sơ, dụng tâm của huynh tuy tốt nhưng họ Hà nhúng tay vào chuyện riêng của hoàng gia, bắt tay với ông ta e là không thỏa đáng.

— Mạnh Đức đệ cẩn thận quá, Hà Tiến tuy vô mưu nhưng làm việc rất nghiêm túc, là người thật thà, cũng rất trượng nghĩa, sẽ không làm loạn gì đâu.

Hứa Du liên tục nháy mắt biểu thị sự tán đồng:

— So sánh giữa hai người nên lấy kẻ nhẹ hơn. Thà rằng kích động Hà Tiến liều mạng cá chết thì lưới cũng rách, chứ không thể bỏ qua cơ hội. Suy đến cùng vẫn là đương kim hoàng thượng không thể phẫn chấn tâm chí lên được. Nhớ lại năm xưa khi Đinh Hồng dâng sớ lên Túc Tông hoàng đế, có câu: “Trời không thể không cương kiện, không cương kiện thì mặt trời, mặt trăng, sao không sáng; Vua không

thể không mạnh mẽ, không mạnh mẽ thì quan lại hoành hành.” Thật là danh ngôn chí lý!

Viên Thiệu lại cắt ngang lời Hứa Du:

— Tử Viễn, huynh nhìn nhận hủ lậu quá! Câu nói ấy của Đinh Hồng đâu còn phù hợp với đương kim hoàng thượng chứ.

— Vậy huynh có cao kiến gì?

— Đương kim hoàng đế không phải là không mạnh mẽ, mà là cái mạnh của nhà vua không dùng vào đúng chỗ cần. Nói đến chuyện này, mười hai tuổi một mình ông ta vào cung phải trải qua cơn biến loạn lớn, diệt Bột Hải vương là người trong họ, giết Tống thị, lẳng lẳng diệt trừ hoạn quan quyền lực Vương Phủ, lại rõ thơ văn, hiểu thư họa, thông hiểu điển tịch các đời, còn chuyện gì mà ông ta chưa từng trải qua? Có đạo lý nào mà ông ta không hiểu rõ? Các bậc tiên vương trong đời trước của triều ta hỏi có mấy người được tài năng thiên bẩm như thế?

Hứa Du, Thôi Quân quay sang nhìn nhau, nhưng không thể không thừa nhận những chuyện đó là thật.

Tào Tháo tiếp lời nói:

— Nhưng tâm tư của hoàng thượng đều gửi cả ở nơi thái bình được tô vẽ, lại xây dựng cung điện to lớn, rồi viễn chinh Tiên Ti, mà không thử nghĩ đến hậu quả làm hao sức dân tổn tiền của ấy. Hoàng thượng lại không chịu nghe những lời trung ngôn, không tiếp thu sự can gián của đại thần, nhà vua chỉ thích những người không nói năng gì chỉ răm rắp tuân theo mệnh lệnh như Hứa Vực, Lương Hộc. Hoàng thượng tuy thông minh, nhưng chỉ tự làm theo ý mình, coi việc trị thiên hạ quá ư đơn giản...

— Đó là do những quan viên đang tại vị hiện nay đã quá dung túng hoàng thượng! - Viên Thiệu dừng dừng nói.

Câu ấy khiến Tào Tháo nghe mà nhói lòng! Hiện nay là thời buổi nào? Giữ một chức quan tuy chẳng thể vực được xã tắc lên, nhưng ít nhất cũng có thể tạo phúc cho muôn dân, chỉ nhằm nhằm những ân

oán cũ mà chẳng quan tâm đến nỗi thống khổ của nhân dân giống Viên Thiệu hiện nay, thì có ích gì? Tào Tháo cố nhẫn nại, nói:

— Thế nhân phần lớn đem bộ mặt tươi cười mà qua lại với đời, nhưng trong lòng ai mà chẳng buồn khổ? Ai là kẻ thực sự chỉ nghĩ đến bản thân mình mà không có lòng ái quốc chứ? Nhưng thói đời như vậy ai biết làm sao được, kẻ làm quan suốt ngày cẩn trọng lo sợ, còn kẻ làm dân thì giữ mạng sống cho mình còn khó, vậy ai là người có thể không nghĩ đến thực tế quên cả tính mạng mình vì xã tắc mà đứng lên cao hô to một tiếng chứ? Hơn nữa, khúc nhạc cao thì ít có điệu hòa theo, rốt cuộc chẳng những không được thừa nhận, ngược lại còn bị thế tục quyền quý chê cười. Tình đời như hơi thu, nhân tính như cỏ nội, hơi thu diệt tàn cỏ nội, cỏ nội không kham nổi, tàn tạ mà chết. - Nhưng mấy câu nói rút từ gan ruột ra ấy của Tào Tháo lại không thấy có người nào hưởng ứng.

Thôi Quân trầm mặc hồi lâu, rồi nói:

— Việc đã đến nước này, chuyện lật lại vụ án cho đảng nhân xem ra cũng chỉ là nói suông thôi. Hà Tiến cố nhiên thật thà ngốc nghếch, cũng không thể không nghĩ đến chuyện an nguy của bản thân. Tin tức Bá Cầu huynh đem đến, thì đại đa số hào kiệt đảng nhân vẫn không dám trông mong vào nhà họ Hà. Xem ra tâm tư hai phía đều lạnh nhạt, còn nhiệt tâm thì chỉ có mấy người chúng ta mà thôi.

Tào Tháo bỗng nhiên nghe thấy ba chữ “Bá Cầu huynh”, thì vô cùng kinh ngạc và mừng rỡ:

— Bá Cầu huynh về kinh rồi ư?

Thôi Quân chưa kịp đáp lời, Viên Thiệu đã cất lời trước:

— Không! Hiện nay huynh ấy vẫn đang ở chỗ Trương Mạc, chỉ là nhờ Tử Viễn hiền đệ chuyển lời như thế.

Hứa Du giật mình, vội vàng gật đầu:

— Đúng vậy đúng vậy! Mấy ngày trước tôi đi Nhữ Nam có gặp huynh ấy.

Tào Tháo rất tinh ý, nghe qua liền biết bọn họ đang cố ý giấu giếm mình, Trương Mạc đâu có ở Nhữ Nam, ba người bọn họ đến nói dối cũng không biết đường nói.

Hứa Du cũng biết trong lúc gấp gáp đã lỡ lời, vội vàng chuyển chủ đề hỏi:

— Thôi huynh, lần này huynh về kinh nhận chức quan gì?

— Tôi vào làm ở Quang Lộc thự, làm hộ viện cho hoàng gia.

Thôi Quân không để cho Tào Tháo nói chen vào, lại quay sang Viên Thiệu bảo:

— Bản Sơ huynh, huynh cũng tính làm một chức quan đi.

Viên Thiệu lắc đầu nói:

— Thôi. Mấy hôm trước, Trần Đàm muốn vời tôi ra làm duệ thuộc<sup>[98]</sup> dưới trướng ông ấy, tôi đã cung kính chối từ. Khi xưa tôi và Vương Tuấn chuyện phiếm với nhau, huynh ấy nói, gặp phải đời như bản, chẳng bằng lui về ẩn ở Nam Sơn, tôi thấy lời huynh ấy nói thực chẳng sai chút nào.

Tào Tháo càng nghe càng thấy buồn bực, mọi người như vậy là sao? Lại đề phòng mình như đề phòng kẻ trộm vậy... Thử nghe xem huynh nói gì? Viên Bản Sơ huynh sao có thể đem so với Vương Tử Văn mà nói chứ! Vương Tuấn là con nhà hàn sĩ, qua bao nhiêu gian khó mới được đến dưới cửa Kiều Huyền, còn Viên Thiệu huynh sinh ra đã là nhà thế gia tam công, dù có ngồi trong nhà mà đợi, cũng có thể được làm quan to, đúng là thân ở trong phúc mà không biết phúc. Thế mà lại tự so mình với Vương Tuấn thì thật không có lý gì. Huống chi huynh lại nói là “gặp đời như bản”, chưa cần nói là bất kính với cha ta và cha Thôi Quân, há lại chẳng phải là coi hai vị thúc phụ đã dưỡng dục huynh cũng là trong đám như bản sao?

Tào Tháo muốn phản bác lại mấy câu, nhưng gắng dẫn lòng không phát ra, thì lại nghe Viên Thiệu nói tiếp:

— Gần đây tôi có đọc *Luận hành* của Vương Sung, trong ấy có nói: “Đức hạnh thường có bậc hiền, mà sĩ hoạn không thường gặp

được. Hiền hay không hiền, bởi tài vậy. Gặp hay không gặp, bởi thời vậy. Tài cao hạnh khiết, cũng không thể chắc chắn sẽ được tôn quý, tài hèn đức mỏng, cũng không thể chắc chắn sẽ là ti tiện. Cũng có khi tài cao hạnh khiết, mà không gặp thời thì cũng lùi xuống bậc hạ lưu. Tài hèn đức mỏng, mà gặp thời thì vẫn ở trên muôn người. Mỗi đời có một cách để chọn kẻ sĩ, mà kẻ sĩ cũng mỗi kẻ có một cách để tiến thân.” Tôi không muốn học bọn Lương Học, chỉ muốn an tâm mình để tu thân dưỡng tính! Vương Sung lại nói: “Tiến là bởi gặp thời, lui là bởi chẳng gặp thời. Ở ngôi tôn quý hiền hách, chưa hẳn đã hiền, ấy là gặp thời vậy. Ở chỗ thấp kém ti tiện, chưa hẳn đã ngu, ấy là không gặp thời vậy. Cho nên gặp thời, hoặc ôm đức hạnh, có thể được tôn ở triều vua Kiệt; Không gặp thời, hoặc giữ tiết sạch, có thể thấp kém, ngay dưới triều vua Nghiêu. Cho nên, gặp thời hay không gặp thời cũng khó xác định: có khi hiền mà phù tá ác; có khi lấy đại tài mà theo giúp tiểu tài; có khi đều là đại tài, nhưng đạo có trong có đục; có khi không có đạo đức mà đem kết hợp với nhau; có khi không có tài năng mà nói đến sắc hạnh.” Cho nên quan viên trong triều đình ngày nay, chẳng qua chỉ là...

Tào Tháo thực sự không có tâm tư nào nói chuyện sách vở nữa, cuộc gặp gỡ ngày hôm nay thật chẳng ra sao. Nhân lúc Viên Thiệu còn chưa nghĩ ra câu nói, Tào Tháo liền vội đứng lên:

— Bản Sơ, Nguyên Trường, hai vị huynh trưởng, Tử Viễn hiền đệ! Tôi còn có chút việc bận phải làm, xin được cáo từ trước.

— Huynh bận việc gì chứ? - Thôi Quân kéo Tào Tháo lại. - Huynh nhất định phải ở lại đã, lát nữa chúng ta cùng uống chén rượu.

— Chuyện ấy thực không thể chối từ. Nhưng hôm qua gia phụ có dặn dò tôi làm mấy việc, hơn nữa trong Đông Quán cũng còn có công vụ, tôi cũng muốn kiếm cơ hội đến thăm Chu Tuấn một chút.

— Chu Tuấn? Khi này lúc tôi vào phủ hình như có trông thấy ông ấy đấy, có lẽ là đến thăm Viên công chăng. - Hứa Du vô tình kể lại.

Mắt Tào Tháo chợt sáng lên, dường như quét sạch hết những mây mù u ám, trong lòng mừng rỡ: “Mình với Chu Tuấn mới có duyên gặp gỡ một lần, nếu qua phủ thăm hỏi tất nhiên là đường đột, nếu như có thể “may mắn gặp gỡ” ở đây thì chẳng phải tự nhiên hơn nhiều sao?”

— Ở lại đây một chút nữa đã, lát nữa không biết chừng còn có thêm bằng hữu đến nữa? - Hứa Du vẫn cố ý giữ Tào Tháo lại.

— Thôi không dám làm phiền nữa, tôi cũng còn việc bận mà!

Viên Thiệu và Thôi Quân quay sang nhìn nhau, rồi nói:

— Thế thì thôi vậy, nếu trưởng bối đã có lời dặn dò, tôi xin không giữ nữa, hôm khác có được rảnh rang, Tào đệ nhất định lại đến chơi nhé.

— Tất nhiên thế rồi, xin mọi người không phải tiễn... không phải tiễn...

Tào Tháo thi lễ lui ra, cũng không để ý đến nghi lễ cho đúng đắn, vừa đi vừa chạy ra phía cổng ngoài. Khoảnh khắc ra tới lớp cửa thứ hai, Tào Tháo vẫy tay gọi tên gia đình canh cửa hỏi:

— Chu Tuấn, Chu đại nhân đã đi ra chưa?

Người giữ cửa cúi đầu nói:

— Bẩm đại nhân, ông ấy vẫn chưa ra đâu ạ.

Tào Tháo liếc mắt nhìn quanh, thuận tay móc trong người ra mấy quan tiền, bảo:

— Ta nấp sau cửa này, người để ý giúp ta, trông thấy Chu đại nhân đi ra đây thì báo ngay cho ta biết.

Tên gia đình nhìn quan tiền:

— Vị đại nhân đây, ông muốn làm gì vậy? Tìm kẻ thù để ra tay báo phục thì đừng làm trong phủ đệ, tiểu nhân không gánh vác nổi đâu.

— Xời! Người nghĩ đi đâu đâu thế hả? Ta chỉ muốn tìm cơ hội gặp mặt Chu đại nhân thôi.



Nói rồi Tào Tháo cầm tiền dúi vào tay hăn. Rượu trong dĩa đổ mặt ai, Bạc trắng lại dễ khiến người động tâm, tên gia đình thấy xung quanh không có ai, vội dứt tiền vào trong áo, cũng không cần để ý đến quy định trong công phủ nữa:

— Đại nhân chịu khó một chút, tốt nhất là ngồi sau cánh cửa này. Ở ngoài ấy không nấp được, hơn nữa nếu để quản gia trông thấy, thì phiền cho tiểu nhân lắm.

— Được, được.

Tào Tháo nghe theo lời hăn, vén áo gọn đai, ngồi vào phía sau cánh cửa, nấp vào đúng sau tên canh cửa. Tên gia đình thỉnh thoảng lại ngoài đầu lại nhìn, rồi chợt cười nói:

— Tiểu nhân mắt mờ, bây giờ mới nhận ra, đại nhân là Tào nghị lang phải không ạ?

—Ồ! Tiểu tử người biết ta ư?

— Không nhận ra ai thì thôi, chứ ông thì phải nhận ra chứ! Năm xưa ông xông vào phủ, tát cho tiểu nhân một tát ở ngay cửa chính, đến nỗi tiểu nhân lung lay cả răng...

— Ha ha ha... - Tào Tháo không ngờ lại chính là tên tiểu tử ấy. - Lần trước ta trót nặng tay với người, lát nữa ta sẽ cho thêm mấy quan tiền.

— Tiểu nhân không dám, lát nữa mấy quan tiền này cũng xin hoàn lại cho ngài ạ!

— Cầm lấy đi, coi như là ta đền quà cho người.

Tên gia đình ấy cũng khôi hài, nhin cười không quay lại, chỉ nói lầm bầm:

— Đại nhân cầm gạch đánh nhau, đúng là đại tài! Lần trước thì vung nắm đấm xông vào trong, lần này thì là nghị lang nấp cửa tam công, không biết là có chủ ý gì đây?

— Chẳng có cách nào khác, làm quan đâu được tự do, đều bắt buộc phải thế thôi. - Tào Tháo cố tìm mấy câu trò chuyện với hăn cho

gần gũi. - Lần trước ta xông vào phủ đến nay cũng đã mấy năm, người tuổi tác cũng còn trẻ, thế thời gian làm sai nha ở đây cũng không ngắn nhì! Ở đây có lẽ cũng có quyền hành không nhỏ chứ?

— Chuyện ấy đương nhiên rồi. - Tên gia đình thấy Tào Tháo nhìn mấy câu, nói nhiều hẳn lên. - Tiểu nhân được sinh ra ngay trong Viên phủ, từ sáu tuổi đã giúp việc bếp nước ở nhà sau, bảy tuổi thì gấp chăn chiếu cho thiếu gia Bản Sơ, tám tuổi thì dắt ngựa cho thiếu gia Công Lộ, chín tuổi thì bưng trà rót nước cho đại thái thái, lại đổ bô cho lão gia nữa! Tiểu nhân trước thì đứng ngoài cổng ngoài, sau thì đứng ở cổng trong, ấy là bởi tiểu nhân có trí nhớ tốt nên mới được thăng lên thế. Nếu không làm sao nhận ra ông chứ? Chẳng phải tiểu nhân khoe khoang đâu, chớ cho rằng tiểu nhân ít tuổi, trong phủ này chả có mấy người đầy tớ nào có thâm niên hơn tiểu nhân đâu... - Vừa nói, hẳn vừa đứng né một chân ra. - Đại nhân nhìn xem tên người ở đang bê đồ kia, chớ tưởng là tuổi tác cao, ông ta mới đến thôi đấy! Còn phải nghe tiểu nhân dặn dò.

Tào Tháo thật thà hơi ngẩng đầu lên. Không trông thì thôi, vừa trông xong anh chợt vô cùng kinh ngạc - Đó không phải là Hà Ngung sao? Không thể sai được, dáng người kia, tướng mạo kia... Ôi chao, Bá Cầu huynh đầu tóc đã bạc trắng quá nửa rồi! Định bụng gọi lại chào, nhưng không thể để tên canh cửa này biết thân phận của huynh ấy. Lúc sau, Hà Ngung đã ôm một cái bọc đi qua lớp cửa thứ hai vào trong, căn bản không chú ý đến phía sau cánh cửa có người ngồi.

Tào Tháo chợt tức giận, rõ ràng là Bá Cầu huynh đã cải trang vào kinh, và đang ẩn nấp trong phủ, vậy mà tại sao bọn Viên Thiệu vẫn giấu giếm mình? Dù cho mình là con của Tào Tung, là giống xấu xa của hoạn quan đi nữa, nhưng rốt cuộc chính mình đã từng cứu Bá Cầu huynh, đem cả tấm lòng tính mạng ra giao lưu với huynh ấy, ngay cả điều ấy cũng không nhận được sự tin tưởng của Viên Bản Sơ kia ư? Xem ra trong con mắt mấy người, ta cũng vẫn chỉ là giống xấu xa của

hoạn quan mà thôi... Chính từ giờ khắc ấy, tình bạn giữa Tào Tháo và Viên Thiệu đã xuất hiện sự rạn nứt đầu tiên.

— Đến rồi! Đến rồi! - Tên gia đình hấp tấp nói nhỏ.

Tào Tháo mừng lắm, đứng dậy sửa lại áo mũ chỉnh tề, đằng hắng một tiếng, lấy điệu bộ từ phía sau cánh cửa lướt ra, đón trước mặt Chu Tuấn:

— Ôi chào! Chẳng phải là Chu đại nhân đó sao? Ngài cũng tới Viên phủ chơi ạ?

— Phải, thật khéo quá! Lại được gặp cậu!

— Vâng đúng vậy.

Thấy Chu Tuấn chấp tay sau lưng đang đi ra, Tào Tháo liền theo sau bên cạnh. Dáng vóc Tào Tháo vốn cũng không cao, Chu Tuấn so với Tào Tháo lại còn thấp hơn nửa đầu, Tào Tháo phải cúi mình ngẩng lên nhìn mới tỏ được vẻ cung kính:

— Chu đại nhân, hôm trước thật được ơn ngài chỉ giáo cho ạ!

— Ồ? - Chu Tuấn ngạc nhiên. - Ta chỉ giáo gì cho cậu đâu nhỉ?

— Ngài nói lão Thái phó Hồ Quảng đủ nét anh tài, văn sinh mới hiểu ra được. - Tào Tháo đã chuẩn bị sẵn câu chuyện để nói. - Tuy rằng ông ấy không giữ được chính trực, nhưng sự nhũn loạn của Lương Ký, sự ác độc của Vương Phủ, trên dưới trong triều đều hoảng loạn, nếu không phải là nhờ ông ấy giữ sự trung dung mà thay lo chính sự trong nước, thì triều đình to lớn này liệu còn có ai lo việc nữa chứ?

— Ờ, đúng vậy.

— Kỳ thực kẻ làm bề tôi, cũng có lúc phải có những việc đáng trách, nhưng đều là vì bức bách không còn cách nào khác. Nhưng phạm là có lợi cho nước nhà, thì cần chi phải dẫn đo xem hành vi như thế nào chứ? - Tào Tháo cố ý nói thật rành mạch rõ ràng mấy câu này. Thực ra từ sau hôm gặp được Chu Tuấn, Tào Tháo luôn ngẫm hỏi thăm tìm hiểu về lý lịch và những chuyện đã qua của Chu Tuấn, được biết bản thân Chu Tuấn có một điểm yếu, đó là khi xưa lúc còn làm

tòng sự ở Cối Kê, khi ấy chính là lúc danh tướng Doãn Đao làm thái thú, gặp lúc Hứa Thiệu tạo phản, Doãn Đao đã không thể trấn áp được bị định phải tội chết.

Thực ra đó là lỗi ở việc điều động của triều đình, chứ không phải lỗi của lão tướng quân. Chu Tuấn vì để cứu Doãn Đao, đã hối lộ rất nhiều cho khắp trên dưới để vận động, mua chuộc được hoạn quan và đốc bưu ém chuyện này đi. Người đã cứu được, nhưng cách làm không chính đáng, nên bị các đồng僚 rất trách cứ, rốt cuộc trở thành một điểm đen lớn nhất trong cuộc đời của ông. Tào Tháo liền đem điểm này, thậm sắp đặt màn chuyện trò đó, và đã tự luyện tập nhiều lần ở nhà rồi, bề ngoài thì là nói Hồ Quảng, thực tế là muốn nịnh mảy câu mà Chu Tuấn thích nghe.

Chu Tuấn nghe xong quả nhiên vui lắm, vân vê chòm râu lờm chờm, bẩy sợi giường lên, tám sợi chúc xuống, bảo:

— Đúng vậy, đúng vậy! Tiểu tử ngươi rất có kiến thức, câu này rất hợp ý ta không sai!

Vừa nói chuyện, hai người đã ra khỏi Viên phủ, Tào Tháo cười ngựa đến, thấy Chu Tuấn lên xe, không kịp để ý đến chuyện lên ngựa, vội vàng chạy lên trước vén rèm xe cho Chu Tuấn.

— Ôi chao, cậu chu đáo quá! - Chu Tuấn vui vẻ lên xe, quay đầu lại bảo, - Tiểu tử ngươi rất hợp tâm ý ta, rảnh rồi hãy đến nhà ta chơi, chúng ta cùng nói chuyện.

Đó chính là câu mà Tào Tháo muốn nghe, nên vội nhận lời ngay:

— Văn sinh nhất định sẽ tới. Văn sinh còn muốn hỏi ngài về đạo dụng binh đó ạ.

Chu Tuấn xua tay:

— Chuyện học đâu có phân kẻ trước người sau, người đạt sẽ làm thầy. Nói hai chữ “thình giáo” ta không dám nhận đâu!

— Ngài thật khiêm nhường! - Tào Tháo lại nịnh tiếp.

— Thôi không nói nữa, ta phải vội đi bây giờ! Dương công vừa mới có đứa cháu đích tôn, đặt tên là Dương Tu. Mời ta đến uống rượu mừng! Hôm khác cậu rảnh rỗi nhất định đến chỗ ta chơi đấy, chúng ta sẽ nói chuyện nhiều hơn. - Chu Tuấn nói xong ra hiệu cho phu xe đi mau.

— Kính tiễn Chu đại nhân! - Tào Tháo chấp tay tiễn.

Mấy câu ấy thực sự đã nói tốt cho Chu Tuấn, xe ngựa đã đi rất xa rồi, ông ấy vẫn còn đưa tay ra vẫy tạm biệt Tào Tháo. Đợi đến tận lúc chiếc xe đi khuất vào đoạn đường cong, Tào Tháo mới đứng thẳng dậy, cởi dây buộc ngựa của mình, sung sướng nhảy lên lưng ngựa. Mưu kế được thành, thuận buồm xuôi gió, chỉ mấy câu nói đã tạo được mối quan hệ bền chặt với Chu Tuấn, xem ra cơ hội phải do tự bản thân mình giành lấy! Nhưng khi mới đi được chưa lâu, nghĩ đến sự tình của Hà Ngung, Tào Tháo lại chột buồn lòng.

Tục ngữ có câu, “thất ý chớ cúi đầu”, nhưng Tào Tháo vẫn cúi đầu để mặc con ngựa đưa mình đi về phía trước.

Nhưng chẳng phải một mình mình như thế, đúng lúc ấy từ phía trước cũng có một người ôm đống sách thẻ tre đi lại, cũng đang cúi đầu như mất hồn lạc phách. Hai người đi lại phía nhau, chẳng ai để ý đến ai, thành thử đâm xăm vào nhau. Tào Tháo và người kia cùng nói xin lỗi, rồi lại né người đi tiếp. Có lẽ lúc ấy Tào Tháo không thể ngờ được rằng, người đâm xăm vào mình kia lại chính là mối châm gây ra cuộc đại loạn của thiên hạ.

Tên ông ta là Đường Châu, chồng văn thư ông ta ôm đi chính là văn thư mật báo Thái Bình đạo mưu phản. Tuy các đại thần Dương Tứ, Lưu Đào đều dồn hết nỗ lực để đề phòng họa hoạn từ khi chưa xảy ra, nhưng hôn quân Lưu Hoàn không chịu nghe lời trung ngôn thì biết làm sao được.

Chuyện gì đến đã đến, tháng Hai năm Quang Hòa thứ bảy (năm 184), loạn giặc Khăn Vàng đã chính thức mở màn.

# Hồi thứ 20

## Cuộc phản loạn của trăm vạn dân

### Sự biến đêm đông

Khi Tào Tháo giật mình tỉnh dậy giữa lúc đang ngủ say, thì thấy bên ngoài buồng sáng choang, hóa ra trước sân đã đèn đuốc sáng lòa, ánh sáng chiếu cả vào trong phòng. Chẳng lẽ lại cháy? Tào Tháo vội khoác áo chạy ra ngoài cửa. Chỉ thấy gia nô, lão bộc cả phủ đã đứng tập trung đầy đủ, người nào người nấy tay cầm đèn, đuốc, soi sáng như ban ngày.

Tào Tháo còn chưa biết đã xảy ra chuyện gì, đã thấy Tần Nghi Lộc cầm cây đuốc chạy lại bên:

— Bẩm đại nhân, xảy việc rồi. Đại nhân nghe kỹ xem!

Tào Tháo ngẩng đầu chú ý lắng nghe, đêm khuya tĩnh lặng, chỉ cảm thấy từ phía tây bắc có tiếng chuông ngân nga vọng lại:

— Triều đình có loạn rồi... Đó là tiếng đại chung ở điện Ngọc Đường.

Từ khi vua Quang Vũ trung hưng đến nay, kinh đô nhà Hán được chuyển từ Trường An đến Lạc Dương.

Hoàng đế Quang Vũ - Lưu Tú trùng tạo hoàng cung điện vũ, ở bên ngoài điện Ngọc Đường làm nơi triều hội ở phía nam cung, đã cho đúc hai quả chuông lớn, đều cao hơn một trượng, mỗi khi gặp chuyện triều hội khẩn cấp, hoặc gặp biến cố gì, thì sẽ đánh chuông báo hiệu. Phàm các quan viên ăn bổng lộc từ một ngàn thạch trở lên đều phải lập tức vào cung, không được chậm trễ giờ phút nào.

Đúng lúc ấy, Lâu Dị đã cầm ngọn đèn, dẫn Tào Tung mặc mũ áo triều phục đầu đẩy đi ra. Ông thấy con trai vẫn còn đứng ngây ra đó, giục bảo:

— Mau mau thay áo, chúng ta cùng vào triều.

— Sao ạ? - Tào Tháo giật mình, cho là chưa có tiền lệ nào chức nghị lang sáu trăm thạch khi nghe thấy tiếng chuông cũng phải vào chầu ngay.

— Bảo con thay áo thì thay mau đi, triều đình đã sai người đi thông báo, phàm những quan viên ở kinh hưởng lương bốn trăm thạch trở lên thì nhất loạt đều phải vào triều nghị sự. - Tào Tung nói xong quay người đi. - Ta ra trước dặn dò xe ngựa, con mau lên đây!

Tào Tháo vội vàng về phòng, để cho Tần Nghi Lộc giúp mình chải đầu, thay y phục, thấp tha thấp thỏm không biết nên mặc bộ nào. Lúc ấy ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu Tào Tháo là: Hoàng đế băng hà!

Đương kim hoàng đế Lưu Hoàn tuy mới hai mươi chín tuổi, nhưng từ đời thứ ba sau khi trung hưng lại đây, tất cả thiên tử đều mất sớm. Tiên đế Lưu Chí được coi là thọ lâu nhất, cũng chỉ có ba mươi sáu tuổi. Hiếu An đế qua đời năm ba mươi hai tuổi, Hiếu Chương đế qua đời năm ba mươi một tuổi, Hiếu Thuận đế thì ba mươi tuổi băng hà, Hiếu Hòa đế hai mươi bảy, Hiếu Chất hoàng đế mới tám tuổi đã bị Lương Ký đầu độc chết, Hiếu Xung đế thì chỉ mới ba tuổi đã chết, Hiếu Thương đế hai tuổi cũng đã xong...

Tào Tháo càng nghĩ càng cảm thấy hoàng đế chết rồi, rồi lại nghĩ đến con trưởng của hoàng đế Lưu Biện năm nay mới mười hai tuổi, cục diện triều đình sau này rồi sẽ đi đâu về đâu? Chính lúc đang suy nghĩ lung tung thì nghe tiếng phụ thân quát to cắt ngang:

— Còn lẽ mề gì thế? Không mau đi!

— Vâng , vâng! - Tào Tháo lấy lại sự tập trung, vội vàng theo sau cha mình chạy qua sân ra khỏi phủ.

Đến khi họ ra khỏi cửa phủ mới phát hiện, sự thế tuyệt nhiên không phải đơn giản là hoàng đế giá băng. Chỉ thấy trong ngõ Vĩnh Phúc người ra người vào, các phủ đều đèn đuốc sáng ngời, chỗ này là nơi tập trung hầu hết các nhà quan lớn, nên tất cả các cửa phủ đều có lính cầm kích đứng canh, trong đó có cả nhà mình. Chẳng lẽ mệnh lệnh triều hội đã ban xuống tận từng nhà rồi? Tào Tháo lờ mờ nhớ lại tình cảnh khi tiên đế Lưu Chí băng hà năm mình mười ba tuổi, tuy cũng là sự biến lúc canh khuya, rối loạn mất một hai ngày, nhưng tuyệt không có lính đến canh cửa, cũng không có chuyện ngay trong đêm triệu tập hết tất cả văn võ trong triều vào cung.

Họ đi ra khỏi nhà có vẻ hơi chậm, tất cả các quan lại xa gần ở kinh hầu như đã rời nhà hết. Con đường vốn rất rộng rãi, mà xe ngựa của quan lại thực sự quá nhiều, đã tắc nghẽn không thể lưu thông được. Không ít những quan viên mang theo người nhà ở phía sau kêu gào thúc giục, tiếng người ồn ào như nôi cơm sôi. Tào Tung quay đầu lại nhìn con trai, cất giọng nói to:

— Thế này không ổn rồi, cha là bậc quan khanh tất phải tới sớm. Sự thế lần này, nhất định trong cung có đại loạn, đến nước này không cần để ý đến quy củ gì nữa, cha con ta đi bộ thôi!

Tào Tháo gật đầu liên tục, lòng nghĩ: “Rốt cuộc vẫn là gùgì già thì cay, cha từng trải đã nhiều, xử sự trong lúc loạn lạc cứng rắn hơn. Chớ nghĩ mình đã gần ba chục tuổi rồi, còn phải học người già nhiều.”

Đầy đường là binh lính tay cầm đuốc, tay cầm kiếm sắc, mười bước một trạm, năm bước một nhóm, ánh sáng đến chói mắt, chẳng cần phải dùng đến gia nhân cầm đèn dẫn đường. Hai cha con chen lách giữa những chiếc xe ngựa, chẳng bao lâu đã ra khỏi ngõ Vĩnh Phúc. Nào ngờ con đường lớn Bình Dương đi đến hoàng cung, cảnh tượng trước mắt càng thêm xúc mục kinh tâm: từng đội từng đội binh lính cầm đao thương đứng chật kín, lại có bọn lính khác giữ các nhà dân chúng sống bên trong thành tất cả đều không được bước ra khỏi cửa nửa bước. Nhìn phục sắc, binh lính cả năm doanh bắc quân: Xạ



Thanh, Bộ Binh, Đồn Ky, Việt Ky, Trường Thủy ở Lạc Dương đều được huy động hết ra để giữ gìn các nơi, quan Chấp kim ngô điều động chỉ huy y như đang đối phó với giặc mạnh vậy. Thực sự là vô cùng chật chội, các con đường đông chật quan viên, mọi người đều phải xuống xe, dồn cứng cả lại, không biết có bao nhiêu người đã mất cả thẻ ngà. Tiếp theo lại nghe thấy tiếng chuông trống kêu vang, cũng không nhận ra từ hướng nào, lầu trên cửa thành bốn phía thành Lạc Dương đều rung chuông, tiếng vang liên tiếp không ngừng, để thúc giục các quan đi nhanh.

Tào Tháo đỡ cha hòa vào dòng người đông đúc, càng đi lên phía bắc người càng đông, không còn thấy một chiếc xe nào nữa. Lúc đó cũng không còn phân biệt được phẩm trật cao thấp của các quan nữa, nhưng tất cả mọi người vẫn mũ áo chỉnh tề, không mất đi nghi thức triều đình, chỉ có trong lòng hoảng loạn, bước đi hấp tấp. Đều là người làm quan trong triều, mọi người hầu như quen biết nhau cả, vừa đi vừa ghé tai nhau bàn luận:

— Sao cơ? Sao cơ?

— Bắc quân tạo phản rồi ư?

— Không phải là hoàng thượng ngài...

— Có giặc vây thành ư?

— Hoạn quan làm loạn! Nhất định là bọn Trương Nhung...

— Rốt cuộc hoàng thượng đang ở đâu? Không phải là vẫn còn ở Tây viên chứ?

Người nói chuyện quá nhiều, âm ỉ như ong vỡ tổ, về sau chẳng nghe được gì nữa, lại thêm tiếng chuông liên miên không dứt, khiến người ta phải kinh tâm. Tuy là đêm tháng Hai đang tiết xuân rét mướt, nhưng có đông người như vậy tụ tập tại một chỗ, nên cũng chẳng còn cảm thấy lạnh lẽo gì.

Mắt đã trông thấy cửa lớn của hoàng cung, đoàn người đang đi đột nhiên dừng cả lại, hóa ra có quân lính kiểm tra nghiêm ngặt. Tào Tháo từ rất xa đã trông thấy tiểu hoàng môn Kiến Thạc đích thân dẫn

binh lính, kiểm tra kỹ toàn thân từng người một, ngay những người được cho phép mang kiếm lên điện lần này cũng đều bị cấm chỉ, đến mấy cây gậy chống của các vị lão thần cũng bị tịch thu. Tối nay một tấc sắt cũng không được mang vào cung.

Vào hoàng cung thì phải theo khuôn phép, trong khoảnh khắc, tất cả mọi người đều im lặng, dần dần tiếng chuông cũng đã ngừng lại. Màu sắc phục xanh đen nhìn hun hút không hết tầm mắt, tựa như một đàn quạ lớn đang bay về tổ. Vào trong cửa nghi môn, xuyên qua con đường hai bên có tường cao chắn sát, tất cả mọi âm thanh đều tĩnh lặng, chỉ nghe thấy tiếng guốc gỗ gõ trên gạch xanh vang vọng lại, càng làm tăng thêm cảm giác sợ hãi.

Qua khỏi đường hẹp, không gian đột nhiên mở rộng, chỉ thấy khu đất rộng rãi trước điện Ngọc Đường, quân vũ lâm đứng đen đặc, cung tiễn sẵn sàng trên tay. Ngũ quan Trung lang tướng, Tả trung lang tướng, Hữu trung lang tướng, Hồ bôn trung lang tướng, Vũ lâm trung lang tướng, Vũ lâm tả giám, Vũ lâm hữu giám, tướng quân và vệ úy bộ thuộc của bảy thự Quang Lộc huân người nào người nấy giáp trụ sáng lòa, rẽ ra một lối đi nhỏ, đèn đuốc trên điện rực rỡ như lâu đài ảo ảnh.

Trên đường đi, trăm quan đã theo phẩm cấp tước vị dần dần chia ra thứ tự trước sau, dòng người như đợt thủy triều dồn theo bậc thềm lên điện. Lúc này Tào Tháo mới nhìn thấy Trần Ôn, anh em Bào Hồng, Bào Tín cũng đều có mặt, tất cả cùng lo lắng sợ hãi cúi đầu nhìn đường đi. Bên này Thôi Quân đỡ phụ thân Thôi Liệt lên thềm ngọc, lại có Dương Bưu, Dương Kỳ đỡ lão Dương Tứ tuổi tác đã cao đi một bước lại nghỉ một bước. Bên kia thì Viên Cơ tay trái tay phải mỗi bên đỡ một ông Viên Phùng, Viên Ngỗi. Đem đầu xuân, trên thềm ngọc phủ một lớp sương dày, với những người già đã quá tuổi cổ lai hi thực là một sự khó khăn.

Tào Tung gỡ tay con trai, chỉ về phía Viên Cơ nói nhỏ vào tai Tào Tháo:

— Ta chân tay vẫn còn mạnh, con đi sang giúp mấy ông già kia đi. -

Tào Tháo vội chạy sang, cầm lấy tay áo Viên Ngỗi, đỡ ông ấy đi lên trên thềm. Viên Cơ gật đầu tỏ ý cảm kích, vì chỗ này không phải nơi nói chuyện phiếm.

Các quan lên triều hội đều có thứ bậc, quy định. Tuy điện Ngọc Đường có thể chứa được hơn hai trăm người, nhưng hôm nay mọi người đến quá đông đủ, đợi cho các quan công khanh, liệt hầu, thị trung vào trong, thì gần như đã đông chật rồi. Các quan từ đại phu trở xuống chỉ còn cách đứng ở ngoài điện mà thôi, nhìn lại phía sau nào là tá thừa, lệnh sử, duyệt thuộc, yết giả, những tòng... các hạng quan nhỏ đứng chen chúc đông nghịt. Có người đứng trên thềm ngọc, chỉ có thể vươn cổ ngó vào trong xem, lại có người mới chỉ vừa qua khỏi đường phục đạo đã bị chặn lại không động cựa gì được. Tào Tháo vốn định bụng đi đến đứng cùng anh em Bào Tín, nhưng rốt cuộc không chen sang được, bèn cùng với Viên Cơ đứng ở chỗ đầu tiên ngay sát cửa điện.

Chuyện triều hội giữa đêm khuya thế này hoàn toàn khác với bình thường, lễ tham bái đều được miễn hết. Thượng thư lệnh, Tư lệ hiệu úy và Ngự sử trung thừa vốn đứng thành một hàng ở phía nam gọi là “Tam độc tọa”, đêm nay cũng đều bỏ hết, để cho những người ở bên ngoài cũng có thể nhìn được rõ ràng. Ngoài ra các quan viên trong nội đình cũng được nghe triều nghị tại chỗ.

Đã thấy hoàng đế Lưu Hoành ngồi trên ngai rồng từ khi nào, quan miện đầy đủ, nhưng lúc vội vàng vẫn phanh vạt chưa buộc cẩn thận, thấy sắc mặt cũng vô cùng nhợt nhạt. Không xa phía sau lưng ngài, bọn thập nhị thường thị Trương Nhượng, Triệu Trung, Đoàn Khuê đều đứng cúi đầu, còn bọn đại tiểu hoàng môn Lã Cường, Quách Thăng cũng đứng chen chúc ở góc điện, ngay cả lão hoạn quan Trình Huỳnh hơn chín mươi tuổi, đã trải thờ năm triều vua cũng được đỡ

đến, sau chiếc đèn lồng mờ tối tối cũng không nhìn rõ còn có những người nào nữa.

Lúc lâu sau, những tiếng loạt soạt chinh đồn áo quần coi như đã dừng hẳn, chỉ thấy Kiến Thạc chạy nhanh như tên bắn lên trên điện:

— Muôn tâu hoàng thượng, tuyệt đại bộ phận các quan viên bốn trăm thạch trở lên ở kinh đô đều đã vào cung. Những người chưa đến đều là vì binh sĩ giữ lại ở trong phủ, không được ra khỏi nhà.

Lưu Hoành không nói gì, chỉ hơi giơ tay lên.

Kiến Thạc hiểu ý, quay mình ra phía ngoài điện hô to:

— Đóng cửa cung!

— Đóng cửa cung... Đóng cửa cung... Đóng cửa cung... - Các hoạn quan lần lượt truyền thánh lệnh ra ngoài.

Trăm quan quay nhìn lẫn nhau: Đóng cửa để làm gì?

— Các vị ái khanh! - Lưu Hoành đứng lên. - Lần này không phải là triều hội, mà là có việc khủng khiếp xảy ra. Tối nay có người đã vào sảnh đường mật báo, Thái Bình đạo chiêu binh mãi mã, tụ tập đồng bọn không dưới trăm vạn người, ngày mồng năm tháng sau sẽ tạo phản. - Câu ấy vừa dứt, tất cả mọi người đều xông xao cả lên.

— Yên lặng! Tất cả yên lặng! - Kiến Thạc lấy giọng kêu to.

— Tên Trương Giác kia đã tâm lang sói, đem tà thuật vào chính đạo, trăm tất sẽ trừng trị nghiêm khắc rõ ràng. Nhưng đáng kinh hãi hơn là, bọn phản tặc đã có một toán người ngựa đi sâu vào đất Hà Nam, ở ngay dưới chân Lạc Dương này. Tay giặc này tên là Mã Nguyên Nghĩa, là tâm phúc của tên đầu sỏ Thái Bình đạo Trương Giác, hẳn phải đệ tử là Đường Châu vào cung mua chuộc hoạn quan hành thích quả nhân! - Mọi người đều có thể nhìn thấy sự sợ hãi trong mắt hoàng thượng. - May thay tên Đường Châu kia đến lúc lâm sự đã sợ hãi, đến sảnh đường đầu thú phục pháp, đã đem thể giặc Thái Bình đạo khai báo hết.

Vừa nói, hoàng đế vừa cầm lấy một cuốn thẻ tre trên ngự án ném ra giữa điện:

— Chuyện này khác chi chất củi trong nhà, không thể không trừ diệt! Đêm nay tất sẽ phải tiêu trừ hết bọn phản tặc Mã Nguyên Nghĩa. Trẫm đã truyền chiếu, mười một cửa thành Lạc Dương đồng loạt canh phòng. Khu vực tám quan ải ở kinh kỳ phòng thủ chặt để chống giặc.

Tám ải ở đây chính là Hàm Cốc quan, Thái Cốc quan, Quảng Thành quan, Y Khuyết quan, Hoàn Viên quan, Toàn Môn quan, Mạnh Tân, Tiểu Bình Tân, là những ải trọng yếu canh giữ khu vực kinh kỳ Hà Nam, đều là những cửa ải mà một người canh giữ vạn người không phá nổi. Tám quan ải nếu đóng chặt, thì khu vực Hà Nam có thể cách biệt hẳn với bên ngoài. Bọn phản tặc kia dù thế lực có lớn đến đâu, muốn đột phá vùng kinh kỳ mà đi ra thì khả năng cũng vô cùng mong manh.

— Tướng tác Đại tượng Hà Tiến! - Lưu Hoành cất giọng gọi lớn quốc cữu ra khỏi hàng.

Tào Tháo đã nhìn thấy rõ ràng, Hà Tiến tuy ở vị trí tôn quý cừu khanh, trên danh nghĩa là chức Tướng tác Đại tượng, quản lý việc xây dựng sửa chữa cung điện hoàng gia, nhưng có lẽ đây là lần đầu tiên được hoàng đế gọi ra giữa triều hội trước mặt mọi người. Ông ta vươn người run rẩy bò ra từ chỗ đứng:

— Có thần... - Giọng nói nghe lập cà lập cập.

— Quả nhân mệnh cho khanh lập tức nhận chức Hà Nam doãn, tiếp quản việc trị an ở kinh kỳ, và có quyền giám quản tất cả binh mã của bảy thự năm quân Lạc Dương, dấy quân tróc nã Mã Nguyên Nghĩa, tiêu trừ phản tặc!

Hà Tiến cúi cái đầu béo tròn xuống sát đất, lắp bắp nói:

— Thần... Thần... Thần thực sự không đủ tài sức, e... e là không thể đảm đương...

Bá quan nghe ông ta nói như thế, chẳng ai không liếc lại nhìn: Quốc cữu gì lại như thế chứ! Đến giờ phút này mà còn chối từ, đúng là

chả hiểu tí gì về thuật làm quan cả. Trong bảy thợ của năm quân, có không biết bao nhiêu hiệu úy, tư mã tài giỏi, há lại thật sự phải cần đến ông bày mưu lập kế xung phong ra trận? Điều rõ nhất là binh quyền quá lớn, giao cho người khác không an tâm, hoàng đế mới đặc ý giao cho người hoàng thân quốc thích là ông. Một chút ý tứ như vậy cũng không hiểu, còn làm quan lại gì chứ?

Lưu Hoành cũng biết rõ quốc cữu của mình là người thế nào, nhưng sự đến nước này, trừ ông ta ra cũng không thể hoàn toàn tin cậy được ai nữa, bèn vòng qua ngự án đích thân đỡ Hà Tiến dậy:

— Hà ái khanh chớ có chối từ, các hiệu úy, tư mã ở ngũ quân rất đông, tất có thể giúp được khanh nhanh chóng thành công.

— Vậy... được ạ! - Hà Tiến cảm thấy hoàng thượng đang bóp cứng lấy cổ tay mình, liệu rằng việc này không thể chối từ được, khi ấy mới vâng vâng dạ dạ nhận lời.

Lưu Hoành cũng thở phào, quay về ngai rồi, đập mạnh xuống ngự án:

— Dem bọn nội gian trong cung dẫn lên đây!

Theo tiếng quát của hoàng đế, đã thấy Kiến Thạc dẫn vũ lâm quân áp giải hai hoạn quan dây thừng trói chặt. Tất cả mọi người vươn cổ ra nhìn, không ít người đã nhận ra đó là Thái quan lệnh Phong Tư và Trung hoàng môn Từ Phụng. Tào Tháo hít một hơi sâu vì sợ hãi: Thái quan lệnh lo việc ăn uống của hoàng đế, nếu ông ta hạ độc trong đồ ngự thiện thì chuyện hành thích nhà vua dễ như trở bàn tay vậy!

— Thư mật báo của Đường Châu đã nói rõ rằng hai người nhận hối lộ của bọn phản tặc, hôm nay ta sẽ giết các người tể cờ, để rõ quân uy.

— Oan uổng quá... Nô tài chỉ tham chút tiền mọn, tuyệt không có hành vi cấu kết với bọn gian tà... Hoàng thượng... -

Hai tên kia còn cố phân bua, đã bị lôi xềnh xệch như con chó chết ra ngoài. Cùng với tiếng kêu gào thảm thiết xa dần, trong đại điện dần trở lại yên tĩnh. Hà Tiến vẫn còn ngậy ra đứng yên trong đó, không

biết mình nên làm gì. Bắc quân trung hầu giám đốc ngũ doanh là Trâu Tĩnh thấy vậy, vội từ cửa điện chen vào quỳ xuống:

— Muôn tâu bệ hạ, việc quân lữ gấp như cứu hỏa, không thể để kéo dài, chúng thần xin dốc hết mạng sống, xin được lập tức xuất quân!

— Ờ, khanh mau mau dẫn quân đi trước! - Lưu Hoành giơ tay ra hiệu.

Trâu Tĩnh đứng dậy thấy Hà Tiến vẫn đứng yên bất động, quay sang ông ta mấp máy môi ra hiệu. Hà Tiến trông thấy rõ ràng, nhưng chẳng hiểu ý thế nào, cũng quay lại phía ông ta mấp máy môi. Trâu Tĩnh thực sự muốn chửi cho ông ta một trận tời bời, nhưng quốc nạn đang ngay trước mặt, chỉ còn cách dẫn lòng nén giận nói:

— Quốc cữu! Ngài là chủ soái, mau mau đi đôn đốc binh lính!

Hà Tiến lúc ấy mới hiểu rõ ý tứ, vội vàng lật đật chạy ra ngoài, đến cửa điện mới nghĩ ra vẫn còn chưa từ biệt triều hội, quay đầu lại cúi mình nói:

— Thần xin từ biệt hoàng thượng. - Quay người lại, không để ý đến hiên cửa, ngã một cái lăn nhào xuống ngay trước mặt mọi người.

Tào Tháo đứng ngay trước cửa điện, nhìn thấy rõ, buồn cười mà không dám cười, cắn răng nín lặng. Nhìn lại các quan ở trong cửa ngoài cửa, ai nấy cũng đều ngửa mặt lên trời như cá ngớp, cố gắng để nín cười. Chuyện ấy thật không ăn nhập với không khí căng thẳng lúc này.

Lưu Hoành cũng thấy hơi khó xử, ho hắng nhẹ mấy tiếng, nghiêm mặt nói:

— Đêm nay kinh sư có biến, tất cả các quan đều không được xuất cung, để vũ lâm quân bảo vệ, nghỉ ngơi ở trong cung, đợi đến khi Bắc quân bắt được tên đầu sỏ giặc rồi mới được về phủ.

Nói là bảo vệ, nhưng thực tế là giám sát họ. Trong đám hoạn quan đã có nội gian, thì trong bá quan lại càng khó mà tránh khỏi, một khi có kẻ đưa tin ra cho phản tặc, hoặc nhân cơ hội mà làm loạn, thì

việc xảy ra sẽ khó mà thu xếp. Lôi tất cả bá quan giam lỏng trong cung thể này, vũ lâm quân thì cung nỏ đã giương sẵn bốn bên, có tài to bằng trời cũng không dám ho he gì.

Lúc ấy đã gần đến giờ sữu, tất cả mọi người đều mệt mỏi rã rời. Lưu Hoành phải chịu sự sợ hãi suốt nửa đêm qua cũng đã thấm mệt, ngã người bảo:

— Các vị ái khanh, về việc trấn áp phản tặc có còn điều gì cần nói không, tối nay không cần phân biệt ai giữ chức vụ gì, cứ nói không ngại.

Câu ấy vừa dứt, đã thấy một hoạn quan độ trung niên từ góc điện bước ra:

— Thần Lã Cường có việc quan trọng khẩn tấu, xin bệ hạ ân chuẩn!

Lưu Hoành cũng cảm thấy rất bất ngờ, nói về trêu chọc:

— Khanh có việc gì có thể về hậu cung nói sau.

Lã Cường cúi đầu:

— Việc tấu này thần suy nghĩ đã lâu, cầu xin bệ hạ nhân cơ hội này cùng bá quan định đoạt.

— Vậy thì nói đi nào. - Lưu Hoành cũng không muốn nói nhiều với ông ta.

— Xin bệ hạ nhanh chóng ân xá cho những người đảng cố.

Nghe thấy câu này, tất cả đều thẳng người lên, bên trong bên ngoài, vô số đôi mắt đều nhìn hoàng thượng vẻ khẩn thiết. Phóng thích cho những người đảng cố, là nguyện vọng của bao nhiêu sĩ nhân. Nhưng hết lần nọ đến lần kia nối nhau tấu công đều không dám hy vọng gì nhiều. Không ngờ hôm nay lại được nói ra từ miệng một hoạn quan, đó là chuyện chẳng ai có thể nghĩ đến.

Lưu Hoành liếc nhìn Lã Cường, cúi đầu thờ dài không biết làm sao. Ông ta tuy ở ngôi cao cửu trùng, nhưng lúc này cũng không dám đối diện thẳng thắn với các quan.



Lã Cường cũng hiểu đó là chuyện kỳ hựu, trước sau chỉ cúi đầu thật thấp:

— Chuyện đảng cổ đã tích tụ nhiều năm, lòng người oán than. Nếu lâu dài vẫn không ân xá, bọn họ dễ hợp mưu với Trương Giác, gây biến càng lớn, khi ấy có hối cũng không cứu được. Ngay giờ khắc này, xin hoàng thượng khai ân, xá tội cho đảng nhân, tha miễn việc cầm tù, rộng tỏ ân đức với thiên hạ. Nếu như không xá miễn, e rằng chúng sẽ giúp đỡ kẻ địch, càng tăng thêm khí thế cho Trương Giác. Bệ hạ! Xin bệ hạ nhất định phải...

— Chớ nói nữa! Trẫm hiểu, - Lưu Hoàn gật gật đầu, kẻ địch khắp bốn phía quanh đều có thể kết đồng minh với nhau, đạo lý ấy ông ta có thể hiểu rõ. - Từ hôm nay trở đi, toàn bộ những người đảng cổ sẽ được xá miễn tất cả, trong đó những người hiếu liêm, minh kinh cũng có thể được vời ra làm quan.

— Hoàng thượng thánh minh!

Không biết có bao nhiêu người cùng thốt lên, kêu to đến chói tai! Từ sau sự biến Đậu Vũ, Vương Phủ, vụ án đảng cổ kéo dài suốt mười bảy năm, đến nay coi như đã được đặt dấu chấm hết. Tào Tháo sững đến phát điên, nắm chặt lấy hai tay Viên Cơ đang đứng cạnh mình lúc nào mà không hay. Nhưng khi Tào Tháo quay sang tìm phụ thân trong số các quan liệt khanh, lại thấy ông mặt mũi buồn thiu ngồi lặng ở trong điện. Lại nhìn kỹ hơn, thì mấy người Phàn Lăng, Hứa Tương, Giả Hộ, Lương Học cũng mặt mũi ỉu xìu như bánh đa nhúng nước. Những người này đều là dựa vào hoạn quan mà nổi lên từ vụ án đảng cổ. Thập thường thị đứng sau lưng hoàng đế Lưu Hoàn lại càng khiến người ta phải chú ý hơn, tuy ánh đèn đuốc chập chờn, không nhìn rõ mặt họ, nhưng có thể thấy rõ những đôi mắt của bọn Trương Nhung trừng trừng nhìn Lã Cường đầy căm tức.

Lưu Hoàn cố ý gõ gõ lên ngự án, nói:

— Nhưng còn có một việc, quả nhân suy tính đã lâu rồi...

Các quan đang chấp tay chúc mừng, nghe thấy còn có chuyện nữa, lập tức lại trật tự trở lại.

— Gặp quốc nạn nghĩ đến tướng tài, thái úy Đoàn Quýnh đã mất, tài năng thiện chiến, lập nhiều công trạng, tiếc rằng liên lụy đến Vương Phủ mà phải chết, thực là oan không thể thanh minh. Con cháu trong nhà hiện vẫn còn bị đày đi xa, hôm nay cũng cho được xá miễn hết, cho phép về quê cũ. - Nói đến đây, Lưu Hoành cao giọng nói, - Hy vọng các khanh hiểu rằng, phàm những người có công với quốc nhân, quốc nhân nhất định sẽ không phụ.

Câu nói ấy vừa dứt, những kẻ đang không vui vì việc đảng nhân được tha, cuối cùng cũng lấy lại được chút bộ dạng vui vẻ. Thực ra dụng ý của Lưu Hoành rất sáng suốt, hiện tại trong triều rất nhiều người được tấn thăng nhờ vào chuyện bắt bớ đảng nhân, có kẻ thậm chí còn là đao phủ sát hại đảng nhân. Làm một hoàng đế, tuyệt nhiên không thể để cho một phái thế lực áp đảo phái khác, và tiến tới sẽ uy hiếp chính mình, ông ta phải để cho hai phái thế lực cùng tồn tại và duy trì sự cân bằng. Cho nên ông ta nói Đoàn Quýnh oan không thể thanh minh chỉ là nói bừa, thực tế là cố ý lật lại vụ án cho hẵn. Chỉ vì, Đoàn Quýnh từng bắt giết đảng nhân, thái học sinh tới hàng ngàn người, là kẻ ra tay tàn độc nhất trong số rất nhiều quan lại tham gia vụ án đảng cố. Bây giờ thừa nhận công lao của ông ta có khác nào kiên trì cho rằng vụ án đảng cố là chính xác, nhân tiện cũng như liệu thuốc định tâm cho các đại thần từng dự vào việc bức hại đảng nhân.

Bất kể thế nào, kết cục ấy cũng đều vô cùng hoan hỉ, tiếp theo đó không còn việc gì làm, tất cả lại lặng lẽ chờ đợi tin thắng trận của ngài quốc cữu đồ tể.

Lưu Hoành thắt lại áo rộng, đứng dậy nói:

— Cửa cung đã đóng, các vị ái khanh không được tự ý bỏ đi, các khanh cứ nghỉ ngơi ở đây. E là trời vẫn còn lạnh, các đại nhân từ bậc công khanh trở lên, thưởng cho mỗi người một áo ấm bào để tránh rét. Trẫm cũng đã ra lệnh cho người chuẩn bị bánh trái đồ ăn, để bá

quan ăn cho khỏi lạnh, đêm nay mọi người có thể tùy tiện thoải mái một chút. - Nói xong hoàng đế quay lưng đi về hậu cung, đi được mấy bước, đột nhiên lại quay đầu lại bảo, - Hai vị lão ái khanh Dương Tứ, Viên Phùng cùng đi theo trẫm nào...

Lúc vào cung, gậy chống đều đã bị Kiến Thạc thu hết, lại quỳ ngồi nãy giờ, Dương Tứ, Viên Phùng làm sao đứng dậy nổi nữa.

— Cứ từ từ đi, không phải vội. Cho phép con cháu các khanh cùng đi theo để chăm sóc. - Lưu Hoành đưa tay ra hiệu rồi đi trước.

Hoàng thượng và thập thường thị vừa đi, tất cả mọi người đều thấy thoải mái hơn. Trong ngoài điện Ngọc Đường náo nhiệt hẳn lên. Tào Tháo biết thân phận mình cảm cúi đi vào hậu hạ phụ thân, rồi đến chỗ anh em Bào Tín. Không lâu sau, Trần Ôn, Thôi Quân, Dương Kỳ là những bạn bè giao hảo thường ngày cũng đều tụ tập cả đến.

Anh em Bào gia là những người hiếu võ, nhất là Bào Hồng có thể nói là hiếu võ đến thành nghiện, mở miệng ra là nói về oán hận:

— Xuất binh đánh trận mà lại không được đến lượt mình!

Bào Tín cười nói:

— Đại ca cũng thật ngốc, trước tiên huynh hãy nghĩ ra cách để được xung vào bắc quân đi đã rồi hãy nói.

Dương Kỳ thì cúi đầu buồn bực:

— Sớm nghe lời bá phụ tôi, thì sao đến nỗi có sự biến ngày hôm nay.

Thôi Quân thì tự nói một mình:

— Bá Cầu huynh cuối cùng cũng có thể ngóc đầu dậy được rồi, đáng tiếc là cuối cùng lại vì tấm chân tình của một vị hoạn quan, không hay không hay!

Trần Ôn lại lẩm bẩm:

— Tôi phải đi xem Mã công thế nào, nếu có thể được, thì đỡ ông cụ về Đông Quán nghỉ một chút, chân ông ấy bị chứng phong hàn.

Xem ra mỗi người đều có tâm tư riêng của mình, nhưng không ai có suy nghĩ giống Tào Mạnh Đức lúc này. Đúng lúc Tào Tháo đang ngồi nghĩ người ra, thì thấy Gián nghị đại phu Chu Tuấn đứng lên cho đỡ mỏi, đi từ trong điện ra bảo:

— Mạnh Đức, chiều qua chúng ta còn nói chuyện trong Viên phủ, ai ngờ chỉ một đêm mà phong vân đột biến khiến nhân tâm phải kinh sợ.

Xem ra mấy câu nói nịnh ấy có sức mạnh không nhỏ, Chu Tuấn đã chủ động đến tìm Tào Tháo.

Tào Tháo vội cười nói theo:

— Văn sinh thấy ngài có vẻ vẫn an nhiên tự đắc, chẳng bận tâm chút nào.

— Họa cũng chẳng trốn được.

Cuối cùng Tào Tháo cũng tìm được một người có thể tâm sự những chuyện trong lòng mình:

— Bẩm đại nhân, theo cao kiến của ngài, lần này Hà Tiến có thể bắt được Mã Nguyên Nghĩa không ạ?

— Tám cửa ải đã đóng cả, nhất định đưa tay ra là bắt được. - Chu Tuấn lắc lắc eo lưng, - Nhưng nhất định sắp có loạn đến nơi. Trương Giác có quân đông đến hàng trăm vạn mà! Tuy việc này đã bại lộ nhưng hãn há có thể bỏ qua, mà cúi đầu chịu tội ư? Một cuộc binh đao loạn lạc đang ở ngay trước mắt.

Điều ấy chính là mối quan tâm của Tào Tháo lúc này:

— Bẩm đại nhân, văn sinh thấy chẳng phải chỉ có trăm vạn thôi đâu!

— Ồ?

— Bọn sơn tặc thảo khấu các nơi, bọn phản dân ở nơi biên địa, lại còn rất nhiều lưu dân nhà tan cửa nát vì vô vàn thứ bạo chính gây ra. Trương Giác một khi khởi lên, bọn họ đều sẽ đi theo làm phản thiên hạ sắp có đại loạn rồi!

Chu Tuấn thở dài một tiếng, nói:

— Hoàng thượng lần này có thể nói là sẽ rất vất vả, Mã Nguyên Nghĩa bắt được rồi, nhưng những sự việc sau đó thì làm thế nào? Người Khương làm loạn ở Lương Châu đã lâu, không thể điều binh quay về vào lúc này. Các châu ở Quan Đông nghĩ cũng không dám nghĩ đến nữa, lúc này bắt lính lại không thể được. Chỉ dựa vào đám lính tráng binh mã của bắc quân, thì trận chiến này không phải là dễ dàng.

Tào Tháo gật gật đầu, lại nói:

— Nhưng hôm nay coi như văn sinh đã được biết phong thái của hoàng thượng rồi. Thánh thượng không hề ngu ngốc chút nào. Chỉ cần xem một việc hôm nay ngài xá miễn cho vụ án đảng nhân mà nói, chỉ trong khoảnh khắc mà ngài có thể nhớ ra chuyện cũ của Đoàn Quýnh, thì đầu óc thật nhanh nhạy. Một quân vương tinh minh như vậy, sao lại không chịu để tâm vào chuyện chính sự chứ.

— Đó là chuyện mà lũ chúng ta đều mong mỏi, nhưng kỳ thực chúng ta đều đã sai, hoàng thượng không hề nghĩ đến cơ nghiệp của tổ tiên, cũng không hề nghĩ đến đại sự của triều đình. Ông ta với đảng nhân không thù không oán, với hoạn quan cũng không có ân tình gì. - Chu Tuấn vê vê chòm râu lựa thưa, ánh mắt lộ vẻ thất vọng. - Trong đầu ông ta chỉ nghĩ đến hưởng lạc, ai có thể cùng vui chơi với ông ta được thì ông ấy sẽ bảo vệ người đó. Ông ta thực sự là tinh minh, nhưng tất cả những gì ông ta làm chỉ là để vui chơi hưởng lạc mà thôi... Đáng tiếc thay...

— Bây giờ xảy ra đại loạn thế này, coi như ông ấy đã chơi xong rồi.

— Hiện giờ ta chỉ nghĩ đến một chuyện, đến khi Trương Giác khởi sự, tướng lĩnh ở Lương Châu không điều về được, thì hoàng thượng sẽ sai người nào đi dẹp loạn đây? - Chu Tuấn chớp chớp đôi mắt tròn nhỏ như hạt đậu đen. - Hừ! Đến tám phần mười là chuyện này lại ấn vào tay ta mà thôi.

Trong lòng Tào Tháo đột nhiên nảy ra một ý nghĩ: “Ông ấy đã từng hứa sẽ nhận mình theo để xuất binh đánh trận, nếu thực sự hoàng đế muốn ông ấy làm tướng, chẳng phải mình cũng có thể ra tay một phen sao?” Nhưng rồi Tào Tháo lại cảm thấy nghĩ như thế thật độc ác. Bản thân mình là quan triều đình đại Hán, nên mong muốn cho quốc gia được thái bình vô sự, làm sao có thể mong có kẻ tạo phản chứ? Tâm tình ấy thật sự là mâu thuẫn...

Khi ấy Viên Cơ bất chợt chạy đến, chấp tay nói:

— Khi này lúc lên điện, may nhờ Mạnh Đức hiền đệ đỡ giúp cho cha già của tôi.

— Chuyện nhỏ như thế, có gì đáng nói đâu chứ.

— Ôi chao... Bản Sơ, Công Lộ nhà tôi đều không chịu ra làm quan, thật đáng xấu hổ. Hiền đệ có trông thấy Dương Kỳ đâu không?

— Ở bên kia kia! - Tào Tháo đưa tay chỉ.

— Đa tạ, đa tạ!

— Có chuyện gì ư?

— Hoàng thượng mời hai ông lão đến hậu đường nghị sự, ai ngờ nói một hồi thì Dương công với hoàng thượng đã to tiếng với nhau, vua tôi hai người ra sức hét lên với nhau một hồi. Bệnh đau tim của Dương công đã phát tác, tôi phải vội chạy đi tìm Dương Kỳ đến hầu hạ ông cụ. - Nói xong Viên Cơ lập tức chạy đi.

— Người nghe thấy chưa, việc đến nước này mà hoàng thượng vẫn không chịu nghe lời trung ngôn đấy! - Chu Tuấn cười nhảu. - Nếu thực sự phải đánh nhau, chỉ e là kẻ lĩnh quân không chết dưới tay bọn phản tặc, mà lại chết vì miệng lưỡi bọn gian thần. Mong sao công việc này không phải giao vào tay ta.

Tào Tháo với Chu Tuấn lại trò chuyện hồi lâu, gần đến giờ dần, bầu trời đã dần mờ sáng. Vẫn chưa có tin báo gì về chiến sự cả, khiến cánh vũ lâm quân canh phòng vẫn không dám lơ là chút nào. Hai người bèn bước xuống thềm ngọc, tìm một chỗ khuất gió, ngồi bệt xuống nền đất lát gạch xanh trong ngự viên. Tiết trời vẫn đang là đầu

xuân, nhất là buổi sáng sớm, khí lạnh buốt thấu xương, trong dân gian gọi thời tiết ấy là “quỷ va răng” - đến quỷ cũng bị rét run đến độ hai hàm răng va vào nhau cầm cập.

Những người tuổi trẻ còn đỡ, nhưng ra làm quan có người sớm người muộn, chức nghị lang cũng có người ít tuổi, người nhiều tuổi, nên những quan viên lớn tuổi sau một đêm vất vả, lại phải chịu rét, thực sự đã không chịu nổi. Ngay bên trên thềm ngọc, có một vị nghị lang già tuổi tác đã cao bị cóng đến run lập cập, dựa vào lan can run lên giần giật. Tào Tháo nhận ra, đó là danh sĩ đất Thục Trung - Đổng Phù, người rất giỏi về môn sấm vĩ, chiêm tinh. Tào Tháo xưa nay không tin vào thuật sấm vĩ, nên chẳng hề kính trọng người này, nhưng trông thấy ông già bị rét cóng thì cũng không thể nhẫn tâm, liền chạy đến bên định giúp ông ấy ủ tay cho ấm.

Đúng lúc ấy, từ trong điện một đại nhân vật đi ra!

Người này mình cao tám thước, không béo, không gầy, khuôn mặt trắng trẻo, mắt phượng mày rồng, sống mũi cao, thùy tai rủ dài như giọt ngọc, một chòm râu đen ánh đầy rậm buông rủ xuống dưới ngực. Bất kỳ ai thấy cũng không thể đoán ra được ông ấy đã gần năm mươi tuổi, nếu còn trẻ ắt hẳn là một bậc mỹ nam hạng nhất. Cử chỉ điệu bộ của ông ta tỏ rõ vẻ cao quý nho nhã tự nhiên, nhưng trong vẻ nho nhã ấy dường như lại ẩn chứa một sự sắc xảo không dễ gì nhìn thấy. Điều ấy cũng khó trách, bá quan trong triều, nếu nói về thân phận cao quý thì đầu tiên phải nói đến ông - Tông chính khanh Lưu Yên.

Trong hàng ngũ cửu khanh thì Tông chính khanh là cao quý nhất, bởi chức quan này nắm giữ các công việc về tôn thất hoàng gia cho đến việc phân phong vương quốc. Chính bởi tính đặc thù của công việc, mà chức vụ này nhất định phải do những người có thân phận cao quý, tiếng tăm xuất chúng, và là thành viên tôn thất đảm nhiệm. Lưu Yên tự Quân Lang, người Cánh Lãng, Giang Hạ, là hậu duệ của Lỗ Cung vương nhà Hán, chặt chính dòng của Hiếu Cảnh đế, từng nhậm các chức quận thú, nổi tiếng là người cao khiết nho nhã, giữ lễ ưu ái

kẻ sĩ. Hơn bốn mươi tuổi thì được giữ chức vụ cao quý tông chính, chuyện đó từ khi nhà Hán được lập ra đến nay cũng không có nhiều.

Lưu Yên đi nhanh xuống thềm ngọc, thuận tay cởi tẩm cẩm bào mà hoàng thượng vừa ban cho, đập lên người cho Đồng Phù:

— Tôi từ này đã nhớ đến ngài rồi!

Đồng Phù run run rẩy rẩy nói:

— Không dám, đây là vật hoàng thượng đã thưởng cho ngài!

— Chớ có nghĩ nhiều thế, lão ngài cứ việc mặc vào đi. - Vừa nói Lưu Yên vừa tự tay buộc áo cho ông ta.

Đồng Phù cảm động đến rơi nước mắt:

— Đại nhân, ngài... thực là...

Lưu Yên đỡ lấy ông ta:

— Đi nào! Chúng ta cùng nhau vào trong điện cho ấm.

— Hạ chức thấp kém. Không dám... không dám...

— Có gì mà không dám chứ? - Lưu Yên dướn lông mày. - Ông cần gì cứ nói với tôi, hoạn quan, thị vệ trong cung ít nhiều cũng phải nhường bộ tôi mấy phần. Tôi nói để cho ông vào, bọn họ làm sao dám nói này nói nọ?

— Lưu đại nhân đã nói ngài vào thì ngài cứ vào đi. - Thái thượng lệnh Triệu Vĩ cười bước lại. Phía sau ông ta còn có các nghị lang Pháp Diễn, Mạnh Đà đi theo.

Lưu Yên trông thấy bọn họ rất vui mừng:

— Đi đi đi! Mọi người đều theo tôi vào cả bên trong, điện Ngọc Đường lớn như thế này mà lại không đủ chỗ cho mấy ông ư? - Nói xong ông gọi một tên tiểu hoàng môn, - Người đi lấy dấm bát canh nóng, bưng lại đây cho ta.

Tên hoạn quan ấy không dám cãi nửa lời, vội vâng dạ đi ngay.

Tào Tháo trông thấy cười nhạt một tiếng, thầm nhủ: “Tay Lưu Yên này giỏi thật, lại còn biết dựa vào thân phận mà mua chuộc lòng người.”



Nhưng Tào Mạnh Đức thực sự đã coi thường nhân vật Lưu Yên này. Tào Tháo hoàn toàn không ý thức được rằng, trong cục diện loạn ly thế này, ngoài thế lực hoạn quan và nhân sĩ ra, một thế lực thứ ba cũng đang dần dần trỗi dậy. Khi chiếc cấm bào được khoác lên đắp cho Đông Phù, thì thế lực phân liệt đầu tiên dưới thời Đông Hán mà đứng đầu là Lưu Yên, và có Triệu Vĩ, Pháp Diễn, Mạnh Đà làm mưu sĩ đã bắt đầu được nhen nhóm...

## Vấn mê chưa ngộ

Bá quan văn võ chịu rét trong hoàng cung một đêm, đến tận giờ ngộ ngày hôm sau mới nhận được tin báo tiếp của bắc quân.

Mã Nguyên Nghĩa sau khi được biết Đường Châu đã cáo giác liền dẫn đồ đảng từ Hà Nam chuyển đến huyện Câu Thị, định phá ải Hoàn Viên mà ra. Nhưng tám ải đều đã canh phòng cẩn mật, đám đồ đảng của Thái Bình đạo lên vào kinh lại chỉ có vài trăm người, kết quả đã bị quân binh giữ ải cùng với bắc quân giáp kích tiêu diệt gọn, Mã Nguyên Nghĩa bị quan quân bắt sống.

Xa xôi thì chưa thể quan tâm hết được, nhưng bọn giặc trước mắt đã bị tiêu diệt, bá quan văn võ coi như cũng có thể được tự do rồi. Khi cửa hoàng cung mở rộng, người đỡ già kẻ dắt trẻ, ai nấy mặt mũi đều tái nhợt, run lấy bầy nhưng vẫn phải giữ nghi lễ nhà quan. Nhà Hán từ sau khi Thúc Tôn Thông đặt ra nghi lễ đến nay, cảnh quan viên toàn triều sợ hãi nhếch nhác như thế này có thể nói là lần đầu trông thấy.

Mí mắt mỗi một không mở lên nổi, nào còn ai để ý đến chuyện hàn huyên khách sáo nữa? Bá quan sau khi ra khỏi ngục đạo thì ai nấy tự tìm kẻ hầu người hạ từ phủ nhà mình đến đón về, cha con nhà họ Tào cũng được Tần Nghi Lộc đỡ lên xe ngựa.

Có thể thấy ngay, đám người nhà ấy cũng mặt mày phờ phạc, chắc hẳn từ sau khi chủ nhân vào cung rồi, bọn họ đã ở bên ngoài chờ

đợi. Năm doanh bắc quân vẫn chưa thôi việc canh phòng, các binh lính thuộc hạ của Chấp kim ngô gõ thanh la tuyên thị khắp nơi rằng, chợ vàng, chợ ngựa ở Lạc Dương đều nghỉ ba ngày, để truy nã tén đồ Thái Bình đạo trong thành. Chuyện ồn ào nhất cũng không khiến cho cha con nhà họ Tào phải chú ý, chỉ lơ mơ nằm ngả người trong xe, đến khi về phủ, cởi triều phục xong, vừa đặt đầu xuống gối liền ngáy vang như sấm.

Tào Tháo ngủ liền một mạch đến sáng hôm sau, ngồi dậy còn chưa kịp đứng lên vươn vai, đã thấy Tần Nghi Lộc bưng chậu nước rửa mặt đến:

— Ông lớn, ông cũng đã tỉnh dậy rồi.

— Mệt chết mất... - Tào Tháo ngáp dài. - Có chuyện gì ư?

— Bây giờ bên ngoài đang ồn ào lắm. Trên đường lớn Bình Dương đã dựng một đài cao, để tử hình Mã Nguyên Nghĩa thể hiện rõ luật pháp triều đình.

— Ôi, ôi? - Tào Tháo giật nảy mình, xử tử công khai ngay giữa đường lớn ở kinh sư, quả là chuyện xưa nay chưa từng thấy. - Đi, chúng ta đi xem xem.

Rửa mặt chải đầu xong, Tào Tháo cũng không dám làm kinh động đến phụ thân, dẫn theo Tần Nghi Lộc, Lâu Dị ra khỏi phủ. Đường Bình Dương chính là con đường rộng lớn nhất, thông hướng chính nam chính bắc trong thành Lạc Dương, thẳng đến tận cửa lớn của hoàng cung. Hôm nay trên bãi rộng ngay trước hoàng cung, đã dựng lên một đài tử hình.

Lúc Tào Tháo đến thì dường như đã hơi muộn, cách xa đám người đông đúc, chỉ nghe được lồm bồm tiếng tên lính trên bãi đang tuyên đọc tờ tội trạng dài dằng dặc của Mã Nguyên Nghĩa. Lúc này sự ồn ào trên phố không thể so được với ngày hôm trước, không có những vị quan mũ cao áo rộng, những người vây xung quanh xem phần lớn là bình dân, sĩ nông công thương đủ hình đủ vẻ, khiến cho bãi đất bị ken chặt đến gió không qua, mưa không lọt. Giết người ngay

trước cửa hoàng cung, chẳng phải là chuyện mới mẻ chưa từng thấy sao? Có cả dân chúng ở ngoài thành cất công đến tận nơi, vòng trong vòng ngoài vờn cổ tròn mắt ra xem, cứ như muốn cười lên cổ người đứng trước vậy. Lại còn một số người khôn lỏi, tìm cách trèo lên trên xe, trên nhà cao, tập trung nhân lực từ xa ngó lại.

Tần Nghi Lộc và Lâu Dị đẩy bên trái, chen bên phải một hồi mà vẫn không len vào nổi, quay đầu lại nhìn, thấy vẻ mặt Tào Tháo không vui. Tần Nghi Lộc nói dõ:

— Bẩm ông, ông thấy có rối loạn không? Chẳng qua chỉ là giết người, nếu ông thấy phiền thì chúng ta không xem nữa vậy.

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Ta không vui không phải vì không trông thấy mà chỉ đáng than cho những người từ mãi xa xôi kéo về đây xem. Đều là những người cùng khổ, Mã Nguyên Nghĩa tạo phản là vì ai chứ?

— Vì ai ? Vì vinh hoa phú quý, vì muốn làm... - Tần Nghi Lộc quay nhìn bốn bên một lượt, rồi nói nhỏ, - Muốn làm hoàng thượng chứ gì!

— Hừ! Nói Trương Giác muốn làm hoàng thượng thì ta tin, chứ nói những bách tính này đều muốn vịn rông bám phượng thì ta không tin. Nếu quan lại không bức bách thì sao đến nỗi họ làm phản. Bọn họ tuy bị tà giáo của Trương Giác mê hoặc, nhưng làm như vậy cũng là vì những người cùng khổ như mình vậy.

— Những đạo lý to tát như thế, chúng tiểu nhân chả hiểu được! - Tần Nghi Lộc cười ngây ngô nói.

Tào Tháo đập đập vào trán hần:

— Chẳng phải mình người không hiểu, những người đi xem kia cũng nào ai hiểu? E là ngay cả Mã Nguyên Nghĩa đầu sắp lìa khỏi cổ kia cũng không rõ, ông ta vẫn còn một dạ kỳ vọng vào thái bình thịnh thế của Trung Hoàng Thái Nhất kia!

Tần Nghi Lộc nghệt mặt không hiểu, Lâu Dị liền bảo:

— Đại nhân, chúng ta cứ thế này thì không thể nào chen vào được rồi, nếu không vấn đề gì thì đại nhân thử tìm một đồng liêu trong bắc quân xem, có thể dẫn chúng ta vào không?

Câu nói ấy làm Tào Tháo nghĩ ra, chủ tớ ba người vòng qua bãi đất rộng đi lên phía bắc, đến chỗ có giám trăm đài. Từ xa đã thấy binh lính của bắc quân tay cầm kích lớn chặn đường. Trong lúc Tào Tháo nhìn ngó tìm kiếm chợt nhìn thấy Việt kỵ tử mã Thư Tuấn toàn thân giáp trụ đứng cách đó không xa, vội vàng đưa tay vẫy. Thư Tuấn vốn là bộ hạ cũ của Tào Xí khi Tào Xí còn giữ chức Trường thủy hiệu úy, rất thân quen với Tào gia, trông thấy Tào Tháo đang đứng mãi bên ngoài vòng ngoài, ông ta liền ra hiệu cho quân lính dẫn vào trong. Thế là Tào Tháo được vào bên trong, nhưng bọn Tân, Lâu là gia nhân bạch đình thì phải chịu ầm ức về phủ, thậm oán trách không được xem.

Thư Tuấn cũng thật bạo gan, chẳng nói chẳng rằng dẫn Tào Tháo đến ngay cạnh giám trăm đài, có thể nhìn thấy rõ ràng nhất cử nhất động ở chỗ hình trường.

Tào Tháo cũng thấy hơi đường đột, nói:

— Ở nơi vương pháp, tôi đứng vào đến đây có thích hợp không?

— Không có sao, - Thư Tuấn nói nhỏ, - Hôm nay do ngài quốc cữu hồ đồ làm giám trăm, chẳng hiểu gì đâu. Cậu lại là người làm quan, không ngại gì cả.

Quả nhiên thấy trên giám trăm đài cao bảy thước mới tạm thời dựng lên, ngồi ở giữa chính là quốc cữu Hà Tiến, người mới được thăng làm Hà Nam doãn. Ông ta áo mũ chỉnh tề, bên sườn đeo kiếm, hết nhìn bên đông lại nhìn bên tây như không có chuyện gì để làm. Chợt trông thấy Tào Tháo, ông ta còn chấp tay chào. Giết chó mổ lợn là nghề của ông ta, nhưng chuyện giám trăm xử hình thì lại không biết thế nào. Ngay đến nghi lễ trong triều đình ông ta còn chưa học thông, huống chi là những đại sự trăm năm mới gặp một lần thế này. Chỉ huy tại hiện trường trên thực tế chính là Bắc quân trung hầu Trâu Tĩnh - người đang đứng ở bên cạnh. Trông ông ta ngũ quan không yên, mồ

hôi túa đầm đìa, chắc hẳn làm việc cho ngài quốc cữu hồ đồ này không khỏi vô cùng vất vả.

— Đều là do Trâu đại nhân cai quản hiện trường này đây. - Tào Tháo lẩm bẩm nói.

— Ờ. Tối hôm trước đi bắt giặc mới náo nhiệt cơ. - Thư Tuấn che miệng cười nói, - Hết việc này đến việc khác, nhưng quốc cữu của chúng ta vẫn ngồi nguyên trong doanh trại! Cuối cùng đánh trận xong rồi, Mã Nguyên Nghĩa cũng bị bắt rồi, ông ấy vẫn hỏi quân giặc ở chỗ nào! Nếu thực để ông ta dẫn binh đi đánh nhau, thì không loạn lên mới là lạ.

Chưa nói dứt câu, đã thấy quân lính đồng thanh hò hét, dẫn ra một lối đi, từ bên ngoài đẩy vào một chiếc xe tù cũ gỗ. Mã Nguyên Nghĩa tay lớn eo tròn, tướng mạo thật thà, trông bộ dạng chẳng qua chỉ là một nông phu tầm thường. Lúc này sắc mặt hẳn ta âm đậm xanh xám, ngang miệng buộc một sợi thừng, ú ú ớ ớ nói không ra tiếng. Vì bị bắt giữ ở trong quân nên chưa kịp thay sang áo tù, hẳn ta vẫn mặc bộ quần áo vải thô lúc bị bắt, đã bị rách tươm từ khi nào, lộ ra mấy vết thương vẫn còn máu me do bị dao kiếm chém phải, đã thế lại còn bị cổ ý trói chặt ngay chỗ vết thương.

— Ngũ hình chịu đủ mà nhất định không khai gì, tên này đúng là gan dạ! - Thư Tuấn không kìm được khen Mã Nguyên Nghĩa một câu.

Quân lính đẩy xe tù vào giữa nơi hành hình, gí dao vào cổ rồi lôi Mã Nguyên Nghĩa ra. Tên ấy từ sớm đã liệu rằng sẽ chết, không nói được gì, chỉ mở trừng trừng đôi mắt to tròn, nhìn đám quan binh vẻ căm giận. Ba tiếng trống vang lên, tên réo vừa dứt thì sẽ hành hình. Nhưng Hà Tiến mặt có vẻ bất nhẫn, ông ta cũng là xuất thân cùng khổ, lại có dáng người tướng mạo giống Mã Nguyên Nghĩa, có thể nói là thố tử hồ bì<sup>[99]</sup>, vật thương đồng loại. Trâu Tĩnh nói nhỏ vào tai ông ta mấy câu, ông ta mới miễn cưỡng đứng dậy hô lớn:

— Hành hình! - Nào hay hô xong, không thấy có người vung đao ra chém, mà từ phía sau giám trăm đài năm cỗ chiến xa hai ngựa kéo

âm âm tiến ra.

Ngũ xa phanh thây!? Đừng nói đến bách tính có mặt tại chỗ, ngay cả Tào Mạnh Đức cũng sợ giật nảy mình: Nhà Hán từ sau khi Lã Trĩ dùng xe phanh thây Bành Việt đến nay, không có ai dùng cách giết người như thế này nữa. Đồi Hiếu Văn đế, có hiếu nữ là Đề Oanh dâng thư cứu cha, thì nhục hình đã bị bãi bỏ. Vua Quang Vũ trung hưng đề xướng lấy khoan hòa nhu thuật mà trị thiên hạ, ngay những tử tù trăm quyết vào mùa thu hằng năm, nếu có thể xá miễn ai thì đều xá miễn hết. Dù cho Mã Nguyên Nghĩa có chịu tội đại nghịch đi nữa, thì dùng xe phanh thây cũng quá tàn khốc, hơn nữa còn làm hỏng cả quy củ của lịch đại tiên vương.

— Đó cũng là chủ ý của Trâu đại nhân ư? - Tào Tháo không dẫn được phải hỏi.

Sắc mặt Thư Tuấn cũng có vẻ bất nhẫn:

— Đó là hình phạt mà hoàng thượng đã định, chẳng làm sao thay đổi được.

— Thật không ngờ...

— Những chuyện không ngờ thì còn nhiều lắm! Mười con ngựa kéo xe phanh thây này đều là ngựa mã của hoàng thượng ở tàu ngựa Lục Ký, nghe nói là ngài muốn nhân cơ hội này để thử sức ngựa. Cậu nhìn xem, đánh xe đều là hoạn quan, Tôn Chương cũng đến rồi đấy!

Tào Tháo nhìn theo tay hấn ta, quả nhiên thấy Lục Ký thừa Tôn Chương, một trong số thập thường thị cũng đã lên giám trạm đài. Hoàng thượng thực sự không còn thuốc chữa nữa rồi, giết xong Mã Nguyên Nghĩa nhất định thiên hạ sẽ đại loạn, đã đến mức này rồi mà còn có tâm trí huấn luyện ngựa mã, lại còn để hoạn quan tác oai tác phúc ở đây.

Năm chiếc xe ngựa chiếc nào vào chỗ nấy, Mã Nguyên Nghĩa được cởi trói, tứ chi đều bị buộc vào dây sắt phía sau xe ngựa. Sợi dây thừng chằng ngang miệng vừa được cởi ra, hấn liền ra sức chửi bới, đều là những thổ ngữ Kinh Châu nghe không thể hiểu được. Không để

cho hấn phản kháng, đầu hấn đã bị buộc vào một chiếc dây sắt. Liên sau đó trống thúc liên hồi, đám đông đang ồn ào như chợ vỡ chợt im bật, vô số những đôi mắt đều đổ dồn vào người sắp bị năm xe ngựa phanh thây kia.

Mã Nguyên Nghĩa vẫn không thôi chửi rủa thật lâu, không nghe thấy có ai quát mắng gì, hấn đột nhiên cười lên thật lớn. Năm cỗ chiến xa bắt đầu chuyển động, khoảng khắc dây sắt căng lên, toàn thân hấn ta dần dần nâng lên khỏi mặt đất. Khuôn mặt kẻ tử tù bị chẹn máu trở lên tím lịm, ngũ quan biến dạng, trông như hình ma quỷ. Đó là điểm tàn khốc nhất của hình phạt xe ngựa phanh thây, nếu mười con ngựa ra sức kéo, cơ thể người ta trong khoảnh khắc sẽ bị xé nát. Nhưng để cho kẻ tử tù phải đau đớn khổ sở, những con ngựa sẽ phải kéo từ từ, khiến cho kẻ kia muốn sống không được, muốn chết cũng không xong. Sợi dây sắt cứng ngắc, lạnh lùng xiết vào yết hầu, cảm giác nghẹt thở khiến khuôn mặt Mã Nguyên Nghĩa từ tím lịm chuyển sang đen sì, hai con ngươi mắt đỏ sọng máu như muốn lồi văng ra ngoài. Tứ chi không thể cử động, nhưng bản năng sinh tồn trong người hấn làm cho khuôn ngực liên tục thoi thóp cố kiếm lấy chút không khí nào có thể. Nhưng tất cả chỉ là vô ích, hấn cố mở miệng thật to, dùng chút hơi sức cuối cùng trong ngực kêu lên một tiếng:

— Trời xanh đương chết; Trời vàng đương...

Chữ “Lập” cuối cùng còn chưa kịp nói ra khỏi miệng, thì hoạn quan đánh xe đã vung roi lên con ngựa quý, trong phút chốc hàng loạt những âm thanh rách vỡ vang lên, một khối máu vọt lên giữa trời, con người đang sống nguây nguấy lập tức bị xé nát thành nhiều mảnh. Những người đứng xem kêu lên một tiếng kinh hãi, chạy lui trở ra như con triều rút ra xa đến một tầm tên bắn, có người kinh sợ quá còn ngã từ trên mái nhà xuống đất.

Tào Tháo chỉ thấy màu đỏ loang khắp, một dòng máu tanh vọt ra, vội vàng nhắm chặt mắt lại. Đợi tiếng người hỗn loạn lắng xuống hồi lâu, mới gắng mở mắt ra, trông thấy tim phổi gan ruột tung tóe khắp

nơi hành hình, xe ngựa kéo theo một chiếc đu đi ngang qua trước mặt. Cảm giác ghê tởm ập đến, Tào Tháo liền quay mặt đi không dám nhìn nữa, chỉ nghe thấy trên đài cao vang lại một tiếng cười sắc nhọn độc ác:

— Ngự mã của hoàng thượng quả nhiên là hay! Ta phải về cung phục mệnh thôi! Ha ha ha... - Tên giặc thiên Tôn Chương vẫn đang điên cuồng.

— Không đem hoạn quan chém hết giết sạch thì khó mà tiêu tan hết được sự oán hận của thần dân!

Tào Tháo vừa ngẩng đầu lên, thì đúng lúc thấy Viên Thiệu nhăn mày trợn mắt đi đến, đi theo phía sau có một sĩ nhân chưa già đã yếu - chính là Hà Ngung.

— Mạnh Đức hiền đệ, chúng ta lại gặp nhau rồi! - Hà Ngung cười buồn bã, đáng cố đã được xá miễn, anh ta không cần phải giả làm người hầu trong Viên phủ nữa, nhưng đáy mắt đầu mi hiển hiện rõ vẻ mệt mỏi, anh khí năm xưa đã không còn lại chút nào nữa.

— Bá Cầu huynh. - Tào Tháo chấp tay nói, - Bản Sơ giấu giếm chưa nói với đệ, nhưng hôm đó đệ đã nhìn thấy huynh trong Viên phủ rồi.

— Ồ? - Hà Ngung tròn mắt nhìn Viên Thiệu vẻ bất mãn.

Viên Thiệu có vẻ khó xử:

— Đệ chỉ là sợ tin tức truyền ra ngoài, nên không nói với Mạnh Đức.

Thấy Hà Ngung có vẻ buồn, Tào Tháo lại phải nói đỡ cho Viên Thiệu:

— Bản Sơ huynh cũng là có ý tốt, nhưng giờ chúng ta nên chúc mừng Bá Cầu huynh, huynh đã thoát khỏi đại nạn, bôn tẩu mười bảy năm cuối cùng cũng có ngày được thấy mặt trời rồi.

— Tuy là đã được xá miễn, nhưng hoàng thượng không hề xét lại vụ án của Trần lão thái phó và Đâu Vũ, chúng ta là “được ơn ân xá”,



nhưng suy cho cùng vẫn là người có tội! - Hà Ngung vẻ mặt khó chịu, - Thập thường thị điên cuồng như vậy, so với Vương Phủ, Tào Tiết khi xưa còn có điểm hơn chứ không thua kém gì.

Trong lúc mọi người nói chuyện thì đã có những người thu dọn nơi hành hình, đám người vây quanh xem dần dần giải tán. Tào Tháo nắm tay Hà Ngung nói:

— Nhà đệ cách đây không xa, nhị vị huynh trưởng nếu như không bận gì, qua tậ xá ngồi chơi có được không?

— Đến nhà đệ? - Hà Ngung giật mình. - Thế có được không?

Câu ấy tất nhiên là nhắm vào Tào Tung mà nói.

— Có gì đâu mà không được, ít ra lần này cũng không cần phải nhảy qua tường ở sân sau nữa.

Hà Ngung cười hờ hờ, thì thầy Viên Thiệu chấp tay nói:

— Tôi có chút việc cần làm, đợi quốc cữu phục mệnh trở lại còn bàn bạc mấy việc, xin được cáo từ trước vậy.

Tào Tháo nhìn theo bóng anh ta đi xa xa. - Bản Sơ lại bận chuyện gì vậy?

— Giết hoạn quan. - Hà Ngung hạ giọng nói nhỏ, - Đàng cấm tuy được tha, nhưng hoạn quan vẫn còn, nếu không nhổ cỏ tận gốc, sớm muộn cũng có họa hoạn.

— Bắt rận trên mình vua khác gì lay núi, chuyện này không dễ mà làm. - Tào Tháo vừa đi vừa nói, - Hơn nữa, trong đám hoạn quan há lại không có người tốt? Nếu không phải Lã Cường trượng nghĩa tâm xin, đàng cấm chưa chắc đã được tha. Cứ nhìn tất cả bọn họ như cừu thù thì thực là không thỏa đáng.

— Tuy là nói vậy, nhưng nuôi hổ tất nhiên có ngày hổ sẽ cắn hại người, đệ không hại nó, nó cũng sẽ ăn thịt đệ. Chuyện này thành hay không thành, hãy cứ đợi xem Bản Sơ đi mưu tính vậy. Hiện nay đã liên lạc với mấy người Trương Mạnh Trác, Lưu Cảnh Thăng, Hoa Tử Ngư, Tuân Công Đạt. Đúng rồi, còn có cả ba vị cao hiền sĩ Trịnh

Khang Thành, Tuân Từ Minh, Trần Trọng Cung cũng đang phải chú ý đến.

Tào Tháo trong lòng thầm kinh ngạc, đám Trương Mạc, Lưu Biểu thì không nói làm gì, đến Trịnh Huyền, Tuân Sảng, Trần Thực cũng bị Viên Thiệu lân la đến quan hệ. Ba vị này đều là những hiền sĩ ẩn dật tiền bối, từng nhiều lần cự tuyệt việc triều đình vời ra làm quan, nếu họ chịu ra làm quan thì e là cả hai nhà Dương, Viên đều phải lùi lại nhường ba xá<sup>[100]</sup> vậy!

— Tuy rằng như vậy, nhưng võ ngoài yên trong tất nhiên đều phải kiêm cả. Chuyện hoạn quan có thể tạm thời gác lại, nhưng Mã Nguyên Nghĩa chết đi, thiên hạ đại loạn đã hiển hiện ngay trước mắt, đó mới là chuyện quan trọng nhất hiện nay. - Tào Tháo nhắc nhở.

Tào Tháo chợt cảm thấy hai người Hà Ngung và Viên Thiệu đều không thật sự tỉnh ngộ. Hiện nay đầu mối sự việc đã xảy ra, điều lo lắng nhất là phải dẹp yên loạn lạc, giải quyết vấn đề, chứ không nên ở đây truy cứu tội lỗi của hoạn quan mãi như thế.

Chớp mắt hai người đã đến trước cửa Tào phủ. Vừa vặn gặp một hoạn quan độ trung niên đi từ trong nhà ra, đó là Đoàn Khuê - kẻ vốn xưa nay hống hách ngang ngược nhất trong số thập thường thị. Theo sát sau lưng là Tào Tung đang mặc tiện phục thường ngày, vâng vâng dạ dạ vẻ rất cung kính. Tào Tháo chợt thấy lo lắng, liền đã thấy Hà Ngung ngẩng cao đầu ưỡn ngực vẻ như đã quen mắt không cần nhìn. - Phải rồi, Bá Cầu huynh đã trải qua bao năm lặn lội như vậy, dung mạo thay đổi, Đoàn Khuê đã không còn nhận được ra huynh ấy nữa rồi.

Hai người tránh sang một bên, đợi Đoàn Khuê lên xe rồi cả hai mới đi vào phủ.

— Người đi xem giết người đấy ư? - Tào Tung tiễn khách quý đi rồi, bộ mặt cung kính chợt đổi sang vẻ giận dữ. - Đến chỗ ồn ào như thế làm gì? Dân chúng tạo phản đều là do những kẻ làm quan chúng ta bức bách mà ra, đi xem thật buồn thay... Xin hỏi vị cao hiền này là ai

vậy? - Ông còn muốn nói gì đó, thì chợt nhận thấy con trai còn dẫn theo bạn về nhà.

Hà Ngung trông thấy Tào Tung vốn đã oán ghét đầy trong bụng, nhưng khi nghe thấy ông ta nói là quan bức dân làm phản, lại cảm thấy người này vẫn còn chút minh mẫn, bèn chấp tay nói:

— Tại hạ là Hà Ngung ở Nam Dương.

Tào Tung giật mình, hai mắt mở tròn ra nhìn, nhìn hết một lượt từ đầu đến chân hồi lâu mới trầm ngâm nói:

— Là người... đúng là người...

— Tào đại nhân, văn sinh từ khi chia tay với ngài, đến nay đã gần hai mươi năm rồi nhỉ.

— Mười bảy năm, ta vẫn nhớ rất rõ.

— Tào đại nhân có trí nhớ thật tốt! - Câu nói này của Hà Ngung có ý châm chọc.

Tào Tung biết con trai mình với hãn ta có mối giao tình rất sâu nặng, nhưng nghe thấy hãn gọi mình là đại nhân mà không gọi là bá phụ, đã hiểu rõ ý tứ xa cách, bèn giơ tay nói:

— Xin mời vào trong này nói chuyện.

Tào Tháo vốn chỉ muốn mời Hà Ngung về nhà chơi nói chuyện, chứ chưa nghĩ đến việc để cho Hà Ngung gặp gỡ cha mình, không ngờ lại vừa vặn gặp ông ngay cửa vào, có trốn cũng không trốn được, chỉ còn cách cùng với Hà Ngung đi vào phòng khách. Ba người đã ngồi yên vị, gia nhân dâng nước lên, chẳng ai nói câu gì cả. Tận đến khi uống một ngụm nước xong, Tào Tung mới cất lời lên nói trước:

— Mười bảy năm nay người có được dễ chịu không?

Hà Ngung vẫn có khí giận nói:

— Nhờ hồng phúc của lão ngài, văn sinh vẫn chưa chết.

Tào Tung chẳng hề để tâm, chỉ cười nhạt nói:

— Đàng cổ đã được tha thứ, việc viết chữ phi báng ở hoàng cung cũng không truy cứu nữa. Hà Bá Cầu nổi danh trong đám thái học, trải

qua đại nạn vẫn chẳng chết, lại có thể làm mưa làm gió rồi.

— Hừ! - Hà Ngung cười nhạt một tiếng, đưa tay tháo mũ viền du trên đầu xuống, để lộ ra mái tóc đã hoa râu. - Ngài mở mắt ra nhìn cho rõ đi, Hà Ngung năm xưa giờ đâu còn nữa.

Kẻ từng là một nho sĩ đường đường nói năng nho nhã, cử chỉ phong lưu, giờ đây hình dung tiêu tụy, chưa già nhưng đã lão, khiến ngay cả Tào Tung cũng động lòng.

— Lão nhân gia, đảng nhân oan hay không trong lòng ngài rõ nhất. Người nào năm xưa bày mưu cho Vương Phủ nắm lấy bắc quân, chẳng cần văn sinh phải nói rõ ra nữa. Suốt mười bảy năm qua, ngài có nửa phần nào tự trách tự hổ với mình không? Đối mặt với công việc của triều đình có thể có nửa điểm thiện chính, nửa câu thiện ngôn nào không?

Tào Tung nghe xong tự thấy đuối lý, cúi đầu không nói gì.

— Năm xưa nếu không phải được Mạnh Đức hiền đệ cứu giúp, thì tôi đã mất mạng trong tay quan binh từ lâu rồi. Cho nên... ân oán giữa chúng ta có thể không bàn đến, nhưng ngài đã ngần này tuổi rồi há lại có thể không rõ đúng sai, lẽ nào lại cam nguyện làm ma trành cho hổ<sup>[101]</sup> chứ? Kết cục xấu của Vương Phủ là tội ông ta đáng bị như vậy. Tào Tiết cũng chết rồi. Từ nay về sau ngài cũng không nên bám theo đám thập thường thị ấy nữa, tiết tháo người làm quan của ngài ở đâu? Thế diện kẻ làm cha của ngài còn không? Khống tử nói... - Hà Ngung tuy càng nói càng uất hận nhưng vẫn suy nghĩ rằng ông già ấy rốt cuộc vẫn là cha của Tào Mạnh Đức, nên cũng nể tình, nén lòng lại không thốt ra câu “lão nhi bất tử thị vi tặc”<sup>[102]</sup>.

Tào Tung chẳng giận cũng chẳng buồn, lắc đầu như tự nói với chính mình:

— Người có cách sống của người, nhưng ta lại có cách sống của ta. Người có thể nói ta dưng dưng không biết nhục, ta lại cảm thấy người không hiểu thời thế! Bảo vệ đấng minh quân có cách bảo vệ đấng minh quân, bảo vệ chúa tầm thường cũng có cách bảo vệ chúa

tâm thường. Nếu như không biết đúng cách, tất khiến bản thân mắc phải tai họa. - Ông bẫm tính vốn khôn khéo, chỉ nói Lưu Hoàn là chúa tâm thường, mà không nói rõ là “hôn quân”, có thể thấy là ngôn ngữ vô cùng thận trọng.

— Lão ngài thật là biết cách vậy, nhưng bao nhiêu sinh linh trong thiên hạ này có tội gì chứ.

— Tự bản thân ta có thể bảo toàn đã là tốt rồi, làm sao có thể quan tâm hết được người khác chứ? Hừ!

Lời nói không hợp thì nửa câu đã nhiều, Hà Ngung biết rằng chỉ có mình thì không thể nào lay chuyển được ông già này, liền đứng dậy nói:

— Vậy chúng ta ai làm theo cái đúng của người ấy vậy. Vãn sinh xin cáo từ! - Hà Ngung còn cố tình chọc tức Tào Tung, quay sang Tào Tháo nói, - Mạnh Đức hiền đệ, hôm nay đã làm đệ thiệt thòi nhiều rồi, hôm khác được rảnh rỗi sẽ lại đến phủ nhà chơi vậy. - Nói rồi cất bước định đi, khiến Tào Tháo cũng không tiện ngăn lại.

— Người hãy đứng lại đã! - Tào Tung gọi giật Hà Ngung lại về kỳ quái khác lạ.

— Đại nhân còn có điều chi dạy bảo?

— Hãy nghe một lời khuyên của lão hủ, ra khỏi phủ ta hãy mau chóng rời khỏi Lạc Dương ngay.

— Ngài đe dọa vãn sinh ư? - Hà Ngung liếc nhìn Tào Tung, cười dửng dưng nói, - Có các lão thần trung trực Dương công, Mã công, Trần Đàm, Lưu Đào đứng trong triều đình, e là lão ngài không có bản lĩnh đẩy vãn sinh vào chỗ chết được đâu?

— Người hiểu lầm rồi, lão hủ chỉ là muốn tốt cho người thôi. Hiện nay tuy đã xá miễn, nhưng trong thành Lạc Dương vẫn đang tróc nã gian tế của Thái Bình đạo. Người cho rằng hiện nay đã an toàn rồi ư? Thập thường thị bủa lưới tội trạng khắp nơi, đem những người thường ngày không hòa thuận với mình đều vu cáo cho là nội gian. Người là con cá lọt lưới trong việc xông vào cung năm xưa, lại còn để

lại những câu phi báng, có tội hiềm hành thích giết vua, nếu không đi tất sẽ có đại họa giáng xuống đầu. Mắc tội với trời, không thể cầu đảo được! - Tào Tung cúi đầu không nhìn anh ta. - Gió to sóng lớn người đã xông pha không ít, khó khăn lắm mới đợi được ngày xuân đến hoa cười, nhưng chớ để cho khí hàn đầu xuân làm cho chết cứng đấy.

Hà Ngung giật mình, bán tín bán nghi nói:

— Thực có thể như lời ngài nói sao?

— Ta không giấu gì, người có biết Đoàn Khuê đến đây nói gì không? Lã Cường chết rồi. Đó là bởi Trương Nhưượng dâng lời sàm ngôn mà hại chết vậy. - Tào Tung cười một tiếng khó nhọc.

— Hoạn quan duy nhất có lương tâm mà lại bị xử tử nhanh đến như vậy, từ nay về sau ai còn dám liều mạng nói thẳng nữa? - Hà Ngung than thở mãi không thôi, lắc đầu nói, - Văn sinh đi... Ngài cứ yên tâm, Hà mỗ là chính nhân quân tử, dù cho triều đình có tróc nã văn sinh một lần nữa, cũng sẽ không làm liên lụy đến cha con ngài đâu.

— Ta vốn nghĩ người đã thay đổi, nhưng xem ra vẫn không tiến bộ lên được gì! Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời, Hà Bá Cầu bạc đầu rồi mà vẫn cứ kiêu căng ngạo mạn như vậy. - Tào Tung cười chế giễu, - Người cho rằng lão hủ sợ bị liên lụy ư, ta chỉ là muốn báo đáp ân tình của người mà thôi.

— Tôi với ngài làm gì có ân tình gì mà nói vậy?

Tào Tung cười nhả nhó một hồi, bảo:

— Cây Thanh Cang kiếm của người đã từng cứu mạng cho lão hủ.

Tào Tháo đã hiểu ra, năm xưa cha mình châm chọc Đoàn Quýnh, khiến ông ta rút kiếm ra đâm, nếu không được mình lấy cây Thanh Cang kiếm ra đỡ cho thì hẳn ông đã mất mạng rồi. Nhưng Hà Ngung không biết chuyện trong nhà ấy của mình, vẫn nhất định nói:

— Bất luận điều ngài nói là thật hay giả, Hà mỗ xin ghi nhận tấm chân tình này của ngài. Trước khi đi, còn có một câu này xin được nói

với ngài, *Kinh dịch* có nói, “nhà tích thiện tất có phúc về sau, nhà không tích thiện tất có họa về sau”. Cong thẳng đúng sai này, lão ngài hãy tự cân nhắc vậy! - Nói xong sải bước đi ra.

Tào tháo cúi đầu đợi phụ thân nổi giận với mình, nhưng Tào Tung lại không hề tức giận, đứng dậy vỗ vỗ vào vai Tào Tháo:

— Giữa ban ngày ban mặt, mà con lại mời hấn đến nhà mình, thực là con lớn chẳng nhờ cha vậy... Nay càng ngày lại càng loạn, sau này triều đình sẽ hóa ra thế nào, ta làm cha nhưng cũng không nhìn rõ được. Vả chẳng ta cũng chẳng quản được con, con muốn bước lên con thuyền nào thì cứ tự mình chọn lấy thôi.

Tào Tháo nghe cha nói vậy, lại cảm thấy mình thật có lỗi:

— Cha, Bá Cầu huynh chịu khổ sở suốt mười bảy năm, nói năng không tránh khỏi hơi quá khích, xin cha chớ giận anh ta.

— Chuyện ấy có đáng gì? So với Kiều Huyền năm xưa còn khách khí hơn nhiều. - Tào Tung lắc lắc đầu về chấp nhận, rồi bỗng nói, - Tiểu tử, nghe đâu con đã nói cho Chu Tuấn thích mê, con muốn theo cầm quân ra trận ư?

— Là con thấy rằng, quốc gia nay có...

— Chớ có nói với ta dài dòng lắm xuân thu đại nghĩa như thế, ta chỉ hỏi con, có muốn cầm quân ra trận hay không? Nếu con muốn, thì chuyện ấy ta sẽ giúp con.

— Dạ muốn. - Tào Tháo không biết tại sao buột miệng nói ra như vậy.

— Hừ! Tiểu tử người thân thích không nhận lại vợ cục phân khô, cuối cùng rồi cũng có lúc phải cầu xin ta nhỉ? Ha ha ha... - Tào Tung cười mãn ý đi ra.

Từ ấy về sau, thực sự đúng như Tào Tung đã dự liệu, thập thường thị mượn cơ hội tìm kiếm nội gian ở Lạc Dương đã ra sức đánh đổ những người khác phe với mình, trên lên tới các quan thượng thư, dưới xuống đến lê dân bách tính, tru sát đến hơn một ngàn người, trong đó không hiếm người là thân thuộc của đảng nhân. Sau việc giết

choc, Lưu Hoành tuyên bố đại xá, duy đầu xỏ của Thái Bình đạo là Trương Giác thì không tha, lệnh cho thứ sử Ký Châu tróc nã để trị tội.

Nhưng sự mong mỏi của lòng dân há lại có thể nhờ vào một tờ chiếu mệnh mà có thể yên ổn được? Cuộc khởi nghĩa vũ trang với quy mô lớn rúng động cả thiên hạ, vẫn bắt đầu dù không hề mong muốn.



# Hồi thứ 21

## Trong một đêm Tào Tháo trở thành tướng quân

### Khởi nghĩa Khăn Vàng

Tháng 2, năm Quang Hòa thứ bảy (184 SCN), sau khi Mã Nguyên Nghĩa bị năm xe phanh thây, đại hiền lương sư Trương Giác của Thái Bình đạo đã thay đổi kế hoạch, khởi nghĩa sớm hơn ở huyện Nghiệp, đất Ký Châu.

Tín đồ Thái Bình đạo ở Hà Bắc nhất thời tụ tập hết về, công phá huyện Chân Định, dựng lên tổng bộ vũ trang với một khí thế như sấm động khiến người ta không kịp bịt tai. Trương Giác dựa vào lời kinh trong *Thái Bình Thanh Lĩnh Thư*: “Có thiên trị, có địa trị, có nhân trị, ba khí đều đầy đủ, sau đó chia ra vận hành khiến muôn vật được trị”, tự xưng mình là Thiên Công tướng quân, em trai là Trương Bảo xưng là Địa Công tướng quân, Trương Lương xưng là Nhân Công tướng quân.

Do thế lực Thái Bình đạo mưu phản đã lâu, trên tường vách các nhà giàu có, quan phủ ở khắp châu quận đã lấy đất trắng viết hai chữ “Giáp Tý” làm ký hiệu từ lâu, cho nên toàn bộ quá trình của cuộc khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng mà chẳng có sai sót gì. Năm xưa Hán Quang Vũ - Lưu Tú xưng đế dựa vào câu sấm truyền “Xích Phục Phù”, nói rằng: “Lưu Tú phát binh bắt vô đạo, Bốn phương tụ tập đồng Long Đầu, Trong vòng bốn bảy lửa làm chủ.” Cho nên vương triều nhà Hán coi mình thuộc về hành hỏa. Trương Giác liền tuyên

truyền lấy thổ khắc hỏa, đưa ra câu chân ngôn mười sáu chữ: “Trời xanh đương chết, Trời vàng đương lập, Đến năm Giáp Tý, Thiên hạ thái bình,” đồng thời lệnh cho quân khởi nghĩa khắp thiên hạ lấy khăn vàng quấn lên đầu. Do đó những phản dân của Thái Bình đạo bị triều đình gọi là “giặc Khăn Vàng”.

Sau khi khởi sự ở Hà Bắc, chỉ trong thời gian một tháng ngắn ngủi, tất cả tín đồ trong thiên hạ không ai không hưởng ứng. Khu vực tám châu Ký, Thanh, U, Tịnh, Duyện, Dự, Kinh, Dương của nhà Hán, trời rung đất chuyển, nhất thời số phản dân không dưới trăm vạn người. Trong đó ngoài số tín đồ của Thái Bình đạo còn có những người lưu dân bị bức hại phải lưu vong, những người dân thường bị bức bách vì sưu cao thuế nặng không còn đường sống nào khác, những người lính đào ngũ vì không chịu nổi chinh chiến liên miên, những nông phu mất hết đất đai, bị khinh rẻ, những thân thuộc của binh lính phải tan cửa nát nhà vì chinh phạt Tiên Ti, Khương nhân, cho đến những tên cường đạo chiếm cứ nơi núi rừng, những thổ hào bậc thấp bất mãn với triều đình cũng gia nhập vào hàng ngũ phản dân. Bọn họ liên kết lại với nhau, đánh thành cướp đất, giết chết quan lại cường hào.

Chẳng lâu sau, An Bình vương Lưu Tục, Cam Lăng vương Lưu Trung lần lượt bị quân Khăn Vàng bắt làm tù binh, cũng thời gian ấy các vương quốc của tôn thất nhà Hán trở thành mục tiêu các cuộc tấn công. Thường Sơn vương Lưu Cảo, Hạ Bì vương Lưu Ý vô cùng sợ hãi, bỏ qua cả lệnh cấm tự ý rời khỏi vương quốc, cải trang trốn đi không rõ kết cục về sau thế nào. Quan viên ở các quận huyện trong thiên hạ, hầu hết đều nhờ vào hối lộ và mua quan bán tước mà có chức vị, nên làm gì có chút tấm lòng vì nước, tình thương với dân, và sức lực chống đỡ nào?

Quân Khăn Vàng chưa đến, thì họ đã nhạt nhẽo vàng bạc của cải bỏ quan mà đi từ trước rồi. Cục thế ngày một trở nên ác liệt, hôm nào cũng có công văn cáo cấp bay đến kinh sư.

Đến lúc ấy, Lưu Hoành mới ý thức được sự đáng sợ của cục thế, lập tức tụ họp những người bên mình để bàn thảo đối sách. Đáng buồn cho ông ta là bọn hoạn quan, thị trung thân tín thường ngày đều chỉ là phường túi cơm giá áo, chẳng hề có phương sách chống giặc nào. Hoạn quan chịu bó tay không có kế gì, nực cười nhất là Hướng Hủ - người mà thường ngày hoàng đế coi như bậc bán tiên còn kiến nghị cùng nhau tụng đọc *Hiếu kinh* để lui quân giặc. Không làm gì hơn được, Lưu Hoành chỉ còn cách chiêu tập triều hội, mở rộng đường dâng kế cho quần thần.

Có người kiến nghị trừng trị gian đảng, có người đề xuất hạn chế hoạn quan, có người đề nghị lấy tiền riêng của hoàng đế ra để sung vào quân tư, có người yêu cầu mở tàu ngựa Lục Ký phân phát ngựa mã cho binh lính, lại có người đề nghị khảo hạch lại chính tích của các quan từ hai ngàn thạch trở lên... Quần thần vừa bày tỏ suy nghĩ trong tâm tư mình đã sôi sục hết cả lên, khi ấy Lưu Hoành tâm tư đã rối bời, chỉ còn cách ứng thuận thu nạp tất cả các ý kiến.

Qua một hồi thương nghị, Lưu Hoành tấn thăng quốc cữu Hà Tiến - người vừa được đề bạt làm Hà Nam doãn lên làm chức đại tướng quân, suất lĩnh quân vũ lâm tả hữu, cùng với một bộ phận binh mã bắc quân tiến ra đóng ở Đô Đình, trên danh nghĩa là tổng soái dẹp loạn. Lấy nhị quốc cữu Hà Miêu thay thế nhận chức Hà Nam doãn để bảo vệ kinh sư. Khôi phục chức Đô úy ở tám cửa quan ở Hà Nam, để tăng cường phòng bị. Điều động rút bắc quân, vũ lâm quân và thị vệ trong cung đình, cùng với hương dũng chiêu mộ ở Tam Hà miễn cưỡng gộp lại được bốn vạn người ngựa, nhận mệnh cho thái thú đất bắc là Hoàng Phủ Tung hiện đang thuật chức ở kinh làm Tả trung lang tướng, Gián nghị đại phu Chu Tuấn làm hữu trung lang tướng, hai người cùng dẫn quân ra ải đánh địch. Ngoài ra, lại nhận mệnh cho thượng thư Lư Thực làm Bắc trung lang tướng, lấy Hộ Ô Hoàn trung lang tướng Tông Viên làm phó, dẫn một bộ phận quân binh thu thập từ những dư bộ ở Hà Bắc, tiến lên phía bắc thảo phạt Trương Giác.

Trong những ngày rối loạn ấy, Tào Tháo liên tục theo dõi sự tiến triển của sự việc, cố nhiên là lo lắng cho triều đình, và chủ yếu hơn thì là vì phụ thân đã bằng lòng giúp Tào Tháo mưu tính một chức vụ trong quân.

Đợi đến khi chọn lựa xong các tướng lĩnh xuất chinh, tất cả đã lắng xuống, mà Tào Tháo thì vẫn chẳng được chạm đến được chức vị nào trong quân cả. Trông thấy một loạt những người quen biết trong bắc quân như Trâu Tĩnh, Thư Tuấn, Ngụy Kiệt đều đã chinh đồn binh mã chuẩn bị xuất phát, Tào Tháo mới buồn bực đến hỏi cha, nhưng Tào Tung chỉ cười không đáp.

Tuy Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn, Lư Thực đều là những người hiểu rõ binh pháp, nắm giữ binh dững lâu ngày, nhưng cục thế hoàn toàn không chuyển sang hướng có lợi, nguyên nhân là do quân ít mà giặc đông. Đại Hán từ sau khi vua Quang Vũ trung hưng đến nay, để đề phòng các quan lại địa phương giữ quân tự vệ, triều đình đã giải tán quân thủ vệ ở các quận quốc cho đến thành trì quan ải, chỉ giữ lại một bộ phận quân thường trú ở bốn cánh Đông, Tây, Nam, Bắc. Năm doanh bắc quân hộ vệ kinh sư, bảy thự nam quân bảo vệ hoàng cung, tây quân trú phòng Tam Phụ, đông quân đóng giữ Hoàng Hà, phụ trách việc giám sát các tộc ngoài. Từ khi người Khương, Tiên Ti trở thành mối lo lắng, tây quân hầu như đã điều động hết đến Tây Bắc để chiến đấu, đông quân cũng bị điều động rút đi không còn mấy, số quân hiện còn đã dồn hết cho Lư Thực thống lĩnh. Như vậy, sau khi đã điều quân đội ba cánh này đi, triều đình thực tế đã không còn quân để phái đi nữa!

Ở địa phương vốn không có quân chính quy đáng kể, cho nên những khu vực quân Khăn Vàng tấn công, chỉ có thể dựa vào quân lính của các nhà địa chủ cường hào và quan viên mộ được để chống cự. Trước tình hình như vậy, xu thế chiến bại đã hiển hiện không thể cứu vãn. Thứ sử U châu là Quách Huân, thái thú Trác quận là Lưu Vệ,

thái thú Nam Dương là Chủ Cống lần lượt chiến bại mà chết tại trận tiền, còn như những kẻ bỏ quan mà chạy thì nhiều không đếm xuể.

Đáng sợ nhất là, Lư Thực dẫn quân vượt Hoàng Hà lên phía bắc, gặp phải quân chủ lực của Trương Giác đích thân chỉ huy chặn lại, chiến cuộc đang vô cùng gay go. Trong khi hai cánh quân chủ lực của Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn vừa mới xuất quan tiến vào Dĩnh Xuyên, liền bị cánh quân của Ba Tài - bộ phận quân tinh nhuệ nhất của quân Khăn Vàng vây khốn.

Quân địch có hơn mười vạn, mà quan quân tổng cộng chỉ có ba vạn, Chu Tuấn bị vây khốn ở thành huyện Dương Địch, còn Hoàng Phủ Tung bị vây ở huyện Trường Xã. Hai quân chẳng những không thể thu phục lại những vùng đất đã mất và lên tiếp ứng bắc phạt, mà ngay việc đột phá vòng vây tự bảo vệ mình cũng là cả một vấn đề, sau đấy ngay cả việc liên lạc với triều đình cũng đều bị cắt đứt. Liên tục mười ngày không nhận được tin tức, thành Lạc Dương rơi vào tình trạng vô cùng khủng hoảng. Người những vùng khác bị giữ lại ở Hà Nam không thể ra khỏi cửa quan, bá quan trong triều lo lắng cho người nhà ở quê không có tin tức gì, dân chúng ai nấy lo sợ không biết làm sao, cứ tiếp tục như vậy thành Lạc Dương rất có khả năng nảy sinh biến loạn. Giang sơn đại Hán vô cùng nguy ngập, không biết chừng trong một chớp mắt nào đó sẽ hóa thành tro bụi!

Hoàng đế Lưu Hoàn như con chim bị đạn sợ làn cây cong, không còn tâm tư nào mà hưởng lạc nữa. Ngay cả thập thường thị cũng ý thức đến nỗi nguy mất nước, chỉ là gắng lấy tinh thần để động viên Lưu Hoàn, và lấy những tấu chương còn tồn lại từ trước để đọc xem. Để phấn chấn lòng người, ổn định thế cục, Lưu Hoàn ra sức đề bạt những nhân tài bị đè nén trước đây, thậm chí gia phong cho ông lão Dương Tú - người từng tranh cãi gay gắt với mình đạo trước - làm Lâm Tấn hầu, lấy lễ Tam Lão mà đối xử. Những người từng dâng sớ yêu cầu bắt giữ Thái Bình đạo trước đây như Lưu Đào, Lạc Tùng, Viên Cống cũng đều được thăng thưởng. Đồng thời ông ta hạ lệnh

trưng mộ binh lính ở Hà Nam thêm lần nữa, công khanh bá quan cũng phải đóng góp cung tên, ngựa riêng của mình để giúp thêm cho cuộc chiến. Phàm những người thông hiểu binh thư chiến pháp hoặc có dũng lực hơn người, bất kể là con cháu nhà quan hay dân chúng bình thường, kể cả những tội phạm từng giết người, cướp của đốt nhà, chỉ cần chịu ra đánh giặc giúp triều đình, thì nhất loạt đều sẽ được xe công đến mời ra trận giữ nước.

Tào Tháo nghe thấy chiếu mệnh, lập tức chuẩn bị binh đao người ngựa để ứng mộ, ngay cả những gia đình như Lâu Di, Tần Nghi Lộc cũng đều được động viên đi cả. Nhưng Tào Tung thì ra sức ngăn lại:

— Con trai, hiện nay xe công đi trưng mộ chạy khắp phố phường, dù có ứng mộ thì chẳng qua cũng chỉ làm lính bảo vệ kinh sư. Có nhiều người có kinh nghiệm từng trải hơn con rất nhiều. Nếu con chỉ muốn được vào nơi quân doanh thì đi luôn bây giờ, còn nếu muốn tự dẫn binh mã lập quân công một phen thì phải nhẫn nại chờ đợi cho ta. - Nghe cha nói vậy, Tào Tháo liệu biết có huyền cơ trong đó, liền tạm gác việc quân nhưng lại, nhẫn nại chờ đợi.

Ba ngày sau chợt có sứ giả triều đình đến nhà, tuyên Tào Tháo vào cung nghị sự. Đó chắc hẳn là cha mình đã phát huy tác dụng rồi. Tào Tháo vội vàng thay đổi triều phục, theo xe công đi vào cung. Đến hoàng cung, sứ giả lại không dẫn Tào Tháo lên điện mà đến sảnh đường gặp mặt thái úy Đặng Thịnh.

Đặng Thịnh tự Bá Năng, tuổi đã gần thất tuần, ông bắt đầu nổi lên nhờ vào công lao chống quân Tiên Ti ở Tịnh châu khi xưa, tuy cũng có chút ít danh vọng nhưng không thể so với các lão thần Dương Tứ, Lưu Khoan được. Việc Khăn Vàng nổi lên, làm thiên hạ chấn động, triều đình cần gấp những người thông hiểu quân sự để trừ tính cục diện, do vậy ông ấy mới được lấy lên thay Dương công, tạm ở ngôi vị tam công.

Tào Tháo biết ông vốn xuất thân từ quân ngũ, nên vô cùng kính trọng, muốn theo chế độ của triều đình lấy đại lễ mà tham bái, nào hay

Đặng Thịnh ngăn lại nói:

— Mạnh Đức, ngồi xuống nói chuyện đi.

— Không dám, không dám! - Tào Tháo được ưu ái thành ra kính sợ. - Trước mặt Đặng công hạ quan há lại dám ngồi ư?

— Hôm nay ta không phải lấy thân phận thái úy để gặp người, mà là lấy lễ đồng liêu có việc muốn hỏi. Người cứ việc ngồi, đợi chút còn có một người nữa đến.

Ông ta đã nói như vậy, khiến Tào Tháo không thể chối từ được nữa. Vừa ngồi xuống, lại nghe ngoài cửa có người bẩm tấu:

— Thị ngự sử đại nhân đến!

Trong khi nói chuyện, đã thấy một quan viên tuổi chừng hơn bốn mươi bước vào. Người đó dáng dấp không cao, da dẻ trắng trẻo, cử chỉ đoan trang, triều phục trên người chỉnh tề đến độ không có một nếp nhăn. Chòm râu vàng khè, lộ rõ vẻ mặt uy nghiêm khắc bạc.

— Tử Sư, ngài đến chậm một bước rồi. Hoàng thượng mệnh cho ngài làm tướng, mà bây giờ mới đến điểm danh há chẳng lẽ giờ rồi sao? - Xem ra Đặng Thịnh với ông ta rất thân thuộc, vừa gặp nhau đã đùa rồi.

Người kia vẻ mặt nghiêm trang nói:

— Quốc gia có nạn, đâu phải là lúc để nói đùa. Đại nhân ở ngôi công đài, câu ấy thật không nên nói.

Tào Tháo sợ giật nảy mình, nói đùa một câu cũng không có gì bất nhã, người này cũng thật nghiêm khắc quá. Nào ngờ Đặng Thịnh chẳng hề so đo, chỉ cười nói:

— Hơn hai mươi năm rồi, tính khí quật cường ấy của ngài đến bao giờ mới có thể thay đổi được chứ? Hãy qua bên này ngồi đi.

Người đó hành đại lễ nghiêm túc đâu đấy rồi mới ngồi xuống.

Đặng Thịnh nói với Tào Tháo:

— Cậu không nhận ra ông ấy phải không. Để ta giới thiệu một chút, đây là Thị ngự sử Vương Doãn - Vương Tử Sư.

—Ồ! - Tào Tháo không ngờ là ông ấy, cung kính nói, - Ngày trước Quách Lâm Tông có khen “Vương sinh ra đã tài năng xuất chúng, là người phò tá quân vương thành nghiệp lớn vậy” chắc hẳn là nói về Vương huynh đó chẳng?

Vương Doãn hơi chấp tay, nghiêm mặt nói:

— Cùng là bề tôi một triều, chớ luận trước hay sau, Doãn này không dám gánh một chữ “huynh” của đại nhân.

Tào Tháo thấy ông ta cứ mở miệng là tránh người khác ra ngoài hàng ngàn dặm để giữ thế, mới hiểu rằng lời đồn đại quả không sai.

Vương Doãn người huyện Kỳ, Thái Nguyên, nổi tiếng là người cương trực quả cảm. Mười chín tuổi khi đang là quan lại ở quận đã xông vào phủ đệ Trung thường thị, đâm chết đại hoạn quan Triệu Tân - kẻ đang lộng hành một vùng, khiến cho tiên đế nổi giận, quận thú phải mất mạng, và ông ta cũng gặp nguy hiểm bất trắc. Nhưng cùng với tuổi tác ngày càng cao, ông ta chẳng những không hề thay đổi tính cách của mình, mà càng thêm hà khắc phạm thượng. Năm hai mươi hai tuổi, nhân một tên tiểu lại có chuyện tư tui trong việc tuyển lựa, ông ta liền mắng nhiếc thái thú Thái Nguyên là Vương Cầu ngay tại công đường, khiến Vương Cầu xấu hổ phát giận, bắt đem hạ ngục tính kể xử tội chết. Nhưng ông ta mạng lớn, lại thêm khi ấy Đặng Thịnh vừa vận được bổ làm thứ sử Tịnh châu, nghe được chuyện ấy vô cùng khen ngợi, đã lập tức cho truyền văn thư đến bổ ông ta làm chân biệt giá tòng sự, nên mới may mắn cứu được mạng sống cho ông ta. Sau chuyện ấy, đường sĩ hoạn của Vương Doãn thẳng một lèo thuận buồm xuôi gió, mà càng phát tính khí, càng có nhân duyên, khiến tam công đều nhất trí thăng ông ta lên làm thị ngự sử. Hôm nay Tào Tháo gọi là “Vương huynh” chẳng qua cũng là một câu khách sáo, nhưng ông ta lại lấy nghĩa đồng liêu mà không dám nhận. Giao tình giữa Đặng Thịnh với ông ta có công có tư, nhưng ngay đến một câu nói đùa cũng không nói được, đủ thấy sự nghiêm khắc của Vương Doãn.

Đặng Thịnh thấy hơi khó xử:



— Tử Sư, không cần phải cứng nhắc quá. Vị này là nghị lang Tào Tháo - Tào Mạnh Đức. - Giới thiệu xong rồi, sợ ông ta còn nói này nói nọ, Đặng Thịnh lại bổ sung, - Chính là người năm xưa làm chức Lạc Dương huyện úy từng đánh chết thúc phụ của Kiến Thạc đó.

Vương Doãn nghe xong gật gật đầu:

— Giỏi lắm, làm quan phải nên như thế.

Đặng Thịnh vội giải thích:

— Mạnh Đức chớ nên so đo với ông ấy, ông ấy nói “phải nên như thế” đã là đánh giá cao nhất rồi đấy!

Tào Tháo chỉ cười cho qua, nhưng Vương Doãn có vẻ không bằng lòng:

— Đặng công, chúng ta mau chóng xử lý việc quan trọng đi thôi.

Đặng Thịnh hăng giọng một chút, rồi mới nói vào chủ đề chính:

— Ta nay phụng thánh chỉ mời hai vị đến đây là vì triều đình sắp có nhiệm vụ quan trọng giao phó cho hai vị. Nhưng hai công vụ này vô cùng nguy hiểm, đều phải vào sống ra chết, cho nên các vị cứ lượng sức mà làm, có thể đồng ý cũng có thể không phụng chiếu. Trước hết nói về việc của Mạnh Đức, nay Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung quân mã hai đường đều bị khốn, nếu không ứng cứu, lâu ngày lương thảo cạn hết, thì quân nhà vua cũng không sống nổi vậy. Mà nay triều đình không còn ai có thể phái đi, hiện mới cố gắng mộ được ba ngàn lính. - Nói đến đây, ánh mắt ông ta nhìn Tào Tháo sáng rùng rục. - Mạnh Đức, cậu có dám lĩnh ba ngàn quân này đi Dĩnh Xuyên giải vây cho quân triều đình không?

— Dám chứ! - Tào Tháo đáp dứt khoát.

— Hay lắm! - Đặng Thịnh vỗ đùi. - Quả nhiên con mắt của mọi người không sai. Cậu chưa biết đâu, trước khi đi Chu Tuấn từng khen ngợi cậu rất nhiều với ta. Hôm trước lại có các đại thần Mã công cùng Thôi Liệt, Trương Ôn, Trương Diên, Phàn Lăng, Hứa Tương, Giả Hộ, Nhậm Chi, Giang Lãm... nối nhau tiến cử...

Tào Tháo nghe một loạt những tên tuổi có tốt, có xấu ấy, thăm tự lấy làm buồn cười: “Những đại thần này thuộc nhiều bè phái khác nhau, có chính có tà, có già có trẻ, nhưng đều là những người bình thường vẫn có ít nhiều quan hệ giao hảo với cha mình, chắc hẳn ông cụ đã tốn không ít công sức nói chuyện với họ.”

— Tóm lại là, gánh nặng ngàn vạn cân đang đặt lên vai. Cậu đã dám nhận mệnh, thì lập tức sẽ thăng lên làm Kỵ đô úy, ngày mai đến Đô Đình gặp mặt đại tướng quân, để lĩnh quân ra ải.

— Dạ! - Tào Tháo đứng dậy thi lễ, nói lớn, - Kẻ bất tài này đã nhận chiếu mệnh, nhất định sẽ vì nước tận trung, chết cũng không oán hận.

— Đại quân còn chưa động tĩnh gì, sao lại nói đến từ “chết”? - Đặng Thịch nhận lấy ấn thao từ tay lệnh sử bưng đến, đích thân trao vào tay cho Tào Tháo. - Chàng trai trẻ, lão phu ở đây đợi tin thắng trận của cậu.

Tào Tháo khi ấy mới quay về chỗ ngồi, lại thấy Đặng Thịch lấy tiếp bộ ấn thao khác, quay sang Vương Doãn nói:

— Tử Sư, ông làm quan đã hơn hai mươi năm, lòng như sắt đá, kiếp nạn không khuất phục. Hiện nay có việc còn hung hiểm hơn nữa mà không phải ông thì không ai làm được.

Bộ mặt nghiêm túc của Vương Doãn chột cười:

— Đã có mệnh vua, cần gì nói đến hung hiểm? Những mối họa lớn chết người, tôi đã xông xáo qua bao nhiêu? Có thể sống được đến ngày nay đã là thỏa mãn rồi.

Đặng Thịch không cười nổi:

— Dự châu chính là cửa ngõ vào đất Hà Nam, là mảnh đất xung yếu vô cùng. Từ khi quân của Ba Tài đến, cả châu đều loạn, thứ sử còn chưa biết sống chết ra sao, thư báo từ các nơi đều bị cắt đứt. Nay có chiếu mệnh, sai ông làm thứ sử Dự châu, thu thập những tàn quân ở châu quận, khôi phục xây dựng lại, ngoài thì chống giặc, trong thì sửa trị, công việc này thực sự không đơn giản chút nào.

Vương Doãn chưa nhận ấn tín, đã nói ngay:

— Vào Dự châu nhận chức không khó, nhưng triều đình có thể sai cho bao nhiêu người đi cùng tôi?

Đặng Thịnh giơ một ngón tay:

— Chỉ có một trăm người.

Tào Tháo sợ giật nảy mình:

— Giặc Khăn Vàng gần như đã chiếm lĩnh hết đất Dự châu, chỉ riêng cánh quân chủ lực của Ba Tài cũng đã đông đến mười vạn. Chỉ có một trăm người đi cùng Vương đại nhân, há chẳng phải dè vào miệng hổ ư?

Đặng Thịnh cười khỗ sớ, nói về không biết làm sao được:

— Khi đến đây chắc cậu cũng đã trông thấy, việc bảo vệ hoàng cung đều dựa vào những hoạn quan do Kiến Thạc dẫn đầu, vũ lâm quân đã điều động đi hết, số quân ba ngàn của cậu đã là cố gắng hết sức rồi, việc giữ thành đều dựa vào dân chúng và tù nhân. Đất Hà Nam đã không còn người có thể mộ lính nữa rồi, muốn sai đi tiếp nữa, thì phải dựa vào gia đình và người ở của các phủ thôi.

Vương Doãn chỉ cười cho qua:

— Việc đã đến nước này, Doãn tôi sẽ cùng sống chết với triều đình là phải. Công việc này tôi xin nhận, nhưng cần phải cho phép tôi một việc.

— Ông cứ nói đừng ngại gì.

— Một trăm người thì quá ít, hãy cho tôi thời gian một đêm trở về huyện Kỳ, ở quê nhà còn có những nam đinh trong tôn tộc có thể dùng được. Ngoài ra, tôi còn có một người bạn cũ là Tống Dực, rất có tiền của và nô bộc, nếu như thuận lợi, cũng có thể huy động thêm được một hai trăm hương dũng cùng đến.

Đặng Thịnh rất cảm động nói:

— Tử Sư này, lão phu thực sự không có kế sách gì có thể dùng được, làm phiền ông phải đem tính mệnh của toàn tộc cùng bằng hữu

ra đưa lại rồi.

— Không có nước thì làm sao còn có nhà chứ! - Vương Doãn nhận lấy ấn tín.

Tào Tháo cũng xúc động nói:

— Tại hạ cũng xin động viên gia đình sung vào quân cùng đi cứu viện Dĩnh Xuyên.

— Hay lắm, hay lắm! Nước nạn mới thấy trung thần, hai vị một người là cột trụ giữa dòng, một người là anh tài tiếp bước, xin hãy nhận của lão phu một lạy. - Đặng Thỉnh đứng dậy chực thi lễ, hai người vội vàng đỡ lại...

Khi Tào Tháo và Vương Doãn ra khỏi hoàng cung thì trời đã xế chiều, hai người bái chào từ biệt. Tào Tháo ngồi lên chiếc xe lọng xanh hai phước của nhà quan đã được chuẩn bị từ trước, cảm khái mãi không thôi: “Lúc đi vào còn là một chân nghị lang tán chức, lúc đi ra đã là quan cao hai ngàn thạch nắm giữ binh quyền. Chỉ tiếc là trong thành Lạc Dương hiện nay trên đường phố ít người qua lại, chớ nói đến con cái nhà quan, ngay cả dân chúng cũng đều lên trên thành, còn ai có thể nhìn thấy uy phong lẫm liệt này của mình chứ?”

Về đến cửa phủ, chỉ thấy gia đình người ở đứng sắp thành hai hàng, Tần Nghi Lộc chạy ra đầu tiên:

— Chúc mừng ông, ông được thăng quan rồi! Nhà ta thế là có hai chiếc xe lọng xanh hai phước rồi, nếu ông cùng ra ngoài với lão gia thì thật là oai phong biết bao!

— Ha ha ha... - Tào Tháo cười mãi không thôi, để cho hắn ta đỡ xuống xe, cầm lấy ấn tín đi thẳng đến chính đường, thấy phụ thân đã chuẩn bị tiệc rượu, đợi sẵn từ lâu.

— Phụ thân đại nhân. - Tào Tháo bưng ấn tín quỳ xuống trước mặt Tào Tung.

Tào Tung chưa cần cầm xem ấn tín, chỉ đưa tay ra sờ sợi dây thao ba màu xanh đỏ trắng, rồi hỏi:

— Là Đô úy hay là Trung lang tướng?

— Là Kỵ đô úy ạ.

Tào Tung trầm ngâm hồi lâu:

— Khổng Tử nói: “tam thập nhi lập”, năm nay con vừa vặn ba mươi tuổi. Cha con đây nhờ được ân ấm của ông nội con, cũng phải mất đến mười lăm năm, con từ sau khi được xét hiếu liêm đến nay, bất quá mới có mười năm mà đã được bổng lộc hai ngàn thạch rồi.

— Con cũng là được nhờ cha dẫn dắt cho đấy ạ.

— Cha đây chỉ có thể giúp thêm, không thể giúp cho con có được đức dày. Ta chẳng qua chỉ nói được với đám Hứa Tương, Giả Hộ. Các ông Thôi Liệt, Trương Ôn thì dựa vào nhân tâm của mình, còn đến như Mã công, Chu Tuấn thì càng không phải là cha có thể nhờ họ được. Suy cho cùng, con đường của con thì tự con phải đi thôi. Mau ngồi xuống đi. - Nói rồi Tào Tung tự tay rót cho con trai một chén rượu. - Nhưng con phải nghĩ cho thấu đáo, trận này phải đánh thắng thì con mới có thể được hưởng vinh quang, còn nếu không thắng thì chẳng qua cũng chỉ là một giấc mơ hảo huyền mà thôi.

Tào Tháo nâng chén rượu:

— Con đã hạ quyết tâm rồi, nếu không thắng, khiến cho quân nhà vua bị tiêu diệt, thì con cũng tự nhận lấy cái chết trên sa trường vì nước mà bỏ mạng, để không phải nhục với ơn vua mà Tào gia ta đã được nhận.

Tào Tung nắm lấy tay Tào Tháo:

— Điều cha đây lo sợ chính là câu này của con.

— Sao ạ?

— Ai ai cũng nói, thà làm ngọc nát còn hơn ngói lành. Nhưng con phải hiểu rằng, có thể đem ngọc đã nát mà vê lại cho tròn mới là việc khó nhất... A Man, con có nhớ Đức nhi không?

— Đệ đệ... - Tào Tháo suy nghĩ một lát. - Nhân đinh của Tào gia chúng ta còn vượng, nô bộc trong cả họ tổng cộng lại có tới hơn ngàn

người. Phía tây thì có Hạ Hầu gia mạnh mẽ như cọp beo, phía đông thì có huynh đệ Đinh thị đóng cửa lại là thành trang ấp. Ba họ cùng hợp lực lại, có lẽ còn tinh nhuệ mạnh mẽ hơn đám binh mã ba ngàn người của con, chắc chắn sẽ không phải lo ngại gì.

— Tuy nói như vậy, nhưng trong muôn chỉ có một, chỉ e bất ngờ không kịp đề phòng. Bây giờ cha đây phải tính đến phương án xấu nhất, nếu như...

— Nhà ta sẽ không thể gặp tai họa gì được đâu.

— Con hãy nghe ta nói xong đã. Nếu quân triều đình bị thua hoặc giả không thể thắng được, con nhất định không được liều chết, cũng chớ có quay về!

— Sao ạ?

— Sau khi chiến bại không được quay trở về Lạc Dương. - Tào Tung có vẻ đau buồn. - Quân triều đình nếu như chiến bại, Ba Tài nhất định sẽ dẫn quân vào Hà Nam, khi ấy chuyện kinh sư bị khốn chỉ trong chớp mắt, con còn trở về làm gì? Con sẽ phải dẫn số tàn binh nhanh chóng trở về huyện Tiều quê nhà. Nếu có thể chiêu tập hương dũng quay về giúp vua là tốt nhất, nếu không thể thì hãy đóng cửa tự giữ, để đợi thiên thời. Còn như đến việc tự giữ cũng không giữ được nữa... thì hãy cùng Đức nhi trốn đi nơi khác thật xa. Bất luận thế nào cũng phải bảo toàn cốt nhục đời sau của Tào gia chúng ta đây! Ngang nhi cháu ta không thể để bị làm hại, con đã hiểu rõ chưa!

— Cha không cần phải đau buồn thế đâu. Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung đều là những bậc tướng lão luyện, giặc Khăn Vàng chỉ là đám quân ô hợp, con nghĩ chắc quân triều đình chẳng qua chỉ là tạm thời gặp khốn mà thôi, cha... - Tào Tháo còn định nói tiếp, thì chợt thấy một giọt nước mắt đã lăn dài xuống bên má phụ thân mình.

Giây phút ấy Tào Tháo chợt ý thức được rằng cha mình đã già, ngày ngày sống chung dưới một mái nhà, vậy mà Tào Tháo đã không chú ý đến điểm này. Mái tóc lốm đốm bạc, những vết nhăn hằn sâu

như dao khắc, dù con người có minh mẫn tinh tường đến đâu cũng sẽ có một ngày già nua như vậy! Mạnh Đức vội vàng đổi giọng:

— Con xin vâng lời cha!

Tào Tung thở phào:

— Vậy thì ta yên tâm rồi... ba ngàn binh mã cũng thực quá ít!

— Không có cách nào khác, số lính quen chiến trận hiện nay chỉ có thể mộ được như thế. Vương Tử Sư được sung làm thứ sử Dự châu, mà chỉ có một trăm người dưới quyền, ngay trong đêm đã phải về quê chiêu mộ binh mã.

— Ngày mai xuất chinh, con hãy mang theo tất cả gia đình trong phủ nhà ta đi cùng!

— Nhi tử cũng có ý như vậy. - Tào Tháo uống một chén rượu. - Hài nhi vẫn còn một chuyện không rõ, vì sao cha không để con cùng đi theo Chu Tuấn xuất chinh?

— Ha ha ha... - Tào Tung gạt nước mắt bật cười, dấm dấm vào ngực mình. - Dù bây giờ, có điều con vào bắc quân thì kinh nghiệm của con cũng chưa đủ, cùng lắm cũng chỉ làm đến chức tư mã ở một bộ phận thôi. Con trai của Tào mỗ này, há lại có thể phải vất vả vì công danh của người khác ư?

Tào Tháo ngậy người ra nhìn cha, nổi cảm thương khi nãy chợt tan biến đi đâu hết: “Ông già này, quốc gia nguy khốn như trứng để đầu đẳng, vậy mà cha vẫn tính bài khôn lỏi như vậy!” Tâm cơ như thế tuy chẳng hay ho gì nhưng quay nhìn lại bộ ấn tín dây thao rục rờ để bên, Tào Tháo thực sự có một cảm giác khóc không được, cười cũng không xong!

— Làm sao mà ngậy ra thế! Con lại nghĩ gì vậy? - Tào Tung uống một hớp rượu, lừ lừ liếc nhìn.

Tào Tháo không tiện chỉ trích cha, ngập ngừng nói:

— Con đang nghĩ... lần này nhận mệnh đẹp giặc, phải học tập Chu Á Phu<sup>[103]</sup> ra công dẹp bọn nông cuồng để lập công danh.

— Ra tay dẹp bọn ngông cuồng? - Tào Tung cười nhạt một tiếng, - Con có biết phải chết bao nhiêu người mới có thể làm nên được một viên danh tướng không? Bàn việc quân trên giấy không có gì tài giỏi, đến chiến trường rồi con sẽ hiểu đánh nhau là như thế nào.

## Chấn chỉnh quân sĩ

Sáng sớm ngày hôm sau, Tào Tháo vào cung xin vua ban cho binh phù, chấn chỉnh động viên cả phủ hơn bốn mươi gia đình nữa, ra khỏi Lạc Dương, đến Đô Đình điểm quân.

Đô Đình ở ngoài thành Lạc Dương mười dặm, là dịch trạm đứng đầu cả nước, hiện có đại tướng quân Hà Tiến đang đóng quân ở đó. Nói là đóng quân, nhưng thực tế đã không còn quân sĩ nào nữa, tất cả binh mã đều đi hết ra tám ải để canh giữ, dù như thế mà lực lượng vẫn còn thấy quá mỏng.

Hà Tiến nghe nói Tào Tháo đến, đích thân ra ngoài trường đón vào, tùy tướng đi theo bên mình chính là bốn tử đệ nhà quan lại: Viên Thuật, Phùng Phương, Triệu Dung, Thôi Quân. Phía sau có Trần Ôn, Lưu Đại được sung làm chủ bạ. Bốn huynh đệ Bào gia cầm kích giữ cửa. Đại doanh Đô Đình hiện nay chỉ còn lại quân nghĩa dũng mà thôi.

Tào Tháo muốn lấy đại lễ bái kiến, chợt thấy Hà Tiến bước lên mấy bước dường như muốn đáp lễ lại, liền đứng thẳng người lên không dám quỳ xuống, chỉ chấp tay vái chào - lần trước vận thường phục, ông ta đã bị cái túi da của mình đập vào đầu khiến hoa mắt chóng mặt, lần này cả hai đều mặc giáp trụ, nếu lại va vào trán ông ta lần nữa thì chưa xuất chinh đã được khen thưởng trước rồi!

— Bẩm đại tướng quân, xin thứ lỗi cho mặt tướng đang mặc giáp trụ, không chào hỏi được đủ lễ.

— Không sao, huynh đệ hãy vào trong này ngồi. - Hà Tiến vẫn cứ quen miệng gọi là huynh đệ.



Trần Ôn vội vàng cắt ngang:

— Đại tướng quân, ở đây là quân doanh, không có chỗ ngồi chủ khách. Mạnh Đức đến đây để điểm quân xuất chinh, không phải là nắm binh quyền làm tướng thay ngài. Anh ta không ngồi lên thượng vị được.

— Phải phải phải. - Hà Tiến ngượng ngùng xoa xoa tay.

Tào Tháo không dám cười, chỉ nói:

— Quân triều đình bị khốn đã lâu, mặt tướng muốn nhanh chóng điểm quân, nhân khi trời còn chưa sáng mau chóng lên đường. Nếu giờ ngọ đến được huyện Câu Thị thì có thể dừng lại chỉnh đốn, để hôm sau trời sáng ra khỏi cửa quan. Xin đại tướng quân tha thứ cho mặt tướng chậm mất nửa ngày.

Hà Tiến nghe mà không hiểu dụng ý của Tào Tháo, nhưng Viên Thuật thì mắt sáng lên, nói chen vào:

— Huynh muốn ngày mai đi thẳng đến cứu vây, không đóng trại nghỉ lại ở huyện Dương Thành ư?

— Đúng vậy. Nay thế giặc đang mạnh, Chu Tuấn bị khốn ở Dương Địch, Hoàng Phủ Tung bị khốn ở Trường Xã. Dương Thành tuy chưa bị vây hãm, nhưng quân canh giữ không quá vài trăm, khó mà tự bảo vệ được. Nếu tôi xuất quan, còn nghỉ đêm ở đó, vạn nhất lại bị quân địch bao vây, há chẳng phải là cứu người không thành, mà giải vây cho chính mình cũng khó ư?

Viên Thuật gật đầu liên tục:

— Ờ, đó thực là một cách cao minh. Chọn huynh làm tướng, tôi vốn có ý không phục, nhưng chỉ cần nghe câu này của huynh, thì huynh đúng là có những kiến thức hơn người... Bái phục, bái phục!

— Tôi thấy Mạnh Đức chắc hẳn đã có dự tính. - Thôi Quân nói, - Chúng ta chớ nên bàn luận nhiều, hãy mau chóng tập trung quân lính để cho huynh ấy còn đi. Có phải thế không ạ, đại tướng quân?

Hà Tiến chẳng hiểu gì hết, may mà ông ta tính khí thoải mái, chưa từng phản bác gì bao giờ, nghe Thôi Quân nói phải điếm quân, tức khắc nghe theo. Chiêng trống nổi lên tập hợp binh mã, không lâu sau ba ngàn binh mã đã sắp thành đội ngũ nghiêm chỉnh. Tào Tháo chưa thấy thì thôi, trông thấy rồi trong lòng chột lẩy làm mừng lắm: “Ba ngàn người này tuy giáp trụ khác nhau, kẻ cao người thấp, nhưng đều là những người tinh thần mạnh mẽ, tinh anh bất phàm. Cũng thật lạ, ngoài thị vệ trong cung đình ra còn lại đều là những gia binh có võ nghệ ở các phủ, giáo mác đầy đủ không nói, có một số người còn mang theo danh kiếm hay binh khí truyền gia. Đáng quý nhất là, tất cả mọi người đều có ngựa và túi tên, chỉ cần chỉ huy đúng cách, đều có thể một người chọi lại mười người, không hổ thẹn là con em những nhà ở kinh thành. Nếu đem ra mà so, thì những gia đình mình mang theo còn thua kém hơn nhiều.”

Hà Tiến không giỏi ăn nói, nên đều do Viên Thuật, Phùng Phương nói những câu huấn từ thay cho. Tào Tháo bèn nói nhỏ vào tai Hà Tiến:

— Đại tướng quân, bọn giặc đều xuất thân nông dân, bộ chiến là chủ yếu. Quân ta có nhiều ngựa, nhưng mấy gia đình của tại hạ vẫn còn hơn mười người chưa có ngựa. Không biết có thể cấp thêm cho tại hạ hơn mười con ngựa nữa không? Nếu quân ta người nào cũng có ngựa thì tốc độ hành quân sẽ tăng thêm rất nhiều, chỉ trong một đêm có thể đến được Dĩnh Xuyên.

— Được. - Hà Tiến không đợi Tào Tháo nói hết câu, lập tức đi vào hậu doanh. Lát sau đã thấy có lính dắt ra hơn mười con ngựa tốt, đều đã có đủ yên cương hàm thiếc. Hà Tiến đi sau cùng cũng đích thân dắt một con ngựa tốt sắc long hung đỏ, tự tay cầm dây cương trao vào tay Tào Tháo:

— Lão đệ, con ngựa này là của người ta tặng cho ta khi ta lên làm đại tướng quân, nói là bát lớn đĩa lớn gì đó, nay đem ra cho đệ cười đây!

Tào Tháo hiểu ngay, đó là Đại uyển mã. Ngày xưa Hiếu Vũ đế, để có được giống ngựa Đại uyển này đã sai Lý Quảng Lợi đi xa hàng vạn dặm chinh phạt Tây Vực, từ đó Trung nguyên mới có giống ngựa này, thực là thượng phẩm trong hàng vạn con mới chọn được một. Tào Tháo kinh sợ:

— Thế này không được, đây là con ngựa quý của đại tướng quân mà!

— Ôi dào! Ta nào có ra chiến trường đâu, con vật tốt thế này đưa cho ta cũng thành đồ bỏ đi. Phải tìm cho nó một người chủ tốt, cũng coi như không uổng công theo ta một thời gian, đệ cười đi, cười đi!

Tào Mạnh Đức vô cùng cảm khái: “Tuy nói Hà Tiến không giỏi chính sự, nhưng rất hồn hậu thuần phác, không hề có tâm cơ, có một vị quốc cữu như vậy chẳng bao giờ lại là một việc không hay cả.”

Quân mã giải tán rồi ai nấy lại lĩnh lương thảo mấy ngày. Tào Tháo thấy được lúc rảnh rỗi, liền lẳng lặng đi ra bên ngoài trường, nói với Bào Tín đang đứng giữ cửa:

— Nhị lang, lời của người khác có thể không nghe, nhưng huynh có câu gì muốn nói không?

Bào Tín liên tục gật đầu:

— Huynh cầm quân đi, tôi thấy rất an tâm, nhưng có một câu này xin huynh xem xét thêm.

— Hai chúng ta cần gì phải khách sáo? Tôi chẳng qua là đọc được một ít sách, nếu nói đến lâm trận thì còn thua xa huynh, huynh nói mau đi.

— Huynh dự tính cứu quân mã ở nơi nào trước?

— Ra khỏi ải Hoàn Viên tất nhiên tới Dương Địch trước. Nơi ấy chính là huyện đứng đầu ở Dĩnh Xuyên. Dương Địch giải vây được thì Dự châu sẽ đều chấn động. Ngoài ra còn có Vương Tử Sư vào thành tiếp nhận chức thứ sử, thì đại sự có thể xong được.

Bào Tín mím môi nói:

— Không ổn, nếu tôi cầm quân, sẽ cứu Trường Xã trước.

— Vì sao? Trường Xã cách xa mà!

— Mạnh Đức huynh hãy nghĩ cho kỹ, quân giặc đông tới hơn mười vạn, tuy là đám quân ô hợp nhưng cũng đủ thành mối họa lớn. Dương Dịch là huyện lớn, còn Trường Xã là đất nhỏ, Dương Dịch gần kinh sư, còn Trường Xã lại cách xa. Vậy Dương Dịch phải có đại quân, còn phá Trường Xã chỉ cần dùng binh ít. Huynh chỉ có ba ngàn người, nếu lại đánh vào nơi trọng địa trước, e là sẽ không dễ. Chẳng bằng đánh chỗ dễ trước, đánh chỗ khó sau, trước tiên cứu Trường Xã, hợp binh với Hoàng Phủ Tung, rồi cùng đến cứu Dương Dịch thì sẽ dễ hơn nhiều.

— Xin lĩnh giáo, xin lĩnh giáo! - Tào Tháo chấp tay cảm ơn liên tục.

Bào Thao nói thêm vào:

— Mạnh Đức huynh, còn một chuyện này huynh phải hết sức cẩn thận. Đám quân này đều ít nhiều có máu mặt, chắc chắn sẽ không theo sự quản giáo lắm, huynh phải lấy tinh thần để trấn áp chúng ngay mới được.

— Tam lang yên tâm, việc này tôi sẽ có cách của mình. - Tào Tháo cười vẻ bí hiểm.

Người anh cả là Bào Hồng lại có vẻ không vui:

— Huynh đã được làm kỵ đô úy rồi, mà huynh đệ chúng tôi vẫn còn ở đây chống giáo canh cửa, chẳng đi đâu được nửa bước. Thật buồn quá, ra khỏi quan ải giết mấy tên giặc mới thống khoái.

Tào Tháo khuyên giải:

— Đại ca chớ nóng ruột, nhớ lại khi xưa chẳng phải Hàn Tín cũng là một tên lính cầm giáo ư. Về sau làm tướng ở Kim Đài, bắt Tam Tề vương về. Sau này huynh nhất định sẽ có cơ hội tốt đấy.

Bào Hồng mừng lắm, người em thứ tư là Bào Trung lấy cán cây kích chọc chọc vào Tào Tháo nói:

— Không thể so như thế được, Hàn Tín bị Lã hậu hại chết, lẽ nào đại ca tôi đánh thắng trận rồi cũng sẽ bị mất mạng vào tay người của ta sao?

Mấy huynh đệ đều cười to, mà không thể ngờ rằng sau này Bào Hồng quả nhiên ứng với câu nói đó.

Tào Tháo từ biệt huynh đệ nhà họ Bào, lại lần lượt chia tay mấy bằng hữu khác. Lấy lại hào khí trong lòng, rồi đặt chân lên bàn đạp, cười lên mình ngựa. Lá cờ đại của quân Hán tung bay theo gió, ba ngàn chàng trai người nào người nấy đều cường tráng, cây Thanh Cang kiếm sắc bén đeo bên lưng, ngồi trên lưng con ngựa quý Đại Uyển. Bên trái có Tần Nghi Lộc, bên phải có Lô Dị, ăn mặc chỉnh tề, tay đặt trên chuôi kiếm bảo vệ. Nghe xa xa tiếng trống trận vang đều, người vui ngựa hí, đoàn quân bắt đầu lên đường.

Trần Ôn hít hơi hít hải chạy đến trước ngựa Tào Tháo:

— Khoan đã, khoan đã!

— Việc gì?

Trần Ôn nói nhỏ qua kẽ răng:

— Hãy đem quân phù lại đây đã.

Tào Tháo giật mình sợ toát mồ hôi: “Quân đội nhà Hán nhận quân phù chứ không nhận người, vào doanh trại điều quân trước tiên phải kiểm tra hồ phù. Nhưng bây giờ các đội quân cũ đều đã xuất chinh hết cả, mình và Hà Tiến một người là lần đầu cầm quân, một kẻ là hồ đồ tướng quân, tất cả mọi người trong doanh đều chưa từng có kinh nghiệm cầm quân, đến tận bây giờ mới nhớ ra phải có quân phù, nếu chậm một bước thì Hà Tiến sẽ nói năng thế nào với hoàng thượng đây?” Tào Tháo sợ lính tráng trông thấy cười chê, vội móc trong người ra tấm hồ phù trao cho Trần Ôn. Trần Ôn hiểu ý, nhanh chí che đi, rồi vội giấu vào tay áo:

— Đi thôi, đi thôi!

Tào Tháo nửa mừng nửa sợ, cuối cùng cũng đã yên ổn dẫn đoàn quân rời khỏi Đô Đình.

Khí trời tạnh ráo, gió nhẹ vi vu, Tào Tháo đích thân đi trước dẫn quân. Đội quân kỵ nên đi nhanh, đi khoảng nửa ngày đường đã tới huyện Câu Thi, Tào Tháo dặn dò quân sĩ dừng nghỉ chỉnh đốn và đóng trại ở ven thành. Quân lương dừng ở huyện Câu Thi đã chuẩn bị sẵn nước và lương thực, tất cả đều đã sắp đặt thỏa đáng. Tào Tháo lại vào thành gặp huyện lệnh Câu Thi, buổi chiều không hành quân nữa, liền nghỉ lại ở đó, tạm ngủ một đêm.

Sáng ngày hôm sau, Tào Tháo không vội điểm danh xuất quân, vẫn cứ dặn dò quân sĩ nghỉ ngơi dưỡng sức. Thời gian án binh bất động hơi dài, đám quân sĩ ấy đã có lời ra tiếng vào. Nhưng Tào Tháo chẳng thềm để tâm, vẫn cứ ngồi nhàn trong trướng, chậm rãi lau thanh bảo kiếm. Nào ngờ chưa đầy một canh giờ, đã thấy Tần Nghi Lộc chạy vào:

— Bẩm ông! Ông...

— Gọi là tướng quân đi!

— Bẩm ông tướng quân, ông vẫn không sốt ruột à? Bên ngoài đang có người chửi ông đấy ạ. Nói ông nhận mệnh vua, mà không dám ra khỏi cửa ải, còn nói ông là...

— Là gì?

— Nói ông là nhờ quan hệ mà được làm kỵ đô úy, chứ không có tài cán gì thực sự. - Tần Nghi Lộc đánh bạo nói.

Tào Tháo chẳng thềm để ý, cười nhạt bảo:

— Dẫn ta đi xem nào.

Tào Tháo liền đứng dậy theo Tần Nghi Lộc ra khỏi trướng, chỉ thấy rất nhiều quân sĩ đang ồn ào bàn luận, lại có kẻ vung roi ngựa tụ tập những người xung quanh lại. Đám lính ấy đều không phải là dân thường, lại đều tự cho mình cũng có chút tài cán, nên mặt mũi dương dương tự đắc, thấy Tào Tháo ra khỏi trướng mà không kẻ nào thi lễ. Không biết kẻ nào còn kêu lên:

— Mọi người nhìn kìa, cháu của hoạn quan ra rồi đấy! - Khiến cho tất cả mọi người trong doanh đều cười ầm lên.

Đó là chuyện Tào Tháo bận tâm nhất trong đời, nhưng Tào Tháo tự dẫn lòng lại, hô to lên:

— Trật tự cho ta nào!

Lâu Di, Tần Nghi Lộc đều hô lên theo:

— Câm miệng cả lại! Đô úy đại nhân có lời dạy bảo!

Đám người kia khi ấy mới dần dần trật tự lại.

— Bản đô úy phụng mệnh thiên tử, dẫn các người đi chinh thảo phản tặc, trợ giúp hai cánh quân hoàn thành đại công. Cớ sao các người lại làm ồn ở đây? Hãy mau chóng về trưởng nghị ngơi đi!

Một tên lính toàn thân khoác giáp trụ sáng choang kêu lên:

— Chúng tôi không rõ, triều đình sai chúng tôi đi cứu viện quân vua, chứ không phải đến đây ngủ cho chán mắt! Hiện nay Ba Tà chiếm cứ Dĩnh Xuyên, binh mã hai đường bị vây khốn, phải chịu thua bại. Đô úy đại nhân làm sao lại có thể dừng ở đây không chịu tiến quân, làm lỡ mất thời cơ chiến đấu? Chúng tôi là những người tự nguyện tòng quân tận trung vì nước, nếu đại nhân không chịu tiến, chúng tôi sẽ tự đi đánh! Có chết cũng không làm con rùa đen rụt cổ thế này!

— Đúng! Đúng! - Thực sự có không ít binh sĩ cùng kêu to lên theo tên đó.

— Một kẻ đoản kiến như vậy mà cũng dám cười nhạo bản đô úy? Làm sao các người biết ta đình quân không tiến? - Tào Tháo đưa mắt nhìn một lượt những người đứng trước trưởng, đột nhiên quát lên, - Các người dòng tai lên mà nghe đây! Binh pháp có nói, biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng. Hiện nay quân giặc đông hơn quân ta đâu phải chỉ hàng chục lần? Nếu chúng ta xuất quân vào lúc này, đến quan ải cũng đã là giờ ngọ, nếu lại nghỉ ở trước ải, để ngày mai chiến đấu, thì tình hình trong quân tất sẽ bị bại lộ! Nếu buổi chiều xuất quan, nhờ gặp phải quân địch giữa ban ngày, thắng thua còn chưa thể biết được. Giặc Khăn Vàng là đám ô hợp, đám quân như vậy nếu đánh một trận thua thì sĩ khí sẽ tan biến sạch không phần chấn lên nổi. Nhưng nếu để

chúng thắng được một trận thì chúng sẽ càng đánh càng hăng, có khi còn tự cho mình là thần binh thiên tướng vậy. Cho nên trong trận đầu quân ta chỉ được thắng mà không được phép bại! Ta muốn các người bồi dưỡng tích lũy sự tinh nhuệ, sau buổi chiều sẽ chính thức lên đường, chúng ta đi qua cửa ải Hoàn Viên, không được dừng nghỉ chút nào, nhân khi đêm tối đi thẳng đến Trường Xã, khi trời chưa sáng có thể tới nơi, đến khi ấy một tiếng trống rung cũng sẽ đánh tan doanh trại quân giặc, vòng vây của Hoàng Phủ Tung lập tức có thể phá được.

Nghe thấy cơn nổi giận của Tào Tháo có lý có lẽ, tất cả mọi người đều không nói năng gì. Tào Tháo liếc nhìn tên lính cầm đầu chế nhạo mình khi nãy:

— Người không biết tình hình trong quân, mà tự ý nói năng lung tung. Còn dám coi thường bản đô úy, luận về quân pháp thì đáng phải chém!

Tên lính ấy tự biết đuối lý, nhưng vẫn cố bạo gan nói:

— Mỗ là người phủ Dương thượng thư...

— Im mồm! Ta không cần biết ngươi là người nhà nào, đã ở quân doanh thì phải phục tùng quân lệnh. Khi xưa Tôn Vũ Tử chém người thiếp của Ngô vương để chinh đốn quân pháp. Tào mỗ ta cũng sẽ dùng cái đầu của ngươi để làm mạnh thêm thanh danh. Lâu Dị! Lôi nó ra chém cho ta!

Một câu lệnh vừa ban ra, Lâu Dị dẫn theo hai tên thân binh của Tào phủ, tóm ngay lấy tên kia lôi ra ngoài. Tên lính đó khi ấy mới thấy sợ hãi, liên tục kêu xin tha mạng, tất cả quân sĩ trong doanh đều im phăng phắc, không ai dám lên tiếng xin xỏ. Tào Tháo cũng không thèm để ý, quay mặt đi, xoay lưng lại đám binh sĩ trước doanh trại, chỉ máy môi đưa mắt ra hiệu cho Tần Nghi Lộc. Tần Nghi Lộc cũng thật nhanh ý, vội vàng chấp tay bẫm:

— Xin tướng quân chớ vội dùng hình, quân ta chưa giao chiến với giặc mà đã giết lính trước, thực là điều không lành ạ!



— Hây da... - Tào Tháo vờ ngẩng đầu thờ dài, quay người lại nói,  
- Hây tha cho tên kia.

Lâu Dị cũng đi chưa xa, vội gọi đám thân binh lôi tên lính trở lại.  
Lần này thì hắn đã thực thà hơn:

— Đa tạ đại nhân đã không giết!

— Không phải là bản đồ úy không chém người, chỉ là giết người có hại cho quân uy mà thôi. Ta sẽ đuổi người ra khỏi quân doanh, không cần người nữa! Người mau rút về Lạc Dương đi.

Tên kia nghe thấy câu đó vừa kêu vừa khóc:

— Tiểu nhân vốn ham thích võ nghệ, phụng mệnh chủ nhân là Dương thượng thư đến đây đầu quân, chỉ muốn giết giặc báo quốc làm vẻ vang cho gia tộc. Nếu lại bị đuổi khỏi quân ngũ, tất khiến chủ nhân phải chịu nhục. Chỉ mong đô úy đại nhân cho tiểu nhân được giết giặc, dù có chết trước trận tiền, tiểu nhân cũng không hối hận. Mong ngài khai ân, dù thế nào cũng xin chớ gạch tên tiểu nhân khỏi quân tịch. - Nói rồi liên tục dập đầu.

Tào Tháo cảm thấy cũng tạm đủ rồi, bèn gật gật đầu:

— Cũng không tệ, vẫn còn biết liêm sỉ. Nếu đã như vậy, tối nay tập kích quân giặc, ta muốn người đi đầu xông lên, người sẽ lấy công chuộc tội vậy!

— Xin đa tạ đại nhân!

— Các tướng sĩ có mặt hãy nghe đây, - Tào Tháo bước lên bục đá cầm cờ. - Quân ta chỉ có ba ngàn quân kỵ, sắp tiến vào nơi muôn vàn nguy hiểm, ai nấy đều phải đem hết khả năng của mình ra. Cứu viện quân triều đình chúng ta chỉ có thể đánh một trận, một trận nhất định phải thành công! Mọi người có quyết tâm hay không?

— Có! - Các binh sĩ đều giơ cao giáo mác, đồng thanh kêu to.

— Tốt lắm, Tàn Nghi Lộc mau mau truyền lệnh, mệnh cho tướng sĩ toàn doanh trở về nghỉ ngơi. Giờ Ngọ chúng ta sẽ ăn cơm, cho ngựa dừng nghỉ uống nước, giờ Mùi sẽ nhổ trại khởi binh.

— Dạ. - Tần Nghi Lộc vâng lời đi ra.

Tào Tháo thấy binh sĩ đều giải tán hết, cũng trở về trường nghỉ ngơi. Lần đầu tiên huấn thị quân lính, trong lòng thực sự cũng hơi hồi hộp, ngồi ngả trong trường, bất chợt Tào Tháo nở một nụ cười.

Lâu Dị cầm túi nước đưa đến:

— Đại nhân đã nói nửa ngày rồi, xin hãy uống một ngụm nước ạ.

Tào Tháo lúc ấy mới thấy khát, đón lấy uống một ngụm.

— Đại nhân, ngài làm như vậy là cố ý phải không ạ?

Tào Tháo thiếu chút nữa thì phì cả nước trong miệng ra:

— Người... người nói gì cơ?

Lâu Dị lau lau chiếc mũ đầu mâu của Tào Tháo, không ngừng đầu lên:

— Thực ra trong lòng ngài đã tính toán từ trước rồi, nhưng cố ý không nói rõ với ba quân, Ngoài mặt thì tỏ vẻ chậm rãi không vội vàng, chính là muốn làm cho ba quân bàn ra tán vào, để mượn thời cơ ra oai chấn chỉnh quân uy thôi.

Tào Tháo liên tục chặc lưỡi:

— Làm sao ta được đảm nhiệm chức đô úy này người cũng biết rồi. Mà đám lính này phần lớn đều có xuất thân cao quý, nếu không diệt bớt ngạo khí của chúng, đến khi ra trận chỉ huy không nổi, thì sẽ gay go to.

— Ngài anh minh quả quyết, tiểu nhân thực là bội phục. - Lâu Dị cảm thấy hôm nay mình không thể ghìm lòng mà không nói nhiều mấy câu, vội nói thêm.

— Ôi, người đúng là tinh ý sáng lòng. Ai cũng bảo Tần Nghi Lộc nhanh trí, ta thấy hẵn chỉ thông minh ở ngoài da thôi, người mới là thông minh sâu trong xương tủy. - Tuy nói như vậy, Tào Tháo cảm thấy tâm tư mình có người thấu tỏ hết, ít nhiều cũng cảm thấy khó chịu!

## Trận chiến Trường Xã

Công việc đến lúc này coi như tất cả đều đã ổn thỏa, chỉ cần đợi đến đúng thời gian. Tào Tháo dặn dò mọi người nghỉ ngơi, nhưng chính mình lại không thể yên lòng được. Rốt cuộc vẫn là lần đầu tiên cầm quân, khó tránh được sự lo lắng. Phải cố gắng nhắm mắt dưỡng thần, không cử động gì, tận đến khi Tần Nghi Lộc đem cơm đến trước mặt, Tào Tháo mới mở choàng mắt miễn cưỡng ăn mấy miếng.

— Bẩm ông, ông lấy thêm...

— Gọi là tướng quân!

— Ông tướng quân của con, ông cố ăn thêm chút nữa đi. - Tần Nghi Lộc cười ngây ra nói.

— Không ăn được nữa. - Tào Tháo quăng bát xuống.

Tần Nghi Lộc cũng bạo miệng nói:

— Ông không ăn, chứ con thì phải ăn. Con phải ăn thật no mới được.

— Người thật lắm lời. Ăn đi ăn đi! - Tào Tháo không để ý đến hần ta, đi đi lại lại trong trướng. - Nhét cho căng cái đồ không vung không đáy nhà người đi.

— Ông bảo con không vung không đáy thì con không vung không đáy. - Tần Nghi Lộc bưng bát lên nhưng còn chưa ăn. - Ông làm tướng mà còn chưa ăn no, chúng con chỉ là kẻ làm lính trong lòng làm sao yên. Ngày đêm xông xáo, nếu sức khỏe của ông không đủ, chỉ huy không nổi thì làm thế nào? Cho nên con phải ăn nhiều, đến lúc ấy nếu chẳng may thua trận còn có sức mà chạy chứ!

— Hồn láo! Người...

Tào Tháo nghe xong phát bực, quay lại chực nổi trận lôi đình, lại thấy Tần Nghi Lộc đang cười hì hì, bưng bát đến trước mặt mình:

— Ông ơi, để đánh thắng trận, ông phải ăn nhiều thêm một chút.

Tào Tháo cười ha hả, đón lấy bát cơm:

— Người đứng là miếng thịt biết tránh lưỡi dao đấy!

Tần Nghi Lộc càng nịnh thêm:

— Tiểu nhân vẫn mong mình được làm cục thịt đây. Con mà là miếng thịt, bây giờ đem ra để ông ăn rồi, xông trận sẽ có thêm sức khỏe. Ông ra ngoài xem xem, các huynh đệ đều đang rất hăng hái! Mọi người đều nói, ông cứ như là thiên thần giáng hạ để chỉ huy vậy. Nếu ông là thiên thần giáng hạ, thì chúng con đều là thiên binh thần tướng rồi, trận này làm sao chúng ta lại không thắng cơ chứ?

Tiểu nhân cũng có cái tài của tiểu nhân, Tào Tháo tuy biết hẳn chỉ là nói bừa như thế, nhưng lúc này lại rất có tác dụng, nó khiến bản thân Tào Tháo lấy lại tinh thần, bưng bát cơm chinh chiến lên ăn hết sạch. Lâu Dị cũng đã cho con ngựa Đại uyển tắm rửa nghỉ ngơi uống nước đầy đủ, nai nịt gọn gàng túi tên, gươm giáo không biết đã lau bao nhiêu lần, lưỡi sắc sáng choang. Tất cả chuẩn bị xong xuôi, cũng gần đến giờ mùi, Tào Tháo truyền lệnh nhổ trại lên đường.

Lần hành quân này không giống buổi hành quân hôm qua, ba ngàn quân kỵ vung roi phi ngựa, vó sắt bụi mù, sĩ khí cuồn cuộn, chưa hết giờ thân đã đến trước cửa ải Hoàn Viên. Thông báo cho quân binh xong xuôi, Tào Tháo ra lệnh cho đội ngũ của mình dừng lại nghỉ ngơi uống nước, còn mình thì dẫn thân binh thuận theo đường cái tiến lên cửa ải.

Trấn thủ Hoàn Viên chính là Vũ lâm tả giám Hứa Vĩnh, hiện đã được sung làm chức đô úy giữ ải. Tào Tháo trông thấy ông ta mắt đầy vằn máu đỏ sọng, liệu rằng hẳn đã nhiều ngày ông ta không được ngủ đủ giấc rồi.

— Vốn cũng có những toán giặc đến xâm phạm cửa ải, nhưng đều bị đánh tan. Hiện nay quân mã hai đường đang bị chúng vây nhưng chưa hạ được, nên chúng cũng không dám khinh dị mà đến phạm quan nữa. Từ Dương Thành, Mật Huyện về phía tây không có đại binh của giặc đóng giữ, nếu ông đi cứu Trường Xã, giờ nay ra khỏi ải thì có thể tạm nghỉ ở Dương Thành, Mật Huyện.

— Không dám để lỡ thì giờ nữa, tôi sẽ tức khắc xuất quan, đi cả ngày lẫn đêm thẳng đến Trường Xã.

Hứa Vĩnh từ lâu đã nghe đến tên Tào Tháo, nhưng biết Tào Tháo cũng mới lần đầu cầm quân, nên không khỏi chau mày:

— Đi suốt cả ngày đêm? Ông đã suy nghĩ kỹ chưa?

— Ờ. Quân giặc là đám ô hợp, vốn đều là nông dân, mặt trời mọc thì đi làm, mặt trời lặn thì về nghỉ. Ta sẽ lợi dụng bóng đêm để tập kích Trường Xã. Hiện giờ sĩ khí đang dâng cao, không thể kéo dài thêm nữa.

— Vậy được... - Hứa Vĩnh thấy Tào Tháo nói năng quả quyết nên không nói thêm gì nữa, chỉ chấp tay bảo, - Dọc đường đi xin hãy hết sức thận trọng.

— Đa tạ Hứa đại nhân đã quan tâm. Đường đi còn dài không dám làm lỡ thì giờ, Tào mạo xin chia tay ở đây, tướng quân phải chịu nhiều vất vả rồi.

— Chúng ta cùng vất vả như nhau mà!

Tào Tháo dong ngựa lên đường, ba ngàn quân nghỉ ngơi xong, lập tức mở cửa xuất quan. Lữ hành quân này tốc độ càng nhanh hơn, tựa như một cơn cuồng phong cuốn đi, bất luận là đường cái quan hay đường mòn nhỏ, cứ chọn đường gần nhất mà xông thẳng tới Trường Xã. Cũng có khi gặp hai ba tên lính Khăn Vàng tản mát ven hai bên đường đi, nhưng vẫn phóng ngựa vút qua không thèm để ý đến. Khi đi qua Dương Thành thì sắc trời đã ngả chiều.

Thời tiết tháng Tư đã hơi nóng, nhưng sau khi trời tối thì trở lại mát mẻ. Từng trận gió thổi tới, mát mẻ thư thái thật hợp cho người phi ngựa. Có người thấy đói bụng, liền ăn ngay mấy miếng bánh hay thịt khô trên lưng ngựa rồi lại tiếp tục chạy. Hôm trước đã được nghỉ ngơi một ngày một đêm, lại thêm hầu như được hành quân ban ngày, nên dù trời đã tối, mọi người vẫn có thể lơ mơ nhìn thấy rõ. Thuật tập kích quan trọng nhất là phải giữ kín hành tung, Tào Tháo chỉ để mấy người

dẫn đầu đốt hai bó đuốc để nhận ra đường đi, còn binh lính thì cứ theo ánh lửa mà tiến, không rối loạn chút nào.

— Lần đầu được cưỡi ngựa như thế này, thật thống khoái!

Không biết ai kêu lên một tiếng, lập tức tất cả mọi người đều nhao nhao nói theo:

— Phải đấy! Tôi không làm thị vệ nữa, từ nay về sau tòng quân đánh nhau thôi!

— Ha ha ha! Gió rít trắng mờ đúng lúc giết giặc!

— Bọn chúng dù có do thám phát hiện ra, cũng không chạy theo chúng ta được.

— Chúng ta chắc thắng rõ rồi!

— Ha ha ha... - Tào Tháo cũng ngửa mặt lên trời cười lớn, - Lập công thành danh chính là ở đêm nay đây!

Cuộc hành quân ấy có thể nói là đến nơi rất nhanh, vừa tới giờ tí thì đã đi qua Mật Huyện, tiến tới địa phận huyện Trường Xã, đi thêm lên phía trước chính là khu vực chủ lực của quân Khăn Vàng. Tất cả mọi người đều không nói chuyện gì nữa, ngồi trên mình ngựa ra roi chạy thẳng về hướng huyện thành.

Bỗng nhiên, phía trước mặt một khối lửa lớn được đốt cháy đùng đùng.

— Sao thế nhỉ? Sao thế? Giao chiến rồi ư? - Quân lính thấy hơi bất ngờ, tự dưng đều đi chậm lại.

Trong đầu Tào Tháo chợt có một tiếng nổ vang: Lần này ai thắng ai thua? Có phải mạo hiểm xông vào không?

Nhưng Tào Tháo lập tức tỉnh ngộ trở lại: đang dẫn quân xông lên thế này, nếu lại dừng bước thì sĩ khí sẽ mất hết, huống chi ở nơi bốn bề chiến hỏa này, chỉ có thể tiến lên chứ không thể lùi lại. Tào Tháo vung cây Thanh Cang kiếm, hét to một câu:

— Truyền tướng lệnh của ta, không được do dự trễ nải, dồn hết tốc lực xông lên!

Trong khi nói thì phía trước lửa đã đỏ rực, tiếng hò hét từ xa xa văng lại. Suy cho cùng quân của Tào Tháo đem đi cũng chưa từng tham gia chiến trận lần nào, ngay lần đầu xuất binh đã gặp phải cục diện hỗn loạn như vậy, binh sĩ tuy nghe theo tướng lệnh, nhưng vẫn thấy sợ hãi.

Tào Tháo đang chưa biết làm thế nào thì Tần Nghi Lộc đã cất giọng khàn khàn vọt đực hét lên:

— Giết hết bọn khốn kiếp, lập công kiếm tiền cưới vợ, ta sẽ là người đầu tiên liêu mạng với chúng! - Kêu lên như thế, nhưng hẳn vẫn đứng nguyên bất động bên cạnh Tào Tháo.

— Đúng, đúng! Lập công kiếm tiền cưới vợ, xông lên! - Khí thế của toàn quân lập tức được phấn chấn lên, ai nấy nắm chắc giáo mác xông lên phía trước.

Giờ đây chẳng cần dùng đến đuốc nữa, màn lửa lớn từ Trường Xã đã đỏ rực cả một góc trời, khiến con đường lớn thấy rõ mồn một. Chớp mắt, ùn ùn như đám mây đen từ đằng xa kéo lại, quân Khăn Vàng đã xuất hiện ngay trước mặt.

Đội quân của Tào Tháo từ chỗ tối nhìn sang chỗ sáng trông thấy rõ ràng cả, mà quân Khăn Vàng lại đứng từ chỗ sáng nhìn ra chỗ tối, nên rất khó nhận ra. Thêm nữa, ba ngàn kỵ binh đều không cầm đuốc, nên chúng cũng không biết có bao nhiêu quan quân đến. Đám quân nông dân kia đều đang quen sáng dậy thì làm, chiều tối thì nghỉ, nửa đêm trông thấy nổi lửa tất nhiên đã sợ hãi, giờ đây lại thấy quan quân xông đến, làm sao còn tư tưởng chống trả nữa. Trong khi nhân tâm hoảng loạn, một người bỏ chạy, là tất cả chạy theo, còn chưa giao chiến đã rối loạn cả lên. Ba ngàn quân kỵ lúc này đều nghe theo câu hét của Tần Nghi Lộc, tựa như thiên binh thiên tướng, lẳng lẳng xông thẳng vào giữa quân Khăn Vàng, giáo mác sắc nhọn lại thêm sức ngựa, gặp giặc là đâm thẳng tựa như đâm nhái bén vậy. Có người còn hiềm mất công, chỉ cần gác lưỡi giáo dài để thuận theo hướng đầu

ngựa, rồi thúc ngựa xông thẳng vào đám quân giặc, vướng vào tên nào tên ấy sẽ chết, gặp phải tên nào tên ấy sẽ không còn!

Tào Tháo trông thấy rõ ràng, đám quân Khăn Vàng không có chút sức chiến đấu nào, trang bị khí giới cũng vô cùng giản đơn, đại đa số đều chỉ cầm cuốc thuổng gậy gộc, thậm chí có kẻ vì giữa đêm khuya đến chút vũ khí ấy cũng không có trong tay, chớ nói tới chuyện đánh trả, ngay việc chống đỡ cũng không nổi. - Chắc hẳn khối lửa kia là do Hoàng Phủ Tung đốt.

Ba ngàn quân kỵ đã giết giặc đến đỏ cả mắt, tả xung hữu đột, không biết đã giết bao nhiêu quân địch. Tào Tháo gò cương ngựa mệnh cho Tần Nghi Lộc truyền lệnh, không được phân tán đuổi theo quân giặc, trước hết phải xông lên phía trước hợp quân với Hoàng Phủ Tung. Tiếng hò hét, tiếng gươm giáo va nhau, tiếng lửa cháy bùng bùng, tiếng gào khóc chói tai lộng óc, cả bãi chiến trường tựa như một chiếc vạc lớn sôi sùng sục, cuồn cuộn bốc lên.

Quân Khăn Vàng không phân biệt được phương hướng, tán loạn chạy trốn khắp nơi. Tào Tháo khó khăn lắm mới tập hợp lại được quân mã, lại nghe tiếng gào khóc vang lên, đám bại quân Khăn Vàng từ phía Trường Xã ào ào như thủy triều đổ ra thêm nhiều hơn. Đám người ấy còn không được như toán giặc vừa bị giết tan khi nãy, bọn chúng đến chiếc khăn vàng bịt đầu cũng không còn, tay không đầu trần xơ tóc, đến giày dưới chân cũng không có, chen chúc, giẫm đạp lên nhau mà chạy. Trông thấy đội quân của Tào Tháo, đến nhìn cũng không dám nhìn kỹ, chạy tán loạn ra hai bên như đàn chim thú, căn bản không còn sức lực gì nữa.

Tào Tháo chỉ huy binh tướng, xông vào dòng lũ bại binh ấy mà tiến lên phía trước, cũng không biết xông pha bao lâu, giết bao nhiêu giặc, cuối cùng cũng đã nghe thấy tiếng trống inh tai, trông thấy cờ xí tung bay. - Lá cờ thảo phạt nghịch tặc của quân Hán đã hiện ra trước mắt! Hai quân gặp nhau, binh sĩ cùng thông báo cho nhau biết lai lịch. Một bên là quân kỵ tập kích bụi đất còn bám đầy, một bên là quân bị



vây hãm lâu ngày mới có dịp vùng lên, những người chưa từng quen biết giữa hai đoàn quân nhưng cùng vút vũ khí xuống ôm chặt lấy nhau. Đã thấy quân xích hầu (trinh sát) thám mã hỏi thăm dọc đường chạy đến trước mặt Tào Tháo nói:

— Tào tướng quân từ xa đến thật vất vả, đại nhân của chúng tôi xin có lời mời.

Nhường lối cho đại quân của Hoàng Phủ Tung truy tập đến, ba ngàn kỵ quân của Tào Tháo theo chân quân xích hầu đi về phía trước. Trời đã dần mờ sáng, Tào Tháo thấy thư thái hẳn, chợt trông thấy giữa đám đông một lá đại kỳ, Xạ Thanh tư mã là Ngụy Kiệt tay cầm bội kiếm đang chỉ huy thân binh truy kích. Tào Tháo không kìm được niềm vui sướng trong lòng, kêu to:

— Ngụy tư mã, tiểu đệ đã đến đây!

Ngụy Kiệt đã nghe thấy, từ xa liếc nhìn Tào Tháo, tựa như không quen biết, không hề quan tâm. Ở đây không phải nơi trò chuyện, Tào Tháo bèn không làm phiền ông ta nữa, tiếp tục đi về phía trước. Lại đi một quãng đường xa mới trông thấy tinh kỳ san sát, một lá cờ tiết mao trắng dựng cao, trên dốc đồi bày một hàng cáng mây, ở giữa là một vị lão tướng cao lớn râu dài giáp vàng mũ vàng, không phải Hoàng Phủ Tung thì còn ai vào đây nữa?

Tào Tháo dừng đội ngũ, tự mình xuống ngựa theo chân xích hầu chạy rảo đến trước dốc đồi quỳ xuống thi lễ:

— Mạt tướng là Tào Tháo, tham kiến Hoàng Phủ tướng quân!

— Đứng dậy đi! - Hoàng Phủ Tung bước xuống đón, - Ông cũng là khâm sai tướng quân, hai chúng ta giống nhau, ta không thể nhận lạy của ông được. Nhưng triều đình cũng thật xem nhẹ lão già này, nhất định là cho rằng ta phải ngồi im chịu khổ nên mới sai ông đến đây. Có biết đâu một mối lửa kia của ta đủ khiến bọn nghịch tặc Khăn Vàng phải dạ run tâm sợ!

Tào Tháo cúi đầu đứng dậy:

— Lão tướng quân quả nhiên hùng tài đại lược! Chỉ là mặt tướng đến cứu viện muộn, chưa thể trợ giúp được gì, không có công lao gì, thật xấu hổ, xấu hổ!

— Ha ha ha... - Hoàng Phủ Tung vuốt râu cười lớn, - Ông quay lại nhìn xem quân của ông kìa!

Tào Tháo quay đầu lại nhìn, không khỏi kinh ngạc. Mặt trời đã mọc, trời đã sáng rõ, dưới vòm trời đập vào mắt người ta nhất chính là đội binh mã mà Tào Tháo đưa đến. Khi xuất phát, đám quân ấy còn mỗi người một vẻ, nhưng đến bây giờ đều một màu trang phục như nhau: Mũ đỏ, giáp đỏ, yên cương đỏ - đó là máu của kẻ địch nhuộm thành như vậy. Như thế là đã giết chết bao nhiêu người chứ...?

Tần Nghi Lộc múa lá cờ lớn, kêu to lên:

— Tất cả đều có mặt, không một ai bị thương! Chúng tôi không một ai bị thương cả!

Tào Tháo đứng đó nhìn, chỉ thấy Hoàng Phủ Tung vỗ vỗ vào vai mình:

— Tào tướng quân, vết máu thù đây người này chính là công lao của ông đấy!

Khi ấy Tào Tháo mới nhận ra toàn thân mình đã nhuộm đỏ máu, chả trách Ngụy Kiệt không nhận ra được mình.

— Ông có mệt lắm không?

— Lão tướng quân canh khuya phóng hỏa đột phá vòng vây còn không thấy mệt, mặt tướng sao dám nói mệt được!

— Con trai của Cự Cao thật biết ăn nói. - Hoàng Phủ Tung cười nói, - Mấy ngày nay nếu không phải có Chu Tuấn khống chế đại địch, thì lão phu cũng không thể thắng được. Vậy tốt rồi, chúng ta cùng hợp binh tức khắc đi về phía tây tấn công Dương Địch.

Lệnh ban ra núi rừng cũng rung động, ba quân đều nghe rõ ràng. Hán quân thừa thắng tiến đánh Dương Địch. Họ đã bị vây khốn gần một tháng, hôm nay có thể nói là như hổ thoát cùm, đều dũng mãnh

tranh nhau xông lên trước. Quân Khăn Vàng chẳng qua là dựa vào ưu thế đông người, nhưng đã bị trận hỏa công ở Trường Xã làm cho tâm kinh mật vỡ, không thể lấy lại được dũng khí nữa. Những nơi quân Hán xông đến đều như chặt dưa chém chuối, còn chưa đến địa phận huyện Dương Địch, đã thấy xích hầu bẩm báo:

— Chu tướng quân nghe được tin chúng ta thắng trận, cũng ra sức chiến đấu, hiện đã phá được trận địa của giặc, đội quân của Ba Tài đã bại rồi! Tiến thêm lên trước mấy dặm nữa, quân ta có thể hợp quân với ông ấy.

Các tướng lĩnh do Hoàng Phủ Tung, Tào Tháo chỉ huy đều vô cùng vui mừng. Đang khi cao hứng, lại thấy đám giặc Khăn Vàng đào vong ở mạn bắc gây rối, trước mặt xông ra một đội hương dũng, tuy quân số không nhiều, có người cười ngửa, có người chạy bộ, nhưng ai nấy cũng đều giết giặc nhiều đến toàn thân đỏ như nhuộm máu, dũng mãnh không thể chống đỡ nổi. Tào Tháo vừa trông thấy cờ của tướng chỉ huy có chữ “Vương” nói:

— Là Vương Tử Sư, Vương sứ quân cũng đã đánh đến đây rồi!

Dần dần, lá cờ của đội quân do Chu Tuấn chỉ huy cũng pháp phối tiến lại, quân Hán đã hợp binh ngay trước mắt. Tào Tháo không ngăn được sự xúc động trong lòng:

— Dĩnh Xuyên được cứu rồi! Lạc Dương được cứu rồi! Đại Hán của ta được cứu rồi! Quân lính nghe thấy cũng hoan hô âm lên.

Tào Mạnh Đức nhắm mắt lại nghe tiếng hoan hô như rung trời lở đất, giết giặc suốt một ngày một đêm, đến giờ mới cảm thấy mệt. Mồ hôi đầm đìa trộn lẫn với máu thù từ trên má ròng ròng chảy xuống. Tào Tháo mỉm cười thầm nhủ với mình: “Phụ thân, con đã không làm cha thất vọng rồi...”

# Hồi thứ 22

## Ra tiền tuyến dẹp loạn Khăn Vàng

### Thu phục Trần Quốc

Sau thắng lợi của cuộc chiến ở Trường Xã, ba cánh quân của Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung, Tào Tháo hợp binh, Vương Doãn cũng thuận thế tiến vào Dương Địch tiếp nhận chức thứ sử Dự Châu. Giặc Khăn Vàng ở Dĩnh Xuyên đại bại, thủ lĩnh Ba Tài chết trong đám loạn quân, thành Lạc Dương thoát khỏi nguy cơ bị tiêu diệt. Hoàng đế Lưu Hoàn mừng lắm, tức khắc gia phong cho Hoàng Phủ Tung làm Đô Hương hầu, Chu Tuấn làm Tây Hương hầu. Lại nhân vì có công trong việc khống chế Khăn Vàng nên thưởng cho danh hiệu là Trấn tặc Trung lang tướng, và lệnh cho họ tiếp tục bình định hết số dư đảng của giặc ở Dự Châu. Cùng với thành công của trận chiến ấy, thế đối chọi giữa quân triều đình và quân khởi nghĩa đã hình thành nên một bước nghịch chuyển.

Trương Giác dựa vào Thái Bình đạo mê hoặc dân chúng khởi nghĩa, nhưng tài năng cầm quân đánh trận của hắn thì không có gì đáng để khen ngợi. Hắn tự xưng là “Thiên công tướng quân”, thống lĩnh những tín đồ trung thành nhất của bốn châu ở Hà Bắc, nhưng bản thân chỉ là kẻ chí lớn tài hèn, ngay cả Lữ Thực là người có binh lực không bằng một phần mười của mình cũng đánh không nổi. Suy cho cùng hắn ta cũng không có bản lĩnh “rắc đậu thành binh”, tất cả những tà pháp yêu thuật đều không thể chống lại đối thủ. Sau khi liên tục bại trận, chỉ còn cách lui về qua Hoàng Hà, bỏ đất Lê Dương, Nghiệp

Thành, đem đại quân co cụm về huyện Quảng Tông, không dám ra khỏi thành một bước.

Thủ lĩnh thua trận, khí thế của quân Khăn Vàng bị đánh tan hơn bao giờ hết. Lại thêm, quân hương dũng do cường hào và quan lại các nơi tự phát tổ chức cũng tỏ rõ tài năng của mình, làn sóng phản công dâng cao, quân Khăn Vàng chỉ còn cách chia nhỏ đội hình nhóm nào nhóm ấy tự đi vào hoạt động du kích, có kẻ thậm chí còn chui vào tận rừng sâu núi thẳm lẫn trốn.

Những toán quân lớn còn lại chỉ có nghĩa quân chủ lực ở Hà Bắc do anh em Trương Giác dẫn đầu, cùng với một bộ phận do “Thần thượng sứ” của Thái bình đạo là Trương Mạn Thành dẫn đầu chiếm cứ các khu vực ba quận Trần Quốc, Nhữ Nam, Nam Dương.

Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung, Tào Tháo cùng với Vương Doãn, mất vài ngày để quét sạch dư đảng Khăn Vàng ra khỏi bốn phía xung quanh Dương Địch, tiếp nhận một số lượng lớn quân khởi nghĩa đầu hàng, có thể nói sơ bộ đã khống chế cục diện. Nhưng bước tiếp theo là, ba quận Trần Quốc, Nhữ Nam, Nam Dương đều có lượng lớn quân phản nghịch, chia ra giữ ba mặt Đông, Tây, Nam của Dĩnh Xuyên, trông chừng được chỗ nọ, thì phải bỏ chỗ kia. Mà Dĩnh Xuyên còn chưa được dẹp yên, lực lượng trông giữ không đủ, mọi người đều vất óc suy tính bước chiến lược tiếp theo, thì chợt có lính về báo, có sứ giả từ quận Nam Dương đến.

Mọi người đều mừng rỡ, quận Nam Dương từ sau khi thái thú Chủ Cống chiến tử, đã không có tin tức gì nữa, chống đỡ với quân Khăn Vàng đều chỉ dựa vào lực lượng vũ trang ở địa phương, mọi người đang rầu lòng vì không rõ tình thế của giặc ra sao, thì vị sứ giả này đến thật là đúng lúc! Chốc lát, người ấy đã đến, hóa ra là một người ăn mặc trang phục dân binh, trông bộ dạng cũng chỉ khoảng mười sáu mười bảy tuổi, vẫn còn khoác trên vai chiếc tay nải bằng vải thô.

— Khai bầm chừ vị tướng quân, quận tướng đại nhân của tại hạ hôm trước đại chiến với giặc ở Uyển Thành, đã đánh tan quân địch, đuổi ra xa mấy chục dặm.

Rõ ràng là tin thắng trận, nhưng mọi người lại quay sang nhìn nhau. Hoàng Phủ Tung cất lời hỏi trước tiên:

— Người nói quận tướng đại nhân của người đã đại phá quân địch. Nhưng thái thú Nam Dương là Chử Cống đã vì nước tận trung, ai cũng đều biết cả. Vậy quận tướng đại nhân người nói là ai?

— Bầm tướng quân. - Tên tiểu dân binh nói, - Từ sau khi Chử thái thú chiến tử, Bồ đạo Đô úy trong quận là Tần Hiệt Tần lão gia đã thống lĩnh chúng tại hạ kiên trì giữ Uyển Thành, các hào tộc hương lý suy tôn Tần đại nhân tạm giữ vị trí thái thú. Tần đại nhân giỏi lắm ạ! - Hãn nói đến đó mặt lộ rõ vẻ tự hào.

Vương Doãn nghe xong có vẻ tức giận, mới định nổi nóng, liền bị Chu Tuấn ngăn lại, cười nói:

— Tử Sư huynh chớ trách mắng, đó là con kỳ lân ẩn mình nơi thôn dã đấy. Chúng ta vẫn còn đang phát rầu ở đây thì Tần Hiệt đó đã phá được giặc rồi.

— Còn nữa, - Tên dân binh cời tay nải xuống mở ra, chỉ thấy một cái đầu người máu me bê bết lộ ra.

Chu Tuấn nhìn ngó một hồi hỏi:

— Đó là đầu của ai?

— Đó chính là đầu của Trương Mạn Thành, thủ lĩnh của giặc mà chúng gọi là “Thần thượng sứ” gì đó đấy ạ.

Mọi người nghe xong câu nói ấy của hãn đều đứng cả dậy, ngay cả Hoàng Phủ Tung là người từ lâu ở trong quân ngũ cũng phải trợn mắt lè lưỡi:

— Trương Mạn Thành chính là thủ lĩnh của giặc ở Trung Nguyên, tên này chết đi thì quân giặc tất sẽ tan. Có thực là hãn không?

— Làm gì có chuyện giả ả? Giữa đêm khuya, Tần đại nhân của chúng tiểu nhân dẫn quân đột nhập vào trận địa của giặc, giết bọn chúng không kịp trở tay, đích thân ngài đã chém Trương Mạn Thành ở dưới ngựa. - Tên tiểu tử ấy càng được thể đặc ý. - Tiểu nhân cũng ở trong đội quân ấy, nhìn thấy rõ ràng ả.

— Ha ha ha... - Hoàng Phủ Tung vuốt râu cười lớn, - Ta thấy Tần đại nhân của người thật xứng đáng ở vị trí thái thú đấy!

— Tất nhiên là thế ả! - Tên tiểu dân binh còn ít tuổi nên không hiểu lẽ độ. - Chỗ chúng tiểu nhân có nhiều người có tài năng lắm! Có hai vị tài chủ là Tô Đại, Bối Vũ, lại có một đại ca tên là Triệu Từ, đều là những đại tài chủ hào phú ở trong vùng, số nô bộc nông phu trong nhà có tới vài ngàn, phá giặc toàn dựa vào người của bọn họ đấy.

— Tên tiểu tử này, chớ vội khoe khoang, nếu giặc đã bại trận ở Nam Dương, dư đảng của chúng chạy về hướng nào người có biết không? - Tào Tháo nói vẻ hài hước.

Tên ấy cúi đầu nói:

— Đại nhân của chúng tại hạ nói, kẻ địch đều chạy trốn về phía đông, có kẻ chạy về Nhữ Nam, nhưng nhiều hơn cả là chạy đến Trần Quốc.

— Tốt lắm, trước tiên người hãy lui ra nghỉ ngơi đi đã. - Chu Tuấn tiếp lời.

— Dạ. - Tên tiểu binh vái tạ lui ra, được mấy bước lại quay đầu nhìn, - Tiểu nhân... tiểu nhân...

— Người còn có chuyện gì?

— Tiểu nhân có được ăn thịt không ả? - Tên tiểu binh đỏ mặt hỏi, - Đã ba tháng tiểu nhân chưa được ăn thịt rồi.

— Có có, sẽ cho người ăn no thì thôi. - Tào Tháo cười nói.

Đội tên tiểu binh sung sướng nhảy chân sáo theo một thân binh dẫn ra, Vương Doãn hồi lâu chưa nói một câu, giờ mới nói:

— Tần Hiệt kia tuy tạm đánh lui được quân Khăn Vàng, nhưng sao có thể tự ý xưng là thái thú chứ?

— Hiện giờ cũng không thể để ý được nhiều việc như thế, - Hoàng Phủ Tung tự tay gói cái đầu của Trương Mạn Thành lại. - Có được cái hay ho này, đưa về kinh sư, còn lo gì ông ta không được làm thái thú thật sự?

— Nhưng dẫu sao hiện tại ông ta vẫn không phải quận tướng được triều đình nhận mệnh. Lại nữa, ngài có nghe tên tiểu tử ấy khi này nói chứ, những Tô Đại, Triệu Từ, Bối Vũ gì đó, nói cho dễ nghe thì là tài chủ, nói khó nghe một chút thì - đều là thổ hào ác bá. Những kẻ như vậy, mạo nhận danh nghĩa triều đình, tác oai tác quái, tuyệt nhiên không phải chuyện tốt đẹp gì. - Vương Doãn vẻ rất lo lắng.

— Tử Sư, bây giờ không thể để ý nhiều như thế được. Dù đám người mà Tần Hiệt cầm đầu đều là những kẻ vô lại thất phu, thì bây giờ cũng phải dùng bọn chúng. Uyển Thành bị vây đã hàng trăm ngày, chớ nói đến chuyện phá giặc, ông ta có thể cố gắng giữ được đã là khó rồi. Giờ đây Nam Dương đã tạm ổn, chúng ta không còn phải lo giặc ở cả ba mặt nữa, có thể rảnh tay đối phó với hai nơi Trần quận và Nhữ Nam. Công Vĩ huynh, ý huynh thế nào? - Chu Tuấn vểnh chòm râu thưa cười nói, - Thái thú Nhữ Nam là Triệu Khiêm binh bại đã lâu, chỗ đó rất khó mà đánh vào. Cứ theo ý ta, chúng ta hãy học theo cách của Mạnh Đức, dễ trước khó sau, đem quân phá Trần Quốc, làm nhục nhuệ khí của chúng đi đã.

— Được. - Tào Tháo không đợi được vội nói, - Mạt tướng xin dẫn ba ngàn quân kỵ đi tiên phong, tiến thẳng tới Trần Quốc.

Ngờ đâu, Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung không hề để ý đến Tào Tháo, hai người bí mật nhìn nhau, không hẹn mà cùng cười phá lên. Tào Tháo vô cùng ngạc nhiên:

— Mạt tướng... có chỗ nào không phải ư?

— Tiểu tử họ Tào, có phải người thấy hai lão già chúng ta được thăng quan, nên đã nóng ruột, cũng muốn được lập đại công tranh lấy



tước hầu chẳng? - Chu Tuấn đùa nói.

— Vãn sinh không dám. Hai vị đại nhân phải chẳng đã có diệu kế gì phá giặc?

Chu Tuấn vê vê ria mép:

— Đúng vậy. Dưới gầm trời này, chỗ nào có kẻ tạo phản đều phải mau chóng cứu viện. Duy có quận Trần Quốc này khác lạ, chúng ta đến càng chậm càng tốt.

— Ồ?

— Ở huyện Trần, Trần Quốc này đang ẩn giấu một viên tướng vô địch, nhưng tính khí ông ta kỳ quặc, quân lại quá ít. Nếu chúng ta không bức ông ta, ông ta tuyệt nhiên không chịu dễ dàng để lộ bản lĩnh của mình. Nhưng chỉ cần ông ta ra tay, thì trong khoảnh khắc bọn phản tặc sẽ phải bó giáo quy hàng.

Tào Tháo không dám tin:

— Thật có chuyện như vậy ư? Ngài không nói đùa chứ?

— Mạnh Đức, trong quân đâu có chuyện nói đùa. - Chu Tuấn cố ý bí mật. - Giờ mao ngày mai, điểm binh xuất phát, trong vòng ba ngày tiến quân vào Trần Quốc, đến khi đó người sẽ biết.

Tào Tháo nghe ông ấy nói ba ngày, lấy làm lạ rằng sao lại có chuyện cứu viện chậm trễ như thế? Quay đầu lại nhìn Hoàng Phủ Tung, thấy ông ta cũng lặng lẽ gật đầu, cười không nói gì.

Từ ngày thứ hai xuất quân, Tào Tháo không để mắt tới việc quân nữa. Tào Tháo bố trí Lâu Dị thống suất ba ngàn quân kỵ thay mình, còn bản thân lúc thì theo sau Hoàng Phủ Tung, lúc lại bám lấy Chu Tuấn. Từng giờ từng khắc quan sát xem họ điều binh khiển tướng thế nào, lựa chọn địa điểm đồn binh đóng trại ra sao. Tào Tháo hiểu rõ, đại cục đã thay đổi, sự thất bại của quân Khăn Vàng có thể tính được từng ngày, trong khoảng thời gian này, cần phải moi bằng được kinh nghiệm dùng quân của Hoàng Phủ Tung và Chu Tuấn càng nhiều càng tốt.

Hoàng Phủ Tung suy nghĩ đơn giản nên không biết, còn Chu Tuấn thì đã nhìn thấu tâm tư của Tào Tháo, nên cứ giữ Tào Tháo lại bên mình để sai khiến, nhân tiện chỉ dạy Tào Tháo rất nhiều về đạo cầm quân. May là hành quân không gấp, do vậy bất luận khi hành quân đóng trại, hay tuần phòng ăn cơm, hai người một già một trẻ, hai vị tướng quân thấp bé ấy đều như hình với bóng không rời nhau nửa bước. Hai ngày sau, quan quân đã đến địa giới huyện Trần, Trần Quốc, một trận chiến đấu mới lại bắt đầu.

Tào Tháo ra lệnh cho quân lính đóng đại doanh lại, nấu lửa nấu cơm, tuần tra sơ qua một vòng rồi chạy đến đại trường trung quân của Chu Tuấn.

— Tên tiểu tử người cũng thật là, đến bữa cũng chạy đến chỗ ta.

Tào Tháo cười nói:

— Lão tướng quân ngài trị quân có phương pháp, đến cơm ăn cũng thơm ngon hơn chỗ bọn văn sinh.

Quả nhiên, cơm làm xong, đầu bếp biết Tào Tháo tất sẽ đến chỗ Chu Tuấn, nên đã bưng lên hai phần cơm. Trông thấy ăn uống, Tào Tháo chợt có một nghi vấn, bưng bát lên ngồi lặng đi rồi nói:

— Khi văn sinh theo Hoàng Phủ lão tướng quân, cảm thấy ngài yêu lính như con, mỗi lần dựng trại đóng quân, ngài luôn đợi các tướng lĩnh sắp đặt xong xuôi chỗ của họ rồi mới dựng đại trường trung quân của mình. Khi dùng bữa cũng đợi cho mọi người phân phát xong xuôi rồi, mình mới ăn. Nhưng còn đại nhân không hiểu vì sao mà lại là người ăn đầu tiên, uống đầu tiên vậy?

Nói còn chưa xong, Tào Tháo không dừng được bật cười - chỉ thấy Chu Tuấn cúi đầu thật thấp, ào ào và cơm vào miệng, rồi sau đó, dường như thấy đôi đĩa cũng thừa, ông giơ tay cầm lấy một chiếc bánh đưa lên miệng nhai, có lẽ là răng của ông ta không được tốt lắm, phải nghiêng cả đầu ra sức kéo - Bộ mặt tôn kính khi ấy, Tào Tháo đã nhìn hai ngày vẫn không sao quen nổi. Hóa ra là Chu Tuấn ăn cơm còn dứt khoát hơn đánh trận, chốc lát đã như gió cuốn mây tan tiêu

diệt hết sạch các món ăn. Đón lấy cốc nước của tên thân binh bưng đến, uống một ngụm, thấy Tào Tháo che miệng cười, liền bảo:

— Tiểu tử ngươi cười gì vậy? Trông bộ dạng ta ăn uống buồn cười lắm hả?

— Không dám... không dám... - Tuy nói như vậy, nhưng Tào Tháo thiếu chút nữa thì cười thành tiếng.

— Ôi dào! Tiểu tử ngươi là con cái nhà quan, từ nhỏ đã ăn no mặc ấm, hưởng phúc quen rồi. Nhưng ngươi có biết xuất thân của ta thế nào không? Nhà ta là nhà hàn môn, khi ta còn chưa biết gì thì cha ta đã qua đời, chỉ trông vào một tay lão mẫu dệt vải kiếm ăn. Đừng nói đến chuyện ăn no, có cái ăn đã là tốt lắm rồi. - Chu Tuấn chặc lưỡi, nói tự giễu mình, - Vừa nãy ngươi hỏi, vì sao ta luôn ăn cơm trước tiên. Ngươi thử nghĩ coi, Hoàng Phủ Tung là nhà vọng tộc ở Tây Châu, bá phụ của ông ta là Hoàng Phủ Quy, phụ thân là Hoàng Phủ Tiết đều là đại tướng uy danh hiển hách, từ nhỏ gia cảnh sung túc đã được ăn được thấy cả. Ta chưa có gì, nên háu ăn hơn ông ấy!

— Ngài chớ nên nói đùa, văn sinh thực lòng muốn biết vì sao. Lão ngài đâu phải là không yêu binh lính, vậy vì sao những cái tốt cũng lại giành lấy trước quân lính, còn Hoàng Phủ tướng quân vì sao luôn nghĩ đến mình sau cùng? Văn sinh nghĩ trong đó tất có sự áo diều.

Chu Tuấn nghiêm sắc mặt, vênh chòm râu lựa thưa lờm chờm nói:

— Tiểu tử ngươi cho rằng đó chỉ là hành động yêu lính thôi ư? Hoàng Phủ Nghĩa Chân trị quân, chính là dùng đạo “chỉ dục tướng”.

— Thế nào là “chỉ dục tướng”? Văn sinh xin được lắng nghe rõ ràng.

— Trong *Lục Thao* của Thái công có nói: “Quân sắp đặt xong xuôi rồi, tướng mới vào chỗ của mình. Cơm nước đều chín rồi, tướng mới ăn. Quân chưa đốt đuốc, tướng cũng không đốt, đó gọi là “chỉ dục tướng”. Ngươi chưa từng nghe qua ư?

Tào Tháo từ lần đầu trông thấy Chu Tuấn đã cảm thấy người này thật kỳ quặc, giờ đây nghe ông ấy dẫn kinh cứ diễn ra, càng cảm thấy vô cùng kỳ lạ, bèn đặt bát đĩa xuống nói:

— Mong tiền bối chỉ cho biết bến mê.

— Chớ có làm bộ làm tịch như thế, cứ ăn đi, ta chỉ cần nói một câu người sẽ hiểu ngay thôi. Cái gọi là ‘chỉ dục tướng’, không phải chỉ cốt dựng lên tiếng tốt trong quân cho mình, mà hơn thế nữa còn phải làm cho hợp với sức khỏe của mình. Hoàng Phủ Nghĩa Chân tuổi tác cũng đã cao, nếu thực sự lại muốn xung phong lên trước, e rằng sẽ không có bản lĩnh như xưa nữa. Cho nên phải nghĩ cách sao cho phù hợp với sức của mình mà làm, tự mình phải thể nghiệm một chút cảm giác đói khát, mệt nhọc, như vậy ông ấy mới có thể lường được kẻ làm lính còn bao nhiêu sức lực.

— Lại có một tầng ý nghĩa như vậy nữa ư?

— Người có cơ hội hãy để ý quan sát kỹ một chút, ông ấy không phải chỉ đứng ở đó làm dáng, mà từng giờ từng khắc quan sát lượng cơm và dáng vẻ của quân lính khi ăn. Hờ hờ! Lão già ấy thật giáo hoạt. - Chu Tuấn cười, - May mà ta không phải bộ hạ của ông ấy, với bộ dạng ăn uống như ta, nhất định ông ta không chấp nhận đâu.

Tào Tháo không ngăn được chặc lưỡi, đến cả việc quan sát quân lính ăn cơm cũng phải kỹ lưỡng như vậy, xem ra bản thân mình còn yếu kém nhiều lắm. Nghĩ đến đó, Tào Tháo lại hỏi:

— Vậy ngài vì sao lại làm ngược lại đạo lý ấy?

— Đó chính là điều bí mật của lão già này.

— Ngài nói đi, văn sinh sẽ không nói cho ai biết cả.

— Hoàng Phủ Tung mình cao tám thước, tướng mạo đường đường, lại là hậu duệ của danh tướng, mỗi cử chỉ hành vi của ông ấy đều tuân thủ phép tắc, lính tráng cả doanh đều phải ca ngợi. Nhưng, với những kẻ có bộ dạng như ta với người thì không thể áp dụng được.

— Vì sao ạ?

Chu Tuấn đứng lên nói:

— Người nhìn đi! Chu mỗ ta mình cao chưa tới sáu thước, tướng mạo không bằng kẻ tầm trung. Về xuất thân thì chẳng qua chỉ là một tên tiểu lại ở nha môn, vốn chẳng có gì đáng gọi là uy vọng, nếu đem sức lực ra mà thi thố thì lại càng thêm tầm thường nhỏ mọn. Như vậy ai còn kính nể ta nữa? Ai còn sợ ta nữa? Ta làm sao có thể thống lĩnh được ba quân? Hừ! Cho nên ta phải tự mình đề cao địa vị của mình lên, không cần đem sức lực ra thi thố, chỉ sai những người tâm phúc đi tìm hiểu tâm tư của toàn quân trên dưới. Ta chẳng đích thân làm chuyện gì, nhưng chuyện gì cũng đều biết rõ, binh sĩ sẽ đều kính trọng ta, nể sợ ta, cho rằng ta sâu xa không thể lường hết, không dám có mảy may vi phạm nào. - Ông ta vừa nói vừa chỉ tay vào ngực mình. - Ta cầm quân đánh trận là dựa vào điểm này. Nói thẳng ra đó là thuật dùng người. *Pháp ngôn* của Dương Hùng có nói: “Hạ sách là dùng sức, trung sách là dùng trí, thượng sách là dùng người.”

Tào Tháo đột nhiên thấy như được sáng mắt ra.

— Nay Mạnh Đức, Tôn Tử nói “nhân theo sự thay đổi của địch, không hành động trước, động tĩnh theo sau chúng.” Thực ra, người có thể không cần chỗ nào cũng học theo ta, càng không thể dập khuôn theo mẫu. Chỉ cần người biết xem xét thời thế, trận đánh này người muốn đánh thế nào thì cứ đánh như thế, muốn cầm quân thế nào thì cứ làm như vậy. Có thể tùy cơ ứng biến, tùy ý muốn của mình.

Khi đó, Tào Mạnh Đức chợt phát hiện ra hình dung về Chu Tuấn trong mắt mình đã hoàn toàn thay đổi, bộ dạng vốn nhỏ bé xấu xí giờ đây dường bỗng trở nên vô cùng cao lớn, uy vũ. Những cử chỉ có vẻ tùy tiện nhưng cơ hồ đều lộ ra một hàm nghĩa mà người ta không thể nắm bắt được. Thậm chí Tào Tháo còn nghĩ rằng, khi mình tuổi tác cao lên cũng sẽ có tướng mạo giống như Chu Tuấn vậy. Đến khi đó, liệu mình có thể có được sự tinh tường sáng suốt như Chu Tuấn không? Rồi Tào Tháo lại nghĩ đến nguyên nhân của cuộc hành quân chậm chạp lần này:

— Hôm trước ngài nói cứu viện Trần Quốc càng chậm càng tốt, còn muốn bắt một viên tướng vô địch ra xuất chiến, rốt cuộc đó là chuyện gì vậy?

— Sách *Quy Cốc Tử* có nói: “Trí phải đem dùng ở chỗ mọi người không thể biết được, còn năng lực phải đem dùng ở chỗ mọi người không thể thấy được.” Chắc người cũng biết, trí thì ẩn giấu ở chỗ khuất, còn sự việc thì hiển hiện ra bên ngoài. Nếu toàn quân ai ai cũng biết được lợi hại trong đó thì còn gọi gì là bí mật quân cơ nữa. Đến đúng lúc nó sẽ không còn hiệu nghiệm nữa. - Chu Tuấn vẫn không chịu nói, - Ngày mai xuất binh, người sẽ tự hiểu ra.

Đầu óc Tào Tháo như rối mù lên, từ nhỏ y đã đọc kỹ sách của Tôn Vũ Tử, nhưng chỉ trong một bữa cơm đã được nghe Chu Tuấn dẫn ra bao nhiêu kinh điển dụng binh khác, cảm thấy mỗi câu đều có thâm ý, liền cảm khái nói:

— *Tôn Tử, Ngô Tử, Tam Lược, Lục Thao*, đều là những sách có rất nhiều kiến thức. Vãn sinh nếu có thời gian rảnh rỗi, sẽ đọc lại những sách ấy, chọn những chỗ tinh yếu tự biên soạn lại một cuốn sách, tạm gọi là *Binh pháp tiết yếu* vậy.

— Ha ha ha... - Chu Tuấn ngửa mặt lên cười to, - Tên tiểu tử họ Tào này chí khí thật không nhỏ! Ta đợi để xem cuốn *Binh pháp tiết yếu* của người. Bây giờ mau ăn cơm xong đi, rồi về doanh trại của người làm tốt chức trách Kỵ đô úy đi đã. Ngày mai còn có một phen náo nhiệt đấy.

Tào Mạnh Đức về doanh trại, ngủ yên một giấc, đến giờ mào sáng sớm hôm sau thì xuất phát. Vì chỉ có một đoạn đường ngắn mà đi mất hơn hai ngày, nên đại quân Khăn Vàng đã bao vây huyện đứng đầu của Trần Quốc. Hợp quân của binh mã ba đường tiến đến gần, liền chọn khu vực cao ráo bằng phẳng ở phía tây bắc đóng quân. Đối diện với quân giặc đông vô bờ, hai lão tướng bèn hạ lệnh chỉ gõ trống chứ không cho giao chiến.

Giặc Khăn Vàng ở huyện Trần chính là đám bại binh ở hai quận Dĩnh Xuyên, Nam Dương tụ tập lại, tuy không dưới mười vạn quân, nhưng trong đó có không ít là đàn bà, trẻ nhỏ, sức đánh nhau yết ớt, phần lớn chỉ dựa vào mấy đám trai tráng.

Bọn chúng nghe thấy quan quân đánh trống, nhưng không thấy xuất binh, cảm thấy vô cùng nghi hoặc, tuy quân mã còn cách quan quân rất xa nhưng không dám khi dễ giao chiến, chỉ vây chặt huyện Trần đến một giọt nước cũng không lọt.

Nào ngờ quan quân cứ đánh trống mãi, suốt từ giờ mảo cho đến giờ tị, quân lính đều đã mỏi cánh tay, mà Hoàng Phủ Tung và Chu Tuấn vẫn không cho hạ sơn chiến đấu. Tào Tháo không hiểu nguyên do, trong lòng sốt ruột, đứng trên gò đất cao, dưới trời nóng như hun, thấy hai bên đều giữ chặt không chủ động, càng không biết làm sao.

Lại qua một hồi lâu, chợt nghe tiếng nổ lớn vang lên, cánh cổng lớn của huyện Trần đột nhiên mở rộng!

Quân Khăn Vàng thấy cửa thành mở to, liền vung dao kiếm, ào ào xông vào trong thành như nước triều. Nào ngờ còn chưa tới bên con sông hộ thành, thì thấy trên vòm cổng thành lao ra hai cây nỏ lớn, cấp tốc bắn vào biển người lao tới. Mũi tên ở hai cây nỏ này đều được làm từ những cành cây lớn, đầu mũi tên vót sắc nhọn vô cùng, bắn ra với lực cực mạnh, quân Khăn Vàng bất ngờ không kịp đề phòng bị bắn xuyên vào nhau, đổ gục xuống cả một toán. Không ngờ hai cây nỏ ấy vừa bắn xong, chúng còn chưa hoàn hồn, thì phía sau lại có sáu cây nỏ khác nhô ra.

Quân Khăn Vàng sợ quá, không biết sao đã lùi lại một tầm tên bắn. Vừa mới lùi, lại thấy từ trong thành huyện Trần đẩy ra tám chiếc xe bắn nỏ, mỗi chiếc xe đều có mười hai tên lính to khỏe như beo như cạp để tay trần điều khiển. Tiếp ngay sau đó, lại xông ra một đội quân bộ, đám quân này ai nấy đều cầm cung cứng trên tay, trên mình mỗi người ít nhất cũng đeo đến bốn túi tên. Trong khoảnh khắc cung nỏ cùng bắn, quân Khăn Vàng lại nối nhau đổ gục hết xuống. Cuối cùng

chỉ nghe thấy tiếng trống tiếng nhạc vang trời, phía sau đội cung nỏ lại có một chiếc chiến xa cắm lọng hoa tiến ra!

Chiếc xe ấy được kéo bởi ba con ngựa đỏ, phía trên cắm lọng hoa sắc đỏ có rèm châu, cùng hai lá cờ phướn đỏ có thêu hình chín con rồng. Người đánh xe đội kim khôi, mặc kim giáp, phía sau dựng chiếc khiên lớn sơn đỏ, tấm chắn hai bên tả hữu có vẽ bức tranh hổ đuổi hươu, bánh xe lớn sơn đỏ dát vàng. Nay không phải là thời Xuân Thu Chiến Quốc, chiến xa rất ít khi xuất hiện trên chiến trường, mà hôm nay người đang đứng trên xe lại càng khiến người ta phải chú ý hơn nữa: Người này tuổi tầm trên dưới bốn mươi, cao lớn oai phong, râu rồng xum xuê, không mặc giáp trụ, không đội đầu mâu, mà đội mũ miện trang trí ngọc anh lạc, mình khoác áo rồng sắc đen, dây thao vàng đỏ, treo đôi vòng ngọc cùng ấn tín, trên tay cầm cây cung rất lớn, khiến người ta nhìn thấy đã kinh hãi.

Lúc này Tào Tháo mới nhận ra: Đó chính là tay cung đệ nhất thần tiễn của đại Hán - Trần vương Lưu Sùng!

Trần Quốc là phong quốc đời đời của Lưu Tiễn - con trai của Hiếu Minh đế, truyền qua năm đời thì đến Lưu Sùng. Vị vương gia này rất thích thuật bắn cung, có thể bắn bằng cả tay phải và tay trái, mười mũi tên cùng trúng vào một đích, thực sự là phép bắn cung có một không hai trên đời. Số lượng quân lính của các vương chư hầu vốn đã có quy định, do triều đình phái khiến tới. Nhưng riêng với Lưu Sùng, được đương kim hoàng đế xem xét riêng, cho tự tuyển chọn quân lính hộ vệ mà không trách tội gì. Những thân binh mà ông tuyển chọn đều lấy phép bắn cung làm chuẩn, một ngàn bộ hạ đều là những kẻ có cung pháp xuất chúng, thời thái bình thì cùng ông ta cưỡi ngựa săn bắn. Quân Khăn Vàng đều là nông dân, ngày thường trông thấy các quận tướng, thứ sử đã thấy quý phái khác thường, sao có thể từng được thấy những nhân vật như thế này? Những người quy y theo Thái Bình đạo lại rất mê tín, đều cho rằng Lưu Sùng là thiên thần hạ phàm, trận chiến chưa đánh đã sợ hãi trước đến ba phần rồi.



Lưu Sùng cũng rất chuộng hào hoa, ra đánh trận còn cho cả nhạc công theo cùng, người thổi sáo, người đánh trống. Cây cung lớn của ông ta giơ cao lên, lấp tên bắn, một tướng lĩnh của quân Khăn Vàng cách xa hơn một trăm bước liền trúng tên ngã xuống khỏi lưng ngựa. Chúng nhân còn chưa kịp phản ứng gì, lại thấy ông ta giương cung bắn tiếp, lại một tên đầu gục xuống đất. Rất nhanh chóng mũi tên thứ ba kể tiếp ngay, rồi mũi tên thứ tư, lại có hai tướng lĩnh nữa trúng tên. Máy người đó đều bị mũi tên bắn trúng yết hầu, chết ngay tại chỗ. Trận địa của quân Khăn Vàng lập tức rối loạn, Lưu Sùng buông cây cung lớn, đội cung tên ngàn người kia được lệnh đồng loạt bắn, chớp mắt tên bay như châu chấu, đám quân Khăn Vàng trước mặt trong khoảnh khắc biến cả thành những con nhím!

— Xin thiên thần chớ nổi giận, tiểu dân không dám phạm nghịch nữa!

Không ít những tín đồ thành kính quỳ xuống tại chỗ, cời chiếc khăn vàng trên đầu vứt xuống đầu hàng. Những người hiểu biết rõ cũng không dám đánh nữa, vứt hết binh khí xuống để chuẩn bị chạy tán loạn khắp nơi. Lúc vây thành chen nhau đứng thật dày, giờ muốn trốn chạy thì lại bị tắc nghẽn khó mà đi được.

Chu Tuấn thấy tình hình ấy lập tức truyền lệnh xuất chiến. Người ngựa ba quân như mãnh hổ lao xuống núi, bao vây kín chặn hết đường rút. Đám lính nông dân muốn chạy trốn ấy không thể xông ra được, quay trở lại thì không tránh khỏi bị bắn chết, cũng nhao nhao quỳ xuống xin hàng. Một người hàng là trăm người hàng theo, chỉ chớp mắt đám phản dân như nghiêng núi dốc biển tất thấy đều kêu xin tha mạng. Thế lực hùng mạnh quân Khăn Vàng ở Trần Quốc, đã nhanh chóng và đơn giản được bình định như vậy, không còn một mảy may tên nào dám phản kháng nữa.

Chu Tuấn truyền mệnh lệnh, bắt trói hết đám đầu đảng giặc, ghi chép lại danh sách nghĩa quân xin hàng. Dặn dò xong xuôi, dẫn Hoàng

Phủ Tung, Tào Tháo cùng nhau thúc ngựa chạy đến trước chiến xa, ba người rời yên cương, quỳ xuống:

— Chúng thần tham kiến đại vương!

Lưu Sùng có vẻ không vui:

— Các người thật to gan! Đã đốc binh đến đây, lại chỉ gõ trống sông như vậy không chịu đánh nhau. Ta há lại có thể dung tha? Các người không muốn giữ cái đầu mình nữa ư?

— Thần có tâm tình xin được băm bịch. - Chu Tuấn khẩu đầu đáp.

— Nói đi! - Lưu Sùng đeo chiếc cung lớn lên lưng.

— Đại vương dang vang thiên hạ, cho nên dân ở Trần Quốc không kẻ nào dám làm chuyện tiếm vượt. Thế mà đám quân giặc kia, đều là bọn trộm cướp bị thua ở quận khác, chẳng biết đến uy đức của đại vương. Chúng vốn đều đáng phải giết sạch để làm rõ quốc pháp, nhưng trời xanh vốn có đức hiếu sinh, cho nên không tự ý gây thêm tai họa cho người. Huống chi trong đám giặc ấy, có nhiều đàn bà con trẻ, nếu giết hết thì có hại cho đạo nhân từ khoan hòa của đại vương. Nếu chúng thần xông vào giết chóc thì số nhân mạng bị giết tất sẽ nhiều. - Chu Tuấn nói đến đó vẫn không quên nói thêm mấy câu cung kính, - May nhờ đại vương có tài năng trời phú, chỉ huy chắc chắn, cung đưa đến đâu đâu số giặc phải chết đến đó, bọn phản dân kính sợ như thần minh. Nếu chẳng phải là ngài ân uy gồm đủ, thì hơn trăm vạn người há có thể bó tay chịu hàng? Thực là uy của đại vương, đã cảm động đến trời đất. Chúng thần may lắm, ba quân may lắm, trăm họ may lắm!

Tào Tháo lần đầu tiên nghe thấy Chu Tuấn nói giọng điệu nịnh nọt như vậy, cảm thấy đúng là không thể nịnh hơn được nữa, tới cả câu “cảm động đến đất trời” cũng nói được ra. Sau đó lại nghe ông ấy cố ý khoa trương, đem mười vạn quân giặc nói thành “trăm vạn”, thì không nhịn được phải cúi đầu cười trộm.

— Ờ. Nghe lời khanh, ta cũng thấy hơi bớt đau buồn. - Lưu Sùng vốn thích nghe lời nói nịnh, - Đứng cả dậy đi... Đám phản dân nhỏ

mọn ấy có đáng gì, mà lại dám ngông cuồng đến đây? Đủ thấy lũ đó đều là đám vô dụng, hãy đợi bản vương phải đích thân dẫn binh mã, đánh cho bọn chúng không còn mảnh giáp!

Ba người nghe nói đều giật mình kinh sợ: “Chưa cần nói đến chuyện các vua chư hầu không được nắm giữ quân quyền, ngay cả việc dẫn quân chiến đấu cũng không. Ông ấy đường đường là bậc vương gia thân đáng ngàn vàng, ra chiến trường chẳng may có sơ suất gì, thì biết ăn nói với triều đình ra sao? Cái tội ấy thật không thể gánh vác nổi.” Hoàng Phủ Tung vội vàng khuyên giải:

— Thế giặc rất mạnh, vương gia không thể đem thân mình vào nơi nguy hiểm được, nếu có...

Còn chưa nói dứt câu, Lưu Sùng đã buồn bực nói:

— Hừ! Hoàng Phủ Nghĩa Chân, người muốn nói bản vương bất tài ư?

Hoàng Phủ Tung giật mình sợ hãi:

— Không dám, không dám! Ý của thần là...

— To gan! - Lưu Sùng vừa chạm vào là lửa nóng bùng lên ngay, cứ như không phải con người mình nữa.

Chu Tuấn đảo mắt một vòng, nói:

— Xin đại vương bớt giận, cho thần được nói một câu. Thần cho rằng uy của đại vương không thể đem ra thi thố với bọn tiểu địch được. Hai bên đánh giết lẫn nhau là chuyện hèn mọn, nếu đại vương dẫn quân đốc chiến sẽ thành ra tầm thường. Hiện nay thiên hạ loạn lạc, lòng người chưa yên, nếu đại vương có thể ngồi giữ Đô Đình, thì uy có thể chấn nhiếp quan ải, tất khiến cho bọn phản tặc các nơi nghe tiếng mà hàng, thế lớn trong thiên hạ lập tức có thể bình định được! Làm vậy lại chẳng vinh quang hơn vạn lần, mạnh mẽ hơn vạn lần việc dẫn quân đốc chiến ư?

Lưu Sùng vuốt râu, trầm tư một hồi lâu, rồi liên tục gật đầu:

— Ờ, có lý có lý. Ta có thể ở Đô Đình đánh một trận với giặc?

Tào Tháo cúi đầu, dường như không thể nén nổi phải cười, thâm nhủ: “Lại bị Chu Tuấn cho mắc câu rồi, vị vương gia này sao lại hồ đồ như vậy, vào Đô Đình thì coi như ở ngay bên Lạc Dương rồi, còn đánh đấm gì nữa chứ?”

Chu Tuấn làm thinh giảm nhẹ lên chân Tào Tháo, ra hiệu cho Tào Tháo chớ cười, lại sợ Lưu Sùng sinh nghi, vội vàng nhân đà nói thêm:

— Việc quân quốc đại sự, không thể kéo dài làm lờ, nếu không điểm quân lên đường, lâu tất sinh biến, mong đại vương nghĩ kỹ.

— Đúng! - Lưu Sùng vỗ đùi. - Bản vương sẽ nhanh chóng về thành, điểm một ngàn binh mã, lập tức đến Lạc Dương hộ giá. - Nói xong vung vung cây cung lớn. - Việc quân khẩn cấp, về thành về thành!

Tào Tháo nhin cười nãy giờ, đợi đến khi cung kính trông theo ông ta vào thành rồi, mới bật cười thành tiếng:

— Vị vương gia này ngoài thì như vàng như ngọc, nhưng đầu óc thì không linh hoạt chút nào. Các vua chư hầu không được rời khỏi đất phong, ông ấy không có chiếu mệnh mà lại tự ý vào kinh, không biết có phiến phúc gì không?

Chu Tuấn cũng cười lên:

— Bây giờ thiên hạ rối loạn, kinh sư đang lo sợ không có quân tướng gì. Vào lúc bất thường không thể tuân thủ theo phép bình thường được. Ông ấy rất có uy danh, lần này đến, hoàng thượng chẳng những không nghi ngờ gì mà còn an tâm hơn. Tóm lại chúng ta đỡ ông ấy chơi, giờ để ông ấy vào kinh đỡ hoàng thượng chơi thôi mà!

Hoàng Phủ Tung cũng nói khôi hài:

— Ông ấy vui vẻ rồi, chỉ sợ đóng quân ở Đô Đình thì ngài quốc cữu đại tướng quân của chúng ta gặp ông ấy sẽ phải bận rộn đấy!

Ba người không nín được cười lớn.

Trong lòng Tào Tháo hiểu rõ: “Trần vương Lưu Sùng tuy là tay thiện xạ, nhưng rốt cuộc kiêu căng khinh địch, lại quá khoe khoang

bày đặt. Một ngàn tay thần tiễn, gặp đám quân ô hợp thì được, nhưng nếu gặp phải đại quân trang bị đầy đủ thì chẳng qua chỉ là đem trứng chọi đá. Quân Khăn Vàng tin theo Trương Giác vốn là do ngu muội, lại trông thấy xa giá cao quý khác thường của ông ấy, thì lòng ngu muội lại nổi lên, sợ như trông thấy thần linh, nên chưa đánh đã hàng ngay. Trận thắng này kỳ thực phần nhiều nhờ may mắn. Chẳng qua Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung đã có thể trừ tính được kết quả như vậy, nên mới chỉ đánh trống làm ồn để dụ ông ấy ra xuất chiến. Điều đó mới thực sự không hổ là bậc trí tướng!”

Đang nói chuyện thì lại có tướng Trần Quốc là Lạc Tuấn ra ngoài thành nghênh đón. Sau khi Quang Vũ đế trung hưng đến nay, các vương công trong tôn thất tuy ai nấy đều có phong quốc, nhưng không có quyền can thiệp vào chính sự của địa phương. Trừ những tùy tòng thân thiết của mình ra, thì không thể tự ý mộ quân. Còn việc cai trị ở phong quốc, đều do tướng ở phong quốc xử lý, với bổng lộc và chức quyền hoàn toàn giống một quan thái thú. Bốn người hàn huyên xong xuôi, những nghĩa quân xin hàng, đăng ký danh sách, phân chia què quán lại mất một phen rối loạn lên.

Đợi mọi việc đều xong xuôi cả, ba người quay về đại trướng, Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn đều có vẻ nặng nề. Tào Tháo không hiểu hỏi:

— Nay Trần Quốc đã được bình định, sao hai vị lão tướng quân lại có vẻ buồn bực như vậy?

— Trần Quốc tuy đã yên, nhưng Nhữ Nam chưa bình định. Đám giặc Khăn Vàng đã đặt vào chỗ tất phải chết, trận đánh tiếp theo không dễ gì đánh được. - Hoàng Phủ Tung vẻ mặt trầm tư như hồ nước.

— May mà quân chúng ta ở đây gươm còn chưa dính máu, thực lực chưa phải hao tổn gì. Ta đã viết thư gửi thứ sử Kinh Châu là Từ Cầu, thái thú Nhữ Nam là Triệu Khiêm quay về tụ tập tàn quân, có lẽ không tới một ngày nữa sẽ tới. Ngoài ra, mấy hôm trước, ta từng viết

tờ biểu cho Tôn Kiên ở cùng quê đến trợ chiến, chắc hẳn ông ta cũng sắp tới đây. Nếu lấy thêm một số binh lính từ chỗ Lạc Tuấn này thì chúng ta cũng tạm có thể tập hợp được bốn vạn binh mã. - Chu Tuấn nhắm mắt trầm ngâm. - Nhưng số quân địch ở Nhữ Nam không dưới mười vạn, lại là đám quân chủ lực chưa từng bị thua trận nào, nghe nói thủ lĩnh của chúng là Bành Thoát rất có dũng lực. Khúc xương đó khó nhằn đấy!

Tào Tháo cười nói:

— Văn sinh thấy chuyện này không vội được, chúng ta tính dần từng bước, ổn định chỗ đóng quân rồi sẽ đánh, tất có thể phá được giặc.

Chu Tuấn trợn tròn mắt:

— Tên tiểu tử họ Tào, ai cũng hiểu đạo lý tính dần từng bước. Nhưng đương kim hoàng đế của chúng ta không phải là Hiếu Cảnh đế, e rằng ngài không đợi được chúng ta làm một Chu Á Phu đâu. Ổn định chỗ đóng quân rồi sẽ đánh, nói nghe sao dễ thế?

— Không phải đâu, văn sinh thấy đương kim hoàng đế rất coi trọng hai vị lão tướng quân!

— Hừ! Người mới vào trong quân, làm sao hiểu được đạo lý trong đó. - Hoàng Phủ Tung lắc đầu, - Ban đầu Đinh Xuyên cáo cấp, hoàng thượng tất nhiên chỉ có thể buông lỏng cho chúng ta thời gian, nhưng nay sự nguy cấp ở kinh thành đã giải hết, không còn nguy ngập như lửa cháy trước mắt nữa, hoàng thượng sẽ giục giã chúng ta đánh mau quyết mau. Ta nghĩ, không quá ba ngày, triều đình tất sẽ có...

Còn chưa dứt câu, đã có người vào bẩm báo, tư mã Trương Tử Tịnh về kinh đưa thư đã trở lại. Trương Tử Tịnh vốn là văn sĩ ở Hà Gian, nhờ có tài học và danh vọng đã làm quan đến Bộ binh Hiệu úy, tuy hiện được sung làm chức tư mã ở một bộ phận, nhưng chỉ quản lý những chuyện giấy tờ bút mực.

Hắn ta vội vội vàng vàng bước vào đại trường, còn chưa đứng yên đã kêu to:

— Chuyện lớn không hay rồi! Lữ trung lang đã bị trói dẫn về kinh rồi.

— Chuyện gì? Trương Giác đột phá vòng vây ư? - Ba người đều vô cùng kinh ngạc.

— Trương Giác không phá được vây, mà là tai họa từ trong tường vách. - Trương Tử Tịnh không kịp uống hớp nước. - Lữ Thực bao vây Quảng Tông hơn một tháng, đào hào đắp lũy, dựng thang chuẩn bị công thành. Hoàng thượng hiềm rằng ông ấy trì hoãn, sai hoạn quan Tả Phong đi thúc chiến. Tả Phong kia đã nhân cơ hội đòi Lữ Thực phải hồi lộ, nhưng không được đáp ứng. Ai ngờ tên hoạn chó má ấy về kinh đã đưa lời sàm ngôn, nói Lữ Thực không chịu dốc sức, ngồi chơi không đánh. Hoàng thượng nổi giận, sai người đi bắt ông ấy về kinh, chuẩn bị trị tội rồi!

— Lại là bọn hoạn quan, một lũ khốn kiếp đáng ghét! - Hoàng Phủ Tung vốn là nhà danh vọng, cũng không nhin nổi phải buông lời chửi rủa.

— Vậy quân ở Quảng Tông thì như thế nào? - Chu Tuấn hỏi về bức xúc.

— Đã điều Thái thú Hà Đông là Đồng Trác thay làm thống lĩnh.

— Hầy dà... vào trận mà đối tượng là đại kỵ của binh gia! - Chu Tuấn chau mày, - Nghĩa Chân huynh, ngài ở Tây Châu lâu ngày, Đồng Trác này có thể đáng được công việc ấy không?

Hoàng Phủ Tung vân vê chòm râu lắc đầu nói:

— Luận về dũng lực tài cán, thì so với Lữ Tử Cán là hơn chứ không kém. Nhưng Đồng Trọng Dĩnh này lâu nay thống lĩnh quân lính người Hồ, là kẻ thô thiển lỗ mãng. Mà các tướng lĩnh bắc quân đều xuất thân ở chốn cao môn lệnh tộc, e là với danh thanh của ông ta không át nổi những người ấy. Không được, ta phải dâng sớ bảo lãnh cho Lữ Tử Cán.

— Khoan đã! - Chu Tuấn ngăn ông ta lại, - Chúng ta với ông ấy một ở phía nam, một ở phía bắc, làm thế nào mà bảo lãnh được? Bây

giờ dăng số, không những không cứu được ông ấy, nếu không khéo còn bị hoạn quan chụp cho tội câu kết mưu phản. Ngài quên là Lã Cường đã bị chết như thế nào ư?

Tào Tháo cảm thấy vô cùng phẫn nộ:

— Gia tộc Lữ đại nhân vốn ở Hà Bắc, quân Khăn Vàng nghe nói ông ấy làm tướng đã giết hết già trẻ cả nhà ông ấy ở quê hương. Vì nước đẹp loạn đã bỏ cả gia đình, mà lại bị rơi vào tình cảnh thế này, há không khiến người ta phải đau lòng ư?

Hoàng Phủ Tung từ lâu đã đau lòng thành quen, cũng chẳng để ý gì đến câu nói của Tào Tháo, chỉ nói:

— Dăng số nói thẳng, tuy gặp nguy hiểm có thể khiến hoàng đế nổi giận, nhưng chúng ta không thể ngồi nhìn mà không giúp? Hơn nữa hiện nay chúng ta đang nắm đại quân, hoàng thượng cũng không thể xử trí hết tất cả bọn ta được.

Chu Tuấn vội xua tay:

— Dù thế nào cũng chớ nghĩ như vậy, bề tôi mà ép vua chẳng phải là chuyện không bình thường sao? Dù có bảo vệ được người ra, sau này hoàng thượng cũng sẽ tìm cách trừ khử... Cứ nghe ta nói, Lữ Thực tất nhiên phải cứu, nhưng không thể cứu ngay bây giờ. Chuyện của ông ấy chính là đã nhắc nhở cho chúng ta biết, nếu không nhanh chóng tiêu diệt quân giặc ở Nhữ Nam, thì e là kẻ tiếp theo phải ngồi vào xe tù chính là mấy chúng ta đó. Đợi quân mã đến đủ rồi, chúng ta không thể chậm trễ một ngày, bất kể phải trả bằng giá nào, nhất định phải đánh nhanh quyết nhanh. Đợi cuộc chiến này thắng rồi, chúng ta sẽ cứu Lữ Thực.

Tào Tháo khi ấy đột nhiên hiểu ra: dù Chu Tuấn đa mưu, Hoàng Phủ Tung uy vũ, dù chính mình tự nguyện gan óc lầy đất, thì chiến cục của cuộc binh định phản loạn này vẫn có vô vàn biến số. Bởi vì có hai chiến trường, một cái gần ngay trước mắt, và một cái xa xôi mãi Lạc Dương...



## Xác chết đầy đồng

Tháng Sáu năm Quang Hòa thứ sáu (184 SCN) ba tướng Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung và Tào Tháo cùng Thái thú Nhữ Nam là Triệu Khiêm, tướng Trần Quốc là Lạc Tuấn, và tá quân tư mã Tôn Kiên dẫn quân hương dũng theo, cùng tập hợp thành liên quân, tiến hành cuộc chiến đẫm máu ở huyện Tây Hoa. Sau khi phải trả một giá đắt với gần nửa số quân bị thương vong, cuối cùng họ đã đánh bại quân Khăn Vàng ở Nhữ Nam, chém chết thủ lĩnh là Bành Thoát. Dư đảng Khăn Vàng lại chạy lên phía bắc qua Dĩnh Xuyên. Quan quân liên tiếp truy kích, nhờ sự phối hợp của thứ sử Dự Châu là Vương Doãn, cuối cùng đã đánh tan toàn diện thế lực Khăn Vàng ở Trung Nguyên bên ngoài thành Dương Địch, bình định hoàn toàn ba quận Dĩnh Xuyên, Trần Quốc, Nhữ Nam.

Nhưng cùng với đó chiến trường Hà Bắc lại bị bẻ gãy. Sau khi Bắc trung lang tướng Lư Thực bị hạ ngục, thái thú Hà Đông là Đông Trác nhận chức Đông trung lang tướng tiếp nhận chức thống soái. Do đổi tướng trước khi ra trận, nên Đông Trác không thể khống chế cục diện. Trương Giác nhân cơ hội đã từ Quảng Tông đột phá toàn bộ vòng vây. Quan quân bị thảm bại, tổn thương quá nửa, giặc Khăn Vàng ở Hà Bắc lại lần nữa vượt qua Hoàng Hà, tập kết xuống Đông Quận gây họa.

Sự kiện ấy không những khiến cho chiến trường mạn bắc trở nên xấu đi, mà còn khiến chiến trường mạn nam ở Kinh Châu lại phát sinh biến cố mới.

Thái thú Nam Dương là Tần Hiệt vốn dựa vào binh mã của cường hào để nổi lên, nhưng sau khi đánh bại Trương Mạn Thành đã thả sức giết hại những hàng binh Khăn Vàng. Sự tàn bạo của cường hào địa phương khiến dân chúng bất bình, lại thêm sự khích lệ từ việc Trương Giác đã đột phá vòng vây tiến xuống phía nam, quân Khăn

Vàng ở Nam Dương lại tạo phản lần nữa, lập Hàn Trung, Triệu Hoảng, Tôn Hạ làm thủ lĩnh, đánh phá Uyển Thành, tụ tập phản dân đến hơn mười vạn.

Bị bức bách bởi tình thế nguy cấp, triều đình hạ lệnh cho quân chủ lực của Chu Tuấn và Hoàng Phủ Tung chia làm hai đường: một do Hoàng Phủ Tung thống lĩnh đi lên phía bắc thảo phạt quân Khăn Vàng ở Hà Bắc, nửa còn lại do Chu Tuấn thống lĩnh xuống phía nam bình định bạo loạn ở Nam Dương.

Sau khi Hoàng Phủ Tung nhận mệnh đã đánh bại nghĩa quân vượt sông ở Thương Đình, bắt sống thủ lĩnh là Bốc Tị.

Đúng lúc ấy, thủ lĩnh tối cao của Thái Bình đạo và khởi nghĩa Khăn Vàng là Trương Giác bị bệnh chết, quân Khăn Vàng ở Hà Bắc lập tức rơi vào tình trạng rối loạn. Hoàng Phủ Tung nhân cơ hội, chinh đồn lại số quan quân chiến bại lần trước, lại lần nữa tiến vào vây bức Quảng Tông, dùng chiến thuật lấy quân nhàn nhả chờ quân mệt mỏi lại chiến thắng quân giặc. Chiến dịch này đã chém ngay tại trận “Nhân công tướng quân” Trương Lương, giết và bắt làm tù binh hơn tám vạn quân Khăn Vàng. Sau khi giành được Quảng Tông, quan quân cho quật quan tài Trương Giác lên, chặt lấy đầu đưa về kinh sư. Tháng mười một cùng năm, Hoàng Phủ Tung tiếp tục tiến lên phía bắc, bao vây Hạ Khúc Dương, đó là cứ điểm cuối cùng của quân Khăn Vàng ở Hà Bắc, thắng lợi đã ở ngay trước mắt.

Trong lúc Hoàng Phủ Tung liên tục đánh liên tục thắng, thì chiến cục ở Nam Dương lại rơi vào tình thế giằng co. Chu Tuấn đi xuống phía nam, sau khi hợp binh với thứ sử Kinh Châu là Từ Cầu, thái thú Nam Dương là Tần Hiệt, đánh chém được thủ lĩnh quân Khăn Vàng là Triệu Hoảng. Nhưng từ sau khi bao vây Uyển Thành thì quân Khăn Vàng kiên trì giữ vững không ra, từ tháng Sáu đến tháng Mười một, quan quân đã tổ chức rất nhiều lần đánh chiếm, mà trước sau vẫn chưa hạ được Uyển Thành.

Hoàng đế Lưu Hoành rất không bằng lòng về việc đó, liên tục sai sứ giả đến thúc đánh mà không được, liền triệu tập triều hội thương nghị, lấy tội biếng nhác chiến trận bắt Chu Tuấn hạ ngục. Trương Ôn - vừa mới được thăng lên nhận chức Tư không tâu:

— Xưa Tần dùng Bạch Khởi, Yên sai Nhạc Nghị, đều là những kẻ tuổi tác đã cao, mà vẫn có thể đánh giặc. Tuấn thảo phạt Đinh Xuyên, cũng có công, dẫn quân xuống phía nam, sách lược đã định rõ đâu đấy. Lâm trận mà đổi tướng, là điều kiêng kỵ của binh gia, xin hãy cho thêm thời gian, chắc chắn sẽ có thành công.

Lưu Hoành nhân câu nói ấy mới tạm tha cho Chu Tuấn. Nhưng bởi có tấm gương của Lữ Thực năm ngoái, Chu Tuấn lo lắng vô cùng. Khi ấy Tào Tháo cũng ở trong quân của Chu Tuấn.

— Trong triều lại đưa văn thư giục đánh đến đấy! - Lúc này Chu Tuấn không còn được phong độ của bậc trí tướng một đời nữa, chấp tay sau lưng đi đi lại lại trong trường trung quân, tựa như một con sói đói bị nhốt trong cũi. - Nếu không có câu nói tốt của Trương Ôn giúp cho thì bây giờ ta đã đang trên đường áp giải về Lạc Dương rồi. Tập hợp tất cả binh lính của chúng ta lại mới có một vạn tám ngàn người, trong khi số phản tặc ở Uyển Thành có tới hơn mười vạn. Chớ nói đến chuyện đánh hạ, ngay chuyện duy trì tình trạng vây thành thế này cũng khó khăn lắm rồi.

Tào Tháo buộc chặt tấm áo cừu - từ buổi đầu xuân rời khỏi kinh thành, đến nay đã là giữa đông. Ánh mắt Tào Tháo có vẻ thần thờ, râu tóc rối tung như cỏ dại. Cuộc chiến ở Tây Hoa thương vong quá lớn, ba ngàn quân kỵ mà Tào Tháo đưa đi đến nay chỉ còn chưa đến một nửa. Trương Tử Tịnh, Tần Hiệt, Triệu Từ, Tô Đại, Bối Vũ cùng ngồi quanh đó vẻ mặt cũng đều buồn bã.

Chu Tuấn dừng bước chân, tay bám vào bàn chủ soái:

— Với số quân mã của chúng ta hiện nay, nếu muốn đánh thắng chỉ có cách bao vây không đánh, đợi đến khi chúng cạn hết lương

thảo. Nhưng hoàng thượng không cho chúng ta thời gian, ông ấy muốn bức chúng ta vào chỗ chết đây...

— Cứ theo ý văn sinh, chúng ta chỉ có thể duy trì hiện trạng. - Tào Tháo nói về cam chịu. - Nếu hoàng thượng không cho, văn sinh sẽ viết một bức thư cho gia phụ, nhờ ông suy nghĩ xem có cách nào nữa không, để kéo dài một chút.

— Vô ích thôi, có một không thể có hai. Hơn nữa thập thường thì rất sợ có người lập công đoạt mất sự sủng ái, không biết đã ton hót bao nhiêu lời sàm ngôn vào tai hoàng thượng rồi. Chuyện này nếu lại dính thêm vào, thì ngay cả cha người cùng với Trương Ôn đều sẽ phải mang hận. Ta có vào đại lao cũng thôi, chứ không thể để nhiều người phải liên lụy chịu rủi theo ta được. - Chu Tuấn vê vê chòm râu tua tủa, quay sang nhìn đám Tần Hiệt, lại nói, - Mấy người thử nghĩ kỹ xem, có con đường tắt nào tấn công vào Uyển Thành không? Mấy người đều là người Kinh Châu, lẽ nào lại không nghe nói Uyển Thành có con đường bí mật gì đó chẳng?

Tần Hiệt lắc lắc đầu, cảm thấy câu này của Chu Tuấn thật vô lý. Đám Triệu Từ, Tô Đại, Bối Vũ mà ông ta dẫn đầu đều là những thổ hào ở Kinh Châu, sinh ra và lớn lên ở đây, nếu có con đường bí mật nào thì đã nói từ lâu rồi, làm sao để đến nỗi phải kéo dài mấy tháng như thế.

Trương Tử Tịnh nói:

— Theo ý của mặt tướng, giặc Khăn Vàng ngoài Uyển Thành ra đều đã được bình định hết. Chi bằng ta cho người vào thành khuyên hàng, một là có thể nhanh chóng bình định quận Nam Dương cho quân về báo tiếp, hai là tránh việc sinh linh phải chịu lầm than khi phá thành.

— Ta thấy như thế được. - Tào Tháo lập tức đồng ý, giờ đây y đã thấy hơi chán ngán chuyện chiến trường rồi.

— Như thế không được! Tuyệt nhiên không được! - Triệu Từ liên tục xua tay. - Đám giặc này vốn không có tín nghĩa, lần trước chém

chết Trương Mạn Thành, chúng đã đầu hàng. Giờ chẳng phải lại sinh biến làm phản đó ư? Lần này không thể dung tha cho chúng đầu hàng được nữa.

Bối Vũ cũng nói theo:

— Đúng vậy, mấy kẻ này ngu si ngoan cố, tất phải nhổ cỏ tận gốc!

— Hừ! - Tào Tháo không nén nổi lửa giận. - Mấy người vẫn còn nói nhổ cỏ tận gốc mà không biết ngượng ư! Nếu không phải mấy người giết hại bách tính, kích động sự phẫn nộ của dân, thì làm gì đến nỗi lại bức họ phải làm phản?

— Đó không phải là bách tính, đó là bọn giặc hàng. - Bối Vũ biện bạch.

— Trước khi họ làm giặc, chẳng phải họ cũng là dân chúng ư? Bức cho họ phải làm phản còn không đủ, lại còn muốn chém hết giết sạch, mấy người còn chút lương tâm nào không? - Tào Tháo tức giận mãi không thôi.

Triệu Từ đứng vụt dậy:

— Tào Mạnh Đức, ông bớt ngồi đây cuồng ngôn nữa đi. Kinh Châu chính là nhà của bọn ta! Gia tộc điền sản của bọn ta đều ở đây. Nếu cấu thả nhận hàng cho bọn phản tặc, đến khi ông phải quay về phục mệnh, nếu như chúng lại làm phản thì bọn ta lại phải liếm gót cho ông ư! Ông chỉ muốn được thăng quan phát tài, tham sống sợ chết, ông có nghĩ đến tính mạng của gia đình và bản thân bọn ta không?

— Lòng dạ ông cũng thật đen tối đấy. - Tào Tháo vỗ vỗ vào ngực mình. - Ta liều mạng mình, dẫn ba ngàn người đột nhập tấn công Trường Xã, vì một trận Tây Hoa mà mất đi quá nửa huynh đệ. Thế mà ông nói ta tham sống sợ chết? Thân phụ ta là đại hồng lô đương triều, ở thành Lạc Dương có ai dám nói ta là một kẻ không có tên tuổi gì? Nếu ta tham sống sợ chết, sẽ chẳng chui ra mà lộ vào vũng lầy này!

— Mọi người hãy nói ít thôi, tất cả đều là vì giang sơn xã tắc... - Trương Tử Tịnh định khuyên giải mấy câu, nhưng ông ta là một văn nhân, trong quân doanh chẳng ai coi trọng cả.

Triệu Tử liếc nhìn Trương Tử Tịnh:

— Giang sơn xã tắc thì ta chẳng dám nghĩ đến, nhưng Kinh Châu là một mẫu ba phân đất của bọn ta, sản nghiệp của chính bọn ta thì phải giữ cho bằng được.

— To gan! Một mẫu ba phân đất của các người ư, trong mắt các người có còn triều đình nữa không hả? - Tào Tháo nói lý.

Triệu Tử là kẻ thô kệch, không câu gì là không dám nói:

— Triều đình gì chứ? Triều đình hiện giờ đang dùng quân của ta! Ta lại chẳng ăn lương bổng của triều đình, chớ có nói những đạo lý to tát ấy với ta!

— Người nói thế, có phải cũng muốn làm phản chẳng?

— Có làm phản cũng là bởi những tên tham quan như người bức bách mà ra thôi!

Hai người càng nói càng giận dữ, xắn tay vén áo định đánh nhau, Tần Hiệt và Tô Đại vội vàng người ôm, người kéo can ngăn. Bối Vũ thì chẳng những không khuyên can, lại ngồi cười nhạt bảo:

— Hừ! Ta đã nhìn thấy rất rõ, thiên hạ này sắp đi đời rồi. Giúp cho quan quân thì là nhân tình, không giúp thì là bổn phận. Cùng lắm chúng ta dẫn huynh đệ về nhà, đóng kín cửa lại, trời xanh trời vàng gì gì, ta cũng mặc xác!

— Câm miệng tất cả cho ta! - Chu Tuấn đập ầm ầm lên bàn chủ soái. - Bây giờ là lúc nào mà các người còn ở đó gà nhà đá nhau! Đúng là rảnh rỗi quá không có gì làm! Đi hết ra trận tiền cùng đốc chiến với Từ Cầu đi! Quân triều đình cũng được, quân riêng cũng được. Không hạ được Uyển Thành thì chẳng ai có kết quả tốt đẹp gì đâu! Ngồi hết cả xuống cho ta!

Dấu sao ông ta cũng là thống soái, một cơn giận như vậy khiến tất cả mọi người đều không dám nói gì nữa, lặng im ngồi xuống, cùng nhau thở dài. Đúng lúc ấy rèm đại tướng được vén lên, Tôn Kiên tập tễnh bước vào:

— Các ngài cãi cọ nhau gì vậy? Một khi triều đình đã có mệnh lệnh, thì chúng ta cứ đi đánh là đúng rồi.

Tôn Kiên tự Văn Đài, người Phú Xuân, Ngô Quận, cùng tuổi với Tào Tháo, nhưng thân cao tám thước, tướng mạo đường đường, chẳng biết oai vệ hơn Tào Tháo bao nhiêu lần. Nghe đầu y là hậu duệ của Tôn Vũ Tử, nhưng không có vẻ nghiêm cẩn của một bậc trí tướng như tổ tiên xưa, mà ngược lại, lại có khí khái dũng mãnh hơn, lúc đánh trận luôn xông xáo lên trước, không cần biết sống chết. Tôn Kiên từng giữ chức vụ Bồ đạo Đô úy tham gia cuộc chiến bình định phản loạn của Hứa Thiệu, và cũng chính thời gian ấy đã quen biết Chu Tuấn. Lần này Chu Tuấn làm tướng, việc đầu tiên chính là mời người đồng hương nhỏ tuổi ấy đem đội ngũ đến trợ chiến. Tôn Kiên không phụ sự ủy thác đó, đưa đến hơn một ngàn hương dũng, trong cuộc chiến ở Tây Hoa đã thể hiện rõ thần uy của mình, đuổi chém được tướng giặc là Bành Thoát. Nhưng Tôn Kiên cũng bị đám loạn quân làm bị thương, ngã vào trong bụi cây bất động, may là con ngựa Thanh Thông mà Tôn Kiên cưỡi rất hiểu tính người, một mình chạy về đại doanh hí vang không ngớt, sĩ tốt mới biết là có việc lạ, liền đi theo ngựa mới tìm thấy Tôn Kiên, cứu sống được.

Chu Tuấn nghiêm nghị nhìn Tôn Kiên:

— Nếu không tính tổn thất toàn lực tấn công, người thấy chúng ta nắm được mấy phần khả năng hạ Uyển Thành?

— Hoàng thượng đã thúc giục như vậy, có hay không có khả năng gì cũng phải đánh thôi! - Tôn Kiên tìm một chiếc ghế ngồi xuống. - Theo ý mặt tướng, chúng ta công thành một lần nữa, dốc hết toàn lực đánh một trận. Hơn nữa, không hạ được Uyển Thành thì cũng

chẳng thể vui vẻ được, chẳng thà đem hết tính mạng liều với chúng một phen.

— Không biết sẽ có bao nhiêu sinh linh phải lâm than. - Chu Tuấn thở dài, - Nhưng việc đến nước này, cũng chỉ có cách ấy thôi.

— Tướng quân, mặt tướng xin được đi tiên phong. - Tôn Kiên chủ động xin lệnh.

— Vết thương ở đùi huynh vẫn chưa lành, hãy để ta đi cho. - Tào Tháo khuyên can.

— Thôi nào, số lính huynh đưa từ Lạc Dương đến đều là những kẻ có danh phận, đến nay đã chết hơn một nửa, lại liều mạng lần này nữa, đến khi trở về biết ăn nói thế nào với nhà người ta. - Tôn Kiên buộc chặt vết thương trên đùi. - Ta chẳng có gì cũng được, chỉ cần sức lực hai cánh tay thôi, vết thương trên đùi nhỏ xíu này chẳng đáng để tâm. Ta không tin Uyển Thành nhỏ như viên sỏi này có thể lật được trời.

— Nếu không trừ diệt đám giặc ấy, có muốn làm một tài chủ đóng cửa cũng không được với chúng. - Tô Đại buồn bực nói, - Văn Đài, ngày mai tại hạ với ngài cùng công thành.

Tần Hiệt nghe câu ấy cảm thấy được khích lệ:

— Nếu đã như vậy, ta cũng đi!

— Thế ta cũng đi! Lão này liều với chúng một phen. - Triệu Từ kêu lên.

— Đúng! - Bối Vũ cũng cất lời nói, - Nhất định chúng ta đều lên cả tuyến đầu đốc chiến. Hơn nữa, trận này chính là trận quyết định, dốc toàn lực ra đánh thôi.

— Vậy thì quyết như vậy đi. Trước tiên chúng ta hãy gọi Từ Cầu rút về nghỉ ngơi đã. Giờ mao ngày mai sẽ lại xuất binh, phát động toàn bộ quân mã công thành, đến đâu bấp cũng cầm dao thái rau đánh giặc cho ta! - Chủ ý của Chu Tuấn đã định, giơ tay không nói thêm gì nữa.



Sáng sớm hôm sau, liên quân giữa quân triều đình và quân của cường hào địa phương tổng cộng có một vạn tám ngàn người, tất cả đều ra trận. Trước lúc công thành, ngay cả trưởng Trung quân của mình, Chu Tuấn cũng đều châm lửa đốt hết, nói rõ nếu không hạ được Uyển Thành thì thề không lui về. Quân Khăn Vàng đã đến bước đường nổi vỡ thuyền chìm.

Vì việc vây đánh thành đã dài ngày, nên những con hào bảo vệ xung quanh bốn phía Uyển Thành đã bị quân triều đình san bằng từ lâu, cửa thành đã có những chỗ bị phá hỏng, phải tu bổ lại bằng những đồ dùng trong nhà dân. Trên tường thành không có gì che chắn cả, lâu trên cổng thành và tường nhỏ đều bị dỡ xuống để lấy gỗ đá ném xuống, sau rồi tất cả mọi thứ đều ném không còn gì cả, chỉ có thể lấy người chết ném xuống để cố thủ. Dưới tường thành người chết đã chất đống lên như núi, có thi thể của quân Khăn Vàng, cũng có cả thi thể của quân triều đình, hay quân riêng của thổ hào. Dù không dựng thang, nhưng trèo lên đống xác chết ấy cũng có thể leo được lên trên thành.

Quân triều đình vây chặt bốn mặt Uyển Thành, bắt đầu công thành. Chu Tuấn và Trương Tử Tịnh, Từ Cầu, Tào Tháo trèo lên gò đất đắp cao, từ trên cao nhìn xuống tường thành quan sát, Uyển Thành giờ đây đã trở nên trống rỗng, chỉ còn dựa vào sức người để phòng thủ, thậm chí có thể trông thấy thủ lĩnh của bọn chúng là Hàn Trung, Tôn Hạ đang vung đại đao chỉ huy bên trái bên phải. Quân triều đình, kẻ thì đứng trên thang đâm lên thành, kẻ thì leo lên đống xác chết đánh lên trên. Nhưng quân Khăn Vàng dường đã bị hóa điên, tay cầm tất cả những gì có thể làm vũ khí ra sức chống lại.

Trận đánh kéo dài từ giờ mao đến giờ tị, quân triều đình tổn thất hơn hai ngàn người, quân Khăn Vàng vũ khí thô sơ, số bị chết không biết bao nhiêu mà tính. Quân triều đình không có cách nào lên được tường thành, mà quân Khăn Vàng tay chân hoảng loạn cũng chỉ còn

cách buộc phải chống trả, cố sức liều mạng như vậy cũng không biết đến khi nào mới có thể kết thúc được.

Bỗng nhiên, quân Khăn Vàng yêu cầu bãi chiến, dựng cờ hàng biểu thị đồng ý quy thuận.

Từ Cầu thờ dài nói:

— Cuối cùng cũng đã hàng rồi, chúng ta lùi bước lại một chút, dung cho bọn chúng mở cửa thôi.

— Không được! - Chu Tuấn lắc đầu. - Đã đánh đến bước này, coi như bát nước đổ đi không thể hót lên được. Bọn chúng có hơn mười vạn người, chúng ta đàn áp không nổi, thì hàng rồi chúng cũng sẽ lại phản.

— Tướng quân, trước tiên hãy để quân sĩ trở về nghỉ đã, không thể tiếp tục liều mạng thế được. - Trương Tử Tịnh chực rơi nước mắt, - Khi xưa, đức Cao tổ ta, cũng nhờ bởi có thể chiêu hàng nạp phản nên mới có giang sơn đại Hán chúng ta. Những kẻ nanh vuốt ngoan cố còn có thể được phong hầu, xin ngài hãy cho phép chúng được đầu hàng đi.

Lúc này hai mắt Chu Tuấn cũng nóng lên, ông đã cầm quân nửa đời người rồi, mà chưa từng gặp tình huống nào như hôm nay, làm gì có lòng dạ nào mà lôi sách vở ra tranh biện với kẻ văn nhân như Trương Tử Tịnh, bèn quay lại quát lên:

— Ngu ngốc! Xưa kia, sau thời Tần Hạng, thiên hạ vô chủ, mới thường kẻ phụ theo, nhận kẻ quy hàng để lấy lòng người. Ngày nay trong nước quy về một mối, chỉ có mấy tên dư đảng Khăn Vàng này làm loạn, hôm nay cho phép chúng hàng, ngày mai không được như ý, chúng lại phản. Phản rồi hàng, hàng rồi phản, như thế bao giờ mới thôi? Truyền lệnh xuống, không cho đầu hàng, tiếp tục đánh cho ta!

Lệnh vừa truyền xuống, trống trận lại dồn dập, quân triều đình ai nấy phấn chấn trở lại, nhưng quân Khăn Vàng cũng càng liều mạng chống đỡ. Hai bên đều đánh chém nhau như phát cuồng, vô số người

chết từ trên tường thành rơi xuống đất. Lại đánh tiếp từ giờ tị cho đến chính ngọ, mà vẫn giữ lẫn nhau không hạ được.

Chu Tuấn mồ hôi đầm đìa, chòm râu nhỏ vểnh cao lên, liên tục giậm chân bực bội, Tào Tháo, Trương Tử Tịnh và Từ Cầu đều không dám nói thêm lời nào. Chu Tuấn nhắm mắt lại suy nghĩ hồi lâu, rồi lẩm bẩm nói:

— Ta hiểu rồi, hiểu rồi... Không được! Không thể đánh như thế được nữa, có đánh như vậy đến đêm cũng không có kết quả gì. Bọn chúng không được đầu hàng, cũng không có cách nào đột phá vòng vây nên mới liều mạng tử thủ như vậy. Vạn nhân nhất tâm còn không thể chống lại, huống chi bọn chúng có tới mười vạn người! Ta thực là nóng vội hóa ra hồ đồ rồi. Mạnh Đức, người mau chóng xuống núi truyền tướng lệnh của ta, cho người của chúng ta giả vờ lui quân, để cho chúng trốn chạy, chúng ta sẽ đón giữa đường mà giết!

— Dạ! - Tào Tháo vội dẫn theo Lô Dị, Tần Nghi Lộc xuống núi, chia nhau đi quanh thành truyền lệnh. Không lâu sau quân triều đình cùng với quân mã của cường hào đều lui cả, giả như rút quân.

Quả nhiên, quân Khăn Vàng thấy có một may mắn đường sống, khi đó cũng chẳng quan tâm là mở cửa thành nào nữa, Hàn Trung đích thân dẫn theo quân của chúng từ mặt bắc đạp lên đồng xác chết xuống thành phá vây. Khoảnh khắc, trên dưới Uyển Thành đen kịt những người trốn chạy, núi xác chết đã bị đạp bằng rồi, mà còn có những kẻ không biết sợ chết cứ nhảy xuống.

Sau đó, cổng thành cũng mở toang, đám quân Khăn Vàng vung đao thương giáo mác, cho tới cuộc thương gậy gộc, nhất thời mở ra một đường thoát ở phòng tuyến mặt bắc của quân triều đình.

— Truy kích! - Chu Tuấn quát to một tiếng, dẫn theo thân binh của mình xông tới đánh giết, tất cả người ngựa đều lao lên phía bắc.

Quân Khăn Vàng chạy phía trước, quân triều đình đuổi phía sau, ai nấy đều lấy hết sức bình sinh mà chạy. Quân triều đình chém giết dọc đường, người nào người nấy đều nhuộm đỏ máu. Đuổi theo suốt

hơn mười dặm đường, thì toán nghĩa quân không thể chạy nổi nữa, chỉ có thể quỳ xuống xin đầu hàng, thủ lĩnh của chúng là Hàn Trung chạy đầu tiên, thấy thế cục đã thua, cũng ném đao huơ tay xin hàng. Chính lúc ấy, Tần Hiệt cưỡi ngựa phi nhanh đã xông tới!

Ông ta vốn đã từng chém chết Trương Mạn Thành, dẹp loạn ở Nam Dương, chỉ vì Hàn Trung kéo người làm phản mới lại gây ra chiến sự. Lúc này Tần Hiệt chẳng cần biết kẻ địch có đầu hàng hay không, vung cây đại đao trong tay, chém xuống. Ông ta dùng lực quá mạnh, khiến Hàn Trung bị chém vào ngang eo đứt lìa thành hai đoạn.

— Ôi thôi! - Tào Tháo chạy phía sau thiếu chút nữa thì chửi to lên. - Khốn kiếp... Không được giết!

Hàn Trung bị chém chết, khiến đám quân Khăn Vàng quỳ xuống xin hàng sợ hãi quá, đã đầu hàng rồi mà vẫn không toàn tính mạng, lại tiếp tục chạy! Chạy lên phía bắc không được, lại quay đầu chạy trở lại. Đoàn người đen đặc quay ngược lại chạy, quân triều đình vội vã đổi hậu đội thành tiền đội, quay ngựa ngược trở lại tiếp tục đuổi giết.

Rốt cuộc quân giặc đông đến hơn mười vạn, đại bộ phận vẫn chưa ra được khỏi thành. Số đã chạy ra, tuy có kẻ bị giết, có kẻ may mắn trốn thoát được, nhưng không ít người vẫn chen nhau chạy ngược trở về. Số trốn chạy trở lại trước cũng không thèm quan tâm đến số chạy sau nữa, lập tức đóng chặt cửa thành lại tiếp tục cố thủ. Đám không vào được thật xấu số, tất cả đều bị quan quân giết sạch, tính sơ sơ cũng có đến hàng vạn người.

Nhưng thắng lợi ngay trong tầm tay lại đã trở về điểm xuất phát, trận chiến công thành lại làm lại từ đầu.

Khi ấy Tôn Kiên từ trong đám loạn quân chột bước ra kêu to:

— Việc hôm nay là phải hạ được Uyển Thành, những ai không sợ chết thì tiến lên cùng ta! - Nói xong, hất bỏ ngựa, vung đại đao bước lên thang đầu tiên. Khi đó những kẻ liều chết quên sống cũng thấy vững chân hơn, có người trèo lên theo, có người đẩy xe thang lại sát chân thành. Còn cách tường thành tới gần một trượng, đã thấy Tôn

Kiên như một mũi tên phóng mình nhảy lên như một con chim ưng đáp xuống tường thành, đại đao vừa vung lên, đã có hai người đổ gục xuống.

Hành động ấy trong khoảnh khắc đã thay đổi cục diện, Tôn Kiên múa đại đao chém bừa bên phải bên trái, để bảo vệ bằng được chỗ ấy. Những người lính phía sau cũng đã theo lên được mặt thành, đoàn binh của hai bên chạm trán nhau, thì quân Khăn Vàng không phải là đối thủ. Xe thang phát huy tác dụng trên một đoạn thành, rất nhanh sau đó, bảy tám chiếc xe thang đều áp sát tường thành thành công, quân triều đình tràn lên như thủy triều, Tô Đại, Triệu Từ, Bối Vũ cũng đã múa binh khí như điên cuồng, xông lên mặt thành.

Nghĩa quân mới đầu còn liều mạng chiến đấu trên thành, sau đó thấy quan quân kéo lên thành ngày càng nhiều, liền bỏ tường thành, chạy trốn vào trong thành. Quan quân lại từ trên thành xông vào trong thành, có kẻ mở một đường máu mở được cửa Đông, trong khoảnh khắc, tất cả rối loạn lên.

Cửa đông mở rồi, quan quân và đội kỵ binh cũng có chỗ dụng võ. Tào Tháo, Tần Hiệt đi đầu dẫn theo quân của mình xông vào. Chỉ thấy trong Uyển Thành giết chóc khắp nơi, chỗ thì quân Khăn Vàng đỡ cánh cửa nhà dân làm lá chắn yểm hộ để chống đỡ, chỗ thì chúng đứng trên nóc nhà ném gạch ngói. Quân triều đình không thềm để tâm vẫn xông lên phía trước, không ít người bị ngã xuống đất, bị đánh toi bời đến chết. Thi thể của cả hai bên tắc nghẽn đầy đường phố, đội kỵ binh đi sau phải giẫm đạp lên xác chết mà đi. Trên đường phố chật chội lại đánh nhau gần nửa canh giờ nữa, không biết ai đó hô to:

— Tôn Hạ dẫn người ra khỏi cửa Tây rồi!

Xem tình thế hiện thời, nếu không trừ được Tôn Hạ, thì cuộc chiến này mãi mãi không thể kết thúc. Quan quân lại không tiếc bất cứ giá nào, đánh ra cửa Tây. Tô Đại, Bối Vũ, Triệu Từ đều bị trọng thương, những quân riêng mang theo cũng đã chết gần hết. Quân mã do Từ Cầu, Trương Tử Tịnh cầm đầu đóng lại giữ Uyển Thành, chỉ

còn lại Chu Tuấn dẫn theo Tào Tháo, Tần Hiệt, Tôn Kiên tiếp tục đem quân truy quét bại binh giặc.

Thấy toán quân cuối cùng của Tôn Hạ đã chạy được hơn mười dặm, quân triều đình ra sức đuổi theo không tha. Kẻ cố sức muốn trốn thoát, người nóng ruột muốn tiêu diệt, hai toán quân đuổi theo nhau trên bình nguyên rộng lớn ở Nam Dương, ai nấy đều mồ hôi nhễ nhại như diên cuồng, tựa hồ quên mất rằng hiện giờ đang là mùa đông lạnh giá. Tuy quan quân có không ít kỵ binh, nhưng quân Khăn Vàng hiểu rằng nếu chậm lại sẽ chết ngay, hơn nữa họ lại quần áo mỏng manh giản tiện nên cũng không có gánh nặng gì lớn, nên hai toán quân trước sau vẫn duy trì khoảng cách trên dưới năm dặm.

Tào Tháo ghì chặt dây cương, toàn thân chao đảo, không biết đã đuổi theo bao lâu rồi, chỉ thấy mặt trời đã ngả về tây, cổ họng khát khô đến bỏng rát, cảm giác mệt mỏi và đói khát đã làm y không ngồi thẳng được lưng dậy nữa, chỉ còn một ý chí chiến đấu gằng gượng nâng đỡ y lên. Trong một khoảnh khắc mơ hồ, Tào Tháo cảm thấy toán giặc đông đặc phía trước như đứng im bất động.

Chỗ này là chân núi Tinh Sơn của huyện Tây Ngạc, lịch sử đã định nghĩa quân Khăn Vàng bị tiêu diệt hoàn toàn ở nơi này. Những người nông dân đói khát mệt nhọc không thể chạy được nữa, nửa đời họ đã phải lao động khổ sở, sức lực của họ không thể so được với quân triều đình. Đối mặt với dãy núi Tinh Sơn phía trước, họ không còn sức lực để có thể trèo non vượt núi, tiếp tục trốn chạy được nữa. Nhìn thấy quan quân đã đuổi đến nơi, Tôn Hạ từ trong đám đông chen ra đứng trước, dang rộng hai tay quay về phía quân triều đình hô to:

— Chúng ta đầu hàng! Chúng ta đầu hàng! Không cần phải...

Ông ta vẫn còn chưa kêu xong thì Tôn Kiên đã thúc ngựa xông tới, chém một đao khiến ông ta bay đầu. Thân thể không còn đầu của ông ta vẫn chưa đổ xuống, cứ đứng sừng sững phun lên trời dòng máu tươi đầy phẫn nộ!

— Quý xuống xin tha cũng phải chết! Chúng ta liều thôi!

Những người nông dân đang quỳ xuống đất thờ hỗn hển lại lần nữa nhảy vọt dậy, múa tít tất cả những gì có thể cầm được trong tay, xông vào đội quân mã của triều đình. Trong khoảnh khắc, tất cả mọi người đều máu me nhuộm đỏ, chỉ có chiếc khăn vàng hay mũ sắt là tiêu chí có thể giúp cho người ta nhận ra đó là ai. Ngựa chiến hí vang xông xáo qua lại, giữa ngày đông tiếng đao thương và nông cụ va chạm vào nhau, thỉnh thoảng lại tóe lên những ánh lửa. Những cái đầu chém rụng xuống bị người dẫm ngựa đá lăn qua lăn lại. Những cỗ ngựa bị đâm ngã không còn sức đứng lên, bị giẫm đạp cho đến khi chỉ còn một đồng thịt bầy nhầy. Trông tít tận đằng xa, máu đỏ chảy tràn lan, dường trở thành một cái đầm máu, rồi nó dần dần đông đặc lại, đỏ tím lên, rồi biến thành màu đen. Lần này còn thảm khốc hơn cả trận chiến ở Tây Hoa.

Không biết liệu mạng bao lâu, cuối cùng quân Khăn Vàng đã hoàn toàn mất đi ý chí chiến đấu cuối cùng. Ngay cả sức lực để chạy trốn khắp nơi cũng không còn nữa, lũ lượt kéo nhau ngõi thụp xuống đất, ánh mắt đờ đẫn chờ đợi cái chết sắp tới. Quân triều đình giống như một chiếc dùi sắt tức tối, chọc vỡ ra từng biển máu. Đó đã không còn là cuộc chiến tranh nữa, mà là sự giết chóc!

Tào Tháo dừng ngựa, nhìn thấy quân lính chém giết bốn phía xung quanh, khắp nơi đều là máu đỏ, đâu đâu cũng là tay đứt chân lìa, chỗ chỗ là những tiếng kêu khóc đến nhói tim thắt ruột. Tào Tháo thấy dường như mình đang đứng giữa một biển máu nơi địa ngục, bèn cất tiếng hét to:

— Đủ rồi, đủ rồi! Không được giết nữa!

Nhưng làm gì có ai nghe lời Tào Tháo, đám quân lính vẫn trút những cơn phẫn hận của mình ra như một lũ ma quỷ. Tào Tháo trông thấy cách đó không xa, Lô Dị đang vung cây thương của mình đâm tới tấp, Tào Tháo vội vàng chạy lại giữ chặt lấy cán thương:

— Không giết nữa! Đủ rồi!



Lâu Dị đã giết đến đỏ sọng hai mắt, đoạt lại cây thương vẫn muốn đâm tiếp. Tào Tháo xông tới nơi, cho hấn một bạt tai:

— Không giết nữa! Khốn kiếp, người có nghe thấy không hả?

— Tiểu nhân nghe thấy rồi! - Sau rồi Lâu Dị lại hét lên một tiếng với chủ nhân của mình, rồi nước mắt tuôn trào ra như suối, - Vì sao không giết? Huynh đệ của chúng ta đều mất cả rồi... hu hu... Ngài mở mắt ra mà nhìn! Ba ngàn quân kỵ của chúng ta còn lại được mấy người chứ... - Hấn ném cây thương dài xuống đất, gục vào lưng ngựa đau đớn khóc mãi không thôi. - Vì sao phải đánh nhau? Vì sao phải đánh trận chiến quỷ quái đáng chết này chứ!

Phải, vì sao phải đánh nhau chứ? Tào Tháo ngẩng đầu nhìn khắp chiến trường nhuộm máu: Quân triều đình cũng đã dừng tay không giết nữa, đứng thẳng im lìm bất động trên mặt đất tựa hồ như vừa đánh mất thứ gì đó. Những người nông dân còn sót lại giống như những xác chết di động, ôm lấy vết thương trên người dật dờ tản ra khắp bốn phía xung quanh... Đủ rồi, tất cả mọi người đều đã chán ngấy cuộc chiến hoang đường này rồi...

Chu Tuấn đôn đốc toán thân binh không còn lại mấy người chạy đến, sắc mặt ông xám xịt, thần thái tiêu tụy, dường như chỉ trong một ngày mà đã già đi đến mười tuổi:

— Kết thúc rồi, cuối cùng cũng kết thúc rồi!

— Ta sai rồi... suốt đời này ta sẽ không bao giờ còn muốn ra chiến trường nữa. - Tào Tháo cắn răng đau đớn bật khóc.

Ánh chiều tà đỏ rực như máu phản chiếu lên mặt đất nhuộm máu đỏ, xác chết đầy đồng, im lìm không một âm thanh...

Tháng Mười một năm Trung Bình nguyên niên (184 SCN), Chu Tuấn đã tiêu diệt quân Khăn Vàng ở Nam Dương.

Cùng lúc đó, Hoàng Phủ Tung ở Hà Bắc công phá Hạ Khúc Dương, chém đầu “Địa công tướng quân” Trương Bảo, bắt làm tù binh mười vạn quân Khăn Vàng. Để đề phòng việc phản loạn lại xảy ra một



lần nữa, ông ta giết hết toàn bộ mười vạn người, đem thi thể trộn cùng đất cát đắp lên thành kinh quán (gò) để thị uy cho dân chúng biết.

Cho đến lúc này, đại khởi nghĩa Khăn Vàng (Hoàng Cân) với khí thế mạnh mẽ đã hoàn toàn thất bại, số còn sót lại chuyển sang hoạt động lén lút, trốn trong rừng xanh núi thẳm tiếp tục chống đỡ. Triều đình tấn phong Hoàng Phủ Tung làm Tả xa kỵ tướng quân, Chu Tuấn làm Hữu xa kỵ tướng quân. Được hai người ra sức bảo vệ, Lữ Thực cũng được xá miễn, vô tội. Tần Hiệt chính thức được nhận chức thái thú Nam Dương, Tôn Kiên được thăng nhậm làm tư mã một biệt bộ. Ngoài ra, mấy người Tô Đại, Bối Vũ, Triệu Từ đều được phong làm quan huyện lệnh, huyện trưởng, những cường hào địa phương nhân quân công được đảm nhiệm quan chức như bọn họ thiên hạ nhiều vô số. Đó cũng trở thành một mầm mống ẩn họa cho nạn cường hào cát cứ sau này.

Tào Tháo do chiến đấu cố gắng, có công, được chuyển nhậm làm tướng ở Tế Nam, Duyện Châu, trở thành quan lại ở vùng đất phong. Nhưng ba ngàn quân kỵ mà Tào Tháo dẫn đi từ Lạc Dương, chỉ còn lại chưa đến hai trăm người ca khúc khải hoàn về triều. Tào Tháo đã hiểu rõ một điều rằng, uy danh của bất kỳ một vị tướng quân nào cũng đều được hun đúc lên từ máu tanh và giết chóc...

## Hồi thứ 23

# Làm tướng đất Tế Nam, bãi miễn tám tham quan

### Nhận chức ở Tế Nam

Mùa đông năm Quang Hòa thứ bảy (184 SCN), dưới sự truy sát của liên quân giữa quân quan triều đình và cường hào địa phương, khởi nghĩa Khăn Vàng đã thất bại, mấy chục vạn nhân dân phải chết trong chiến loạn. Hoàng đế Lưu Hoành tuyên bố đổi niên hiệu thành Trung Bình, lấy ý là “trung nguyên bình định”. Nhưng thiên hạ thái bình cũng chỉ là niềm mong ước của ông ta mà thôi. Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí, đoàn quân thắng trận của Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung, Tào Tháo vừa về đến Lạc Dương, còn chưa kịp thở thì ở Lương Châu lại xảy ra một cuộc phản loạn mới.

Do người Khương ở Lương Châu liên tục làm loạn, nên giữa triều đình với họ thường xuyên bùng nổ những xung đột lớn nhỏ, đánh nhau hơn hai mươi năm rồi. Dưới thời kỳ “Lương Châu tam minh” - Hoàng Phủ Quy, Trương Hoán, và Đoàn Quýnh chủ trì việc quân ở Tây Bắc, để tránh việc người Khương và các tộc người thiểu số khác liên hợp, từ đó tiến thêm một bước phân hóa nội bộ quân địch, triều đình đã nhận mệnh rất nhiều thủ lĩnh người Khương và các tộc người Hồ khác làm trưởng các tộc Khương quy phụ triều đình, ban cho bộ tộc họ những ưu đãi, để họ bảo vệ cho sự thống trị của nhà Hán.

Qua mấy năm phát triển gần đây, những bộ lạc quy phụ ấy dần dần di chuyển đến khu vực bên trong Lương Châu, tập quán sinh hoạt

cũng dần được Hán hóa. Nhưng sau khi xảy ra khởi nghĩa Khăn Vàng, họ đã tận mắt trông thấy triều đình nhà Hán không được lòng người, bản tính cuồng vọng và dã tâm hung bạo không thuần của họ lại được thổi bùng lên.

Tháng mười một năm Trung Bình nguyên niên (tức năm Quang Hòa thứ bảy khi chưa đổi niên hiệu) thủ lĩnh bộ lạc quy phụ ở Hoàng Trung là bọn Bắc Cung Bá Ngọc và Lý Văn Hầu dựng cờ tạo phản. Chúng cấu kết với bộ tộc Tiên Linh Khương, ra sức cướp bóc của cải ở Lương Châu, và thông đồng với các quan lại nhà Hán là Biên Chương, Hàn Toại cũng như bọn thổ phỉ Tổng Kiến cùng nhau làm loạn, đánh chiếm trọng trấn quân sự Kim Thành ở Lương Châu, giết chết Hộ Khương hiệu úy Lãn Trưng, và Kim Thành thái thú Trần Ý.

Thứ sử Lương Châu là Tả Xương tuy tổ chức vũ trang ngay lập tức, nhưng cũng không đủ sức đánh lại, phải dần lui bước, mũi nhọn của phản quân đã tiến thẳng vào vùng đất bên trong.

Lưu Hoàn lại bị một phen sợ hãi, chỉ có cách lệnh cho Tả xa kỵ tướng quân mới vừa về triều là Hoàng Phủ Tung lại lần nữa làm tướng, dẫn quân đi bình định Khương loạn. Đồng thời xá miễn cho Đông trung lang tướng Đông Trác đang bị tội vì bại trận, lệnh cho ông ta lấy công chuộc tội, lại thống lĩnh quân đội làm phó cho Hoàng Phủ Tung, quay trở lại chiến trường Lương Châu để chống giặc.

Lần này, Tào Tháo không có ý định chủ động xin đi đánh giặc nữa. Tuy từ nhỏ Tào Tháo vốn thích binh pháp, nhưng đến khi ra sa trường mới thực sự hiểu rõ sự hủy hoại và tàn khốc của chiến tranh. Một năm qua, y đã chứng kiến vô số người phải bỏ mạng ở chiến trường, và quá nhiều thành trì làng mạc bị biến thành hoang phế. Qua hai cuộc chiến tàn khốc khắc cốt ghi tâm ở Tây Hoa và Uyển Thành, ba ngàn kỵ binh mà y dẫn đi số sống sót trở về chưa đến một phần mười, cảnh tượng máu thịt tung tóe không ngớt vẩy bừa những giấc mơ của y. Điều khiến Tào Tháo không thể nguôi ngoai được chính là suy nghĩ khắc sâu trong lòng nảy sinh từ cuộc trấn áp quân Khăn

Vàng: Muôn dân làm loạn, tuy là do bị mê hoặc bởi tà đạo, nhưng cũng bởi bị chính sự hà khắc bức bách, còn quan quân thì vì ra sức bảo vệ xã tắc mà chiến đấu, giữa hai bên xét từ bản tâm mà nói thì không thể nói ai đúng ai sai, vậy thì nguyên nhân căn bản khiến mấy chục vạn người phải bỏ mạng vì chiến tranh là gì?

Tào Tháo vốn được đọc *Hiếu kinh* từ nhỏ, từ trong tiềm thức của mình đã không đồng ý với việc quay mũi nhọn về phía hoàng đế, cũng không dám suy nghĩ vấn đề theo hướng đó.

Suy đi nghĩ lại, Tào Tháo đưa ra một kết luận: sự thất đức của triều đình, sự hủ bại của quan lại mới là mầm mống dẫn đến tai họa và thảm kịch đó. Không giải quyết vấn đề này, thì sự phản loạn của dân chúng sẽ không thể hết được, sẽ còn nhiều hơn nữa những người vô tội phải chết vì chiến loạn. Hiểu ra được vấn đề như thế, Tào Tháo quyết định tiếp nhận mệnh lệnh của triều đình, đến Tế Nam đảm nhận chức quốc tướng, và nhiệm vụ quan trọng đầu tiên sau khi đến nhận chức là tích cực chinh đốn quan lại.

Tuy Tào Tháo suy đi nghĩ lại rất nhiều nhưng lại không ngờ rằng, chức Tế Nam tướng này thực ra phụ thân Tào Tung đã tìm kiếm cho từ lâu. Trong mắt Tào Tung, suy cho cùng việc cầm quân đánh nhau chỉ là cách mưu lợi của kẻ thô thiển, miệng gàu sao khỏi va thành giếng, suốt ngày ra trước mũi tên hòn đạn, khó tránh được có khi sơ sẩy. Dù có thể trước sau đều đã đánh là thắng, đã công là hạ, thì một khi thiên hạ thái bình, chim hết cất cung làm sao có thể có kết cục tốt được? Bây giờ đại nhi tử đã thắng trận trở về, tiểu nhi tử ở quê nhà cũng an toàn không sao. Đã có quân công rồi, gia nghiệp cũng chưa bị tổn hại gì, lúc này đây có thể coi là đã chín muồi để thu hoạch. Tế Nam quốc thuộc về Thanh Châu, khi có loạn Khăn Vàng không bị phá hoại nhiều, cho nên chức Tế Nam tướng ấy thực sự là một chỗ béo bở không đến nỗi tệ. Nếu nhi tử của mình có thể được tám phía lưng linh, chỗ nào cũng ổn thỏa, lại thêm có công dẹp loạn và sự dẫn dắt của mình thì chỉ trong vòng dăm ba năm là có thể tiến bước lên hàng quan

khanh rồi. Nếu nhi tử đã lên hàng liệt khanh, thì lão đây đảm nhậm vị trí tam công chẳng phải là việc thuận lẽ tự nhiên sao?

Phụ tử hai người bịn rịn chia tay nhau mà mỗi người mang trong đầu một suy nghĩ riêng. Tào Tháo bước lên đường đến Tế Nam để chinh đốn quan lại cai trị, còn Tào Tung thì tiếp tục chạy qua chạy lại giữa hoạn quan và ngoại thích để tìm cơ hội bước lên bậc tam công.

Tào Tháo bảo Tần Nghi Lộc đi trước nửa tháng, rồi đưa thư về huyện Tiều, sau đó đến Đông Bình Lăng - huyện đứng đầu Tế Nam để làm tiền trạm. Còn mình thì đi thăm hỏi bằng hữu đồng liêu mấy ngày, lại đến bái tạ các vị tiền bối như Mã Mật Đê, Chu Tuấn, Trương Ôn, Thôi Liệt... rồi mới rời Lạc Dương.

Dọc đường đi, có thể nói Tào Tháo mang theo rất nhiều cảm khái. Năm xưa y nhận mệnh lên Hà Bắc giữ chức huyện lệnh Đốn Khâu, trên đường chỉ có bọn Lâu Dị năm tên gia đình cùng đi. Ném trái đu đông hàn tuyết lạnh, giặc cướp chặn đường, đồng hoang lạc lối, cuối cùng đến được nơi nhận chức thì rách rưới tả tơi, chỉ còn lại một mình Lâu Dị theo bên. Đến nay lại là một buổi đông hàn, lại là trên con đường đi về phía đông, nhưng những gì được đãi ngộ thì đã một trời một vực.

Quốc tướng được hưởng lương hai ngàn thạch, chức ngang với thái thú, cai trị hơn mười huyện. Các việc quan ti tổ tụng, nông tang dân sinh, tuyển cử hiếu liêm, thu thuế cung đốn của hơn mười huyện cho đến đại quyền quân binh canh phòng đều phó thác vào tay một người, trách nhiệm nặng nề như vậy thực sự là chức vụ lớn ở nơi phong cương, khác xa rất nhiều so với chức huyện lệnh nhỏ mọn ngày xưa. Vì thế khi chiếc xe nhà quan màu đen đi trên đường dịch đạo, bất kể người nào cũng phải nhường đường cho Tào Tháo. Phàm đến quán dịch thì dịch thừa đều phải đích thân ra tiếp đón, mời vào phòng tốt nhất, được chuẩn bị sẵn sàng than lửa sưởi ấm trong phòng, đồ ăn đưa lên đủ món trân tu, những người hầu hạ không gì không có. Đừng nói

bản thân Tào Tháo, ngay cả bọn Lâu Dị đến đồ bộ đêm cũng có kẻ tranh lấy đi đồ cho.

Chuyện ấy cũng chẳng có gì đáng nói, mà suốt dọc đường những nơi Tào Tháo đi qua, trên đến đồng cấp thái thú, dưới đến huyện lệnh, huyện úy, không ai là không ra nghênh đón. Lời hay ý đẹp, cười nói đủ rồi, còn đem tặng lộ phí đi đường. Nói là lộ phí, nhưng kỳ thực là vàng bạc châu báu, lụa là gấm vóc, đặc sản địa phương, thứ nào thứ nấy đều vô cùng giá trị. Tất nhiên, những quan viên ấy không chỉ là muốn thể hiện trọn nghĩa đồng liêu với Tể Nam tướng, mà còn là muốn đi lại với công thần dẹp loạn là Tào Tháo, càng muốn hơn là đến với Tào Tung phụ thân y - người đang ở ngôi cửu khanh lại rất được thập thường thị quý mến. Tào Tháo đang ôm trong lòng tâm tư muốn chinh đốn quan lại thuộc hạ, đương nhiên không muốn nhận những thứ ấy. Nhưng đám quan lại đem lễ đến tặng không được cứ vứt lại đồ mà đi, không nhận cũng không biết làm sao.

Một điều cực kỳ quan trọng trong chốn quan trường đó là quan hệ, nếu kẻ nào nhất quyết không nhận thì người khác sẽ chỉ nói rằng kẻ ấy giả vờ thanh cao, nói kẻ ấy cô độc, nói kẻ ấy không coi ai ra gì. Mang cái tiếng như vậy, những công việc sau này dù một li một tí cũng sẽ gặp khó khăn. Nếu là dăm ba năm trước thì có ai đó nói mấy câu không hay cũng chẳng sao, nhưng hiện giờ Tào Tháo đã ba mươi mốt tuổi, đã là kẻ làm cha rồi, không muốn con đường sĩ hoạn của mình phải trải qua nhiều trắc trở hơn nữa. Không biết làm sao được, Tào Tháo chỉ còn cách đặt ra quy định, phàm quà tặng của các quan viên, tất cả vàng bạc bảo vật đều không nhận, chỉ nhận một nửa các vật phẩm thổ sản, để tỏ ý lĩnh nhận tình cảm của mọi người. Mặc dù như vậy, chưa đến Tể Nam, thì tặng phẩm của các quận huyện đã chất đầy hai xe ngựa.

Tào Tháo ngồi trên xe, thỉnh thoảng lại quay nhìn hết trước sau đội ngũ của mình. Sáu chiếc xe lớn chở đồ gia dụng và lễ vật, hơn bốn mươi gia đình đi theo hộ vệ. Lâu Dị mặc áo gấm sắc đen, cười trên

con ngựa đại uyển, bên lưng đeo đao, uy phong lẫm liệt đi trước dẫn đường - Khí phách này năm xưa làm sao có thể sánh được? Nhưng điều khác hơn so với năm xưa là, Tào Tháo không còn gặp được những người đi đường có thể kết bạn với mình nữa, càng không thể tìm thấy những người dân thường có thể trò chuyện với mình được nữa. Trên đường, nhiều nhận lầm cũng chỉ có thể nhìn thấy những người nông dân rải rác trên cánh đồng xa xa. Từ rất xa, trông thấy đoàn xe nhà quan, nếu họ không phải quay người chạy trốn thì cũng sợ hãi quỳ mọp dập đầu xuống đất, vẻ sợ sệt trên khuôn mặt không thể mô tả hết được, cứ y như sợ mình nhảy vồ ra ăn thịt họ vậy. Loạn Khăn Vàng đã được bình định, nhưng giữa quan lại và dân thường lại càng thêm xa cách, đặc biệt y lại là một viên tướng có công như vậy, vô hình trung mang theo mấy phần sát khí bên mình. Uy danh đã lập được rồi, nhưng uy danh ấy đã nhuốm đẫm máu tanh không thể nào rửa sạch được!

Tế Nam quốc mà Tào Tháo đến nhận chức chính là quận đứng đầu ở Thanh Châu, vốn là đất phong thế tập của Lưu Khang - hoàng tử của Quang Vũ đế và Quách hoàng hậu. Sau rồi, việc nối dõi của phong quốc bị đoạn tuyệt, đến năm Hi Bình thứ ba, Lưu Hoàn sách phong cho hậu duệ của Hà Gian vương - một người cũng tên Lưu Khang như lão tổ tiên ngày xưa, lại làm Tế Nam vương. Sau khi ngài Lưu Khang này chết, nam tử của ông ta là Lưu Vân thế tập. Vì hoàng đế Lưu Hoàn vốn cũng xuất thân là một chi của Hà Gian vương, nên thực tế Lưu Vân cũng là một người cháu họ xa của đương kim thiên tử. Tuy giữa đế và vương đã cách xa nhau hai đời, nhưng tuổi tác thực thì hơn kém nhau không mấy. Mười huyện thuộc hạt của Tế Nam quốc là: Đông Bình Lăng, Trứ Huyện, U Lăng, Đài Huyện, Gian Huyện, Thổ Cổ, Lương Trâu, Trâu Bình, Đông Triều Dương, Lịch Thành. Cũng bởi quận này có nhiều mỏ sắt, nên là quận giàu nhất ở Thanh Châu, cho nên nó mới được đem phân phong cho vương thất. Tất nhiên, Tế

Nam quốc giàu có như vậy cũng là nơi đầu tiên mà thập thường thị đem mua quan bán chức kiếm tiền.

Tào Tháo dọc đường đi, vì bận thù tiếp nên lỡ mất không ít thời gian, khó khăn lắm xe ngựa mới đến được của thành Đông Bình Lăng. Lại thấy người của hai nha môn quận, huyện và đông đảo bách tính đã đứng xếp hàng chỉnh tề để nghênh tiếp tận ngoài thành từ bao giờ. Đứng đầu chính là Tần Nghi Lộc đi tiền trạm cùng với huyện lệnh Đông Bình Lăng. Từ xa bọn họ đã trông thấy xe ngựa đội ngũ của Tào Tháo. Lệnh ban ra một tiếng, tức thì nhã nhạc cùng vang lên, còn có kẻ vừa hát vừa múa vui mừng đón quan mới tới nhận chức, còn náo nhiệt hơn đám hội.

Tào Tháo lệnh cho người dừng xe, vén rèm lên, nhìn mọi người đang náo nhiệt ngoài kia, sắc mặt không hề biểu lộ gì. Đợi đến nửa giờ, múa cũng đã ngừng, ca cũng đã dứt, đám nhạc công đang chơi nhạc thấy đội ngũ của quận tướng lão gia vẫn chưa đi qua, cứ chơi mãi không thôi, thối đến phùng mang trợn mắt mới bất đắc dĩ phải dừng lại nghỉ.

Tào Tháo thấy bọn họ không còn sức lực nữa, mới xuống xe, dẫn theo Lâu Dị đi đến. Tất cả mọi người thấy tình hình như vậy, không biết đại nhân vui hay giận, đều cúi đầu quỳ rạp xuống đất. Tào Tháo nghiêm khắc nhìn khắp một lượt những người trong nha môn, lại đi đến trước chỗ dân chúng và những người chơi nhạc, rồi nói:

— Chư vị hương thân, nha dịch. Thật vất vả mọi người đã nghênh tiếp bản quan. Nhưng Tào mỗ mới đến đất này, không có công ơn gì với chư vị, không dám gánh đại lễ như vậy, mọi người đều đứng cả lên đi!

Mọi người nghe thấy giọng nói lạnh như băng của Tào Tháo, không một ai dám động dậy gì. Tần Nghi Lộc theo Tào Tháo đã quen, đứng lên đầu tiên, nói:

— Đại nhân nhà chúng ta đã cho mọi người đứng dậy, vậy mọi người hãy đứng dậy cả đi. Đại nhân nhà chúng ta rất hòa nhã!



Mọi người khi đó mới dám đứng lên. Tào Tháo trông thấy một lão nhân mái tóc bạc phơ, vội đi đến gần hỏi han:

— Lão nhân gia, lão có được mạnh khỏe không?

Ông già run lập cập không dám đáp lời, Tần Nghi Lộc vội đến gần đỡ dậy, cười nói:

— Lão nhân gia cứ việc nói, đại nhân nhà chúng ta rất thương người nghèo, trọng người già đấy!

Tào Tháo cầm tay ông lão, lại nói:

— Lão nhân gia chớ nên sợ các quan, tuổi trời lão nay đã bao nhiêu?

— Không dám, không dám, tiểu nhân năm nay bảy mươi chín. - Ông già khi ấy mới dám nói.

— Bảy mươi chín tuổi rồi! Thật không ngờ được. - Tào Tháo cười vẻ thân tình, - Lão nhân gia tinh thần quắc thước, ta trông cứ tưởng mới hơn sáu mươi tuổi thôi.

— Ha ha ha... - Ông già nghe thấy quan phụ mẫu khen mình trẻ, vui thích cười lên.

Nụ cười ấy khiến Tào Tháo trông thấy hàm răng của lão nhân đã rụng mất không ít, lại hỏi:

— Lão nhân gia đã cao tuổi như thế này, còn ra đây đón tiếp bản quan, vậy có mệt lắm không?

— Không mệt, không mệt. Đại nhân ngài xưa nay yêu dân như con, làm quan chính trực... được thấy tôn nhan, “diễn” phúc ba đời vậy!”

Tào Tháo nghe ông cụ nói diễn phúc ba đời thành “diễn” phúc ba đời lấy làm lạ lùng, lại hỏi:

— Câu lão nhân gia nói là gì vậy?

— Diễn phúc ba đời. - Lão nhân lại nói lại lần nữa.

Tào Tháo khi ấy mới nhìn lại thật kỹ những người dân đến đây, trong số họ có già có trẻ, có nam có nữ, học trò, nông dân, thợ thuyền,

buôn bán đều có. Dù nàng thiếu nữ hay bà cụ già đều mặc những bộ quần áo đẹp nhất dùng khi ra ngoài. Còn có cả những địa chủ phú hộ mặc y phục gấm thêu, đứng cúi đầu vô cùng cung kính. Bất cứ tầng lớp bách tính nào cũng có mấy người đến, đó rõ ràng là do nha môn sắp đặt bày ra.

Tào Tháo quay đầu lại hỏi lão nhân:

— Ta thấy lão nhân gia ăn mặc ra dáng nông dân, lão nhân cũng từng đọc sách chứ?

— Ôi! Đại nhân thật là đem tiểu nhân ra làm trò đùa rồi. Tiểu nhân cả đời đi làm thuê cho người ta, đừng nói đến chuyện đọc sách, chữ tiểu nhân còn không biết nữa ạ. - Lão nhân cười ngậy ra.

— Ồ? Nếu như lão nhân gia đã không biết chữ, không đọc sách, vậy mấy câu lão nhân gia khen ngợi ta khi nãy, là do ai dạy thế?

— Đó đều là người của nha môn dạy cho đó ạ. - Lão nhân buột miệng nói, - Tiểu nhân trí nhớ kém, hôm qua đã học thuộc suốt nửa tối, nhưng vẫn chưa nhớ kỹ lắm. Ờ... yêu dân như con, làm quan chính trực. Được thấy tôn nhan, ‘diễn’ phúc ba đời. ‘Diễn’ phúc ba đời vậy!

Tào Tháo bật cười ha hả, nhìn khắp lượt mọi người, có người che miệng cười, có người ngửa mặt lên nhìn trời mà cố nhịn, có người lộ rõ vẻ ngại ngùng. Huyện lệnh quỳ thụp xuống bên cạnh, đầu đập đất như muốn chui xuống. Tào Tháo lại đập đập vào tay ông cụ:

— Lão nhân gia trí nhớ tốt lắm, không sai chút nào cả! Hôm nay đã cho Tào mỗ được thấy một vở diễn hay vậy! Lão nhân gia thật vất vả quá!

— Không dám, không dám. Đó đều là nha môn dặn dò đấy ạ!

Tào Tháo cũng không giận dữ, đưa tay lên vái chào khắp một vòng bảo:

— Tào mỗ mới đến Tế Nam, đã làm cho mọi người phải thêm phiền phức, thực là có lỗi với chư vị. Suốt dọc đường đi, hạ quan đã được quan viên các nơi ban tặng cho không ít, lát nữa mọi người chớ có vội đi, mỗi người xin nhận lấy chút lễ bạc của hạ quan. Người

nghèo được nhiều, người giàu thì được ít, nhưng ai cũng phải nhận lấy một chút để chia vui với hạ quan.

— Đa tạ đại nhân! - Dân chúng đều vui sướng quỳ xuống tạ ơn được ban thưởng, lần này thì là vui sướng thực sự.

Tào Tháo lại khuyên mọi người đứng dậy, dặn dò Lâu Dị phân phát lễ vật, rồi mới đi đến trước mặt huyện lệnh Đông Bình Lăng nói:

— Huyện lệnh đại nhân không cần phải đa lễ, hãy mau đứng dậy, hôm nay ngài là vất vả nhất đấy, thật làm khổ ngài!

Huyện lệnh nghe ngữ giọng chậm rãi từ tốn của Tào Tháo cũng chẳng biết là hay hay dở, chỉ biết đáp lại:

— Không dám... không dám... Tại hạ Triệu mỗ là huyện lệnh Đông Bình Lăng, ở đây nghênh đón đại nhân là lẽ đương nhiên ạ.

Tào Tháo đỡ ông ta dậy, cũng không đề cập lại chuyện khi nãy nữa, chỉ bảo ông ta mau về nha môn bàn việc, không cần phải để tâm đến chuyện của mình nữa. Còn mình thì dẫn Lâu Dị, trước tiên đến vương phủ bái yết Tế Nam vương Lưu Vân.

Vương gia ở đất phong tuy không có quyền cai trị nhưng vẫn là đại biểu của vương thất, quốc tướng trên danh nghĩa là phụ tá cho vương gia lo việc chính sự, cho nên việc đầu tiên khi đến nhận chức là bái yết vương gia. Lưu Vân tuy là diệt nhi của đương kim thiên tử, nhưng lại rất thân thiện hiền hòa, không kiêu ngạo hống hách giống như Trần vương Lưu Sùng. Sau một hồi những lễ nghi khách sáo khuôn phép xong xuôi, vương gia còn đích thân tiễn Tào Tháo đến tận cổng ngoài.

Tào Tháo ra khỏi cổng ngoài lại quay sang vương gia vái một vái dài, thấy ông ấy vào trong rồi, mới quay người thở phào một tiếng:

— Đỉnh núi cao coi như cũng đã bái yết rồi, tiếp theo đây hãy xem ta ra tay!

## Trừng trị tham quan

Tào Tháo rời khỏi vương phủ, Tần Nghi Lộc đã chờ ở ngoài từ lâu, bèn dẫn về phủ quốc tướng. Bước vào trong cửa, thấy gia nhân đầy tớ vẫn đang âm ỉ sắp xếp đồ đạc, bên trong bên ngoài đều không có chỗ chen chân. Tào Tháo bèn gọi Tần Nghi Lộc đến đại đường trong quan phủ để hỏi chuyện.

— Bẩm đại nhân, tháng trước tiểu nhân về đến quê nhà đưa tin, nhị gia nghe nói đại nhân đã thăng trận lại được thăng lên làm quốc tướng thì mừng lắm, bảo tiểu nhân đem lên cho đại nhân mấy cuốn sách. - Tần Nghi Lộc nói xong, gọi người nhà bê đến một cái rương.

Tào Tháo rất hiếu kỳ muốn biết xem nhị đệ Tào Đức của mình gửi sách gì đến, tự tay mở rương ra xem. Cầm một cuốn sách lên mở xem, y không ngăn được phải thốt lên:

— Ôi chao! Đây là *Tiềm phu luận* của Vương Phù, đó chính là cuốn sách mà những kẻ làm quan phụ mẫu phải xem cho kỹ!

— Sách này hẳn có ích lắm thưa đại nhân? - Tần Nghi Lộc không hiểu.

— Đâu phải chỉ là có ích? Vương Phù cả đời ẩn cư, bản thân chưa từng làm quan, nhưng đã ở nhà viết ra bộ kỳ thư này, có thể nói là kinh điển cho kẻ làm quan. - Tào Tháo ca ngợi mãi, - Nhị đệ ta ở thôn dã, mà có thể suy nghĩ chu toàn như vậy, thật là hiếm có đấy!

Tần Nghi Lộc thấy Tào Tháo vui vẻ, lại nói góp vui:

— Từ khi giặc Khăn Vàng làm loạn đến nay, người ở tộc lý đã tổ chức thôn dân để chống cự, lại liên kết với Hạ Hầu gia, Đĩnh gia cùng giữ, nên không gặp phải chuyện gì. Nghe nói Tử Hiếu đại nhân ở Hoài Nam, Tử Liêm đại nhân ở Kỳ Xuân cũng đều giết giặc lập công cả.

— Chẳng cầu lập công, vô sự là tốt rồi.

— Bẩm đại nhân, đại nhân đúng là nên về thử mà xem, nhị vị phu nhân đều nhớ đại nhân lắm đấy. - Tần Nghi Lộc nói không ngăn ngại, - Thiếu gia Ngang nhi giờ đã thuộc cả *Kinh thi* rồi đấy! Cái gì “*Ao ao lộc mình, Hà diệp phù bình*”<sup>[104]</sup>, thực khiến người ta phải vui mừng!

Đều là Biện phu nhân dạy đấy ạ. Thiếu gia lớn lên trông giống đại nhân lắm, cứ y như cùng một khuôn đúc ra vậy!

— Làm gì có chuyện như người nói? - Tào Tháo tuy nói vậy nhưng trong lòng cũng rất nhớ phu nhân. Mới chớp mắt, mà Tào Ngang cũng đã gần ba tuổi rồi, mình là kẻ làm cha mà chẳng dạy nhi tử nói được một câu. Lại còn bao đêm không ngủ, trong lòng nhớ nhung nàng Biện thị xinh đẹp nữa chứ, không biết hiện giờ nàng và phu nhân chính thất Đinh thị sống với nhau thế nào...

Tần Nghi Lộc là con giun trong bụng Tào Tháo, thấy vẻ mặt tất nhiên là hiểu ngay tâm tư của chủ nhân, liền khuyên bảo:

— Có mấy câu này, có thể tiểu nhân con không nên nói ra... Nếu đại nhân nhớ các phu nhân, sao không đón cả người lớn trẻ nhỏ đến đây? Bây giờ đại nhân đã đứng vững ở Tế Nam rồi, còn lo gì nhà nhỏ không có chỗ sắp xếp? Nếu đại nhân ngại đại phu nhân của chúng con nhiều chuyện, thì chúng con chỉ đón nhị phu nhân đến thôi, hơn nữa thiếu gia còn nhỏ, mang theo tiểu nhi không tiện. - Vừa nói những câu ấy, Tần Nghi Lộc vừa vội đưa mắt nhìn về nịnh nọt.

Hắn vốn tưởng rằng chủ nhân nghe xong chắc chắn sẽ rất vui, nào hay Tào Tháo không thay đổi sắc mặt, chỉ nói:

— Thôi nào, đang loạn lạc bời bời, đi trên đường ta cũng không yên lòng... Người đến đây mấy ngày rồi?

— Bẩm đại nhân, đã ba ngày rồi ạ.

— Trong ba ngày qua, người cảm thấy quan huyện lệnh Đông Bình Lãng này thế nào?

— Tiểu nhân thấy ông quan này cũng không tệ, tuy nói là vì để làm thân với đại nhân, ông ta đã huy động nhiều dân chúng như thế, nhưng kẻ dưới làm gì có ai lại không sợ người trên? Làm việc tình tường miễn cán là được rồi! - Tần Nghi Lộc cười nói vun vào.

Tào Tháo nghe xong không đáp câu gì, khi đó Lâu Dị từ nha môn phía trước đi lại nói:

— Khải bẩm đại nhân, huyện lệnh Đông Bình Lãng cầu kiến!

— Ô? Xem ra ông quan này thực sự quan tâm đến ta, ta vừa đuổi ông ta đi, mới không gặp một lát, ông ta đã lại tìm đến rồi. - Tào Tháo cười nói.

— Đó là, - Tần Nghi Lộc vội vàng tiếp lời, - Cùng lo việc ở trong một tòa thành, cúi đầu không gặp, ngẩng đầu là gặp, ông ấy sao có thể không quan hệ tốt với đại nhân được chứ?

— Vậy theo ý người, ta nên gặp hay không gặp?

— Thì phải gặp rồi, chí ít ông ấy cũng đã vui cười mà đến. Tục ngữ có câu vung tay không đánh kẻ môi cười, bất luận thế nào, đại nhân cũng phải giữ thể diện cho họ ạ. - Tần Nghi Lộc càng cười tươi hơn.

— Lại là mấy câu nói tốt. - Tào Tháo liên tục gật đầu, rồi lại hỏi, - Lâu Dị, người nói xem có nên gặp hay không?

Lâu Dị không dám nói nhiều dù chỉ một từ:

— Xin đại nhân tự quyết định.

— Dù sao hiện giờ cũng không có việc gì, chúng ta gặp ông ấy một chút vậy. Xem xem ông ấy có phải là có công vụ khẩn cấp cần tâu lên không. - Nói xong Tào Tháo giơ tay ra hiệu cho Lâu Dị dẫn đường, tự mình đi ra nghênh tiếp huyện lệnh.

Triệu huyện lệnh ở huyện Đông Bình Lăng là chức quan mua được do hối lộ hoạn quan, ông ta vốn nghĩ rằng mua được chức quan ở huyện đứng đầu Tế Nam khác nào chuột sa chĩnh gạo, đến nhận chức mới biết hóa ra mình chỉ là phận nàng dâu. Cùng trong một tòa thành còn có một bà mẹ chồng là chức Tế Nam tướng cai quản. May mà ông ta được tứ bề tốt đẹp, lại chịu bỏ nhiều tiền, nên cũng dễ dàng được vị quốc tướng tiền nhậm thuận hòa ổn thỏa. Nhưng không ngờ khi xảy ra loạn Khăn Vàng, vị quốc tướng ấy vứt bỏ luôn tiếng tăm thể diện của chức đại quan lương hai ngàn thạch, không thèm chào vương gia một câu dẫn gia quyến chạy luôn. Sau này mới hỏi thăm biết, hóa ra chức quan của ông ta cũng là nhờ thập thường thị đưa lại cho. May mắn là giặc Khăn Vàng không gây loạn ở Tế Nam, tính mạng của bản thân và

gia đình cũng như vàng bạc của cải của Triệu huyện lệnh coi như được yên ổn, nhưng tất cả đều phải bắt đầu lại từ đầu. Nghẽn cổ trông ngóng mấy tháng trời, cuối cùng cũng biết được tin là nam tử của đại hồng lô Tào Tung sẽ đến bổ vào chân quốc tướng còn thiếu, nỗi thấp thỏm trong lòng bấy giờ mới lắng xuống. Chuyện lão già Tào Tung dựa vào thập thường thị đã được nghe từ lâu, nên cho rằng nam tử ông ta chắc chắn cũng cùng một duộc như thế. Nhưng, ông ta không ngờ rằng, Tào Mạnh Đức vừa xuống xe đã lật tẩy ngay hành vi nịnh bợ của mình, tuy chưa mắng trách gì, nhưng khẩu khí khi nói chuyện không nóng không lạnh, thực là không hiểu thế nào. Ông ta vội vàng rút tiền cho Tần Nghi Lộc, nhờ hãnh nói tốt cho mình trước mặt Tào Tháo, lại về nhà viết một danh sách lễ vật dày dặn đút vào trong tay áo, cung kính đến bái yết.

— Triệu huyện lệnh, ngài thật khách sáo quá. - Tào Tháo chấp tay chào bước ra. - Trong một ngày mà đến hai lần bái hội, Tào mỗ đây thực là được ưu ái quá. Đại nhân ngài yêu dân như con, làm quan chính trực, được thấy tôn nhan, ba đời diễm phúc vậy!

Huyện lệnh biết rằng y đang nói những câu ông ta dạy cho dân chúng để châm chọc mình, nhưng chỉ dám ngượng ngùng nói:

— Quận tướng đại nhân, ngài lại cười hạ quan rồi. Thực xấu hổ, xấu hổ!

— Chuyện đó thôi không nói đến nữa, Tào mỗ tính vốn ưa khôi hài, ông cũng chớ lấy làm lạ. - Tào Tháo lại tươi cười kéo tay huyện lệnh nói, - Xin mời vào trong, xin mời vào trong!

— Hạ quan không dám, để mời đại nhân đi trước ạ.

— Ôi! - Tào Tháo đập đập vào tay huyện lệnh. - Tào mỗ mới đến quý địa phương đây, muôn vàn sự vụ còn phải nhờ Triệu huynh vất vả chỉ bảo cho, huống chi hôm nay nếu không có huynh dẫn theo dân chúng đến nghênh đón, thì Tào mỗ sao có thể vừa xuống xe đã được tiếng tốt là yêu dân? Triệu huynh không phải từ chối, xin mời xin mời!

Triệu huyện lệnh nghe Tào Tháo nói như vậy, khối đá đè nặng trong lòng coi như đã bỏ được xuống, cười nói theo:

— Quận tướng đại nhân thật là đã nể mặt cho, nhưng hạ quan thực sự không dám tranh trước đại nhân.

— Triệu huynh nếu đã khiêm nhường như vậy, hai người chúng ta cùng cầm tay nhau vào trong sảnh đường vậy. - Tào Tháo nói xong kéo tay ông ta cùng đi vào trong.

Triệu huyện lệnh lúc này người như thấy lâng lâng, Tào Mạnh Đức, nam tử của đại hồng lô Tào Tung, công thần tiểu trừ giặc Khăn Vàng, đường đường là Tế Nam quốc tướng mà lại cầm tay mình xưng hô là huynh đệ, mặt mũi mình lại chẳng được đề cao lên đến tận mây xanh ư? Lúc qua cửa lên sảnh đường, ông ta dường như đã nhìn thấy tiền đồ rất có triển vọng của mình rồi.

Bước vào sảnh đường, hai người phân ngôi chủ khách cùng ngồi, trà đã mang lên đâu đấy. Tào Tháo cố ý cho bọn Tần Nghi Lộc và Lâu Dị lui ra, hỏi về thân mật:

— Ta trông Triệu huynh chắc mới hơn bốn mươi tuổi thôi nhỉ, ngài nhận hiệu liêm minh kinh năm nào?

Triệu huyện lệnh gãi gãi đầu nói:

— Hạ quan không phải xuất thân hiệu liêm, mà là bỏ bốn trăm vạn tiền giúp tu sửa Tây Viên mới được chức quan này, thật khiến ngài phải cười rồi!

— Thế thì có gì đáng cười, bỏ tiền tu sửa Tây Viên cũng là ra sức vì hoàng thượng mà. - Tào Tháo liếc nhìn ông ta.

Triệu huyện lệnh nghe thấy Tào Tháo nói như vậy, vội bổ sung thêm:

— Hạ quan bỏ tiền giúp sửa Tây Viên, là được sự giúp đỡ của hai vị lão đại nhân là trung thường thị Triệu Trung và Đoàn Khuê. Thực không dám giấu gì, đường thúc của tại hạ với Triệu thường thị vốn có mối quan hệ thông gia, nên cũng được nhờ ơn nâng đỡ.



Ông ta biết Tào Tung có quan hệ thân thiết với Triệu Trung nên cố ý nói rõ mối quan hệ ấy. Quả nhiên, Tào Tháo càng thêm thân thiết:

— Triệu huynh sao không nói sớm? Nếu đã như vậy, có suy nghĩ gì, huynh cứ việc nói rõ hết ra, phụ tử chúng ta nếu có thể giúp được, cũng không để huynh phải uổng lòng trung thành với triều đình đâu.

— Không dám, không dám. Hạ quan vốn không phải kẻ có tài năng hơn người, có thể miễn cưỡng giữ chức vụ này cũng đã là may mắn lắm rồi, sao dám mong cầu nhiều nữa?

— Huynh khiêm tốn quá. Với tài năng của huynh, ngồi vào vị trí này của ta thì có gì là không được? - Tào Tháo vỗ vỗ vào vai ông ta.

Triệu huyện lệnh sung sướng cười ngoác đến tận mang tai, vội vàng rút từ trong tay áo ra mảnh lụa ghi danh sách lễ vật, hai tay nâng lên trước mặt Tào Tháo:

— Được nghe đại nhân đánh dẹp Khăn Vàng thật là vất vả, chiến thắng trở về thiên chuyển đến đây nhận chức quốc tướng, thật là vui mừng. Hạ quan có chút lễ bạc xin được gửi tặng, để biểu lộ tấm lòng.

Tào Tháo hơi chau mày, cầm lấy danh sách lễ vật nhìn xem, cười nhạt nói:

— Đại nhân thực là phung phí quá rồi.

— Lễ vật nhỏ mọn, không tỏ hết lòng tôn kính.

— Thế này sao gọi là nhỏ, chỉ riêng gấm lụa đã đến ba mươi xấp. Chẳng cần nói đến thê thiếp của tiểu đệ, mà đến cả các vú già, nha hoàn trong nhà đệ cũng có áo quần đẹp mặc rồi! Phải cảm ơn hậu đức của huynh đây!

— Đâu dám, đâu dám. - Triệu huyện lệnh vội vã cười theo.

— Nhưng Tào mỗ thực sự không dám nhận, huynh chỉ là một chức huyện lệnh lương sáu trăm thạch, bổng lộc ít ỏi như thế. - Vừa nói, Tào Tháo vừa cúi mình, mặt hơi có vẻ cười ghé vào bên tai ông ta nói nhỏ, - Chỉ nhờ vào chút tiền con con huynh nhận được ấy, có đủ không?

— À... ha ha ha... - Triệu huyện lệnh cười vang, - Tục ngữ có câu “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”. Đại nhân có lẽ chưa kịp hỏi thăm, huyện Đông Bình Lãng này có nhiều nơi là mỏ sắt, tiểu nhân để tâm xử trí thì cũng có thể thu lợi không ít. Nay nghe được đại nhân đến đây, tiểu nhân đem tất cả những gì tích lũy được trong mấy năm nay dâng lên cũng là phải lẽ.

— Ôi... - Tào Tháo lắc đầu, - Quân tử không đoạt cái đẹp của người, lễ vật của ngài lớn quá! Tào mỗ ta không thể nhận được đâu.

— Đại nhân ngài làm vậy thực không nể mặt hạ quan rồi...

— Triệu huynh không cần phải khách sáo, lễ tuy không nhận, nhưng xin huynh làm giúp cho một việc.

— Ngài có gì dặn dò, hạ quan sẽ tận sức làm ngay, sao dám nhận một chữ “xin” chứ.

Tào Tháo thở dài một tiếng, trầm ngâm nói:

— Tào mỗ nhận mệnh thiên tử đi chinh phạt giặc Khăn Vàng, suốt dọc đường, khát thì uống máu đầu lười kiếm, ngủ thì gục trên mỏm yên ngựa, chịu không biết bao nhiêu gian khó, thực là thập tử nhất sinh vậy!

— Đại nhân thực là bậc trung lương của nước nhà. - Triệu huyện lệnh thấy có chỗ là chen vào vội vàng nịnh một câu.

— Huynh cũng đã thấy Tần Nghi Lộc, gia nhân của ta rồi, hẳn theo ta giết giặc lập công, cũng phải vào sống ra chết chịu không biết bao nhiêu nguy nan.

— Hôm Tần huynh đệ đến đây, hạ quan không dám trể nải, cũng đã có chút tấm lòng dâng lên.

— Đã có chút tấm lòng dâng lên ư? Ha ha ha... - Tào Tháo ngửa mặt cười khàn mấy tiếng, đột nhiên lại chau mày, - Tần Nghi Lộc được Triệu huynh chu cấp cho, Tào mỗ thật cảm kích vô cùng, chỉ là...

— Chỉ là sao ạ, xin ngài cứ nói.

— Vừa nãy đại nhân có nói chiến thắng trở về thiên chuyển đến đây nhận chức quốc tướng, thật là vui mừng. Câu này không sai chút nào. Nhưng việc tốt như vậy, mà chỉ có một mình Triệu huynh chúc mừng cho ta, thì sao tránh khỏi buồn tẻ.

— Ý ngài là...?

— Nếu tất cả các huyện lệnh của toàn quận Tế Nam đều có thể đến đây, thì mọi người cùng chúc mừng cho ta. Tào mỗ sẽ đứng ra làm chủ mời mọi người cùng uống một trận say chẳng cũng vui lắm sao? - Tào Tháo nói rồi, cầm danh mục lễ vật lại nhét vào tay ông ta, lấy sức nắm lại thật chặt.

— Ồ, ồ. - Triệu huyện lệnh đã hiểu ra: “Tào Mạnh Đức này thực là lòng tham vô đáy, chỉ một mình ta hồi lộ không đủ, mà còn muốn mười huyện lệnh của toàn quận đều phải tới nghênh tiếp.” Nghĩ đến đó, ông ta vội chấp tay nói, - Hạ quan hiểu rồi, hạ quan hiểu rồi.

— Ta mới đến đất này, không quen biết gì với các vị đại nhân. Huynh là người quen biết tất cả bọn họ, vậy xin phiền Triệu huynh vất vả một phen vậy. Ba ngày sau, ta đặt tiệc ở trong phủ, huynh mời hết tất cả các vị đại nhân đến đây, chúng ta cùng chúc mừng một bữa, đến khi đó sẽ uống say mới thôi.

— Hạ quan đúng là không dám chối từ, nhưng...

— Nhưng sao? - Tào Tháo quay lại nhìn.

Triệu huyện lệnh vội vàng đứng dậy rồi sau quỳ xuống:

— Nửa tháng trước, triều đình đã sai Hoàng Uyển đến Thanh Châu nhận chức thứ sử. Người này chính là hậu duệ của công thần Hoàng Quỳnh khi xưa, lại là người mà lão thái phó Trần Phồn tiến cử, vì không chịu ép mình theo thói đời, nên bị triều đình bỏ bằng hơn hai mươi năm. Hiện giờ giặc Khăn Vàng nổi lên, người này được Dương công tiến cử mới lại ra làm quan, đến đây xem xét kiểm tra công việc của quan lại ở Thanh Châu. Đại nhân tụ tập quan chức cả quận đến chúc mừng, nếu truyền đến tai ông ta, e là sẽ bất lợi cho đại nhân.

— Hóa ra là chuyện ấy? Đứng dậy đi, đứng dậy đi... Ta ở Tế Nam, ông ta ở Tề, sao có thể quản được chuyện ở đây? Hơn nữa, phụ tử chúng ta là vị trí thế nào, tự sẽ có biện pháp xử trí, không cần Triệu huynh phải lo lắng. - Nói rồi Tào Tháo lại ghé vào tai Triệu huyện lệnh nói, - Ta không để cho ông vất vả không công đâu. Nếu chuyện này có thể làm xong, ta có được lòng tốt của họ, thì Triệu huynh sẽ không cần phải tốn kém nữa.

Triệu huyện lệnh vừa nghe thấy thế, đã mừng quýnh lên, không mất tiền mà được quan hệ tốt, nhân nước sông lớn, làm sao lại không rửa thuyền? Bèn vội vàng vái tạ nói:

— Đại nhân yên tâm, việc này cứ giao cho hạ quan, nhất định sẽ xử lý ổn thỏa, không lọt một giọt nước.

— Ờ. Việc này nếu cần chạy qua chạy lại, ông có thể cùng trừ tính với tên gia đình Tần Nghi Lộc của ta. - Nói xong Tào Tháo mỉm cười bí mật, quay ra ngoài cửa gọi to, - Nghi Lộc, tiễn khách thay ta nhé!

Theo như chỉ vẽ của Tào Tháo, vào một buổi chiều tối ba ngày sau, các quan huyện lệnh của Tế Nam quốc đã đúng hẹn có mặt, lũ lượt mang theo lễ vật, tiền vàng. Triệu huyện lệnh nghiêm nhiên đứng ở vai trò dẫn đầu mọi người, không những đích thân ghi chép danh sách lễ vật, mà còn đặc biệt viết cả một bản lý lịch của mọi người giao vào tận tay Tào Tháo.

Tào Mạnh Đức đã sắp sẵn yến tiệc chiêu đãi mọi người, chợt phát hiện thuộc lại ở Tế Nam có mười vị huyện lệnh mà chỉ có chín người đến, bèn cố ra vẻ không vui nói:

— Có người nào không đến? Sao lại không nể mặt bản quan thế!

Một tên huyện lệnh béo núng nính cướp lời nói:

— Huyện lệnh Trâu Bình là Lưu Diên không đến. Người này cho mình là dòng dõi hoàng tộc, ý tài ngạo vật, trước nay chưa bao giờ coi bọn hạ quan ra gì cả!

— Đúng vậy, đúng vậy. Lưu Diên thật chẳng ra sao cả! - Mọi người phụ họa nói theo.

Tào Tháo quay nhìn ông huyện lệnh béo phì, không ngăn được bật cười nói:

— Vị lão huynh này, ông là quan phụ mẫu ở huyện nào?

Người ấy cười ngậy nói:

— Tại hạ là huyện lệnh Lịch Thành.

— Lịch Thành là nơi đất giàu, là chỗ có nhiều mỏ sắt nhất của bản quốc. Ông có hiểu cách khai thác sắt không? - Tào Tháo hỏi.

— Cũng biết sơ lược một vài. - Lão béo ấy vân vê chòm râu, - Đó là đem quặng ra luyện thành sắt, khi giá rẻ thì cất đi, khi giá đắt thì bán cho cường hào địa chủ lân cận.

Tào Tháo cắn răng cười nhạt nói:

— Ông làm như vậy đâu phải là lo việc khai thác sắt cho triều đình, mà là dựa vào mỏ sắt để làm ăn buôn bán.

— Hạ quan chỉ là buôn bán sắt tư thôi ạ.

— Muối và sắt là sản phẩm thuộc quản lý của triều đình, ông không biết rằng kinh doanh mặt hàng ấy là vi phạm vương pháp ư.

Ông huyện lệnh béo cười nói:

— Có lẽ đại nhân không rõ, hoàng thượng sửa vườn ngự, phải dùng rất nhiều sắt, dù có là sắt tư nhân luyện ra cũng phải dùng cả. Hạ quan đã cung ứng cho triều đình không ít sắt tốt, sau đó được Câu thuẫn lệnh<sup>[105]</sup> Tống Điện tiến cử, mới nhận chức huyện lệnh Lịch Thành ạ.

— Hóa ra là người được thập thường thị tiến cử, chẳng trách mà thế. Ta thấy lý lịch ấy chưa chắc đã đúng, ở đây không có người ngoài, mấy vị đại nhân có con đường tắt nào để được làm quan, cứ kể ra đây nghe xem sao, không phải ngại, Tào mỗ sau này cũng dễ bề quan tâm. - Mọi người đều cùng kể rõ chuyện mình, có người thì nhờ hoạn quan tiến cử, có người thì đi theo cửa của cánh Hồng Đô môn học sĩ, có

người nhờ vào họ hàng của Đông thái hậu để làm quan, cũng có người kết thân với nữ mẫu của hoàng thượng mà được, chỉ có huyện lệnh Gian Huyện là có xuất thân hiếu liêm. Tào Tháo xem kỹ danh sách lễ vật, nói với huyện lệnh Gian Huyện:

— Ông cũng tốn kém không ít nhỉ... nếu đã là xuất thân hiếu liêm, hà tất phải như vậy?

Huyện lệnh Gian Huyện đỏ mặt nói:

— Nhập gia phải tùy tục mới đúng, hạ quan cũng không thể phá được luật lệ.

— Ha ha ha... ông đúng là có thể hòa đồng với mọi người đấy. - Tào Tháo cười lớn, lại nhìn vào danh sách lễ vật, - Không được rồi, các ông có chín người, làm sao danh sách lễ vật lại chỉ có bảy người chứ?

Triệu huyện lệnh mặt tái mét:

— Hạ quan hôm trước đã...

— Việc của ông ta biết rồi, trong số các ông ở đây còn có ai chưa đưa lễ vật?

Chợt thấy một người ngồi ở bàn cuối cùng đứng lên:

— Hạ quan chưa từng kính lễ lên đại nhân.

Tào Tháo liếc nhìn ông ta, thấy người này dáng người không cao, tướng mạo cũng thường, trông mới chỉ hơn hai mươi tuổi, hỏi:

— Người là Trương Kinh huyện lệnh Đái Huyện?

— Dạ phải.

— Vì sao người không chuẩn bị lễ vật dâng lên bản quốc tướng?

— Hạ quan tất nhiên có chuẩn bị lễ vật đâu đấy, nhưng thấy những quà tặng của chư vị đại nhân, hạ quan không dám dâng lên nữa.

— Người tặng cho bản quan lễ vật gì?

Trương Kinh do dự một lúc rồi mới rút từ trong tay áo danh sách lễ vật của mình dâng lên. Tào Tháo cầm lấy xem, thấy ghi: *Mười cuộn thẻ tre.*

Tào Tháo cười nhạt một thôi:

— Người đem tặng bản quốc tướng mười cuộn thẻ tre?

Trương Kinh nuốt nước bọt lấy giọng, nói qua loa:

— Đó là vật phải dùng trong công văn của quan phủ, đem tặng lên thượng ti rất là đúng chỗ.

— Hừ! Bọn họ tặng vàng tặng bạc, tặng lụa là, người lại chỉ có thẻ tre đem tặng, thật là coi thường Tào mỗ ta rồi.

— Xin thứ tội cho hạ quan bạo gan nói thẳng, - Trương Kinh mạnh mẽ ngẩng đầu lên, - Đại nhân là công hầu tử đệ, lại là công thần dẹp loạn của triều đình, không nên vì của cải mà làm vấy bẩn danh tiếng.

— Ồ? - Mắt Tào Tháo chột sáng lên, - Người thật có khẩu khí, đã giáo huấn cho ta rồi. Người chẳng phải cũng bỏ tiền ra mua lấy chức quan ư? Sao cũng tìm kiếm tiếng tăm, giả vờ thanh cao như thế.

Nghe Tào Tháo nói như vậy, tám ông huyện lệnh tới tấp vây mũi với Trương Kinh. Trương Kinh thấy mặt nóng bừng, quỳ xuống thi lễ nói:

— Quận tướng đại nhân, Trương mỗ tuy là bỏ tiền ra mua quan, nhưng có lòng vì triều đình mà dốc hết sức khuyến mã của mình, để cởi bỏ nỗi thống khổ treo ngược trên đầu dân chúng. Từ khi hạ quan nhận chức đến nay, tuy không dám nói rằng đã sửa trị Đài Huyện được đến độ đêm ngủ không phải đóng cửa, nhưng bản thân mình cũng giữ sạch như nước trong. Tại hạ có vàng có bạc, có thể bỏ ra cho bách tính, cũng có thể đem chần tế cho dân gặp hoạn nạn, nhưng không thể đem hối lộ quan trên, làm ô nhục cho gia môn tổ tiên họ Trương của tại hạ được! Nếu đại nhân chê lễ của tại hạ bạc, thì chức huyện lệnh này tại hạ cũng không làm nữa, đại nhân có thể tâu miễn quan chức của tại hạ. Dù bị tội hay phạt, được sống hay chết, Trương mỗ cũng sẵn sàng đợi ngài! - Nói xong đứng dậy bỏ cái mũ tiến hiền trên đầu, ném xuống đất, quay người đi ra ngoài.

— Đứng lại cho ta. - Tào Tháo kêu giật Trương Kinh lại.

Trương Kinh liệu rằng Tào Tháo sẽ hạ độc thủ với mình, chẳng thềm quay đầu lại, cứng cổ nói:

— Tại hạ bỏ quan cũng là phải, chỉ mong đại nhân tự bảo trọng, chớ nên vì một cái mạng quèn của Trương mỗ mà làm hỏng tiền đồ tốt đẹp của ngài.

— Ha ha ha... Kẻ phải bãi quan không phải là người.

Trương Kinh giật mình, quay lại nhìn Tào Tháo. Chỉ thấy Tào Tháo cầm trên tay tập danh sách lễ vật của những người còn lại, nghiêm mặt nói:

— Tám người các người quỳ xuống cho ta.

Khi đó, tám vị huyện lệnh kia mới hiểu ra sự tình, vội rời khỏi bàn tiệc quỳ mọp.

Tào Tháo ném tập danh sách lễ vật ra, đập bàn quát:

— Các người hãy nghe cho rõ đây... Một khi hoàng thượng đã đặt ra Vạn Kim Đường ở Tây Viên để bán chức, thì ta cũng không cần biết quan chức của các người vì đâu mà có. Nhưng các người táng tâm điên cuồng, gan to làm bậy, rối cuộc lại áp bức dân lành, buôn lậu quặng sắt, lại còn dám hối lộ bản quan. Hiện nhân chứng vật chứng đều còn cả ở đây, ngày mai ta sẽ dâng sớ lên triều đình và chuyển hịch tới thứ sử Hoàng Uyển. Huyện lệnh Trâu Bình là Lưu Diên làm quan ngay thẳng, không khuất phục trước cường quyền. Huyện lệnh Đài Huyện là Trương Kinh tuy đi đường trái bỏ tiền mua chức, nhưng tấm lòng vì dân, không sợ quyền thế. Ngoài hai người bọn họ ra, còn lại các người đều không xứng đáng làm quan, hãy về nhà đợi ngày trị tội.

Tám huyện lệnh đều sợ toát mồ hôi lạnh, huyện lệnh Gian Huyện đánh bạo nói:

— Hạ quan là xuất thân hiếu liêm, không phải là do hối lộ hoạn quan mà có, mong đại nhân khai ân.

Nào ngờ vừa nói xong, Tào Tháo đã ùng ùng nổi giận:



— Đồ vô sỉ nhà người! Còn không biết xấu hổ mà nói mình là hiếu liêm ư? Hiếu liêm như người có so được với mua chức như Trương Kinh không? Tự đem mình vào trụy lạc, cùng hòa với đám ô trọc, chẳng ai có thể cứu được người đâu!

Tám người liên tục dập đầu:

— Hạ quan từ nay không dám nữa, xin đại nhân cho chúng hạ quan một lần cơ hội.

Tào Tháo lắc đầu:

— Không có lần khác nữa đâu... dân chúng vì sao làm phản? Còn không phải là do bọn tham quan ô lại các người bức bách sao? Khi triều đình phái quân đi tiêu trừ phản loạn, bất luận hàng hay không hàng đều truy sát toàn bộ, có khi nào từng cho họ cơ hội đâu? Nếu như triều đình đã không cho họ cơ hội, thì ta cũng không thể cho các người cơ hội được. - Tào Tháo nhắm mắt thở dài một tiếng, cảnh tượng máu thịt tung tóe khi xưa lại hiện lên trong đầu, Tào Tháo lập tức mở bừng hai mắt, - Quan lại cai trị không trong sạch, thì vạn sự đều khó mà làm. Ý ta đã quyết!

— Đại nhân! - Trương Kinh nói với Tào Tháo, - Ngài tuy làm quận tướng, nhưng cũng không có quyền bãi quan, còn phải đợi sau khi tâu rõ với triều đình, mới có thể đuổi họ về nhà được.

Tào Tháo mỉm cười:

— Có phụ thân ta ở trong triều, tiền trăm hậu tấu ai có thể làm gì được? Ta sẽ lập tức viết thư cho Hoàng thứ sử. Bây giờ tha cho, để bọn chúng vẫn tạm giữ chức vị, chẳng phải để cho bọn chúng tranh thủ kiếm chác thêm ít của cải nữa trước lúc bãi quan sao?

Ông huyện lệnh Lịch Thành to béo nghe xong, lập tức bỏ mũ quan xuống, lẩm bẩm nói:

— Thôi thì thôi, tiền ta buôn sắt kiếm được thế cũng đủ rồi, làm chức quan này cũng chỉ là lấy công làm lãi, cho con cháu được nở mày nở mặt. Nếu đã vậy, ta chẳng làm nữa là xong, về nhà làm ông tài chủ thôi.

Tào Tháo trợn mắt nhìn hấn ta, nhưng cũng không có lý gì bắt hấn. Trương Kinh thì cười nhạt nói:

— Lão béo, phúc cho con cháu là nhờ đức hạnh tích lũy mà nên, há lại là nhờ lấy tiền mà mua được? Ông có phải là nhiều sắt lăm đúng không, hãy về mà rèn lấy một cái đai sắt thật to vào nhé!

— Để làm gì? - Lão béo ngậy mặt không hiểu ra sao.

— Lấy cái đai sắt ấy mà buộc cho chắc mộ tổ nhà ông vào!

Lão béo cũng đúng là ngu ngốc, lại hỏi tiếp:

— Buộc mộ tổ lại để làm gì?

Trương Kinh cười nói:

— Để cho nó chắc chắn một tí, khỏi phải bị dân người ta chửi cho vỡ ra mắt!

— Người... - Lão béo tức tối nghiến răng nghiến lợi.

Tào Tháo không muốn phí lời với bọn chúng nữa, bảo:

— Dù sao hôm nay cũng là ta mời các người đến đây, tất cả cứ ăn uống cho thoải mái đi, bản quan không tiếp nữa. - Rồi lại dặn dò Trương Kinh, - Chỗ này giao cho người lo liệu nốt, dẫu sao bọn họ cũng là khách, người hãy thay ta mời bọn họ mấy ly rượu, coi như chia tay.

— Đại nhân còn có việc gấp gì cần xử trí ư?

Tào Tháo thở dài:

— Thói tham ô hối lộ rất khó cấm tuyệt. Xử lý xong việc công, ta còn phải xử lý việc nhà nữa. - Nói xong liền đi vào nhà sau.

Khi Tào Tháo về đến hậu viện, trời đã xẩm tối, mặt trăng đã treo lơ lửng trên bầu trời. Tào Tháo không về phòng, mà cho gọi Tần Nghi Lộc và Lô Dị đến một góc vắng vẻ.

Tần Nghi Lộc cười nịnh bợ:

— Trong lòng đại nhân không được vui lắm ư? Tiểu nhân với Triệu huyện lệnh đã đi mời các huyện lệnh, công việc ấy làm không được tốt ạ?

— Tốt... tốt lắm. - Tào Tháo vẻ mặt buồn bã, - Nghi Lộc, người có biết vì sao ta không cho đưa gia quyến đến Tế Nam không?

— Đại nhân lo xa tính kỹ, chẳng xem bói cũng đã hay, tiểu nhân làm sao mà biết được? - Tần Nghi Lộc cười nhả nhở nói.

— Vậy ta nói cho người biết. Ta không muốn họ đến đây, chính là vì sợ rằng quyến thuộc đông quá, vạn nhất trong số họ có một ai ý chí không vững vàng, nhận hối lộ của người khác. Đến khi ấy ta không thể giữ trong sạch cho mình được, thì làm sao có thể trừ diệt tham quan, sửa sang lại trị được? - Nói đến đó, Tào Tháo dừng lại một lúc, rồi mới nói tiếp, - Nghi Lộc, người đã có được bao nhiêu ân huệ từ những ông huyện lệnh kia?

Dưới bóng lùm cây tối mịt, Tần Nghi Lộc thấy ánh mắt của Tào Tháo đang chăm chăm nhìn xoáy vào mình, vội vàng quỳ thụp xuống đất:

— Đại nhân! Tiểu nhân biết tội rồi. Xin đại nhân tha tội cho tiểu nhân, tiểu nhân nhất thời hồ đồ, nhận của Triệu huyện lệnh một căn nhà. Giờ tiểu nhân sẽ trả lại ngay ông ta, từ sau tiểu nhân không bao giờ dám nữa.

Tào Tháo thở dài:

— Việc đến nước này, người vẫn còn không chịu nói thật. Lâu Dị, người nói ra hộ nó đi!

— Dạ! - Lâu Dị chắp tay nói, - Tần Nghi Lộc cùng với Triệu huyện lệnh đi mời các vị huyện lệnh, trước sau đã thu nhận hối lộ của huyện lệnh các nơi là: hai mươi vạn tiền, mười xấp gấm Thục, hai cành ngọc bích, một đôi sừng tê, bốn viên trân châu lớn.

Tần Nghi Lộc kinh hãi cứng họng không nói được câu nào, mồ hôi lạnh lập tức túa ra - các hạng lễ vật không sai chút nào, hóa ra Tào Tháo đã luôn sai Lâu Dị giám sát hẳn ta.

— Hẳn nói có đúng không?

Thấy Tào Tháo hỏi, Tần Nghi Lộc mới sực tỉnh, dập đầu côm cốp nói:

— Tiểu nhân đã sai rồi! Tiểu nhân đã sai rồi!

— Muộn rồi. - Tào Tháo lắc đầu, - Ta cho mời những ông huyện lệnh ấy không phải là để đòi hối lộ, mà ngược lại, là để tìm ra chứng cứ bãi quan của bọn chúng. Ta tự nhận là thanh liêm chính trực, nhưng chuyện này làm thật không công bằng. Ta cố ý dẫn dụ bọn chúng hối lộ, lại không cho bọn chúng một con đường lui... Nhưng ta đã cho người ba lần cơ hội rồi! Ta e rằng người sẽ nhận hối lộ, nên đã sai người đến làm tiền trạm trước, người nhận được căn nhà của Triệu huyện lệnh - đó là lần thứ nhất. Một lần ta có thể tha cho người. Lần thứ hai, ta sai người liên hệ các huyện lệnh, người lại được nhiều quà cáp như thế. Cuối cùng, ta hỏi người nhận được bao nhiêu, người lại còn né tránh tội nặng, nhận tội nhẹ hơn, giấu giếm những của cải ấy... Ba lần rồi! Người khiến ta thất vọng quá! Người đi đi!

— Đại nhân! Đại nhân không cần tiểu nhân nữa ư? - Tần Nghi Lộc sợ giật nảy mình.

— Ta không thể vẫn cần người được.

Tần Nghi Lộc nước mắt nước mũi đầm đìa:

— Đại nhân! Đại nhân thực không cần tiểu nhân nữa ư? Tiểu nhân đã sai rồi, xin đại nhân tha thứ cho tiểu nhân! Chỉ cần đại nhân không đuổi tiểu nhân đi, thì tiểu nhân làm trâu làm ngựa gì cũng được! Sau này đại nhân có thư từ qua lại đến Lạc Dương, còn cần tiểu nhân chạy đi chạy lại chứ, đại nhân...

— Người chính là người mà phụ thân ta sai đến để giám sát ta, đúng không? - Tào Tháo cúi đầu nhìn hằm, - Năm xưa đệ đệ của ta đã nhắc nhở ta, ta đã chú ý đến người từ lâu rồi.

Tần Nghi Lộc lại thêm một lần kinh ngạc, không ngờ rằng chuyện này Tào Tháo cũng đã biết.

— Những chuyện, ta tự lấy Biện thị, gây ra án mạng, kết giao với Chu Tuấn, đều là người nói cho phụ thân ta biết đúng không? Ta không trách người, phụ thân ta cũng chỉ là muốn tốt cho ta thôi. Bây giờ nghĩ lại, lúc ấy ta cũng đã làm không ít chuyện hoang đường,

nhưng bây giờ ta cũng đã làm cha rồi, không thể lại vẫn nhờ vào lão phụ giúp đỡ nữa. Trong cuốn *Tiền phu luận* mà đệ đệ ta gửi tới, Vương Phù có nói: “Quân tử luôn lo lắng sợ hãi, mỗi ngày đều phải cẩn thận, xét lại mình ba lần, phòng bị ngay khi sự việc chưa thành hình.” Chỉ cần làm được những điều ấy, ta không còn cần bất kỳ ai giúp đỡ nữa. Người về Lạc Dương đi, về bên cạnh phụ thân ta, hầu hạ cho lão nhân gia đi!

— Tiểu nhân không đi đâu! Tiểu nhân không thể bỏ ngài được! Tiểu nhân đã theo ngài mười năm rồi, ngài thật sự nhẫn tâm thế ư? - Tần Nghi Lộc gạt nước mắt giàn giụa, ôm chặt lấy chân Tào Tháo.

— Buông tay ra! Ta không giết người đã là tốt với người lắm rồi, về Lạc Dương hầu hạ phụ thân ta đi.

Tần Nghi Lộc run run rẩy rẩy:

— Không... tính khí của lão gia tiểu nhân biết rõ. Công việc giao cho mà làm không xong, lão gia sẽ tuyệt nhiên không tha cho tiểu nhân đâu, không khéo, lão gia sẽ giết tiểu nhân mất...

— Hừ! - Ánh mắt Tào Tháo lộ vẻ dữ dằn, - Còn ta sẽ không giết người ư?

Tần Nghi Lộc sợ hãi ngồi bệt xuống đất, run rẩy như một chiếc lá gặp mưa, tay vẫn nắm chặt lấy vạt áo của Tào Tháo, không dám nói thêm câu nào.

— Năm xưa ở Đốn Khâu, những nha dịch nhận hối lộ đã bị ta xử chết, người cũng chính mắt trông thấy! Nói về lý, thì hôm nay ta cũng nên giết người! - Nói đến đây, ánh mắt dữ dằn của Tào Tháo chợt u ám, - Nhưng ta niệm tình người đã theo ta mười năm, niệm tình người qua lại bôn ba vì ta mà chịu khổ, niệm tình người xông pha nguy hiểm trận tiền vì nước giết giặc không sợ hãi, niệm tình người vất vả hầu hạ ta cái ăn cái mặc, cho nên mới sắp xếp như vậy. Nếu chẳng phải là vì những chuyện ấy, ta đã bắt người ra chịu tội trước mọi người để làm rõ quốc pháp! Chớ có lười thôi nữa, ngày mai hãy đi đi... Để ta có thể làm ông quan nghiêm minh một đời, để ta chinh đốn lại chính sự ở Tế

Nam, để không có nhiều người phải chịu khổ hơn nữa, ta đã bãi chức quan của tám huyện lệnh, không thể chỉ bảo vệ cho một mình người được. Vết ung nhọt mọc trên người mình, kẻ tráng sĩ còn chặt cả cánh tay, ta không thể không cắt bỏ. - Nói xong Tào Tháo gỡ tay Tần Nghi Lộc ra, quay lưng đi thẳng.

— Đại nhân! - Tần Nghi Lộc kêu to, - Hãy để tiểu nhân khấu đầu trước đại nhân lần cuối ạ! - Vừa nói, hấn vừa nước mắt nước mũi đầm đìa, cố làm ra dáng vẻ vô cùng bi thảm, hy vọng có thể gọi lên lòng trắc ẩn của Tào Tháo.

Tào Tháo lạnh lùng quay lại nhìn hấn, nhưng không hề mềm lòng, mà nói nhỏ:

— Khi xưa, người là một tên lính canh cửa thành Lạc Dương, ôm hận vì không có tiền lập nghiệp thành gia. Khi đó ta từng hứa rằng, sẽ giúp người được thành gia. Nhưng mấy năm nay chúng ta chưa có được một giờ khắc nào yên ổn, ta cũng quên đi mất... Giờ đây, người đã từng này tuổi rồi mà vẫn chưa thành gia thất, ta cũng lấy làm xấu hổ vậy. Cho nên, những lễ vật mà người nhận đem trả lại hết cho người ta, đáng bao nhiêu tiền, ta sẽ cho người. Nếu người không dám gặp phụ thân ta, thì mang tiền về quê cũ, cưới vợ tậu vườn sống yên ổn vậy... - Nói xong Tào Tháo phẩy tay áo đi luôn.

— Về nhà!? Đã ly hương bao nhiêu năm như vậy, tiểu nhân làm gì còn nhà nữa? Hu hu hu... - Tần Nghi Lộc khóc lóc hồi lâu, không làm sao được đành đứng dậy, lại trợn mắt nhìn Lâu Dị, - Người... Sao người nhẫn tâm như thế? Ta đã theo đại nhân mười năm, hơn nữa hai chúng ta từ lúc canh cửa thành ở Lạc Dương đã luôn ở cùng nhau, không dưới mười ba năm! Mười ba năm rồi, vậy mà người lại lập kế với ta như thế đấy! Đã biết rõ ta nhận hối lộ rồi, còn bảo ta đi liên hệ với các huyện lệnh khác, như thế chẳng phải cũng độc ác lắm sao?

Lâu Dị cúi đầu, than thở nói:

— Là đại nhân dặn dò ta phải làm như thế, ta cũng chẳng có cách nào khác.

— Ta không tin, đại nhân sẽ không lập kế như thế với ta, tuyệt nhiên là không! Ta ngày nào cũng làm cho đại nhân vui. Nhất định là người! Nhất định là người! - Tần Nghi Lộc nghiêng răng nghiêng lợi, chỉ vào mặt Lâu Dị.

— Thực sự đó là chủ ý của đại nhân... Đại nhân đã thay đổi rồi. Đại nhân đã không còn là người có tình cảm với tất cả mọi người như xưa nữa rồi. - Vừa nói Lâu Dị cũng vừa rơi nước mắt, - Huynh cũng đã không còn là Nghi Lộc một lòng một dạ lo lắng cho công việc ngày xưa nữa rồi. Thực sự là huynh đã sai rồi... Đại nhân quá thông minh, hơn nữa, đại nhân lại không cho phép người khác thông minh hơn mình! Huynh đã sai lầm ở chính điểm ấy đấy!

Góc sân tắm tối nhất thời tĩnh lặng, chỉ có những tiếng thở dài nào nề nối nhau hết cơn này đến cơn khác.

## Hồi thứ 24

# Trong lòng nguội lạnh, bỏ quan không làm

### Cấm trờ mê tín

Năm Trung Bình thứ hai (185 SCN) lại là một năm lắm tai nhiều nạn, vừa sang tháng Giêng, Tào Tháo lại nhận được tin, hoàng cung Lạc Dương xảy ra hỏa hoạn.

Trận hỏa hoạn ấy bắt đầu bốc lên từ Nam cung, nhanh chóng lan rộng, đến nỗi từ đường phục đạo trong hoàng cung trở về phía nam, tất cả lầu đài điện gác không có nơi nào may mắn thoát nạn. Thế lửa mãnh liệt như vậy, khiến lúc ấy hầu như không có cách nào cứu được.

Hoàng đế dẫn theo thái hậu, hoàng hậu, hoàng tử, phi tần di giá đến Tây Viên để tránh nạn. Hoạn quan và vũ lâm quân lui vào tạm sắp xếp ở Bắc cung. Trong ngoài hoàng cung, cửa lớn đóng chặt, lửa bị chặn lại, tiếp theo đó, chỉ có thể trông ngóng cho ông trời mưa xuống. Nhưng trời lại chẳng chiều người, lúc cần trời giáng mưa lành thì đến một giọt nước cũng không có, khiến cho cơn hỏa tai thiêu đốt mãi không thôi. Trong những ngày ấy, cả thành Lạc Dương được ánh lửa chiếu sáng rực, ban đêm cũng y như ban ngày.

Trận hỏa hoạn cháy liên suốt nửa tháng, đốt cho đến tận khi quần thể kiến trúc của Nam cung hoàn toàn hóa thành than tro.

Lưu Hoành trở về đến thành Lạc Dương, trông thấy thảm trạng ấy, buồn đau mãi không thôi. Sau khi đau buồn nguôi đi, hoàng đế quyết tâm phải trùng tu lại Nam cung, hơn nữa phải xây dựng nó hùng vĩ hơn so với kiến trúc năm xưa Quang Vũ đế Lưu Tú tu sửa. Thế là đứng trên đồng đổ nát hoang tàn của Nam cung, hoàng đế lập tức



truyền chi, tuyên bố tô thuế trong cả nước phải nâng lên mười tiền mỗi mẫu ruộng.

Lưu Hoành muốn dùng biện pháp này để lấy tiền chi cho công trình Nam cung, nhưng nâng thêm tô thuế lại một lần nữa gây ra sự bất mãn trong dân chúng. Chưa được vài ngày, quả nhiên lại có giặc Khăn Vàng ở Hà Bắc nổi lên, bọn thủ lĩnh nghĩa quân hoạt động ở một dải Hắc Sơn là Trương Ngư Giác, Chử Phi Yến lại kéo bè kéo đảng, ra sức cướp bóc phủ đệ nhà quan lại, lật đổ cường hào địa chủ. Do quân chủ lực của triều đình còn ở tây bắc, nên bạo loạn nổ ra ở Hà Bắc lần này chưa thể hình thành một trận thế trấn áp có sức mạnh được. Một thời gian, nổi lên hàng loạt các danh hiệu của bọn tiểu đầu mục của giặc Khăn Vàng. Một tên đầu lĩnh họ Lý, có đôi mắt trở to, liền gọi là “Lý Đại Mục” (Lý mắt to), một tên cao lớn, râu ria đầy mặt thì tự xưng là “Tả Thư Trượng Bát”, thủ lĩnh có xuất thân từ nô lệ nhà quan thì tự gọi mình là “Tả Hiệu”, kẻ có giọng nói ồm ồm thì gọi mình là “Lôi Công” (ông Sấm)... Tiếp theo đó, nào là Lưu Thạch, Hoàng Long, Quách Đại Hiền, Vương Dương, Tôn Khinh, Vu Độc, Bạch Nhiễu, Thư Cố, Phù Vân, Trương Bạch Kỳ, La Thị... Tên tuổi các kiểu các loại thổ phỉ nổi lên khắp nơi, rừng xanh núi thẳm các vùng Thường Sơn, Triệu Quận, Trung Sơn, Thượng Đảng, Hà Nội... không nơi nào không thấy bóng dáng của quân Hắc Sơn. Triều đình đã không còn cách nào khống chế, chỉ có thể giữ chặt cửa thành phòng thủ, không cho chúng có cơ hội tấn công.

Hà Bắc loạn như vậy, mà chiến sự ở tây bắc cũng không hề giảm bớt. Rợ Khương, Hồ và thổ phỉ tiến vào xâm phạm Lũng Hữu. Hoàng Phủ Tung và Đông Trác hết đánh đông lại đánh tây, tuy đã đuổi được phần tặc ra khỏi khu vực Trung Nguyên, nhưng cũng không còn đủ khả năng để tiếp tục truy kích. Cục thế ở Lương Châu vô cùng hỗn loạn, thứ sử Tả Xương bị bãi chức, người kế nhiệm là Tống Niếu lại chỉ là một kẻ thư sinh, càng không có cách nào chặn giặc. Không còn cách nào khác, lại một lần nữa đề xuất tuyên truyền *Hiếu kinh* để cho

giặc lui binh, diễn lại một lần nữa vở hài kịch của Hường Hủ khi xưa. Rợ Khương dã man, ác bá hung hãn, thổ phi ác ôn mỗi nhóm chiếm cứ một phương, không những tập kích vào quan thành mà còn tàn sát lẫn nhau, dân chúng khổ sở không nói nên lời, khu vực từ quận Trương Dịch về phía tây hoàn toàn thoát khỏi tầm khống chế của triều đình.

Mặc dù đang ở trong cục diện rối ren bất lợi như vậy, nhưng hoàng đế vẫn không từ bỏ việc áp bức dân chúng, dường như không tu sửa lại được Nam cung thì nhất quyết không ngừng tay vậy, ra lệnh cho tất cả các quận huyện để khống chế, kiên trì mỗi mẫu ruộng thu thuế mười tiền, nếu kẻ nào chống đối sẽ nghiêm trị không tha.

Việc này truyền đến Tế Nam quốc, Tào Tháo lại phải một phen vò đầu bứt tai. Việc y chinh đồn quan lại cai trị mới vừa bắt đầu có hiệu quả, vừa được thấy tham quan ô lại ở Tế Nam cơ hồ bị cấm tuyệt, thì chính lệnh hà khắc của triều đình lại ban ra. Một mẫu ruộng tốt cũng không làm ra được ba học lúa, trừ đi mười tiền thuế thì còn lại không được bao nhiêu, đó chẳng phải là bức trăm họ vào chỗ chết sao? Tào Tháo tự nhốt mình trong phòng suy đi nghĩ lại, nếu mình không chấp hành chính lệnh của triều đình thì kết quả sẽ thấy ngay trước mắt, bản thân chắc chắn sẽ phải đi khỏi Tế Nam. Nếu vậy thì kết cục sẽ thế nào? Tiền đồ của mình tạm không bàn đến, dẫu sao cũng sẽ có phụ thân giúp cho, sẽ không có tổn thất quá lớn. Nhưng còn dân chúng ở Tế Nam? Khó khăn lắm mới thay đổi được cục diện không còn tham quan ô lại thế này?

Cuối cùng Tào Tháo cũng phải chịu khuất phục, y chỉ có thể làm theo ý chỉ của hoàng thượng, nâng mức tô thuế lên cao. Vì chuyện đó, Tào Tháo lại cất công ra tận đồng ruộng để xem dân chúng làm ruộng. Bách tính nghèo khổ, đến trâu cày cũng đã phải bán đi, vất vả đồng áng mưu sinh, người nào người nấy gầy như que củi, đến nước mắt cũng cạn khô không còn nữa. Nhà giàu địa chủ, tuy có ruộng, nhưng vẻ mặt cũng không an, nhờ tấm gương của quân Khăn Vàng “dạy dỗ”, họ cũng không dám uy hiếp những người cày thuê cấy rẽ nữa. Tô thuế

nâng cao không ít người phải bỏ thêm tiền của mình vào để nộp, đã nộp đủ lính cho quốc gia rồi lại phải chịu thêm cái trông này nữa. Đám thổ hào ấy ngay ở trước mặt Tào Tháo đã chửi chớ mắng mềo, trách cứ triều đình thất đức. Giờ đây trong mắt họ chẳng còn ai coi ông quận tướng uy danh hiển hách là y ra gì nữa. Nhưng Tào Tháo còn có thể làm gì được? Bắt hết bọn họ lại ư? Nếu bức bách tiếp nữa, Tế Nam cũng sẽ tạo phản thôi... Tào Tháo nhớ lại thời gian mình giữ chức Đồn Khâu lệnh, từ chối bắt lính, giết chết cường hào, bây giờ đem so, dường như giới hạn đạo đức của mình đã hạ thấp đi rất nhiều, lẽ nào nhân tính của mình đã bại hoại đi rồi sao?

Ngồi trên xe ngựa đi hết trang viên này đến trang viên khác, xuyên qua cánh đồng này đến khu ruộng khác, tất cả những người trông thấy ai cũng buồn thảm như mất hồn, Tào Tháo đành lặng lẽ quay về Đông Bình Lăng. Đang đi, chợt trông thấy bên đường từng toán người khiêng những con trâu giấy, ngựa giấy kéo nhau đi vội vã, lại có một số người ăn mặc tươm tất bưng lư hương, bình rượu, vừa đi vừa lầm nhảm. Điều ấy khiến y cảm thấy hiếu kỳ, liền bảo:

— Lâu Di, bọn họ đang làm gì vậy? Đưa đám à?

Lâu Di ngồi trên mình ngựa, vội đáp lời:

— Bẩm đại nhân, đây không phải là đưa đám, mà là cúng tế. Chúng ta đến Tế Nam được mấy ngày, tiểu nhân đã phát hiện ra người dân ở đây có tập tục này. Mỗi khi đến ngày mồng một, mười lăm, hay một số ngày lễ đặc biệt khác, là dân chúng lại khiêng những đồ cúng tế đi cầu cúng, hình như là cầu điều gì, với một vị thần linh nào đó vậy.

— Lẽ nào lại là Trung Hoàng Thái Nhất? - Tào Tháo nhớ lại chuyện cũ của Trương Giác chợt không lạnh mà run.

— Đây không phải thế, nghe nói việc tế tự này đã kéo dài hơn một trăm năm nay rồi, chứ Trương Giác thì mới được mấy năm thôi. Không thể là trò ma quỷ của Thái Bình đạo bày ra đâu ạ.

Tào Tháo thở dài một tiếng, ấn tượng của Thái Bình đạo với y rất sâu đậm... đang còn nói chuyện thì đã không thấy bóng dáng đoàn người đâu nữa. Tào Tháo lại nghĩ, nay thuế khóa ở quận huyện nặng nề, dân chúng làm ăn đã khó khăn, làm sao lại còn đem tiền bạc và sức lực bỏ vào hoạt động tế lễ như thế? Y chần chừ hồi lâu, rồi quát bảo:

— Dừng xe!

Lâu Dị vội vàng xuống ngựa, đến bên xe hỏi:

— Đại nhân có gì dạy bảo ạ?

Tào Tháo xua tay ra hiệu cho hăn lui ra, nhìn kỹ một lượt tất cả những người đi theo, chọn đi chọn lại, cuối cùng chọn được một đứa nhỏ xem ra hoạt bát nhất, vẫy tay gọi:

— Người lại đây... Đừng có nhìn người khác thế, chính là người đây. Lại đây!

Tên tiểu đồng ấy mới mười một mười hai tuổi, chỉ là một đứa sai vặt ở nhà ngoài, chẳng phải nói đến công việc sai bảo, ngay nói chuyện với Tào Tháo nó cũng chưa nói bao giờ, lần này đi cùng chẳng qua là lo việc cho ngựa ăn. Nó thấy Tào Tháo gọi mình, còn chưa đến đã hơi run rẩy, đến thì lễ cũng quên khuấy đi mất, lập cà lập cập bước hai bước lại gần.

— Ta có việc khẩn cấp muốn giao cho người làm. - Tào Tháo không để tâm đến thái độ của nó. - Người đuổi theo đoàn người khiêng lễ vật cúng tế lúc này cho ta. Để ý xem bọn họ đi đâu, làm gì, chớ có để cho họ phát hiện. Sau đó quay về nói lại cho ta biết, đi mau đi!

— Bấm... bấm... đại nhân, toán người ấy... bọn họ... - Tên tiểu đồng run sợ đến độ nói không nên câu.

— Người nói rõ ràng cho ta nghe nào! - Tào Tháo tựa vào thành xe nhẫn nại nói.

— Bấm... bấm... đại nhân, toán ấy... bọn họ...

— Thôi được rồi! Có việc gì xin hãy để tiểu nhân đi làm ạ. - Lâu Dị nói chen vào.

Nào hay Tào Tháo càng nhất quyết dứt khoát hơn, chỉ vào mặt đứa nhỏ nói:

— Không được! Hôm nay ta phải dùng nó! Ta không tin rằng, đường đường là một vị quốc tướng mà đến một đứa trẻ cũng không sai bảo được.

— Nó còn nhỏ quá ạ. - Lâu Dị lại khuyên can.

— Nhỏ gì chứ? Đã ở trong dinh quan, thì là người làm việc. Làm công việc này, ta phải cần một đứa nhỏ tuổi. Hạ Hầu Nguyên Nhung, Tôn Văn Đài lúc mới mười hai mười ba tuổi đều đã cầm dao giết giặc. Ta khi mười ba tuổi thì cũng đã trộm đồ, trèo tường, nói dối, đánh nhau, có chuyện gì là không biết chứ?

Bọn tùy tùng nghe thấy quận tướng đại nhân vô ý nói ra những chuyện xấu khi còn nhỏ, đều cắn răng cố nhịn không dám cười. Thằng nhỏ thì mếu máo mãi mới nghĩ xong được câu muốn nói:

— Bẩm đại nhân... Đám người ấy đã đi xa rồi, trước mặt là núi đồi, mà tiểu nhân lại không biết đường, nếu đi hai vòng ba vòng mà không tìm thấy... sẽ làm lỡ mất hành trình của đại nhân... Hay là lần sau lại đi tìm hỏi vậy.

— Người lại đây! - Tào Tháo vẫy tay gọi nó lại, - Ta có câu này cần kíp dặn dò người.

Tên tiểu đồng không hiểu thế nào, bước đến gần. Nào ngờ Tào Tháo đưa tay véo chặt lấy tai nó:

— Tên nhóc này nghe cho rõ đây, dân chúng bỏ cả làm lưng mà đi tế lễ, chuyện này có thể không có gì đặc biệt, nhưng nếu có việc mưa tính bất thường gì trong đó, thì cũng giống như trong nhà có chỗ dột. Nhà dột thì phải sửa ngay không được chậm trễ. Nếu người lại bảo ta đợi mười lăm ngày sau mới sửa, thì không may trong mười lăm ngày ấy có mưa to, của cải đồ đạc trong nhà bị hỏng trong một buổi, trách nhiệm ấy người phải gánh hay bản quan phải gánh?

— Đại nhân buông tay, buông tay! Đại nhân tha cho tiểu nhân. - Tên tiểu đồng vẫn còn vẻ trẻ con, - Tiểu nhân nghe lời đại nhân là được... Đại nhân nói thế nào tiểu nhân xin làm thế ấy...

Tào Tháo khi ấy mới buông tay:

— Chuyện còn con thế mà còn làm phiền ta, đi mau đi!

— Tiểu nhân sẽ đi ngay ạ. - Tên tiểu đồng ôm lấy tai khóc rấm rứt.

— Người khóc gì chứ?

— Nếu tìm không thấy, tiểu nhân biết nói với đại nhân thế nào, rồi đại nhân sẽ đánh tiểu nhân mất.

Tào Tháo cười nói:

— Sai người đi theo tìm cũng phải thôi. Tìm hay không tìm là một chuyện. Tìm được hay không tìm được lại là một chuyện khác. Con ngựa này của ta cho người cười đi, không tìm được ta cũng không phạt, còn tìm được ta sẽ có thưởng!

— Đa tạ đại nhân!

Tên tiểu đồng chuyển khóc thành cười, lập tức dắt con ngựa đại uyển của Tào Tháo ra để cười đi. Nó còn nhỏ, nên vất vả hồi lâu mới trèo lên được lưng ngựa. Lâu Dị trông thấy có vẻ không yên tâm, quát bảo:

— Tiểu tử! Đây là ngựa đại tướng quân tặng cho đại nhân nhà ta, giá trị của nó ngoài chợ bây giờ có thể đem mua được một chân huyện lệnh, người phải chú ý vào đấy!

Không biết thằng nhỏ có nghe thấy không, đã chạy vọt đi ngay.

Tào Tháo nhìn theo bóng nó xa dần, không ngăn được thở dài:

— Ôi chao... giao một chút việc mà mất bao nhiêu công thế này, nếu như Nghi Lộc ở bên ta có phải tốt hơn bao nhiêu không.

Lâu Dị cũng thấy rất nhớ, nhưng cũng không tiện nói gì, chỉ bảo:

— Tiểu nhân chỉ sợ thằng nhỏ này lại trộm mất con bảo mã của đại nhân.

— Dừng người chớ nghi, nghi người chớ dừng. - Nói rồi, Tào Tháo cởi chiếc túi gấm đeo bên mình. - Lâu Dị, việc này giao cho người. Người hãy đi tìm một nhà nông hộ, cầm tiền này đổi lấy hai bộ quần áo rách của nhà nông lại đây.

— Đại nhân làm vậy là...?

— Đợi chút nữa, thằng nhỏ trở về nói rõ, hai chúng ta sẽ giả trang làm dân thường đi đến xem rõ thực hư thế nào.

Lâu Dị nghe xong sợ hãi giật mình:

— Đại nhân nhất thiết không thể tự mình mạo hiểm, nếu như có chuyện gì, tiểu nhân không gánh vác nổi!

— Người nói gì vậy? Khi xưa cũng là hai chúng ta, đến mấy chục tên cướp cũng từng đấu rồi, đến thăm hỏi dân chúng, thì có gì mà không được?

— Khi xưa đại nhân chỉ là huyện lệnh, nay đã đường đường là quận tướng. Hơn nữa sau khi thắng trận ở Dĩnh Xuyên và Uyển Thành, uy danh của đại nhân chấn động Quan Đông. Tuy nổi danh ở đời, nhưng cũng khó tránh khỏi chuyện gây ra thù oán, nếu chẳng may có kẻ hèn mọn nào ở dân gian mê tín quỷ thần, muốn làm hại đại nhân, thì tất có nguy hiểm. Đại nhân không thể không đề phòng được.

Tào Tháo giật mình, lập tức hiểu ra. Lâu Dị nói chuyện thực rất uyển chuyển, nói hồi lâu, chẳng qua ý là: “Mình đã trấn áp Khăn Vàng, giết người quá nhiều, từ sâu trong lòng những người nghèo khổ thực ra rất oán hận mình, nếu mặc áo vải ra ngoài, để cho người ta nhận ra, khó tránh khỏi bị đánh. Nhưng mình đã vướng vào cái tiếng như vậy, còn có thể trách được ai?” Tào Tháo xua xua tay nói:

— Thôi vậy, đợi tên nhóc kia về ta sẽ tính tiếp.

Xa giá của quốc tướng dừng lại bên đường, mọi người ngồi bệt xuống đất nghỉ, đợi tên tiểu đồng quay lại báo tin. Không ngờ đợi đến hai canh giờ, trên đường dịch trạm đã không còn bóng người nào nữa. Tào Tháo khi ấy mới nhớ đến câu nói của Lâu Dị, chắc hẳn thằng nhỏ

kia không tìm thấy đám người ấy, sợ là không làm được việc quan giao, đã trộm luôn con ngựa đại uyển đi rồi. Nhìn màu trời đã ngả về chiều, mà đường về còn xa, Tào Tháo chỉ biết trách mình đã nhìn lầm người, rồi buồn bực dẫn mọi người trở về Đông Bình Lăng.

Về đến phủ quốc tướng, thì trời đã tối từ lâu. Tào Tháo tức giận không buồn ăn tối, nằm vào giường ngủ luôn. Ngủ đến khoảng canh ba nửa đêm, đột nhiên Tào Tháo tỉnh dậy vì tiếng cãi cọ bên ngoài vọng vào. Y lơ mơ ngồi dậy lắng tai nghe, hóa ra là Lâu Dị canh ngoài cửa đang tranh cãi với ai đó.

— Tiểu tử ngươi không vào được, đại nhân ngủ rồi. - Lâu Dị gằn giọng nói nhỏ.

— Ta đã về đến đây, bây giờ ta phải báo công việc với đại nhân. - Một giọng trẻ nhỏ đáp lại.

— Này tiểu tử, ngươi về ngủ đi trước đã. Có việc gì ngày mai hãy nói.

— Ngày mai hãy nói? Nhà đột rồi, ngày mai mới sửa, có mưa thì huynh gánh chịu trách nhiệm ư?

Tào Tháo biết rằng tên tiểu đồng khi này đã trở về, nghe nó còn đem câu “nhà đột” ra nói, y không ngăn được phải mỉm cười. Lâu Dị vẫn đang tranh cãi với nó ở phía ngoài:

— Tiểu tử ngươi không nên cố chấp thế, đại nhân chỉ là nói đùa thế thôi.

— Đại nhân! Đại nhân! Tiểu nhân về rồi đây! - Tên tiểu đồng không để ý đến Lâu Dị, cất giọng gọi to.

— Đừng có kêu thế. Không ra thể thống gì cả...

— Lâu Dị! - Tào Tháo khoác áo. - Bảo nó đi vào đây.

Còn chưa đợi Lâu Dị đáp lời, cửa phòng đã hé ra một lối, đứa nhỏ chạy nhanh vào trong:

— Đại nhân, tiểu nhân đã về báo cáo công việc đây ạ. - Lâu Dị cũng theo sau bước vào.



— Tuổi thì nhỏ, mà sao cổ họng người to thế. - Tào Tháo ngáp dài, nhìn khắp lượt bộ quần áo rách rưới vá chằng chịt của nó mặc trên người. - Tại sao người đi lâu vậy? Lại còn ra nông nổi này?

— Bấm đại nhân, tiểu nhân... tiểu nhân... - Đứa nhỏ này chưa thấy Tào Tháo thì còn mạnh mẽ lý luận, đến lúc gặp rồi, lại trở lên luống cuống, quỳ thụp xuống đất nói không ra đầu vào đâu, - Tiểu nhân... đã đến rồi... sau đó tiểu nhân liền... kết quả...

Lâu Dị tức quá nói:

— Người nửa đêm gà gáy bắt gọi đại nhân dậy, rốt cuộc là muốn nói gì?

Đứa nhỏ càng sợ hãi hơn, cứ dập đầu liên tục:

— Tiểu nhân sai rồi! Tiểu nhân sai rồi!

Tào Tháo vẫn chưa ăn tối, lúc này thấy đã hơi đói, đứng dậy vỗ vỗ vào vai nó:

— Tiểu tử, người đã ăn gì chưa?

— Chưa ạ. - Đứa nhỏ sợ sệt nói.

— Lâu Dị, ta và tiểu tử này đều chưa ăn tối. Người đi gọi nhà bếp dậy, làm hai bát mì nóng bưng lên đây.

Đợi Lâu Dị đi rồi, Tào Tháo đỡ đứa nhỏ dậy, bảo nó ngồi xuống:

— Có việc gì trước hết hãy nghĩ đầu đuôi, sau đó từ từ rồi nói.

— Dạ! - Đứa nhỏ ngồi lăm nhăm hồi lâu, mới nói nho nhỏ, - Tiểu nhân nghĩ xong rồi.

— Vậy người nói đi.

— Tiểu nhân cười ngựa đuổi theo những người kia, vì không tìm thấy họ đâu, tiểu nhân chạy vòng quanh mấy quả núi, cuối cùng tìm thấy bọn họ trong một ngôi đền nhỏ ở trong núi. Có mấy vị tài chủ thắp hương cầu khẩn ở trong đó, đám người nghèo kia đều dập đầu vái theo. Sau đó lại có một vu bà bưng một cái chậu đi nhận tiền. Người có tiền thì bỏ nhiều, người nghèo thì ném vào một hai đồng. - Đứa nhỏ

vừa nói vừa gạt mồ hôi túa ra do căng thẳng, - Chắc mỗi ngày mong một và hôm rằm đều như thế cả.

— Người không hỏi thăm xem bọn họ đang cúng tế ai ư?

Đứa nhỏ gãi gãi đầu:

— Tiểu nhân sợ đại nhân trách tiểu nhân không tìm hiểu rõ ràng, nên đã tìm một nhà thợ săn trong núi, đem cái áo đẹp của tiểu nhân đổi lấy cái áo của con ông ta, lại buộc ngựa ở nhà ông ta, rồi tiểu nhân chạy ra lẫn vào đám người kia...

Mắt Tào Tháo chột sáng lên: “Tên nhóc này trông có vẻ rụt rè sợ sệt, nhưng làm việc lại vô cùng cẩn trọng.

— Tiểu nhân đã hỏi những lão nông cao tuổi, họ nói là họ cúng tế cho... con lợn gì, con khi gì đó, để được phù hộ cả nhà bình an. Vu sư còn nhắc nhở, nếu không cúng tế cho chúng, ông trời sẽ giáng tai họa xuống. Nay là thời chiến loạn, chỉ có trâu giấy ngựa giấy, nếu là buổi thái bình, thì còn phải cúng trâu thật ngựa thật cơ. Tiểu nhân đã hỏi thăm được biết rõ rồi, quay trở về thì bị lạc đường, khó khăn lắm mới về được Đông Bình Lăng, cửa thành đều đóng cả, may mà có người nhận ra được con ngựa của đại nhân, mới cho tiểu nhân vào thành.

— Người nói lại lần nữa xem, bọn họ thờ cúng ai?

— Cái gì mà lợn với khi, hay là... lợn râu... gì đó ạ... - Tiểu đồng gãi gãi đầu, càng cố gắng càng không nghĩ ra được.

Tào Tháo chột ngộ ngay ra: Là Chu Hư Hầu - Lưu Chương.

Chu Hư Hầu Lưu Chương là cháu Hán Cao tổ, con trai Tề vương Lưu Phi. Năm xưa khi Cao tổ Lưu Bang về với tổ tiên, Lã hậu chuyên chính khống chế, có Lã Lộc, Lã Sản muốn làm chuyện thoán nghịch, Lưu Chương đã hiệp trợ với Chu Bột bình định họ Lã, giết chết ngụy thừa tướng Lã Sản. Hiếu Văn đế lên ngôi, gia phong cho ông ta làm Thành Dương vương, tên tuổi lẫy lừng khắp các châu ở Quan Đông. Từ tiền Hán đến nay, dân chúng ở Thanh Châu lũ lượt thờ phụng thần tượng Lưu Chương, từ đường lớn nhỏ có tới hơn hai trăm tòa, hương hỏa đồ tế lễ không khi nào thiếu. Mới đầu nó chỉ là việc cúng tế cho

Lưu Chương để tỏ lòng cảm kích, sau này Vương Mãng thoán ngôi, thiên hạ rối loạn, dân chúng tưởng nhớ đến ơn đức cũ của họ Lưu, không có đồ ăn cũng đến lễ bái, thiếu tiền cũng đến lễ bái, bệnh tật cũng đến lễ bái, thậm chí đến việc không lấy được vợ, không tìm được tình nhân, không sinh được con, cũng đến cầu Chu Hư Hầu. Thêm vào đó lại có các hạng vu sư, hương lão, mượn tiếng quyên góp tiền bạc, để mưu lợi riêng, ra sức tuyên truyền sự linh ứng uy vũ của Lưu Chương, gần như ca tụng ông ta thành một bậc thần tiên không gì không làm được. Vì vậy phong tục tế tự Lưu Chương hết đời này sang đời khác, cha truyền con nối, liên tục từ xưa đến nay ở Thanh Châu.

Trong lúc nói chuyện, Lâu Dị đã bưng hai bát mì lên. Tào Tháo đích thân bưng một bát cho đứa nhỏ nói:

— Tiểu tử cũng nhanh nhẹn lắm, mau ăn đi nào!

Bát mì bốc khói nghi ngút vừa ăn vào miệng, tên tiểu đồng hình như đã bạo gan hơn, cười nói:

— Đại nhân, đại nhân còn có việc gì dặn dò con nữa không ạ?

— Hơ, đã học được cách xin lệnh rồi đấy? Bây giờ chưa dùng đến người được. - Tào Tháo cũng bưng bát mì lên. - Lâu Dị, người nói xem, chúng ta nên làm thế nào?

— Cứ như ý tiểu nhân, nên khuyến cáo dân chúng, bảo cho họ từ nay về sau không nên cúng tế nhiều như thế nữa, vừa lãng phí tiền bạc, lại lỡ mất công việc đồng áng.

— Lưu Chương là công thần của nước nhà mà... - Tào Tháo bỏ lửng câu nói, ăn mấy miếng mì liền, bỗng nhiên vứt bát xuống, lau miệng nói, - Nhưng là công thần thì không nên gây tai hại cho muôn dân, càng không thể di hại cho hậu nhân sau khi đã chết! Ý ta đã quyết, phá đổ đền thờ của Chu Hư Hầu, từ nay về sau, trong khu vực Tế Nam không cho phép tế tự Lưu Chương nữa.

Lâu Dị run rẩy sợ hãi:

— Bẩm đại nhân, chuyện này không phải chuyện chơi. Đây là đền thờ của tôn thất triều đình, làm sao có thể nói phá là phá được.

— Điều ấy ta biết, nhưng đây là cúng tế quá lạm. Mạnh Tử nói: “Làm ruộng không lỡ mùa, thóc lúa sẽ thừa ăn.” Nếu vì những việc cúng tế này mà làm lỡ mất thời vụ, thì triều đình lại chẳng bức ta phải phá nhà của họ ư? Huống chi ở đó lại còn có bọn thổ hào cùng đám vu sư mê hoặc lòng người, để nhằm mưu lợi, càng cần phải trừ diệt bằng hết. - Tào Tháo chấp tay sau lưng đi hai vòng quanh phòng. - Từ khi có loạn Khăn Vàng đến nay, dân chúng không chuộng thi thư mà chuộng tà đạo. Việc cúng tế quá nhiều nếu không ngăn cấm, ngày sau khó tránh khỏi lại gây ra loạn khác. Tật nhỏ không trị tất dung dưỡng cho bệnh lớn sinh ra, chúng ta cứ phải làm dứt khoát, phá hủy hết toàn bộ đền thờ tượng thờ của Lưu Chương, cắt hẳn mầm mống gây họa này đi. - Nói xong Tào Tháo đi đến trước bàn, cầm bút viết một tờ lệnh, - Ngày mai hãy đem cái này giao cho chủ bạ, truyền công văn đi mười huyện, tất cả đều phải chấp hành.

— Dạ. - Lâu Dị nhận cuốn thẻ tre rồi đi ra.

Tào Tháo trông thấy đĩa tiểu đồng ăn thật ngon lành, tô mì lớn như vậy mà giờ chỉ còn trơ đáy bát, liền bê bát mì mình mới ăn được một nửa đưa đến trước mặt nó, cười nói:

— Thiếu niên đang lớn ăn chết mẹ cha. Người đang tuổi ăn tuổi lớn, không ở nhà mà ăn mẹ cha người, lại đến nha môn ăn ta thế.

Nào ngờ vừa nói xong câu ấy, cái bát không trong tay thẳng nhỏ thiếu chút nữa thì rơi ngay xuống đất, nước mắt nó đã ngân ngấn vòng quanh. Tào Tháo giật mình hỏi:

— Người làm sao thế?

Đứa nhỏ gạt nước mắt nói:

— Phụ mẫu tiểu nhân đều chết cả rồi. Tiểu nhân là người Đông Bình, quê nhà bị thiên tai đói kém, phụ mẫu tiểu nhân có miếng gì ăn được đều cho tiểu nhân ăn, còn họ thì chịu chết đói. Sau đó người trong thôn làm phản, nếu không phải là vì tiểu nhân còn quá nhỏ, họ không cần đến, thì tiểu nhân chắc chắn cũng đã thắt khăn... - Nói đến

đấy, nó cảm thấy mình đã lỡ lời, vội bưng miệng không dám nói thêm một tiếng nào nữa.

— Nếu không phải vì tuổi nhỏ, người cũng thắt khăn vàng đi theo làm phản rồi. - Tào Tháo không biết làm sao được chỉ lắc đầu, - Người không cần phải giấu, chuyện ấy ta đều có thể nghĩ được ra. Không có lương thực, không có đường sống, không phản thì còn đợi gì chứ? Vậy làm sao người đến được Tế Nam?

Đứa nhỏ khi ấy mới yên tâm, nghẹn ngào nói:

— Tiểu nhân theo những người chạy nạn đói đến đây. Lúc xin ăn dọc đường, gặp được mấy công sai trong phủ của đại nhân, bọn họ nhìn thấy tiểu nhân đáng thương, đã giữ tiểu nhân lại trong phủ làm những việc vặt, cũng coi như có miếng cơm ăn.

Tào Tháo thấy tình cảnh của nó đáng thương như vậy, lại nghe được là người mà Tần Nghi Lộc giữ lại, không ngăn được động lòng, ôm lấy đứa bé nói:

— Khóc đi, khóc ra được cũng tốt. Sau này người hãy làm việc cho tốt, gan phải bạo hơn, không được tùy tiện khóc lóc đâu.

Đứa nhỏ nghe Tào Tháo nói như thế, sao còn nén nỗi nữa, ôm lấy cổ Tào Tháo gào lên khóc to, nước mắt nước mũi làm ướt hết cả áo của Tào Tháo. Nó cứ khóc như vậy hồi lâu, mới thôi ảm ức. Tào Tháo vỗ vỗ lưng nó, an ủi bảo:

— Người tuy nghèo khổ, nhưng còn mạnh mẽ hơn ta, khi ta còn nhỏ, muốn khóc chỉ có bò đến bên mộ mẹ ta... Ta còn chưa kịp hỏi, tên người là gì?

— Tiểu nhân họ Lã! - Đứa nhỏ chột xấu hổ đỏ mặt, - Tên là... Ngốc Nhi.

— Lã Đầu Trọc! Ha ha ha... Thế sao coi là tên được. - Tào Tháo cười mãi không thôi.

— Bẩm đại nhân, khi tiểu nhân còn nhỏ, đầu tóc không mọc được mấy sợi, phụ mẫu tiểu nhân liền gọi tiểu nhân là Đầu Trọc. - Đứa nhỏ

cũng thôi khóc bật cười, - Đại nhân nói là làm xong công việc sẽ có thưởng, vậy đại nhân thưởng cho tiểu nhân một cái tên đi.

Tào Tháo gật gật đầu, nhưng nhất thời không nghĩ được ra, quay đầu lại chợt trông thấy thiên *Đại chiêu - Sở từ* của Khuất Nguyên để trên bàn, trầm ngâm nói:

— Thiên *Đại chiêu* mở đầu có mấy câu thơ: “Thanh xuân thụ tạ; Bạch nhật chiêu chích. Xuân khí phấn phát; Vạn vật cừ chích.” Người đang tuổi thiếu niên, như mặt trời vừa lên, mùa xuân đương đến, từ nay về sau người sẽ tên là Lã Chiêu nhé. - Vừa nói, Tào Tháo vừa cầm bút lên, viết lên lòng bàn tay một chữ Chiêu cho nó xem.

Đứa nhỏ nhìn chữ Tào Tháo viết trên lòng bàn tay, cũng lấy ngón tay viết lại từng nét trên lòng bàn tay mình nói:

— Con nhận được chữ này rồi, là chữ Chiêu trong từ “chiêu triển”.

— Sai rồi, hai chữ “chiêu triển” viết thế này cơ. - Tào Tháo lại viết vào lòng bàn tay mình. - Nếu người thích chữ Triển này, thì sau khi người làm lễ đội mũ<sup>[106]</sup>, sẽ lấy tên tự là Tử Triển nhé.

— Lã Chiêu, Lã Tử Triển! Đa tạ đại nhân đã ban tên ạ! - Lã Chiêu quỳ xuống đất dập đầu bái tạ.

Ít có khi nào Tào Tháo vui như tối hôm nay, y đứng dậy nói to:

— Lã Chiêu!

— Có tiểu nhân!

— Khi này người xin được sai bảo, bây giờ ta nghĩ xong rồi. Ta lệnh cho người lập tức đi ngủ, ngày mai dẫn đường cho bản quan đi bắt đám vụ sư hại dân kia, đuổi hết bọn chúng ra khỏi Tế Nam cho ta.

— Dạ. Tiểu nhân rõ rồi ạ, đại nhân muốn học Tây Môn Báo trị đất Nghiệp, đem hết đám vụ bà đồng cốt ném ráo xuống sông.

Tào Tháo ngửa mặt cười lớn:

— Người so sánh hay lắm! Thật không ngờ, tiểu tử người cũng biết cả chuyện lịch sử nữa.

— Đây là con nghe ông già mù hát rong kể chuyện ở trong làng kể đây ạ. - Lã Chiêu cười nói.

— Tuổi còn nhỏ mà đã nhớ rõ được tên tuổi bậc bề tôi giỏi như thế. Ta xem ra người cũng có ý chí tiến thủ, sau này ở bên làm thư đồng cho ta, ngoài những lúc làm việc, cũng phải để tâm học chữ đọc sách. Chẳng biết chừng, ngày sau người còn có thể làm nên công danh đây!

— Tiểu nhân làm gì có khả năng như thế? - Lã Chiêu gãi gãi đầu.

— Xa thì có Đệ ngũ Bá Ngự, Hồ Quảng, gần thì có Chu Tuấn, Vương Doãn. Bọn họ đều xuất thân từ tiểu lại, mà chẳng phải đều trở thành danh thần cả đó ư? Người hãy cố gắng lên.

— Dạ.

— Thôi đi đi, đi đi! Ta cũng phải đi ngủ đây, ngày mai chúng ta cùng thâm nhập vào sào huyệt của bọn hại người ấy. Lâu lắm chưa có lúc nào vui như thế này, tối nay nhất định có giấc mơ đẹp. - Nói rồi Tào Tháo vươn vai đi vào buồng trong.

## Hết thỏ giết chó

Mệnh lệnh của Tào Mạnh Đức vừa ban ra, mười huyện ở Tế Nam quốc cùng đồng thời hành động. Các huyện lệnh như Trương Kinh, Lưu Diên đều đích thân dẫn quân đi tróc nã bọn đồng cốt và thuật sĩ, phá đổ các đền thờ Chu Hư Hầu.

Tuy chỉ trong thời gian ngắn ngủi hai tháng, nhưng hơn hai trăm ngôi đền thờ Lưu Chương đều bị san bằng, tuy vậy việc dân chúng tự cúng kiếng ở nhà mình thì ngăn cấm nhiều lần mà không hết. Đã ban ra bao nhiêu đạo cáo thị, tịch thu bao nhiêu bức hình vẽ, ngay đến bản thân Tào Tháo cũng không nhớ nổi nữa, nhưng hiệu quả thu được vẫn rất ít ỏi. Thời gian lâu dài, Tào Tháo cũng đã dần hiểu ra: hoàng đế ngu tối, chính lệnh phiền hà, việc thờ cúng của dân chúng đối với Lưu

Chương trên thực tế đã trở thành một sự kỳ thác về tư tưởng, một chỗ dựa như vậy há lại có thể dùng ngoại lực mà đánh đổ được ư? Điểm tốt là bọn đồng cốt lừa đảo mưu lợi đều đã bị đánh đuổi hết khỏi Tế Nam, bọn hương thân cầm đầu cũng đều đã bị xử phạt, còn như dân chúng tự làm mấy việc mê tín đó ở nhà họ thì đành mặc họ vậy thôi.

Đúng vào lúc ấy, hàng loạt tin tức từ kinh thành truyền đến đã khiến cho Tào Tháo không yên.

Đầu tiên là tin về trận cuồng phong xảy ra ở kinh thành, hoàng đế nhân cơ hội ấy chỉ trích tam công thất đức, bãi miễn chức vụ của thái úy Đặng Thỉnh. Đặng Thỉnh đã nhận mệnh trong lúc nguy nan khi xảy ra loạn Khăn Vàng, giữ yên cho Lạc Dương, trừ tính đại cục, bây giờ bỗng nhiên lại bị đuổi khỏi công đài. Liền ngay sau đó, danh hiệu tả hữu xa kỵ tướng quân của Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn cũng bị tước mất. Chu Tuấn bị giáng chức xuống Quang Lộc huân, Hoàng Phủ Tung bị thu lại phong ấp sáu ngàn hộ, đến cả vinh chức đặc biệt là thứ sử Ký Châu cũng bị lột mất. Triều đình đổi dùng Trương Ôn vào chức xa kỵ tướng quân, thống lĩnh bọn Đồng Trác, Chu Thận, Đào Khiêm, Tôn Kiên tiếp tục thảo phạt phản tặc ở Tây Lương. Sau đó lại có tin tức đáng sợ, Vương Doãn - thứ sử Dự Châu, Từ Cầu - thứ sử Kinh Châu lần lượt mắc tội bị nhốt vào thiên lao.

Tào Tháo không thể không do dự: Chuyện này là thế nào? Các công thần dẹp loạn năm ngoái, lần lượt từng người, không phải là bãi quan miễn chức, thì lại bị giam thân vào chốn lao lung, điều đó tuyệt đối không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Lẽ nào hoàng thượng muốn hết thỏ thì giết chó ư? Hay lại là bọn thập thường thị bày trò ma mãnh? Đặng Thỉnh là bậc trung lương một đời, Chu Tuấn, Hoàng Phủ Tung là bách chiến danh tướng, Vương Doãn, Từ Cầu là những bề tôi mở đường khai lối. Hiện nay Tây Lương chưa yên được, Hắc Sơn chưa dẹp xong, mà những người này lại bỏ đi không dùng. Chim còn chưa hết mà cung tốt đã bẻ đi, thỏ lấu vẫn chưa bắt mà chó hay đã giết



trước, cách hành sự như vậy sau này ai còn chịu vì nước mà ra công chiến đấu nữa?

Rồi Tào Tháo lại ý thức rằng, người bị đánh đổ tiếp theo có thể nào sẽ là mình không? Phá hủy đền thờ và thần tượng của công thần tôn thất, y đã làm một việc mà rất dễ để người ta nắm được điểm yếu! Nhưng những việc ấy căn bản còn chưa có thời gian tìm hiểu cho kỹ lưỡng, thì lại có nhiệm vụ mới từ triều đình phái xuống.

Những cách làm tai hại của hoàng thượng cứ đưa ra hết lần này đến lần khác, xưa nay chưa bao giờ quan tâm đến việc quan lại và dân chúng có thể tiếp nhận được hay không. Chuyện Nam cung bị thiêu hủy luôn canh cánh trong lòng hoàng đế, để có thể sửa chữa trùng tu được cung điện nhanh nhất, ông ta ra lệnh phàm các quan viên được trưng dụng, trước khi nhận chức đều phải nộp cho triều đình một khoản tiền gọi là tiền tu sửa cung điện. Chính lệnh vừa đưa ra đã khiến thiên hạ ầm ĩ cả lên, chuyện ấy có khác gì hành động mua quan bán tước trước loạn Khăn Vàng? Quan viên hạng nhất từ quận thú điều động lên trên, khoản tiền tu sửa cung điện từ trên xuống dưới từng bậc từng bậc phải giao nộp, tính toán kỹ phải bỏ ra đến hai ba ngàn vạn đồng, như thế so với chuyện bán quan ngày trước còn tai hại hơn nhiều. Đáng ghét nhất là, một khi được thăng chức chuyển lên cao hơn, nếu lại muốn từ quan không làm cũng không được. Quan binh ở Tây Viên sẽ lục lợi cả nhà lấy của, hiếp bức kẻ ấy phải đi nhận chức, bắt buộc kẻ ấy phải đục khoét ăn thịt muôn dân, cho đến khi nào nộp bằng đủ số tiền sửa chữa cung điện đó mới thôi - Như vậy thì quan lại với giặc cướp có khác gì nhau?

Một khi tiền sửa chữa cung điện có rồi, thì lại phải tính toán huy động vật liệu. Lưu Hoàn lại có chiếu ban ra, lệnh cho các quận ở Thái Nguyên, Hà Đông, Dịch Đạo cung ứng gỗ lạt, các vùng ở Quan Đông cũng phải cung ứng quặng sắt, đá hoa. Sau khi vận chuyển đến kinh sư, sẽ có hoạn quan nghiệm thu và trả tiền, một trong thập thường thị là Câu thuận lệnh Tống Diển sẽ đảm đương quản lý việc này.

Việc truyền đến Tế Nam quốc, đã khiến Tào Tháo phải bận rộn cuống quýt. Đá hoa phải chọn đi chọn lại, chọn tái chọn hồi. Để mua được chúng, thiếu chút nữa thì các huyện ở Tế Nam phải vét sạch cả kho tàng. Tào Tháo cũng phải tự móc hầu bao của mình, thuê không ít dân phu và xe ngựa để vận chuyển. Khó khăn lắm mới bố trí được xong xuôi, rồi lại lo đám giặc cướp Hắc Sơn xuất quỷ nhập thần, cướp đoạt mất tài vật, phải sai Trương Kinh ở Đái Huyện đích thân dẫn quân binh, cùng Lâu Dị dẫn theo hương dũng đi theo để hộ tống. Cả đoàn xe đông đến một trăm mười người, âm âm kéo ra khỏi Tế Nam quốc.

Tào Tháo cho rằng mình đã đối phó xong việc ấy, nào ngờ mới được yên chưa đầy mười ngày, Lâu Dị lại như bị lửa đốt lông mày cấp tốc chạy từ Lạc Dương về. Hóa ra đám hoạn quan đã xoi mói bới lông tìm vết hết số đá mang đi, rồi yêu cầu mang cả về làm lại. Thấy những kho tàng trong quận huyện đều đã cạn kiệt, một trăm mười người phải khốn ở kinh sư, đá không được nhận còn chất đống bên ngoài thành Lạc Dương để dầm mưa dãi nắng, Tào Tháo thực sự vô cùng lo lắng. Y vội cho triệu tập mấy vị huyện lệnh lân cận, cùng với các công tào nha lại toàn nha môn để thương nghị đối sách.

Nhưng cuộc thương nghị ấy không phải là nghị sự nữa, mà dường như đã trở thành hội nghị tố khổ. Huyện lệnh ca thán không có tiền để làm việc, công tào kêu ca về nỗi vất vả của việc thu mua vật liệu, ngay cả những tiểu lại cũng oán than đầy trong bụng. Tào Tháo càng thấy lo lắng hơn, nếu chỉ là một ngàn tám trăm vạn tiền của nhà bỏ ra thì cũng thôi, nhưng số đá hoa kia giá trị không nhỏ, vì số đá ấy mà tiền công quỹ của cả một quận đã phải chi tiêu hết, cho dù phụ thân có bán hết cả cơ ngơi đi cũng không bù lại đủ được.

Lâu Dị mặt mày rầu rĩ, nói với mọi người:

— Liệt vị đại nhân, đám hoạn quan ấy bắt nạt người ta quá đáng. Tiểu nhân cùng Trương huyện lệnh đến Nam cung nộp đá, đám hoạn quan đã hạm hực chỉ vào mặt tiểu nhân, nói đá có góc cạnh! Chư vị

đại nhân nghe xem, toàn những khối đá tảng thế mà lại không có góc cạnh ư?

Huyện lệnh Trâu Bình là Lưu Diên tức giận vênh râu trừng mắt:

— Đúng là trái lẽ thường!

— Trương đại nhân đã nói, nếu bọn chúng bới móc góc cạnh thì chúng ta sẽ mài đi. Về đến trạm dịch ở Đô Đình, chúng tôi đã dỡ đá ra, chất cả đống đá thành núi, rồi không kể sớm tối, mài suốt hai ngày hai đêm rồi!

— Rồi làm sao?

— Vẫn là không nhận! Hoạn quan lại nói đường vân trên đá không ổn. Số đá để lát nền điện ấy, không biết phải chọn hoa văn thế nào nữa?

Mọi người nghe nói không ai không chửi rủa. Lưu Diên thẳng tính hay nói, quay đầu lại hỏi Tào Tháo:

— Quốc tướng đại nhân, đám hoạn quan kia rõ ràng là cố ý bới lông tìm vết, phải chăng ngài có thù oán gì với tên Câu thuận lệnh Tống Diển ấy?

Câu nói của Lưu Diên đánh trúng vào suy nghĩ của Tào Tháo. Tào Tháo cũng đang suy nghĩ đến khả năng này, một loạt những công thần dẹp loạn lần lượt bị biếm trích, lần này phải chăng là cũng nhân cơ hội cố ý tìm cách gây phiền phức cho mình? Lâu Dị nghe thấy, liền xua tay:

— Không phải, không phải! Đại nhân nhà ta với Tống Diển không hề quen biết nhau. Hơn nữa chuyện bọn chúng bới móc không chỉ có chúng ta. Vùng Hà Đông phải mang gỗ đến, đã đi đi về về ba lượt rồi, mà đám hoạn quan ấy vẫn xoi mói ngược xuôi, sống chết không chịu nhận hàng trả tiền. Cuối cùng nói đi nói lại mãi, đám hoạn quan mới miễn cưỡng giữ lại, và chỉ trả có một phần mười số tiền thôi!

Tào Tháo nghe thấy câu này, trong lòng đã hiểu ra, cười nhạt nói:

— Hừ! Đám hoạn này chẳng qua là tham lam muốn được hối lộ, nếu thực sự không được thì chúng ta đưa cho bọn chúng vậy.

Lâu Dị cúi mình nói:

— Đại nhân, lần này không đơn giản như thế đâu. Nếu như là móc ra ít tiền có thể giải quyết được, thì Trương huyện lệnh đã xử trí rồi. Chúng tôi có đem lời nói với chúng, nhưng đám hoạn quan ấy nhất định không nghe. Tổng Điền cả ngày ngồi mãi trong cung, không lộ diện ra, dù có muốn hối lộ ông ta cũng không có cơ hội nào.

— Lạ nhỉ, lạ nhỉ! Vậy rốt cuộc là chúng muốn làm gì? - Tào Tháo thấy đầu óc rối bời cả lên, - Người sao không đến tìm phụ thân ta, bảo lão nhân gia nghĩ xem có cách nào không?

— Tiểu nhân đã đi tìm lão gia, lần này lão gia cũng không có cách nào, lão nhân gia cũng không gặp được Tổng Điền.

Hai lông mày Tào Tháo nhíu lại thành một cục lớn, muôn điều suy nghĩ mà không có một lời giải:

— Lạ quá! Thế này rốt cuộc là chuyện gì chứ... Hoàng thượng rốt cuộc là vội hay không vội, chọn vật liệu như thế này, đến khi nào Nam cung mới có thể sửa xong?

— Sửa xong ư? - Lâu Dị cười nhạt:

— Còn chưa thấy bóng dáng khởi công đâu cả, những vật liệu thu thập đến đều chất cả trên đồng hồ nát của Nam cung, những loại gỗ tốt như vậy, để nắng dãi mưa dầm, có chỗ đã mục cả rồi! Vật liệu tốt thu thập đến mà không bảo quản, lại còn ra sức giục giã mang thêm những thứ khác đến, thật không hiểu được họ nghĩ ngợi gì nữa?

Mọi người nghe nói vậy càng lấy làm ngạc nhiên, rồi lại đoán già đoán non, không biết có phải hoàng thượng và thập thường thị bị loạn Khăn Vàng dọa cho hóa ngây ngốc rồi không? Đang bàn bạc rối bời thì chợt có sai dịch đến báo:

— Khởi bẩm quốc tướng, thứ sử Hoàng đại nhân đến, đang chờ đại nhân ở bên ngoài. - Nói xong đệ trình lên một tấm danh thiếp.

— Lại có chuyện gì nữa vậy, thứ sử muốn đến, thì phải sai người tới thông báo trước chứ. - Tào Tháo nhận tấm danh thiếp, bực tức nói, - Mấy người các người làm việc thế nào đây? Xa giá vào thành mà cũng không biết để thông báo một tiếng, người ta đến tận cửa phủ rồi, mới báo với ta.

— Bẩm đại nhân. - Sai dịch về khó xử, giải thích, - Hoàng đại nhân vi hành đến trước, không ngồi xa giá.

— Ta đúng là lo lắng đến hồ đồ mất rồi. - Tào Tháo vội vàng đứng dậy, - Hoàng đại nhân nhất định là vi hành đến tra hỏi, ta phải ra nghênh đón mới được.

Lưu Diên đứng bên cạnh nói:

— Hoàng sứ quân một khi đã đến, các huyện lệnh, công tào chúng ta cũng phải ra nghênh đón. Hôm nay đúng là đông vui quá, quan lại cả ba cấp châu, quận, huyện đều tụ tập cả lại một nơi, đúng là trăm năm khó gặp!

Các quan viên đều chính đốn trang phục lũ lượt cùng theo nhau ra.

Đoàn người ùn ùn kéo nhau ra ngoài cửa phủ, khiến thứ sử Thanh Châu Hoàng Uyển giật nảy mình. Hôm nay ông ta không mặc quan phục, cũng không ngồi xe quan, chỉ dẫn theo ba người tùy tùng ăn mặc thường phục cùng đi, vốn muốn tìm Tào Tháo bàn mấy việc bí mật khẩn cấp. Nào ngờ đến phủ quốc tướng, người canh cửa vừa vào bẩm báo thì đã có hơn chục quan viên chen nhau đi ra. Trên từ quốc tướng Tào Tháo, dưới đến huyện lệnh và công tào các quận huyện. Gặp mặt rồi, có người vái chào, có người bái lạy, phút chốc khiến ông ta hoa cả mắt lên, còn chưa tỉnh ra thì đã bị mọi người như quần tinh ủng nguyệt dẫn vào cửa phủ.

Hoàng Uyển tự Tử Diễm, là nhân sĩ ở Giang Hạ. Tổ tiên của ông là Hoàng Hương là danh sĩ một thời, nổi tiếng hiếu hạnh với chuyện làm ấm chiếu cho cha năm. Ông nội là Hoàng Quỳnh, là bậc bề tôi cương trực, thời tiên triều đã chiến đấu với tướng quân hồng hách

Lương Ký mấy bận vào sinh ra tử. Hoàng Uyển vốn ra làm quan từ rất sớm, nhưng vì là người được thái phó Trần Phồn tiến cử, nên bị đấm hoạn quan vu khống cho là băng đảng của Trần Phồn, bị triều đình cấm cố tại gia đến hai mươi năm, tận đến khi chuyện đảng cố được tha, mới lại được thấy mặt trời. Dương Tứ một lần nữa đã tiến cử ông ta làm quan, nhưng thời gian có thể làm nên việc lớn tốt nhất trong đời đã lỡ mất từ lâu, giờ đây ở tuổi bốn năm mà ông ta đã tóc trắng phơ đầu không còn một sợi đen, đều là vì phải chịu quá nhiều sự đầy ải.

Mọi người lũ lượt ngồi xuống, Hoàng Uyển nhìn một vòng các quan viên trong sảnh, hỏi:

— Chư vị đại nhân vì sao lại tụ tập hết đến đây thế? - Ông bị cấm cố đã lâu, thành thử tính tình mềm yếu, trong cách nói chuyện cũng còn mấy phần lo sợ.

— Sứ quân, ngài từ đường xa đến đây, tất có việc gấp, xin ngài hãy nói trước đi. - Tào Tháo đối đãi với ông ta vô cùng cung kính. Nếu nói đến cấp bậc, bổng lộc thì thái thú, quốc tướng là chức ở phong cương hưởng lương hai ngàn thạch, mà thứ sử ở châu chẳng qua là lương sáu trăm thạch, nhưng thứ sử không lo việc chính sự, mà chỉ lo việc giám sát, có quyền can thiệp hỏi han về sự trong sạch của tất cả các quan quận huyện. Đặc biệt là sau khi dẹp yên loạn Khăn Vàng, thứ sử ở châu lại có quyền lực lĩnh quân dẹp loạn, cho nên địa vị càng khác biệt rõ.

Hoàng Uyển cũng không khách sáo, chậm rãi nói:

— Triều đình đang cho thu thập vật liệu gỗ đá từ các nơi về để xây lại Nam cung. Cũng nhân bởi hoạn quan hà khắc điêu trá, nên phần lớn không thể giao nộp thuận lợi. Hiện nay ở bên ngoài có không ít quan lại lấy danh nghĩa thay đổi loại đá mà bóc lột tiền của của dân, chèn ép người buôn bán, tranh thủ cơ hội để nhét đầy túi riêng. Hai tháng trước đây, Giả Tông đến nhận chức thứ sử Ký Châu, đã loan tin trước rằng muốn bắt bọn tham ô hối lộ bất luận lớn nhỏ đều trị tội hết. Nào hay đến nhận chức rồi, tất cả quan viên toàn châu đều bỏ quan

trốn hết, chỉ còn lại huyện trưởng một huyện nhỏ như cái mụn cơm là Đổng Chiêu dám tiếp tục ở lại làm việc. Sự bại hoại của quan lại nắm quyền thực là xúc mục kinh tâm vậy.

Tào Tháo không ngăn được lắc đầu than thở:

— Vậy đại nhân ngài vi hành đến đây, nhất định là để xem xét quan viên bản châu có thanh liêm hay không có phải chăng?

— Chẳng còn cách nào khác, hiện nay lời nói của những người thủ hạ, ta đều không dám tin. - Hoàng Uyển xua xua tay, - Không tra thì không biết được, mà tra xét rồi thì thực đáng sợ vô cùng! Tề quốc mắt ta thấy còn khá, chứ hai quận Bình Nguyên, Bắc Hải bọn tham quan chất cao như núi, quận Đông Lai còn nghiêm trọng hơn nữa. Ta đã dâng sớ tâu miễn chức thái thú Đông Lai, không biết vì sao mà tin tức bị lọt ra ngoài, thái thú Đông Lai sai một tên tiểu lại tên là Thái Sử Từ, chạy đến Lạc Dương tìm cách hủy bỏ tấu chương đàn hạch của ta, điều đó dường như đã trở thành một chuyện kỳ lạ trong thiên hạ!

Tào Tháo nghe xong nói dở khóc dở cười:

— Tham quan trên dưới câu kết với nhau, thật là khó mà đối phó được.

— Ta đi hết mọi chỗ, chỉ có Tế Nam do Mạnh Đức cai trị là tốt nhất. Các vị huyện lệnh đều ở đây cả, ta xin nói thẳng cho biết. Ta đã ngầm đi hết địa bàn của các vị rồi, dân chúng đều ca ngợi các vị rất tốt. Nếu như tất cả đều được như Tế Nam của các vị, thì chức thứ sử này của ta đã không phải lo lắng gì nữa.

Tào Tháo ngại ngại lắc đầu:

— Sứ quân ngài quá khen rồi! Tế Nam cũng chưa được tốt mấy đâu. Ngài quên rồi ư, hạ quan vừa đến nhận chức đã tâu miễn quan tám vị huyện lệnh... như hai vị Lịch Thành lệnh Vũ Châu, Đông Bình Lãng lệnh Hầu Thanh này, đều là tháng này mới đến nhận chức vậy.

Vũ Châu, Hầu Thanh vội chào một lần nữa, Hoàng Uyển thấy hai người cử chỉ đoan trang, liệu rằng cũng là người trung thực cẩn thận, cứ vuốt râu gật gù mãi.

Tào Tháo cười chỉ vào Lưu Diên:

— Thật không dám giấu, trong số những người ngồi ở đây chỉ có vị Lưu huyệt lệnh này là lọt lưới, còn tất cả các vị khác đều là mới nhận chức cả.

Hoàng Uyển đặc biệt chú ý nhìn Lưu Diên từ đầu đến chân:

— Ô, Lưu huyệt lệnh thực là ông quan tốt.

Lưu Diên xua tay từ chối:

— Hạ quan thực sự không có công trạng gì, vốn cũng tầm thường, không có gì đáng gọi là quan tốt.

— Ngài không cần phải khiêm nhượng. Hiện nay vốn chẳng thể bàn đến chuyện làm nên công trạng gì, không tham ô hối lộ đã là quan tốt rồi. Một quả hồng thối là thối hết cả giỏ, không đem bọn thập thường thị... Ôi! - Hoàng Uyển bị cấm cố hai mươi năm, có thể nói là khắc cốt ghi tâm, không còn dám nói gì về hoạn quan trước mặt mọi người nữa, vội chuyển chủ đề nói sang chuyện khác, - Các ngài làm sao tụ tập hết cả lại đây?

Chuyện phiến lòng kia lại được gọi lên, Tào Tháo cúi đầu nói:

— Vẫn là chuyện vận chuyển đá lên kinh, nhưng hoạn quan bối lung tìm vết không chịu nhận.

— Hừ! - Hoàng Uyển cười nhạt một tiếng, - Chớ có vội, bọn chúng vẫn chưa đến lúc được chọn ấy thôi. Đến lúc rồi, nhất định sẽ nhận.

— Ô? Vì sao vậy? - Tào Tháo hỏi dồn, Hoàng Uyển vẫn im lặng không nói, chỉ cười nhạt.

Lưu Diên thấy vậy, liệu rằng ông ta có chuyện riêng cơ mật gì muốn nói với Tào Tháo, liền hiểu ý đứng dậy:

— Nếu đã như vậy, trong nha môn của hạ quan còn nhiều việc phải làm. Thời gian cũng không còn sớm nữa, xin chư vị đại nhân an tọa, hạ quan xin cáo từ trước.



Thấy ông ta nói vậy, Vũ Châu, Hầu Thanh cũng đứng dậy theo, những người khác cũng lần lượt tìm cơ cáo lui, chẳng bao lâu, tất cả đã đi ra hết.

Tào Tháo thấy chỉ còn một mình Hoàng Uyển mới hỏi:

— Sứ quân, nghe lời ngài nói khi nãy, chuyện này rốt cuộc là có huyền cơ gì ở bên trong?

— Việc tu sửa cung điện là giả!

— Sao cơ? - Tào Tháo nhăn mày, - Vậy là thế nào?

— Ông cứ nghĩ kỹ đi là hiểu ngay, đám hoạn quan ấy chọn đi chọn lại, tất cả các vật liệu cũng chỉ thu nhận và trả cho một phần mười số tiền. Vậy chín phần mười số tiền còn lại đi đâu?

— Chín phần còn lại ở đâu?

Hoàng Uyển vỗ vỗ vai Tào Tháo:

— Mạnh Đức ơi là Mạnh Đức, ông thực sự không biết hay là giả bộ với ta thế? Tống Diễn chi tiền từ quốc khố, há lại thực sự chỉ chi có một phần mười thôi ư. Ông ta chắc chắn sẽ báo lên chi đủ cả mười phần!

— Vậy chín phần tiền còn lại, đều là hoạn quan nuốt mất cả sao?

— Không phải, không phải! Thập thường thị có tham đến đâu cũng không dám tự ý lấy riêng nhiều như thế, số tiền này quá lớn. Chỉ có một khả năng duy nhất, đó là số tiền này đã âm thầm chạy vào kho trong.

Tào Tháo giật mình:

— Đó là... đó là quỹ riêng của hoàng thượng.

— Không sai, số tiền ấy lặc mình một cái liền biến thành tiền riêng của hoàng thượng. Ông thử nghĩ coi, khi xưa buôn quan bán chức đã kiếm được bao nhiêu tiền? Việc Khăn Vàng nổi lên, nhà vua đã bị bức bách không thể nào khác làm được, đành phải lấy ra dùng cho tướng sĩ bắc quân. Sửa chữa cung điện có thể dùng bao nhiêu vật liệu, vì sao phải yêu cầu tất cả các địa phương thu thập vật liệu? Đó là

đương kim hoàng đế che mắt, không tiện để lộ rõ là mình tự lấy riêng tiền từ quốc khố ra, mượn chiêu bài này để rút tiền, muốn lấy lại số tiền bỏ ra trước đây. Số vật liệu trưng thu về kia, e là có sửa đến ba tòa cung điện cũng đủ.

Đầu óc Tào Tháo như muốn nổ tung ra, cảm thấy tựa hồ như trời đất đổ sụp cả xuống. Trong lòng y như có lửa hun, cuối cùng đã thốt ra câu nói mình đã dồn nén bấy lâu trong lòng:

— Đại Hán hồng mất rồi... thực là tên hôn quân vô đạo làm mất nước!

Nói ra câu ấy là phạm vào tội chết cả nhà. Hoàng Uyển sợ giật nảy mình, ông đã từng phải chịu thiệt thòi rồi, vội vàng bịt chặt miệng Tào Tháo:

— Ngài nói nhỏ một chút, không sợ bức vách có tai ư. Ta nói cho ngài những điều này, là vì muốn để ngài an tâm. Chuyện chất liệu đá không cần phải lo lắng nữa, sớm muộn thì hoạn quan cũng sẽ trả cho ngài một phần mười số tiền.

— Quân vương có thể dối dân chứ không thể dối trời! - Tào Tháo tức giận không chịu nổi, - Tiền của thiên hạ chẳng phân biệt mặt trái mặt phải, có cái gì không phải thuộc về thiên tử. Vì sao hoàng thượng còn phải tìm trăm phương ngàn kế để kiếm tiền chứ? Lẽ nào lại phải thu hết lại cho mình rồi mới thôi? Ông ta hành sự như vậy, quốc khố và địa phương đều trống trơn hết, đều trở thành tiền của kho riêng hoàng đế, há lại chẳng phải là giết gà lấy trứng hay sao? Nếu lại có thêm mất mùa đói kém nữa, thì quan viên biết lấy gì mà chẩn tế cho dân gặp nạn?

Hoàng Uyển yên lặng hồi lâu, mới thở dài nói:

— Kỳ thực hôm nay ta đến đây, không chỉ là vì việc công, mà còn có chuyện riêng muốn nói với ngài. Triều đình bí mật sai quan đốc bưu, muốn sa thải những người có quân công, ngài phải chú ý mới được.

Đến bây giờ thì Tào Tháo cũng đã nghĩ thông rồi:

— Muốn cho thôi thì thôi. Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn, Từ Cầu, Vương Doãn, tất cả mọi người kẻ thì giáng chức, kẻ thì hạ ngục, cũng đã đến lượt ta rồi.

— Máy người bọn họ bị tội, đều là có những lí do riêng, ngài có biết không?

Tào Tháo tức giận hầm hầm nói:

— Muốn gán tội cho thì còn từ điều gì?

— Cũng không hẳn là vậy. Sở dĩ Hoàng Phủ Nghĩa Chân bị biếm trích, là vì ông ta đắc tội với Triệu Trung. Khi ông ta dẹp Trương Giác ở Hà Bắc, đi qua Nghiệp Thành chính mắt trông thấy Triệu Trung có nhà cửa dinh thự san sát vượt quá quy chế xây dựng nhà cửa của quan lại. Về triều Hoàng Phủ Tung đã có bản tấu dâng lên. Hoàng thượng đang buồn bực vì không có tiền, liền tịch thu tất cả nhà cửa của Triệu Trung sung vào kho. Sau đó Hoàng Phủ Tung cùng với Đồng Trác đi đánh Bắc Cung Bá Ngọc, hai người có bất hòa với nhau, tên Đồng Trác kia liền cầu kết với Triệu Trung để biếm chức của ông ấy.

— Thập thường thị... thập thường thị... Dưới gầm trời này có việc xấu xa gì mà bọn chúng không làm? - Tào Tháo vỗ đùi. - Vậy còn Từ Cầu và Vương Doãn?

— Chuyện của Từ sứ quân cũng gần như thế. Người mà ông ta đắc tội là cháu họ ngoại của Đồng Thái hậu. Tên ấy cũng bắt tay với Triệu Trung tố cáo ông ấy đánh giặc không cố gắng, kết quả là ông ấy bị nhốt vào đại lao. - Hoàng Uyển than thở mãi không thôi. - Còn chuyện của Vương Tử Sư thì đúng là hơi rắc rối. Ông ấy có nộp lên trên một bức mật thư của Trương Mạn Thành - “Thần thượng sứ” của bọn phản tặc - viết cho Trương Nhung, mà ông ấy nói là phát hiện ra khi kiểm tra các di vật của quân Khăn Vàng ở Dĩnh Xuyên để lại.

— Ồ? - Tào Tháo tròn xoe mắt.

— Nhưng bức thư ấy chưa hẳn đã là thật, Trương Mạn Thành đã chết không còn đối chứng được nữa. Rất có thể là Vương Doãn muốn lật đổ thập thường thị, nên cố ý ngụy tạo ra. Ông ta và Trương

Nhượng ai giữ ý nấy tranh cãi nhau kịch liệt trước mặt thiên tử, kết quả là thập thường thị lũ lượt sàm tấu, khiến Vương Doãn bị hạ ngục. Chuyện ấy đã làm cho Trương Nhượng tỉnh ngộ, ông ta đã đề nghị lên hoàng thượng sai đốc bưu xuống, bên ngoài thì nói là khảo hạch quan viên, thực tế là muốn sa thải những người có quân công.

— Hóa ra là vậy.

Hoàng Uyển cứ nói mãi nói mãi, chợt thấy buồn cười:

— Cũng là võ quýt dày có móng tay nhọn, ở Ký Châu nảy ra một kẻ tên là Lưu Bị, nhân có quân công nên được bổ làm An Hỷ huyện úy, đến nhận chức chưa được mấy ngày đã bị đốc bưu ở Hà Bắc nhằm trúng. Tên Lưu Bị ấy cũng to gan, phi ngựa xông vào trạm dịch, bắt sống lấy đốc bưu trói lại, đánh cho hai trăm roi thật đau, rồi treo ấn bỏ quan mà đi.

— Ha ha ha... Đánh hay lắm! - Tào Tháo vô cùng tán thưởng, - Với bọn tiểu nhân theo đóm ăn tàn này thì phải như vậy. Nếu có cơ hội, tại hạ thực sự muốn được làm quen với Lưu Bị kia.

— Đánh thế thì rất hay, nhưng nó cũng làm cho thập thường thị bị chạm nọc. Từ khi xảy ra chuyện này, đám đốc bưu càng thêm thù hận những người có quân công. Thanh Châu của chúng ta cũng đã có sai đốc bưu đến, hiện đang trên đường đến đây, có lẽ một hai ngày nữa sẽ tới nơi, đến khi ấy ngài nhớ phải đối phó cẩn thận.

— Đa tạ sứ quân đại nhân đã cho biết, vì chút chuyện ấy của tại hạ mà ngài phải vất vả thân hành đến đây. - Tào Tháo vội vàng thi lễ.

— Ta không dám sai phái bọn thủ hạ, sợ là để lọt tin tức ra cho nên phải đích thân đến nói với ngài. Ngài cũng chớ có nói với đốc bưu rằng ta đã nói cho ngài nhé...

— Tất nhiên tại hạ sẽ không nói ra chuyện ấy, xin đại nhân cứ an tâm! - Tào Tháo thấy ông vẻ mặt lo lắng, không ngăn được cảm thán: “Bị vu cáo hãm hại cầm cố hai mươi năm, người này tuy có nhiệt tâm đây trong mình, nhưng lòng dũng cảm thì đã mất hết cả rồi. Nhưng càng là như vậy, mới càng thấy rõ sự ưu ái của ông ấy đối với ta.”

Hoàng Uyển trầm mặc hồi lâu, lại quay lại nói:

— Mạnh Đức, ngài đã ban ra một sắc lệnh khiến ta vô cùng cảm khái.

—Ồ? Hạ quan đã làm được gì khiến cho sứ quân ưu ái đến vậy?

— Ngài đã phá bỏ đền thờ của Chu Hư Hầu. Ngài có biết không, mấy chục năm trước, khi lão thái phó Trần Phồn mới chỉ giữ chức thứ sử Thanh Châu thôi, ông ấy đã từng phá bỏ tượng thờ của Lưu Chương. Hôm nay ngài đã làm được y hệt như ông ấy. - Khi nói câu này, Hoàng Uyển đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, tựa như đang tìm lại những ký ức từ xa xôi, - Ta nhân có Trần Thái phó tiến cử mà được làm quan, lại nhân vì liên lụy bởi Trần Thái phó mà bị cấm cố, thành cũng ở ông ấy mà bại cũng ở ông ấy.

Tào Tháo cảm tạ tiền chân Hoàng Uyển, không敢 được suy nghĩ: “Trần Phồn rốt cuộc chết dưới tay hoạn quan, ta tuy ngưỡng mộ người này nhưng chẳng lẽ lại thực sự có một kết cục như ông ấy sao?”

Chính thời khắc đó, Tào Tháo bắt đầu dao động, cảm thấy quan trường mới đáng sợ làm sao, trước mặt là một con đường đen tối, chẳng thà bỏ quan mà về quê. Nhưng y cũng không cam lòng, sự nỗ lực suốt mười năm qua của mình chẳng biết rồi sẽ đi đâu về đâu. Sau khi đã suy nghĩ hết cả nửa buổi tối, Tào Tháo quyết định dứt khoát xuống tay, đi một nước cờ hiểm...

## Lạnh lòng chán nản

Sáng sớm ngày hôm sau, Tào Tháo gọi Lâu Dị đến dặn dò hẳn mau chóng trở về kinh sư.

— Chuyện đá hoa không thể để hao tâm tổn trí thêm vào đấy được nữa, người đi gọi Trương Kinh quay về. Công việc ở Đài Huyện còn đang đợi ông ấy về xử lý. Bảo đám dân phu cũng giải tán cả đi, chỉ cần giữ lại mấy người trông nom vật liệu là được.

— Dạ. Vậy tiểu nhân xin đi chuẩn bị ngay.

— Gượng đã! - Tào Tháo rút từ trong tay áo ra một bản tấu. - Cái này người thay ta đưa đến sảnh trung nhé.

— Dạ. - Lâu Dị đưa tay đón lấy.

Tào Tháo liền nắm chặt tay Lâu Dị nói:

— Người nghe cho kỹ đây, đây là việc vô cùng hệ trọng, trước khi đệ trình lên sảnh trung nhất thiết không được để cho phụ thân ta biết. Ngoài ra, làm xong việc người không cần gấp rút đi ngay, mà nên ở lại thay ta dò hỏi xem bản tấu dâng lên có phản ứng gì không, sau đó hãy quay về phục mệnh.

— Tiểu nhân hiểu rồi. - Lâu Dị không dám hỏi nhiều.

Tào Tháo khi ấy mới buông tay, nhìn theo hần đang bước từng bước lui ra.

Nội dung của bản tấu chương ấy là nhằm minh oan cho Trần Phồn, Đâu Vũ - các thủ lĩnh của đảng cổ mười tám năm về trước. Hiện nay đảng nhân tuy đã được xá tội nhưng cái chết oan khuất của Trần Phồn vẫn chưa được bình phản chiêu tuyết. Hiện giờ hoạn quan với đảng nhân tuy muôn vàn mâu thuẫn, nhưng đều chỉ ngăm đấu đá nhau chưa biểu lộ ra, trong khi đó sự việc của Trần Phồn là một sự cấm kỵ mà triều đình không ai dám nhắc đến.

Bản tấu của Tào Tháo cân nhắc từng câu từng chữ, bắt đầu nói từ việc mình cấm đoán cúng tế mê tín trở đi, bàn đến chuyện cũ của Trần Phồn khi ở Thanh Châu, cuối cùng đưa ra ý kiến nói: “Bọn Trần, Đâu chính trực mà bị hãm hại, gian tà đầy triều, người thiện bị đè nén”, công nhiên yêu cầu khôi phục danh dự cho Trần Phồn, Đâu Vũ. Bản tấu ấy đệ lên, tất nhiên muốn gây ra một cơn sóng gió. Tào Tháo làm như vậy là đã không cần biết đến hậu quả, được ăn cả ngã về không. Một khi thành công thì mình có thể đường đường chính chính nổi tiếng trong sĩ lâm. Nhưng nếu thất bại thì sẽ có kết cục giống như Vương Doãn, Từ Cầu, thậm chí còn liên lụy đến tính mạng.

Chờ đợi trong một tâm trạng không biết tiền đồ tương lai ra sao ấy suốt bảy ngày, mà không có một chút tăm hơi tin tức nào từ kinh sư, tựa hồ bản tấu gay gắt ấy đã bị ném xuống ao nước tù rồi vậy. Tào Tháo sốt ruột mong mỗi tin tức từ Lạc Dương, cứ đợi đợi mãi, nhưng không thấy Lâu Dị với Trương Kinh về mà lại thấy Tần Nghi Lộc!

Bây giờ Tần Nghi Lộc đã không còn là đầy tớ của nhà họ Tào nữa, ai ngờ trên người hắn ta mặc toàn gấm vóc còn bánh bao hơn khi hồi đi cùng Tào Tháo. Hắn ta được các sai dịch dẫn vào trong phủ, trông thấy Tào Tháo liền quỳ xuống bái chào:

— Tiểu nhân là Tần Nghi Lộc, bái kiến Tào đại nhân!

Tào đại nhân? Năm xưa mở miệng ra là gọi lão gia, bây giờ lại gọi mình là Tào đại nhân! Tào Tháo có vẻ không bằng lòng, lạnh lùng nói:

— Người bây giờ sống sung sướng nhỉ?

— Nhờ phúc của ngài, tiểu nhân về đến Lạc Dương không dám đến gặp lệnh tôn đại nhân. - Khẩu khí Tần Nghi Lộc đã vô cùng xa cách, vẻ mặt lại có vẻ đắc ý lắm, - Đương chẳng biết làm sao được, tiểu nhân đã chạy đến làm đầy tớ trong phủ Hà Nam doãn, Hà đại nhân rồi!

— Hà Miêu!?! - Tào Tháo thuận miệng kinh ngạc thốt lên, y không ngờ Tần Nghi Lộc lại có thể cúi mình vào làm trong phủ của người ấy.

Hà Miêu là em cùng mẹ của Hà Hậu, tuy là nhị quốc cữu, nhưng hoàn toàn khác hẳn sự hồn nhiên tốt bụng của Hà Tiến, là bè đảng với bọn thập thường thị Trương Nhượng, Triệu Trung. Tần Nghi Lộc vào làm thủ hạ của Hà Miêu, há lại chẳng đem tất cả những sự tình của mình năm xưa trình lên đám hoạn quan sao?

Dường như Tần Nghi Lộc là muốn để cho Tào Tháo phải sợ hãi, cố ý bới móc nói:

— Tào đại nhân, ngài gọi thẳng tên húy của đại nhân nhà tiểu nhân ra trước mặt tiểu nhân, chẳng thất lễ lắm sao?

— Phải phải phải, bản quan lờ lời rồi. - Dù cho trong lòng âm ức, Tào Tháo vẫn cứ phải xin lỗi.

— Hai hôm trước, đại nhân có một bản tấu chương đệ vào sảnh trung có phải chăng?

Tào Tháo toát mồ hôi trán, đột nhiên không đáp lại được câu nào.

Tần Nghi Lộc cười mỉa nói:

— Đáng tiếc là cây đại bút tài hoa của ngài chưa thể lay động đến được thánh thượng. Những việc tấu chương trình bày, hoàng thượng không phê chuẩn, căn bản không có đình nghị, chỉ giao cho tam công xem xem thế nào. Thật đáng thương, chỉ vì bản tấu chương này của ngài mà đã làm liên lụy ba vị lão thần phải chết rồi!

— Người nói gì vậy?

— Quan tư đồ đương triều là Trần Đàm ra sức ủng hộ kiến nghị trong tấu chương của ngài, đã ngỗ ngược xúc phạm hoàng thượng mà mắc tội. Giám nghị đại phu Lưu Đào tâu xin cho Trần Đàm không được, lên điện phỉ báng vua. Kết quả là hai người cùng bị hạ ngục, ngay tối hôm đó, Trương Nhượng đã sai người đầu độc chết bọn họ rồi.

Tào Tháo mặt mũi tái xanh. Lưu Đào, Trần Đàm đều là những lão thần từng ở vị trí công đài, vậy mà bị thập thường thị âm thầm hại chết như vậy, mà việc này lại là vì bản tấu chương của mình gây ra.

— Ngài không chịu nổi ư? - Tần Nghi Lộc cười càng điên cuồng hơn, - Còn chưa hết đâu. Ông già Dương Tứ mắc trọng bệnh đã lâu, nghe tin hai ông Lưu, Trần bỏ mạng, lập tức phát bệnh mà chết!

— Dương công, lão nhân gia cũng... - Tào Tháo như nghẹn cứng ở cổ, y đã hoàn toàn bị tên nô tài trước kia từng bảo sao nghe vậy của mình đánh gục! Dương Tứ là cột sống cho các bề tôi chính trực trong triều, ông ấy chết đi, chính khí của triều đình sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt.

— Ngài thử đoán xem ai lên làm thái úy? Chính là Hứa Tương! Hứa Tương có biệt hiệu là “Bất Khai Khẩu”, người có mối giao hảo rất tốt với Trương Nhượng. Ôi... ba vị lão thần ở ngôi công đài nổi



nhau qua đời, ngài cũng nên hiểu trách nhiệm của mình trong chuyện ấy thế nào chứ? Đại nhân nhà chúng ta có đức hiếu sinh đã vì ngài mà nói những lời tốt đẹp cho. Thêm nữa lệnh tôn lại khổ sở cầu xin, mỗi thâm giao xưa kia của lão nhân gia với Hứa Tương đã cứu mạng cho ngài. Bọn họ đã phải nói hết lời, mới thuyết phục được thánh thượng không trách tội ngài đấy. - Tần Nghi Lộc dương dương tự đắc.

Tào Tháo thực hận không thể đá chết tên tiểu nhân đê tiện vô sỉ ấy, cắn răng nói:

— Gia phụ thì không cần phải nói, Hứa thúc phụ ta cũng tự cảm nhận biết được. Nhưng đại nhân nhà người thì đúng là hảo tâm quá!

— Đó là ngài không biết đấy thôi. Đại nhân nhà chúng ta nghe nói ngài phá hủy đền thờ của Lưu Chương thì rất thích thú. Nói Lưu Chương giết cả nhà Lã hậu. Nhà họ Lã là ngoại thích, mà đại nhân chúng ta cũng là người ngoại thích. Cùng là ngoại thích như nhau cả, ngài cũng là có công với nhà họ Hà đó!

— Người nói láo! - Tào Tháo thực sự không nén nổi cơn giận nữa.

— Ngài chớ nóng giận, chớ nóng giận... - Tần Nghi Lộc rất cuộc đã theo Tào Tháo mười năm, rất sợ y nổi nóng, - Tiểu nhân chỉ nói thật cho ngài biết, đại nhân nhà chúng ta hiện ở ngôi quốc cữu tôn quý, vô cùng ngưỡng mộ uy danh của ngài!

Tào Tháo lúc này đã nghe ra được đầu đuôi phần nào, hóa ra là Tần Nghi Lộc thay Hà Miêu đến làm thân với mình.

— Tào đại nhân, ngài với tiểu nhân có tình chủ cũ, mà Hà quốc cữu đối với tiểu nhân cũng rất tốt. Cho nên tiểu nhân một lòng mong muốn hai vị kết giao. Hiện nay nhị quốc cữu nhà tiểu nhân đang sắp được tấn phong làm Xa kỵ tướng quân, một khi đã khai phủ là có thể cùng sánh ngang với đại quốc cữu Hà Tiến. Ngài nay đang ở vào thế, phía trước có hoạ quan oán hận, phía sau có đốc bưu bức bách, chẳng bằng quay sang cùng với đại nhân nhà chúng ta. Một là có thể giữ được tính mạng không bị hãm hại, hai là có thể giữ được bổng lộc

không bị mất, ba là có thể làm cho lệnh tôn đại nhân được an lòng. Ngài nói xem, có phải đạo lý như vậy không?

Tào Tháo cố ý làm bộ trầm tư cúi đầu không nói.

— Ngài chớ cho rằng làm thuộc hạ thì mất đi danh vọng của mình. Nhạc Ân người An Bình, Ứng Thiệu danh sĩ đất Nhữ Nam, hiện nay đều y phụ về với đại nhân nhà ta. - Tần Nghi Lộc nói đến đây bước lại gần trước mặt Tào Tháo hơn, - Chớ thấy hiện giờ đại nhân nhà ta kết giao thân mật với Trương Nhưượng, sau này một khi trong hậu viện có biến, đại nhân nhà ta cũng muốn được các vị cao sĩ hiệp trợ diệt trừ hoạn quan. Điều đó thật không khác với mong ước hằng ngày của ngài, ngài thử nói xem?

Tào Tháo không hề muốn lợi vào vũng bùn của ngoại thích, hưởng chi bên trên Hà Miêu còn có Hà Tiến, huynh đệ bọn họ xa tâm lìa đức với nhau thì khó mà thành được đại sự. Nhưng việc đến nước này, bản thân mình còn khó bảo toàn, há có thể lại đắc tội với quốc cữu? Tào Tháo liền bật ra suy nghĩ, nhíu đôi lông mày giả như suy nghĩ lung lăm, chậm rãi gật đầu nói:

— Được rồi. Nhưng việc này ta còn phải suy nghĩ cho kỹ, còn phải xin hỏi ý tứ của phụ thân một chút.

— Vậy thì được! Vậy thì được! Chỗ lão gia nhất định sẽ đồng ý thôi, nếu như ngài thực sự không thuyết phục được lão nhân gia, tiểu nhân sẽ đi! Với miệng lưỡi này của tiểu nhân, nhất định sẽ được! - Tần Nghi Lộc vui cười hơn hở, vui quá lại buột miệng gọi Tào Tung là lão gia rồi.

Tào Tháo thấy đã lừa được hẳn, vội khéo léo tìm câu tiễn khách, đuổi hẳn đi khỏi. Đợi yên tĩnh trở lại, thì trong lòng Tào Tháo cũng nguội lạnh, chức quan này còn phải làm tiếp thế nào đây? Hoàng đế ngu tối, gian thần nhan nhản, ngoại thích hoành hành, mình lại bị người ta nắm chặt trong lòng bàn tay, liên lụy cả đến phụ thân tuổi tác đã cao như vậy mà còn phải quỳ gối van xin trước bọn hoạn quan.

Tào Tháo hoang mang đi lại phía thư phòng, lại thấy thư đồng Lã Chiêu nhân khi y không có mặt, phủ phục trên bàn luyện tập viết chữ. Lã Chiêu thấy y đi đến, vội vàng đứng lên nhường chỗ, hốt hoảng nói:

— Tiểu nhân sai rồi!

— Chỉ là dùng thư án của ta thôi chứ gì, biết tập viết cho tiến bộ thì không có gì sai cả. - Tào Tháo ngồi xuống, - Người đang chép gì vậy?

— Là cuốn *Luận hành* của Vương Sung ạ.

— Ồ? Cuốn sách sâu xa khó hiểu như vậy mà người cũng dám xem ư.

— Tiểu nhân không xem, chỉ là chép lại thôi. - Lã Chiêu cười ngượng ngùng, - Chỉ là bộ sách này có rất nhiều cuốn, chữ cũng rất nhiều. Nếu tiểu nhân có thể chép lại hết được thì nhất định biết được nhiều chữ.

— Người làm không đúng cách rồi. Trước tiên hãy chép *Hiếu kinh*, *Luận ngữ* đi. - Tào Tháo vừa nói vừa vô tình cầm lên cuốn thẻ tre mà Lã Chiêu vừa chép, thấy đúng đoạn viết: *Đức hạnh có thường hiền, mà việc làm quan thì không thường gặp. Hiền hay không hiền, đó là tài năng vậy. Gặp hay không gặp, đó là thời cơ vậy. Tài cao hạnh sáng, không thể bảo đảm chắc chắn được tôn quý. Tài mỏng đức tối, không thể bảo đảm chắc chắn sẽ thấp hèn. Cũng có khi tài cao hạnh sáng, không gặp thời phải lui xuống bậc hạ lưu; Tài mỏng đức tối, gặp thời lại ở trên muôn người. Mỗi đời có một cách lấy kẻ sĩ của mình, kẻ sĩ cũng mỗi người có một cách tiến thân của mình.*

— Đại nhân, ngài làm sao vậy? - Lã Chiêu tròn xoe mắt.

— Làm sao cái gì?

— Ngài... ngài khóc rồi.

Tào Tháo đưa tay lau dòng lệ đã không biết chảy ra từ khi nào. Cuốn *Luận hành* nói không sai chút nào, gặp phải thế đạo như ngày nay, bản thân mình có nỗ lực đến đâu thì con đường sĩ hoạn cũng không có thành tựu gì. Nếu như đã đi vào ngõ cụt, thì cần chi phải

lãng phí tuổi thanh xuân ở chốn này? Chẳng lẽ lại phải lăn lộn đến độ vỡ đầu đổ máu nơi sơn cùng thủy tận ư? Thôi đi, quay về đi! Không chỉ nghĩ cho mình, mà còn phải nghĩ cho thê nhi nữa chứ... Có kẻ năm mươi tuổi mới được xét hiếu liêm, cho dù mình có ẩn cư hai mươi năm đi nữa cũng chả kém gì bọn họ. Hoàng Uyển chẳng phải đã bị cấm cố ở nhà hai mươi năm đó sao? Đợi đến đời thái bình thôi, mong cho ông vua tối tăm vô đạo này sớm băng hà, mong cho mấy lão hoạn quan kia chết cả đi...

— Đại nhân, tiểu nhân viết không đẹp phải không?

— Không phải, người viết rất đẹp. - Tào Tháo xoa xoa đầu Lã Chiêu, - Nhóc con, ta sẽ giới thiệu cho người một sư phụ có được không?

— Thế thì tất nhiên là được rồi ạ. Đó là ai vậy?

— Là tiểu đệ của ta Tào Tử Tật, người ấy bác lăm quần thư có tài văn chương lắm!

Lã Chiêu giật mình sợ hãi:

— Đại nhân, ngài không cần tiểu nhân nữa ư? Tiểu nhân không xa ngài được.

— Đồ ngốc, ai bắt người phải xa ta đâu? Chúng ta cùng về quê!

— Ngài không làm quan nữa ư? - Lã Chiêu kinh ngạc nhìn chăm chăm Tào Tháo.

Tào Tháo lắc lắc đầu, ngâm mấy câu thơ trong bài Ly tao: “Tiếc nhận lỗi mà không biết lỗi; Liệu về thôi ở lại chi lâu? Lạc đường cũng chưa xa đâu; Quay xe trở lại cho mau còn vừa...” Chức quan này ta không làm nữa, ta đưa người và Lâu Dị về quê. Quê nhà có nhi tử của ta là Ngang nhi, nhi tử của Tử Tật là An Dân, còn có điệt nhi của ta là Hạ Hầu Mậu. Sau này người cùng chơi, cùng học với bọn chúng, có được không nào?

— Vâng. - Lã Chiêu sung sướng gật đầu.

Đang lúc nói chuyện, thì đã thấy Lâu Dị trở về, vừa bước vào cửa đã kêu to:

— Đại nhân, tấu chương của ngài...

— Kêu gì thế? Ta đã biết cả rồi. - Tào Tháo đứng dậy nhìn Lâu Dị, - Người hãy nghỉ ngơi đi đã, rồi dặn dò mọi người thu dọn hành lý, ta phải từ quan rồi.

— O? Đại nhân, ngài hà tất phải làm vậy. Lão gia và Hứa Tương đã thuyết phục được Trương Nhung, nghe nói nhị quốc cứu cũng đã giúp cho, triều đình không trách tội ngài đâu. Chỉ là phải điều động ngài rời khỏi Tế Nam, đổi đi nhận chức thái thú Đông Quận thôi ạ.

— Người không hiểu đâu! Các quan lại ở đây đều bị Tào mỗ một tay thay đổi hết, triều đình liên điều ta đi khỏi những người này, ý là đề phòng ta hình thành nên thế lực. Tế Nam cách xa kinh sư, còn Đông Quận thì ở ngay gần. Đó là đặt ta ngay trước mắt cho dễ quản lý thôi. Hơn nữa Hà Miêu nắm được chỗ yếu của ta, muốn lôi ta lên con thuyền giặc của ngoại thích đó! - Tào Tháo cười khàn mấy tiếng, - Thập thường thị chắc chắn không muốn cho ta được nói, vậy thì ta không nói nữa. Chúng ta từ quan về quê, để thư treo ấn lại, ngày mai sẽ đi luôn.

Lần ấy giống hệt như chạy nạn, tất cả gia tư đều không mang theo gì, chỉ nhặt nhanh sơ qua một lúc, sáng sớm hôm sau Tào Tháo đi trên chiếc xe ngựa nhỏ của dân thường rời khỏi Đông Bình Lăng, thậm chí còn không nói một câu từ biệt với Tế Nam vương và các huyện lệnh dưới quyền. Xe đi qua cánh đồng, thì trông thấy một toán người đang khiêng vác gỗ đá bước đi vội vã.

— Bọn họ đang định làm gì vậy? - Lã Chiêu rất hiếu kỳ hỏi.

— Không biết. - Lâu Dị cười trên ngựa trông theo hồi lâu, - Hình như có ai đó dựng nhà.

Tào Tháo cười nhăn nhó, nói:

— Ta biết. Nhất định là bọn họ nghe tin ta sắp đi khỏi, muốn trùng tu lại đền thờ Chu Hư Hầu đây mà.

— Lại còn trùng tu? Đám dân đen này cũng thật là ngu muội.

— Không phải là ngu muội, mà là tự dối mình và lừa người. - Tào Tháo than thở nói, - Thế gian có muôn vàn nỗi khổ, con người luôn muốn tìm một niềm gửi gắm cho mình. Chiến chinh loạn lạc, triều đình ngu tối, cử binh chống lại thì lại bị đánh bại dập tan, nếu không hy vọng ký thác vào thần tiên thì còn có thể trông cậy vào ai? Cho nên năm xưa Trần Phồn hủy tượng thờ, họ lại trùng tu. Ta lại phá đi, bọn họ lại vẫn trùng tu! Chẳng có gì khác ngoài việc tìm lấy một nơi trú ngụ cho tâm mình vậy.

— Vậy nơi trú ngụ của chúng ta là ở đâu? - Lã Chiêu chớp chớp đôi mắt đen như hạt đậu nhìn Tào Tháo.

Lời trẻ nhỏ không tránh né gì, khiến cho Tào Tháo thấy hơi lo sợ:

— Có lẽ... là ở quê nhà đó. - Tào Tháo không dám nghĩ thêm gì nhiều, chỉ vội giục Lâu Dị tiếp tục đi nhanh.

Mùa xuân năm Trung Bình thứ ba (186 SCN), Tào Tháo từ chối không nhận chức Đông Quận thái thú của triều đình, một lần nữa rời quan trường về quê. So với lần bị bãi miễn khi làm chức Đốn Khâu lệnh trước đây, thì lần này Tào Tháo đã hoàn toàn chán nản nguội lạnh trong lòng rồi. Tào Tháo ôm nguyện vọng cải cách lại việc cai trị của quan viên, vất vả chinh đốn lại Tế Nam một năm trời, vậy mà chính tích đẹp đẽ chỉ tựa như mây nổi nhanh tan. Sau khi Tào Tháo rời khỏi Tế Nam, các quan lại thanh liêm ở Tế Nam Quốc như Trương Kinh, Lưu Diên, Vũ Châu, Hầu Thanh lại bị hoạn quan đánh đổ, những kẻ mua quan bán tước lại một lần nữa tràn ngập nha môn. Số đá hoa phải bỏ hết cả kho quỹ ra mua mang về kinh vẫn chỉ được hoạn quan thu nhận và trả một phần mười giá, số tiền thu lại được thậm chí không đủ trả cho dân phu. Tượng thờ, đền thờ Lưu Chương không lâu sau lại được ồ ạt dựng mới lên, đám đồng cốt đạo sĩ lại múa may lừa bịp. Gió lạnh vẫn như xưa, tất cả mọi nỗ lực đều trở thành vô ích...

# Hồi thứ 25

## Những ngày ân cư của Tào Tháo

### Về lại quê nhà

Cuộc khởi nghĩa Khăn Vàng vừa lắng dịu đi hơn hai năm, hoàng đế Lưu Hoàn đã không để mắt đến sự an nguy của thiên hạ, lại quay trở về với thái độ trước kia: một mặt ra sức vợ vét, thỏa lòng phung phí, mặt khác đánh đổ các công thần, trọng dụng hoạn quan. Thập thường thị ý vào việc được sủng ái, ngạo mạn mua quan bán tước, tựa hồ như đã chen bật hết các quan viên trung thành ngay thẳng ra khỏi kinh thành. Trước kia vốn chỉ có dân chúng bất mãn với triều đình, đến nay sĩ đại phu và các thổ hào địa phương cũng không nghe theo nữa.

Dưới sự đè nén của hôn quân và nịnh thần, các cuộc tạo phản và khởi nghĩa dưới mọi hình thức liên tục nổ ra. Triệu Tử ở Kinh Châu chém thái thú Tần Hiệt dựng cờ đứng lên, rồi khởi nghĩa của Khu Tinh ở Trường Sa, khởi nghĩa của Châu Triều ở Linh Lăng, khởi nghĩa của Quách Thạch ở Quế Dương, bộ lạc Tiên Ti vào cướp U Châu, thủ lĩnh giặc phi ở Hán Dương là Vương Quốc tạo phản, thái thú Lũng Tây là Lý Tương Như gây biến, thái thú Tửu Tuyên là Hoàng Diễn đầu hàng người Khương, thổ hào ở Lương Châu là Mã Đăng tạo phản, tộc Hưu Đồ Cách người Hồ gây rối ở Lũng Tây, Khuru Lực Cư người Ô Hoàn ở Liêu Tây gây biến, thái thú Trung Sơn là Trương Thuần tạo phản... Những văn thư cáo cấp gửi về sảnh trung chất đống như núi, công việc mà triều đình phải xử lý hằng ngày là điều quân hết chỗ này đến chỗ khác, dẹp loạn mãi không xong.

Hôm nay có người tạo phản, ngày mai phải đi tiêu trừ, ngày kia lại phản, ngày kia lại đi dẹp, hết lần này đến lần khác ngày càng dữ dội hơn. Lương Châu ở Tây Bắc, U Châu ở Đông Bắc, Kinh Châu ở Trung Nguyên, Giao Châu ở Đông Nam đã hoàn toàn mất kiểm soát, mười hai châu toàn thiên hạ thì cơ hồ đã bị mất mất một phần ba rồi!

Nhưng ở huyện Tiều, Bái Quốc của nhà họ Tào thì vẫn yên tĩnh không có một gợn sóng. Tuy chính lệnh thuế khóa trưng thu hà khắc, nhưng trước sau vẫn không ai có thể dương cờ nghĩa. Một là vị trí vùng này ở bên cạnh Hà Nam, chưa bị quân Khăn Vàng đánh tới; hai là quốc tướng Bái Quốc Viên Trung là người thanh liêm ngay thẳng rất có uy vọng; ba là cũng may nhờ có Tào đại nhân - người từng tham gia dẹp loạn Khăn Vàng đang dưỡng nhàn ở quê nhà, đó cũng có thể coi là một uy lực khiến chúng phải kính sợ.

Năm xưa nhà họ Tào từng bị liên lụy với Tống hậu mà suy yếu một thời kỳ, sau thời gian ấy, đã có thêm không ít những hiểu biết suy tính. Tào Tung lệnh cho tiểu nhi tử là Tào Đức mua thêm nhà cửa ruộng vườn, tích lũy cối xay lúa dùng sức nước, không ngờ rằng trong những ngày tháng rồi ren này nó đã có hiệu quả to lớn.

Sau khi hoàng đế Lưu Hoàn tu sửa lại Nam cung, vì muốn có uy nghi vượt hơn cả Ngọc Đường của Quang Vũ đế, đã cho trưng điều vô số đồ đồng, tiền đồng từ các nơi trên toàn quốc về, nấu lên đúc thành bốn pho tượng người đồng tay cầm mâm hứng sương, mỗi pho cao tới hơn hai trượng. Ngoài ra còn có bốn chiếc chuông lớn, cho tới thiên lộc<sup>[107]</sup>, cóc, thú phun nước... tất cả đều to lớn uy nghiêm chạm trổ tinh xảo. Hoàng cung thì sang trọng, nhưng tiền của trong dân gian thì hiếm hoi, hàng hóa không lưu thông, buôn bán khó khăn. Lưu Hoàn lại hạ lệnh đem tiền ngũ thù vốn có đúc lại thành tiền tứ xuất mỏng hơn. Loại tiền này thợ đúc thô kệch, chất lượng lại kém, nên tuy số lượng nhiều nhưng giá trị lại thấp, cho nên một thời gian dài tiền thì rẻ mạt mà vật thì đắt đỏ. Lại nhân vì thời cuộc rối loạn, nên giá lương thực một ngày một cao, tăng lên gấp mấy lần. Những người ở thành



thị, muốn mua một học lương ăn, phải gùi hàng gùi tiền ra ngoài thành, khiến cho dân chúng chỉ có cách lấy vật đổi vật.

Trước tình hình như vậy, số điền sản đất đai ấy của nhà họ Tào đã thu được lợi lớn, lương thực thu được là đã thành tiền. Ruộng đất không ngừng sản xuất, cối xay không ngừng hoạt động, nông hộ trồng trọt lúa dâu, nông phụ nuôi tằm dệt lụa. Bên trái có trang viên của Hạ Hầu gia nuôi dê thả ngựa, bên phải có rừng núi của Đinh gia có thể hái quả, lấy gỗ.

Sản nghiệp ba nhà giao lưu với nhau, tự nhiên có thể tự cấp tự túc, đóng cửa lại là thành chợ rồi. Tào Đức, Hạ Hầu Liêm, Đinh Phi đều có khuôn phép trị nhà, không những người trong họ được sống no đủ, mà những nông dân làm thuê cũng đều có lương ăn dự trữ, còn có thể dư thừa đem bán lấy tiền để dự phòng.

Tào Tháo làm quan và đánh trận có thể nói cũng có ít nhiều bản lĩnh, nhưng ít có tài lo sinh kế, không quản lý được việc nông tang. Cả ngày nhìn tiểu đệ mình dẫn theo người trong họ cầm bàn tính, sổ sách chạy đi chạy lại, mà mình thì chẳng thể giúp được gì, không ngăn được cảm khái rằng mình đã xa rời cuộc sống của một người bình thường quá nhiều rồi. Con người muốn sống trước tiên phải có cái ăn, nhưng Tào Tháo ngay chút tài cán này cũng không có. Tuy nói rằng y đã làm quan mười năm, chưa từng tham ô một xu một hào nào, nhưng từ nhỏ gia tài trong nhà đã có hàng muôn vạn của cải, chút bổng lộc mà y kiếm được ấy còn không đủ đem cho, trên thực tế là nhờ vào gia tài trước đây mà sống qua ngày. Hiện nay không còn làm quan nữa, bổng lộc cũng hết, của cải trong nhà tất cả đều nhờ vào tiểu đệ kiếm ra, còn mình thì trở thành một kẻ vô dụng chỉ biết xòe tay cầm tiền mà thôi.

Những ngày tháng như vậy lâu dần, Tào Tháo cuối cùng cũng thấy mình không còn mặt mũi nào nữa, bèn bàn với tiểu đệ muốn học hỏi để cùng quản lý sản nghiệp, giúp Tào Đức bớt phiền hà. Tào Đức cười ha hả nói:

— A Man huynh cũng thật lắm chuyện! Huynh đệ trong nhà cần chi phải phân biệt đây đó? Tiểu đệ lo việc nhà đã lâu, như xe nhẹ quen đường cả rồi. Huynh trưởng cứ việc đọc sách tiêu dao là được. Hà tất phải để tâm vào công việc tầm thường này làm chi?

Câu nói ấy khiến Tào Tháo càng cảm thấy ngại ngùng hơn.

Một lần không được thì bàn hai lần, hai lần đề cập thì hai lần Tào Đức đều nói như vậy. Đến lần thứ ba, thì Tào Đức cũng thấy hơi phiền lòng:

— Phải chăng huynh trưởng không tin tưởng tiểu đệ? Số của cải trong nhà này huynh với đệ đều được giống nhau. Mấy năm trước, tiểu đệ đã cắt sản nghiệp cho huynh, ruộng tốt cây tốt đều rõ ràng, mang sổ sách ra là thấy rõ ngay. Khi nào huynh muốn chia nhà, chỉ cần nói với tiểu đệ. Nếu bản thân huynh không thông hiểu những việc đời thường này, đệ sẽ cắt mấy đừa ở giới giang sang làm cho huynh. Huynh có bằng lòng chia nhà không? Chúng ta có thể gửi thư cho phụ thân để bàn rõ việc này.

Câu nói ấy khiến Tào Tháo sợ hãi quá, vội vàng xua tay nói:

— Đệ hiểu lầm rồi, hiểu lầm rồi! Huynh với đệ từ nhỏ đã sống bên nhau sao lại nói đến chuyện chia nhà.

Từ đó không bao giờ Tào Tháo dám nói đến chuyện lo giúp công việc cho Tào Đức nữa.

Tào Tháo cảm thấy sống rảnh rỗi nhàn hạ như vậy thực buồn chán. Nhàn nhẽ không có việc gì lại cưỡi ngựa đi chơi, đột nhiên y nhớ đến mấy gian nhà cỏ năm xưa đã giấu tỷ đệ Biện thị. Ra ngoại ô phía đông huyện năm mươi dặm xem lại, thấy hàng rào, nhà tranh vẫn như xưa, chỉ có cỏ dại đã mọc cao quá đầu người. Khu đất này bốn phía xung quanh không có nhà cửa nào khác, lại dựng bên sườn núi vô cùng yên tĩnh. Tào Tháo vội về nhà dặn dò người ở dọn dẹp sửa chữa, dựng một căn nhà cỏ mới, lại làm thêm hai gian nữa. Từ đó Tào Tháo chuyển đến lều cỏ ở, xuân hè thì đọc sử sách, thu đông thì săn bắn, chỉ

có phu nhân Biện thị dẫn theo a hoàn Hoàn nhi đến cùng, có thể nói là cách xa hẳn tất cả mọi phiền não.

Chớp mắt thời gian một năm đã trôi qua, suốt thời gian sống bán ẩn cư như vậy, Tào Tháo dường như đã tìm được cho mình sự yên lành vô ưu vô lo.

Bỗng một hôm, Tào Tháo đang đọc sách thì Biện thị đi lại ôm lấy cổ, ngâm một bài thơ:

*Kìa trông trên khúc sông Kỳ;  
Bờ tre mới mọc xanh rì thướt tha.  
Có người quân tử tài ba;  
Như lo cắt, giữa đẽ mà lập thân.  
Dùi mài đốc chí siêng cần;  
Xem người thận trọng thêm phần nghiêm trang.  
Hiển vinh danh tiếng rõ ràng;  
Có vua văn nhã hiên ngang đây rồi,  
Rốt cùng dân chẳng quên người.  
Khúc sông Kỳ hãy nhìn qua;  
Bờ tre rậm rạp la đà bền dai.  
Có người văn nhã anh tài;  
Tú doanh đá quý bên tai đeo vào.  
Mũ da ngọc sáng như sao;  
Xem người thận trọng lại giàu nghiêm trang.  
Hiển vinh danh tiếng rõ ràng;  
Có vua văn nhã hiên ngang đây rồi,  
Rốt cùng dân chẳng quên người.  
Khúc sông Kỳ hãy nhìn trông;  
Hàng tre lớp lớp trập trùng lên cao.  
Có người văn nhã anh hào;  
Như vàng như thiếc luyện trau tinh thuần.*

*Như khuê như bích tinh nhuần;  
Xem người hòa hoãn thêm phần khoan thai.  
Ôi! Trên xe lẫm lẫm ngồi;  
Tính hay đùa cợt nói cười tự nhiên,  
Không hề châm biếm gây phiền.* [108]

Nàng vốn xuất thân là ca nương, nên rất thuộc thi ca *Kinh thi*, giọng hát thật hay mà không hề lơ lả. Tào Tháo cười nói:

— Ta đây tướng mạo thế này, làm gì có điểm nào được coi là bậc mỹ nam? Nàng thật là khoa trương quá.

— Ai hát về chàng chứ? - Biện thị nướng mày, - Chàng đã quá tuổi nhi lập rồi!

— Vậy thì đã sao? Bài *Kỳ úc* trong *Vệ Phong* này vốn là hát về Trịnh Vũ Công. Trịnh Vũ Công bảo vệ cho triều đình nhà Chu, phụ chính đến năm chín mươi tuổi. Ta giờ mới ba mươi ba, làm sao lại không thể hát về ta chứ?

Biện thị hờn dỗi nói:

— Chàng đúng là biết nhiều! Đó đều là cái học của kẻ sĩ phu làm quan, còn bọn thiếp là người hát xướng, chỉ biết khúc hát, làm sao biết được nhiều chuyện như thế.

Tào Tháo chợt thấy nhói lòng, năm xưa vì chuyện công danh, được Kiều Huyền chỉ dẫn, y đã ra công đọc *Kinh thi*, cuối cùng nhờ vào việc hiểu cổ học mà lại được làm quan. Đến nay trở về phận bạch đình, những cái học của kẻ sĩ phu làm quan ấy há chẳng phải là uổng công ư?

Biện thị dường như nhìn thấu tâm tư của Tào Tháo, không để cho y nghĩ nhiều, kịp thời đặt một nụ hôn lên má Tào Tháo.

— Nàng làm gì vậy? Đã là phu thê lâu năm rồi, lại còn trước mặt a hoàn nữa chứ.

Biện thị ngoảnh lại nhìn, trông thấy Hoàn nhi đang che miệng cười đi vào, cũng cười theo nói:

— A hoàn nào chứ? Đó là nghĩa muội của thiếp, lại chẳng phải người xa lạ, trông thấy cũng đâu có sao.

Tào Tháo đưa mắt lờm Biện thị:

— Nàng không được cản trở ta đọc sách nhé.

Hoàn nhi chạy đến nói:

— Lão gia thật ngốc, Biện tử tử đã có mang rồi mà không biết.

— Có mang? - Tào Tháo giật mình, chăm chăm nhìn vào bụng Biện thị, - Nàng... nàng có rồi?

— Trời đất tổ tông ơi! - Biện thị néo mũi Tào Tháo, - Sắp được năm tháng, bụng thiếp đã hơi lớn lên rồi, mà chàng chẳng biết gì cả. Hoàn nhi nhanh miệng quá, nếu cứ như thiếp, trước sau sẽ chẳng bao giờ nói cho chàng biết, đến chín tháng mười ngày khai hoa nở nhụy, xem xem chàng được làm cha có thấy ngượng không?

Tào Tháo vội vàng úp tai mình vào bụng Biện Thị nghe thử.

— Mới hơn bốn tháng đã nghe thấy gì được? Thiếp hát bài *Kỳ úc*, đó là hát về tiểu nhi tử của thiếp, sau này tất sẽ dung mạo đường đường, không giống như chàng đâu!

— Làm sao nàng biết là con trai hay con gái?

Người ta nói người mẹ thường nhờ vào con trai mà quý hiển, Biện thị tất nhiên cũng muốn sinh được con trai, liền nói ra miệng:

— Tiểu tử này thật hư quá, cứ liên tục giẫy đạp trong bụng thiếp, chắc chắn là một đứa con trai nghịch ngợm.

Tào Tháo cười sung sướng bảo:

— Con trai hay con gái đều thế cả, đều nghịch ngợm chứ không ngoan như là nàng sinh một quả trứng đâu.

— Chàng thôi đi nào! Thật không nghiêm túc gì cả! - Biện thị giơ tay lên trán Tào Tháo, - Hừ, ngày nào cũng loanh quanh một chỗ, bụng thiếp đã lớn lên rồi mà chàng cũng không nhận ra, không biết là ngày ngày chàng nghĩ những gì nữa?

— Ta thấy rồi, nhưng cứ nghĩ là cuộc sống hằng ngày của chúng ta tốt đẹp bình yên, nàng đã mập lên chứ!

— Hừ! Chàng lại huyền thuyên rồi. - Biện thị đứng dậy dọn dẹp sách vở để khắp xung quanh.

Tào Tháo thấy nàng phải cúi mình xuống nhặt, vội vàng giành lấy:

— Để đấy ta! Để đấy ta! Cẩn thận kẻo làm nàng lại bị ảnh hưởng đấy.

Hoàn nhi buồn cười nói:

— Lão gia cũng hay lo quá, mới hơn bốn tháng thôi.

Tuy nói như vậy, nhưng từ hôm ấy Tào Tháo cũng không dám bảo Biện thị làm việc gì nữa, mọi việc nếu không tự làm thì sẽ sai bảo Hoàn nhi đi làm. Hơn nửa tháng sau đó, Tào Tháo thực sự không thể kiên trì được, chẳng nói đến chuyện ngày ngày đều phải cẩn thận giữ gìn, đến đọc sách cũng không còn tâm tư đâu nữa. Biện thị thấy vậy than thở nói:

— Thiếp ở đây, chàng không được an tâm, chẳng bằng chúng ta quay về nhà, có nhiều kẻ ăn người ở cũng dễ sai bảo.

Tào Tháo đồng ý luôn, sai Hoàn nhi về nhà gọi xe, dặn kỹ phải chuẩn bị xe rộng, ngựa thuần, không được sóc. Sáng sớm ngày hôm sau, Biện Bình đã đích thân đánh xe đến, Tào Tháo lấy ba lớp đệm cỏ lót lên làm đệm cho êm, rồi đỡ Biện thị lên xe tựa như tên người hầu đỡ chủ nhân lên vậy. Rồi bảo Hoàn nhi theo hầu, còn mình cùng với tiểu cữu ngồi hai bên xe. Biện Bình liền lôi Tào Tháo ra đùa:

— Tỷ phu không làm quan, lại muốn đi làm người hầu. Thế này thì tỷ tỷ của đệ trông thấy sẽ sót lắm đây. Một là sót huynh, hai là sót tiền. Người hầu mà lương hai ngàn thạch, có dùng nổi không chứ!

Câu ấy tuy là đùa vui nhưng cũng khiến Tào Tháo trong lòng đau nhói, chỉ bảo:

— Ta chỉ là vì tỷ tỷ của đệ thôi.

— Chàng đừng nói bậy! - Biện thị ngồi phía sau nói chen vào, - Chàng vì nhi tử của chàng thôi!

— Phải phải phải, bà lớn nói đúng rồi! - Tào Tháo ra bộ thuận ý vâng theo, khiến tất cả mọi người trong ngoài xe đều buồn cười.

Năm mươi dặm đường cũng không phải gần, Tào Tháo lại không cho Biện Bình ra roi đi nhanh, xe ngựa đi chậm chạp như xe trâu. Sáng sớm ra khỏi khu nhà cỏ, đi đến đầu thôn thì đã quá trưa rồi, Lâu Dị đội ngựa đứng đón đã gần một canh giờ.

Vừa tiến vào trang viên, các thím nương, tức phụ trong họ tộc đều đã đến cả, vây lấy xe trò chuyện cùng Biện thị, có người còn mang theo cả hoa quả trứng gà đến nữa. Đàn bà gặp nhau thật là nhiều chuyện để nói, nhất là khi nói đến chuyện sinh con. Tào Tháo xưa nay không thích chuyện đàn bà cà kê với nhau, nhưng hôm nay bản thân là cha đứa trẻ nên có phiền mấy cũng vui cười.

Khó khăn lắm mới đợi được đến khi đám đàn bà con gái giải tán, lại thấy nhi tử Tào Ngang và điệt nhi Tào An Dân nô đùa chạy tới. Hai đứa trẻ đã bảy tuổi rồi, lại sinh cùng ngày, cùng học cùng chơi, thân thiết nhau như hình với bóng. Chúng ôm lấy chân Tào Tháo gọi phụ thân, bá phụ, nũng nịu hồi lâu, rồi lại kéo Biện Bình bắt cậu phải cùng chơi. Biện Bình dỗ mấy câu, lại lôi trong áo ra một nắm xúc xắc làm bằng xương dê đưa cho, bọn chúng mới chịu chạy đi chơi.

— Đệ đúng là vua đỡ trẻ, đã đỡ trẻ nhỏ hai đời rồi. Đến bao giờ mới chịu đỡ con mình đây?

— Tỷ phu nói nghe dễ thế, đệ còn chưa lấy vợ đây!

Tào Tháo cười nói:

— Đệ thấy vừa mắt con gái nhà nào chưa, ta sẽ đứng ra lo cho.

— Đệ tưởng muốn ai, thì trong lòng huynh tỷ cũng đã tính rồi. - Vừa nói Biện Bình vừa đưa mắt về phía Hoàn nhi đang ngồi trên xe, Tào Tháo chỉ cười, vờ như không thấy, chăm chú nhìn phía trước mặt không trả lời câu hỏi của Biện Bình.

Đoàn người chậm chạp về đến trước nhà, đỡ hầu Biện thị vào nhà, rồi sắp đặt lại đồ đạc cũng mất một phen rối rít. Tào Tháo chẳng quan tâm đến việc gì, trước tiên đến phòng của chính thất Đinh thị báo tin cho biết. Vừa mở cửa đã thấy Đinh thị đang bận rộn trước khung cử dệt, con gái cũng đang ở bên giúp đỡ. Con gái lớn đã mười tuổi, từ nhỏ đã có hôn ước với Hạ Hầu Mậu con trai Hạ Hầu Đôn, cả ngày theo giúp mẹ làm việc nhà, rất biết vâng lời.

Tào Tháo cười nói:

— Con gái, đi thăm di nương con đi.

Đinh thị thấy con gái đi rồi, mới quay sang phu quân trách cứ:

— Chàng cũng có lúc biết quay về ư! Nửa tháng trời mới về nhà một lần, coi chỗ thiếp ở đây là cái gì chứ?

Đinh thị dung mạo tầm thường, tính khí cố chấp, lại lớn hơn Tào Tháo hai tuổi, nhưng là vị hiền thê thay chồng dạy con. Đặc biệt là trong thời gian nhà họ Tào mắc nạn trước đây, Đinh thị lo toan việc nhà, khuyến khích Tào Tháo cố gắng, lại vất vả nuôi dạy đứa con mà tiểu thiếp Lưu thị sinh hạ trước khi chết là Tào Ngang khôn lớn nên người.

Cho nên Tào Tháo đối với nàng nói đến yêu thì không bằng nói đến sự kính trọng.

Bàn tay Đinh thị thật khéo léo, chiếc thoi dệt giống như một con cá nhỏ chạy qua chạy lại giữa sợi tơ gai. Vừa dệt vải, nàng vừa phàn nàn với phu quân:

— Chàng, gia nghiệp thì không biết quản lý, con cái lại cũng không biết thương ư? Ngang nhi là cốt nhục của chàng, chàng đi một mạch sáu năm trời, thế mà trở về đến gặp mặt con cũng không, con sắp quên mất mặt chàng thế nào rồi đấy! Lại nữa, tuy nói phụ thân không ở bên, nhưng chàng cũng phải có ý thức của người làm con. Phụ thân từ Lạc Dương gửi thư về hết bức này đến bức khác, chàng không chịu đi làm quan thì cũng thôi, cứ đàng hoàng đến Lạc Dương nói với lão nhân gia một câu! Cha con cứ người gửi đi kẻ gửi lại tranh



cãi nhau trên thư từ, như vậy còn ra làm sao nữa? Lâu Dị suốt một năm nay chỉ có mỗi việc chạy đi đưa thư cho hai cha con chàng thôi. Chàng cũng là hiếu liêm, vậy mà có chút hiếu thuận nào đâu? Đã ba mươi ba tuổi rồi, một chút đứng đắn...

— Nàng chớ nói nữa. - Tào Tháo vẻ mặt buồn rầu vỗ về lên lưng Đinh thị, - Mỗi lần về nhà nàng đều có nhiều chuyện để nói như vậy. Ta biết nàng cũng rất vất vả, hãy nghỉ ngơi đi!

— Đúng là oan gia, con người thiếp nghỉ ngơi được, chứ làm sao tâm can có thể nghỉ ngơi được?

Trong lúc nói chuyện, Đinh thị đã dệt xong một tấm vải, Tào Tháo giúp nàng dỡ tấm vải xuống, sờ lên mặt vải dày dặn mịn màng, Tào Tháo cất tiếng khen ngợi:

— Hiền thê có tay nghề thật tuyệt. Nhưng nhà ta có thừa tiền, làm sao phải cần nàng tự dệt vải, nàng đừng tự làm vất vả mình quá thế.

Đinh thị không để ý đến câu nói ấy của Tào Tháo, chỉ cười nói:

— Chàng xem xem, đem may một bộ quần áo cho Ngang nhi nhà ta có được không? Số vải dư còn lại, vừa hay đem dùng cho tiểu tử mà Biện muội muội sinh hạ. Thế là ổn thỏa đôi đường.

Phải có những lúc thế này, Tào Tháo mới cảm thấy Đinh thị đáng yêu đáng mến, cười nói:

— Đều là con của người khác, khi nào nàng cũng vì ta mà nuôi một đứa đây?

Đinh thị thở dài:

— Ôi... Chàng không đến, khi nào thiếp mới có thể nuôi đây?

— Tối nay ta sẽ tới. - Tào Tháo cười ngượng.

— Tùy chàng thôi, muội muội trước lúc chết đã ký thác Ngang nhi cho thiếp, nó chính là cốt nhục của thiếp. Một khi thiếp đã là đại phu nhân của Tào gia chàng, thì con của ai sinh ra mà không phải là con thiếp chứ? Sinh hay không sinh cũng không quan trọng, chỉ mong

Ngang nhi sau này có tiền đồ, đại nữ nhi có thể gả cho nhà Hạ Hầu yên ổn là thiệp đủ mãn nguyện rồi.

Tào Tháo tiến lại gần, muốn ôm hôn Đinh thị, chợt nghe bên ngoài có tiếng Tào Đức gọi to:

— Đại huynh! Mau ra đây nào, gã to con đến đây này!

Tào Tháo vội vã chạy ra sân, đã thấy Hạ Hầu Uyên bế một đứa bé to béo cưỡi truồng khoảng ba tuổi đang ha hả cười to.

— Huynh đúng là có một! Con nhỏ thế này mà để thế như thế ư? Mà phu nhân huynh cũng không nói gì sao. - Tào Tháo trách bảo.

— Mạnh Đức huynh không hiểu rồi, trẻ con là phải thế thật nhiều, sau này mới khỏe mạnh không bệnh tật. - Hạ Hầu Uyên ghéch mặt quay sang Tào Đức nói to, - Tử Tật, huynh mau đến nhìn kỹ xem này. Đây là con rể của huynh, có khi huynh không bế nổi nó đâu!

Đứa bé mà Hạ Hầu Uyên bế là con trai Hạ Hầu Uyên - Hạ Hầu Hành, đứa nhỏ từng chỉ phúc vi hôn với con gái của Tào Đức.

— Ôi dà, Hành nhi, Hành nhi! Con mập quá. - Tào Đức đùa đứa nhỏ, - Với con thì tướng mạo thế này có thể làm con rể ta đấy! Nhưng cha con thì ta còn phải suy nghĩ thêm đã.

Mọi người nghe thấy vậy cười ha hả cả lên. Trong lúc nói chuyện, lại có một nông dân cao lớn mặc áo vải thô chen đến, nách còn kẹp chiếc cần câu, tay xách mấy con cá lớn.

— Tần đại ca! Lại để huynh phải tốn kém rồi, tiểu đệ thật ngại quá. - Tào Tháo vội vàng ra đón.

Tần Thiệu nhoén cười nói:

— Bằng hữu mà... Nào! Như nhà ta đây thì còn thiếu gì đâu, ta lại là một kẻ cùng đinh, chỉ câu mấy con cá, để đệ muội bồi bổ thêm.

Tào Tháo nhận lấy cá rồi giao cho Lô Dị, lại khách khí nói:

— Tần đại ca đã đến rồi, mau ngồi xuống nghỉ đã, lát nữa chúng ta cùng uống mấy chén rượu.

— Ta còn có việc phải làm, không ở lại được, hôm khác lại cùng uống vậy!

Tần Thiệu còn chưa nói dứt câu thì phía sau đã có người tiếp lời:

— Huynh không uống, thì tôi uống! - Hóa ra là con ma men Đinh Xung mặt đỏ phừng phừng đi vào, tay còn cầm chặt bầu rượu, phía sau còn có trưởng huynh là Đinh Phi, trên tay bưng một chiếc hộp.

Tào Tháo đùa bảo:

— Huynh còn muốn uống nữa ư? Cả ngày đã như một con mèo khướt rồi. Cần thận kéo uống đến thủng ruột say chết mất đấy.

— Say chết thì say chết, chết rồi thì ngâm vào trong chum rượu! - Đinh Xung nói xong lại dốc một ngụm lớn.

Tào Tháo không để ý đến Đinh Xung nữa, vội giữ Tần Thiệu lại. Tần Thiệu chỉ xua tay, lại lôi từ trong giỏ tre sau lưng ra một con cá to nhất, cười nói:

— Vợ tôi cũng có mang rồi, còn đang ở nhà đợi món canh cá của tôi đấy! Hôm khác chúng ta sẽ tụ tập vậy.

Đinh Phi thấy vậy, túm chặt lấy Tần Thiệu, mở cái hộp trong tay, lôi ra một miếng ngọc như ý và một cây trâm vàng tinh xảo nói:

— Bá Nam huynh, chút quà nhỏ này hãy cầm lấy để cho trẻ nhỏ chơi nhé!

— Không dám không dám! - Tần Thiệu xua tay:

— Năm mất mùa đói kém, mấy gia đình các huynh đã chu cấp cho tôi bao nhiêu rồi, cái này tôi không thể lại cầm nữa.

Đinh Phi vốn nổi tiếng là thần giữ của, hôm nay lại hào phóng đến hiếm có như vậy, đem hai món đồ vật ấn vào tay Tần Thiệu:

— Ta đâu có cho huynh, là cho đứa nhỏ cơ mà. Nếu là con trai thì tặng miếng ngọc như ý, còn cây trâm thì giữ lại để sau này đem hỏi vợ. Còn nếu là con gái thì tặng cây trâm vàng, còn miếng ngọc như ý thì sau làm của hồi môn.

— Ha ha ha... Huynh đúng là biết lo xa. - Tào Tháo cười ha hả.

Tần Thiệu không tiện từ chối mãi, nhận lấy tặng vật, muôn vàn cảm tạ rồi lui đi. Đinh Phi đem những đồ vật còn lại đưa luôn cả hộp vào tay Tào Tháo:

— Tất cả những thứ này đều tặng cho tiểu tử nhà huynh đấy.

— Ồi! Thế này nhiều quá.

— Huynh nhận lấy đi! - Tào Đức cười nói, - Đinh Văn Hầu có thể nói là giữ của không rời, khó có khi được rộng rãi thế này lắm, huynh không nên làm bề mặt huynh ấy.

Tào Tháo nhìn tất cả thân bằng đang ngồi đầy sân cười nói:

— Tào Tháo ta chẳng qua muốn nuôi một đứa con, mọi người hà tất phải khách sáo như vậy chứ?

Đinh Phi xua tay:

— Mọi người đều muốn tìm một cơ hội để cùng nhau tụ tập. Cuộc đời như bóng câu qua cửa, không thể không xét điều ấy. Năm xưa chúng ta còn là bọn thiếu niên cùng tụ tập đá cầu với nhau, thế mà nay đã đều làm cha rồi! Huynh nói xem, ngày tháng trôi có nhanh không!

Tào Tháo vô cùng cảm khái, trong lòng thầm nhủ: “Phải rồi! Đã là những kẻ làm cha cả, thời gian trôi đi thật nhanh quá! Chỉ có điều đến nay ta vẫn chẳng làm được việc gì, nhàn cư ở nhà, tháng ngày lần lữa biết bôn ba thế nào? Chẳng biết năm nào tháng nào mới đến được thời thái bình, còn có thể dẫn thân vào chốn triều đường mà thành tựu công danh nữa hay không?”

Trong lúc Tào Tháo đang suy nghĩ, lại nghe tiếng cười vui liên tục. Một thanh niên trắng trẻo khôi ngô thỏ thẻ bước vào: mặt mũi tướng mạo, đoan trang chỉnh tề. Con mắt sáng ngời, lông mày cong cong, vóc người cân đối, cốt cách cao lớn. Người này mặc chiếc áo dài, gấm thêu rực rỡ, đi đứng cử chỉ, sang trọng phi phàm - đó chính là Tào Thuần - người con út của nhị thúc Tào Xí, tiểu đệ của Tào Nhân. Lại có tiểu đồng Lã Chiêu ôm theo sách vở đi theo bên cạnh.

— Tử Hòa, sao cậu bây giờ mới đến?

— Đệ vừa mới cho bọn trẻ con tan học.

Tào Tháo giật mình, ngạc nhiên nói:

— Hiện giờ đệ dạy ở nhà hương học ư?

Tào Thuần chấp tay cười nói:

— Tiểu đệ cũng miễn cưỡng mà đảm đương.

Tào Tháo trộm ngấm nghĩa hẩn hồi lâu: Năm xưa nhà họ Tào gặp nạn, Tào Xí - phụ thân hẩn bạo tử trên đường hồi hương, khi ấy hẩn mới có mười bốn tuổi. Huynh trưởng là Tào Nhân làm chức lại ở Hoài Nam, không thể không chia nhà. Cũng may mà Tào Xí giàu có mức tiếng giỏi kiếm tiền, rớt cuộc để lại cho hẩn một phần điền sản sung túc nhất trong họ, kẻ hầu hạ người làm thuê đông đến hàng trăm. Tào Thuần từ rất nhỏ đã tự mình lo việc nhà, cai quản hơn một trăm người mà vẫn dư sức, còn có thể đọc sách học hành. Tào Tháo không ngăn được thán phục bảo:

— Tử Hòa tinh minh hơn người, thật là trời phú.

Tào Thuần lại chỉ vào Lã Chiêu bảo:

— Đệ chả có gì đáng kể, tiểu tử này mới là thần đồng này! Mới chỉ vài tháng gần ngủi, mà đã học đến *Kinh thi* rồi.

Lã Chiêu nghe Tào Thuần khen ngợi, gãi đầu ngượng nghịu bảo:

— Là thầy và Tử Tật thúc thúc dạy hay đấy ạ.

Tào Đức đang lo lắng chuẩn bị cỗ bàn, tiếp lời nói:

— Ta thì có dạy dỗ được gì đâu! Hiện giờ chẳng qua chỉ là một tay thõ tài chủ thôi, đó là công lao của Tử Hòa đấy. A Man, huynh vẫn chưa biết nhỉ? Mấy hôm trước phụ thân vừa gửi thư về, nói là đã sắp đặt đâu đấy, Tử Hòa nhà ta năm tới sẽ được xét hiếu liêm rồi.

Tào Tháo gật gật đầu:

— Tử Hòa, đệ sắp làm ông hiếu liêm thứ ba trong số huynh đệ chúng ta rồi.

Tào Thuần cảm thán nói:

— Ngày nay thiên hạ rối loạn, dân đen đói khổ rên xiết vô cùng nguy cấp. Bọn sĩ nhân chúng ta đều nên dốc sức mà làm việc, đợi đê vào triều làm quan, nhất định sẽ vì sự an nguy của xã tắc mà không ngại sống chết. Trên thì nâng đỡ cho phong khí của xã tắc, dưới thì vỗ về những khốn khổ của chúng dân!

— Hay lắm! Rất có chí khí! - Mọi người đều lũ lượt khen ngợi.

Tào Tháo không biết làm sao chỉ mỉm cười: “Mình năm xưa cũng đây chí khí có khác gì cậu ta hôm nay? Nhưng kết quả thì thế nào đây? Con người ta tất nhiên phải cố gắng hành động, nhưng trước thói đời này, ai thực sự có thể trên nâng đỡ, dưới vỗ về như vậy? Đợi đến khi cậu ta vào triều rồi sẽ hiểu ra...”

Rượu thịt hoa quả đã bày ra, mọi người lần lượt vào chỗ ngồi, đưa chén nâng ly bày biện đủ cả, mọi người đều nói cười vui vẻ. Chỉ có Tào Tháo ăn không thấy ngon, uống không thấy ngọt. Tào Tháo nhìn khắp trong nhà, tất cả mọi người đang ồn ào vui vẻ. Giờ đây Tào Tháo có những bằng hữu thân thiết như Quán Bảo, Dương Tá bên mình, lại có tình phu thê, là những niềm vui phải lẽ, vậy mà sao vẫn không phấn chấn nổi tinh thần? Không biết ai nói chuyện mãi, lại nói đến chuyện Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân, Tào Hồng đang đi làm quan ở nơi khác, càng khiến Tào Tháo buồn bã không chịu nổi. Lúc này đây chỉ có Đinh Xung là hay nhất, Tào Tháo cứ việc đối ẩm với hắn ta, chẳng cần phải nói một câu nào cả.

Tiệc rượu kéo dài mãi đến khuya mới tan, Tào Tháo đi đến phòng Đinh thị, nằm trên giường ngủ nhìn vợ đang dệt vải nói:

— Nàng còn chưa đi ngủ sao?

— Dệt thêm một tấm nữa cho An Dân diệt nhi may bộ quần áo mới đã. Tử Tật đối với chúng ta tốt như vậy, thiếp là bác cả cũng phải yêu thương cháu chứ. - Đinh thị bóp bóp sau gáy, dừng công việc đang làm lại, - Thiếp vừa đến thăm Biện muội muội rồi, muội muội đã có mang gần năm tháng mà sao chàng cũng không nhận ra chứ?

— Ta sơ ý đấy.

— Sơ ý hay là trong lòng chàng còn đang lo nghĩ những việc khác? Bụng đã lớn ra thế mà chàng cũng không trông thấy?

Tào Tháo trùm tấm chăn che kín đầu:

— Ôi chao, bà lớn của ta! Nàng không thể nhàn nhã được một chút sao, vừa làm việc lại còn vừa lo nghĩ thế.

Đinh thị cởi áo nói:

— Người ta dù thế nào cũng không thể nhàn nhã được, nhàn nhã là lười biếng ngay.

Câu nói ấy của nàng chỉ là buột miệng nói ra, nhưng Tào Tháo đang nằm trong chăn nghe thấy lại vô cùng khó chịu, cứ như câu ấy là nói với mình vậy. Tối hôm ấy, hai người họ vẫn không có niềm vui chăn gối gì, Tào Tháo chỉ cùng Đinh thị nghĩ đến tương lai của con cái.

Ngày hôm sau, tất cả mọi việc lại trở lại như bình thường. Tào Đức cầm sổ sách của mình tính toán; Đinh thị ở trong phòng tiếp tục dệt vải; Biện thị đang mang bầu cùng ngồi trò chuyện với Đinh thị; Hoàn nhi và con gái lớn của Tào Tháo thì giúp đỡ việc nọ việc kia cho hai vị phu nhân; Lâu Dị lại mang thư từ tiếp tục lên đường; Biện Bình thổi sáo dỗ bọn trẻ con các nhà; Tào Ngang, Tào An Dân theo tiểu thúc thúc Tào Thuần đến nhà hương học, Lã Chiêu ôm sách vở đi theo... Chỉ còn lại một mình Tào Tháo!

Tào Tháo nhàn dạo nửa ngày, nhưng trong lòng vẫn buồn bã không thể nào chịu nổi, tất cả mọi người đều có công việc phải làm của mình, còn Tào Tháo thì nên làm việc gì đây? Ăn nháo nhào xong bữa trưa, Tào Tháo bèn cưỡi con ngựa đại uyển lại quay trở về khu nhà cỏ. Nhưng Tào Tháo không đi thẳng về, mà để mặc cho con ngựa thong dong khắp làng mạc, tận đến khi nó đã mệt sức, bầu trời cũng đã dần tối, mới về tới khu nhà cỏ trống trơn.

“Tất cả đều yên ổn! Chuyện này chẳng qua là không ốm mà rên, không ốm mà rên thôi...” - Tào Tháo nằm một mình trong gian nhà cỏ tối thui, không ngớt tự an ủi mình như vậy.

## Rồng vàng xuất hiện ở huyện Tiều

Từ sau khi Biện thị về nhà, cuộc sống của Tào Tháo ở lều cỏ càng thêm vắng vẻ. Không có ai hát cho nghe, không có ai ngồi uống rượu cùng, càng không có ai để Tào Tháo ôm ấp nói những câu yêu đương. Nhưng nếu quay về nhà, Tào Tháo lại không chịu nổi không khí vụn vặt ấy, dường như y đã không thể thuộc về cuộc sống bình thường như vậy nữa rồi.

Nghĩ đi nghĩ lại, Tào Tháo hốt nhiên nhớ lại chuyện theo Chu Tuấn đi đánh trận năm xưa, liền tìm mấy cuốn *Tôn Tử*, *Ngô Tử*, *Quý Cốc Tử*, *Lục Thao*, dự tính soạn cuốn *Binh thư Tiết yếu* của mình. Khoảng thời gian này, Biện Bình và Lâu Dị thỉnh thoảng lại đến chăm lo công việc cho Tào Tháo, mang gạo mang củi đến. Đình phu nhân thì cứ cách khoảng mười ngày lại đến kể cho nghe chuyện ở nhà, nhân tiện mang quần áo thay ra về giặt giũ. Có việc để làm, thời giờ dường như có ý nghĩa hơn. Hằng ngày tâm chương trích cú, bút mực ghi chép, chớp mắt đã đến mùa đông. Mấy cuốn sách viết xong xuôi, lại có thể cưỡi ngựa đi săn được rồi, trong mấy ngày có đủ cả văn lẫn võ cũng coi như thỏa thích.

Hôm ấy tiết trời mát mẻ, Tào Tháo bỏ bút đi ra ngoài ngõ, nhân buổi đẹp trời có thể ra ngoài sưởi nắng, bỗng nghe thấy từ xa có người gọi tên mình:

— Mạnh Đức... Mạnh Đức...

Tào Tháo nghe tiếng gọi vang vang rất quen tai, nhưng nhất thời không nhớ ra là ai, vội trông khắp bốn xung quanh. Thấy không có ai, cho rằng mình ở một mình vắng vẻ, nên sinh ra ảo giác. Một cảm giác thất vọng ủa về, Tào Tháo muốn quay về phòng nằm nghỉ một lúc, lại nghe thấy:

— Mạnh Đức... Tào Mạnh Đức... Huynh ở đâu...



Quả thực có người đang gọi mình! Tào Tháo tìm không thấy bóng ai, cũng kêu theo một câu:

— Ta ở đây... ở bên này! - Liên tục kêu một lúc lâu, thì thấy khu đồi núi phía chính tây xuất hiện một người cưỡi ngựa, người ấy vóc dáng cao lớn, mặc võ phục, đội mũ hạt vĩ, hai chiếc lông đuôi trĩ trông thật nổi bật, quất ngựa vun vút phi đến. Đợi đến gần trước mặt mới nhận ra, người đó chính là Thôi Quân.

— Nguyên Bình huynh, huynh đấy ư? - Tào Tháo vội bước đến đón.

— Ha ha ha... Mạnh Đức, lâu lắm không gặp rồi! - Thôi Quân xuống ngựa chấp tay nói.

Tào Tháo dắt ngựa thay cho Thôi Quân:

— Sao huynh lại tới đây?

— Đến đây để thăm vị ẩn sĩ cao hiền trong núi sâu này là huynh đó thôi.

— Đừng có đùa thế, huynh xem thảo lư này của ta cũng không tệ đấy chứ?

— Ôi chao, huynh ở chỗ này khiến ta tìm vất vả quá! - Thôi Quân không có lòng dạ ngấm cảnh, - Đầu tiên là đến nhà huynh, gặp được Lâu Di, nói huynh hiện ở trên thảo lư ẩn cư rồi. Lâu huynh đệ nói là sẽ dẫn đường, nhưng ta bảo không cần phiền, để tự ta đi tìm. Nào ngờ nhiều đồi núi quá, lạc mất đường đi, ta không biết làm sao, mới lấy giọng mà kêu thôi!

— Mời huynh mau vào trong ngòi. - Tào Tháo vừa nói vừa dắt tay Thôi Quân.

Thôi Quân hơi ngại ngần, xoa xoa bụng nói:

— Ta hỏi câu này, Mạnh Đức. Có cái gì ăn được không?

Tào Tháo giật mình, vội nói:

— Có có, huynh đợi một chút.

Nói rồi để Thôi Quân vào trong thảo lư, còn Tào Tháo buộc ngựa xong liền chạy xuống bếp lấy canh cá mà Đinh thị để lại bưng lên. Vừa mới định bưng nhóm lửa, nấu lại cho nóng, thì Thôi Quân đã theo chân vào:

— Không cần phiền phức huynh thế, nguội thế cũng được. - Nói rồi giành lấy ăn luôn.

Tào Tháo trông thấy lấy làm ngạc nhiên, món canh cá này vốn là Tào Tháo sợ tanh nên mới chưa ăn hết, thế mà Thôi Quân ăn cứ như sơn hào hải vị. Trông Thôi Quân bưng bát, đứng ngay trước cửa bếp ăn, cứ như mấy ngày rồi chưa được cái gì vào bụng vậy. Tào Tháo lại tìm thêm một chiếc bánh bột mì nướng, chỉ nháy mắt, Thôi Quân lại đã chén sạch. Đợi Thôi Quân ăn xong, Tào Tháo mới đưa trở lại thảo lư, ngồi xuống hỏi:

— Nguyên Bình huynh, huynh làm sao thế? Cứ y như đang chạy nạn vậy!

Thôi Quân lau miệng nói:

— Cũng chẳng khác gì chạy nạn. Ta bị phụ thân đuổi khỏi nhà rồi.

—Ồ! Có chuyện gì vậy? - Tào Tháo càng thêm ngạc nhiên, có chuyện gì mà khiến cho ông già Thôi Liệt vốn rất hòa nhã lại nổi giận đến vậy.

Thôi Quân thở dài, bỏ chiếc mũ hạt vĩ vướng víu trên đầu xuống, vuốt chiếc long đuôi trĩ nói:

— Tất cả là chuyện gia phụ bỏ tiền ra mua chức tam công gây ra cả.

— Sao cơ? Lệnh tôn tư cách như vậy, cũng... - Tào Tháo buột miệng hỏi một câu không ra sao.

— Bỏ tiền mua chức thái úy! Chuyện ấy không giấu được ai, giờ thành ra chuyện cười ở khắp kinh thành rồi.

Tào Tháo không hiểu:

— Ở đây không có ai khác, huynh đệ chúng ta cứ nói thẳng thắn. Lệnh tôn nổi danh ở bắc châu, đứng vào ngôi cửu khanh quận thú hơn hai mươi năm, từ lâu cũng đáng vào bậc công rồi. Hơn nữa những nhân vật lớp tuổi cao lại ngày càng ít, nếu xét về tư cách thì ngoài lệnh tôn ra còn có ai xứng đáng hơn? Chỉ vì chức vị một hai năm này, sao lại phải hủy hoại cả danh dự mà bỏ tiền ra mua quan chức?

— Ai chẳng nói thế! - Thôi Quân thở dài, - Mấy tháng trước, thái úy Trương công chết, thế nên...

— Huynh nói ai chết? - Tào Tháo cắt ngang hỏi.

— Trương Diên, Trương đại nhân.

— Ông ấy cũng chết rồi?

Thôi Quân đập tay xuống mặt bàn:

— Bị thập thường thị hại chết rồi!

Tào Tháo than khổ một hồi:

— Bọn loạn thần tặc tử lại giết hại một người trung lương rồi.

Trương Diên ở Hà Nội nổi tiếng là người trung trực, là con trai lão tướng công Trương Hâm triều trước, phụ tử hai đời liền làm đến bậc tam công, rốt cuộc lại phải chết dưới tay bọn tiểu nhân thập thường thị.

Thôi Quân lại nói:

— Không chỉ có Trương Diên, Lưu Khoan cũng chết rồi. Ông ấy không cứu được Trương Diên tức giận mà chết. Nhị thúc của Viên Thiệu là Viên Phùng năm ngoái cũng đã mất. Các vị lão thần đều đã đi gần hết cả, hiện chỉ còn một mình Mã công hình đơn bóng chiếc ở Đông Quán mà thôi, ai trông thấy cũng phải buồn lòng...

Tào Tháo nói chen vào:

— Hoàng thượng đúng là không còn thuốc chữa nữa rồi, những vị lão thần này nào có ai là không vì giang sơn xã tắc dốc hết lòng, bạc hết tóc. Đã là những bậc già lão phụ tá mấy triều vua, rốt cuộc từng người từng người một đều có kết cục thế này, đó chẳng phải là tự phá

bức trường thành của mình đi ư? Hơn nữa, ông già Lưu Khoan còn là thầy dạy của vua, làm gì có kẻ học trò nào lại chống lại thầy dạy của mình như vậy?

— Huynh hãy nghe ta nói xong đã, chuyện mới mẻ còn ở phía sau cơ. Sau khi Trương Diên chết, bỗng một hôm Phàn Lăng và Hứa Tương đến nhà ta, hai người ấy nói hoàng thượng có ý muốn để phụ thân ta làm chức thái úy, nhưng phải bỏ ra một ngàn vạn tiền để tu sửa phủ đệ ở Hà Gian.

— Thật là hoang đường! - Tào Tháo vung tay, - Hai lão “Bất Khai Khẩu” và “Tiểu Diện Hồ” này lại còn quản những chuyện rảnh rỗi thế này ư?

— Tính khí của phụ thân ta huynh đã biết rồi, thà không làm thái úy chứ không thể làm chuyện bại hoại thanh danh như vậy được! Nhưng thà đắc tội với quân tử chứ không thể đắc tội với tiểu nhân, phụ thân ta cũng không thể nhục mạ hai người bọn họ, chỉ còn cách từ chối khéo, để đui bọn họ đi. Nào hay qua mấy hôm sau, nhũ mẫu của đương kim hoàng đế là Trình phu nhân lại đến. Lão thái thái thực là biết cách ăn nói, bảo phụ thân ta không nên làm xấu mặt hoàng đế, chí ít bỏ chút tiền ra cũng tránh được việc mắc phải tai vạ. Ngồi trong nhà ta nói đến nửa ngày, không đồng ý thì bà ấy còn không chịu đi. Huynh nói xem, một bà cụ lại là nhũ mẫu của hoàng đế, chúng ta biết làm sao được? Phụ thân ta cũng thấy phiền lòng quá, cuối cùng chấp nhận bỏ ra năm trăm vạn tiền, vậy là chuyện ấy coi như xong.

Tào Tháo dờ khóc dờ cười:

— Ta càng nghe càng chẳng hiểu ra sao cả, chuyện đại sự của triều đình, lão thái thái ấy đứng ra khuấy động làm cái gì chứ?

— Ai bảo là không được? Mà thực tình là bà ấy đã đến rồi. Đến tám phần là hoàng thượng hoặc hoạn quan sai bà ấy đến. - Thôi Quân về mặt cam chịu, - Sau đó cử hành đại lễ, hoàng thượng trao ngôi vị thượng công cho phụ thân ta. Văn võ bá quan đều đến cả, Trình phu nhân cũng đi. Đức hoàng thượng của chúng ta lúc trao ấn tể lại còn nói

với các hoạn quan bên cạnh: “Thật tiếc quá, nếu một câu xong ngay, thì chắc chắn có thể bán được một ngàn vạn!”

— Thật đáng ghét! Đây chẳng phải là làm nhục người khác ư!

— Lúc ấy phụ thân ta đỏ bừng mặt nhưng không dám nói lại câu nào, may là không có mấy người nghe thấy. Nhưng Trình phu nhân kia lại không bằng lòng, mới từ trong đám cung nhân đứng ra, ngay trước mặt bá quan trách cứ hoàng thượng rằng “Bệ hạ thật quá đáng, Thôi công là kẻ sĩ trong sáng, làm sao chịu bỏ tiền mua quan? Ta đã nói giúp cho bệ hạ bao nhiêu lời hay ý đẹp, ông ấy mới chịu bằng lòng bỏ tiền ra, làm sao bệ hạ còn chưa biết thế nào là đủ?” Bà ấy đã tranh cãi với hoàng thượng ngay trên điện, cuối cùng lễ sách phong cũng láo nháo rồi giải tán.

— Ha ha ha... - Tào Tháo cười đến độ chảy cả nước mắt, - Thực ra bà ấy cũng tốt bụng, thật lòng nói ra như thế.

— Bà ấy tốt bụng thôi, nhưng nói ra như vậy, thành thử thiên hạ chẳng ai là không biết chức thái úy của phụ thân ta là bỏ tiền ra mua. - Thôi Quân vỗ đùi than thở, - Mạnh Đức, huynh nói xem, chuyện này có thể trách chúng ta không?

—Ồ! Không thể trách nhà huynh được, trách là trách hoàng thượng tham lam thôi... Vậy tại sao huynh lại bị đuổi ra khỏi nhà?

Thôi Quân đỏ mặt ngậm ngừng nói:

— Mấy hôm trước ta từ bên ngoài về nhà, trông thấy phụ thân đang chống gậy giận dữ ở ngoài sân. Ông nói từ khi làm chức tam công, mọi người đều nhìn ông với ánh mắt lạnh nhạt, sau lưng thì bàn tán xì xào. Ông hỏi mấy người bạn của ta như Bản Sơ, Công Lộ nhìn nhận về ông thế nào. Cũng đáng trách cho ta, không nhận ra sắc mặt của phụ thân, lại cứ tình thực mà nói ra.

— Thế rốt cuộc huynh nói thế nào?

— Ta nói, mọi người đều biết phụ thân vất vả công cao, danh vọng hơn người, được làm thái úy cũng là xứng đáng. Nhưng danh

thanh đã bị tổn hại quá lớn. Phụ thân hỏi ta vì sao, ta vừa trả lời xong thì ông đã nổi đóa lên.

Lúc này Tào Tháo như được nghe chuyện hài, không chờ được vội hỏi:

— Rốt cuộc là huynh đã nói thế nào?

— Ta nói... những kẻ bàn luận cho là có mùi tiền!

— Ha ha ha! - Tào Tháo cười đến đau bụng. - Nguyên Bình ời là Nguyên Bình, huynh cũng giỏi thật đấy!

— Gia phụ tức giận nhảy dựng lên, muốn đánh ta kỳ chết! - Thôi Quân nhăn mày, - Ta từ nhỏ đến lớn chưa từng bị đánh bao giờ. Vậy mà lần ấy phụ thân đã vác gậy đuổi đánh ta khắp sân. Đùng tưởng gia phụ tuổi tác đã cao, ông vốn là xuất thân là võ quan đấy! Cuối cùng ta buộc phải chạy ra khỏi nhà, phụ thân lại quát quản gia đóng cổng lại, chốt khóa thật chặt, không cho ta về nhà nữa. Ta quỳ ở bên ngoài nửa ngày, không biết bao nhiêu người qua đường nhìn thấy chê cười, nhưng ông vẫn không mở cửa. Cuối cùng tiểu đệ của ta là Châu Bình từ trên đầu tường ném xuống cho ta một túi tiền, nói là nếu lúc trước ta không bỏ chạy thì phụ thân đánh một trận rồi thôi, đằng này ta bỏ chạy nên ông không cần ta nữa. Châu Bình bảo ta ra ngoài lánh mấy hôm, đợi phụ thân bớt giận rồi hãy quay về.

Tào Tháo cười đến chảy nước mắt. Tào Tháo cũng nhận ra rằng, tuy bảo Thôi Châu Bình được sinh ra khi Thôi Liệt đã già, nhưng so với Thôi Nguyên Bình thì còn lợi hơn nhiều. Tào Tháo lau nước mắt nói:

— Huynh thật không bằng tiểu đệ mới mười tuổi đấy! Cậu ta nói không sai, khi làm bề trên buồn bực, cứ nói mấy câu cho thành khẩn, để họ đánh mấy cái, hết giận thì thôi. Huynh càng chạy càng làm lão nhân gia mất mặt.

— Ôi... Ta rời khỏi nhà, đến nhà Bản Sơ ở mấy ngày, đến nhà huynh đệ họ Bào đợi hai ngày, đại tướng quân muốn giữ ta ở đấy,

nhưng sao có thể làm phiền họ được? Phụ thân ta vẫn chưa nguôi giận, ta cứ phải ra ngoài đến thăm bằng hữu cũ các nơi.

— Số tiền kia tiêu hết rồi à?

— Ra khỏi Lạc Dương mới biết, tiền chẳng làm ăn được gì! Mua một miếng bánh cũng phải mất mấy trăm tiền, tiền tứ xuất mà hoàng đế mới đúc vốn kém giá trị. Các huyện nhỏ đều lấy vật đổi vật, còn chưa đến Trung Mâu ta đã hết tiền rồi. Đến chỗ một viên tiểu công tào ở huyện thành, ta phải bán đi nửa xấp lụa, ít ra cũng coi như đến được chỗ huynh. Mặt mũi nhà họ Thôi ở Bác Lăng đã bị ta bôi tro trát trấu vào rồi.

— Hiện giờ huynh đã thấy được nỗi thống khổ của dân gian rồi chứ. - Tào Tháo nói về sâu xa.

— Ta ba năm không ra khỏi Lạc Dương. Mấy ngày ra khỏi nhà này, những điều được nghe được thấy đúng là muôn vàn cảm xúc, khi nào trở về ta phải phụ tá đại tướng quân cho tốt.

Tào Tháo nghe câu nói ấy cảm thấy có gì không phải, hỏi lại:

— Phụ tá Hà Tiến?

— Mạnh Đức huynh có điều chưa rõ, hai năm nay Hà quốc cứu đãi hiền nạp sĩ, trưng mời không ít danh sĩ. Những tướng cầm quân phần lớn từ trong phủ của ngài mà ra, nhưng bề tôi trung trực cũng toàn nhờ ngài bảo toàn. Mọi người đều đang giúp ông trừ hoạch việc trừ diệt thập thường thị đấy!

Tào Tháo yên lặng hồi lâu.

— Mạnh Đức, hiện giờ là lúc lập công dựng nghiệp, sao huynh lại trốn ở nhà thế, đi ra làm quan đi! - Thôi Quân khẩn thiết nhìn Tào Tháo, - Chúng ta cùng nhau trừ diệt hoạn quan, chấn chỉnh lại triều cương.

— Ta... Ta vẫn chưa muốn ra. - Tào Tháo cúi đầu, - Hiện nay lễ thói ngày càng thay đổi, ai biết được ngày mai sẽ lại ra sao. Ta vẫn một lòng muốn làm việc vì triều đình, nhưng cũng không thể quá hồ đồ mà để phải mất mạng. Mưu lược của Hà Tiến há có thể so được với

Đậu Vũ năm xưa, tư cách của chúng ta cũng còn xa mới sánh kịp Trần Phồn, Doãn Huân, việc này cần phải suy nghĩ thêm cho thật kỹ.

— Tuy nói như vậy, nhưng huynh cứ thế này, biết đến ngày nào mới thôi? Học Bá Di chẳng bằng học Liễu Hạ Huệ. Huynh còn chưa biết đấy, chức kỵ đô úy mà huynh đảm đương năm xưa, giờ đây đã không còn là chức quan hiểm có nữa. Hiện giờ đánh nhau khắp nơi, cứ có một chút quân công binh mã là có thể làm kỵ đô úy. Bào Tín cũng đã làm một chức kỵ đô úy, Bào Hồng thì làm huyện trưởng Phù Phong, cầm quân dẹp loạn lập được không ít quân công. Mọi người đều thăng chức rồi!

— Bản Sơ huynh hiện giờ thế nào? - Người Tào Tháo coi trọng nhất vẫn là Viên Thiệu.

— Viên Bản Sơ được đại tướng quân vời vào làm dưới trướng rồi.

Tào Tháo gần như bị lay động. Viên Thiệu là một kẻ có nhiều tài năng, vậy mà cũng chịu ra giúp sức cho Hà Tiến, tức là nhất định vị quốc cữu này có thể bảo toàn được cho Viên Thiệu.

Thôi Quân nhân đà nói thêm:

— Không phải chỉ có Viên Thiệu thôi đâu, còn Bá Cầu huynh, huynh ấy cũng là thuộc hạ của đại tướng quân.

— Hả!? - Tào Tháo gần như kinh ngạc lặng đi.

— Còn có Lưu Cảnh Thăng, Trương Mạnh Trác, Hoa Tử Ngư, Khổng Văn Cử, Biên Văn Lễ, Điền Phong - Điền Nguyên Hạo ở Hà Bắc, Khoái Việt - Khoái Dị Độ ở Kinh Tương, Tuân Du - Tuân Công Đạt ở Dĩnh Xuyên. Vương Khiêm đã làm trưởng sử cho đại tướng quân... - Thôi Quân kể ra một loạt các danh sĩ, ai nấy đều danh tiếng vang dội hơn cả Tào Tháo.

Tào Tháo mồ hôi toát ra ướt đẫm, than rằng:

— Mới ở lầu cỏ một năm, thế gian đã biến đổi quá nhiều, ta đã thành ra ếch ngồi đáy giếng rồi.



— Mạnh Đức, đi ra làm quan đi! Một câu nói của Hà Quốc cừu đã đành, mà mọi người cũng đều mong mỗi huynh đấy.

Trong lòng Tào Tháo thấy hơi mâu thuẫn, nghĩ mãi hồi lâu, vẫn cứ nói:

— Ta với chư huynh không giống nhau, trong lòng ta đã nguội lạnh rồi! Khi xưa đánh chết Kiến Đò, đắc tội với hoạn quan, bị đưa ra khỏi kinh sư; Ở Đốn Khâu trăm họ ca ngợi ta, kết quả lại gặp phải đại nạn; Nhận chức nghị lang ngồi rồi hai năm, dẫn quân đánh trận lại phải giết bao nhiêu người dân vô tội; Ở Tế Nam vất vả một năm trời cũng không làm nên được gì... Chúng ta tuổi tác tương đương nhau, nhưng các huynh có ai từng trải nhiều vất vả trên đường đời bằng ta? Thất vọng hết lần này đến lần khác, triều đình như thế này còn có thể hy vọng gì chứ? Ta thấy việc này coi như thôi đi thôi.

Thôi Quân lặng im hồi lâu, mới nói:

— Có lẽ huynh cũng cần phải suy nghĩ thêm, tất nhiên ta không thể ép buộc làm khó huynh. Nhưng xin huynh nhớ kỹ, tất cả mọi người đều không ai quên huynh đâu. Lúc nguy nan huynh nhận mệnh đẹp loạn Khăn Vàng, công lao ấy mọi người đều ghi nhớ trong lòng. Dầu sao huynh cũng mới có ba mươi ba tuổi, phụ thân huynh lại...

— Ý ta đã quyết! - Tào Tháo cắt ngang lời Thôi Quân nói dứt khoát, - Ta không muốn lại hưởng bổng lộc trong đời ô trọc này nữa. Thiên hạ không trong sáng thì ta sẽ còn tiếp tục ẩn cư ở đây. Một đời này không trong sáng thì ta sẽ chết già ở đây!

Thôi Quân lặng người nhìn Tào Tháo, rất lâu sau khước miệng mới cử động. Tào Tháo cảm thấy mình đã thất thố, vội giải thích:

— Xin lỗi huynh... ta...

— Không sao, không sao. Không nói đến chuyện này nữa... không nói nữa... - Thôi Quân cảm thấy không khí có vẻ nặng nề, bèn đổi mặt, cười nói, - Ta thấy huynh sống ẩn dật ở đây cũng không tệ nhỉ.

— Cũng tạm qua ngày.

— Huynh đang viết gì ư? - Thôi Quân nhìn thấy đồng sách thẻ tre trên bàn.

— Binh thư. Ta muốn đem nhiều cuốn binh thư khác nhau gộp lại làm một, viết cuốn *Binh pháp tiết yếu*.

— Tài học như vậy, thật là đáng tiếc.

— Sách viết ra có thể truyền lại cho đời, có gì mà đáng tiếc chứ. - Tào Tháo lừ mắt với Thôi Quân, nhìn chiếc lông trĩ Thôi Quân đang vung vẩy trong tay. - Ta thấy huynh đi ra ngoài xa như vậy, mà vẫn đội mũ hạt vĩ, có trở ngại gì không?

—Ồ, hiện nay ở kinh sư đang chuộng loại mũ này. Cắm hai chiếc lông chim trĩ lớn vào, trông uy vũ lắm!

— Lòe loẹt không thực chất. - Tào Tháo bĩu môi, - Đầu óc huynh thật không nhanh trí chút nào, hai chiếc lông trĩ này nếu gặp người biết nhìn hàng, cũng giúp huynh kiếm đủ được lộ phí. Làm sao để đến nổi như thế này!

— Thế ư? - Thôi Quân thận trọng vuốt ve chiếc lông trĩ, - Vậy ta cũng không đem nó bán lấy tiền được.

— Nếu đã không bỏ được, vậy huynh hãy mau về kinh đi thôi.

— Ta cũng muốn về, nhưng không được vào nhà. Mà vào nhà rồi, gặp phụ thân ta, ông lại mắng ta bất hiếu, không cần ta nữa thì ta biết trả lời thế nào?

— Để ta chỉ cho huynh. - Tào Tháo cười nói, - Huynh hãy nói với lệnh tôn chuyện vua Thuấn thờ phụ thân khi xưa, bị phụ thân đánh bằng gậy nhỏ thì chịu, đánh bằng gậy lớn thì chạy, đâu có phải là bất hiếu chứ.

—Ờ... Khổng Tử cũng đã nói. - Thôi Quân dừng lại nghĩ ngợi, - Chắc chắn là được chứ?

— Chắc là được.

— Được, vậy để ta thử đi xem sao. Đa tạ huynh! - Thôi Quân nói rồi đứng dậy chực đi.

— Huynh từ xa xôi đến đây, không ở lại đây với ta đôi ngày ư?

— Không có thời gian đâu, ta còn phải đi Nam Dương liên lạc với mấy danh sĩ. Lúc trở về còn phải đi Dĩnh Xuyên một chuyến, giúp đại tướng quân bái yết hai vị lão tiên sinh Trần Trọng Cung, Tuân Từ Minh. - Trần Thực và Tuân Sáng là những bậc cao sĩ ở Dĩnh Xuyên, hai người ấy cùng với Trịnh Huyền - tông sư Nho học ở Bắc Hải là ba đại hiền sĩ ẩn dật đương thời. Bọn họ tuy chưa từng làm quan nhưng đều là những mẫu mực về đạo đức được người đời thừa nhận, mỗi khi ngôi tam công bị khuyết thiếu, triều đình đều ban một đạo chiếu vời các ông ra làm quan, nhưng bọn họ chưa bao giờ đồng ý. Lâu dần, chuyện ấy trở thành một thứ hình thức.

— Huynh trong túi đã sạch nhẵn, lấy gì mà đi đến Nam Dương rồi lại quay về?

Thôi Quân cười:

— Vậy chỉ có thể trông cậy vào Mạnh Đức thôi.

Tào Tháo tìm lấy ba xấp lụa mang ra nói:

— Tài sản của ta đều để ở nhà hết, ở đây chỉ có ba xấp lụa, là phu nhân của ta tự dệt bảo ta chu cấp cho dân chúng xung quanh. Hôm nay trước tiên hãy chu cấp cho huynh đã!

— Vâng vâng, chỉ cần đủ tiền cho ta đến Nam Dương là được. Lộ phí quay về, ta sẽ lại tìm nhà Hứa Du xin!

— Huynh là con quan thái úy, mà đi hết chỗ nợ đến chỗ kia xin xỏ, còn ra thể thống gì nữa?

— Nhà ta giờ đã không còn thanh danh gì nữa rồi. - Thôi Quân nhận lấy lụa, cẩn thận buộc lại thành một gói, - Không làm phiền huynh viết sách nữa, xin tạm biệt tạm biệt... Sau khi ta về kinh nhất định sẽ kể về huynh với đại tướng quân. Huynh hãy đợi người của triều đình đến mời nhé! - Nói vọng lại câu ấy xong, Thôi Quân đã chạy đi như một trận gió.

— Huynh!? Đáng ghét...

Tào Tháo tức hằm hằm chạy xông ra đuổi theo, thấy Thôi Quân đã nhanh chân nhảy lên mình ngựa rồi, hai chiếc lông trĩ trên đầu vẫn vít quanh dây cương, đầu nghiêng đi trông vô cùng lôi thôi.

Tào Tháo đang giận cũng buồn cười, nói:

— Đáng chết! Huynh thật lắm chuyện... Ta khuyên huynh mau bỏ ý định khó nhọc đó đi, bái kiến cao hiền ẩn sĩ nhất định chớ có khoe khoang như thế.

— Ta biết rồi. - Thôi Quân đã buông lỏng dây cương, - Người khác nói câu ấy thì ta không tin, chứ huynh nói ta nhất định sẽ nghe. Hiện giờ chẳng phải huynh cũng là một bậc cao hiền ẩn dật ư. Xin hẹn ngày tái ngộ! - Nói xong ruổi ngựa chạy về phía nam.

Tào Tháo trông theo bóng dáng Thôi Quân, tận đến khi không thấy gì nữa, mới chậm rãi trở về lều cỏ, ngồi xuống cầm bút nhưng không viết nổi một chữ nào. Tào Tháo chẳng còn cảm hứng gì nữa, cuộc ghé thăm ngẫu nhiên của Thôi Quân đã làm đảo lộn cuộc sống này. Vì sao? Vì sao? Tào Tháo vút bút xuống, nắm vật ra giường, vị ẩn sĩ cao hiền của chúng ta lại rơi vào một nỗi buồn rầu vô hạn.

Không biết năm thế bao lâu, thì Tào Tháo chợt nghe một loạt tiếng ngựa hí, cửa tre vừa mở ra, Biện Bình đã chạy xô vào:

— Tỷ phu! Huynh mau về nhà đi, tỷ tỷ của đệ sắp sinh rồi!

— Gì cơ!?

— Đứa bé phải sinh non, mau theo đệ về đi! - Biện Bình túm lấy Tào Tháo lôi dậy.

Tào Tháo cũng không kịp mặc thêm áo ngoài, chạy theo ra cửa dắt con ngựa đại uyển, nhảy lên chày nhanh về nhà. Chỉ qua lần chạy như thế là có thể nhận ra con ngựa có tốt hay không. Đại uyển mã là giống ngựa tốt chọn từ ngàn dặm mang về, ngựa của Biện Bình làm sao có thể đuổi kịp, không lâu sau, đã bị tụt lại phía sau không nhìn thấy bóng dáng đâu nữa. Tào Mạnh Đức lòng như lửa đốt, chỉ hận không thể mọc được đôi cánh mà bay thẳng về nhà. Tào Tháo càng sốt

ruột càng giục ngựa mau, những cơn gió thổi lại trước mặt càng ngày càng mạnh hơn.

Điều khiến người ta bức mình là, những cơn cuồng phong ấy lại cuốn theo đất cát, không chú ý là bụi sẽ bay vào mắt ngay. Trong khoảnh khắc bỗng nhiên đất cát cuộn lên, bụi bay mù mịt đất trời, nhuộm vàng cả bầu không. Cơn gió lốc trước mặt cuốn lên, cuộn tròn cả đất cát trên đồng hoang, trông tựa như một con rồng vàng từ trên trời giáng xuống!

Tào Tháo cũng không quan tâm xem có nguy hiểm gì không, dùng tay bưng chặt lấy mũi miệng, nhú mắt lại, thả ngựa cúi đầu lao về phía trước. Đợi lao qua trận cát bụi ấy, gió dần dần ngớt đi, thì Tào Tháo đã bụi đất bám đầy trên mặt, chỉ thăm nguyên rủa thời tiết rồi tiếp tục chạy về nhà. Chuyển đi hôm nay, con ngựa đại uyển đường như đã thể hiện hết sức lực của mình, còn hơn cả khi đột kích cứu trận Trường Xã năm xưa.

Chẳng mấy chốc đã chạy hết năm mươi dặm đường, Tào Tháo không xuống ngựa, chạy thẳng vào tận trang viên, từ rất xa đã thấy cả đám đông đang tụ tập trước cổng nhà mình.

— Về chậm rồi! - Hạ Hầu Uyên cất lời đầu tiên, - Thăng bé sinh rồi, sau này nhất định huynh sẽ không làm chủ được thằng bé này đâu!

Tào Tháo cảm thấy mắt hoa lên như đom đóm, lật đật xuống ngựa, chỉ chạy thẳng vào trong chảng đáp lại câu nào. Đến lúc hấp tấp chạy tới trước cửa phòng Biện thị, thì phu nhân Đinh thị từ trong phòng đi ra, hỏi:

— Sao trông chàng lôi thôi thế này? Mau vào xem đi, con sinh ra từ nãy rồi, đã tắm rửa xong xuôi cả. Là con trai! Con trai đấy!

Nghe Đinh thị nói là con trai, Tào Tháo cũng không nói gì, trong lòng vẫn còn lo sợ.

Năm xưa phu nhân Lưu thị vì sinh con mà mất, thảm kịch ấy không biết đã làm Tào Tháo khốn khổ bao lâu. Đường như Tào Tháo không dám lại đối diện với chuyện phu nhân sinh con nữa. Sợ sệt

bước vào phòng, y đã thấy Biện thị nằm trên giường, mồ hôi hai bên trán đã lau sạch, đang quay về phía mình cười!

Biện thị dường không giống những người vừa sinh con xong, vẫn nói vẻ khỏe khoắn:

— A Man, nhi tử chúng ta đúng là thương thiếp, không để thiếp phải nhọc tí sức lực nào.

Phu nhân của Tào Đức cười hi hả, bế đứa nhỏ quấn trong tã đưa lại trước mặt Tào Tháo - đứa nhỏ trắng trẻo, mập mạp, khóc ré lên thật sướt mướt!

Mẹ tròn con vuông tất cả đều tốt đẹp, sự lo lắng trong lòng Tào Tháo coi như đã được giải tỏa hết.

— Huynh có muốn bế con không? - Vợ Tào Đức cười nói.

— Ờ. - Tào Tháo đưa tay định bế lấy con.

Đinh thị vội ngăn lại:

— Chớ bế, chớ bế! Trông chàng đất bụi đầy trên người thế kia, mau đi rửa mặt rửa tay, phủi sạch áo quần đi đã.

Tào Tháo nghe lời Đinh thị, quay ra chậu nước để bên cạnh rửa tay.

— Ôi chao! Chàng làm gì thế? Đó là nước tắm rửa cho con khi này, chàng không trông thấy sao? - Đinh thị vừa bực vừa buồn cười nói, - Chậu nước lẫn máu bẩn mà rửa tay à? Đi ra ngoài rửa đi.

Biện thị thấy cử chỉ khác thường của chồng thì hơi thất vọng, trông thấy con trai sao không thấy chàng cười? Chàng tuy đã chạy về đây nhưng cơ bản vẫn để tâm ở chỗ nào. Nàng nhìn theo bóng chồng, cười nói vẻ không tự tin lắm:

— Chàng chắc là vui quá hóa mê đấy... có lẽ là vui quá hóa mê... hoặc là thế thôi... - Đinh thị không biết làm sao lại quay sang nhìn Biện thị, đều là những người cùng chung chăn gối với Tào Tháo, cảm giác của hai người giống như nhau, điều ấy chẳng cần nói cũng hiểu được.

Tào Tháo đi ra mà bông bênh như đi trên mây, Hạ Hầu Uyên, Tào Đức vội chạy lại đập đất cát trên người cho y, các bạn bè thân hữu đều vây chặt lấy.

— Lại được thêm con trai có thích không?

— Nhà bác trưởng lại thêm nhân đinh hưng vượng rồi.

— Huynh ấy hóa ngây rồi!

— Đặt tên là gì vậy?

— Đúng rồi, đặt một cái tên cho nó đi.

Tào Tháo chỉ cảm thấy đám người đen đặc vây chặt lại trước mặt, chẳng biết là bụi đất làm mờ mắt hay là làm sao, tất cả đều mờ mờ ảo ảo. Chỉ trông thấy Lã Chiêu giơ tay đưa đến một cây bút:

— Ông ơi, ông viết tên của tiểu đệ đệ lên tay con đi!

Tào Tháo nhận lấy cây bút, không nói gì thêm, viết lên bàn tay Lã Chiêu một chữ “Bất”.

— Đặt tên là gì vậy? - Mọi người nhao nhao hỏi han, lại thấy Tào Tháo nhắc bút lên nặng nhọc viết thêm vào phía dưới một nét ngang, tựa hồ như còn muốn đưa nét bút cong xuống, nhưng bỗng nhiên lại dừng lại. Tào Tháo sợ sệt lắc lắc đầu, không nói một câu nào, cầm bút để vào tay đệ đệ, rồi theo Lâu Dị đi rửa mặt.

Mọi người vẫn đi theo sát phía sau tiếp tục trêu đùa Tào Tháo, chỉ còn lại Tào Đức với Lã Chiêu đứng tại chỗ. Lã Chiêu quay bàn tay lại nhìn, cười nói:

— Diệt nhi biết chữ này, là chữ “Phi”! Tiểu đệ đệ tên là Tào Phi.

— Phi nghĩa là to lớn vậy. Cái tên này thật có khí bá vương đấy! - Tào Đức cười, nhưng khi nhìn kỹ nét chữ trên tay Lã Chiêu, thì nụ cười chợt ngưng bật, - Chữ “Phi” này làm sao lại là... huynh ấy định viết chữ “Bĩ” ư?

— Nhị thúc, cái tên ấy không hay ư?

Tào Đức muốn nói gì đó, nhưng nén lại không thốt ra nữa, chỉ gượng cười nói:

— Không có, gọi là Tào Phi rất hay... rất hay...

Lã Chiêu chớp chớp đôi mắt đen như hai hạt nhãn, không hiểu là có chuyện gì.



# Hồi thứ 26

## Hoàng đế bán quan, Tào Tung ra giá

### Cơ phong ba mua quan

Tháng Mười một năm Trung Bình thứ tư (187 SCN), do nổ ra cuộc đại phản loạn của Trương Thuận, Trương Cử ở Ngự Dương, Thôi Liệt - người vừa nhận chức thái úy được hơn năm tháng đã trở thành con dê tế thần, Lưu Hoàn mượn cơ thái úy không làm tròn chức trách đã bãi miễn Thôi Liệt. Nhưng việc sau đó đã khiến huynh đệ Tào Tháo phải lắc đầu lè lưỡi: Tào Tung - phụ thân mình - đã đồng ý chi ra một ức vạn tiền để mua chức thái úy!

Chuyện này vừa xảy ra, chẳng riêng hai vùng Lạc Dương và Bái Quốc mà toàn thiên hạ không ai không biết, không ai không hay. Châu quận huyện xã, hang cùng ngõ hẻm, người nào người nấy bàn bạc rối rít: Tào Cự Cao vốn là con nuôi của hoạn quan, giống xấu xa của gian tặc, ở ngôi cửu khanh năm giữ triều đường, a dua theo hoạn quan mà không biết nhục, lại còn lấy ức vạn của nhà hối lộ tiểu nhân, nịnh nọt hôn quân, đổi lấy ngôi vị thượng công, khiến mọi người đều phải bất bình! Hơn nữa, người có bổng lộc hai ngàn thạch, thì gia tư ức vạn ấy lại từ đâu mà có? Chẳng phải là của tham ô hối lộ, cướp đoạt trái phép, đàn áp lương thiện, áp bức dân tài mà ra ư? Thôi Liệt mua quan là vì bất đắc dĩ, còn Tào Cự Cao gian trá tiểu nhân không từ thủ đoạn, nịnh bợ để được sung ái, không còn liêm sỉ gì...

Kẻ sĩ đồng liêu không ai không lạnh nhạt, lê dân bách tính không ai không nguyên rủa.

Bức thư bảo các con lấy tiền mang lên cho mình của Tào Tung vừa về tới huyện Tiều quê nhà, Tào Tháo, Tào Đức, Tào Thuần xấu hổ ngồi hết ở trong nhà, đến ra cửa cũng không dám lộ mặt nữa.

— Hừ! Thật đúng là trời lại đòi mưa đến, phụ thân muốn mua quan đấy! - Tào Tháo tức giận đến không biết nói gì cho phải.

— Cha đã muốn mua thì chúng ta cũng không ngăn nổi. - Tào Đức dài mặt, - Đã cần tiền, thì mở kho ra lấy đem cho cha thôi! Sách *Hiếu kinh* nói: “giữ mình tiết kiệm, để thờ cha mẹ”. Huynh đệ chúng ta cứ hết lòng là được rồi.

— Huynh nói vậy là cái hiếu của kẻ thứ nhân, đâu phải cái hiếu của kẻ sĩ nhân! - Tào Thuần nói chen vào, - Cha có con tranh luận, thì thân không bị hãm vào chuyện bất nghĩa. Nếu làm chuyện bất nghĩa, thì con không thể không tranh luận với cha.

— Không đúng, *Hiếu kinh* còn nói...

— Thôi đi! Thôi đi! - Tào Tháo không nghe tiếp được nữa, - Đang lúc quan trọng thế này, hai người các đệ còn có tâm tư bàn luận kinh sách...

Tào Thuần nhếch mép lên thật cao:

— Đệ còn chưa ra làm quan, mà đã phải gánh trên vai một nỗi bận lòng thế này. Có một người bá phụ như vậy, rồi ra đồng liêu bách quan sẽ coi đệ thế nào đây?

— Cái chân hiếu liêm của đệ là ai mang cho? - Tào Tháo lườm hằm ta, - Ông ấy là bá phụ của đệ, nhưng còn là thân phụ của ta! Hai chúng ta là phận nhi tử, có thể làm được gì đây? Sự việc đã xảy ra rồi, chớ có so đo ai đúng ai sai nữa, trước tiên giải quyết vấn đề mới là quan trọng.

Tào Đức tuy ngoài miệng luôn nói bằng lòng, nhưng trong thâm tâm cũng rất bất mãn: “Chưa cần nói đến chuyện mua quan đúng hay sai, chỉ nghe đến phải mất đến ỨC VẠN của nhà, số tiền mà mình phải vất vả duy trì gia nghiệp mới có được không phải là ít. Tuy rằng phụ thân đã đưa tay ra, thì bao nhiêu cũng phải đưa, nhưng chả lẽ trước khi

làm việc ấy cũng không thềm đánh động lấy một tiếng. Người ta nói tùy tâm không vượt quy củ, phụ thân đã dùng thì kẻ làm con xét tình hay lý đều phải cáng đáng, nhưng cũng phải để lại chút phúc lộc cho con cháu, giữ lại chút âm đức chứ!” Nghĩ đến đây Tào Đức bèn than nhiên nói:

— Đệ thấy không có vấn đề gì cả, tiền gạo lúa là của chúng ta ở trong kho còn không ít, hạn chế chi tiêu một chút trong hai tháng này nữa, phụ thân ở kinh cũng có không ít tiền, gộp cả lại là đủ. Nhà ta cũng không đến nỗi phải đập nồi bán rế!

— Đệ nói nghe nhẹ nhàng thế. - Tào Tháo thấy Tào Đức không hiểu hết ý mình, - Tiền thì không phải không gom đủ, nhưng làm thế nào để đưa lên cho phụ thân?

Câu nói ấy đã khiến Tào Đức sực tỉnh: “Đúng rồi! Hiện giờ là thời buổi thế nào? Trộm cướp hoành hành, giặc dã điên cuồng, ỨC VẠN của nả này đưa đi thì đội ngũ phải tới mấy chục xe, bây giờ việc này thiên hạ đều biết cả, chẵn chẵn đã có bao nhiêu tên liều mạng đang rình rập bên đường chờ đợi món của cải này rồi!” Nghĩ như vậy, Tào Đức toát mồ hôi, vỗ trán nói:

— Không dễ làm... Chuyện này nên làm sao cho phải?

Tào Thuần cũng sợ hãi giật mình:

— Số tiền này lộ liễu quá!

— Phụ thân đúng là hồ đồ quá! - Tào Tháo vỗ đùi, - Thời buổi bây giờ thực không nên để lộ ra việc có của cải. Để tiếng như thế vang ra ngoài, còn ai không biết nhà họ Tào ta có lắm tiền nữa? Bọn bè nghèo muốn vay mượn, làng xóm họ hàng càng muốn được chu cấp. Bọn giặc cỏ dù không trộm không cướp, thì cũng nhớ đến chúng ta, hưởng chi thiên hạ toàn là những kẻ liều mạng. Từ nay về sau, nhà họ Tào ta sẽ gặp lắm chuyện đây!

Tào Đức than thở mãi:

— Chuyện xa cũng không lo hết được, trước mắt chuyện này làm thế nào đây? Đã đồng ý rồi mà không đưa tiền, hoạn quan há lại có thể

dễ dàng mà bỏ qua cho, hoàng thượng lại không tịch thu hết của nhà chúng ta? Đối cả thành vàng bạc tế nhuyễn có được không?

— Như vậy chắc chắn không được! - Tào Thuần lập tức không đồng ý, - Huyện Tiều còn con này thì có bảo vật gì? Huynh có đổi sạch cả kho vàng của Đinh Phi cũng không được bao nhiêu. Một trăm triệu tiền đấy! Vậy cần phải bao nhiêu tài vật? Hơn nữa vàng bạc ở chỗ chúng ta hiếm hoi, mà ở kinh sư lại chẳng đáng là gì. Đến Lạc Dương chắc chắn đổi được nhiều hơn, nếu làm như thế thì chúng ta sẽ tiện hơn rồi. Cứ như ý đệ, tìm đến quận tướng lão gia, mượn quân đi hộ tống.

— Chuyện này chưa từng nghe qua! - Tào Đức gần như nổi xung lên, - Làm gì có chuyện quân lính quốc gia đi áp tải của cải cho tài chủ?

Tào Thuần lúc này cũng không để ý nữa:

— Chúng ta cũng không nên bận tâm quá nhiều, cùng lắm đệ cũng bỏ không cần thể diện hiếu liêm nữa, muối mặt tìm đến chỗ quận tướng thử xem sao.

— Chúng ta không cần thể diện, nhưng người ta vẫn cần thể diện! - Tào Đức mồ hôi mồ kê đầm đìa. - Viên Trung là người thế nào, đệ lại còn chưa rõ sao? Ông ta coi thanh danh còn quan trọng hơn tính mạng, vì tính trung trực mà đã tuyệt giao với cả Viên Phùng, Viên Ngỗi là người đồng tộc, há lại có thể giúp chúng ta làm chuyện như vậy?

Tào Thuần nhíu đôi lông mày dồn lại thành một cục lớn:

— Vậy chúng ta tìm nhà họ Hạ Hầu, nhà họ Đinh giúp thêm nhiều nhiều người? Cùng lắm là chúng ta bỏ ra thêm ít tiền là được thôi.

— Đây không phải là vấn đề nhiều tiền hay ít tiền. - Tào Đức liên tục xoa tay, - Người ta cũng có thể diện của người ta, Hạ Hầu Đôn là danh sĩ một phương, chú họ của Đinh Phi là Đinh Cung hiện nay cũng ở ngôi cửu khanh. Dù người ta có chịu giúp đỡ, đệ dễ không ngại làm

mất mặt người ta ư? Chuyện này chẳng hay ho gì, càng là bạn bè thân thiết càng không thể lôi kéo vào được. - Tào Đức nói như vậy, Tào Thuần cũng không còn ý kiến gì nữa, hai huynh đệ yên lặng không nói câu nào, chỉ chăm chăm nhìn Tào Tháo.

Tào Tháo vỗ mạnh tay nói:

— Chúng ta tự chuyển lấy!

— Sao cơ!?! - Hai huynh đệ Tào Đức, Tào Thuần sợ giật nảy mình.

— Không sao đâu. Tử Hòa, đệ đi gọi Lâu Dị lại đây cho ta.

Tào Đức thấy Tào Thuần đi ra vẻ lưỡng lự, hỏi:

— A Man, huynh có chắc chắn không? Tất cả người ở nhà chúng ta đều đi cả thì mới được bao nhiêu? Đám nông dân làm mướn thì sao dùng được.

— Hừ! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Đã lộ ra là có tiền rồi, cùng lắm chúng ta học Mạnh Thường Quân thôi! Dựng cờ lớn chiêu mộ gia binh ở ngoài cổng trang viên, nhà chúng ta cũng làm một thổ hào! Bất kể là lưu dân, tội phạm trốn chạy, chỉ cần có sức khỏe là chúng ta thu nhận.

Tào Đức là người thật thà, mắt trợn tròn cả ra:

— Thế thì còn ra thế thống gì nữa?

— Đệ cho rằng chuyện lần này xong rồi thì thiên hạ sẽ thái bình ư? Từ giờ phút này nhà chúng ta cũng phải có phòng bị, rồi sau những người này sẽ bảo vệ nhà chúng ta! Đây là tính cho lâu dài, thời buổi này, mình không cứng rắn người ta sẽ ăn thịt mình, lòng hại người chẳng nên có, nhưng lòng đề phòng người chẳng nên không! - Tào Tháo nói đến đây đột nhiên thấy hưng phấn hẳn lên, - Đợi mộ được người rồi, ta sẽ chọn lấy mấy trăm tên mạnh tợn, dẫn theo bọn chúng áp vận tài vật lên kinh. Cứ làm như thế đi.

Trong lúc trò chuyện thì Lâu Dị đã vội vàng chạy tới nơi:

— Bẩm ông, ông có gì dạy bảo ạ?

— Người dẫn người đi dựng cờ chiêu mộ những người cùng khổ và lưu dân. Dem rượu ngon thịt ngon chiêu đãi bọn họ.

— Dạ. - Lâu Dị chỉ nghe theo, không dám hỏi nhiều.

— Còn nữa, người còn nhớ các loại viên xa, đột xa không?

Lâu Dị cúi đầu nghĩ ngợi:

— Là cái gì vậy ạ?

Tào Tháo nhắc:

— Hồi trước ở trong doanh Hoàng Phủ Tung...

— À! Tiểu nhân biết rồi, đó là thứ để đoạt thành, dùng bố trí cửa viên môn, đột môn.

— Chính là cái ấy! Người... - Tào Tháo quay đầu lại nhìn đệ đệ, - Đức nhi, đệ nói xem số tài hóa ấy phải cần bao nhiêu xe?

— Nếu đổi hết thành tiền tứ xuất, ngũ thù thì không dễ đâu, e là vẫn phải có một số là gấm vóc vải lụa, có lẽ khoảng hơn ba chục xe đấy.

— Lâu Dị! - Tào Tháo quay mặt lại, - Người đi tìm thợ và huy động tất cả những người biết làm nghề mộc đến cả đây, để làm năm mươi xe viên xa, và tám xe đột xa lớn, chuẩn bị sẵn sàng hai mươi trượng dây gai to.

Lâu Dị sợ hãi run người:

— Ông làm thế là muốn đánh nhau ư?

— Đúng đấy! Áp tải nhiều tài hóa như vậy, há lại chẳng phải là đánh nhau ư? - Tào Tháo vỗ vỗ vai Lâu Dị, - Nhớ tìm thêm nhiều đao thương gậy gộc, trời lạnh chuẩn bị quần áo dày, nói với nhà bếp chuẩn bị lương khô, mạch rang. Người áp vận người hãy đi tuyển, chọn những kẻ béo tốt, khỏe mạnh, trước hết chọn lấy ba trăm người. Đi đi!

— Dạ! - Lâu Dị vụt đi như một làn khói.

Tào Đức không ngăn được cảm thán:

— Chúng đệ đều không biết gì cả, may có ca ca huynh làm nổi việc này.

Nơi dựng cờ chiêu binh, tất có lương ăn. Những thanh niên trai tráng không có việc làm ở các làng xóm xung quanh đều kéo nhau đến, trang viên nhà họ Tào náo nhiệt hơn họp chợ, chỉ cần “được chọn” là lập tức đã được nhận một đấu thóc và một tấm vải. Lâu Dị đứng trên xe lớn, vừa kêu gọi tuyển người, vừa đôn đốc thợ mộc làm việc. Trong vòng ba ngày, những thứ cần chuẩn bị coi như cũng gần đủ, cỗ hống Lâu Dị cũng khản đặc đi.

Buổi tối hôm chuẩn bị xuất phát, trong trang viên nhà họ Tào tổ chức tiệc luân phiên, ba trăm tráng sĩ cùng với nô bộc, người nhà đều dự tiệc. Dê bò nhà họ Hạ Hầu mang đến giết liền một lúc hơn ba mươi con, lại đem rượu ngon mà Đinh Xung cất trữ mang đến mấy chục vò. Đang mùa đông giá lạnh, trong ngoài sân đều đốt mấy đống lửa, đám trai tráng dữ dằn hò hét ăn uống nhồm nhoàm. Tất cả đều đói đã lâu, thấy rượu thịt còn sướng hơn trông thấy cha mẹ.

Tào Đức, Tào Thuần ngồi trên vị trí chủ tiệc trông thấy mà run lấy bầy. Hai đứa bé Tào Ngang, Tào An Dân sợ đến không dám ra khỏi cửa nhà. Hai bên hàng xóm nhà Hạ Hầu Liêm, Đinh Phi đều không muốn đến. Nhưng Hạ Hầu Uyên, Đinh Xung thì đến, một người thì to lớn táo tợn, một người thì cứ có rượu là đến, hai người bọn họ hóa ra rất hữu dụng.

Không khí rối loạn quá, Tào Tháo lấy giọng quát gọi tiểu đệ:

— Tử Tật, đệ là chủ nhà, nói mấy câu với người ta đi!

Nhưng Tào Đức nào dám nói gì, chỉ bảo:

— Đại ca, huynh nói đi thôi!

Tào Tháo bèn không chối từ, bước lên đứng trên bàn cao, cất tiếng kêu to:

— Thịt có béo không?

— Béo! - Câu nói ấy đã khiến tất cả đám người khốn cùng chú ý hết cả lại.

Tào Tháo chấp tay quay hết một vòng:

— Các vị huynh đệ, Tào mỗ ta mời khách, là muốn nhờ mọi người giúp một việc! Phụ thân ta giờ đã làm chức thái úy rồi! - Tào Tháo nói đến đó cố ý cất tiếng nói to, - Nhưng đám hoạn quan chó chết đòi tiền của của phụ thân ta, nếu không có thì sẽ chém hết giết sạch cả nhà ta, cướp bằng hết!

Tào Đức ngậy người ra: “Sao A Man huynh mở miệng ra là có thể nói bừa như thế?” Rồi lập cà lập cập cầm chén rượu uống một ngụm, thì chợt nghe thấy ai đó kêu lên một câu:

— Vậy chúng ta làm phản đi thôi!

Khiến cho hớp rượu trong miệng Tào Đức phun cả ra ngoài.

— Không phản được! Không phản được! - Tào Tháo liên tục xoa tay, - Tính mạng phụ thân ta còn nằm trong tay bọn chúng! Hiện nay phụ thân ta đã bị chúng nhốt lại rồi, đến một miếng bánh cũng chẳng được ăn, trong khi bọn thập thường thị thì chén đủ cá to lợn béo. Ta phải mang tiền đi đổi lấy tính mạng của phụ thân! Ta từ nhỏ đã không có mẹ, chỉ có phụ thân ta một tay vất vả lấm láp nuôi dạy huynh đệ chúng ta khôn lớn thành người. Năm xưa không có tiền đi học, phụ thân ta còn phải bán cả quần của mình đi. Cho nên ta phải có lương tâm, chúng ta thành thật mà nói...

Tào Thuần chui đầu xuống dưới bàn thăm lấy làm buồn cười: “Huynh có câu nào là nói thực không?”

— Các huynh đệ! - Tào Tháo nâng một bát rượu, - Ngày mai, mọi người hãy theo ta đến Lạc Dương đưa tiền. Vì phụ thân của chúng ta, trên đường nếu có gặp giặc cướp, chúng ta sẽ liều mình với chúng! Ta sẽ cạn trước bát rượu này để kính huynh đệ.

Tất cả mọi người đều ồn ào dốc cạn bát rượu, chợt nghe Tào Tháo đổi giọng nói:

— Nhưng có câu không hay ta cũng phải nói trước, tiền này là để cứu mạng phụ thân ta! Đưa đến Lạc Dương rồi, trở về ta sẽ lại mời mọi người ăn thịt uống rượu, lại còn cấp lương thực cho mọi người. Nếu như có kẻ nào, mượn gió bẻ măng, dám trộm dám cướp...



Tào Tháo còn chưa dứt lời thì, đã thấy trong đám người nghèo khổ, một kẻ to lớn đứng lên, hét bảo:

— Thì kẻ đó là đồ chó chết! Tào lão gia không tệ bạc với ta, kẻ nào dám trộm tiền, ta sẽ là người đầu tiên sống còn với nó! Tài chủ người ta đã nói chuyện lương tâm với mình, chúng ta cũng phải có lương tâm với người ta, có đúng thế không?

— Đúng! Đúng! - Tất cả mọi người đều phụ họa theo.

Tào Thuần vừa thấy người kêu lên câu ấy là Tần Thiệu, không ngăn được lại cười ầm lên. Đó chắc chắn là đã có sắp xếp từ trước.

— Hay lắm! - Tào Tháo lại bưng lên một bát rượu, - Chỉ cần mọi người giúp ta việc này, về sau khó khăn của mọi người ta cũng sẽ giúp! Thiếu nhà, thiếu đất, thiếu tiền, thiếu vợ đều có ta đây! Ta sẽ hát một bài để trợ tửu hứng cho mọi người, sáng sớm ngày mai chúng ta xuất phát. - Nói xong Tào Tháo quay đầu gọi Tào Đức, Tào Thuần, Lã Chiêu, - Cùng hát nào, cùng hát nào.

— Hát gì chứ? Chúng đệ có biết hát đâu?

Ba người quay sang nhìn nhau, thì đã nghe Tào Tháo cất giọng hát: “*Ruộng kia quang đăng minh mang; Thuế năm thì đánh mười ngàn mẫu vuông. Đến khi ấy ta tuôn lúa cũ; Để đem nuôi đầy đủ dân cày...*”

— Là bài *Phủ điền!* - Lã Chiêu vỗ tay cười, - Chúng ta hát theo đi!

Bốn người hát thật to, càng hát càng hứng thú:

*Ruộng kia quang đăng minh mang;  
Thuế năm thì đánh mười ngàn mẫu vuông.  
Đến khi ấy ta tuôn lúa cũ;  
Để đem nuôi đầy đủ dân cày.  
Từ xưa mùa vẫn được hoài;  
Ruộng nam lần bước hôm nay đến vùng.*

Người thì bừa, kẻ vun gốc mạ;  
Lúa nếp chen khắp cả tốt tươi.  
Gian nhà to lớn nghỉ ngơi;  
Dẫn tráng sĩ ủy lạo người nông dân.  
Hãy bưng xôi nếp của ta;  
Hãy bưng mâm thịt dê ra theo cùng.  
Khi bốn phương tế chung thần xã;  
Đều tốt tươi khắp cả ruộng đồng.  
Ấy nhờ phúc lớn nhà nông;  
Trống khua, cầm sắt gảy chung nhịp nhàng.  
Đón thần nông rộn ràng lễ rước;  
Là để cầu cho được mưa lành.  
Để cho lúa nếp lớn nhanh;  
Gái trai dân chúng đủ dành dưỡng nuôi.  
Tặng tôn chủ tế đến nơi;  
Gặp liền những vợ con người nông phu.  
Ruộng phía nam đem đồ ăn lại;  
Quan canh nông đến thấy hân hoan.  
Ở hai bên lấy món ăn;  
Để mà được biết ngon chảng, nếm dùng.  
Được săn sóc khắp đồng lúa mọc;  
Thì trúng nhiều rớt cuộc biết liền.  
Tặng tôn chủ ruộng chảng phiến;  
Nông phu càng gắng sức lên lệ làng.  
Lúa ngàì khi gặt hái vào;  
Đặc như nóc lá, vun cao như cày.  
Bờ của ngàì đầy tràn khắp cả;  
Như cồn gò đều đã vun đầy.  
Tìm ngàn cái vừa chứa ngay;

*Tìm xe muôn chiếc đến đây chở vào.  
Lúa, mạch, dé, nếp bao thứ thóc;  
Có là do hồng phúc nông dân.  
Phúc lo lấy để báo ân;  
Nhà nông muôn tuổi vô ngần sống lâu.* [109].

“Ruộng đồng rộng mênh mông, thu được thóc lúa nhiều muôn vạn, lấy thóc cất trữ trong kho vựa, cho những người nông phu của ta... có ruộng có lương, có con cháu.” Bài *Phủ điền* trong *Kinh thi* vừa được hát ra, đã nói lên hết những mong mỏi của người dân nghèo. Nó thực sự đã khiến những kẻ dù sành sỏi như sắt đá kia cũng phải nước mắt vòng quanh, khiến họ phải giậm chân đấm ngực, khiến họ phải dốc cạn ly rượu này đến ly rượu khác, khiến những người dân khổ khổ ấy chợt có cảm giác thân cận hơn với nhà họ Tào từ khi nào không biết.

Đinh Xung đã say khướt từ nãy, hai mắt lờ đờ ngồi lặng một chỗ, gào lên giọng lè nhè không rõ tiếng:

— Uống đi!

— Uống! - Tất cả mọi người đều nâng bát của mình, ra sức dốc vào miệng.

Cuộc rượu kéo dài đến mãi giờ Hợi mới tan. Tào Mạnh Đức thở phào một tiếng, quay lại nói với tiểu đệ Tào Đức:

— Đám người này bây giờ dùng được rồi!

Tào Đức thán phục đến gập cả người, chấp tay nói:

— Huynh! Từ nay về sau, việc ở nhà ta huynh đảm đương đi! Tiểu đệ thực sự vui lòng thán phục!

— Gặp lúc khác thường, nên dùng cách khác thường, đệ đệ vẫn là chủ nhà. - Tào Tháo nói đến đó có chút thương cảm, - Vì phụ thân của chúng ta... bất luận thị phi đúng sai... hai chúng ta...

— Hai chúng ta cũng là ngu hiểu một lần. - Tào Đức cười tiếp lời, từ nhỏ hai huynh đệ đã dựa vào nhau mà sống, có thể nói là trong

lòng hiểu rõ về nhau. - A Man, ngày mai lên đường rồi, huynh hãy đi nghỉ sớm đi.

Đợi huynh trưởng đi rồi, Tào Đức mới dẫn theo gia đình đi sắp đặt đồ đạc, dập hết những tàn lửa ở khắp nơi...

Tào Tháo trở vào đến phòng Đình thị, thấy nàng vẫn còn dệt vải, liền từ phía sau lưng ôm choàng lấy nàng nói vẻ hơi say:

— Phu nhân, đừng làm nữa.

Tối nay Đình thị rất vui, mỉm cười một nụ cười thật tươi, gương mặt bình thường dưới ánh đèn soi cảm thấy thật mông lung:

— Hôm nay cuối cùng chàng cũng đã cười rồi, chàng có biết chúng ta đã không cười bao lâu rồi không?

Tào Tháo thở dài, không nói gì.

— Chàng là một người bình thường đến không thể bình thường hơn nữa!

Đình thị vẫn đưa thoi dệt:

— Chuyện làm ăn sĩ, chàng có muốn cũng không muốn được.

— Chuyện đó cũng chưa hẳn. - Tào Tháo nghênh mặt, - Chuyện này chẳng qua là việc đã đến chân, không thể không lo mà thôi. Tử Tật là kẻ mọt sách, Tử Hòa thì còn nhỏ, những huynh đệ trong họ khác cũng đều vô dụng, không trông vào ta thì còn trông vào được ai?

— Chàng xem xem, chàng vẫn không thể bỏ được gia đình đúng không?

— Nhưng ta bỏ nước được!

Đình thị quay người lại:

— Người không bỏ được nhà, thì tất cũng chẳng bỏ được nước.

Tào Tháo đặt một nụ hôn lên bên trán nàng:

— Chúng ta nghỉ đi thôi.

— Chàng đi sang chỗ muội muội đi!

— Ta không đi! - Tào Tháo sờ nắn khắp ngực nàng.

Đình thị đẩy Tào Tháo ra:

— Chàng đến bên Biện muội đi, đã sinh con trai cho chàng rồi mà không cười được với người ta một tiếng. Biện muội muội đã khóc bao nhiêu lần với thiệp rồi, chàng còn ra dáng một ông bố không đấy?

Tào Tháo dừng tay:

— Vậy ta...

— Đi đi, đi đi!

— Ta đi rồi quay lại ngay... - Nói rồi Tào Tháo vội vàng chạy đi.

Chiếc thoi bất động trong tay Đinh thị, nàng tự nhủ với mình: “Nói nghe hay lắm, đến bên ấy rồi chàng làm sao còn về đây được nữa...”

## Âm mưu phế vua

Sáng sớm hôm sau, ba trăm tráng sĩ xếp hàng chỉnh tề, mỗi người cầm một cây gậy gỗ táo. Các gia đình tâm phúc nhà họ Tào đánh xe chở của cải, phía sau xe ngựa lại kéo thêm viên xa, đột xa. Tào Tháo, Lâu Dị đều cưỡi ngựa đeo kiếm, vừa định xuất phát, thì Hạ Hầu Uyên dẫn theo mấy người đi đến, lại nói, nếu không phải là Đinh Xung uống nhiều quá gọi cũng không tỉnh, thì cũng sẽ đi theo. Tào Tháo vô cùng cảm tạ, bắt đầu lên đường.

Bái Quốc và Lạc Dương cách nhau một ngàn hai trăm dặm, Tào Tháo không biết đã đi lại bao nhiêu lần, nhưng chỉ có lần này là đi chậm chạp và lo lắng nhất. Tuy vẫn chọn đường tắt vắng như cũ, nhưng đội ngũ đông đảo như vậy mới lê bước được nửa dặm đường thì bộ hành hộ tống đã tỏ ra vô cùng chậm chạp. Lại đêm mùa đông ngày ngắn, một ngày đi chẳng được bao nhiêu đường đất. Càng đáng lo hơn là người đông tài vật nhiều, suốt dọc đường đi tuyệt nhiên không thể vào thành nghỉ ngơi. Dịch trạm cũng không thể chứa hết, chỉ có một cách duy nhất là ngủ ngoài trời.

Tào Đức đã chuẩn bị sẵn đủ lương khô cho mọi người, đến tối Tào Tháo cho đội ngũ dừng lại, hô to một tiếng:

— Tháo ngựa quây xe, dừng cắm doanh trại.

Lập tức ba mươi chiếc xe ngựa vây lại một vòng, ngựa được tháo gíong buộc từng con một, như vậy thì dù có kẻ muốn cướp cũng không thể cướp nguyên cả xe đi được. Sau đó tháo năm mươi cỗ viên xa ra, vây thành một vòng lớn ở bên ngoài, như vậy là đã có một tòa doanh trại lưu động. Đông, tây, nam, bắc để lại bốn cửa đi, lấy dây thừng buộc đột xa lại dựng lên, thế là lại có bốn cửa đột môn. Người ở bên trong lấy nước, dắt ngựa có thể tự do ra vào, còn người ngoài muốn vào, bên cửa đột môn đã có người chuyên canh giữ. Lúc đêm khuya người vắng, lại có người canh trực đêm, chỉ cần đốt đuốc trèo lên một cỗ viên xa ngòi là được.

Hạ Hầu Uyên nhìn xem, chặc lưỡi:

— Thế này có khác nào tòa doanh trại.

— Đó chính là doanh trại. - Tào Tháo cười, - Chẳng qua chỉ là cách của cổ nhân, ngày nay đánh nhau không dùng chiến xa nữa, nên những doanh trại dựng bằng xe này ít được thấy. Nhưng chúng ta dùng nó để bảo vệ của cải lại vô cùng thích hợp.

— Huynh học được của ai thế?

— Mặc Tử. - Tào Tháo lắc lư đầu.

— Cối xay? Hay là cối giã?<sup>[110]</sup>

Lâu Dị bật cười:

— Ông đúng là biết nhiều quá, tiểu nhân cũng biết về Mặc Dịch, với “kiêm ái”, “phi công” đấy!

Tào Tháo liên tục gật đầu:

— Không sai. Mặc Tử tuy đề xướng không đánh chiếm, nhưng lại vô cùng giỏi phòng giữ. Phép dựng doanh trại xe này chính là do ông ấy để lại đến nay.

Cứ như vậy, ban ngày mọi người vác gậy bảo vệ, đến tối lại dựng xa doanh để nghỉ ngơi. Sắp đặt như vậy, có thể nói là một mũi kim cũng không đâm lọt vào. Đêm tối thực ra cũng có bọn thổ phi nhòm ngó, nhưng không biết làm sao chỉ đứng ngó mà thở than rồi đi. Đoàn người đi sáu ngày, cuối cùng đã bình an đến Dự Châu, đợi qua Trung Mâu, đến địa giới Hà Nam, Tào Tháo bèn không để ba trăm trai tráng ấy đi cùng nữa. Một là đất Hà Nam ở ngay dưới chân thiên tử sợ rằng sẽ vướng vào việc thị phi, hai là sợ bọn họ đến kinh rồi, trông thấy phủ thái úy, câu chuyện bịa đặt ra kia sẽ bị họ phát hiện!

Hạ Hầu Uyên dẫn ba trăm trai tráng về trước, Tào Tháo, Lâu Di thì dẫn gia đình tâm phúc đi tiếp. Sau khi vào quan ải rồi không phải lo sợ giặc cướp nữa, không có người bộ hành, xe ngựa vì thế cũng đi nhanh hơn, tối ngày thứ hai đã đến trạm dịch Đô Đình. Tiếp tục đi mười dặm về phía trước sẽ là kinh đô Lạc Dương. Nhưng suốt một chặng đường dài đi đến đây, người ngựa đều mỏi mệt, buổi tối cửa thành lại đóng, mọi người chỉ còn cách lại ngủ ngoài trời một đêm nữa.

Hôm sau trời vẫn chưa sáng, Tào Tháo đã trở dậy, rồi gọi mọi người dậy, dặn dò đem tất cả viên xa, đột xa đốt hết đi.

— Vì sao thế? Giữ lại để sau cần thì dùng chứ ạ. - Lâu Di lấy làm khó hiểu.

— Đồ binh cách mũ miện, cất giữ ở tư gia, là việc phi lễ. Người ta nói đó là uy hiếp vua đấy. - Tào Tháo nói rồi nhảy lên lưng ngựa, - Mau đốt đi, để người khác trông thấy sẽ phiền hà to đấy.

— Vâng.

— Người của chúng ta mấy hôm nay vất vả quá rồi, người hãy dẫn bọn họ nghỉ ngơi dưỡng sức mấy ngày ở Lạc Dương, không phải vội về làm gì. - Tào Tháo giật dây cương quay ngựa lại.

— Bẩm ông, ông không vào thành cùng chúng con ư?

— Phụ thân đã được bước lên ngôi vị tam công như ý nguyện. Người thay ta báo lại với lão gia, ước vạn gia tài đã hết cả, bảo ngài hãy

tự lo thêm. - Nói rồi Tào Tháo ngồi trên mình con ngựa đại uyển ra roi chạy thẳng về phía đông nam. Trên đường trở về nhà, cảm giác vui mừng vì đã hoàn thành việc hộ tống dần dần lui cả, theo sau chỉ còn một cảm giác trống rỗng khó chịu xâm chiếm hết tâm tình.

Suốt đường đi, Tào Tháo luôn nghĩ, rốt cuộc bản thân mình có muốn quay lại Lạc Dương hay không? Lẽ nào việc lựa chọn chuyện từ quan khi xưa là sai? Bao nhiêu lần Tào Tháo định quay ngựa trở lại, nhưng lại kìm nén được. Đinh thị nói Tào Tháo là người thường không làm nổi ẩn sĩ. Trước mặt Thôi Quân, Tào Tháo lại đã nói toàn những câu to tát, bát nước đổ đi không thể lấy lại được, nhem nhuốc thế này quay trở lại Lạc Dương, mặt mũi còn giấu đi đâu được? Cuối cùng Tào Tháo đã hạ quyết tâm không quay lại nữa, một khi đã có lựa chọn thì không thể quay đầu... Tào Tháo không ngừng thúc ngựa chạy miết, nhất định phải đuổi kịp bọn Hạ Hầu Uyên, sợ rằng không có người đồng hành thì bản thân sẽ không nhẫn nại được, thay đổi ý định của mình.

Ngày thứ hai sau khi về đến nhà, bỗng một hôm có sứ giả triều đình đến, triều đình vời Tào Tháo vào triều làm quan.

Tào Tháo trốn trong nhà họ Hạ Hầu không chịu gặp mặt, trong lòng thầm nguyện rửa Thôi Quân lắm chuyện.

Đợi sứ giả đi rồi, Tào Tháo mới trở về nhà. Tào Đức cười hì hì hỏi:

— A Man, huynh thật giống một vị ẩn sĩ, dù có không chịu vâng lời vời ra, thì cũng phải gặp mặt chứ.

— Gặp cái gì? Không gặp trong tâm càng vững.

— Huynh có biết triều đình vời huynh về làm chức quan gì không?

— Ta không muốn biết. - Tào Tháo bực dọc nói.

— Điện quân hiệu úy.

— Gì cơ, gì cơ? - Tào Tháo nghe xong giật mình, - Đệ nói lại lần nữa xem.



— Điển quân hiệu úy. - Tào Đức nói rành rọt từng chữ một.

— Lạ nhỉ! Có tư lệ hiệu úy, năm hiệu úy của bắc quân: Bộ binh, Việt kỵ, Đồn kỵ, Trường thủy, Xạ thanh, lấy đâu ra cái chức Điển quân hiệu úy gì đó. Đó là quan gì vậy?

— Thì là điển quân đấy thôi! - Tào Đức tiến đến trước mặt Tào Tháo, - Đại ca, huynh đi đi! Lĩnh binh điển quân chẳng phải là hợp với tính khí của huynh sao?

Tào Tháo quay đầu không để ý đến Tào Đức.

Tào Đức lại nói:

— Huynh, có chuyện này đệ muốn hỏi huynh đã lâu. Hôm trước huynh đặt tên cho cháu, vì sao lại viết chữ “Phi” ấy thành...

Tào Tháo lập tức cắt ngang:

— Ta nhất thời không cẩn thận viết sai mất, có gì không được ư?

— Không phải! - Tào Đức thấy Tào Tháo ở tuổi này rồi mà vẫn còn tính khí trẻ con như vậy, thầm lấy làm buồn cười, cũng không tranh cãi với trưởng huynh nữa, đi làm việc khác.

Chỉ còn một mình, bình tĩnh lại, Tào Tháo càng cảm thấy không chịu nổi, muốn quay trở lại lều cỏ, chợt nhìn thấy Biện thị bế con đứng tựa trước chuồng ngựa.

— Nàng bế con đứng đây làm gì?

— Thiếp sợ chàng lại đi! - Biện thị nói vẻ giận dữ, - Chàng lại muốn quay trở về thảo lư của chàng ư?

— Ờ! - Tào Tháo cúi đầu nói.

— Thiếp cũng muốn đi, chàng đợi thêm một năm nữa được không? Đợi Phi nhi của chúng ta lớn thêm, thiếp sẽ đi theo chàng, chúng ta cùng đến đó ở. - Vừa nói Biện thị vừa bế con đặt vào lòng Tào Tháo, - Chàng xem xem, thằng bé mập chưa!

Tào Tháo bế con rồi, chợt mềm lòng, còn chưa kịp nói câu gì thì đã nghe thấy tiếng Đinh thị từ phía sau vọng lại:

— Chàng đi đi, vĩnh viễn đừng trở lại nữa. Cái nhà này không bao bọc nổi chàng đâu! Ngày nào cũng nhìn chúng ta với bộ mặt nặng trịch, chúng ta có chỗ nào không phải với chàng chứ? Đến cái chỗ khi ho cò gáy của chàng mà biên chép cuốn sách nát chẳng ai thèm đọc của chàng đi! Chàng cũng không cần phải có con cái nữa đâu!

— Tỷ tỷ ơi, tỷ đừng giục chàng đi nữa. - Biện thị cười tiếp lời, - Chẳng phải là chỉ để soạn sách thôi ư, vậy thì để chàng ở nhà soạn cũng được. Ở nhà cũng có tre, ngày mai chúng ta cùng vót một ít thẻ tre, có được không?

— Ta thì nói được gì, muội hỏi chàng xem! - Đinh thị ném ánh mắt lườm sang.

Hai chị em người hỏi, người đáp, khiến Tào Tháo nhăn nhó cười mãi. Đối với Tào Tháo hai người vợ của mình có điểm khác nhau, Tào Tháo sợ sự cứng rắn của Đinh thị, nhưng càng sợ sự mềm yếu của Biện thị hơn. Hai vị phu nhân này mà thông đồng với nhau, cùng thể hiện bản lĩnh coi sóc gia đình, thì chỉ có nước một mực thuận nghe theo thôi. Trong lòng Tào Tháo hiểu rõ, đệ đệ mình cũng tốt, thê thiếp mình cũng tốt, tất cả đều hy vọng mình lấy lại tinh thần, liền ấp úng nói:

— Được rồi, ta không đi nữa, không đi nữa.

Thế là ngày hôm sau, Đinh thị không dệt vải nữa, Biện thị cũng giao con cho vú nuôi, hai vị phu nhân đích thân vót thẻ tre cho Tào Tháo. Biện Bình và Lã Chiêu cũng bỏ việc của mình đến giúp đỡ. Bốn người cười cười nói nói, làm Tào Tháo vui đi bao nhiêu buồn bực trong lòng.

Đúng lúc mọi người đang làm việc hăng say, thì Lâu Dị từ sân trước chạy đến nói có cố nhân cầu kiến, và bảo mình gặp người này trên đường lúc trở về. Tào Tháo rất ngạc nhiên, vội bảo mọi người giải tán, mấy phút sau thấy Lâu Dị dẫn đến một người độ hơn bốn mươi

tuổi, bộ dạng trông như một lão thư sinh, nhưng mặt mũi trông xa lạ không hề thân quen.

— Dám hỏi các hạ là...

Người đó có vẻ rất khiêm cung, chắp tay nghiêm cẩn nói:

— Ta với Tào đại nhân cũng chưa từng quen biết, chỉ là có tin của cố nhân gửi đến cho ngài...

— Xin chớ gọi là đại nhân, tại hạ hiện chỉ là một thôn phu nơi quê mùa thôi. Xin mời vào! - Tào Tháo mời ông ta vào nhà khách cùng ngồi, - Dám hỏi thư tín đâu ạ?

Người ấy chậm rãi lắc đầu:

— Cũng không có thư tín.

Tào Tháo nhăn mày: “Chẳng lẽ người này đùa cợt ta? Hay là có mưu đồ gì?”

— Việc này can hệ trọng đại không dám hạ bút, do vậy tại hạ đặc ý đến đây nói miệng thôi.

— Ồ? - Tào Tháo lấy làm hiếu kỳ, - Không biết là khẩu tín của ai vậy?

Người đó vuốt râu nói:

— Là hai người Hứa Du ở Nam Dương, Châu Tinh ở Bái Quốc.

Tào Tháo vô cùng kinh ngạc: “Hứa Du là môn sinh của Kiều Huyền, là bạn nơi kinh đô; Còn Châu Tinh là cháu bên ngoài của Sư Thiên, là bạn cũ ở quê nhà. Hai người này sao lại có thể cùng sai ông ta đến đưa tin chứ?”

Người ấy mỉm cười:

— Hứa Du ở kinh sư mưu hành thích thập thường thị, việc bại lộ phải chạy trốn, hiện đang được thứ sử Ký Châu là Vương Phân bảo vệ. Châu Tinh thì từ sau khi Sư Thiên bị Vương Phủ hãm hại, cả họ bị mắc nạn, phải lưu lạc khắp nơi, hiện cũng làm một chức tòng sự dưới trướng Vương sử quân. Hai người này quen biết nhau ở Cao Ấp.

— Vậy các hạ nhất định cũng là thuộc hạ của Vương sử quân chứ? - Tào Tháo cảm thấy chuyện này thật kỳ lạ, - Dám hỏi tiên sinh tính danh là gì?

Người đó cúi đầu khiêm cung nói:

— Tại hạ là Trần Dật ở Nhữ Nam.

— Hóa ra là Trần... - Trần Dật ở Nhữ Nam? Tào Tháo bỗng nhận ra người này là ai, vội vàng đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi lấy đại lễ ra mắt, - Không biết Trần tiên sinh đến chơi, tại hạ không nghênh đón từ xa.

Trần Dật đưa hai tay nâng Tào Tháo dậy, lại vái một vái dài với Tào Tháo:

— Mạnh Đức hiền đệ vì chiêu tuyết cho gia phụ mới không thể không từ quan, Dật tôi thật cảm kích vì đại đức ấy, hôm nay một là đưa tin, hai là đặc ý đến cửa mà cảm tạ. Dật tôi đường đột đến nhà, mong hiền đệ lượng thứ cho.

Trần Dật ở Nhữ Nam chính là con trai của lão Thái phó Trần Phồn. Năm xưa cả nhà họ Trần bị Vương Phủ, Tào Tiết hại chết, chỉ còn lại mình ông ta được danh sĩ ở Trần Lưu là Chu Chấn bảo vệ trốn khỏi Lạc Dương, sau việc ấy cả nhà Chu Chấn vì thế mà bị hại. Bao nhiêu mạng người mới đổi được một giọt máu duy nhất cốt nhục của nhà họ Trần này. Tào Tháo từ chức quan ở Tế Nam, nguyên nhân trực tiếp cũng là vì muốn lật lại vụ án cho Trần Phồn.

Tào Tháo lại vội vã đỡ ông ta dậy:

— Trần tiên sinh, tại hạ không kham nổi một lạy này của ngài đâu.

Thân phận đã minh xác, Tào Tháo cũng thấy yên tâm, vội hỏi:

— Tiên sinh với hai vị Hứa, Châu có việc gì muốn Tháo giúp sức ạ.

Trần Dật nói ra ý định của mình khi đến đây, thực sự đã khiến cho Tào Tháo phải khiếp sợ: “Đương kim hoàng đế Lưu Hoành vốn là

dòng dõi Hà Gian vương, sau khi tu sửa xong Nam cung, lại muốn xây dựng mở mang phủ đệ của Hà Gian vương ngày xưa, mệnh cho thứ sử Ký Châu là Vương Phần lo làm việc này, nhưng chi phí công thợ phải tự lo liệu. Hiện nay ở Ký Châu dân sống không nổi, Vương Phần can gián mấy lần, nhưng hoàng thượng không nghe, lại còn đòi bắc tuần quay về nhà cũ ở. Quan lại dân chúng ở Ký Châu không ai không căm phẫn, do vậy Vương Phần cùng với Hứa Du, Châu Tinh, Trần Dật đã cắt máu ăn thề, muốn nhân dịp hôn quân bắc tuần sẽ bắt giữ lại, lập vị tôn thất khác là Hợp Phì hầu lên làm vua. Hiện nghe triều đình muốn vời Tào Tháo ra làm chức Điển quân, đặc ý đến mời Tào Tháo tham gia, để làm nội ứng, cùng mưu tính việc phế lập.

— Mạnh Đức hiền đệ, chính vì việc này cơ mật nên họ mới không thể đích thân đến đây. Người đời đều biết đệ quen thân bọn họ, chỉ có ta với đệ là trước nay chưa từng gặp mặt, ta đến sẽ không có ai hoài nghi. Đệ có bằng lòng cùng với chúng ta mưu việc này không? - Trần Dật nhìn Tào Tháo vẻ mong đợi.

Tào Tháo từ chỗ kinh ngạc dần tỉnh ngộ lại, đứng dậy bước lên vài bước nói:

— Xin thứ cho tiểu đệ không thể nghe theo được!

— O? - Trần Dật dường như không thể ngờ rằng kết quả lại như vậy. - Phải chăng Mạnh Đức vẫn còn hoài nghi ta điều gì? - Vừa nói ông ta vừa rút từ trong người ra một cuốn sách đưa cho Tào Tháo. - Tại hạ chính là được Tử Viễn sai đến, cái này đệ tất nhận ra.

Tào Tháo mở ra xem, không ngăn được vô cùng cảm khái: “Vật này há ta lại không biết ư, đó là cuốn *Lễ ký chương cú* - gia học của Kiều công, khi xưa ông đã chính tay viết ra đây mà!” Trông thấy bút tích của Kiều Huyền, Tào Tháo không khỏi nghẹn ngào.

Trần Dật thấy thế vội nhân đà nói thêm luôn:

— Mạnh Đức, đó chính là vật Kiều công tặng cho Hứa Tử Viễn khi xưa, đệ xem trước mặt Kiều công thế này có thể cùng tương trợ không?

Tào Tháo nhắm mắt lắc lắc đầu:

— Kiêu công nếu biết, tất sẽ không tha cho Tử Viễn vì việc vô phụ vô quân này.

Trần Dật lại nói:

— Vậy còn Châu Tinh? Năm xưa đệ vì tranh giành một nô tì mà đánh chết người, Châu Tinh với đệ chẳng qua chỉ gặp gỡ một lần, rốt cuộc vẫn lo liệu cho đủ đường. Bái Quốc tướng Sư Thiên mắc tội cũng là vì liên can đến chuyện này, ân đức sâu nặng như vậy, mà đệ cũng không nhớ sao?

Tào Tháo lại lần nữa rung động trong lòng, than thở nói:

— Đứa nô tì ấy giờ là vợ của tiểu đệ. Tiểu đệ tất nhiên ghi nhớ ân đức của Châu Tinh, nhưng Sư quận tướng là bề tôi trung trực một thời, nếu có linh thiêng, chắc chắn không đồng ý việc tự ý phế lập.

Trần Dật thấy hai người ấy cũng không có tác dụng gì, vội đứng dậy vái bảo:

— Hai người ấy tạm không nói đến nữa, phụ thân của tại hạ nổi danh thiên hạ, là bậc tôn kính của sĩ nhân một thời. Cuối cùng bị hôn quân hoạn tặc bức hại, xin Mạnh Đức hãy niệm tình mối hàm oan của gia phụ, thương cho lòng chí hiếu của tại hạ, cởi bỏ nỗi khốn khổ cho thiên hạ lê dân.

Tào Tháo lòng càng rối loạn, chỉ biết đỡ ông ta dậy, nói:

— Trần huynh chấp mê bất ngộ, lệnh tôn vì chiến đấu với bọn gian tà mà ba lần bị biếm, ba lần được phục chức, đã bao giờ từng có ý muốn phế lập đâu? Năm xưa ông có ngôi vị Thái phó tôn quý, Đậu Vũ có ngôi quốc trượng uy quyền, hai người trung tâm báo quốc, chỉ trừ gian nịnh, chứ chưa có ý tiếm vượt. Việc làm của huynh ngày nay, có xứng đáng với lệnh tôn không? Xứng đáng với cả nhà Chu Chấn phải bỏ mạng để cứu mình không?

Trần Dật rốt cuộc lại bị Tào Tháo hỏi lại đến cảm nín không nói lại được câu nào, chỉ biết ngửa mặt lên trời than thở:

— Ôi... con người ta mỗi người một chí, khó có thể cưỡng cầu. Vì ngu trung mà mất cơ hội tốt này, muôn dân thiên hạ còn phải chịu khổ. Đại nghĩa ngay trước mặt, đại nghĩa ngay trước mặt! Sao không nhớ đến nghĩa cử của Y Doãn, Hoắc Quang chứ? - Nói xong định bỏ đi.

— Trần huynh xin dừng bước.

Trần Dật ngoảnh đầu lại:

— Mạnh Đức hồi tâm chuyển ý chẳng?

Tào Tháo vẫn lắc đầu như vậy:

— Các huynh mê muội quá! Việc này tuyệt nhiên khó có thể thành công, tiểu đệ thử phân tích cho các huynh nghe, có được chẳng?

— Xin được lắng nghe.

— Phàm việc phế lập, là chuyện rất không lành trong thiên hạ. Cổ nhân có những người đã cân nhắc sự thành bại, tính toán việc nặng nhẹ mà làm, như Y Doãn, Hoắc Quang mà huynh nói tới. Y Doãn mang dạ thành thực chí trung, giữ ngôi tế thần, ở trên trăm quan, cho nên có thể tiến hay lui bỏ hay giữ, tính toán theo việc mà lập nên. Còn như Hoắc Quang, ông được Hiếu Vũ đế đem nước mà ủy thác cho, cũng là dòng ngoại thích. Bên trong có thái hậu ở cung trung nắm chính sự, ra quyết sách, bên ngoài có các quan khanh giữ triều đường tùy thanh phụ họa, thêm nữa Xương Ấp vương tức vị chưa lâu, chưa có kẻ nào được quý sủng, trong triều ít có bề tôi đồng đảng, bàn những điều cơ mật gần gũi, cho nên việc phế lập dễ như trở bàn tay, sự thành công như bẻ cành mục.

Tào Tháo đi đến trước mặt Trần Dật, cầm lấy tay ông ta:

— Trần huynh, nay chư huynh chỉ thấy được sự dễ dàng của các bậc tiên hiền ngày trước, mà chưa từng hết những khó khăn của bây giờ! Huynh thử nghĩ kỹ xem, liên kết chúng đảng, thông đồng với chư hầu, việc ấy có khác gì với loạn bảy nước năm xưa? Cho rằng Hợp Phì hầu là tôn quý, lẽ nào lại hơn được Ngô vương Lưu Tị, Sở vương Lưu

Mậu chứ? Làm việc phi thường thế này, muốn mong được thắng lợi, há chẳng nguy lắm sao!

Có thể nói một lời của Tào Tháo đã làm thức tỉnh người trong mộng, Trần Dật không ngăn được chột sợ hãi:

— Vậy... vậy...

— Huynh khuyên đệ hồi tâm chuyển ý, nhưng đệ phải khuyên huynh quay đầu trở lại mới phải! Huynh hãy mau chóng quay lại Ký Châu, nói cho Vương sứ quân hiểu rõ lợi hại, khuyên ông ta không thể làm việc nguy hiểm này.

— Muộn rồi! Muộn rồi! - Trần Dật giậm chân, mặt thất sắc, - Vương Phần đã mượn cờ việc giặc Hắc Sơn dâng sớ xin quân, e là hiện nay đã sắp đặt thân tín vào trong quân rồi.

Tào Tháo đập đập vào tay ông ta:

— Nếu quả là không thể gỡ được nữa, Trần huynh nên nghĩ cách để cứu lấy hai người Hứa, Châu.

Trần Dật kinh hồn lạc phách chạy ra ngoài:

— Đã dẫn sâu vào vũng lầy rồi, không thể quay lại nữa.

— Vậy Trần huynh đi đâu thế?

— Ta đến đây là để thuyết phục các hạ, sự đã không thành, còn mặt mũi nào gặp Vương sứ quân nữa? Lại há có thể khuyên nhủ được Hứa Du, Châu Tinh nghĩ lại ư? Ra khỏi nhà các hạ, ta sẽ phiêu lưu bốn bể lại đợi thiên thời vậy... - Trần Dật quay đầu bái chào, - Mạnh Đức, hữu duyên xin được tái ngộ. - Nói rồi tập tễnh bước đi ra.

Tào Tháo trông theo bóng dáng ông ta, trong lòng càng thấy chán chường: “Tuy rằng mình có đủ lý lẽ, nhưng cũng đã đắc tội với những bạn cũ Hứa Du, Châu Tinh rồi! Tần Nghi Lộc thay Hà Miêu đến lôi kéo cũng bị mình từ chối, Thôi Quân mời mình rời núi cũng bị mình bác đi, Trần Dật thay những bằng hữu cũ đến mời cũng bị mình cự tuyệt, triều đình có chiếu vời, mình cũng trốn đi... Mình như thế là làm sao? Các mối nhân duyên đều làm tổn thương cả rồi! Chỉ vì làm một



ăn sữ ở thôn quê mà phải cắt bỏ đi nhiều như vậy, nhưng vì sao mình vẫn không thỏa lòng chứ?”

Đi đi lại lại mấy vòng, Tào Tháo càng cảm thấy nỗi buồn hận trong lòng không cách nào cởi bỏ đi được, bất cứ thứ gì trông thấy cũng không vừa mắt. Bực tức mệt mỏi ra khỏi phòng khách, trông thấy ngoài sân, Đinh thị, Biện thị, Lã Chiêu, Biện Bình đang vót thẻ tre, Tào Tháo bước đến trước vung chân đá đổng thẻ tre đã được xếp gọn gàng bay tán loạn khắp trời!

— Chàng làm gì vậy? - Đinh thị chau mày đứng dậy.

Tào Tháo cũng không thèm để ý, lại tiếp tục đá. Biện Bình vội giữ lấy Tào Tháo, cười hì hì nói:

— Tỷ phu! Tỷ phu! Bớt giận nào, huynh đang tức giận với ai thế?

Tào Tháo lúc này cũng chẳng cần biết đến lý lẽ nữa:

— Ta, ta... ta tức giận với các người!

Bốn người quay sang nhìn nhau. Tào Tháo cúi đầu nhặt lên một thẻ tre, mượn cố nói:

— Mấy người làm ăn thế này là thế nào? Thẻ tre vót rộng bản thế này? Chưa từng đọc sách hay chưa từng trông thấy sách? Đổng thẻ tre này vót rộng bản thế, làm sao dùi thành quyển được?

Biện Bình cũng thật tốt tính, biết rõ là không rộng, cầm lại nói đùa:

— Không sao, số trước thôi không cần nữa, số tới đây đệ sẽ vót hẹp hơn.

— Đừng vót nữa! - Tào Tháo chỉ vào mặt Biện Bình nói, - Tiền của nhà họ Tào ta có phải là từ trên trời rơi xuống đâu? Mới vừa tiêu đi một ước vạn tiền, mà các người còn lãng phí thế này! Đã nói không cần, là không cần nữa. Người đi trồng tre cho ta?

Lã Chiêu chạy đến định khuyên:

— Bẩm ông, chúng con...

Không đợi cho nó nói, Tào Tháo đã quay sang quát luôn:

— Câm miêng! Người là cái thá gì? Không đi đọc sách cho chăm chỉ, còn theo ra đây làm gì? Đi đi, đi đọc sách đi!

Đinh thị giận quá đỗi, ném con dao trong tay đi:

— Chàng thật là quá quắt, đang yên đang lành vô cớ lại đổ cơn giận dỗi vào chúng thiếp! Biết trong lòng chàng không vui, người lớn trẻ con chúng thiếp đã phải liên tục dỗ dành. Vốn chỉ muốn chàng đừng giữ cái bộ mặt rầu rĩ dài như mặt lừ ấỵ, nhưng chàng thì ngược lại, càng dỗ càng làm già!

— Ta không cần các người dỗ dành!

Đinh thị tức giận vung tay:

— Đi, đi, đi! Chúng ta đi, đừng ai để ý đến ông ấy nữa! Không có ông ấy càng tự do, tử muội chúng tôi chịu làm kẻ góa bụa vậy. Chẳng ai để ý đến ông đâu, đồ khùng!

Trông thấy bốn người đi rồi, Tào Tháo bước đi bước lại trong sân mấy vòng, cuối cùng quát bảo:

— Các người đi... ta cũng đi! Quan đã không làm nữa rồi, cái nhà này ta cũng không cần nữa! - Nói rồi Tào Tháo ra chuồng ngựa tìm con đại uyển, nhảy lên mình ngựa chạy ra ngoài.

Thả cương cho ngựa chạy ra đến ngoài trang viên thì vừa vặn gặp Lâu Dị:

— Bẩm lão gia! Lão gia đi đâu vậy? Trời lạnh, lão gia hãy mặc thêm cái áo...

Tào Tháo không thèm nhìn Lâu Dị, thúc ngựa chạy nhanh, chỉ nửa canh giờ đã tới thảo lư. Buộc ngựa xong, Tào Tháo đẩy mạnh cửa liếp - chỉ thấy trong phòng thê tre khắp nơi, quần áo tung tóe, tất cả vẫn nguyên như hôm Tào Phi ra đời. Buổi đông hàn gió rét căm căm, lều cỏ thông thoáng, trên bàn ghế đã có một lớp đất bụi dày, mực trong nghiên đã đông cứng thành băng.

— Lẽ nào đây lại là nơi mà Tào Mạnh Đức ta muốn trở về sao? - Tào Tháo buồn bã ngồi xuống, thuận tay với chiếc nghiên mực hà hà

mấy hơi nóng, rồi vừa nghĩ, vừa lấy ngón tay nhúng mực viết lên mặt bàn:

*“Gạo thời chẳng đủ giã xay;  
Vải thời chẳng đủ vá may áo quần.  
Trong vò chẳng gạo để dành;  
Mở rương chẳng thước vải lạnh ngăn dài.  
Bạn bè có đến hỏi vay;  
Cũng không biết lấy chi đây ứng thù.”*

— Mà nào chỉ có bạn bè, bây giờ đến cả người nhà cũng không để ý đến ta nữa... - Tào Tháo đưa ngón tay vừa viết chữ quệt lau vào áo, rồi nằm lăn ra trong căn lều lạnh lẽo, lặng yên lắng nghe tiếng gió bắc gào rít bên ngoài.

Không biết bao lâu sau, lại có tiếng xe ngựa, rồi nghe thấy tiếng em trai đang kêu to:

— Huynh! Huynh ra đi!

— Ta không ra! - Tào Tháo quay người xoay lưng lại phía cửa liếp.

— Ra đây xem này, có bằng hữu của huynh đến đấy.

— Ta không có bằng hữu! Tào Mạnh Đức ta không hiểu chuyện kết giao, làm gì có ai đến thăm ta!

Tào Đức không đáp lại nữa. Bỗng nhiên vang lên một tiếng đàn cầm réo rắt thánh thót ngọt ngào, âm hưởng ấy thấm vào lòng người, dường như thổi lại một luồng gió ấm giữa tiết trời đông giá lạnh lẽo, thật là du dương thoát tục. Tào Tháo không dừng được đứng lên, nhè nhẹ mở tấm cửa phen.

Chỉ thấy ngoài trời đã có những bông tuyết bay bay. Dưới bầu không trung, bên ngoài hàng rào, Tào Đức và Biện Bình đã đánh xe đến, Lâu Dị buông tay đứng hầu trước xe. Còn bên cạnh, một văn nhân áo trắng ngồi diềm nhiên, trên mình người ấy khoác tấm áo hồ

cửu màu trắng, đầu đội khăn vấn sinh, bên ngoài là mũ da cáo. Trông tướng mạo thật văn nhã tuấn tú, siêu phàm thoát tục, trên khuôn mặt trắng trẻo, ba chòm râu dài đen mượt đang phất phơ bay trước gió, giống hệt một bậc thần tiên. Người ấy đang nhắm hai mắt, hai tay vẫn gảy cây đàn dao cầm một cách thành thục.

— Huynh là... - Tào Tháo không dám nhận ngay, - Tử Văn ...là huynh phải không?

Người vừa đến chính là Vương Tuấn. Anh ta dừng tay, mở bừng mắt cười nói:

— Mạnh Đức, huynh không coi ta là bằng hữu nữa rồi ư?

Tào Tháo đỏ mặt:

— Đâu dám. Đâu dám! Chúng ta mười năm không gặp nhau rồi, bên ngoài lạnh, xin mời mau vào trong... - Tào Tháo bỗng nhiên dừng lại, trong lều cỏ cũng không có bếp lửa gì.

Tào Đức cười nói:

— Cái chỗ quái quỷ này của huynh thì có cái gì? - Nói rồi gọi Biện Bình, Lâu Di chuyển những đồ đạc từ trên xe xuống: chậu than, dầu đèn, đệm da thú, lò hương, lại còn một số đồ dùng uống rượu và thức nhắm, tất cả những thứ cần chuẩn bị đều mang đến đủ.

Vài phút sau, ba người đã quét dọn thảo lư lại thật sạch sẽ. Chậu than ấm đã được nhóm lên, chiếc đệm da lông thú mượt như nhung đã được trải ra, rượu đã lọc, món ăn đã bày. Tào Tháo với Vương Tuấn ngồi đối diện nhau. Tào Đức, Biện Bình ở hai bên cạnh. Vương Tuấn vừa vào lều đã chú ý đến bài thơ nhỏ Tào Tháo vừa viết, cười nói:

— Đã có rượu có đồ nhắm rồi, sao còn nói Cũng không biết lấy chi đây ứng thù? Huynh thật là không bệnh mà rên quá đấy!

— Làm chơi vậy mà, làm chơi vậy mà! - Tào Tháo cười hờ hơ, kính Vương Tuấn một chén rượu. - Kiêu công vẫn mạnh khỏe chứ?

— Ngài đã qua đời hơn hai năm rồi.

— Ôi... - Nghe Vương Tuấn nói vậy, Tào Tháo uống cạn một chén rượu lúc nào không hay, - Ân đức của ngài, ta không còn cơ hội nào để báo đáp nữa rồi.

— Huynh bất tất phải lo lắng, bình sinh tính thầy vốn phóng khoáng, chưa từng muốn để bất kỳ ai phải lo lắng. Ngài đã sống hết tuổi thọ, không bệnh mà mất ngay tại giường ngủ, ta luôn túc trực ở bên cạnh thầy. - Vương Tuấn nói xong lại kính lễ lại Tào Tháo, cạn một chén. - Kiều Vũ huynh tạm nghỉ việc quan về cư tang, nhà thầy không có nhiều tiền của. Có cháu của thầy là Kiều Mạo phát động kẻ sĩ ở Thư Dương, giúp đỡ lo cho quan tài. Đến với hai bàn tay không rồi lại đi cũng với hai bàn tay không cũng tốt, nhưng hai tiểu muội Đại Kiều và Tiểu Kiều thật đáng thương.

— Bọn họ hiện nay thế nào?

— Việc tang ma cho phụ thân xong thì gặp phải loạn Khăn Vàng nổi lên, huynh muội Kiều Vũ rời khỏi quê nhà đi lánh nạn, nghe nói là đến Giang Đông. Khi ta ở Thư Dương có thư từ một thời gian, sau đến Dương Châu thì tìm không thấy tung tích họ nữa, thế là mỗi người phiêu bạt một nơi, bốn bề là nhà.

— Huynh không về quê ư?

Vương Tuấn buồn thảm cười bảo:

— Song thân ta đã quy tiên, huynh đệ không có ai, người trong họ ly tán, gia sản tàn tạ. Ta đi đến đâu thì đó chính là nhà ta.

Tào Tháo có vẻ thông cảm:

— Huynh vẫn không chịu làm quan ư?

— Còn huynh? - Vương Tuấn nhẹ nhàng hỏi lại, nhưng đã khiến cho Tào Tháo ghen hờn, - Huynh như thế này mà còn không làm quan, thì ta hà tất phải lợi vào vũng bùn ấy? Bốn bề là nhà, sách đàn là bạn, cũng là tiêu dao tự tại.

— Kẻ ăn thịt thì hèn, người ăn rau thì sáng. Ta thật ngưỡng mộ những năm tháng như thế của huynh.

Vương Tuấn cười nói:

— Ta trên không có phụ mẫu, dưới không có thê nhi, vò vớ một mình, hình đơn bóng chiếc. Còn huynh thì sao?

Tào Đức nghe Vương Tuấn nhắc đến chuyện này, sợ đại ca mình lại nổi nóng sẽ đả tội với cả Vương Tử Văn, vội nâng chén đến nói:

— Tử Văn huynh, năm xưa khi gặp nhau, tiểu đệ đầu còn để chôm, khi ấy đã cảm thấy huynh thật ung dung tuấn nhã, đến nay Vương huynh càng có thêm mấy phần phiêu dật, tiểu đệ thật ngưỡng mộ vô cùng! Xin mời...

— Không dám! - Vương Tuấn uống một hớp rượu, lại nói, - Ta đến Tế Nam, nghe nói Mạnh Đức từ quan, mới có ý qua đây thăm. Nghĩ chúng ta hiện đều là khách lâm tuyền, tất có những điểm chung đây.

Tào Tháo xấu hổ quá: “Kẻ ăn sĩ như mình thế này làm sao so được với Vương Tuấn chứ!”

Biện Bình cũng nói chen vào:

— Tiểu đệ đường đột, xin được cùng với Vương huynh hợp tấu một khúc.

Nói xong rút cây sáo như hình với bóng không lúc nào rời ra. Vương Tuấn cũng không chối từ, một người gảy đàn, một người thổi sáo, khúc nhạc rộn ràng bỗng cất vang, tựa như tiếng chim ríu rít trong buổi sáng mùa xuân, lại như gió đưa cành liễu thướt tha uyển chuyển.

Lúc sau, nhạc tấu xong, Biện Bình lau miệng:

— Ha ha! Đệ là kẻ tục nhân chỉ biết những khúc như thế. Khó mà bước vào nơi đại nhã, để cho Vương huynh phải cười rồi.

— Đại tục cũng là đại nhã, bản nhạc đệ tấu rất có vận vị phong nhã.

Tào Tháo cười nói:

— Nội đệ nguyên là người hát xướng, kỳ thực cũng là nhờ vào *Kinh thi* mà kiếm sống.

— Chả trách nào! - Vương Tuấn gật đầu liên tục, - Những vật thể tục đều là phong nhã, hà tất phải công kích về nỗi khác nhau, mà trốn tránh thế tục?

Tào Tháo biết rằng trong câu nói của Vương Tuấn có ẩn ý khác nữa, nhưng giả như không nghe ra, cười nói:

— Ta không biết gảy đàn thổi sáo, xin hát cho mọi người nghe một khúc vậy! - Nói xong Tào Tháo hăng giọng, hát rằng:

*“Tưng bừng rực rỡ trên trời;  
Dưới trần ánh sáng chiếu soi phủ đầy.  
Ta đi phục dịch phương tây;  
Thì vùng Cầu Dã là đây đến rồi.  
Tháng Hai, ngày tốt đến nơi;  
Hè đông nóng lạnh các thời đều xa.  
Chẳng về sầu lão lòng ta;  
Đẳng như thuốc độc xót xa thấm vào.  
Nhớ đồng liêu hẹn ở trào;  
Như mưa tầm tã dạt dào lệ sa.  
Há không nhớ trở lại nhà;  
Sợ mang tội lỗi, nên ta nhẫn lòng.”*

Khổ đầu tiên của bài *Tiểu Minh - Kinh thi* còn chưa hát hết, Vương Tuấn đã cười nói:

— Nhà mà huynh nhớ trở lại ấy là chỗ nào vậy? Há lại là chỗ này ư?

Tào Tháo không hát nữa:

— Chính là vì nhà này tiểu đệ mới về quê đấy.

— Ồ? - Vương Tuấn vuốt vuốt chòm râu dài thật đẹp đứng dậy, dạo một vòng xung quanh căn phòng, rồi chỉ vào bộ cung tên treo trên tường, đột nhiên đưa tay nắn nắn mũi Tào Tháo, hỏi, - Cung tên còn

đó, bấp thịt vẫn sẵn. Nếu đã đóng cửa thì sao không bỏ luôn cung mã đi?

— Lúc rảnh rồi sẵn bản chỉ là để rèn luyện sức khỏe mà thôi.

— Chỉ có huynh là nói vậy thôi. - Vương Tuấn cười, lại nhặt lên một cuốn sách dưới đất: *Binh pháp tiết yếu* à, là đại tác của Mạnh Đức phải chăng?

Tào Tháo cũng không khiên tốn nữa:

— Đúng vậy.

— Việc binh là việc chẳng lành vậy. Huynh là một ẩn sĩ ở thôn quê, làm sao lại thích thú với việc hung hiểm này?

Tào Tháo lặng im không nói gì nữa.

— Mạnh Đức, huynh đâu muốn trải qua những ngày tháng như thế này. - Vương Tuấn lại ngồi xuống. Tào Đức, Biện Bình đều gặt đầu theo, suốt một năm nay, ai chẳng nhìn rõ ra điều ấy.

Tào Tháo thở dài:

— Dù cho Tào mỗ này có một lòng mong mọi đường sĩ hoạn, nhưng triều đình chưa trong, cục thế chưa sáng, ta há lại có thể đem thân mình đặt vào chỗ miệng hùm?

— Hơ! - Vương Tuấn cười nhạt một tiếng, - Coi như huynh đã nói một câu đúng lương tâm.

Tào Tháo cũng cười lên, rồi đem chuyện Thôi Quân đến thăm, triều đình trưng vờ ra làm chức Điển quân hiệu úy, Trần Dật thay bọn Hứa Du đến đưa tin, rồi cả chuyện phụ thân mình đem ước vạ của nhà ra đổi lấy chức thái úy kể hết cả ra, cuối cùng lôi từ trong áo ra cuốn *Lễ ký chương cú* giao cho Vương Tuấn.

Vương Tuấn trông thấy cuốn sách này thì vô cùng ngạc nhiên:

— Ôi chao, Hứa Du lại lấy sách của sư phụ là để làm tin. Bộ *Lễ ký chương cú* này tổng cộng có sáu mươi sáu cuốn, thất tán đi các nơi. Khi thầy qua đời còn lại hơn ba mươi cuốn, đều để cho hai tiểu muội cất giữ, ngoài ra, ta với Tử Bá, Tử Viễn mỗi người giữ mấy cuốn nữa.



- Nói xong Vương Tuấn mở sách ra xem, dòng đầu tiên nhìn thấy là đoạn Khổng phu tử luận đạo, liền đọc to lên, - “Đại đạo thi hành và các bậc anh hiền thời Tam đại (Hạ, Thương, Chu) thì Khâu này chưa được thấy, nhưng chí thì hướng về chỗ đó. Đại đạo mà thi hành thì thiên hạ là của chung, tuyển chọn người hiền, cử người tài năng, giảng điều tín thực, thực hiện trên thuận dưới hòa. Cho nên người ta không riêng thân người thân mình, không riêng yêu con cái mình. Khiến người già có nơi nương dựa cuối đời, người khỏe mạnh có chỗ dùng tới, trẻ em có sự chặn dắt để lớn lên; người cô phụ, quả phụ, cô cút, đơn chiếc và tàn tật đều được nuôi dưỡng; con trai có phận, con gái có nơi chốn để nương về. Về tài hóa, thì không nên để cho rơi vãi phung phí, mà cũng bắt tất cất giấu cho mình. Về sức lực thì ưa được thi thố ra, thi thố thì chẳng cứ là cho riêng mình. Ấy cho nên mưu mô đều không dấy lên, trộm cắp giặc cướp không nổi dậy; cổng ngoài không phải đóng, thế gọi là Đại Đồng.”

— Những điều này kẻ sĩ ai cũng đều biết vậy. - Tào Tháo cũng đọc thuộc lòng theo, - “Nay đại đạo đã bị che lấp, người ta coi thiên hạ là nhà của mình, ai nấy đều riêng thân cha mẹ mình, đều riêng yêu con mình, cho của cải và sức lực là riêng của mình. Vua quan lấy việc cha truyền con nối cho là lễ, quốc gia thì lấy thành quách hào trì cho là vững, lấy lễ nghĩa làm kỷ cương, làm cho chính cái nghĩa vua tôi, hậu cái tình cha con, thuận cái tình anh em, hòa cái đạo vợ chồng, đặt chế độ, lập điền lý, tôn trọng kẻ trí dũng, lập công khởi sự riêng cho mình. Cho nên, mưu chước mới sinh ra, chiến tranh mới khởi lên. Vua Vũ, vua Thang, vua Văn, vua Võ, Thành Vương, Chu Công, bởi đó mà được chọn là bậc hơn cả. Sáu bậc quân tử ấy chưa từng không cẩn thận ở lễ, để làm cho rõ điều nghĩa, thành điều tín, rõ người có lỗi, lấy nhân làm phép, giảng điều tôn nhượng, bảo dân theo phép thường. Nếu có ai không theo những điều ấy, thì dầu có thế vị, chúng nhân cho là họa ác, bắt tội mà truất bỏ đi. Ấy là đời Tiểu khang...” Không sai chứ?

— Mạnh Đức thật là có trí nhớ tốt, nhưng đồ vật của sư phụ, tôi sẽ thu lấy mang đi nhé. - Vương Tuấn cuộn sách lại, - Mạnh Đức đã có thể thuộc lòng, còn ở lại đây mất thời gian làm gì, có thể đi làm quan được rồi.

— Huynh khuyên ta làm quan, vậy vì sao huynh không làm quan? - Tào Tháo hỏi vặn lại.

— Huynh vừa nãy chưa ngộ ra ư? Ta là kẻ sĩ đời Đại Đồng, còn huynh là bề tôi đời Tiểu Khang.

— Huynh thật tự tin.

— Chẳng phải là tự tin. - Ánh mắt Vương Tuấn sáng lên, - Người ta mỗi người một chí, bỏ công danh lợi lộc ra ngoài thân mình, Vương mỗ ta làm được, nhưng Tào Mạnh Đức huynh... e là không buông được khỏi tay đâu!

Tào Tháo cuối cùng đã cúi đầu xuống thật thấp.

Biện Bình trông thấy vậy vỗ tay:

— Ôi chao! Cuối cùng coi như cũng có người trị được huynh ấy rồi!

Khi ấy Lô Dị đi vào trong nói:

— Cữu gia, bên ngoài tuyết rơi nặng quá!

— Vậy chúng ta mau về nhà đi. - Biện Bình lập tức đứng lên, - Trời cũng không còn sớm nữa, nhị ca còn không theo đệ về nhà ư?

— Ta không về! - Tào Đức vỗ đùi, - Đại ca ta chưa về nhà, vậy ta cũng chưa về nhà.

— Đệ theo ta ở đây để làm rồi lên cái gì chứ? - Tào Tháo nói.

Tào Đức cười bảo:

— Đại ca, câu này của huynh không đúng rồi. Làm ẩn sĩ thì đệ có tư cách hơn huynh, chí ít thì việc làm quan đệ cũng chưa từng làm.

Tào Tháo chẳng có cách gì khác, quay sang nhìn Vương Tuấn. Vương Tuấn liền bảo:

— Hôm nay ta vốn định cùng ngủ lại với Mạnh Đức một tối.

— Hay quá, hay quá. Ba chúng ta cùng ẩn cư ở đây. - Tào Đức cười nói.

— Đệ thấy ở đây chỉ có một vị ẩn sĩ thực sự, còn hai vị khác đều là giả vờ chơi thôi. Chúng ta không nói nhiều nữa, đệ phải đi đây. - Biện Bình vừa nói vừa khoác chiếc áo cừu, - Cả nhà lớn nhỏ đều phải tội hết rồi, đệ phải về dỗ bọn họ đây. Có phải không, tỷ phu? Chúng ta không nói nhiều nữa.

— Đệ nói lung tung nhiều quá rồi đấy! - Tào Tháo lừ mắt nhìn Biện Bình.

Biện Bình theo Lâu Dị đi ra, xe ngựa đều đánh đi hết. Ngoài trời tuyết lại rơi mau, Tào Đức và Vương Tuấn thì giục cũng không đi. Tào Tháo quay lên giường nằm, không để ý đến họ nữa.

Tào Đức với Vương Tuấn cũng không để tâm đến Tào Tháo, uống rượu ăn thịt chuyện trò đàn hát. Trời tối rồi, lại châm đèn lên, hai người tiếp tục hát những bài trong *Kinh thi*, nào là *Vô y*, *Chiêm bỉ lạc hỹ*, rồi *Thổ tư*, *Phá phủ*, ngoài những bài chiến ca ra thì lại là những bài lập công dựng nghiệp. Hát đến độ Tào Tháo ong cả đầu lên, trùm kín chăn chịu đựng, chẳng biết bao lâu sau, mới chập chờn ngủ đi...

Một cơn gió lạnh thổi thốc vào người Tào Tháo, Tào Tháo mở choàng mắt ra mới phát hiện, trời đã sáng từ khi nào. Ngồi dậy thấy trong lều chén bát ngổn ngang, tiểu đệ nằm gác chân lên mình mà ngủ. Còn Vương Tuấn?

Tào Tháo vội mở cửa, chỉ thấy tuyết lớn đã nhuộm thế giới thành một màu trắng xóa, như dát bạc bọc lụa, khí trời lạnh buốt, như ngấm tận gan ruột người ta. Trên lớp tuyết dày còn in hằn một vệt dài những dấu chân đi, Vương Tuấn khoác áo hồ cừu đeo cây đàn dao cầm, đang đi về phía xa xa.

— Tử Văn! Tử Văn! Huynh đi đâu vậy?

Vương Tuấn quay đầu lại hét to:

— Ta phải đi đây... Đi tìm Kiều Vũ huynh và Đại Kiều, Tiểu Kiều muội muội.

— Vậy nếu huynh không tìm thấy bọn họ thì sao?

— Tìm không thấy thì tiếp tục tìm, đến khi nào mệt, thì lại tìm một nơi ở lại.

Tào Tháo hiện giờ mới ý thức được rằng, sự truy cầu của một ẩn sĩ lại cách xa với mình đến như vậy, lần chia tay này còn có thể gặp lại nhau được nữa không? Tào Tháo kêu to lên:

— Tử Văn! Huynh hãy bảo trọng... Huynh đi bộ sao được, hãy lấy ngựa của ta mà cưỡi đi.

Vương Tuấn đã đi được rất xa rồi, chỉ kêu to:

— Ngựa hay ngàn dặm, nên trở tào ở chốn sa trường! Chớ để mai một nơi thôn dã... - Nói xong câu ấy, Vương Tuấn lại đột nhiên cất cao giọng, - Tào Mạnh Đức! Câu bình phẩm của Hứa Tử Tương năm xưa, huynh còn nhớ hay không? Không làm được bề tôi giỏi ở đời thịnh, thì huynh vẫn còn một con đường khác!

*Gian hung đời loạn!* Tào Mạnh Đức chột lạnh buốt trong lòng, ngẩng đầu nhìn lại, chỉ thấy Vương Tuấn đang hấp tấp quay lại, vội hỏi:

— Làm sao vậy?

Vương Tuấn dừng bước lại kêu to:

— Mạnh Đức, ta quên mất một chuyện. Hứa Tử Viễn tuy mưu trí tinh tường kỳ lạ, nhưng tham mà háms lợi; Lâu Tử Bá cương nghị tuấn kiệt, nhưng không tránh khỏi quật cường thẳng tính. Hai người này là đồng môn với ta, nếu có một ngày nào đắc tội với huynh, mong Mạnh Đức hãy dung thứ cho họ. - Nói xong lại vái tạ.

— Ta biết rồi, ta nhất định sẽ quan tâm đến họ. - Tào Tháo lúc này lại tin thề rất dứt khoát.

Vương Tuấn tựa hồ cảm thán điều gì đó, muốn nói lại ngưng, nhưng vẫn quay người mà đi. Tấm áo cừu màu trắng, chẳng bao lâu đã hòa vào giữa đất trời trắng toát một màu băng tuyết, không còn nhận ra ở đâu nữa, chỉ lưu lại một vệt những dấu chân lặng lẽ...

— Đại ca, bên ngoài lạnh thế, mau vào nhà đi! - Tào Đức đã tỉnh dậy.

Tào Tháo thở dài một hơi, ngồi xuống thật lâu không nói gì, rồi mới bảo:

— Ta đang tính sẽ nhận chiếu vời ra làm quan!

— Đệ sớm biết sẽ như thế mà. - Tào Đức cầm bút đến, viết một chữ “Phi” lên trên mặt bàn, nét ngang dưới cùng cũng kéo gập xuống một chút. - Huynh xem xem, đây là chữ mà hôm ấy huynh đã viết. Có thể huynh từ lâu đã muốn đặt cho con trai cái tên Phi này, nhưng trong đầu huynh luôn nghĩ đến chữ Bĩ. Trong lúc vội vàng, tay đã tùy tâm, mà kéo nét ngang ra gập cong thế này.

Tào Tháo gật gật đầu.

— Phi với Bĩ đồng âm, tự dạng gần nhau, nhưng ý nghĩa thì khác nhau rất xa. Bĩ nghĩa là hung vậy, như trong *Kinh Dịch* có nói: “Bĩ cực thái lai”. Huynh căn bản không vui, ẩn cư thế này cũng không phải là mong muốn của huynh. Trong lòng huynh hiện giờ là Bĩ, là khoảng thời gian đen tối nhất từ khi huynh sinh ra đến nay. Huynh vẫn luôn tự dối mình và dối người! Từ lâu đệ đã muốn nói chuyện này với huynh rồi!

Tào Tháo không thể không gật đầu:

— Từ nhỏ đến lớn cùng sống với nhau, tâm tư của ta đệ là người rõ nhất.

— Đệ chẳng rõ! - Tào Đức vút cây bút, - Đệ đâu ngờ huynh còn biết lừa dối của những người ở thôn quê, đâu biết huynh còn có lòng chiêu tập binh lính! Càng không nghĩ được rằng huynh lại lấy đó làm thích, lấy đó làm hay. Việc vui thích nhất của huynh năm nay chính là việc dẫn quân đi áp vận! Khi đó đệ đã nghĩ ra, huynh lại sắp đi rồi...

Tào Tháo than dài:

— Ta muốn làm một bề tôi giỏi, nhưng người đời lại bức ta phải làm gian hùng.

— Trời sinh đất dưỡng, không dựa vào ai khác được! Huynh không cần phải giả vờ giả bộ, từ nhỏ đến lớn những người bị huynh lừa gạt có đếm được hết không? Chẳng phải hôm nay huynh mới gian đầu! - Tào Đức đứng dậy thu dọn đồ đạc, - Đi đi! Thế đạo này rất phù hợp với huynh đấy, đệ là đồ bỏ đi chỉ biết nói chứ không biết làm, còn để làm vẻ vang cho nhà họ Tào ta... chỉ trông cậy vào một huynh đó thôi!

— Đệ đệ! - Tào Tháo ôm chầm lấy Tào Đức.

Huynh đệ hai người một ngựa sai bước trở về đến nhà, lập tức mệnh cho Lâu Dị chuẩn bị xe ngựa, lễ vật để ngày mai đến bái yết sứ quân Viên Trung. Được một lúc rảnh rỗi, Tào Tháo liền chạy đến phòng Đình thị.

Đình thị thấy phu quân đến, cũng chẳng thèm để ý, chỉ chăm chú dệt vải.

— Hiền thê, đừng giận nữa nào!

Đình thị vẫn không thèm nhìn Tào Tháo.

Tào Tháo vuốt ve lưng nàng, nói:

— Nàng nói với ta một câu đi.

Đình thị vẫn dửng dưng như bưng tai không nghe thấy gì hết.

Tào Tháo giữ chặt lấy tay nàng:

— Bà lớn à, từ ngày mai trở đi, ta sẽ bảo bọn người nhà mỗi ngày chuẩn bị cho nàng mười cây tre, nàng muốn vót thế nào thì vót như thế!

Đình thị bật cười khanh khách, cốc một cái vào đầu Tào Tháo:

— Thiếp tôi, đời này đúng là bị hủy hoại bởi cái miệng của chàng vậy.

— Hi hi, nàng đã cười là tốt rồi.

— Chàng sắp đi rồi đúng không? Thiếp đã sớm nghĩ đến chuyện ấy rồi, theo lý thì cũng nên như thế. Đến kinh rồi, gặp phụ thân, chàng

phải ăn nói cho tử tế, để sau này còn dễ mưu tính đường sĩ hoạn của mình. Đợi Ngang nhi của chúng ta lớn lên rồi...

— Được rồi, được rồi. Nàng không cần bận tâm nhiều, lại nói thế rồi.

— Không nói những chuyện ấy nữa. - Đinh thị ngắm Tào Tháo đầu đến chân, - Chàng còn có chuyện gì muốn nói phải không?

— Thật không hổ là hiền thê của ta.

— Chuyện gì vậy?

— Ta muốn... à... - Tào Tháo tay cầm vạt áo, trong lòng suy nghĩ lựa lời nói, - Là ý tốt của ta thôi! Ta muốn đưa hai mẹ con nàng ấy lên kinh, cũng tiện để có người hầu hạ phụ thân. Ngang nhi lớn rồi, đi cùng sẽ lỡ mất việc học. Phi nhi còn nhỏ, vừa hay có thể giúp cho phụ thân vui dạ... Ta không có ý gì khác.

— Hừ! Thiếp đã khi nào cấm được việc gì đâu, muốn đưa theo thì chàng cứ đưa thôi, hà tất phải mượn nhiều lời thế. Tục ngữ có nói: “ba mươi như sói, bốn mươi như hổ”, có một người để trông nom chàng cũng tốt, cho chàng khỏi phải nhấp nhồm, của thơm của thối vợ bừa.

— Vậy ta sẽ bảo Hoàn nhi cũng chuẩn bị đi với họ.

— Đợi đã! - Đinh thị nghe thấy dường có vấn đề, - Chàng nhớ người lớn hay nhớ kẻ nhỏ vậy?

— Trẻ con người lớn ta đều nhớ cả! - Tào Tháo cười ngược nói.

Đinh thị cười nhạt một tiếng:

— Đừng có giả ngây nữa! Chàng hẳn biết người mà thiếp tôi hỏi là ai. Chàng lại nhớ nhung Hoàn nhi rồi, có đúng không? Vừa mới thấy người ta hết giận, đã lại được đặng chân lân đặng đầu.

— Làm gì có chuyện đó? Hoàn nhi chỉ là tiêu a hoàn.

— Sao lại không thế chứ? Khi xưa mẹ đẻ của Ngang nhi làm thế nào mà được chàng nạp làm thiếp? Chàng ấy, chưa hết tai họa, đã lại ham sắc, đúng là có tài mèo mả gà đồng! Chuyện Hoàn nhi chàng phải

nghĩ cho thấu đáo, muội ấy và A Bình đang tốt đẹp như vậy, chàng chớ làm cho mọi người đều thấy khó coi. - Đinh thị nghiêm mặt nói.

— Hoàn nhi và A Bình không thích hợp, Hoàn nhi là nghĩa muội của bên ấy, luận ra thì cũng là huynh muội kết nghĩa với A Bình, đã là huynh muội thì thành thân thế nào được?

— Thiếp coi như đã nhìn thấu bụng chàng! Huynh muội thành thân không phù hợp, chàng thì lại muốn thân càng thêm thân. - Đinh thị không nhìn Tào Tháo, tiếp tục dệt vải, - Dù sao thiếp cũng chẳng quản nổi được chàng, chàng tự mình xem xét mà làm thôi.

— Vậy thì ta sẽ xem xét mà làm vậy. - Tào Tháo cười nhạt nói, - Ta đi làm chút công chuyện đã, tối nay ta nhất định sẽ đến. - Nói rồi hững hờ đi ra.

Đinh thị ném chiếc thoi dệt, nước mắt tuôn trào rơi xuống:

— Ta quá tốt bụng, hay là quá ngu ngốc chứ...

Lúc ấy chợt có tiếng cánh cửa mở, Tào Ngang nhảy chân sáo chạy vào, lấy làm lạ lùng hỏi:

— Mẹ, mẹ làm sao thế?

Đinh thị ôm chặt lấy con trai, ghen ngào nói:

— Ngang nhi... Mẹ có thể không cần bất cứ ai cả, nhưng con phải học cho giỏi, để sau này còn vì mẹ mà vươn lên...



# Hồi thứ 27

## Tào Tháo lần thứ ba ra làm quan

### Bị nhục ở quận phủ

Quyết tâm dứt khoát lại ra làm quan lần nữa, Tào Tháo đã bắt ngờ chuẩn bị mọi thứ để lên kinh nhận chức. Đầu tiên Tào Tháo sai Lâu Dị mau chóng lên Lạc Dương báo cho phụ thân biết tin, rồi bảo đệ đệ chuẩn bị xe ngựa cho mình. Nhưng Tào Tháo đã từ chối chiếu vời của triều đình, nên trước tiên phải đến quận phủ bái yết Bái Quốc tướng Viên Trung để lấy văn thư thì mới có thể về kinh.

Viên Trung tự Chính Phủ, người Nhữ Dương, Nhữ Nam, nổi tiếng là người cao khiết thanh liêm, được xưng tụng là danh sĩ một thời, là huynh đệ đồng tộc với Viên Thiệu. Nhưng rồng sinh chín loại, không loại nào giống loại nào, đều là hậu duệ của danh thần Viên An, nhưng tính cách của Viên Trung lại khác hẳn Viên Thiệu.

Nhánh nhà Viên Thiệu, từ đời tổ phụ là Viên Thang bắt đầu ngày càng phú quý, cho đến Viên Phùng, Viên Ngỗi đều nối nhau làm đến chức tam công. Viên Cơ, Viên Thiệu, Viên Thuật từ khi ra làm quan đến nay đều làm quan ở kinh đô. Còn nhánh nhà Viên Trung thì từ đời tổ phụ là Viên Bành bắt đầu ngày càng nghèo khó. Kỳ thực nhà ông ta cũng ba đời liên tục làm chức quận thú, hơn nữa nền gia học sách vở còn vượt xa nhánh Viên Thang, song chỉ quý mà không phú. Đó đều là vì nhà ông ta trọng danh tiết, mà không trọng thực huệ, xưa nay chưa từng sắm nhà cửa ruộng vườn, liên tục chỉ có gạo thô áo vải, không có lương thực dư thừa.

Viên Trung tuy danh tiếng rất lớn, nhưng số phận hẩm hiu, phải trải qua nhiều bất hạnh. Ông ta tuổi trẻ từng có mối thâm giao với Phạm Bàng là một trọng phạm của đảng cố, vì thế bị triều đình vứt bỏ hơn mười năm. Tận đến khi loạn Khăn Vàng nổi lên, đảng cố được tha, mới thay thế Trần Khuê đảm nhận chức Bái Quốc tướng. Nhưng đúng vào lúc con đường sĩ hoạn của ông ta có sự khởi sắc thì con trai độc nhất là Viên Bí lại chết. Viên Bí vốn làm quận lại ở Nhữ Nam, phụ tá thái thú Triệu Khiêm chống quân Khăn Vàng, gặp khi chiến sự bất lợi, để yếm hộ cho Triệu Khiêm đột phá vòng vây, Viên Bí đã xông vào trận giặc anh dũng hy sinh. Viên Trung vốn tính cách cao ngạo, trải qua nhiều trắc trở trên đường sĩ hoạn, đến trung niên lại mất con, tính khí càng trở nên khác người.

Trước đây Tào Tháo đã từng nghe Viên Thiệu nói: “Viên Chính Phủ tuy giữ mình trong sạch, nhưng lại là người ương ngạnh, vô cùng khắc bạc.” Hôm nay Tào Tháo mặt dạn mày dày đến gặp ông ta, hơn nữa còn muốn xin lại văn thư từ chỗ ông ta, nên trong lòng không khỏi thấy hơi hồi hộp. Theo lý mà nói thì cuộc thăm hỏi thế này vô cùng khó xử, nên có lẽ vật dù ít hoặc nhiều. Nhưng Viên Trung lại nổi tiếng là thanh liêm, suy đi nghĩ lại, cuối cùng Tào Tháo quyết định không theo như thói tục, chỉ một thân một mình đi tay không đến.

Đến cửa quận phủ, thông báo danh tính rồi, có viên lại giữ cửa đi vào thông báo, khoảnh khắc sau quay lại nói với Tào Tháo:

— Quận tướng đại nhân của chúng ta đã đến vấn an Bái vương từ lâu, xin mời Tào tiên sinh ở đây đợi một lát.

Viên Trung là Bái Quốc tướng, bái yết chư hầu vương tất nhiên là chuyện lớn hàng đầu. Nhưng kẻ thù hạ đối xử với Tào Tháo không tránh khỏi có sự thiếu chu đáo. Rốt cuộc Tào Tháo đã từng là cao quan hai ngàn thạch của triều đình, lại là công thần dẹp loạn, nay lại là chí thân của thái úy, vậy mà chẳng những không mời vào trong uống trà, mà đến một chiếc ghế cũng không mang cho. Một nhân vật lớn như

vậy, lại để Tào Tháo dắt ngựa đứng trơ trơ chờ đợi ở ngoài cửa quận phủ, chuyện này thật là không thấu tình đạt lý.

Người đứng dưới mái hiên thấp không thể không cúi đầu, Tào Tháo tự biết là mình đến cầu cạnh người ta, nên cũng không tiện so đo, chỉ cố nhẫn nại chờ đợi. Thỉnh thoảng cũng có những thuộc quan, bộc tòng ra ra vào vào, mấy viên lại canh cửa đó đón người đến, tiễn người đi, ai bận việc nấy, nên cũng chẳng có ai đến nói với Tào Tháo vài câu khách sáo.

Đã đứng đến nửa canh giờ, mới nghe thấy tiếng xe ngựa ồn ào, Viên Trung về đến quận phủ. Có mấy tiểu đồng xúm lại, vén rèm xe, đỡ ông ta xuống. Tào Tháo đưa mắt quan sát: Viên Trung khoảng hơn bốn mươi tuổi, mình cao bảy thước, mặc một bộ quan phục đã hơi cũ, khuôn mặt dài, mày ngài mắt phượng, mũi thẳng miệng ngay, ba chòm râu đen buông rủ xuống, nhất cử nhất động đều lộ rõ vẻ cần trọng khắc bạc.

Tào Tháo trông thấy Viên Trung chuẩn bị bước vào trong phủ nha rồi, mà những người giữ cửa vẫn không nói một câu nào về chuyện của mình, vội bước lên mấy bước vái một vái dài, nói to:

— Tại hạ là Tào Tháo ở huyện Tiều, xin bái yết quốc tướng. - Hiện nay Tào Tháo đã là bạch đình nên chỉ có thể tự xưng quê quán.

Viên Trung liếc nhìn Tào Tháo, không đáp lễ, chỉ hơi đưa tay nói:

— Xin mời vào trong! - Trong lúc nói câu ấy, ông ta cũng không dừng bước lại, cứ lừ đừ đi trước tiến vào cửa phủ. Tào Tháo thấy tình hình ấy, biết là cung cứng không dễ gì kéo được, đưa ngựa cho viện lại giữ cửa, rồi bước theo ngay sát phía sau đi vào.

Theo lý mà nói, Tào Tháo từng làm quan, những cuộc gặp mặt không chính thức thế này nên chuyện trò thân mật ở thư phòng, nhưng Viên Trung đi trước không hề rẽ sang ngang, cứ dẫn Tào Tháo tiến thẳng lên đại sảnh của quận phủ. Như thế này tức là quan là quan, dân là dân, lễ pháp không được sai một mảy may nào cả, Tào Tháo lại còn phải nghiêm cẩn đứng mà nói chuyện với ông ta. Viên Trung đường

hoàng ngòi xuống rồi, lật giở những văn thư trên công án, chỉ tay gọi bọn tiểu lại đến, dặn dò việc công từng việc từng việc một, cứ để mặc Tào Tháo đứng đó không thèm quan tâm.

Tào Tháo khoanh tay đứng một bên xem, thấy Viên Trung xử lý tất cả mọi công vụ, không phân lớn nhỏ, trên đến những chính lệnh to tát của triều đình, dưới tới những việc vụn vặt trong nha phủ, chẳng thèm để ý đến mình chút nào, lại bận rộn mất gần nửa canh giờ nữa. Đến khi tất cả mọi việc đều đã sắp xếp ổn thỏa, các thuộc hạ đều đã lui hết cả, Viên Trung mới ngẩng đầu lên chậm rãi hỏi:

— Các hạ có phải Tào Mạnh Đức Tế Nam tướng khi xưa không?

— Chính là tại hạ. - Tào Tháo chấp tay đáp.

— Ngưỡng mộ, ngưỡng mộ! - Tuy nói như vậy, nhưng Viên Trung không hề nhò mắt, chẳng thấy có biểu hiện gì là ngưỡng mộ cả.

Tào Tháo cảm thấy không khí thật khó xử, mới nghĩ gọi một chút tình giao hảo với ông ta, nói:

— Tại hạ với Viên Bản Sơ cũng là chỗ giao hảo...

Còn chưa nói hết câu, Viên Trung đã ngắt lời:

— Chớ nhắc đến Viên Thiệu, chúng ta tuy là đồng tộc, nhưng đã hơn mười năm nay chưa hề qua lại rồi. - Chỉ một câu đã chặn ngay họng Tào Tháo. Viên Trung tựa như còn nghĩ Tào Tháo không tin, lại giải thích tiếp, - Nhà họ Viên ta vốn nổi danh ở thanh liêm và tài học, chẳng cầu quan cao hiển quý, mà chú cháu Viên Ngỗi thì xa hoa phù phiếm, thường lấy chuyện bốn đời làm tam công làm tự hào, do vậy người nhánh nhà ta với nhánh bên ấy đã cắt chiếu đoạn giao, không qua lại nữa rồi.

Lý do mà ông ta đưa ra thực sự cũng rất có lý, nhưng huynh đệ cùng họ mà coi như người xa lạ thì dường như hơi bạc tình - chẳng trách mà Viên Thiệu cũng có thành kiến với ông ta.

Tào Tháo cảm thấy chuyện trò không hợp, đang vắt óc nghĩ ra chủ đề để nói chuyện thì đã nghe Viên Trung nói trúng vào ý mình:

— Mạnh Đức đến đây lần này, phải chăng là muốn lấy văn thư từ chỗ bản quan?

— Dạ?! - Tào Tháo giật mình, rồi ngượng ngùng nói nhỏ, - Chính phải.

— Hơ hơ hơ... - Viên Trung cười nhạt một hồi, - Sớm biết ông không phải là người chịu nổi sự trống trải, văn thư đã viết cho ông rồi, ông cầm lấy lên kinh là được.

Tào Tháo càng cảm thấy ngạc nhiên:

— Tại hạ ngu độn, dám hỏi đại nhân làm sao biết những điều tại hạ suy nghĩ?

Viên Trung vẻ mặt trầm ngâm, nói vẻ kỳ quặc:

— Chỉ vì ta có một người bạn thân là Hoàn Thiệu, vốn là người cùng quê với các hạ, hiện làm tòng sự ở bản phủ. Lần trước các hạ cự tuyệt chiếu mệnh của triều đình, Hoàn Thiệu có nói với ta rằng: “Tào Mạnh Đức là người nhiều ham muốn, há có thể cam chịu với cảnh lâm tuyền? Cự tuyệt lần này, không có gì khác ngoài chuyện muốn nâng cao giá. Nhân còn đang sớm hãy soạn sẵn văn thư cho anh ta, khỏi phải đến lúc gấp lại phiền hà!” Bản quan nghe theo lời hay, đã viết sẵn văn thư rồi.

Câu nói của Viên Trung chẳng khác nào làm cho Tào Tháo phải xấu hổ, Tào Tháo ngượng chín mặt, trong lòng chột thấy phần hận. Khi xưa, Tào Tháo nhân cứu Biện thị mà đánh chết gia nhân của Hoàn phủ, hai nhà Hoàn, Tào vì thế mới kết oán thù, giờ đây Hoàn Thiệu ở trong quận thỏa sức bêu riếu thanh danh của Tào Tháo, thực là đê tiện đáng ghét. Viên Trung giờ đây nói y “nhiều ham muốn” e rằng còn là khách sáo, sau lưng có khi nói y là tham lam vô lại cũng chưa biết đâu được. Nghĩ đến đó, Tào Tháo vội giải thích:

— Hoàn Thiệu đó với tại hạ...

Viên Trung lại cười chế giễu nói cắt ngang:

— Thôi được rồi, bản quan không muốn nghe mấy chuyện vụn vặt đó của các ông. Mau mau cầm lấy văn thư đi thôi. Lệnh tôn hiện

đã là thái úy, thực là thanh danh hiển hách! Tiền đồ to lớn của ông gấp lắm rồi! - Nói rồi, ông ta lấy từ dưới bàn ra một cuốn thẻ tre, đứng đưa trước mặt Tào Tháo.

Tào Tháo càng thấy tức giận: “Viên Chính Phủ cũng là một vị quan thanh liêm, làm người xử thế sao đức hạnh lại khắc bạc như vậy? Dù Hoàn Thiệu có là bạn của ông, nhưng bất luận hẳn ta nói cái gì, lẽ nào ông lại không phân biệt trắng đen phải trái, lời quái quỷ nào cũng tin ư?”

Viên Trung sớm đã nhận ra trong lòng Tào Tháo không vui, để cuốn thẻ tre lên trên bàn, đứng dậy quay lưng lại phía Tào Tháo nói:

— Văn thư ở đây, ông hãy tự lấy nhé! - Đến việc cầm lấy đưa cho Tào Tháo cũng không chịu, như thế có khác nào coi Tào Tháo như một kẻ vô cùng bẩn thỉu.

Tào Tháo thực sự muốn quay lưng bỏ đi, nhưng đã đến đây rồi, há có thể bỏ dở giữa chừng mà chịu sỉ nhục? Tào Tháo gượng nén lửa giận trong lòng, đi lên trước cầm lấy văn thư. Nào hay Viên Trung lại than một câu:

— Ôi... Xem ra ông không làm nổi Hứa Do, chỉ có thể học làm Liễu Hạ Huệ thôi. - Nói xong để mặc Tào Tháo ở đó, không thèm quay đầu lại, đi thẳng vào hậu đường.

Kẻ sĩ có học thức, mắng người càng cay nghiệt. Hứa Do là ẩn sĩ thời thượng cổ, rõ ràng có đủ đức giáo hóa cho thiên hạ, nhưng cam lòng ở chốn lâm tuyền giữ thân trong sạch. Còn Liễu Hạ Huệ là quan đại phu nước Lỗ thời Xuân Thu, thân sống trong chốn triều đình ô uế, nhưng vẫn thừa tài năng kiến lập công danh. Nghe qua thì Viên Trung dường như không có ác ý gì, nhưng thực chất là chế nhạo Tào Tháo không có đức làm ẩn sĩ, chỉ một tâm tư được leo lên cao mà thôi.

Tào Tháo nghiêng răng ken két, nhưng không có cách nào làm gì được ông ta, chỉ còn cách cúi đầu buồn bực đi ra khỏi sảnh đường. Lại e Viên Trung nói điều gì không hay trong văn thư, vội đứng lại trước cửa sảnh đường đọc kỹ. May là Viên Trung cũng là kẻ quân tử, rất

cuộc cũng không viết câu gì phỉ báng. Gập cuốn thẻ tre lại, vừa ngẩng đầu lên, lại thấy dưới thềm một người có dáng vẻ tòng sự đang đứng che miệng cười - chính là Hoàn Thiệu!

Hoàn Thiệu thấy Tào Tháo đi ra, vội dừng tiếng cười, nói vẻ âm dương quái khí:

— Mạnh Đức huynh đi may mắn. - Nói xong phẩy tay áo bỏ đi.

Lúc này trong lòng Tào Tháo mới hiểu rõ: “Chẳng trách khi nãy mấy tên giữ cửa sau khi vào thông báo trở ra lại bất lễ với mình như thế, hóa ra đều là do Hoàn Thiệu này giở trò ma mãnh.”

Tào Tháo căm tức trừng mắt nhìn bóng dáng Hoàn Thiệu đã đi xa, nổi nhục mà hôm nay phải chịu thực là bình sinh chưa từng nếm trải. Tào Tháo giận dữ hăm hăm ra khỏi phủ nha, đến lúc lên ngựa rồi, còn không chịu nổi, quay đầu lại quát bảo:

— Quân tử báo thù mười năm chưa muộn, núi không chuyển nhưng nước chuyển. Hai tên Viên Trung, Hoàn Thiệu kia, chúng ta cứ chờ xem! - Nói xong, mặc bọn giữ cửa với bộ mặt kinh ngạc, Tào Tháo phóng ngựa vút đi...

Mùa xuân năm Trung Bình thứ năm (188 SCN), Tào Tháo dẫn theo mẹ con Biện thị và Tào Phi, và Hoàn thị khi ấy còn là nha hoàn, lần thứ ba đi ra làm quan. Chức vụ đang chờ đợi Tào Tháo lần này, là chức mà từ khi nhà Hán được dựng lên đến nay chưa từng đặt ra: Điển quân hiệu úy. Chức vụ ấy cai quản cái gì còn chưa ai biết. Cùng đi với Tào Tháo còn có Tào Thuần - người vừa được xét hiệu liêm. Người muốn biết thì không biết, Tào Thuần không cần biết thì lại đã biết rõ mình làm chức quan gì. Chỉ mấy câu nói của Tào Tung, tuyển bộ thượng thư đã ngoan ngoãn xếp cho Tào Thuần giữ chức hoàng môn thị lang. Chức thái úy bỏ tiền ra mua ấy rốt cuộc cũng không phải thường!

## Quân chia ba đường

Tào Tháo đến Lạc Dương, cửa ải đầu tiên phải đi qua chính là phụ thân mình.

Từ sau khi Tào Tháo từ quan ở Tế Nam, Tào Tung trước sau đã ba lần gửi thư về lệnh cho Tào Tháo về triều để bàn tính, khi đó Tào Tháo trong lòng đã nguôi lạnh, nhất loạt đều gửi lại thư cự tuyệt. Hai người ai giữ ý nấy, tranh cãi nhau suốt. Lúc mới đầu thư từ giữa cha con còn giữ chút ý tứ, đến sau thì cha hằm hằm khí thế có bao nhiêu lời lẽ dữ dằn nanh nọc cũng đem dùng hết, còn con thì ngang ngạnh thề nguyện, lấy lý tranh cãi, mâu thuẫn giữa hai cha con ngày càng kịch liệt. Cuối năm ngoái, Tào Tung đem ước vạ gia tư ra mua được chức thái úy, Tào Tháo lại áp tải tiền của đến Đô Đình rồi quay về, chỉ cách Lạc Dương có gang tấc mà không vào. Đến nay Tào Tháo lại muối mặt quay lại làm quan, không biết Tào Tung có khinh rẻ không?

Thái úy đứng đầu trong tam công, nắm giữ các công việc quân sự trong thiên hạ. Khi thiên tử làm lễ tế giao cúng tế trời đất thì thái úy được sung vào chân á hiến, đất nước có chính sự thì có thể tùy ý tranh luận can gián. Người ta nói đại sự trong thiên hạ chỉ có tế tự và binh nhung thì cả hai việc ấy thái úy đều nắm trong tay. Tuy cùng với chức tư đồ, tư không gọi chung là tam công, nhưng trên thực tế thì chức thái úy vinh dự hơn hẳn hai chức kia. Dưới quyền của thái úy có một sử quan, hai mươi tư duệ thuộc, ngoài ra còn có hai mươi ba lệnh sử phụ trách các việc nghi trượng, bút lục, giữ cửa, hộ vệ... Một bộ xâu công kênh như vậy, tuyệt đối không phải là cơ ngơi nhỏ bé của các chức quan nhàn nhã có thể dung nạp được. Vì vậy Tào Tung theo như thông lệ, chuyển đến phủ thái úy được đặt ngay gần bên Nam cung để ở và làm việc, nhà cửa ở phía đông thành thực tế chỉ có mấy người thiếp và nàng hầu ở.

Tào Tháo hiểu tính phụ thân, tự mình tuyệt nhiên không thể mạo muội đến phủ thái úy được. Vì vậy cho xe đi về phủ đệ trong ngõ Vĩnh Phúc ở phía đông thành, dặn dò mọi người không được xuống xe,



không cho chuyển đồ vật ra, còn mình và Tào Thuận thì cung kính đứng ở ngoài cổng lớn, đợi thái úy đại nhân về nhà.

Quả nhiên, Tào Tung nghe tin con trai đã đến, giận đến độ không kịp thay quan phục, dẫn theo lệnh sử bên người hăm hăm đi đến.

Biện thị phu nhân lần đầu vào kinh, ngồi ở trong xe, không dám động đậy, chợt nghe một trận âm ỉ, hé rèm xe ra một khe nhỏ nhìn xem. Chỉ thấy một chiếc xe song mã che mui đen, bánh lớn sơn đỏ, hai lá phướn màu đen, tay cầm bằng kim loại chạm hình hươu, tấm hoành mục vẽ hình gấu sơn bóng loáng.

Một người ngồi nghiêm chỉnh trên xe, mặc bộ triều phục bằng gấm thêu màu đen, đầu đội mũ miện ngọc xanh, thắt đai tía, đeo vòng ngọc, dây thao rử bằng tơ trắng. Bên lưng đeo bội đao uy nghi màu đen tuyền, cầm tấm hốt bằng ngà voi, đeo hai chiếc ấn - một cái là ấn thái úy, một cái là ấn “Hán Phí Đình hầu”. Khoảnh khắc xe đến trước mặt, Biện thị càng trông thấy rõ hơn, chỉ thấy người ấy khoảng ngoài sáu mươi tuổi, gầy nhỏ khô quắt, tướng mạo đáng sợ, bốn lọn tóc mai được cắt tía giống nhau, đôi mắt tam giác trờng trờng, lông mày trợn ngược, mũi hếch lên, miệng mím lại, bộ râu đã lốm đốm bạc, đang lúc cầm giận đến mức dựng hết cả lên... Biện thị đoán đó chính là phụ thân của phu quân, lòng nghĩ chắc việc không hay rồi, vội đưa mắt ra hiệu cho Hoàn nhi, ôm chặt đứa con mới hơn ba tháng vào lòng.

Tào Tung vớ cây gậy chống, nổi giận ùng ùng bước xuống xe, xông tới chỗ con trai đang quỳ đón quát to:

— Quỳ xuống đây cho ta, không được đứng lên!

— Con đến muộn, xin lão gia bớt giận! - Tào Tháo vội vã dập đầu.

— Lão gia? Xem ra người đứng là không nhận ra ta là ai nữa rồi. - Tào Tung nghe thấy con không gọi mình là phụ thân, càng thêm giận, - Hừ! Người đứng là đồ không biết hay dở là gì!

Đám lệnh sử, duệ thuộc đi theo Tào Tung đến đều ngậy ra: “Làm gì có thái úy nào dạy con ngoài đường thế?” Nhưng gặp phải

chuyện thế này, bọn họ cũng chẳng dám nói gì.

Tào Thuần quỳ gối lê lên phía trước hai bước:

— Tiểu diệt bá kiến... - Nói đến đó, Tào Thuần mới nhận ra, Tào Tung mặc triều phục, ngồi xe mà đến, trong tình huống này nên gọi là Tào công hay gọi là bá phụ đây? Quay lại nhìn Tào Tháo, Tào Thuần chợt tỉnh ngộ, Tào Tháo vừa nãy gọi một câu là “lão gia” cũng không có gì sai. Chỉ vì Tào Tung ý tứ nhạy cảm, nên đã hiểu lầm.

Tuy đã nhiều năm không gặp, nhưng Tào Tung vẫn nhận ra Tào Thuần:

— Tử Hòa đứng dậy, không phải việc liên quan đến người.

Tào Thuần đứng dậy, đến bên ghé gần lại Tào Tung nói nhỏ:

— Bá phụ, chuyện xấu trong nhà không nên lộ ra.

— Ờ? - Tào Tung khi ấy mới nhận thấy thất lễ, ngượng ngùng hắng giọng mấy tiếng, quay sang con trai nói, - Hãy đứng lên trước đã, vào trong ta sẽ tính sổ tiếp với người! Người chớ có nghĩ ở lại chỗ này. - Nói rồi tự mình chống gậy đi vào trong sân.

Tào Tháo nuốt một cục nghẹn, bò dậy cùng Tào Thuần đi vào trong. Biện thị thấy vậy cũng vội vén rèm xe, ôm con bước xuống, lặng lẽ đi theo phía sau.

Suy cho cùng Tào Tung cũng biết đó là chuyện không hay, sợ những người tùy tùng đứng ở ngoài nghe thấy, liền không vào sảnh chính mà rẽ sang hậu hoa viên, rồi bảo Lâu Dị mang đến một chiếc ghế tựa bằng song. Ông ta oai vệ ngồi lên, quát bảo:

— Quỳ xuống!

Tào Tháo quỳ xuống đất, cúi đầu nói:

— Nhi tử bất hiếu, đã khiến phụ thân phải giận dữ!

— Hừ! Làm lên tới chức Tế Nam tướng, người đã dám không nhận phụ thân rồi? Từ quan là việc lớn như thế, mà nói không làm là không làm nữa! Người khác mới nói mấy câu hay ho đã khiến người

thấy khó chịu rồi, rảnh rỗi không có việc hay sao mà gây sự với hoạn quan làm gì?

— Con thực sự không còn cách nào khác.

— Láo! Từ quan thì cũng thôi, nhưng ta gọi người đến vì sao người không đến?

— Con là... - Câu ấy thực sự Tào Tháo không biết đáp lại làm sao cho phải, bản thân mình đã quỳ ở đây, thì còn tư cách gì nói mình muốn được an tâm quy ẩn.

Tào Tung cười nhạt một thôi:

— Người đúng là giỏi thật, có còn biết mình họ gì không? Lát nữa ta đem những thư từ người viết ra đây, người hãy đọc nó ngay trước mặt ta! Tự người nghe xem, có câu nào là lời của con người không? Sao ta lại sinh ra một đứa con ngỗ nghịch như người chứ?

Trong lòng Tào Tháo cũng rất không vui, tuy chính mình cũng nói những câu quá khích, nhưng cũng là do bị cha nhục mạ trước. Khi xưa Tào Tháo đưa ra ý kiến với Thôi Quân là vô cùng sáng suốt, nhưng đến khi có việc lại không biết đối phó thế nào với cha mình, chỉ biết vờn cổ ra chịu chém, nói:

— Con đã biết sai rồi. Chỉ là con suy nghĩ đến câu phụ thân từng nói với con rằng con tự chọn thuyền mà lên, cho nên mới đánh bạo xử sự...

— Ta nói người tự chọn thuyền mà lên, chứ ta không nói người nhảy xuống sông! - Tào Tung càng tức giận, - Ta có bằng lòng cho người từ quan không? Phí bao nhiêu công sức tâm huyết mới nâng đỡ được người lên, khó khăn lắm mới lập được chút quân công, mà người nói không làm là không làm luôn. Chưa cần nói đến chuyện có lỗi với ta, có lỗi với tổ tông, mà với chính người, người có lỗi hay không? - Câu ấy thực sự có lý, Tào Tháo không có lời nào đáp lại nữa. - Hôm nay nếu ta không đánh người, thì người sẽ không nhớ nổi! Và cũng chẳng coi cha người đây ra cái gì! Người đã nghe rõ rồi, ta sẽ đánh người năm mươi roi cho người nhớ, sau đó hãy cút khỏi đây cho ta.

Trong phủ này không có chỗ cho người dâu, đừng làm chướng mắt ta! Tử Hòa, mang roi lại đây cho ta!

Tào Thuần vội vàng ngăn lại:

— Xin bá phụ chớ giận, thật không đáng để tức giận làm hại sức khỏe. Xin hãy tha cho huynh ấy một lần này ạ!

— Việc của ta không đến lượt người can thiệp vào! Mau đi lấy roi đi, người không đi hả? - Tào Tung hét lớn, - Lâu Dị đâu? Lấy roi!

Lâu Dị đã trốn sau hòn giả sơn từ nãy. Chuyện của phụ tử Tào Tháo, Lâu Dị không thể đắc tội với ai được. Thư từ qua lại đều là do hãn chạy đưa, đã phải chịu sự giáo huấn của cả hai nhiều lắm rồi. Từ lâu, Lâu Dị đã liệu sẽ có một ngày như thế này, không khéo Tào Tung sẽ bắt chính tay hãn thi hành gia pháp thay, đến khi ấy, bản thân hãn đánh cũng không đúng, mà không đánh cũng không đúng, bèn dứt khoát trốn biệt không lộ mặt ra. Tào Tung kêu hồi lâu không thấy bóng dáng Lâu Dị đâu, bèn giơ cây gậy chống lên, bổ luôn xuống đầu Tào Tháo. Tào Thuần vội túm chặt lấy:

— Bá phụ, xin bá phụ nể mặt cháu, tha cho Mạnh Đức lần này ạ!

— Buông tay! Còn không buông tay ta sẽ đánh cả người luôn thế. Người cút về nhà cho ta, chức quan này người cũng không cần phải làm nữa. - Ông ta nói thế, Tào Thuần sao còn dám ngăn cản nữa. Biện thị đứng phía sau trông thấy rõ ràng, vội mở cái tã quấn đứa con ôm trong lòng, phát vào mông nó mấy cái, khiến đứa bé gào lên khóc oa oa.

Biện thị cố ý nói to lên dỗ dành:

— Con ơi! Nín đi nào! Không sao đâu, chỉ là ông nội đang đùa với phụ thân con thôi mà! - Vừa nói vừa ôm con bước lên phía trước.

Cây gậy chống trong tay Tào Tung đã sắp bổ xuống người Tào Tháo, nhưng nghe thấy trẻ con khóc, người lớn đỡ, ông chợt ngừng tay lại:

— Đó là, là cháu ta phải không? Mau bế đến đây, bế đến đây!

Biện thị bước mau mấy bước bế con đặt vào trong lòng cha chồng, rồi mình lùi lại hai bước, thi lễ nói:

— Dâu con là Biện thị xin bái lạy phụ thân!

Tào Tung mong mỗi cháu đã phát cuồng, cầm cây gậy chống quăng đi từ bao giờ, bế lấy cháu không buồn nhìn tới con dâu chút nào, vỗ về Tào Phi đang kêu khóc, nói:

— Đứng dậy đi, đứng dậy đi... Thằng bé mập mạp quá, đúng là như beo như cợn! Sau này nhất định lớn lên sẽ to khỏe, để ông thơm một cái nào. - Vừa nói Tào Tung vừa vén râu thơm lên mặt cháu hồi lâu, rồi mới hỏi, - Đây là Phi nhi phải không?

— Dạ phải. - Biện thị đứng dậy đỡ cha chồng ngồi xuống.

Tào Tung bình tâm lại, khi ấy mới quay sang Biện thị nhìn kỹ. Cha chồng không thể chèn ép con dâu, biết rõ nàng xuất thân ca kỹ, lại là được cướp lấy, nên cũng không tiện nói rõ, chỉ bảo:

— Con là vợ mà con ta lấy khi ở Đốn Khâu đó hả?

— Dạ. - Biện thị lại thi lễ, - Là con tự theo Mạnh Đức, đã từng giờ từng khắc mong được diện kiến cha. Con biết cha là bậc trung lương, một đời lo việc nước, tuổi tác đã cao, lại vất vả việc nước, mà con trước sau vẫn chưa có cơ hội về kính hầu hạ cho cha. Con dâu chẳng thảo hiền, thật có tội với cha.

Hai cho con Tào Tháo giống nhau, chỉ thích mềm mỏng mà không ưa cứng ngạnh, nghe thấy con dâu nói mấy câu lọt tai, Tào Tung như được ăn mật ong ngon ngọt, cười nói:

— Không trách con! Không trách con! Đều là do đứa con không ra gì của ta! - Nói xong lại lừ mắt nhìn Tào Tháo.

— Cha ơi! Trời đang lạnh quá, như con thấy, hay là cha bế Phi nhi vào trong nhà cho ấm? - Biện thị dò ý nói.

— Phải! Phải! Phải! - Tào Tung bế đứa nhỏ quần tã đưa lại cho Biện thị.

Biện thị bế con, nhìn xem, rồi chau mày nói:

— Ôi, cha ơi, hình như Phi nhi đã tè dầm ra rồi.

— Ha ha ha... - Tào Tung ngửa mặt cười lớn, - Thế thay rửa cho nó đi vậy.

Biện thị quay đầu lại gọi to:

— Hoàn nhi, mau ra ngoài xe tìm trong mấy cái rương, xem tã vải của Phi nhi để ở đâu, đồ đạc nhiều mà dễ lẫn lộn, tìm kỹ một chút đấy.

— Hừ! Phu thê chúng bay thật chẳng biết việc gì cả. - Tào Tung nét mặt không vui, - Đến nhà rồi còn không chuyển đồ đạc vào trong, đến cái tã cũng không tìm được. Câu này lại còn phải chờ ta nói ra hay sao? Còn không mau bảo người ra chuyển đồ đạc vào trong nhà. Lâu Dị đâu? Còn không ra giúp chuyển đồ vào?

— Dạ! Để con dẫn người ra chuyển ngay. - Lâu Dị cười nói từ phía sau giả sơn chạy ra, thậm chí khen Biện phu nhân cao tay, chỉ mấy câu đã làm cho lão gia quên hết. Chỉ cần đồ đạc được chuyển vào phủ, mây mù khắp trời đã tan cả, thì coi như được ở lại rồi!

Biện thị nhân lúc rảnh rỗi vội nói với cha chồng:

— Cha à, con trai cha là người thế nào, trong lòng cha biết rõ hơn cả. Chàng có hiếu tâm của chàng, chẳng qua chỉ là có khi lời nói việc làm hơi quá khích. Ví dụ ngay như chuyện áp tải tiền tài về kinh vừa rồi, hiện nay thiên hạ chẳng thái bình, Mạnh Đức sợ có sự mất mát, đã đích thân dẫn người hộ tống suốt mấy ngày mấy đêm. Tuy rằng đến Đô Đình rồi thì lại quay về, nhưng rốt cuộc chàng cũng phải chịu vất vả không ít. Không phụ tử có nói “sắc nan”<sup>[111]</sup>, cha nói có phải thế không?

— Đúng là con dâu hiền của ta... - Tào Tung tấm tắc khen ngợi, lại ngó sang con trai đang quỳ, ông thở dài nói, - Lần sau không được thế nữa! Người cũng đã ba mươi mấy tuổi rồi, quỳ như vậy trước mặt vợ trông có đẹp mặt không? Còn không mau dậy đi!

— Đa tạ phụ thân đã thứ tội. - Tào Tháo dập đầu đứng dậy, cửa ải này coi như đã qua được rồi!

Phu thê Tào Tháo thu dọn đồ đạc quần áo, sắp xếp đầu giường. Lại dọn một chỗ ở cho Tào Thuần, bận rộn hơn một canh giờ mới coi như ổn thỏa. Tào Tung thay triều phục mặc áo thường, cho ngựa xe cùng các lệnh sử đi hết, cha con bác cháu ba người khi ấy mới ngồi bàn bạc công việc chính.

Việc đầu tiên là Tào Tháo hỏi ngay xem chức Điển quân hiệu úy là chức quan gì.

Tào Tung giải thích nói:

— Khi trước loạn Khăn Vàng nổi lên, ở tây bắc thì người Khương làm loạn, quân lính trong năm dinh bảy thự phải giật gấu vá vai. Hoàng thượng liền hạ lệnh, lính trưng dụng lâm thời ở Hà Nam không cho phép giải ngũ, mà cấp cho lương ăn để sẵn sàng có thể sử dụng, và đều quy về cho hai huynh đệ đại tướng quân Hà Tiến và xa kỵ tướng quân Hà Miêu thống lĩnh. Mấy năm nay trấn dẹp loạn lạc ở các nơi, tất cả đều nhờ vào đội quân này. Tuy huynh đệ họ Hà không hòa thuận, nhưng dầu sao vẫn là người một nhà, hiện nay binh hỏa khắp nơi, Hà Tiến, Hà Miêu nắm binh quyền trong tay, tiếng tăm ngày càng lớn, hoàng thượng rất không yên lòng.

— Thực ra cũng không đến nỗi thế, con người Hà Tiến thế nào, phụ thân còn không biết sao? - Tào Tháo cười nói.

— Hà Tiến tuy tầm thường nhưng hiện có đảng nhân chống lưng, danh sĩ vào phủ. Triều ta đã xảy ra những việc của Đậu Hiến, Đặng Trắc, Diêm Hiến, Lương Ký, bản thân hoàng thượng lại từng trải qua sự việc của Đậu Vũ, há lại không đề phòng việc ngoại thích lại từ đồng tro tàn bùng lên ư? - Tào Tung vuốt râu, - Cho nên hiện nay phải đặt ra chức quan thống chế số binh mã này, hơn nữa phải đồn số quân mã này và hộ vệ kỵ ở Tây Viên của hoàng môn Kiến Thạc thu về một mối, thiết lập tám vị hiệu úy, hóa giải binh quyền của nhà họ Hà. Chức điển quân hiệu úy này của con là một trong số đó.

Tào Tháo do dự hồi lâu, lại hỏi tiếp:

— Lần này con được vời về có phải là do phụ thân làm vậy không?

— Không dính dáng gì đến ta cả. - Tào Tung dường có gì đó bất mãn, - Hiện nay ta là thái úy rồi, làm gì có chuyện mới được lên chức đã mưu tính binh quyền cho con trai mình? Để cho người ta nắm được chỗ yếu thì biết làm sao? Việc này chắc hẳn là do ý thánh thượng, hoặc có thể có chút công lao gì của họ Hà thôi. Nhưng suy đến cùng vẫn là do con có công dẹp loạn năm xưa, triều đình nhận thấy con là người hữu dụng.

Quả nhiên là có công sức của Hà Tiến, Tào Tháo tất nhiên cũng hiểu được tám chín phần, liền nói:

— Nếu trong số quân này có gộp cả quân kỵ ở Tây Viên vào, thì tám doanh này của chúng con về sau lại chẳng phải đều do hoàng thượng đích thân thống lĩnh ư?

— Không sai. Bản ý của hoàng thượng là muốn đưa những quân tâm phúc ở Tây Viên nhập vào số quân này, để sau này các con không liên quan gì với Hà Tiến, chỉ một lòng một dạ nghe theo sự điều khiển của ngài thôi. Đáng tiếc là...

— Đáng tiếc sao ạ? - Tào Tháo hỏi.

— Sáng sớm ngày mai, con đến bái kiến đại tướng quân Hà Tiến, đến phủ ông ta rồi, con sẽ rõ hết. - Tào Tung ném ra câu ấy, rồi quay đầu lại nhìn cháu mình, - Tử Hòa, cháu có biết chức hoàng môn thị lang mà cháu làm là phụ trách những việc gì không?

Tào Thuần thấy hai cha con Tào Tháo bàn bạc những chuyện trên quan trường, cảm thấy rất không thích, từ lâu đã không để tâm gì. Chợt nghe bá phụ đột nhiên hỏi mình, thì hơi bất ngờ chưa kịp chuẩn bị:

— Ơ? À... Hoàng môn thị lang là khi lên triều thì dẫn vua lên ngai, nói trống ra chẳng qua là một chức quan nhỏ dẫn vua ra chỗ ngồi. Thừa bá phụ, triều ta chức hoàng môn thị lang này phần nhiều là hoạn quan làm ít khi có sĩ nhân làm, sao bá phụ lại đặc ý tìm cho điệt



nhi chức vụ này? Chẳng thà để điệt nhi ra ngoài làm một chân huyện lệnh ấy.

— Hừ! Trẻ con như ngươi thì hiểu gì chứ? - Tào Tung cười nhạt một tiếng, - Bình hòa chiến loạn thế này, ra ngoài làm huyện lệnh, chết thế nào cũng không biết ấy chứ.

— Huynh trưởng của điệt nhi và Tào Hồng chẳng đều làm huyện lệnh đó ư?

Tào Tung trừng mắt nhìn Tào Thuần:

— Bọn chúng đã làm quan bao nhiêu năm rồi? Dưới tay chúng có kẻ tâm phúc, với đám răn rết ở địa phương chúng cũng quen thuộc rồi. Ngươi như con nghé mới vược cũng dám đi ư? Chẳng may có kẻ tạo phản thì tính mạng này của ngươi cũng không còn đâu. Khi ấy ta lại chẳng có lỗi với lão phụ đã quá cố của ngươi ư?

— Bá phụ dạy rất phải ạ. - Tào Thuần không dám cãi lại nữa.

— Ta để ngươi làm chức hoàng môn thị lang là có dụng ý cả. - Tào Tung đứng lên đi lại mấy bước, - Điểm hay nhất của chân hoàng môn thị lang này là có thể liên lạc giữa bên trong với bên ngoài, đã ở bên hoàng thượng thì có thể ra vào cung điện bất cứ lúc nào. Ngươi an tâm đi, ta với đám Trương Nhượng, Triệu Trung đều là chỗ qua lại từ lâu, bọn họ tuyệt nhiên không làm khó ngươi đâu. Nhưng ngươi phải làm được một điều này! - Tay ông ta bám lấy mặt bàn, nhìn chằm chằm vào Tào Thuần, - Phàm là bên cạnh hoàng thượng có bất cứ sự việc gì cũng phải mau chóng ra ngoài cung nói lại với ta. Nhất là những việc có liên quan đến phụ tử chúng ta, cả việc của Hà Tiến nữa, càng phải luôn luôn để ý và kịp thời thông báo.

Tào Thuần sợ giật nảy mình:

— Đó chẳng phải là... tiết lộ việc cơ mật sao?

Tào Tháo sợ phụ thân làm khó Tào Thuần, liền nói chen vào:

— Tử Hòa, phụ thân ta nói thế nào, đệ cứ tạm vâng thế đã, chớ có suy nghĩ quá nhiều.

— Vâng, đệ biết rồi. - Tào Thuần đáp vẻ không vui.

Tào Tung đã hết giận, than thở bảo:

— Năm xưa ta với phụ thân cháu và cả tứ thúc của cháu cùng làm quan một triều. Phụ thân cháu là Tào Xí giữ chức Trường Thủy hiệu úy ở bắc quân, tứ thúc Tào Đỉnh của cháu làm đến thượng thư, còn ta thì ở ngôi cửu khanh chức đại tư nông. Ba người chúng ta đồng tâm hiệp lực, mấy năm đó nhà họ Tào ta đã hưng vượng lên nhiều đấy. Nhưng bây giờ bọn họ đều đã thành người thiên cổ cả rồi, chỉ còn lại một mình lão già này, hết lòng lo lắng đủ điều như đi trên băng mỏng. Lại vét hết cả gia tài mới lên được chức thái úy hiện nay. Cháu phải hiểu cho nỗi khổ tâm của bá phụ đây.

Tào Thuần từ nhỏ đã theo Tào Đức học hành, những điều được học đều là lễ nghĩa đạo đức nhân nghĩa trung quân, còn sự nhố nhăng bẩn thỉu chốn quan trường vốn ghét cay ghét đắng. Nhưng trước mặt bá phụ - người đã mưu tính quan chức cho mình còn có thể oán trách gì đây? Tào Thuần chỉ có cách chấp tay thưa:

— Bá phụ, con nhất định sẽ không phụ công vun vén của bá phụ.

— Tốt! - Tào Tung ấn hai tay lên vai con trai và cháu, - Từ nay về sau, ta giữ chức thái úy tham gia vào việc triều chính; Mạnh Đức người ở trong quân ngũ, phụ tá Hà Tiến; còn Tử Hòa liên lạc trong ngoài, xem xét ý tứ hoàng thượng, giám sát hoạn quan. Chúng ta làm lại cách của ba huynh đệ chúng ta khi xưa, chia quân làm ba đường, mỗi người lo một việc. Nhất định phải làm cho nhà họ Tào chúng ta tiếp tục hưng vượng, chúng ta lại mưu tính cho tiền đồ của đời sau.

Tào Thuần vâng dạ liên mồm, còn Tào Tháo thì trong lòng suy nghĩ: “Phụ thân bắt ta phải phụ tá Hà Tiến, bắt Tử Hòa phải “giám sát” hoạn quan, chẳng lẽ ông đã lặng lẽ đổi thuyền không một động tĩnh gì? Xem ra gió đông chuyển thành gió tây, cục diện triều đình giờ đây đã xoay chuyển rồi...”

## Hiền tài tụ tập

Tất cả những nghi vấn của Tào Tháo đều có câu trả lời khi bản thân đến bái yết đại tướng quân Hà Tiến.

Vì danh phận chưa rõ ràng, nên Tào Tháo không dám ngồi xe, chỉ cưỡi ngựa đến. Đến nơi xuống ngựa, còn chưa vào mặc phủ xa hoa của đại tướng quân thì vừa vặn trông thấy Bào Thao, Bào Trung cúi đầu từ trong đi ra. Ba người gặp mặt, đều ngờ ngàng, huynh đệ họ Bào vô cùng mừng rỡ:

— Ôi chào! Mạnh Đức huynh đã đến rồi! Mau vào đi! Mau vào đi! - Hai người kéo Tào Tháo chạy vào trong, bọn lính canh cửa dường như đã quen với cảnh này, nên chẳng buồn hỏi, cũng chẳng đòi khai tên tuổi gì cả.

Tào Tháo như rơi vào giữa mù mây, bị bọn họ lôi kéo đưa vào phía trong, còn chưa đứng yên đã nghe Bào Thao lấy giọng kêu to:

— Tào Mạnh Đức đến rồi! Tào Mạnh Đức đến rồi!

Trong chốn trường phủ, lẽ nào có thể ồn ào vô lễ như thế? Tào Tháo còn chưa hiểu gì, đã thấy vô số quan viên sĩ nhân không quen biết nhốn nháo từ bốn bên chen nhau ra. Mọi người như được gặp lại người nhà, dồn đến bên cạnh Tào Tháo. Thôi Quân chen đến đầu tiên, cầm lấy tay Tào Tháo nói:

— Ta đã nói huynh ấy nhất định sẽ đến mà! Huynh ấy không thể làm ẩn sĩ được! Đại tướng quân năm xưa đã tặng ngựa cho huynh, đó tuyệt không thể là người ngoài được!

Tào Tháo hiểu rõ vị trí của mình, tuy có chút tiếng tăm nhưng đâu đến nỗi làm kinh động nhiều người như vậy, trong chuyện này tất có ẩn tình gì đây. Trong lúc mọi người đang nói cười ồn ã, thì đã thấy đại tướng quân Hà Tiến hùng dũng đi đến, bên người còn có bốn kẻ thân tín đi theo. Tào Tháo trông thấy, vội quỳ xuống thi lễ:

— Hạ quan bái kiến đại tướng quân!

Hà Tiến lần này rốt cuộc đã không còn nói nhảm nữa, không gọi là “huynh đệ”, cũng không lao đến ôm chầm, mà chỉ đưa tay nói:

— Mạnh Đức lão đệ hãy đứng dậy, giữa chúng ta đâu cần đa lễ.

Tào Tháo thầm cười trong lòng: “Xem ra ông ta đã được tập quen với các bậc hiền sĩ, cũng đã hiểu một số lễ nghi rồi.”

Thôi Quân chỉ vào bốn người thân tùy bên cạnh Hà Tiến nói:

— Mạnh Đức, để ta xin giới thiệu với huynh. Vị huynh trưởng này là đại tướng quân Tư mã Hứa Lương... Vị này là Giả tư mã<sup>[112]</sup> Ngũ Đãng... Hai vị này cũng là bộ hạ của đại tướng quân, Ngô Khuông và Trương Chương.

Tào Tháo nghe Thôi Quân giới thiệu thì lần lượt thi lễ với bốn người, hàn huyên mấy câu, thấy bốn người đó tướng mạo thô xấu, ngôn ngữ hào sảng, chắc rằng đó là những quân quan được đề bạt dần lên trong mấy lần Hà Tiến dẹp loạn.

Vừa giới thiệu xong bốn người ấy, Hà Tiến bèn nắm tay Tào Tháo:

— Mạnh Đức, ta đã mong đệ đến từ lâu rồi! Đi nào, ta dẫn đệ đi gặp các bằng hữu. - Nói xong ông ta dắt tay Tào Tháo đi vào sân bên cạnh.

Đi qua hai lớp cửa đến một nơi sảnh đường, Hà Tiến cầm tay dắt Tào Tháo bước vào.

Những người trong sảnh đường như đang tranh luận điều gì, nói năng rất tâm đắc. Trông thấy đại tướng quân dẫn người vào, đều vội đứng dậy vái chào thi lễ. Hà Tiến chỉ vào một người khoảng trên dưới bốn mươi tuổi đứng đầu trong đám nói:

— Đây là quan trưởng sử, người được Viên Bản Sơ giới thiệu nên ta đã đến tận nhà mời về.

Tào Tháo từng được nghe, trưởng sử của Hà Tiến chính là Vương Khiêm - danh sĩ ở Sơn Dương, tổ phụ của ông ta là Vương Cung từng làm đến thái úy, phụ thân ông ta là Vương Sướng từng làm chức tư đồ.

Nhà công hầu thế gia cũng đến phụ tá Hà Tiến là một anh hàng thịt, thì danh sĩ trong thiên hạ còn ai dám tự đại nữa?

— Từ lâu Tháo tôi đã nghe đại danh của Vương huynh, hôm nay được gặp thật là hạnh ngộ!

Vương Khiêm đáp lễ, tươi cười vui vẻ. Hà Tiến không để Tào Tháo nói nhiều, lại đích thân giới thiệu hết lượt những người ngồi khắp cả trong nhà, trừ những người là đảng cố được xá miễn thì đều là những danh sĩ thanh lưu, có tiếng tăm lớn. Nào là Tuân Du tự Công Đạt, Hoa Hâm tự Tử Ngư, Trịnh Thái tự Công Nghiệp, Lưu Biểu tự Cảnh Thăng, Châu Bí tự Trọng Viễn, Ngũ Phu tự Đức Du, Trần Lâm tự Khổng Chương, Điền Phong tự Nguyên Hạo, Bàn Kỳ tự Nguyên Đồ, Khoái Việt tự Dị Độ, Khổng Trụ tự Công Tục, Viên Di tự Bá Nghiệp, Hồ Mỗ Ban tự Quý Bì, Vương Khuông tự Công Tiết, Hoàn Diễn tự Công Nhã, Khổng Dung tự Văn Cử... có thể nói là hiền tài đông đủ, già trẻ tụ tập, đếm không hết được. Tào Tháo cứ vái chào liên tục, đến nỗi đau lưng mỏi cổ, ù tai hoa mắt, đến lúc ấy cũng chẳng còn quan tâm nổi có thất lễ hay không thất lễ nữa.

Tất cả mọi người đều đang nói nói cười cười vô cùng cung kính, bỗng nhiên có một người cao giọng kêu to:

— Kẻ này mấy đời nịnh bợ, cha hấn ta hối lộ để lên ngôi tam công. Các người nghênh đón giống xấu xa của hoạn quan này, thật là đáng cười!

Tào Tháo chợt thấy như có ai đang tay tát thẳng vào mặt mình, mọi người cũng nhốn nháo tức giận tìm xem ai, thì thấy một người đang đứng nghiêm ngoài cửa, chính là Biên Nhược. Tào Tháo cười nhạt một tiếng, chẳng lấy gì làm lạ: “Biên Nhược ở Trần Lưu vốn thân thiết với Hoàn Thiệu, Viên Trung, ba người này đều một dạ sắt đá đối chọi lại với Tào mỗ ta. Bữa trước Viên Trung đã nói cả mớ những chuyện vớ vẩn, hôm nay lại gặp phải gã này nữa.”

Chuyện này gặp nhiều rồi, Tào Tháo đã có kinh nghiệm, không thèm tranh biện gì với hấn, chỉ chấp tay đối lại:

— Văn Lễ huynh cũng ở đây ư! Tháo này thất lễ rồi! - Vái chào xong rồi, lại nói, - Tào mỗ có một chuyện không rõ, muốn được thỉnh giáo Văn Lễ huynh. Đại tướng quân vờ huynh đến làm dưới trướng, là muốn nhờ huynh chiêu hiền nạp sĩ, tiếp đãi tốt với đồng liêu, hay là bảo huynh nói năng bừa bãi, nhục mạ chư vị cao sĩ?

Tào Tháo nói như vậy cũng giống như lời tất cả những người có mặt đứng về phía mình. Hà Tiến là người đầu tiên thấy xấu hổ, ấp úng nói:

— Văn Lễ, ông... ông... thất lễ rồi đấy.

Nghe thấy Hà Tiến nói như vậy, tất nhiên mọi người đều phụ họa theo:

— Đúng đấy, đúng đấy. Văn Lễ lại đây xin lỗi đi!

Biên Nhược cười nhạt một hồi:

— Không lý luận với bọn tục nhân các người.

Rồi quay người chỉ nói chuyện phiếm với Khổng Dung, khiến mọi người ai cũng khó chịu. Tâm tư vui vẻ của Tào Tháo coi như đã bị hấn lấy đi hết cả, khuôn mặt ỉu xìu. Từ bên ngoài chợt lại có một người chen vào, nói:

— Mạnh Đức, vậy là đệ đã đến rồi, ta giới thiệu thêm một người bạn thân có biết đệ đây. - Người nói câu ấy chính là Hà Ngung - Hà Bá Cầu.

Trông thấy Hà Ngung, Tào Tháo tự nhiên vô cùng cung kính, Hà Ngung chỉ vào một người độ trung niên dáng vẻ rất thật thà, giới thiệu với Tào Tháo:

— Vị này là Trương Mạnh Trác ở Đông Bình. - Rồi lại cười chỉ vào Tào Tháo, quay sang Trương Mạnh Trác nói, - Cậu ấy chính là Tào Mạnh Đức ở Bái Quốc. Hai đệ đã nhiều lần cứu nguy huynh khỏi nguy nan, hãy nên thân gần với nhau nhiều hơn.

Về Trương Mạc, tự Mạnh Trác, từ lâu Tào Tháo đã nhiều lần nghe nói đến, tựa hồ như bất kỳ đảng nhân bỏ trốn nào cũng đều được

ông ta giúp đỡ, vội chấp tay nói:

— Mạnh Trác huynh không sợ uy quyền, trượng nghĩa khinh tài, tiểu đệ thật ngưỡng mộ.

Trương Mạc càng khách sáo, chấp tay nói:

— Không dám. Mạnh Đức cơ trí quả cảm, vì nước giết giặc lập công, ngu huynh thực không dám sánh. Hai ta tuy chưa từng gặp mặt, nhưng nhờ phúc của Bá Cầu huynh nên đã biết họ tên nhau, nghe được chuyện của nhau, có thể nói là thần giao đã lâu rồi vậy!

Mấy câu nói của ông ta có vẻ khôi hài, khiến mọi người đều vui vẻ hẳn lên, làm tan hết không khí u ám mà Biên Nhược gây ra khi nãy.

Mọi người mỗi người một câu vẫn muốn hàn huyên, thì Thôi Quân đã nói chen vào:

— Mọi người còn chuyện gì, lát nữa hãy nói, trước tiên hãy mời Mạnh Đức lên chính đường an tọa! Huynh ấy đã đến, thế là coi như mọi người đều đã đủ cả!

Cái gì đã đủ cả chứ? Tào Tháo còn chưa kịp hỏi, đã lại bị mọi người như quần tinh ứng nguyệt đưa đi, dẫn lên chính đường của mạc phủ. Tới nơi, thấy một loạt những băng hữu cũ Viên Thuật, Trần Ôn, Bào Tín, Lưu Đại đều đã ngồi ở trong phòng. Nổi bật nhất là ở giữa sảnh đường bày bảy chiếc sập ngồi thành một hàng ngang, sáu chiếc đã có người ngồi, trong đó phần lớn là những người Tào Tháo đã quen biết, duy có chiếc thứ ba bên phải là còn để trống.

Thôi Quân túm lấy Tào Tháo sắp đặt vào chỗ sập còn trống ấy, cười nói:

— Tốt rồi! Lần này coi như số người đã đông đủ.

Viên Thiệu Viên Bản Sơ ngồi ở chỗ đầu tiên, chấp tay nói:

— Mạnh Đức, ngu huynh đến sau lại ngồi trên. Ra làm quan sau mà lại ở trước đệ, mong đệ không trách cứ, ta làm trung quân hiệu úy.

Ngồi trên chiếc sập thứ hai là Bào Hồng cũng cười nói:

— Ta theo sát ngay sau Bản Sơ. Huynh từ quan rồi. Còn ta ra làm Phù Phong trưởng, đánh mấy trận gay go với bọn thảo khấu ở Tây Lương, hiện giờ cũng ở trước huynh, là hạ quân hiệu úy. Thế nào? Có phục tên cầm kích canh cửa này không?

Tào Tháo gật đầu lia lịa, xem ra chức điển quân hiệu úy này của mình xếp sau hai người bọn họ. Lại quay sang bên trái nhìn, người xếp thứ tư là Hạ Mâu - một người lớn tuổi, tuy là gián nghị đại phu, sớm xuất thân quân công, nhưng hiện nay ông ta phải làm chức tả hiệu úy; Người thứ năm không nhận ra, được giới thiệu mới biết người ấy họ phức là Thuần Vu, tên đơn là Quỳnh, tự Trọng Giản, cũng từng lập quân công, là hữu hiệu úy; Người thứ sáu vốn là nhà công hầu thế gia tên là Triệu Dung, khi xảy ra loạn Khăn Vàng, đi theo bảo vệ Hà Tiến, được phong chức trợ quân tả hiệu úy; Người cuối cùng là con rể của hoạn quan đại quyền Tào Tiết khi xưa - tên là Phùng Phương, ông ta đảm nhận chức trợ quân hữu hiệu úy.

Nói là tám hiệu úy ở Tây Viên, nhưng trong phủ Hà Tiến lại chỉ có bảy, Tào Tháo vội hỏi:

— Vậy thượng quân hiệu úy đứng đầu là ai?

Viên Thuật ngồi bên tiếp lời ngay:

— Tất nhiên là đại tướng quân của chúng ta rồi!

— Không dám, không dám. - Hà Tiến xua tay rồi ngồi lên vị trí chính tọa, - Hoàng thượng vẫn chưa quyết định để ai đảm nhiệm chức thượng quân hiệu úy mà!

Viên Thuật cười nói:

— Nhất định là ngài thôi.

Tào Tháo chau mày, suy tư nói:

— Đại tướng quân thống lĩnh toàn quân trong thiên hạ, vị trí hơn cả tam công, làm sao thích hợp với việc kiêm nhiệm chức hiệu úy này chứ?

Viên Thuật lại nói:



— Ai nói là không được? Tám hiệu úy ở Tây Viên này trước đây chưa từng có, vậy mà nay chẳng đã lập ra đó thôi? Hơn nữa, đại tướng quân lĩnh chức hiệu úy, triều trước cũng từng có rồi, khi Vương Thương nhận chức đại tướng quân đã kiêm lĩnh chức thành môn hiệu úy, chuyện này huynh cũng biết mà! Nếu huynh không bằng lòng làm chức quan này của huynh, thì để đó cho ta vậy.

Tào Tháo tất nhiên biết Vương Thương, nhưng đó là người nhà của Vương Mãng, sau này ngay cả nhà đại Hán cũng bị họ thoán đoạt mất, thì cái tiền lệ ấy làm sao lại có thể nói ra. Tào Tháo nghe câu nói của Viên Thuật thốt ra, không ngăn được tim đập thình thịch. Nhưng Hà Tiến thì không hiểu biết nhiều như thế, chỉ thật thà cười nói:

— Công Lộ chớ sốt ruột, các hiệu úy ở Tây Viên không có tên ông. Ta đã bảo Trần Khổng Chương soạn giúp ta một tờ biểu, bảo lãnh cho ông làm chức hồ bôn trung lang tướng rồi, lĩnh một chức tướng trong bảy thự cũng không tệ.

— Đa tạ đại tướng quân đã vun vén cho! - Viên Thuật quả cũng khéo miệng.

Hà Tiến cười nói:

—Ồ... Ta đâu có hiểu biết nhiều như thế, tất cả những việc này đều là Bản Sơ chỉ bảo cả. Bản Sơ đưa ra ý kiến, ta sẽ hết sức làm theo. Hơn nữa, các huynh đệ có thể cùng làm việc ở một nơi, đông vui náo nhiệt, là trong lòng ta vui rồi.

Tào Tháo thầm cười người này rất cuộc vẫn chưa tiến bộ được gì, nhưng lại không ngăn được ánh mắt ngưỡng mộ nhìn về phía Viên Thiệu, chỉ thấy anh ta bỗng trở nên nghiêm nghị, khéo miệng không giữ nổi hơi nhếch lên một chút, nói vẻ khẳng khái:

— Đại tướng quân, Viên mỗ không phải là mưu tính cho cá nhân ngài, mà là hy vọng đại tướng quân chinh đốn lại triều cương, an định cho thiên hạ. Để trên thì báo ơn hoàng thượng, dưới thì giải thoát cho lê dân.

Mọi người nghe được câu này, không ai không thêm khen ngợi Viên Thiệu.

Trong lòng Tào Tháo cảm thấy hơi chua chát, rõ ràng Viên Thiệu chưa từng đánh trận bao giờ, ở đây bất kỳ ai cũng có đủ tư cách đứng trên anh ta. Ôi! Dầu sao nhà Viên Thiệu vốn bốn đời làm tam công, lại ngồi chờ giữ giá nhiều năm như thế, chẳng phục thì cũng làm được gì? Đúng lúc đang suy nghĩ lung tung, thì Bào Tín đột nhiên nói thầm vào bên tai Tào Tháo:

— Mạnh Đức, ta thấy Viên Bản Sơ dạo này có vẻ khách đoạt ngôi chủ rồi.

Tào Tháo vội vàng ra hiệu cho Bào Tín nói nhỏ, kéo Viên Thiệu nghe thấy...

## **Bạch Ba khởi nghĩa**

Do Hà Tiến nhất định lưu giữ, nên mọi người ở lại dùng xong cơm trưa mới rời phủ đại tướng quân.

Tào Tháo cảm khái hồi lâu, lại nghĩ phủ thái úy cũng ở ngay bên, nhân tiện đến xem xem phụ thân bận rộn gì, liền giật cương con ngựa đại uyển ngoặt qua hai đoạn phố, rồi đi thẳng đến phủ thái úy.

Tào Tháo đệ danh tính lên, lệnh sử giữ cửa vừa xem liền biết là con trai của thái úy đến, vội trả lại danh thiếp ngay, nở nụ cười rạng rỡ để Tào Tháo vào luôn.

Phủ thái úy là lớn nhất trong ba phủ của tam công, Tào Tháo không quen thuộc với nơi này lắm, chỉ mới vào một đôi lần từ cách đây hơn mười năm khi Kiều Huyền giữ chức vụ này, từ đó về sau những người giữ chức thái úy nếu không phải là kẻ đối đầu với nhà họ Tào, thì cũng là những người bất kham do hoàng đế chỉ định, nên Tào Tháo chưa có cơ hội vào chốn này nữa.

Cũng là Tào Tháo đã uống mấy chén rượu tâm tình có vẻ thoải mái, nên cũng không để ý lắm, cứ dạo hết một lượt các phòng thuộc hạ dưới quyền. Đi xem hết một lượt rồi, Tào Tháo không khỏi cảm thấy thất vọng, thái úy phủ hiện giờ đâu còn chút sinh khí nào nữa? Khi xưa Dương Tứ ở ngôi công thì dùng Lưu Đào, Kiều Huyền thì dùng Sái Ung, Đặng Thịnh thì dùng Vương Doãn, không biết bao nhiêu danh thần là từ dưới trướng ở nơi này mà ra.

Nhưng đến lượt cha mình làm thái úy thì lại dùng toàn những quan lại tuổi tác già nua, có người đến rằng cũng chẳng còn, đến giữa trưa không ai chịu nổi mệt, đều bò cả lên bàn mà ngủ gật. Những người ấy tuy không có gì đáng gọi là xấu, nhưng đều tầm thường chẳng có tài cán gì. Những kẻ trẻ tuổi cũng có vài người, nhưng lại còn chẳng bằng những người già, đều là những kẻ tiểu nhân xuất thân từ Hồng đô môn. Tào Tháo còn thấy có cả hai tên nịnh thần Đái Sùng, Phùng Thạc mà hoàng thượng đích thân đề bạt cũng có mặt ở đây, trong lòng bỗng nhiên cảm thấy thật buồn chán.

Đi hết một vòng rồi, đến trước nơi điện gác, hai người lệnh sử trực ở dưới gác đã biết danh phận Tào Tháo, chỉ cười nịnh rồi mời Tào Tháo lên gác. Tào Tháo bước vào trông xem, thấy bên trong vắng tanh, chỉ có một mình cha mình đang ngồi viết trước án, công văn trên bàn đã chất đầy thành cả một đống, lại có cả một mâm điểm tâm nữa. Tháng giêng tiết trời còn lạnh, lại đốt thêm hai chậu than sưởi. Nhưng căn phòng rộng lớn, hai chậu than hầu như không làm ấm thêm được mấy, mà hơi than lại làm ngạt cả mũi. Trông thấy cảnh tượng như vậy, Tào Tháo chợt thấy thương hại cho chức tam công này của cha mình.

Tào Tung thấy Tào Tháo đến, bỏ bút xuống nói:

— Hừ! Mấy tên trực gác bây giờ thực là càng ngày càng không ra thể thống gì nữa. Khi xưa Vương Cung làm thái úy, con trai ông ấy là Vương Sướng muốn vào nói mấy câu, là bị chặn cả lại đấy. Bây giờ thì dễ dãi quá, con muốn vào chẳng những không ngăn, lại còn niềm nở đón vào.

— Vây phụ thân hãy đuổi hết bọn họ đi, chớ để bọn nịnh bợ ấy ở đây khua môi múa mép nữa.

Tào Tung không đáp lại, chỉ nói:

— Tiểu tử ngươi lại uống rượu rồi hả? Ngồi xuống sưởi đi cho ấm.

Tào Tháo tự tìm lấy một cái ghế, đem đến trước chậu than ngồi hơ tay. Tào Tung thấy Tào Tháo không nói gì, nhướng mắt lên nhìn, hỏi:

— Thế nào? Đi đến mặc phủ rồi, có cảm tưởng gì không?

— Hơn chỗ này của phụ thân nhiều!

— Hơ hơ... - Tào Tung gật gật đầu, - Tiểu tử ngươi đúng là ăn ngay nói thực.

Tào Tháo cũng cười nói:

— Phủ đại tướng quân mà. Nói thế nào nhi... quyền nghiêng thiên hạ! Con thấy còn sai khiến được cả thượng thư đấy.

Tào Tung thôi không cười nữa:

— Này... Các hiệu úy ở Tây Viên con gặp được mấy người?

— Con đã gặp hết rồi.

— Gặp hết rồi? - Tào Tung nhướn mày, - Chẳng phải thượng quân hiệu úy vẫn còn chưa xác định ư?

— Tám phần sẽ là Hà Tiến.

— Nói lung tung. Bọn trẻ các con, có một cái tật lớn nhất là hay đoán mò, hơn nữa cái gì cũng dám nói ra. Thực sự coi đương kim hoàng thượng là kẻ ngốc chắc? Ta nói cho con biết, sở dĩ hoàng thượng đến nay còn chưa công bố ai là thượng quân hiệu úy, tất nhiên là có tính toán của người. - Tào Tung nói đến đó, chợt ý thức đến điều gì, ánh mắt sáng ngời lên, - Không biết chừng ngài có những tính toán rất đáng sợ. A Man, phải cẩn thận đấy.

— Chuyện này hiện giờ cũng đã đáng sợ lắm rồi, dù hoàng thượng có thể tìm được một người không thân cận với Hà Tiến, tính cả

con nữa, hiện nay ở trong mạc phủ đã có bảy người ngồi rồi. Hoàng thượng muốn hạn chế binh quyền của Hà Tiến, nhưng con thấy mọi người đều chạy về phía ông ta. Hơn nữa lại công nhiên tụ tập mà chẳng lo sợ có ảnh hưởng gì. Ở đó hơn một canh giờ, nghe bọn họ nói chuyện mà con phải tim đập chân run đây.

— Nghĩ sao thì cứ giữ kín trong lòng ấy, - Tào Tung lại cầm bút lên, - Luật pháp tuy nghiêm nhưng không thể trách phạt nhiều người được. Huống chi không dùng bảy người các con, thì còn có thể dùng ai? Quân đội để dẹp giặc thì dùng hoạn quan sao được? Đám ấy không đi đánh nhau nổi, muốn chọn lại vẫn phải chọn trong đám có thể ra chiến trường. Nhưng tất cả những kẻ có thể đánh giặc, đều là những kẻ ở dưới trướng Hà Tiến mấy năm nay, cho nên có đổi bảy người các con để lấy bảy người khác thì cũng vẫn không giải quyết được vấn đề, mà chỉ càng làm phiền thêm thôi.

— Vâng, phụ thân nói có lý. - Tào Tháo thấy trên án có một mâm điểm tâm, liềm bốc một miếng cho vào miệng, - Ồ! Bánh chè lam này thơm quá... Phụ thân à, theo con thấy bảy người này vốn không cùng một thuyền với nhau. Hạ Mâu là nhân vật thuộc lớp đi trước. Phùng Phương là con rể của Tào Tiết, nhưng nay bước vào mạc phủ cũng phải chịu chấp nhận ở dưới. Phùng Phương ấy với Viên Thuật rất thân thiết, gần như hai người cùng đóng chung một cái khổ vậy.

— Vấn đề chính ở chỗ này. - Tào Tung mới viết được hai chữ, nghe thấy câu ấy thì không còn tâm tư nào viết tiếp nữa, đứng lên nói, - Phùng Phương chẳng phải gần giống như tình trạng nhà chúng ta sao? Con cháu nhà hoạn quan như chúng ta đều như thế, thế lực của Hà Tiến còn ai có thể ngăn cản được nữa?

— Con thấy Hà Tiến chẳng qua chỉ là một chiêu bài của Viên Thiệu thôi.

— Ồ? Ý của con là thế nào?

— Đám danh sĩ tham gia vào mạc phủ này, mười người thì tám chín người là bám vào Viên Bản Sơ, Hà Bá Cầu. Giúp Hà Tiến chỉ là

giả, có ý đối kháng với đương kim thiên tử và diệt trừ hoạn quan mới là thật.

— Muốn trừ thập thường thị thì ai cũng có thể nhìn ra, nhưng chuyện nhà họ Viên ta vẫn chưa phát hiện ra, xem ra chắc chắn là lão hồ ly Viên Ngỗi ở sau lưng giật dây rồi.

— Chú ý của Viên công ư? Con nghĩ không phải, ngược lại chính là Viên Bản Sơ muốn lập công danh thôi.

— Con cũng tin lời dối trá của hãn ư. Người nhà ta mỗi người được phân công một việc, nhà họ Viên của lão há lại không như thế ư? Viên Ngỗi này lại muốn tìm một cửa khác, bỏ đương kim hoàng thượng không thèm quan tâm đây. - Tào Tung cảm thán nói, - Trong thiên hạ, kẻ tiểu nhân không đáng ghét, đáng ghét là bọn ngụy quân tử. Cha con ta hãy đóng cửa lại bàn chuyện, nhà họ Viên này đúng thực sự là đám ngụy quân tử.

Tào Tháo thầm nhủ: “Người ta là ngụy quân tử, vậy thì cha chẳng phải là chân tiểu nhân ư?” Nhưng tuyệt nhiên không dám nói ra miệng câu ấy, chỉ ấp úng nói:

— Cũng có thể.

— Hà Tiến là kẻ ngu xuẩn, để cho người ta nắm lấy mình như con dao mà cũng không biết. Hiện giờ ông ta để lộ liễu quá, thậm chí đã vượt quá cả hoàng thượng rồi.

— Thập thường thị không đưa ra chú ý gì cho hoàng thượng ư?

— Bọn chúng tan rồi. - Tào Tung lắc đầu, - Thập thường thị hiện giờ chỉ mong bảo toàn được mạng sống thôi. Ta nghe nói gần đây bọn chúng một bên thì thân thiết với Đông thái hậu, một bên thì thân thiết với Hà hậu. Cả hai bên đều không dám mắc tội, bận rộn đến không còn thở nổi nữa.

— Sao lại liên quan đến thái hậu ở đây?

— Thái hậu không thích nhà họ Hà, và hy vọng sau này có thể lập tiểu hoàng tử Lưu Hiệp lên làm thái tử. Hai tháng trước quần thần tranh lập thái tử, yêu cầu lập Sử hầu làm thái tử, hoàng thượng cũng

không bằng lòng. Nhà họ Hà và nhà họ Đông ngầm tranh đấu với nhau. Đáng thương nhất là nhị quốc cữu Hà Miêu, dồn hết tâm tư để dựa vào Trương Nhược, đến bây giờ bên trong bên ngoài đều không ra sao. Hà Tiến hận ông ta, nhà họ Đông cũng hận ông ta, thập thường thị đều không để mắt đến ông ta nữa, thật đáng đời ông ta phải gặp vận rủi! Không có con mắt...

— Ông ta không có con mắt? - Tào Tháo lại ăn thêm một miếng bánh, - Tên phản nô Tần Nghi Lộc nhà ta chẳng phải cũng đui mắt ư?

Tào Tung cười khanh khách, nói:

— Trong bụng nó hồi hận lắm rồi. Bánh điểm tâm mà con ăn chính là của nó mang đến hiếu kính ta đấy.

Tào Tháo thiếu chút nữa thì ghen cả họng, ném cái bánh mới ăn một nửa đi:

— Ôi! Ôi! Sao nó lại đến đây ạ?

— Muốn cầu cạnh ta, cho nó được quay về ấy mà! Mấy ngày trước tên tiểu tử ấy đã được phen sợ mất mật, phát hiện ra mấy phong mật thư, là thư của quan trưởng sử của phủ xa kỵ tướng quân là Ứng Thiều, và tư mã Nhạc Ân viết cho Vương Khiêm. Hai người này bề ngoài rõ ràng là người của Hà Miêu, nhưng thực tế lại là người của Vương Khiêm đặc ý sai đến để giám sát Hà Miêu. Tần Nghi Lộc không dám đắc tội với hai người ấy, lại sợ sau này Hà Miêu gặp rủi thì mình bị liên lụy, vì thế mới muốn về lại nhà ta. Hừ! Ngựa hay chẳng ăn cỏ quay đầu, ta há lại có thể cần nó nữa ư!

— Vương Khiêm đúng là có tâm cơ thực!

Tào Tung lắc đầu nói:

— Nếu theo như con nói khi nãy, ta thấy Viên Ngỗi mới là có tâm cơ. Lão hồ ly này sai khiến Viên Thiệu, Viên Thiệu lại tìm Vương Khiêm kia, Vương Khiêm mới sai hai tên Nhạc Ân, Ứng Thiều ấy. Theo sợi dây này, con hãy rà lại những người đã gặp hôm nay thử xem, xem xem có phải tất cả mọi người đều có thể rà đến đầu lão hồ ly này không?

Tào Tháo nhắm mắt suy nghĩ: “Nhóm những người của đảng nhân có thể rà đến Hà Ngung, nhưng từ Hà Ngung rà tiếp đi thì lại đến nhà họ Viên; Những người ở bắc quân thì có thể rà đến huynh đệ nhà họ Bào, nhưng từ huynh đệ họ Bào rà tiếp lại là nhà họ Viên; Các thanh lưu danh sĩ thì rà đến Vương Khiêm, từ Vương Khiêm rà tiếp thì cũng là nhà họ Viên. Bản thân mình là Thôi Quân tiến cử, nhưng Thôi Quân lại là Viên Thiệu tìm đến.” Khi ấy Tào Tháo bỗng chợt tỉnh ngộ, vội nói:

— Những lời phụ thân nói, thực không sai chút nào! Người ngồi sau rèm, quả nhiên là Viên Ngỗi.

— Ta nói bọn họ là ngụy quân tử, không sai chút nào đúng không? Sau này với huynh đệ Viên Thiệu con cũng phải có sự đề phòng.

— Dạ. - Tào Tháo tuy vâng dạ, nhưng vẫn không thấy nhà họ Viên có lòng riêng gì, chẳng có gì khác ngoài việc diệt trừ hoạn quan cả. Tào Tháo vội vã nói sang chuyện khác, - Phụ thân, phụ thân đang làm việc gì vậy?

— Ôi! Ta thì có gì bận đâu. Tam công không làm việc của thượng thư, thượng triều cũng có khác nào bày đặt ra cho đủ! Ta chẳng qua là bỏ tiền ra để mua lấy chút thể diện thôi. Ngày ngày sao chép những bút lục, không có việc gì thì tìm chút việc ra mà làm. Con xem xem tất cả thuộc lại trong phủ này, bọn họ là những người làm được đại sự ư?

— Con đã xem rồi, những người bận rộn thì đến quá nửa là sắp xuống lỗ rồi. Lại còn mấy người xuất thân từ Hồng Đô môn, nào là Đái Sùng, nào là Phùng Thạc, đám tiểu nhân ấy phụ thân cũng dùng ư?

— Chẳng còn cách nào, ai dám bắt rận trên người hoàng đế? Con nói đám người ấy vô dụng, nhưng đối người khác thì có thể đối ai đây? Những người có tài năng, có danh vọng hiện nay đều ở chỗ Hà Tiến cả. Phủ thái úy từ sau khi Đặng Thỉnh bị bãi chức đã suy tàn rồi. Trương Ôn, Trương Diên, Thôi Liệt đều chưa từng đối người, ta chẳng



qua cũng vẫn chiếu nguyên lệ cũ, tiếp nhận hết đám người ấy, tốt xấu gì thì cũng thế thôi. Nói thật tình, ở chỗ ta đây thế vẫn còn là tốt đấy. Con đến chỗ Đinh Cung, Hứa Tương mà xem, phủ tư đồ, phủ tư không đều không thể được như chỗ ta đâu! - Tào Tung vẻ không biết làm sao được, - Làm thái úy cũng có một điểm tốt, ấy là có việc quân cấp báo gì có thể được biết đầu tiên.

— Vậy gần đây có chuyện gì không ạ?

— Nhiều chuyện lắm. - Tào Tung lật lật một chồng tin quân báo, - Trương Thuận, Trương Cử ở Ngự Dương câu kết với người Ô Hoàn làm loạn đánh thành cướp đất, giết thái thú Hữu Bắc Bình là Lưu Chính, thái thú Liêu Dương là Dương Chung, hộ Ô Hoàn hiệu úy Công Toản Trù. Hiện nay triều đình phải cấp tốc điều Lưu Ngu làm thứ sử U Châu, mấy hôm trước lại phong thêm một kỵ đô úy là Công Tôn Toản.

— Hiện nay kỵ đô úy nhan nhân khắp thiên hạ, chẳng có giá trị gì đáng kể nữa. Còn gì nữa không ạ? - Tào Tháo vẫn rất quan tâm đến chuyện chiến sự.

— Thứ sử Ký Châu là Vương Phần mưu phản nghịch...

Tào Tháo sợ giật nảy mình:

— Sao cơ ạ?

— Con kêu lên gì thế? - Tào Tung sắc mặt trầm ngâm, - Vương Phần lấy danh nghĩa chinh thảo giặc Hắc Sơn để mộ quân, tính toán rằng nhân cơ hội đương kim thánh thượng bắc tuần thăm lại nhà cũ thì sẽ làm loạn, bắt giữ lại rồi lập Hợp Phì hầu lên ngôi. Nhưng sau hoàng thượng lại không đi nữa, âm mưu của ông ta mới bại lộ. Biệt bộ tư mã của đại tướng quân là Triệu Cẩn đã dẫn quân đến Ký Châu, Vương Phần, Châu Tinh phải tự sát, Hợp Phì hầu được ban cho rượu độc mà chết.

— Sau đó thế nào ạ?

— Sau đó cái gì? Vương Phần đã chết rồi còn có cái gì sau đó?

Tào Tháo thở phào một hơi, tuy Châu Tinh đã chết, nhưng xem ra Hứa Du vẫn trốn thoát được kiếp nạn này. Sợ phụ thân sinh nghi, Tào Tháo lại vội hỏi:

— Còn chuyện gì nữa không ạ? Con mới về kinh, cũng muốn biết nhiều một chút.

Tào Tung lại lật lật đám thẻ tre nói:

—Ồ, ở Linh Lăng xuất hiện một tên thổ phỉ tên là Quan Hộc, tự xưng là Bình Thiên Tướng Quân, đã bị thái thú Trường Sa là Tôn Kiên tiêu diệt rồi.

— Tôn Văn Đài đã làm tới Trường Sa thái thú rồi? - Tào Tháo cảm thấy hơi ngạc nhiên.

— Con cũng biết hẳn ta?

— Con cùng đánh trận với hãn ở Uyển Thành, khi ấy hãn mới chỉ là một chân bộ đạo đô úy, đợt này sao lại được thăng chức nhanh đến như thế?

— Thì đánh trận thôi! Theo Trương Ôn, Đông Trác đánh mấy trận ở Lương Châu, trở về lại bình định Khu Tinh, dẹp Châu Triều, bình Quách Thạch, năm nay chỉ đánh trận, thì lại không được thăng chức nhanh ư? Còn nữa... bọn tạp Hồ ở bộ lạc Hưu Đồ Cách cũng làm loạn theo, giết thái thú Tây Hà là Hình Kỳ. Con xem xem, quận tướng đã chết mất bao nhiêu người rồi, vậy mà Tử Hòa còn muốn ra ngoài làm huyện lệnh! Thế chẳng phải tự chuốc lấy rủi ro ư?

— Phụ thân, nhi tử phải nhắc phụ thân việc này. - Tào Tháo ăn nốt miếng bánh điểm tâm cuối cùng, - Phụ thân phải lấy chuyện của Thôi Liệt để mà cảnh giác, phản loạn quá nhiều thì thái úy sẽ bị miễn chức đấy. Chúng ta bỏ ra ức vạn tiền, tuyệt nhiên không thể coi như đổ sông đổ bể. Phụ thân xem, bọn người Hồ Hưu Đồ Cách này đánh đến Tây Hà, thì xem như đã loạn đến Tịnh Châu rồi. Như vậy là cách vùng phen đậu đô thành cũng không xa nữa đâu. Một khi xảy ra loạn ở tam phụ, tam hà, lấn đến dưới chân thiên tử, thì chức thái úy của phụ thân cũng không giữ được đâu.

— Điều ấy ta biết, nhưng việc dùng binh ta lại không làm chủ được, vẫn phải tùy theo số mệnh thôi! Thôi Liệt mới chỉ bỏ ra năm trăm vạn, cho nên chỉ làm được bảy tháng trời. Chúng ta bỏ ra một ức, luận tình luận lý cũng không thể dễ dàng đuổi ta xuống được. - Tào Tung cười nói.

Bỗng nhiên, cửa lớn mở toang, một người lệnh sử hốt hơi hốt hải chạy vào:

— Khởi bẩm Tào công, có chuyện lớn không hay rồi. Ở Bạch Ba cốc Tịnh Châu có bọn dư đảng của Khăn Vàng tạo phản. Bọn giặc đánh cướp châu quận, hiện đã từ Tây Hà đánh vào địa giới Hà Đông. Trăm họ bị tàn hại rất nặng, xin Tào công mau mau xin chỉ định đoạt.

Ghét của nào trời trao của ấy, đúng là có phản loạn lấn đến dưới chân thiên tử rồi!

Tào Tháo vội quay đầu lại nhìn phụ thân, chỉ thấy mặt ông xám ngoét, nhưng vẫn an ủi con trai:

— Không sao đâu, cha đây đã bỏ ra một ức tiền rồi... sẽ không có việc gì đâu.

Có thể nghe thấy rõ rằng, khi Tào Tung nói câu ấy dường như không còn ra hơi nữa.

## Hồi thứ 28

# Vướng vào cuộc chiến tranh đoạt binh quyền

### Tào Tung bãi chức

Có thể nói cuộc đời Tào Tung luôn phẳng lặng như tờ. Vì là con nuôi của đại hoạn quan Tào Đẳng nên con đường làm quan của ông cũng bằng phẳng, yên ổn suốt đời. Mười năm trước nhân chuyện Tổng hậu bị phế, đã khiến ông gặp phải chút trắc trở, nhưng bản thân ông cũng không bị tổn thất gì, ngược lại còn nhân họa mà được phúc với thân phận là kẻ bị hại đã tránh được sự thanh toán của Lưu Hoành đối với Vương Phủ.

Từ khi ông ra làm quan đến nay, luôn luôn làm quan ở kinh đô, được hưởng thụ xa hoa việc ấy chẳng cần nói tới, tiền lớn tiền nhỏ cũng đã kiếm được không ít. Sau đó đảm nhiệm chức tư lệ hiệu úy, rồi lại nhuộm tay vào ngôi cửu khanh lên làm đại tư nông, đại hồng lô nhiều năm. Tuy nói là ông nịnh bợ hoạn quan, lại không có công trạng gì lớn, nhưng không ai có thể phủ nhận sự từng trải lão luyện của ông trong quan trường, thậm chí không kém gì các danh thần Trương Ôn, Thôi Liệt. Huống chi ông lại có thêm tước vị Hán Phí Đình hầu, tuy đó chỉ là một hư hàm không có phong ấp thừa kế, nhưng cũng có thể xem là một niềm vinh dự. Cho nên cảm giác của không ít người trong triều đối với ông chỉ là coi thường hoặc không thể hiểu nổi, chứ không hề có sự oán hận.

Là đại nhân vật được tiểu nhân vật ngưỡng mộ, và là tiểu nhân vật bị đại nhân vật coi thường, đó là cảm giác của đại đa số đồng liêu đối với ông. Cho nên mong mỏi của Tào Tung là được lên vị trí tam công, để cho những kẻ đang coi thường ông phải coi trọng sự tồn tại của ông, và quan trọng hơn là để con cháu đời có được một thân phận vẻ vang.

Ông bỏ ra một ức tiền để mua được chức thái úy, nhưng điều đó chưa thay đổi được gì.

Chỉ có những người trước đây ngưỡng mộ ông thì càng thêm ngưỡng mộ, còn những người trước đây coi thường thì lại càng coi thường thêm. Bất luận thế nào, chức thái úy vinh dự hàng đầu cuối cùng cũng đã rơi vào tay ông, đó cũng là chức quan lớn nhất mà các con cháu hoạn quan có thể có được từ khi khai sáng ra nhà Hán đến nay.

Nhưng vận may của Tào Tung khi ông mua được chức thái úy đến nay cũng đã tận rồi.

Tháng Giêng năm Trung Bình thứ năm (188 SCN), bộ lạc Hưu Đồ Cách người tạp Hồ cướp phá Tịnh Châu, giết chết thái thú Tây Hà là Hình Kỳ. Tiếp ngay sau đó, dư đảng của quân khởi nghĩa Khăn Vàng ở Bạch Ba cốc, thuộc quận Tây Hà, Tịnh Châu lại một lần nữa tụ họp, làm nổi lên cuộc khởi nghĩa vũ trang quy mô lớn, chỉ mấy ngày ngắn ngủi đã đánh vào Thái Nguyên, và địa phận Hà Đông. Thời Hán, các vùng tư lệ (trực thuộc) có bảy quận: ba quận Kinh Triệu, Phùng Dực, Phù Phong lấy cự đô Trường An làm trung tâm gọi là tam phụ; ba quận Hà Nam, Hà Nội, Hà Đông lấy tân đô Lạc Dương làm trung tâm gọi là tam hà; thêm một quận liên kết giữa hai vùng là quận Hoảng Nông, thành ra bảy quận tư lệ. Cho nên nghĩa quân đánh đến Hà Đông, cũng chính là đánh đến ngay dưới chân thiên tử.

Theo quy chế cũ của nhà Hán, nếu có quân phản loạn xâm nhập vào vùng đất tư lệ, thì thái úy sẽ phải bị bãi miễn vì không làm tròn chức trách. Nhưng suy cho cùng là Tào Tung đã bỏ ra một ức tiền mua

quan, lại bị miễn chức một cách vô nghĩa như vậy chẳng những không hợp tình lý, mà những người về sau thấy tình hình ấy nhất định cũng không chịu bỏ tiền ra nữa. Cho nên Lưu Hoàn với thập thường thị bàn bạc một hồi, quyết định bác trả lại tấu nghị của rất nhiều triều thần, để cho Tào Tung tiếp tục đảm nhiệm chức thái úy.

Nhưng những chuyện không may vẫn chưa chịu dừng lại. Phản loạn do Trương Thuần, Trương Cử câu kết với Ô Hoàn ở Ngự Dương gây ra, triều đình không vung roi tới được. Thứ sử U Châu là Lưu Ngu để khống chế cục diện, đã kiến nghị mời Hung Nô xuất binh tương trợ, Lưu Hoàn đồng ý. Nhưng những năm gần đây Hung Nô liên tục có nội loạn, các vương trong bộ lạc ra sức phản đối xuất binh, đại thiên vu Hung Nô là Khương Cừ nhất quyết làm theo ý mình, kết cục là đã kích động phát sinh nội loạn. Khương Cừ chẳng những không cứu được loạn ở U Châu, mà bản thân lại còn phải quay sang cầu viện triều đình nhà Hán. Càng tồi tệ hơn là, cuộc khởi nghĩa Bạch Ba đánh lẫn vào Hà Đông làm chặn đứng con đường đi lên phía bắc, triều đình căn bản không có cách nào cứu viện nổi. Cuối cùng Khương Cừ bị giết, phản quân Hung Nô lại cùng với phản quân của người tạp Hồ, Hưu Đồ Cách và quân Bạch Ba, ba nhóm quân phản loạn cùng dồn đến một nơi, khiến cục thế của Tịnh Châu ngày càng rối ren. Thậm chí bọn chúng đã giết chết thứ sử Tịnh Châu là Trương Ý, bức thiên vu mới của Hung Nô là Ứ Phu La phải trốn đến Lạc Dương xin triều đình nhà Hán giúp quân để thu lại đất đã mất.

Đối diện với nguy cơ nghiêm trọng như vậy, Lưu Hoàn đổi Đinh Nguyên đi làm thứ sử Tịnh Châu, hiệp đồng với tiền tướng quân Đông Trác để trấn áp phản loạn. Một mặt khác, để hóa giải mối liên kết giữa quân Khăn Vàng ở Bạch Ba và quân Khăn Vàng ở Hắc Sơn lại phái sứ giả đến phong cho thủ lĩnh của quân Hắc Sơn là Dương Phượng làm Hắc Sơn hiệu úy. Tuy lần này vẫn chưa bãi miễn Tào Tung, nhưng theo tin mật báo của Tào Thuần từ trong cung ra, thì hoàng thượng đã bắt đầu oán than về ông với các hoạn quan bên cạnh mình. Tào Tung

đã ý thức được rằng, chức thái úy này của mình đang vô cùng nguy ngập, người ta nói chẳng để quá tam ba bận, nếu lại xảy ra việc phản loạn một lần nữa, vị trí của mình sẽ không còn giữ được nữa.

Tào Tháo thì không có nhiều thời gian để suy nghĩ về những phiền muộn của cha mình như vậy, toàn bộ tâm tư của Tào Tháo đang dồn vào việc chinh đốn lại quân đội. Mấy đội ngũ quân mã này của Hà Tiến, gặp phải vấn đề lớn nhất là lương thảo không đủ. Năm quân bảy thự của nhà Hán đều là con em của các gia tộc công khanh, hiệu lệnh nghiêm túc, quân dung chỉnh tề. Nhưng còn cánh quân này thì thực vô cùng rối loạn, trên lên đến con cháu nhà quan, dưới xuống đến bình dân bách tính, thậm chí có cả những tù nhân được ân xá ra, rồi giặc cướp xin đến đầu hàng. Khốn khổ nhất là người ở khắp mọi vùng đều có mặt, khi truyền lệnh cho binh sĩ có lúc phải dùng đến mấy loại khẩu âm tiếng nói. Chuyện đó cũng không trách được, thiên hạ làm phản khắp nơi, mà những người này đều là quân tinh nhuệ dẹp loạn nhiều năm. Hà Tiến lại không hiểu cách cầm quân, quân đội trước đây đều giao phó cho những kẻ thô lậu như Ngô Khuông, Trương Chương thống lĩnh, càng để thả lỏng đến độ đám quân này chẳng có quy củ gì hết. Vì thế việc đầu tiên của bọn bảy người Viên Thiệu, Bào Hồng, Tào Tháo sau khi nhận chức là phân biệt quê quán, điều chỉnh sắp đặt lại từ đầu.

Sáng sớm mỗi ngày, bảy hiệu úy lại ở Đô Đình thao luyện binh mã. Đến buổi chiều thì đến phủ đại tướng quân báo cáo. Nói là báo cáo, nhưng Hà Tiến chẳng hiểu việc gì cả, thực tế chỉ là bảy hiệu úy thảo luận với nhau những điều tâm đắc của mình. Sau khi hết hai tháng, Tào Tháo tựa hồ có cảm giác rằng mình đã sai, dường như chức vụ mình làm không phải là làm quan cho triều đình, mà giống như nắm một lực lượng vũ trang thuộc về đám sĩ nhân thì đúng hơn. Nhưng đằng sau cảm giác tự do ấy còn ẩn chứa một biến số, đó là đội ngũ kỵ ở Tây Viên vốn trước đây đồng ý cùng gộp lại nhưng đến nay

vẫn chưa gia nhập, chức vụ thượng quân hiệu úy quan trọng nhất trong tám hiệu úy vẫn còn để trống!

Đó là những ngày bận rộn nhất kể từ khi Tào Tháo ra làm quan đến nay, hằng ngày sau khi làm xong tất cả mọi việc, về đến phủ thì trời đều đã tối đen. Và thông thường việc đầu tiên sau khi về đến nhà là Tào Tháo chạy đến chỗ Biện thị nhìn ngắm đứa con trai đang ngủ say của mình.

Hôm ấy, Tào Tháo đang nhẹ vuốt ve bàn tay nhỏ bé của con, thì Biện thị nói:

— Chiều nay lão gia đã về, nhất định không để cho thiếp qua hầu hạ.

— Sao? - Tào Tháo thấy hơi ngạc nhiên, từ khi Hung Nô làm loạn đến nay, dường như phụ thân chưa hề về qua nhà, mà ở luôn trong phủ thái úy để lo việc dân việc nước. Tất nhiên, ông cũng là lo chức thái úy không còn làm được lâu nữa, muốn cố hưởng hết những ngày còn được ở trong phủ.

— Vẫn chưa muộn lắm, chàng chạy sang thăm phụ thân đi! - Biện thị vừa vỗ vỗ cho con ngủ, vừa nói với Tào Tháo.

Tào Tháo thơm lên bên trán nàng, rồi khoác áo đi sang sân bên kia. Nào hay phụ thân không có trong phòng ngủ, liền thuận bước đi lên sảnh đường phía trước. Quả nhiên, trong sảnh đèn vẫn còn sáng. Tào Tháo đã chẳng còn lạ gì tình huống như thế nữa, từ khi còn nhỏ Tào Tháo đã thường nửa đêm lên ra ngoài chơi, và mỗi lần đi qua thư phòng của phụ thân, thì đèn đuốc đều vẫn còn sáng. Khi ấy ông làm chức tư lệ hiệu úy hằng ngày đều phải xử lý các công việc chính sự. Sau đó sự tình đã thay đổi trái ngược hẳn đi, phụ thân vẫn bận rộn đến tận khuya, nhưng chỉ là bận cầu cạnh hoạn quan, chèn ép người khác. Đêm nay là đêm gì mà ông lại bận rộn thế không biết?

Tào Tháo lặng lẽ đi đến cửa sảnh đường, đang định đẩy cửa đi vào, thì nghe thấy từ bên trong vẳng ra giọng một người khác:



— Cự Cao huynh, huynh hà tất phải như vậy? Tuổi tác huynh cũng đã thế này rồi, còn lo những việc không cần thiết như thế làm gì chứ?

Tào Tháo nhận ra, đó là Vĩnh Lạc thiếu phủ Phàn Lăng - người mà trong chốn quan trường đặt cho biệt hiệu là “Tiểu Diện Hồ”, cũng có thể coi bạn thân của cha mình. Chả trách mà tối nay cha phải về nhà, hóa ra là có việc cơ mật muốn bàn bạc với Phàn Lăng. Chuyện nghe trộm với Tào Tháo cũng chẳng phải là một hai lần, từ nhỏ đến lớn Tào Tháo vẫn thích nghe lén chuyện sau lưng người ta, tựa như chỉ có những tin tức nghe được như vậy mới là đáng tin cậy nhất.

— Ôi... Cả đời ta đều chỉ vì chính bản thân mình, mấy khi thực sự là ra sức vì triều đình? Nhưng mấy tháng nay, ta thực sự rất lưu tâm đến tin chiến sự ở Tịnh Châu. Ta thấy tên Đổng Trác kia đúng là cáo già, không thể để hắn tiếp tục làm loạn ở Tịnh Châu nữa. Hắn đã thu nạp tất cả người Hồ vào tay mình rồi!

Tào Tháo đứng ngoài cửa giật mình, phụ thân đã nhận ra vấn đề gì trong các tin báo chiến sự rồi ư?

— Huynh nói hắn muốn mưu phản, có chứng cứ gì không? - Phàn Lăng hỏi.

— Có phải là muốn tạo phản hay không ta không dám nói, nhưng chí ít cũng là nuôi binh lính tự vệ, chiêu nạp người Hồ tự lập quyền uy! Triều đình mới giao cho hắn bao nhiêu binh mã? Hắn hiện nay có bao nhiêu? Trừ đám quân nghĩa tòng ở Hoàng Trung, còn lại là Tây Khương tạp Hồ, nếu hắn đem số giặc phi này để đi dẹp giặc phi, há sẽ có kết quả tốt đẹp gì? Lâu dần lực lượng lớn lên không còn quản nổi nữa!

Phàn Lăng lặng lẽ hồi lâu, cuối cùng thở dài nói:

— Cự Cao huynh, ta biết huynh muốn lập chút công lao để giữ vững vị trí của mình. Ai cũng có thể hiểu được, nhưng... chúng ta đều già rồi, lúc nên buông tay tất phải buông tay thôi.

— Huynh nói vậy là ý gì?

— Ta còn có ý gì nữa? - Phàn Lăng vẫn cười ha hả, - Đại thiên vu chết rồi, hoàng thượng cũng chẳng nói gì huynh cả, lão huynh cũng nên biết điều một chút mới phải.

— Ta biết điều một chút ư? - Giọng Tào Tung có vẻ ngạc nhiên, - Lão Phàn, sao huynh lại nói giọng ấy với ta?

— Nhân tình sự lý đã bày hết ra đấy rồi! - Phàn Lăng cao giọng nói, - Huynh tuy đã bỏ ra một ức vạn tiền nhưng phạm việc gì cũng phải có hạn độ, huynh không thể chỉ trông vào một ức tiền này để giữ cho huynh có thể làm thái úy cả đời được. Hơn nữa cái oai phong cần có huynh cũng đã có được rồi, những người cần đến nói tốt cũng đã nói rồi, bất kể là họ có phục hay không phục huynh thì gặp huynh cũng phải làm đại lễ với huynh rồi. Thế là có thể được rồi!

Không biết là phụ thân còn đang suy nghĩ hay là bị Phàn Lăng làm cho tức giận lặng đi, mà rất lâu Tào Tháo không nghe thấy ông đáp lại.

— Thực ra chức thái úy này thì có gì hay? Nói là đứng đầu tam công, không làm việc của thượng thư, nhưng cũng chả để làm gì. - Phàn Lăng vẫn cứ nói một mình, - Chẳng nói riêng gì lão huynh, cả Trương Ôn, Trương Diên, Thôi Liệt cũng đã thế nào? Cần rời bỏ thì vẫn theo quy định phải rời bỏ, huynh cũng phải nghĩ thoáng một chút. Vì chuyện này mà ăn không ngon ngủ không yên thì cái được sẽ chẳng bù nổi cái mất. Chúng ta đều là những người tuổi cao cả rồi, còn có cái gì không thỏa mãn nữa chứ? Lại cần phải làm một việc kinh thiên động địa rồi mới chịu về nghỉ ư? Dù có cái tâm như vậy cũng không có đủ sức mà làm!

— Ai bảo huynh nói những lời ấy với ta? - Tào Tung giọng có vẻ tức giận, - Huynh đêm hôm đến đây tìm ta, phải chẳng là muốn chuyển lời nói hộ ai?

Phàn Lăng cười hờ hờ:

— Ta chuyển lời hộ ai huynh không cần biết, tất cả cũng chỉ là muốn tốt cho huynh thôi.

Nào ngờ câu ấy vừa nói xong, Tào Tung liền cười nói:

— Huynh chớ có giở trò huyền hoặc với ta. Căn bản chẳng có ai bảo huynh đến truyền lời cả, mà là chính huynh chưa tìm ra được mưu kế gì, nên muốn học Sái Trạch thuyết Phạm Thư, để ta nhường chỗ lại cho huynh thôi?

Phàn Lăng tựa hồ bị nhìn thấu tâm can, ấp úng nói:

— Huynh... huynh thật là đa nghi bừa.

— Ta đa nghi bừa? Ha ha... Chút thủ đoạn ấy của huynh ta còn không rõ hay sao. Nếu nói đến bản lĩnh hại người lừa người, thì ai có thể sánh được với Phàn Đức Vân huynh, tươi cười trước mặt giấu dao sau lưng, nổi tiếng là “Tiểu Diện Hồ” mà! - Tào Tung nói móc, - Ta biết huynh vốn muốn nhòm ngó vị trí này của ta, nhưng huynh hãy cứ đường hoàng mà đến, chứ chớ dở trò âm mưu ra với ta. Nếu không một khi đồn đại ra ngoài, chức thái úy của huynh từ tay không dùng mưu kế mà có được, há không làm hủy hoại danh vọng nhà họ Phàn huynh ư? Hủy hoại danh vọng của huynh cũng chỉ là việc nhỏ, nhưng ông nội huynh là Phàn Quý Tề là bậc cao hiền một thời, đến Trần Trọng Cung cũng là học trò của ông ấy. Khi còn sinh tiền ông cụ tinh thông phương thuật bí pháp, mà huynh đời này dựa dẫm vào hoạn quan đã đủ bôi tro trát trấu vào mặt ông cụ rồi, giờ nếu lại làm ô uế thanh danh nữa, hãy coi chừng ông cụ trên trời linh thiêng, sẽ cho một tiếng sét đánh phanh cây thứ vô dụng huynh ra đấy!

— Huynh... huynh... - Phàn Lăng tức điên lên.

— Phanh cây huynh cũng chưa vội, mà thiên nhân cảm ứng, lại còn làm liêm lụy đến tam công khác cũng phải từ chức. Đến khi ấy, huynh chết rồi còn bị người ta chửi rủa.

Tào Tháo nghe phụ thân nói móc ông ta thế, vừa tức vừa buồn cười: Đáng giận nhất là, cả đời ông cụ chỉ giỏi nhất là nói móc người khác. Chỉ vì cái tật ấy mà đã đắc tội với không biết bao nhiêu người. Đến nay ngồi ở vị trí tam công, vẫn chẳng để ý đến danh phận, vẫn còn nói kiểu ấy, đúng là làm mất thể diện. Nhưng cũng buồn cười là,

Phàn Lăng rõ ràng là kẻ tiểu nhân, rất đáng bị moi móc tận tâm can cốt tủy như thế.

Phàn Lăng vốn nổi tiếng xưa này là “chan hòa thân thiện”, nhưng hôm nay bị chửi rủa xấu hổ quá hóa giận, hét lên:

— Tào Tung! Ta nói cho ông biết, ông chớ có không biết đâu là hay dở. Là ta muốn làm thái úy đấy! Thử lấy lương tâm ra mà nói, một kẻ như ông có đủ tư cách ngồi ở ngôi tam công không?

— Ta không đủ tư cách, lẽ nào ông đủ ư? - Tào Tung cười nhạt nói, - Nếu ông có thể làm, thì ta cũng có thể làm! Chẳng phải ông cũng là dựa vào đồng tiền mà nói chuyện ư? Ta cũng về nhà chuẩn bị tiền, chẳng phải là mua quan sao? Thời buổi này chẳng có ai chê cười ai đâu! Dựa vào ông ư? Ông có thể nộp ra được bao nhiêu tiền đây? - Tào Tung tiếp tục nói móc, - Kiếm được ra một ngàn vạn đã đủ khiến ông hộc máu mồm ra rồi.

— Ông không cần biết ta nộp bao nhiêu, một ngàn vạn thì làm sao? Hoàng thượng nhà ta ăn cá bất luận lớn nhỏ, tiền nộp hết rồi, sớm muộn cũng cho ông cuốn xéo!

Tào Tháo nghe xong, chợt thấy tức giận: “Tên chó già này làm sao lại có thể ăn nói hỗn hào với thái úy như vậy?”

— Cút ngay? Trước tiên ông hãy cút ngay cho ta! Ông có thể lên được như ngày hôm nay, chẳng phải đều nhờ ta và Hứa Tương nâng đỡ cho ư? Đây là nhà của ta, không đến lượt ông hô to quát lớn, còn dám chửi một câu nữa, ta sẽ gọi gia đình vả vào miệng đấy. Ngày mai lên điện ta sẽ tâu lại tội nhục mạ tam công của ông. Còn cái chân Vĩnh Lạc thiếu phủ này ông cũng không cần phải làm nữa đâu, về nhà mà mơ giấc mộng thái úy của ông đi! - Tào Tung hạ lệnh tiễn khách.

— Ông, ông... - Nếu luận đến sự lợi hại của miệng lưỡi thì mười Phàn Lăng cũng không đỡ lại được một Tào Tung. Ông ta tức giận đến run người, - Được, ta cút! Chúng ta cứ đợi mà xem!

Tào Tháo đứng ở ngoài cửa, nghe thấy ông ta sắp đi, liền nấp vào bên cạnh cửa, lặng lẽ giơ một chân ra ngáng. Phàn Lăng hầm hầm tức

giận mở cửa đi ra, không chú ý đến dưới chân, vấp phải chân Tào Tháo ngã sõng soài, lộn từ trên bậc thềm xuống, đất cát dính đầy mồm miệng, kêu ôi ối hồi lâu mới bò dậy được.

— Ôi! Là ai thế này? Ngã đau lắm hả? - Tào Tháo giả bộ chạy lại đỡ lên, - Phàn thúc phụ, sao lại là thúc thế này? Thật đúng là... tại cháu, tại cháu, đi đứng vội vàng! - Vừa nói vừa giả bộ vả vào miệng mình một cái.

Chiếc guốc gỗ của Phàn Lăng cũng bị gãy, quần áo thì rách, đèn đuốc tối tăm, cái trâm cài đầu cũng không tìm thấy đâu cả, đầu tóc xõa tung lại bê bết bùn đất. Ông ta lếch thếch đứng dậy đưa tay sờ, thì răng cửa cũng đã bị gãy mất, chỉ biết bưng lấy cái miệng bê bết máu, chỉ vào Tào Tháo:

— Người... người... cha con người đều là đồ tồi! - Nói xong lão già ấy tức đến phát khóc, túm lấy cái guốc đã gãy, chân thấp chân cao đi khỏi.

Hai cha con họ Tào, một người trong nhà, một người ngoài cửa đều ôm bụng cười ha hả, dường như hai cha con họ chỉ khi trêu chọc người khác mới tâm đầu ý hợp. Tào Tung cười xong hồi lâu, sắc mặt chợt trở nên thật nặng nề:

— Nói thì nói, cười thì cười, chứ xem ra chức thái úy này của ta cũng không làm lâu hơn được nữa rồi.

Tào Tháo chợt thấy đau nhói trong lòng, dẫu sao đó cũng là cả một ỨC VẠN TIỀN mà! Nhấn nhủ dặn dò bao nhiêu, vẫn cứ là bị vứt một cách phung phí, nhưng sợ cha mình buồn, Tào Tháo chỉ nói:

— Dù sao phụ thân cũng đã làm đến chức cao nhất rồi, còn có gì phải hối tiếc nữa? Không đến phủ thái úy ấy nữa càng hay, vắng vẻ lạnh lẽo chẳng có chút sinh khí nào cả. Sau này thanh nhàn, ngày ngày phụ thân có thể ở nhà ấm cháu được rồi.

Tào Tung dựa cửa, than thở nói:

— Phải rồi... ngày ngày có thể ấm cháu.

Sau bữa Phàn Lăng đi khỏi, quả nhiên sóng gió không ít. Ông ta và Hứa Tương, Tào Tung vốn cùng một phe cánh, nay vì chuyện nhỏ ấy mà bị mất mặt. Đầu tiên ông ta chạy đến chỗ tư đồ Hứa Tương bày chuyện thị phi, sau đó đến kể khổ với thập thường thị, cuối cùng cầm bán gia sản cố gắng gom được một ngàn vạn tiền, cung kính đưa đến Vạn Kim Đường ở Tây Viên, muôn việc đủ cả chỉ thiếu một trận đánh. Thật vừa khéo, đúng lúc ấy quân Khăn Vàng ở Nhữ Nam lại một lần nữa làm loạn, hoàng đế Lưu Hoành cuối cùng cũng đã có cơ, lập tức bãi miễn chức vụ của Tào Tung, chuyển xuống làm gián nghị đại phu.

Nửa tháng sau, Phàn Lăng được tiếp nhận chức thái úy đúng như mong muốn. Tào Tung nhận chức thái úy từ tháng Mười một năm Trung Bình thứ tư, đến tháng Năm năm Trung Bình thứ năm thì bị bãi chức, tất cả làm được bảy tháng. Người tiền nhiệm của ông là Thôi Liệt cũng đảm nhiệm chức thái úy trong bảy tháng, bỏ ra năm trăm vạn, nhưng Tào Tung thì phải bỏ ra nhiều gấp hai mươi lần!

Sau khi Phàn Lăng nhận chức, Tào Tháo nghĩ rằng trong lòng cha mình sẽ rất chán nản. Nhưng thật không ngờ, đúng là ông đã ngày ngày ngồi ở nhà bế cháu thật, ngay cả chuyện đến Đông Quán điểm danh cũng lười chẳng buồn đi. Mấy ngày hôm sau, Tào Tháo từ phủ đại tướng quân trở về, thấy phụ thân đang ngồi ở sảnh đường nói chuyện vui cười với Lâu Dị.

— Phụ thân, phụ thân có chuyện gì mà vui vẻ thế?

— Tử Hòa trở về báo cho ta biết, Phàn Lăng sắp bị bãi chức rồi.

— Há? Còn chưa tới một tháng mà? - Tào Tháo cảm thấy rất bất ngờ.

— Phải, để cho lão già ấy tranh với ta! Làm không nổi một tháng ông ta đã đi đời rồi. - Tào Tung nói vẻ thích thú.

— Vì sao thế ạ?

— Hoàng đế muốn cử hành đại lễ diễu binh! Tự sách phong mình trước đại chúng là “Vô Thượng tướng quân”, đến khi ấy Phàn Lăng sao dám đương nổi? Chưa cần nói đến danh vọng, ngay đến răng cửa

ông ta cũng chẳng còn nữa. Hoàng thượng muốn dùng người có uy vọng nhất là Mã Mật Đê làm thái úy, để đại lễ này tiến hành được hoàn mỹ.

— Làm gì có chuyện hoàng đế tự sách phong cho mình làm tướng quân chứ?

— Là ông ta muốn tự lập uy nghiêm, trấn áp thế lực của Hà Tiến. Ngoài ra ông ấy còn muốn chính thức sách phong cho tám hiệu úy ở Tây Viên các người trước mặt đại chúng, có thể còn có ban thưởng. - Nói đến đó, Tào Tung đột nhiên cất lại nụ cười trên môi, - Người làm thượng quân hiệu úy đã xác định lựa chọn được rồi.

— Ai vậy?

Tào Tung mặt sa sầm:

— Kiến Thạc.

— Kiến Thạc? Sao có thể dùng hoạn quan được? - Tào Tháo vô cùng bất bình.

— Không dùng ông ta thì còn có thể dùng ai? Bên cạnh hoàng đế cũng chỉ có người này là tuyệt đối trung thành thôi. - Tào Tung vung vẩy cây gậy chống, - Những câu này đều là của hoàng thượng bàn bạc với các thượng thư đấy, ngay cả hoàng hậu cũng không biết. Người mau đến chỗ Hà Tiến nhắc nhở ông ta. Tay Kiến Thạc này là kẻ cứng đầu liễu lĩnh, dù là đại tướng quân, thập thường thị, hoàng hậu gì gì hấn cũng không theo ai đâu. Người này chỉ biết có hoàng thượng, không biết tới ai khác đâu. Sắp tới đây sẽ còn nhiều phiền phức đấy! Tây Viên hiệu úy là một công việc nguy hiểm. Tiểu tử người phải chuẩn bị trước cho tốt. Nếu người có thể vượt qua được cửa ải này, thì nhà họ Tào chúng ta từ đây sẽ đại hưng đại vượng. Còn nếu người không vượt qua được, ôi... Thơ ấu mất cha, trung niên mất vợ, tuổi già mất con, cuộc đời này của ta sẽ phải ném trái đủ!

Trong lòng Tào Tháo càng cảm thấy bất an: “Khi xưa mình giữ chức Lạc Dương bắc bộ úy, đã đích thân hạ lệnh đánh chết thúc thúc của Kiến Thạc đấy!”

## Diễn võ dương oai

Việc chọn lựa người làm tám hiệu úy ở Tây Viên một khi đã xác định xong, thì đại lễ được khẩn trương chuẩn bị. Đại lễ diễn binh sẽ được cử hành ở Bình Lạc quán trong hoàng cung. Để buổi lễ càng thêm uy nghi nghiêm cẩn, Lưu Hoành đã đích thân tuần tra xem xét, hạ lệnh cho xây dựng Giảng Vũ đàn ở trước Bình Lạc quán, bên trên dựng lọng hoa năm sắc mười hai tầng cao tới mười trượng, Lưu Hoành sẽ đứng trên đó để quan sát ba quân. Căn cứ câu trong Lục thao viết: “Có thiên tử coi sóc việc quân, thì uy danh có thể lan đến bốn phương”, Lưu Hoành muốn tự xưng là “Vô Thượng tướng quân”. Mặt khác, ở phía đông nam của Giảng Vũ đài, lại dựng một đàn nhỏ cho đại tướng quân Hà Tiến, phía trên dựng lọng hoa chín tầng cao chín trượng, để làm rõ uy nghi của vị thống soái. Ai cũng có thể nhìn ra, địa vị của Hà Tiến bây giờ đã là ở dưới một người mà ở trên vạn người rồi.

Sắp đến ngày cử hành đại lễ thì Tướng tác đại tướng Chu Tuấn hồi triều. Từ sau khi bị tước mất danh hiệu Xa kị hữu tướng quân năm xưa, Chu Tuấn cảm thấy vô cùng bất an, vừa đúng khi ấy thì mẹ già tám mươi tuổi qua đời, ông xin từ quan về quê chịu tang. Nhưng thực tế thì cũng như Tào Tháo, chẳng qua là ông ta mượn cơ hội ấy trốn tránh sự bức hại của thập thường thị.

Đến nay đã hết ba năm, cục diện triều chính đã thay đổi, thập thường thị tự bảo toàn cho mình cũng chưa xong, không thể làm nguy hiểm đến mình nữa, vì thế ông lập tức về triều đảm nhiệm chức thái bộc.

Tào Tháo nghe tin thì vô cùng vui mừng, biết Chu Tuấn là người rất bận rộn, nên Tào Tháo đặc ý chọn một ngày trời mưa đến nhà thăm hỏi. Hai người từng cùng nhau hiệp đồng đánh giặc, lại đều có hành động về quê tránh nạn, nên gặp mặt rồi tự khắc có nhiều điều tâm sự.



Khi Tào Tháo nhắc đến chuyện chiến sự ở Tịnh Châu, Đông Trác làm tướng, Chu Tuấn cười nói:

— Mạnh Đức, năm xưa cậu ra làm chức Tế Nam tướng, e là chưa được biết rõ. Đông Trọng Dĩnh kia đi thảo phạt loạn người Khương rất phản phục bất định. Hơn nữa khi Trương Ôn làm soái, vờ ông ta ra làm tướng, ông ta nói năng ngạo mạn, rất không bằng lòng đối địch với người Khương.

Tào Tháo nghe câu ấy hệt như phụ thân mình nói với Phàn Lăng:

— Tại hạ cũng có nghe được nhiều, Đông Trác kia đúng là có lòng phản nghịch ư?

— Lòng phản nghịch thì không dám nói, nhưng thực sự ông ta có chiêu binh tự vệ. Triều ta, loạn lạc ở Tây Bắc đánh đã lâu mà không xong, trong khi những tướng được dùng lại là người Lương Châu, như Hoàng Phủ Quy, Đoàn Quýnh, Trương Hoán, Tang Mân, Hạ Dục, Châu Thận, còn cả Đông Trác kia nữa, đều là danh tướng dẹp loạn, nhưng trong số họ không có một ai cao quý được như Hoàng Phủ Nghĩa Chân dẹp loạn Khăn Vàng. - Chu Tuấn nói đến đó tựa hồ có điều cảm khái, - Đông Trọng Dĩnh kia vốn là đồng hương với Hoàng Phủ Nghĩa Chân, luận về kinh lịch thì từng theo Trương Hoán cầm quân, so với Hoàng Phủ Tung thì lão luyện hơn nhiều. Nhưng Hoàng Phủ Nghĩa Chân từng giữ chức vụ tả xạ kỵ tướng quân cao sang, còn ông ta lại chỉ là một chân tiền tướng quân chẳng có gì đáng nói, đánh trận phải nghe theo sự điều khiển của người khác, nên trong lòng ông ta tất nhiên bất mãn. Vì thế khi ông ta đi đánh dẹp ở các nơi biên cương đã rộng ban ân đức, chiêu nạp một lượng lớn người Khương, người Hồ, lại thu nạp quân nghĩa tòng quy hàng ở Hoàng Trung vào dưới trướng của mình, nhờ chuyện ấy để tự lập danh vọng, làm kế tiến lui.

Tào Tháo biết ông ta cũng thích được khen, liền thán phục liên hồi:

— Tiểu nhân cứ cho rằng mình cũng có sự tiến bộ, nhưng nhìn nhận sự việc còn xa mới bằng được ngài.

— Chớ có khen xằng. - Chu Tuấn liên tục xoa tay, - Ta ba năm nay ở nhà cư tang, không nghe chuyện chính sự. Thứ sử Tịnh Châu hiện do ai đảm nhiệm?

— Đinh Nguyên Đinh Kiến Dương ạ.

— Là ông ta ư... - Chu Tuấn lộ rõ vẻ lo lắng, - Đồng Trác và Đinh Nguyên hai người đều ở Tịnh Châu, lại có tính khí giống nhau, hai con hổ tranh nhau e là sẽ không thể dung tha cho nhau được.

— Từ đâu mà ngài thấy thế?

— Quân mà Đinh Kiến Dương dẫn theo là Hung Nô, Đồ Cách. Quân mã của Đồng Trác phần lớn lại là Tây Khương, và nghĩa tòng ở Hoàng Trung. Những người này phần lớn có mối thù truyền kiếp với nhau, sao có thể cùng đồng lòng dốc sức chiến đấu? Chỉ sợ là kéo dài như vậy lâu dần sẽ sinh ra vạ ngay trong tường vách.

Nghe ông ta nói như vậy, Tào Tháo cũng cảm thấy sự việc khó mà khả quan, vội nói:

— Nếu đã như vậy, ngày mai chúng ta đến chỗ đại tướng quân để bàn bạc đối sách, nếu có thể điều động một người về triều hoặc phái đi làm tướng nơi khác, thì sự việc có khả năng có cơ chuyển biến.

— Việc quan trọng như vậy há lại đợi đến ngày mai ư? - Nói xong Chu Tuấn đã đứng ngay dậy.

Tào Tháo gật gật đầu, cùng Chu Tuấn lập tức ra khỏi phủ lên xe đội mưa chạy đến mạc phủ để nghị sự.

Vì trời mưa, nên rất nhiều thường khách hằng ngày vẫn đến hôm nay đều không đến, ngay cả huynh đệ Viên Thiệu hôm nay cũng không có mặt, chỉ có một số mạc liêu như bọn Tuân Du, Khoái Việt... Tào Tháo thường qua lại nên đã quen thuộc cả, dẫn Chu Tuấn đi thẳng đến sảnh đường diện kiến Hà Tiến. Vừa bước vào cửa đã thấy nghị lang Đồng Phù tóc bạc phơ phơ đang cúi đầu từ biệt Hà Tiến:

— Lão hủ giờ đây được nhận lệnh đi làm đô úy thuộc quốc ở Thục quận, đó đều là nhờ phúc của đại tướng quân vậy!

— Ông à, ông khách sáo quá. Có việc gì có thể giúp được ta sẽ hết sức giúp cho. - Hà Tiến ưỡn cái bụng phệ to tướng, đứng xua tay mãi.

— Ta đã ngần này tuổi, đất vàng đã vùi đến cổ rồi, có lẽ chẳng có cơ hội về đến kinh sư để gặp mặt đại tướng quân mà cảm tạ nữa. - Đổng Phù than thở, - Quê ta ở Quảng Hán, cách nơi ấy rất gần, ngay khi còn sống có thể vinh quy về làng cũng coi như hoàn thành được một tâm nguyện lớn của lão hủ rồi, thế nên phải cảm tạ đại ân đại đức của đại tướng quân.

— Không phải cảm ơn, không phải cảm ơn. - Hà Tiến nói vẻ đã hơi sốt ruột, có thể thấy rằng lão Đổng Phù này có lẽ đã cảm ơn đi cảm ơn lại mấy lần rồi.

Tào Tháo bước lại trước Hà Tiến thi lễ, lại quay người sang nói với Đổng Phù:

— Đổng lão, dọc đường đi núi cao đường thăm, lão ngài đã tám mươi tuổi rồi. Tuổi tác thế này bốn ba đường dài như vậy há chẳng phải tội ư. Ở kinh an hưởng tuổi già thì có gì mà không được?

— Ôi... lão hủ thực sự rất nhớ nhung quê cha đất tổ. - Đổng Phù vượt chòm râu trắng như tuyết, dường như vô cùng cảm khái, - May mà Lưu Yên đại nhân chuyển đi nhận chức Ích Châu mục, chúng ta cùng nhau lên đường, nên trên đường đi cũng tiện có người giúp đỡ nhau.

Ông ta còn chưa nói dứt câu, bỗng phía sau có một người đứng dậy thi lễ nói:

— Đổng lão, văn sinh có chuyện này chưa rõ xin được thỉnh giáo ngài!

Tào Tháo nhìn kỹ, thì ra đó là Tuân Du ở Dĩnh Xuyên.

Dường như Đổng Phù không quen biết Tuân Du, chống gậy cúi mình nói:

— Không dám, không dám. Ông cứ việc hỏi. - Đồng Phù nổi tiếng là tinh thông sấm vĩ, thiên văn, nên tưởng rằng Tuân Du nhất định muốn hỏi về chuyện ấy.

Nào ngờ Tuân Công Đạt chấp tay nói:

— Nếu như Đồng lão đã nhớ mong quê cũ, vì sao không cáo lão về quê, xin một chức quan để đi chẳng phải là vẽ vờ thêm phiền ư? Hơn nữa quê nhà Đồng lão ở Quảng Hán, mà chức trách sắp tới lại ở Thục Quận, hai nơi đâu phải là một, thế thì làm sao coi là về quê được?

Cơ thịch hai bên má Đồng Phù hơi giật giật, ông ta ngượng ngùng cười nói:

— Chẳng phải ngại đám tuổi trẻ các ông chê cười, lão phu nhà nghèo không có của cải gì, người trong họ lại cơ hàn, không có một chút bổng lộc nào thì e là khó mà sống được đến hết đời... Để các ông phải chê cười rồi.

Tuân Du thấy ông ta nói như thế cũng chẳng biết nên hỏi thêm gì nữa. Đồng Phù cáo từ. Mọi người thấy ông ta đã già cả, đều tiễn ra đến tận bên ngoài. Ông lão chống gậy quyền luyện mọi người mãi, rồi mới run rẩy lên xe đi. Mọi người lục tục quay về, chỉ có Tuân Du đội mưa đứng dưới hiên nhìn theo mãi.

Tào Tháo vỗ vỗ vai anh ta nói:

— Công Đạt, khi này huynh hà tất phải hỏi nhiều. Ông ấy đã già lão như vậy, nói ra một câu rằng mình tham bổng lộc, há lại chẳng mất mặt lắm sao?

Tuân Du lắc đầu liên tục:

— Chuyện này cũng không hẳn thế... Đồng Mậu An cũng là lão nho một thời, không thể dễ dàng tự làm ô uế thanh danh mình. Hôm nay ông ấy chấp nhận làm như vậy, chắc chắn phía sau có ẩn giấu điều gì. Huynh chớ quên khi xưa Hàn Tín chịu nhục chui qua đũng quần kẻ khác, rồi sau mới thành sự nghiệp Tam Tề.

— Ồ? - Tào Tháo cảm thấy có lý, - Huynh thấy thế nào?

— Có thể chỉ là ta hay nghĩ... Quan tống chính Lưu Yên với Đồng Phù, cùng thái thượng lệnh Triệu Vĩ, nghị lang Pháp Diễn, Mạnh Đà trước nay giao hảo với nhau. Lần này Lưu Yên tự xin đi làm thứ sử Ích Châu, dẹp loạn Khăn Vàng của Mã Tương. Lúc sắp đi ông ta lại dâng tờ điều trần xin đổi thứ sử làm châu mục, kiêm lĩnh việc chính sự, như vậy việc chính sự cùng quân đội ở Ích Châu đều nằm trong tay một mình Lưu Yên không chế.

Tào Tháo tựa hồ đã nhận ra một chút vấn đề:

— Lần này Đồng Phù đi đảm nhiệm chức thuộc quốc đô úy ở Thục Quận. Mấy ngày trước thái thượng lệnh Triệu Vĩ, nghị lang Pháp Diễn, Mạnh Đà cùng xin từ quan một ngày. Mấy người bọn họ muốn cùng đi Ích Châu cả!

Tuân Du cúi đầu trầm ngâm nói:

— Ta chỉ e bọn Lưu Yên đi lần này, Ích Châu từ đây sẽ không còn thuộc sở hữu của thiên tử nữa.

Dã tâm muốn cắt đất xưng bá của đám Lưu Yên... nhờ Tuân Du chỉ ra, Tào Tháo cũng dự cảm thấy không hay. Nhưng bây giờ đâu còn có thể can thiệp được vào bọn họ nữa, chỉ có thể nói:

— Chính sự không thể sáng ban ra chiều lại đổi, ngày mai họ đã xuất phát rồi!

— Mong rằng đó chỉ là ta suy nghĩ quá ra thế. - Tuân Du tự an ủi mình rồi quay về sảnh đường.

Tào Tháo đi theo sau vào, thấy Chu Tuấn đã trình bày sự việc ở Tịnh Châu với mọi người trong mạc phủ. Hà Tiến thì chẳng hiểu gì cả nhưng trưởng sử Vương Khiêm, chủ bạ Trần Lâm, đông tào duyet Khoái Việt đều rất lo lắng, lập tức cùng nhau soạn biểu dâng lên triều đình.

Ba ngày sau, triều đình truyền chiếu cho Đồng Trác về triều tấn thăng lên làm thiếu phủ, ra lệnh giao binh mã cho Hoàng Phủ Tung thống lĩnh, loạn ở Tịnh Châu giao cho Đinh Nguyên chịu trách nhiệm xử lý. Nhưng Đồng Trác lại không chịu phụng chỉ về triều làm cửu

khanh, chỉ đưa đến một bản tấu nói: “Lương Châu rối loạn, đám kinh nghệ còn chưa diệt được, đó là lúc hạ thần phải dốc sức cố gắng. Quân sĩ đang phấn chấn, mong báo ơn vua, ai nấy đều giữ lấy xe của hạ thần, không muốn từ biệt, nên chưa thể lên đường được. Xin để cho thần trước lúc lên đường, đem việc quân tận lực thi hành, dồn sức ra trận tiền.”

Chu Tuấn hay được, chửi rủa Đổng Trác ngông cuồng, muốn lại được làm theo cách khác, bỗng có giặc Khăn Vàng ở Hắc Sơn nổi lên đánh lấn sang phía đông. Triều đình cho Chu Tuấn vốn có uy danh, ra làm Hà Nội thái thú, trấn áp Hắc Sơn. Chuyện Đổng Trác tạm thời phải gác lại. Sau đó lại phải cử hành đại lễ diễu binh, chuyện ấy cũng dần dần bị mọi người quên lãng...

Tuy hoàng đế Lưu Hoàn đã bị nhiễm phong hàn từ lâu, nhưng đại lễ duyệt binh vẫn được tiến hành vào cuối tháng chín đúng như kế hoạch, văn võ bá quan không ai không đến Bình Lạc quán tham dự. Ngày hôm ấy tiết trời tạnh ráo ấm áp, mây vạn bộ binh kỵ binh bày trận lập doanh ở trước hoàng cung. Lưu Hoàn đích thân đăng đàn giám sát quân sĩ, khích lệ tướng sĩ bảo vệ bờ cõi, và đọc lớn lời văn trong sách *Thái công Lục thao*. Thái úy Mã Mật Đê hai tay trịnh trọng nâng tờ sách văn tuyên đọc:

— Lấy Kiến Thạc làm thượng quân hiệu úy; Viên Thiệu làm trung quân hiệu úy; Bào Hồng làm hạ quân hiệu úy; Tào Tháo làm tiền quân hiệu úy; Hạ Mâu làm tả hiệu úy; Thuần Vu Quỳnh làm hữu hiệu úy; Triệu Dung làm trợ quân tả hiệu úy; Phùng Phương làm trợ quân hữu hiệu úy.

Sách văn tuyên đọc xong, Lưu Hoàn tự mặc áo giáp, xưng làm “Vô thượng tướng quân”, dẫn theo tám hiệu úy cùng kỵ binh tâm phúc ở Tây Viên phóng ngựa ba vòng xung quanh quân doanh, để diễu võ dương oai. Khi chạy đến vòng cuối cùng, hoàng đế đột nhiên dừng lại trước đàn quan sát của đại tướng quân ở góc đông bắc của trận doanh, mọi người không hiểu là ý gì, đều lữ lợt ghi cương dừng ngựa.

Chỉ thấy trên gương mặt trắng trẻo của hoàng đế nở một nụ cười mỉm, không biết có phải là do nhiều năm buông thả vô độ hay là do mấy ngày nay ông đang ốm mà giọng nói có vẻ yếu ớt run rẩy:

— Liệt vị ái khanh, thiên hạ là thiên hạ của quả nhân. Trẫm sách phong cho các khanh là để mãi mãi bảo vệ giang sơn vững mạnh! Kiến Thạc là người tay chân tâm phúc của trẫm, hiện giờ đặc biệt đích thân giữ chức nguyên soái, đôn đốc binh mã các nơi từ tư lệ hiệu úy trở xuống.

Nói rồi, Lưu Hoành giơ roi chỉ lọng hoa chín tầng của Hà Tiến:

— Ngay cả đại tướng quân cũng thuộc quyền quản lý của nguyên soái. Các người đã nghe rõ cả chưa?

— Rõ! - Tám người đồng thanh đáp lời, tiếng hô lớn, khiến ngay chính bản thân mình cũng sợ hãi giật mình.

— Hơn nữa hôm nay, trẫm lại có thêm một đạo sắc lệnh. Trẫm thăng cho vệ úy Đông Trọng lên làm phiêu kỵ tướng quân!

Vệ úy khanh Đông Trọng là cháu của Đông thái hậu, là con trai của Đông Sùng - em trai Đông thái hậu, luận ra thì là anh em họ ngoại của hoàng thượng.

Hoàng thượng nói xong lại vung chiếc roi da, tiếp tục phi ngựa, giơ cao bội kiếm, đi thẳng đến giảng võ đàn. Mấy vạn quân binh cùng với văn võ bá quan đồng thanh hô lớn:

— Vạn tuế! Vạn tuế! Vạn vạn tuế! - Cả quảng trường hoàng cung chìm trong một không khí uy nghiêm.

Tào Tháo trộm nhìn sang phía Kiến Thạc, chỉ thấy ông ta diện mạo nghiêm trang, mắt không nhìn nghiêng. Còn trên đàn nhỏ ở góc đông bắc, tay Hà Tiến bám lấy lan can chỗ lọng hoa, vẻ mặt vẫn vui mừng hớn hờ - ông ta vốn không ý thức được rằng cái họa mất đầu đã gần ngay trong gang tấc rồi. Mấy vạn quân vẫn giơ cao giáo dài hô vang không ngớt, đứng rợp một khoảng trời nhìn không thấy hết được. Tuy rằng như vậy, vẫn còn mấy cánh quân mã vì đang đi dẹp loạn nên

không đến đủ. Bao nhiêu người như vậy, lẽ nào lại giao cho một hoạn quan thống lĩnh?

Tào Tháo không ngăn được chột lo sợ, lại thấy bọn Viên Thiệu sáu người mặt đã nặng như chì. Vang vọng không thoi trên Giảng Vũ đàn, chỉ có tiếng cười điên cuồng không còn sợ hãi gì nữa của hoàng đế Lưu Hoàn...

## Tranh đoạt binh quyền

Ngày thứ ba sau lễ duyệt binh, có sắc lệnh chuyển nơi nghị sự của tám hiệu úy từ Đô Đình về Tây Viên. Như vậy mối liên hệ giữa bảy người Viên Thiệu, Bào Hồng, Tào Tháo với Hà Tiến đã bị cắt đứt. Nơi hội họp được đặt trong trường kỵ binh ở Tây Viên, các hiệu úy vào chỗ ngồi, trong khi những thân binh tâm phúc của của Kiến Thạc tay cầm bệi đao đứng sau lưng!

Kiến Thạc vóc người cao lớn to khỏe, tuy là hoạn quan nhưng lại vô cùng uy vũ có sức khỏe. Nếu đem so sánh với ông ta thì bảy sĩ nhân rõ ràng là thấp bé nhỏ con hơn. Ông ta không hề khách sáo, ngồi trên chính tọa mà ban ra mệnh lệnh. Giọng nói âm dương quái khí thật không phù hợp với vóc dáng uy vũ của ông ta chút nào:

— Hiện nay trong thiên hạ binh đao nổi lên khắp nơi. Quân Khăn Vàng ở Ích Châu do Ích Châu mục Lưu Yên tiểu phạt. Phán loạn ở Tây bắc do hữu tướng quân Hoàng Phủ Tung, tiền tướng quân Đổng Trác ngăn chặn. Loạn ở Tịnh Châu do thứ sử Tịnh Châu là Đinh Nguyên đánh dẹp. Loạn ở Hắc Sơn do thái thú Hà Nội Chu Tuấn đối địch. Loạn ở U Châu do U Châu mục Lưu Ngu, kỵ đô úy Công Tôn Toàn phụ trách. Các nơi chiến sự, chỗ nào chịu trách nhiệm ở chỗ ấy, đều có phân công. - Nói đến đó ông ta cố ý dừng lại một chút, cầm lên hai bản báo tin chiến sự, - Nhưng hiện nay có bọn dư đảng Khăn Vàng ở Nhữ Nam và bọn người Man ở Ba Quận làm phản. Các vị hiệu úy



đại nhân, ai trong số các vị bằng lòng xin lệnh đi quét sạch chiến hỏa ở hai nơi này?

Bảy người không ai chịu nói một lời, rõ ràng là ông ta cố ý tìm cớ, ai không cẩn thận xin lệnh đi, khó tránh khỏi ông ta sẽ cắt bớt quân lương, lương thảo làm cho phải binh bại. Như vậy thì tính mệnh của kẻ cầm quân sẽ gặp phải nguy hiểm.

— Ai bằng lòng xin lệnh? - Kiến Thạc lại hỏi lại lần nữa.

Vẫn không có ai cất lời.

Kiến Thạc trợn hai mắt kỳ quái tròn xoe, quét qua lần lượt từng người với ánh nhìn ép buộc, cuối cùng dừng lại ở chỗ Tào Tháo:

— Tào hiệu úy, có phải lệnh tôn đại nhân vì việc phản loạn ở Nhữ Nam này mới bị bãi miễn không?

Tào Tháo linh tính mách bảo, chợt thấy lạnh run, thầm nhủ: “Ông ta muốn báo mối thù giết chú khi xưa đây mà!”

— Hơn nữa, ta nhớ rằng, khi ông làm ky đô úy, đã từng theo Chu Công Vĩ bình định Nhữ Nam, không sai chứ? - Kiến Thạc khinh khách cười mỉa, âm thanh chói tai ấy khiến người ta không lạnh mà run, - Cho nên lần phản loạn này, phải chăng là để ông...

— Khoan đã! - Ngoài sự tưởng tượng của mọi người, Bào Hồng ngồi cạnh Tào Tháo bỗng nhiên cắt ngang lời ông ta.

— Bào hiệu úy có gì muốn nói chẳng? - Kiến Thạc đưa mắt nhìn Bào Hồng.

— Thượng quân hiệu úy đại nhân, ngài đã có thể thống lĩnh bảy chúng ta và đại tướng quân, nhất định là dụng binh như thần, thao lược hơn người. - Bào Hồng cười nhạt nói, - Mấy người chúng ta đây đều đã từng đánh giết ở nơi sa trường, nhưng vẫn chưa được lĩnh giáo bản lĩnh của ngài. Nên chẳng ngài hãy dẫn quân dẹp loạn trước, cũng là để làm gương cho chúng ta? Bào mỗ ta cũng muốn được thưởng thức cái vẻ vũ dũng của ngài đấy!

Kiến Thạc không giận không tức, vỗ tay nói:

— Hay lắm! Trận đầu tiên này doanh thượng quân của ta sẽ đi đánh!

— Có thực vậy không?

— Nhưng có câu này ta phải nói trước. Ta còn phải đảm nhiệm công việc của hoàng môn, không thể rời kinh. Ta sẽ sai biệt bộ tư mã của ta là Triệu Căn dẫn theo bản doanh thay ta xuất chinh.

— Hừ! Một vị tư mã thay ông...

Kiến Thạc không đợi Bào Hồng nói xong, đã nói thêm:

— Ta muốn ông ta dẫn theo toàn bộ binh mã của ta xuất chinh!

Mọi người không khỏi giật mình: “Tất cả quân đều sai đi cả, chỉ còn lại một mình ông hiệu úy tay không ở lại đấu với chúng ta, có phải là quá tự phụ không?”

— Thế nào? Ai còn có ý kiến gì khác? - Kiến Thạc nhìn bên trái lại bên phải, vẻ nắm chắc phần thắng trong tay.

Bào Hồng vỗ đùi:

— Được! Nếu ngài đã dám đi đầu, loạn Khăn Vàng ở Nhữ Nam ta sẽ đi dẹp!”

— Vậy chúng ta cứ quyết như thế. Hi hi hi... giải tán! - Kiến Thạc cười nhạt một thôi rồi đứng dậy đi.

Lần giao chiến đầu tiên đã kết thúc như vậy. Bảy người ra khỏi đại trường rất xa, tận đến khi không còn trông thấy tên lính nào của Tây Viên, mới dám cất lời bàn bạc.

— Bào Hồng, huynh không nên xin lệnh này đâu! - Viên Thiệu than thở nói.

— Không xin thì làm thế nào? Ông ta đi đánh một nơi, còn một nơi sẽ rơi vào đầu chúng ta. Đại tướng quân không ở đây, huynh là người cầm đầu. Nếu tính lần lượt thì là đến lượt huynh, nếu huynh đi thì chúng ta há chẳng phải là càng không có biện pháp gì đối phó ư? - Bào Hồng hét lên nói.

Tào Tháo không thể không nói:

— Kỳ thực khi này ông ta muốn sai ta đi.

— Huynh càng không thể đi được. - Phùng Phương nói chen vào,  
- Năm xưa huynh đánh chết chú của ông ta, nếu đi há lại có thể toàn mạng trở về?

— Khốn kiếp! Ta đúng là hận không thể mổ bụng tên chó thối này! - Thuần Vu Quỳnh giận đến nghiến răng.

— Trọng Giản, không được manh động. Ông ta có hoàng thượng đứng sau lưng đấy. - Viên Thiệu ngoái đầu lại nhìn, thấy Hạ Mâu, Triệu Dung sắc mặt sợ hãi, sợ ý chí bọn họ không kiên định, vội nói, - Hiện giờ bảy người chúng ta, chỉ có thể tiến, không thể lùi! Nếu có ai rút tay lại, bị tên hoạn ấy nắm lấy binh quyền, thì bảy người chúng ta, lại còn đại tướng quân và các bằng hữu trong mạc phủ, đều sẽ thành ma không đầu dưới lưỡi đao mà thôi.

Bào Hồng tiếp lời nói:

— Đúng! Phải đấu với hắn!

Tào Tháo thấy thế vội đề nghị:

— Bảy người chúng ta cùng ăn thề với nhau, tuyệt không bỏ binh quyền, tuyệt không phản bội đại tướng quân, phản bội các bằng hữu của chúng ta. Bảo vệ được cho họ, cũng là bảo vệ được giang sơn đại Hán chúng ta, bảo vệ được lực lượng này, thì thập thường thị mới không dám chuyên quyền loạn chính, giết hại trung lương.

— Đúng! - Mọi người cùng vây lại thành một vòng, bảy cánh tay cùng nắm lại với nhau.

Nhưng bọn họ đang ở Tây Viên và không biết rằng, khi Kiến Thạc triệu tập mình đến Tây Viên hội họp thì phiêu kỵ tướng quân Đông Trọng đã đến Đô Đình, phụng thánh chỉ tiếp quản bộ phận quân mã của huynh đệ Hà Tiến, Hà Miêu, tình thế ngày càng trở nên bất lợi.

Từ đó về sau, buổi hội họp cứ mười ngày tổ chức một lần dường như trở thành một cuộc đấu chọi. Kiến Thạc lấy lý do thượng quân không có binh lính, yêu cầu các hiệu úy mỗi người cắt một phần quân lính cho ông ta. Nhưng bọn Viên Thiệu, Tào Tháo lấy lý tranh cãi,

không chịu lùi một phân nào. Trong quân trưởng Tây Viên, người kêu kẻ hét ầm ĩ một góc trời. Nhưng chỉ cần không đi đánh nữa, cuối cùng Kiến Thạc cũng không tìm được bất kỳ lý do nào. Ngay cả hoàng đế Lưu Hoàn sau lưng ông ta cũng không dám tự tiện cắt bớt quân số của tám hiệu úy. Vì dấu sao vẫn có mấy vạn quân mã ở kinh sư, nếu như có kẻ nào vì Hà Tiến, đứng lên hô to một tiếng, kêu cho nổi oan tày trời của ông ta, thì hoàng đế có lẽ sẽ phải thoái vị sớm!

Hai bên cùng cố giữ không chịu buông tay, cho đến tháng Mười, ở hai châu Thanh, Từ phản loạn lại nổi lên. Xem ra lại phải có người mạo hiểm với tính mạng của mình mà xuất chinh rồi. Mọi người không hèn mà cùng nhau đến phủ đại tướng quân, Hà Tiến dù ngu ngốc đến đâu, tới lúc này cũng đã nhìn ra mối quan hệ lợi hại của sự việc, ông ta thậm chí đã nghĩ đến việc có nên từ quan về nhà hay không.

Viên Thiệu sợ giật nảy mình:

— Đại tướng quân, việc đã đến nước này, một khi từ quan, thì có muốn làm một ông phú hộ cũng không được đâu! - Hà Tiến cúi đầu nói, - Tiểu muội của ta đã có hai đứa con trai với hoàng thượng, cháu ta rồi sau này sẽ là hoàng thượng, ông ấy há có thể ra tay giết thân thích ư?

Mọi người không ai không quay ra nhìn, Vương Khiêm nhẫn nại nói:

— Thưa đại tướng quân, nếu ông đi rồi, chỉ e là đến cả hoàng hậu và đại hoàng tử cũng không bảo toàn được đâu! Đồng Trọng hiện đã là phiêu kỵ tướng quân, bọn họ đã bày mưu phết trướng lập ấu rồi!

— Hoàng thượng yêu đứa con nào là chuyện của ngài, dù có lập Lưu Hiệp đi nữa, thì hoàng tử thấy ta cũng phải gọi ta một tiếng là cữu cữu chứ? Con người ta gặp gỡ rồi ai chả có chút tình?

Đúng lúc ấy, một tên gia đình đột nhiên chạy vào, không nói không rằng, dúi vào tay Vương Khiêm một mảnh lụa. Vương Khiêm xem qua, kinh hãi nói:

— Mọi người mau nghĩ cách đi, Kiến Thạc đã bàn bạc với đội quân ky Tây Viên, muốn sai đại tướng quân dẫn binh dẹp loạn Khăn Vàng ở hai châu Thanh, Từ đấy!

Hà Tiến khi ấy vẫn chẳng sợ hãi gì:

— Được thôi! Ta đi thì đi, chẳng qua cũng chỉ là đánh nhau chứ gì?

Mọi người khi ấy mới thấy Hà Tiến thật đáng ghét, kẻ thật thà cũng có cái dở của thật thà. Tào Tháo thì lo lắng đến ù đầu, nói:

— Đại tướng quân, bất luận thế nào ngài cũng không thể đi được! Đến lúc ấy chẳng cần đem quân đi bắt ngài nữa, chỉ cần sai một tên hoạn quan, truyền xuống một đạo chiếu thư, viết: “Ban cho đại tướng quân phải chết” gì đó. Khi ấy ngài có phụng chiếu hay không? Ngài đi rồi, những người trong mạc phủ này, dám mấy ông Vương Khiêm há lại chẳng hết đường sống sao?

Viên Thiệu bỗng ngẩng mặt lên trời than dài:

— Mệnh trời như vậy! Mệnh trời như vậy rồi! Để ta đi...

— Ngài?! - Mọi người đều giật mình.

— Chỉ cần ta dẫn quân đi rồi, hấn sẽ không còn lý do gì sai đại tướng quân đi nữa.

Mọi người đến lúc ấy cũng chưa nghĩ ra được cách nào khác. Tối ấy, Viên Thiệu liền đến Đô Đình điểm quân, lập tức xuất quan đến Từ Châu ngay trong đêm.

Hôm sau, Kiến Thạc hay tin giậm chân hét lên như sấm:

— Ai bảo Viên Bản Sơ dẫn quân đi?

— Đại tướng quân. - Tào Tháo bình tĩnh đáp.

— Đại tướng quân có quyền gì mà điều động Tây viên hiệu úy?

— Đại tướng quân tất nhiên có quyền.

— Nói láo, ta mới là người được hoàng thượng nhận mệnh cho thống soái các hiệu úy ở Tây Viên. - Kiến Thạc trừng mắt nhìn Tào Tháo quát.

— Hoàng thượng ra lệnh cho ngài thống soái Tây Viên hiệu úy, hơn nữa còn nói ngay đại tướng quân ngài cũng có thể quản. Nhưng hoàng thượng chưa bao giờ nói là đại tướng quân không thể sai khiến chúng ta. - Tào Tháo bắt bẻ câu chữ tranh biện với Kiến Thạc.

Kiến Thạc nhất thời im lặng không nói được gì.

— Chúng ta lại không phải là hiệu úy bắc quân, chúng ta trước đây vốn do đại tướng quân thống lĩnh. - Phùng Phương vội vàng bổ sung thêm.

Triệu Dung và Hạ Mâu không dám nói gì, hai người cúi đầu nắm lấy hai tay của Thuần Vu Quỳnh, sợ rằng hăn trực tính không khéo gây tai họa.

Kiến Thạc quét ánh mắt nhìn một lượt năm người, nghiêng răng nói:

— Hừ! Nói giỏi lắm, nhưng bắt đầu từ ngày mai, Hà Tiến sẽ không còn quyền hạn này nữa.

Quả nhiên, hôm sau Hà Tiến bị tước mất luôn quyền quản lý đối với các hiệu úy Tây Viên. Phủ đại tướng quân bỗng chốc trở nên vắng vẻ như tờ, trừ những tay chân thuộc quyền, còn những người khác không ai dám tự tiện đến đó nữa.

Hai bên lại âm thầm chống đối nhau hai tháng. Biệt bộ Tư mã Triệu Cẩn của thượng quân thẳng trận trở về, khí thế của Kiến Thạc lại dâng cao ngùn ngụt. Lão ta ra sức chửi rủa Bào Hồng kém cỏi, ở Ba Quận xa xôi đã chiến thắng trở về, mà ngay Nhữ Nam lại vẫn chưa thu phục được. Mọi người cúi đầu không nói năng gì, bất luận lão ta nói gì cũng chỉ miệng nói tai nghe thôi. Nhưng lão ta còn chưa trách mắng xong thì đã có người chạy đến báo tin: Bào Hồng đã dẹp yên được loạn ở Nhữ Nam rồi, khiến cho Kiến Thạc phải ghen họng không nói được gì nữa. Chính trong bầu không khí đáng sợ đó, sự việc kinh hãi cuối cùng cũng đã kịch liệt xảy ra!

Sau khi Bào Hồng dẫn quân về đến Đô Đình, đột nhiên bị đội quân kỵ Tây Viên bắt giữ, chụp cho tội danh là: vì trễ nải làm lỡ cơ

hội chiến đấu! Đúng thật là, muốn gán cho có tội thì nào thiếu lý do. Mọi người tìm đủ các mối quan hệ để mong giải cứu. Làn huy động lực lượng khắp nơi này, Mã Mật Đê, Viên Ngỗi, thậm chí cả Tào Tung cũng đều dâng sớ báo lãnh. Nhưng ngày hôm sau đã có tin đưa ra: Bào Hồng ngay trong đêm đã được ban cho rượu độc mà chết!

Bào lão đại kiêu dũng trượng nghĩa đã phải chết như vậy. Khi Bào Tín, Bào Thao, Bào Trung đưa được tử thi từ trong ngục Bắc tự ra, ba huynh đệ đều khóc than thảm thiết. Bào Tín phái tứ đệ hộ tống quan tài về quê, còn mình với tam đệ thì đều từ quan, từ đó ngày đêm bảo vệ đại tướng quân, dứt khoát cùng tồn vong với những sĩ nhân trung nghĩa.

Tào Tháo về đến phủ, cảm thấy cuộc sống của mình mấy tháng nay thật là mơ hồ. Khi xưa, ở trên chiến trường cũng chưa bao giờ cảm thấy sợ hãi, thế mà nay, ở trong đô thành của Đại Hán, ngay dưới chân thiên tử thì...

— Phụ thân, nhi tử e là không thể ở dưới gối người mà tận hiếu được nữa rồi.

Tào Tung ngẩng đầu nhìn con trai:

— Sao thế? Sao lại nói gở như vậy?

— Bào Hồng chết rồi, Viên Thiệu tương lai chưa biết thế nào, Thuần Vu Quỳnh lỗ mãng vô dụng, Hạ Mâu, Triệu Dung hai người này căn bản không có hy vọng gì, chỉ còn lại nhi tử và Phùng Phương chống đỡ cục diện thôi. - Tào Tháo lau mặt vẻ mệt mỏi, - E là người tiếp theo bị Kiến Thạc khai đao sẽ là con.

— Hừ! E là hấn ta vui mừng quá sớm đấy. - Tào Tung vỗ vỗ vai Tào Tháo, - Hôm nay Thuần nhi lại đưa tin đến rồi.

— Có chuyện gì không ạ?

— Hoàng thượng bị bệnh rồi.

— Bệnh rồi? - Tào Tháo vẻ không tin.

— Hoàng thượng nằm mộng trông thấy tiên đế, hốt hoảng chạy ra bị ngã, nếu không có Vũ lâm Tả giám Hứa Vĩnh kịp thời đỡ dậy, thì tối hôm qua e là đã... - Tuy ở nhà mình nhưng Tào Tung vẫn có thói quen nhìn ngó hết trước sau, - Có quan thái y ở chỗ kín đáo đã bàn riêng rằng, e là sẽ không giữ được mấy ngày nữa đâu. Một khi hoàng thượng đã nằm xuống, thì mây mù khắp trời sẽ tan hết!

— Hoàng thượng thực sự sẽ... - Tào Tháo dường như đã nhìn thấy một tia hy vọng.

Tào Tung ngày ngày hỏi thăm tin tức khắp nơi, thực ra ông ta cũng lo lắng không kém nhi tử mình, ông ta bóp bóp vai than thở nói:

— Chỉ vì muốn phế trưởng lập ấu mà đắc tội với tất cả nhân sĩ trong thiên hạ, như vậy có đáng không?

Tào Tháo lắc đầu nói:

— Quang Vũ đế cũng từng phế trưởng lập ấu, nhưng Quang Vũ đế có đức, cho nên không ai phản đối. Còn đương kim vạn tuế có gì?

— Ngài chẳng có cái gì cả... Tống hậu là người thực tâm trung thành thì đã bị ngài phế rồi, thập thường thị cũng quay lưng xa cách, bách tính oán hận, sĩ nhân cũng chỉ mong ngài chết, ngài chỉ còn lại một Kiến Thạc thôi. Làm hoàng đế mà đến mức thế này thì cũng đủ để thất bại rồi.

— Con đường do mình đi dần từng bước mà thành, ngài cũng chả oán ai được.

Tào Tung nắm tay đấm xuống vai nhi tử:

— Kiên trì thêm mấy ngày, mấy ngày cuối cùng nữa thôi! Chỉ cần có thể tiếp tục kiên trì, sau này cơ hội làm quan của con nhất định sẽ hanh thông! Vì tương lai của Tào gia chúng ta, con phải vững vàng cho ta!

— Hiện nhi tử sợ nhất là Kiến Thạc chó cùng rút giậu... - Tào Tháo thực sự quá mệt mỏi, không nói thêm gì nữa, uể oải ngáp dài, rồi tập tễnh rời khỏi chính đường.



Vừa vào đến hậu viện, đã nghe thấy tiếng sáo thổi vi vu. Trong màn đêm tĩnh lặng, âm thanh ấy uyển chuyển u hoài, phảng phất như mang theo bao nhiêu sâu khổ. Tào Tháo chưa về phòng vội, mà mệt mỏi tựa vào gốc cây lặng nghe khúc nhạc. Tào Tháo đã phải chịu sức ép quá lớn rồi, có thể được một mình yên tĩnh một chút cũng tốt. Nhưng mới được một lát, tiếng sáo đã ngừng, Tào Tháo nhờ ánh trăng đưa mắt nhìn khắp bốn bề tìm kiếm, hóa ra là Hoàn nhi đang cầm một cây sáo thần thờ đứng trước dàn hoa đồ mi.

Đến chính Tào Tháo cũng không hiểu được, bản thân y bắt đầu thích Hoàn nhi từ khi nào. Khi xưa Tào Tháo nhận lời ủy thác của lão ẩn sĩ Quách Cảnh Đồ, bảo phải nuôi nấng cho Hoàn nhi khôn lớn và gả chồng cho tiểu cô nương ấy. Nhưng Tào Tháo không ngờ rằng, tiểu cô nương khóc than trước mộ gia gia ngày nào, đến nay đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp khiến người khác phải động tâm rồi.

Giờ phút này đây, trong lòng Tào Tháo đang rối bời, thực sự không thể cưỡng lại được vẻ mỹ lệ của Hoàn nhi, biết rõ rằng cô nương ấy với Biện Bình có tình ý với nhau, nhưng vẫn không nhìn nổi phải đưa đao đoạt tình.

Lúc này trong lòng Hoàn nhi đang nhớ nhung ý trung nhân của mình ở quê nhà, cúi đầu ve vuốt cây sáo, hoàn toàn không biết Tào Tháo đã bước đến phía sau lưng mình khi nào. Hoàn nhi đang còn nghĩ đến tâm sự của mình, bỗng nhiên một cánh tay từ phía sau đã ôm chặt lấy mình.

— Ai?! - Hoàn nhi ra sức vùng vẫy ra.

Tào Tháo vừa hôn lên mái tóc của nàng, vừa nói gấp gáp:

— Hoàn nhi, theo ta nào.

Hoàn nhi từ lâu đã dự cảm rằng sẽ có một ngày như thế này, nhưng nàng vẫn không muốn khuất phục số phận, run run rẩy rẩy gỡ tay người nam tử ấy ra:

— Đừng... đừng...

— Nghe lời nào, Hoàn nhi. - Tào Tháo đưa tay sờ nắn khắp người Hoàn nhi, phát hiện trong tay Hoàn nhi vẫn cầm chặt cây sáo ấy, định đoạt lấy.

Hoàn nhi nắm chặt lấy nó, không buông tay:

— Đó là của A Bình cho muội.

— Đừng nghĩ đến nó nữa. Nó chẳng qua chỉ là một tên tiểu tử hát rong. Muội về với ta há chẳng tốt hơn sao? - Vừa nói, Tào Tháo đã vừa quàng lấy eo Hoàn nhi bế thốc lên.

Trong lúc hốt hoảng, Hoàn nhi trông thấy trong căn phòng của Biện thị ở cuối sân vẫn còn đèn sáng, bèn vội lấy giọng quay về phía ấy kêu thật lớn. Đêm tối tĩnh mịch, tiếng kêu của Hoàn nhi càng thêm vang to hơn, tỷ tỷ nhất định sẽ nghe thấy.

Nào hay kêu mấy tiếng rồi, Biện thị không những không ra ngăn cản, mà ngược lại ánh đèn trong phòng của nàng còn tắt ngấm. Chính nàng cũng chỉ là một người thiếp, hơn nữa lại xuất thân ca kỹ, dù cho trong lòng có thấy chua chát, cũng nào dám nói gì...

Tào Tháo bịt miệng Hoàn nhi, cười gian xảo nói:

— Nàng thấy chưa? Nàng sớm muộn gì cũng sẽ là người của ta.

Hoàn nhi đau đớn thở dài một tiếng, không ngăn được hai hàng nước mắt trào ra, chỉ còn cách để mặc cho Tào Tháo bế mình về phòng. Hai tay Hoàn nhi buông thõng không còn sức lực nữa. Một tiếng “keng” vang lên, cây sáo trong tay nàng đã rơi xuống đất.

# Hồi thứ 29

## Nhân cơ hội lật đổ phái cầm quyền

### Cuộc đấu cuối cùng

— Sao? Điều đại tướng quân đi đốc chiến ở Lương Châu? - Mọi người đều sợ hãi giật mình.

— Không sai. - Kiến Thạc mặt đanh như sắt, khẩu khí ngang ngược dữ dằn, - Điều Hà Tiến tức khắc đến Lương Châu đốc chiến.

— Tại hạ thực sự không hiểu, - Tào Tháo lấy lại tinh thần, quyết định đấu lại ông ta, - Mấy hôm trước mới có tin báo tiếp của Hoàng Phủ Tung đưa về, báo tin đã đánh tan đám quân phi của Vương Quốc, giờ đây thừa thế truy kích chiến thắng liên tục. Nếu đã đắc thắng, thì sao còn phải sai thêm đại tướng quân đến đó nữa?

Kiến Thạc hơi nhướn mắt nhìn sang Tào Tháo, sát khí trong ánh mắt không cần nói cũng có thể thấy rõ:

— Tào hiệu úy, người cũng là người trong quân ngũ đã lâu. Có câu thế trận bất thường, nếu như Hoàng Phủ Tung tham công đánh bừa, tất bị khốn trong tay giặc. Năm xưa Đông Trác cũng bởi truy kích giặc ở Du Trung, bị Bắc Cung Bá Ngọc vây khốn mấy tháng, nếu chẳng đắp đê chặn sông mà lui thì toàn quân sẽ chẳng còn một mống!

— Hoàng Phủ tướng quân không phải Đông Trác. Tại hạ từng cùng đánh giặc với lão tướng quân, tướng quân là người già dặn thận trọng, làm gì có chuyện tham công đánh bừa? - Tào Tháo không hề nhượng bộ.

Phùng Phương ở bên cười nhạt nói:

— Còn chưa đánh trận mà ngài đã dự báo trước thắng bại. Phải chăng là Kiến đại nhân thông mưu với bọn phản tặc Tây Lương?

— Người chớ ngậm máu phun người! - Kiến Thạc trừng mắt nhìn chằm chằm vào Phùng Phương.

— Phùng hiệu úy chẳng qua là nói đùa với ngài thôi, đại nhân không cần phải để ý. - Tào Tháo lại xoa dịu, lời trở lại vấn đề, - Quay trở lại vấn đề trước đây nữa, dù cho có bắt buộc phải tăng quân đến Lương Châu, cũng không cần đến đại tướng quân phải đích thân đến đó! Sai người khác đi thì có gì là không được?

Phùng Phương tiếp lời:

— Đúng vậy, đúng vậy! Binh mã của Kiến đại nhân ngài chẳng phải đã trở về rồi sao? Lại sai Triệu Cẩn xuất chiến không được hay sao?

Kiến Thạc thấy Tào Tháo, Phùng Phương kẻ xướng người họa, dường không nén nổi giận, nhưng hiện giờ ông ta không thể tùy tiện nổi giận với các hiệu úy được. Kỳ thực mấy hôm nay, ông ta đã phải chịu sự giày vò về tâm lý không kém gì đối thủ. Mắt trông thấy hoàng thượng đã bị bệnh vào sâu đến ruột, căn bản không thể lo chính sự được nữa, trong khi mình chẳng những không thể bắt nổi Hà Tiến, mà ngay đến hai khúc xương là Tào Tháo, Phùng Phương cũng không gặm nổi. Nếu lại cố cưỡng lên, vô duyên vô cớ giết thêm một hiệu úy nữa thì khó tránh khỏi họa từ tường vách gây ra binh biến. Hiện giờ Thư Tuấn, Ngụy Kiệt trong bắc quân cũng đã tiếp ứng trong ngoài với Hà Tiến, quân vũ trang của Hà Miêu còn chưa thu được hết, ở Hà Nội vẫn còn quân của Chu Tuấn đóng, vũ lâm quân cũng chưa chắc đã bảo đảm, nếu chẳng may mấy người này nhất tề khởi binh, thì khi ấy đừng nói đến chuyện phò lập Đông hầu lên ngôi, mà ngay cả hoàng thượng có muốn được yên ổn qua đời cũng khó. Trong khi đó, bên phía Kiến Thạc thì, Phiêu kỵ tướng quân Đông Trọng chẳng qua là một kẻ dòng dõi quý tộc, chỉ mong Đông Trọng liên thủ với mình để đối phó Hà Tiến, được một bát nước một bó củi mà thôi. Hà Tiến không đáng sợ,

đáng sợ là đám tướng lĩnh và sĩ nhân bên cạnh ông ta. Tình thế hiện giờ khác nào lấy trứng chọi đá, vô cùng nguy hiểm.

— Xin đại nhân thu lại mệnh lệnh! - Tào Tháo không để cho ông ta kịp thở, lập tức chấp tay nói.

— Xin đại nhân thu lại mệnh lệnh! - Bọn Phùng Phương bốn người cũng lập tức phụ họa theo.

Không thể phí công nhọc sức với bọn họ thế được, hoàng thượng sắp không còn giữ được nữa rồi... Kiến Thạc nghĩ đến đó lập tức đứng dậy nói:

— Không được! Đó là ý của hoàng thượng!

— Đại nhân nói là ý của hoàng thượng, vậy chiếu thư ở đâu? - Phùng Phương rất nhanh trí, hỏi liền.

— Sẽ có thôi... ngay lập tức sẽ có thôi... Thay đổi quy định một chút, không đợi mười ngày nữa, ba ngày sau chúng ta sẽ lại nghị sự! - Kiến Thạc bỏ đi không thèm ngoảnh nhìn lại.

Năm người ai nấy thở phao, coi như lại qua được một cửa ải. Hiện nay họ không dám chia nhỏ một giờ khắc nào, kiếm không rời thân, có hộ vệ tâm phúc đi theo, bên trong y phục lúc nào cũng mặc sẵn áo giáp mềm. Tào Tháo nhớ lại hành động của Kiến Thạc khi nãy, cảm thấy rất bất an:

— Kiến Thạc hiện đã là ngựa chạy cùng đường, nếu không cẩn thận sẽ chó cùng rứt giậu. Ông ta nói chiếu thư sẽ có, nhưng cứ theo ta biết thì hoàng thượng đã không thể xử lý chính sự được nữa rồi. Lần này ông ta nhất định là giả mạo chiếu thư để hành sự, ba ngày sau nghị sự lại, chúng ta càng phải cẩn thận hơn.

Phùng Phương nói:

— Cứ như ý ta, chẳng bằng chúng ta mau chóng đến mặc phủ, cùng ở một chỗ với đại tướng quân.

— Không được, nếu như Kiến Thạc dẫn quân vây khốn mặc phủ, chúng ta sẽ đi đời hết! - Tào Tháo lắc đầu nói, - Chớ quên là Đông

Trọng cũng ở trong thành.

Phùng Phương nghĩ ngợi nói:

— Như thế này đi, trước hết chúng ta đến mạc phủ nói rõ chuyện này, sau đó ai về doanh này thống lĩnh quân mã. Từ hôm nay trở đi, Kiến Thạc cho triệu tập, tất cả chúng ta sẽ không nghe theo, mặc xác hãn nói ba ngày sau gì đó! Ta không tin là hãn dám làm cứng. Hãn có quyền nhưng không có quân, còn chúng ta không quyền nhưng có quân. Chúng ta sẽ đấu với hãn, đấu cho đến khi hoàng thượng băng hà mới thôi!

Tào Tháo đã nghe ra, chủ ý này của Phùng Phương chẳng khác nào giữ quân tự vệ công nhiên đối chọi lại với hoàng thượng. Nhưng việc đến nước này, còn có cách nào khác nữa? Tào Tháo quay sang nhìn Hạ Mâu và Triệu Dung, rất không an lòng với hai người đó. Từ khi Bào Hồng bị giết, binh mã của hạ quân đã chuyển vào tay Kiến Thạc rồi, Viên Thiệu thì không có ở kinh, nếu như lại có hai doanh nữa quay giáo, thì tình thế sẽ muôn đời không thể khôi phục lại được, bèn nói lớn:

— Trước tiên, chúng ta hãy đến mạc phủ, năm người cùng nói rõ chuyện này với đại tướng quân đã, những việc tiếp theo sau đến đó rồi hẵng bàn!

Năm người dẫn theo thân binh cùng đến mạc phủ, nhưng vẫn chậm mất một bước, quân kỵ của Tây Viên đã bao vây mạc phủ từ trước rồi. Tào Tháo lập tức hiểu ngay đã xảy ra chuyện gì - Hồng rồi! Bị Kiến Thạc lừa rồi! Kiến Thạc ngoài miệng nói là ba ngày sau, kỳ thực chưa đầy một canh giờ, sau khi rời khỏi Tây Viên, đã phóng ngựa chạy nhanh đến sảnh đường bức quan thượng thư làm giả chiếu mệnh, rồi dẫn quân đến mạc phủ trước.

Lúc này không thể nghĩ lâu được, Thuần Vu Quỳnh rút kiếm dẫn theo thân binh định xông vào. Tên đã kéo dây không thể không bắn, bốn người còn lại cũng đều rút binh khí ra. Tây Viên kỵ trông thấy rõ ràng, nhưng thấy rằng đó đều là thượng cấp của mình, nên tất thấy

không biết làm thế nào. Những ngày này binh lính cũng rất mơ hồ, không biết rốt cuộc nên nghe theo ai, vì vậy không dám rút kiếm cản lại, nhưng cũng không cho phép bọn họ đi vào.

— Tránh đường! - Thuần Vu Quỳnh giận dữ hét to.

Trông thấy có quân lính tránh đường, Thượng quân Tư mã là Triệu Cẩn chen ra:

— Không được tránh! Không được tránh! Hiện có chiếu thư ở đây, tránh cho bọn chúng vào là kháng chiếu!

Thuần Vu Quỳnh đã nóng mắt, không đợi phân bua vung kiếm đâm tới. Triệu Cẩn cũng là tay chưởng vừa, thấy ánh kiếm vút tới, liền né người, thuận thế cũng vung kiếm ra. Hai cây kiếm ghì lại một chỗ, hai người đều giữ chặt. Bọn lính đều trông thấy rõ ràng, nhưng nào dám xông lên giúp đỡ? Mà giúp thì biết giúp ai?

Khi ấy một vị tư mã khác của thượng quân là Phan Ẩn cũng từ đám đông chen ra, hẳn vốn là thuộc hạ của Bào Hồng, vì hạ quân sáp nhập vào thượng quân nên giờ đã là người của Kiến Thạc. Hắn thấy Thuần Vu Quỳnh và Triệu Cẩn ghì lấy nhau không buông, liền rút kiếm cầm tay, lấy sức chém mạnh, “Choang” một tiếng, hai cây kiếm kia đã bị hắn tách rời ra.

— Người muốn làm gì? - Triệu Cẩn quát hỏi Phan Ẩn.

— Mau để cho họ vào.

— Người điên rồi ư? Hiện đã có thánh mệnh truyền xuống, kháng chiếu là tội chết!

Phan Ẩn tra kiếm vào vỏ nói:

— Triệu tư mã, hiện nay đại sự trong thiên hạ còn chưa dứt khoát một bề. Ngài cho rằng, theo Kiến Thạc mọi việc đều y vào mệnh lệnh của hoàng thượng, thì có thể có kết quả tốt ư?

Triệu Cẩn chột không nói gì.

Tào Tháo xông đến trước mặt:

— Triệu huynh đệ, hãy tránh đường cho, nếu cứu được đại tướng quân, thì đó cũng là công lớn của các hạ, rồi đây chớ lo không được thăng thưởng!

Triệu Cẩn rút kiếm trở vào, nhưng lại không dám truyền lệnh xuống, chỉ quay đầu đi nơi khác, giả như không trông thấy gì cả. Đám quân kỵ Tây Viên trông thấy thượng quan hành sự như vậy, vội lạng lẽ dạt ra rẽ thành một lối đi. Bọn Tào Tháo vội vàng chạy vào trong phủ.

Vào đến trong sân đã thấy Kiến Thạc tay cầm chiếu thư đứng giữa sân, Hà Tiến run rẩy lập cập quỳ trước cửa chính đường, rất nhiều quân lính đã bao vây các phòng của thuộc hạ, bọn Vương Khiêm đều bị khống chế cả. Bên này là Kiến Thạc có hai mươi vệ sĩ thân tín đao kiếm tuốt trần, mắt nhìn chăm chú. Bên kia thì có đám Ngũ Đãng, Hứa Lương, Trương Chương, Ngô Khuông, Bào Tín, Bào Thao cũng đều sẵn sàng binh khí, chỉ cần một tác động nhỏ là giao chiến nổ ra ngay.

Kiến Thạc nghe thấy tiếng bước chân, quay ra nhìn bọn Tào Tháo mặt không hề biến sắc, lại quay đầu tiếp tục nói với Hà Tiến giọng dọa nạt:

— Đại tướng quân, ta đã tuyên đọc xong chiếu thư, rốt cuộc người có chịu phụng chiếu hay không?

Đến lúc này Hà Tiến đã hoàn toàn hiểu rõ dụng ý của hoàng đế, quỳ ở bên kia đáp lời:

— Kiến Thạc, người là đồ tiêu nhân... ta không nghe theo người!

— Kháng chiếu là tử tội! - Kiến Thạc tiến lên hai bước, - Đại tướng quân muốn tạo phản ư?

Hà Tiến cúi đầu to xuống thật thấp, không dám đáp lại một từ nào, hai bên mang tai mồ hôi lạnh túa ra.

— Không có ai muốn tạo phản cả! - Tào Tháo bước dài tới nơi, - Chúng ta chẳng qua là muốn chinh đốn lại triều cương, trả lại sự thanh bình cho thiên hạ.



— Việc của triều đình, hoàng thượng tự biết cách xử trí. - Kiến Thạc trừng mắt nhìn Tào Tháo.

— Giao cho đám hoạn quan các người xử trí đúng không? Lại tiếp tục để cho đám tiểu nhân gian tà thập thường thị ấy làm hại trung lương, đồ sát bách tính đúng không? - Đến nước này, Tào Tháo liền nói thẳng hết ra, - Tào Mạnh Đức ta thề cùng sống chết với đại tướng quân.

Kiến Thác đưa mắt quét một lượt tất cả những người có mặt tại chỗ:

— Các người đều muốn tạo phản hả? Đều muốn kháng chiếu hả? Hoàng thượng sẽ hạ lệnh tru diệt hết cả nhà các người đó!

Tào Tháo cười nhạt một tiếng:

— Giết đi! Thân ở cõi đời dơ bẩn, có sống cũng thêm nhục. - Nói xong, Tào Tháo bước nhanh đến bên phía Hà Tiến, rút kiếm cầm tay.

Thuần Vu Quỳnh thấy vậy cũng chửi to:

— Ông đây không cần biết tạo phản hay không tạo phản, nhưng hôm nay cũng phải sống mái một trận với giống cụt đuôi nhà người. - Rồi nhảy sang theo Tào Tháo.

Kiến Thạc chỉ kịp giật mình, thì đã có hai hiệu úy chạy đi rồi, vội nhìn chòng chọc vào ba người còn lại, đặc biệt là Phùng Phương:

— Các người cũng muốn theo bọn chúng làm phản ư? Phùng hiệu úy, ông là con rể của lão tướng công Tào Tiết, đã nhận được nhiều ân đức của hoàng thượng. Nếu như ông làm phản thì còn mặt mũi nào gặp lão trượng nhân của mình nơi tuổi vàng nữa? Ông muốn để cả nhà người ta cũng phải bị liên lụy mà chết sao? - Phùng Phương nghe nói vậy do dự không yên, nhíu chặt hai mày không biết phải quyết định thế nào. An nguy của mình là chuyện nhỏ, lớn nhỏ cả nhà bị liên lụy mới là chuyện lớn.

Khi ấy, chợt thấy từ trong phòng của đám thuộc hạ một người nhảy ra, gạt bọn lính đang ngăn cản, chạy đến giữa sân:

— Họ Phùng kia! Người với ta tình như huynh đệ, nhà ta bốn đời làm tam công mà đều gặt đi hết, người chỉ là con rể một hoạn quan thì sợ gì? Tào Tiết thanh danh xấu xa như vậy, nếu như người có thể giúp bảo vệ kẻ trung lương thì sẽ rửa được cái nhục ấy! Đến đây đi! - Mọi người quay nhìn, kẻ ấy chính là Viên Thuật.

— Công Lộ... Được rồi, ta bỏ mạng theo quân tử! - Phùng Phương rảo chân, cũng bước sang luôn.

Vậy là năm vị hiệu úy thì ba vị đã chạy sang phía Tào Tháo. Hạ Mâu, Triệu Dung quay sang nhìn nhau, biết rằng nếu chậm trễ thì sẽ không tránh khỏi họa, cũng chẳng nói chẳng rằng chạy sang luôn. Tào Tháo coi như đã thở phào một hơi, cao giọng quát lớn:

— Kiến Thạc, người nghe đây! Hiện giờ đại cục đã định, người chớ nghĩ đến chuyện có thể điều đại tướng quân ra khỏi kinh sư. Hãy quay về bảm báo với hoàng thượng, tru diệt gian thần và thập thường thị, nếu không những cánh quân của chúng ta sẽ không nghe theo sự điều khiển của người đâu!

Kiến Thạc nắm chặt lấy tờ chiếu thư:

— Các người đều là phản tặc!

— Không đúng! Làm trái lẽ trời mới là phản! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng, - Thiên địa quân thân sư, thiên địa ở trước rồi mới đến quân, e là một kẻ hoạn như người không hiểu được đạo lý này đâu.

Thần thái cao ngạo của Kiến Thạc nhất thời bị một lớp bụi đất phủ mờ, cúi nhìn xuống lại trông thấy tờ chiếu thư trong tay, không biết làm sao được đành nhét nó vào tay áo, quay người than thở nói:

— Ài... Bảo Triệu Căn, Phan Ẩn thu quân hồi cung.

Kiến Thạc lầm lũi đi ra, nhưng mọi người vẫn không thốt ra một câu vui mừng nào. Hôm nay đã vượt qua được nỗi sợ hãi mà không nguy hiểm gì rồi, nhưng ai biết được ngày mai sẽ lại ra sao...

Màn đêm thường phủ lên hoàng cung một bức màn thần bí và đáng sợ. Những kèo son xà vẽ, bệ ngọc cột vàng ban ngày sẽ nhân màn đêm đen tối biến thành lạnh lẽo quanh co, ly kỳ cổ quái. Ngọc

Đường điện, Sùng Đức điện, Tuyên Đức điện, Hoàng Long điện, những miếu đường uy nghi nghiêm cẩn ấy, trong màn đêm đen lại càng thấy thê lương lạnh lẽo, nhưng cơn gió lạnh buốt của buổi đầu xuân thổi qua cũng khiến trong đại điện văng ra những âm thanh như ma kêu quỷ khóc từng cơn từng hồi. Bạch Hồ quán, Thừa Phong quán, Thừa Lộc quán, Đông quán, giữa những tòa cung điện lẻ loi đứng sừng sững ấy, không có lấy một tia sáng soi rọi xuống các thánh địa học thuật ấy. Trường Lạc cung, Trường Tín cung, Vĩnh Lạc cung, Hàm Đan cung, giữa những hành lang dài góc âm u lạnh lẽo chỉ có lác đác mấy lão hoạn quan già co ro khốn khổ giữ đèn, kể cho nhau nghe những bí mật thuở xa xưa...

Trong Gia Đức điện ánh đèn leo lét, tựa hồ như đã dự báo trước một điềm không lành. Đồng thái hậu vẻ mặt tiêu tụy ngồi bên sập rồng, tự tay lau mồ hôi cho hoàng nhi. Lưu Hoành đã đến những giờ khắc cuối cùng của mình, vị hoàng đế một đời kiêu xa dâm dật cuối cùng đã hiểu ra, câu “Vạn thọ vô cương” mà *Kinh thi* nói, chỉ là một niềm mong mỏi không có thực mà thôi. Ngài cảm thấy cơ thể mình vô cùng nặng nhọc, dường như có vô số cánh tay muốn lôi ngài xuống lòng đất, cổ họng như có kim châm không thể nói được. Tuy nhìn trước mắt chỉ thấy lơ mơ mơ hồ, nhưng lời nói của Kiến Thạc thì hoàng đế vẫn nghe thấy rõ ràng.

— Muôn tâu hoàng thượng, nô tài vô năng. Việc này nô tài vẫn chưa làm được, để cho hoàng thượng phải thất vọng. - Kiến Thạc dập đầu côm cốp.

Lưu Hoành hơi lắc lư đầu:

— Trương Nhượng... Triệu Trung...

— Muôn tâu hoàng thượng, bọn họ đang ở chỗ hoàng hậu. - Kiến Thạc đáp lời.

Thật là một sự châm biếm quá lớn! Hoàng thượng đã sắp về trời, vậy mà thập thường thị do chính tay hoàng thượng cất nhắc lên lại chạy sang xun xoe với người của Hà gia. Giờ đây cuối cùng hoàng

thượng đã biết thế nào là tiểu nhân, Dương Tứ, Lưu Khoan, Kiều Huyền, Trần Đàm, Lưu Đào... những vị lão thần từng can gián khi xưa chập chờn hiện ra trước mắt. Sang thế giới bên kia rồi ngài còn mặt mũi nào để đối diện với họ nữa? Nhưng Lưu Hoành vẫn không hiểu, mằm mống của tội lỗi không phải là thập thường thị, mà chính là sự hoang dâm bạo ngược của chính bản thân mình, đã đem chính nghĩa đẩy sang phía Hà Tiến. Vốn ngài nghĩ rằng Hà Tiến là một kẻ ngu xuẩn dễ dàng khống chế, ai ngờ cuối cùng ông ta lại bị đảng nhân khống chế. Ngài muốn xỉ vả, muốn nguyên rửa, nhưng ngài đã không còn sức lực nữa rồi, một giọt nước mắt long lanh từ khóe mắt vô thức lăn dài xuống .

— Thánh thượng, người hãy giữ gìn sức khỏe ạ! - Kiến Thạc ôm lấy sập rồng.

— Giết... Hà...

Kiến Thạc dập đầu nói:

— Nô tài xin liều chết tâu một câu, Hà quốc cứu thanh vọng rất rộng, mà đại hoàng tử tuổi đã mười bảy, hoàng thượng không nên phế trường lập...

— Hồn xược! - Đồng thái hậu trừng mắt nhìn Kiến Thạc, - Những lời ấy người có thể nói được ư?

Kiến Thạc không dám nói nhiều thêm nữa.

Đồng thái hậu ngồi phủ phục trước người hoàng nhi, nước mắt giàn giụa:

— Hoàng nhi, nếu như hoàng nhi ra đi, thì mẫu hậu biết làm thế nào! Ta chỉ có một mình hoàng nhi thôi! Tiểu hoàng tôn của ta biết làm sao đây, hoàng nhi bỏ đi thế này có xứng với người mẹ đã mất của nó không?

Lưu Hoành cố lấy tinh thần, hơi ngẩng đầu dậy, nhìn tiểu nhi tử Lưu Hiệp đang quỳ khóc ở góc điện. Phải... nó mới chín tuổi, dù có lập nó làm vua, thì Hà gia cũng muốn phế là có thể phế. Nhưng tục

ngữ có câu, nhìn đứa trẻ ba tuổi có thể biết lớn lên thế nào, đứa bé này tất có thể thành minh quân một đời, chí ít là hơn mình.

Lưu Hoành cố gắng lấy một hơi dài, đưa cánh tay phải chỉ chỉ vào Lưu Hiệp, mắt chăm chăm nhìn Kiến Thạc. Kiến Thạc biết ý nói:

— Xin thánh thượng an lòng, nô tài sẽ cố gắng làm.

— Không phải là cố gắng làm, mà nhất định phải làm được! - Đồng thái hậu lau nước mắt, bà bầm tím từ khi sinh ra đã có nét cứng cỏi mạnh mẽ, - Kiến Thạc, người với Đồng Trọng - diệt nhi của ta, hãy cùng phù Hiệp nhi làm vua, người sẽ là khai quốc công thần. Người hãy nghĩ đến niềm sung ái với Tôn Trình, sự quý hiển của Tào Đăng. Nếu người trừ diệt Hà gia, thì người muốn gì, ai gia sẽ cho người cái ấy!

Kiến Thạc lặng im. Bản thân hẳn vốn không để tâm đến chuyện ban thưởng và chức tước, chỉ cần toàn tâm toàn ý làm việc vì hoàng thượng là đủ rồi. Nhưng chuyện này hiện giờ, căn bản là bản thân hẳn không thể làm nổi, thái hậu với hoàng thượng đã quá trông mong rồi.

Chẳng còn cách nào khác, Kiến Thạc đã đắc tội làm khổ đại tướng quân, giết Bào Hồng cũng đã là một sự quyết liệt với ông ta. Nhưng nếu không tiếp tục công việc này, bọn Hà Tiến hoàn hồn lại tất sẽ trừng trị hẳn. Vẫn là một câu này, Hà Tiến khó mà đấu được, lực lượng sĩ nhân sau lưng ông ta rất lớn. Kiến Thạc cúi đầu suy nghĩ hồi lâu, mới cắn răng, dập đầu trước hoàng thượng và thái hậu:

— Thánh thượng an lòng, thái hậu nương nương an lòng, nô tài cố... nhất định làm được! Nhất định làm được!

## **Giúp lập Thiếu đế**

Phủ đại tướng quân từng giờ từng khắc dè chừng Kiến Thạc gây họa, nhưng đã ba ngày sau khi xảy ra sự việc, chẳng có chuyện gì xảy

ra cả. Bất kể là bản thân Hà Tiến, hay mấy người hiệu úy và đám thuộc hạ, cho tới những bằng hữu chạy đến tất cả đều ngày đêm lo sợ.

Hiện giờ tất cả mọi người đều đã ở chung trên một con thuyền, chỉ có thể bảo vệ Hà Tiến để mọi người đều được yên ổn. Trong ba hôm ấy, không một ai ra khỏi mặt phủ nửa bước chân, mọi người đều tạm coi nơi đây là nhà mình. Cho đến xẩm tối ngày thứ ba, chợt có sứ giả đến, truyền Hà Tiến vào cung để phó thác di chiếu. Hà Tiến tiếp chiếu, trở về hậu đường đổi mặc triều phục, nhân thế hỏi mọi người.

— Mệnh lệnh khác thường, đèn khô dầu cạn. - Vương Khiêm vượt râu nói, - Phen này ắt hẳn là vạn tuế gia đã sắp quy tiên, dặn dò việc hậu sự. Người ta khi sắp chết, lời nói cũng thiện, đại tướng quân có thể đi.

— Không đúng, Kiến Thạc khí thế hung hãn, chính là ý vào hoàng thượng. - Viên Thuật cười nhạt nói, - Ta cho Kiến Thạc tất cho mai phục binh mã trong cung để mưu hại đại tướng quân.

Tào Tháo đi đi lại lại mấy vòng trong sảnh đường, trầm ngâm nói:

— Việc này vẫn có hai khả năng. Kiến Thạc từ lâu muốn đoạt lại binh quyền mà không được, e là cũng không dám tùy ý vội vàng. Nhưng nếu lại bảo là truyền ban di mệnh lấy Sứ hầu làm bậc chí tôn, thì ta thấy cũng chưa chắc là thực...

Câu sau, Tào Tháo không dám nói hết, bản thân Tào Tháo cảm thấy Kiến Thạc muốn bức Hà Tiến phải lập Đông hầu Lưu Hiệp. Chỉ sợ rằng đại tướng quân quá ư nhu nhược, đến đó rồi sẽ để cho người ta dắt mũi đi! Vì vậy đổi giọng, nói:

— Đã là nhận chiếu cũng không thể không đi, chúng ta dẫn theo binh mã, vây quanh bảo vệ ngoài cung, lại sai người đi dò thám tin tức binh mã các nơi.

Mọi người bàn tính xong xuôi, cùng hộ vệ Hà Tiến ra cửa, đang định ai nấy về doanh điểm quân dẫn theo, thì thấy một toán quân mã rầm rập chạy tới, hóa ra là Viên Thiệu đã về đến nơi.

— Bản Sơ! - Hà Tiến trông thấy Viên Thiệu, coi như đã có chỗ dựa an tâm, nước mắt dường muốn trào ra.

Viên Thiệu vội vàng xuống ngựa quỳ nói:

— Đại tướng quân, để ngài phải chịu khổ rồi.

Mọi người trông thấy Viên Thiệu ai nấy đều mừng rỡ, Tào Tháo vỗ vỗ vai Viên Thiệu:

— Bản Sơ, thật không ngờ huynh có thể sống mà về đến đây!

— Đất Thanh Châu có Đông Hải tướng Tiết Diễn, Kỳ đô úy Tang Bá cùng hợp sức với ta để chiến đấu. Sau khi việc xong, ta sợ Kiến Thạc hại, mới lưu lại Tư mã Lưu Tử Huynh để đôn đốc đội ngũ, còn mình chỉ dẫn theo ba trăm quân kỳ theo đường tắt đi vòng trở về, dọc đường đi, đến một tin thắng trận cũng không dám đưa về. - Những điều Viên Thiệu nói không hề sai, có thể nhìn thấy vì tránh nạn mà Viên Thiệu đã vô cùng vất vả, mặt mũi bơ phờ, hình dung tiêu tụy, chẳng có chút gì giống một vị tướng quân đắc thắng trở về cả.

Viên Thiệu đã về, nên số binh mã hiện giờ đã có đủ, không cần phải quay về Đô Đình điểm quân nữa. Ba trăm quân kỳ của Viên Thiệu, cùng với đám thị vệ gia binh trong phủ đại tướng quân, và số lính mọi người dẫn theo bên mình, gộp lại được năm trăm quân, mọi người như quần tinh ứng nguyệt đưa Hà Tiến đến hoàng cung. Đi đến đường Chính Dương đã có bọn tiểu hoàng môn chạy đến đón, quỳ xuống thi lễ nói:

— Nô tài phụng mệnh thượng quân hiệu úy Kiến đại nhân nghênh đón đại tướng quân. Kiến đại nhân nói, chuyện vừa qua thực là đắc tội, xin ngài chớ để lòng. Lại e đại tướng quân nghi ngại, Kiến đại nhân đã điều tất cả số quân kỳ Tây Viên của thượng quân về lại Tây Viên rồi, xin đại tướng quân an lòng vào cung, vạn tuế gia có việc quan trọng muốn dặn bảo.

Hà Tiến nghe xong đã an tâm hơn nhiều, quay lại nhìn mọi người nói:

— Hoàng thượng rốt cuộc cũng vẫn còn chút tình với ta đó!

Tào Tháo liền nhắc nhở, nói:

— Quân kỵ Tây Viên tuy đã đi nhưng vũ lâm quân vẫn còn đó, đại tướng quân vẫn phải hành sự cẩn trọng.

Hà Tiến luôn miệng nghe theo. Vì những người chưa được mời thì không thể nhập cung, nên Hà Tiến chỉ dẫn Ngô Khuông, Trương Chương, theo một tiểu hoàng môn vào cung. Viên Thiệu thấy Hà Tiến đã vào cửa cung, vội vàng điều động quân mã bao vây hoàng cung. Lúc này đây Viên Thiệu chẳng khác nào thượng quân hiệu úy, bọn Tào Tháo đều nghe theo sự điều khiển đó. Những thuộc hạ đi theo ai cũng đeo bội kiếm, từng nhóm ba người năm người chốt giữ những nơi giao lộ vắng lai. Theo lý mà nói, đem đại quân vây hoàng cung cũng chẳng khác nào tạo phản, nhưng loạn lạc mấy ngày nay lại dân ở kinh sư không ai không biết, đám vũ lâm quân canh giữ trong cung cũng không dám tùy tiện quát tháo gây sự, chỉ là đứng nguyên tại chỗ của mình, giữ chắc cửa của mình, và không nói năng gì với người của Viên Thiệu cả.

Tào Tháo và Tuân Du phụ trách vây giữ Tây Môn, vừa đến phía mé tây hoàng cung còn chưa kịp chia quân tản ra, thì đã thấy một đám hỗn loạn phía cửa cung. Bọn Hà Tiến ba người hốt hoảng từ cửa cung phía tây lao ra.

— Làm sao vậy, đại tướng quân? - Tào Tháo chạy lên đón hỏi.

Ngô Khuông chửi nói:

— Khốn kiếp, Kiến Thạc muốn mưu hại đại tướng quân. May nhờ có Phan Ẩn ở bên trong đưa tin báo ra, nếu không qua đến đường phục đạo đã thành ma dưới lưỡi đao rồi! Tên hoạn dẫn đường kia cũng chả phải thứ tốt đẹp gì, đã bị ta phanh thây rồi! - Nói xong vẩy vẩy lưỡi kiếm vẫn còn máu chảy ròng ròng.

Hà Tiến sắc mặt xám ngoét, xem ra đã vô cùng sợ hãi.

— Trước tiên về phủ đã rồi hãy nói. - Tào Tháo bảo Tuân Du bảo vệ Hà Tiến, còn mình thì chạy sang cửa trước để báo tin.

Viên Thuật nghe xong lập tức nổi giận:



— Chúng ta dẫn quân đánh vào thôi! Nhân cơ hội này giết tất cả Kiến Thạc và bọn thập thường thị đi!

Đám võ biên Thuần Vu Quỳnh, Ngũ Đãng, Hứa Lương nhao nhao hưởng ứng.

Viên Thiệu tâm trí sáng suốt, lập tức quát bảo:

— Không được làm bừa! Dẫn quân vào quốc môn há chẳng phải mưu phản? Hoàng hậu, hoàng tử nếu bị thương tổn gì, thì kẻ nào có thể gánh được trách nhiệm? Trước hết hãy về mặc phủ, rồi sẽ bàn bạc.

Mọi người nhốn nháo nói với nhau, quân mã bốn xung quanh hoàng cung đều biết tin cả, bèn lũ lượt rút binh. Lần ấy, đến đã nhanh, mà đi còn nhanh hơn, chẳng mấy chốc đã bảo vệ được Hà Tiến về đến mặc phủ.

Tào Tháo thấy Ngũ Đãng bắt binh sĩ hạ trại ở trên phố, phát câu bảo:

— Không được! Quân mã của doanh trung quân mau về Đô Đình đóng giữ, đây là thành Lạc Dương, không phải là nơi có thể tùy tiện qua lại được.

Đám võ biên ấy chẳng cần biết đó là nơi nào, chỉ muốn được đại khai nhãn giới, nên nghe thấy Tào Tháo sắp xếp như vậy thì đều buồn bực không vui, nhưng không cãi lại được, chỉ còn cách nghe theo ra khỏi thành. Tuy nói như vậy, song Ngũ Đãng vẫn chọn lấy một trăm quân tinh nhuệ để bảo vệ mặc phủ. Mọi người chen nhau về đến sảnh đường. Hà Tiến bị dọa cho sợ quá cứ lắc đầu mãi:

— Nguy quá! Nếu không có Phan Ẩn báo cho, thì ta đã chết từ lâu rồi! Hoàng cung này ta thực sự không dám vào lại nữa.

— Nhưng hiện giờ biết làm thế nào đây? - Viên Thiệu cũng không biết nên làm thế nào, - Hoàng thượng sống chết còn chưa rõ, hoàng hậu và hoàng tử bị khốn trong thâm cung, các thượng thư, thuộc quan đều nằm trong tay Kiến Thạc. Trong ngoài không thông tin được với nhau, cứ giữ miếng với nhau không chịu buông thế này, biết đến khi nào mới hóa giải được?

— Không phải sốt ruột. - Điền Phong vẫn ngồi điềm tĩnh, - Âm mưu của Kiến Thạc đã bị bại lộ, chỉ dựa vào khu hoàng cung nhỏ bé ấy há có thể lại gây ra sóng gió? Chuyện này không cần phải vất vả đến quân sĩ kinh động đến chúng nhân, thời gian lâu dần tất sẽ có thay đổi. Quân lính ở bảy thự, thậm chí thập thường thị, bọn họ đều phải suy nghĩ đến tính mạng của gia đình mình, ai có thể mạo hiểm cùng với ông ta được? Ta xem việc biến động cũng không còn xa nữa, chắc chắn chỉ trong một giờ ba khắc nữa mà thôi.

Ông ta còn chưa nói dứt câu thì đã nghe bên ngoài náo loạn. Dường như có ai đó muốn chạy vào mặc phủ, bị đám vệ sĩ bắt được rồi. Giờ sau Ngô Khuông chạy vào:

— Khải bẫm đại tướng quân, bắt được một tên hoạn quan lấm la lấm lét, hình như là đến dò la hành động của chúng ta.

Người bị bắt đứng ở ngoài, hình như nghe thấy lời Ngô Khuông nói, vội kêu to:

— Ta không phải hoạn quan! Để ta vào! Mạnh Đức! Mạnh Đức! Ta có việc gấp muốn bẩm báo đại tướng quân!

Tào Tháo nghe thấy có người gọi mình, vội chạy ra xem, thấy Trương Chương hai tay đang túm chặt một người, chính là tộc đệ Tào Thuần. Tào Thuần đang làm hoàng môn thị lang, cho nên đầu đội mũ điếu dương, mình mặc áo bào vàng, lưng đeo bội đao sơn vàng, ăn mặc giống như những hoạn quan khác. Thêm nữa, Tào Thuần mới mười chín, tuổi còn trẻ và chưa từng nuôi râu, nên khó tránh khỏi bị nhận lầm là hoạn quan.

— Mau mau thả ra, đó là đệ đệ của ta đấy!

Trương Chương bản tính thô kệch, cũng không hỏi rõ ràng, liền thả luôn tay ra, nói lảm nhảm:

— Nhà Tào huynh cũng thật lạ, vẫn biết tổ phụ là hoạn quan, chứ chưa bao giờ nghe lại có đệ đệ cũng là hoạn quan nữa!

Tào Thuần chẳng có tâm tư tranh cãi với hắn, lập tức theo huynh trưởng vội vã vào sảnh đường, thấy mọi người ngồi đầy trong nhà,

tuyệt đại đa số đều không quen biết, liền vái chào khắp một vòng.

Tào Tháo vội nói:

— Đây là hoàng môn thị lang Tào Thuần, tộc đệ của ta... Tử Hòa, không phải đa lễ, liệt vị đây đều là người của ta, có chuyện gì đệ cứ nói không ngại.

Tào Thuần nhận ra được Hà Tiến, cúi người thi lễ nói:

— Khải bẩm đại tướng quân, vạn tuế gia tối qua đã băng hà rồi!

Mọi người nghe xong đều không có phản ứng gì, giờ đây chuyện sống chết của hoàng đế không ai còn quan tâm đến nữa rồi.

— Hoàng thượng lập ai làm vua? - Hà Tiến còn chưa hỏi, thì Viên Thiệu đã vội vã tranh hỏi trước.

Tào Thuần tuy là kẻ thư sinh mới vừa ra làm quan, nhưng đầu óc nhanh nhạy. Trước mặt bọn Hà Tiến, há có thể nói là đã lập Đông hầu Lưu Hiệp? Tào Thuần vội giả vờ nói:

— Vạn tuế gia khi lâm chung đã quyết ý lập đại hoàng tử lên ngôi, mệnh cho đại tướng quân ngài làm phụ chính, nhưng Kiến Thạc làm theo ý mình, muốn tự ý phế lập, để chiếm cứ triều đình. Hôm nay gian kế bị tiết lộ, hãn đã sai người đóng chặt cửa cung, giam lỏng hoàng hậu và đại hoàng tử. Xin đại tướng quân mau mau cứu giá! - Nói xong lại rút ra một mảnh thư lụa đưa cho Tào Tháo, - Kiến Thạc đã đến Trường lạc cung giam cầm hoàng hậu, đây là mật thư của hãn gửi cho Triệu Trung trong đám thập thường thị, bị hoạn quan Quách Thăng - đồng hương với đại tướng quân bắt được. Ngài mau đọc đi!

Tào Tháo cầm lấy thư định đưa lên, lại nhớ ra Hà Tiến không biết chữ, mới chuyển sang cho Vương Khiêm.

Vương Khiêm mở ra đọc to:

— *Huynh đệ đại tướng quân nắm giữ quốc gia, chuyên quyền triều chính. Nay lại cùng đảng nhân trong thiên hạ mưu giết tả hữu của tiên đế, quét sạch bọn chúng ta. Nhưng vì Thạc tôi nắm giữ cấm binh, nên còn do dự. Nay hãy nên cùng đóng chặt cửa thành, mau bắt*

*mà giết đi...* Bấm đại tướng quân, Kiến Thạc kia muốn thông đồng với thập thường thị, làm theo việc Vương Phủ sát hại Đậu Vũ khi xưa!

Hà Tiến không biết làm thế nào, chỉ biết quay sang nhìn Viên Thiệu. Viên Thiệu cũng không biết nên ứng phó ra sao, chợt nhớ đến Hà Ngung đã từng trải qua chuyện của triều trước, vội chấp tay nói:

— Bá Cầu huynh, lúc này nên xử trí ra sao?

Hà Ngung xua xua tay, cười nhạt nói:

— Tên nhãi ranh ương bướng ấy chẳng cần phải nghĩ đến! Xuân tặc Kiến Thạc chẳng biết việc gì, năm xưa Vương Phủ, Tào Tiết có lính của bắc quân tương trợ, còn nay binh quyền toàn bộ đều nằm trong tay đại tướng quân. Chẳng cần phải nói thập thường thị không dám liên thủ với hắn, mà dù bọn chúng có dám giúp việc bạo ngược ấy, thì dám giặc hoạn kia giờ một bức chiếu thư suông ra nào có tác dụng gì? Hiện giờ đã không còn là hai mươi năm trước nữa rồi!

Viên Thuật lại lấy lại tinh thần:

— Nếu đã như vậy, cất quân đánh vào hoàng cung, bất kể bọn chúng là Kiến Thạc, Quách Thảng, Trương Nhượng, Triệu Trung gì gì, chúng ta đều giết sạch! - Viên Thuật vừa kêu lên như vậy, đám võ biên mà Hà Tiến đề bạt lên cũng đua nhau kêu theo.

— Hồn xược! - Viên Thiệu lại một lần nữa quát thối, - Kẻ làm tôi há lại có thể làm việc trái lẽ thường như vậy?

Viên Thuật vốn đã hơi xa cách với với vị ca ca có xuất thân dân dã của mình, liền cự lại:

— Hơi một chút là huynh lại đem đại đạo lý ra trấn áp người khác. Đây đâu phải là phủ của huynh?

Viên Thiệu hơi đỏ mặt, nhưng không tiện tranh cãi với Viên Thuật trước mặt mọi người.

— Ha ha ha... - Một tràng cười lớn làm cắt ngang cuộc tranh luận của mọi người, nó thật không ăn nhập gì với không khí căng thẳng

này. Mọi người ngoảnh lại nhìn, ở góc sảnh đường, ba người Điền Phong, Khoái Việt, Tuân Du đang nói cười với nhau.

Tào Tháo vội hỏi:

— Máy vị cao hiền có cách gì chẳng?

Tuân Du vui hớn hờ nói:

— Khi này Điền Nguyên Hạo nói sẽ có biến số. Biến số ấy chẳng phải đã đến rồi sao? - Mọi người quay sang nhìn nhau.

Khoái Việt thấy mọi người không hiểu, tự tin đến trước mặt Tào Thuần nói:

— Tử Hòa hiền đệ, đệ nói rằng cấm cung đã đóng, vậy người nào giúp đệ trốn ra?

— Là hoạn quan Quách Thẳng, ông ấy cũng là nhân sĩ ở Nam Dương, là đồng hương với đại tướng quân, nên có ý muốn theo về với đại tướng quân. Chính vì vậy mới đưa cho đệ bức thư kia, lại giúp đệ trốn ra ngoài.

— Tốt! - Khoái Việt gật gật đầu, - Vậy đệ có quen biết tên lính thả đệ ra không?

— Có bịt mắt đệ cũng biết được hẳn! - Tào Thuần cười nói.

— Nếu vậy, lại phiền hiền đệ quay về cửa cung, đem thư này trả lại.

— Sao cơ? Trả lại ư? - Tào Thuần giật mình.

Tuân Du nói chen vào:

— Đúng, đưa trả về! Chẳng phải đó là thư của Kiến Thạc gửi cho Triệu Trung sao? Đưa trả lại để cho Quách Thẳng giao nó cho Triệu Trung.

— Nhưng phải nói rõ cho ông ta biết, đại tướng quân muốn ông ta gửi bức thư này đi như bình thường. - Điền Phong nói thêm.

Mọi người không hiểu ý gì, cúi đầu suy nghĩ, Tào Tháo lại là người đầu tiên bỗng chợt hiểu ra:

— Mấy vị huynh trưởng có mưu kế thật hay! Thập thường thị được thư này rồi tất sẽ sợ hãi vỡ mật, chắc chắn sẽ lập mưu giết Kiến Thạc để thoát tội cho mình, việc trong hoàng cung, chúng ta có thể không cần đánh mà vẫn yên được!

— Nếu như bọn Trương Nhượng không thể diệt trừ được Kiến Thạc thì sao?

— Không ngại, thập thường thị mà không trừ được Kiến Thạc thì Kiến Thạc sẽ trừ thập thường thị, đó chẳng cũng là một chuyện tốt sao? Chúng ta cứ tọa sơn quan hổ đấu thôi. - Tào Tháo nói xong, nhìn kỹ Điền Phong, Khoái Việt, Tuân Du, thầm nhủ: “Hà Tiến có kẻ sĩ tài giỏi mà không biết được, mưu trí của ba người này chẳng thua kém Trương Lương, Đặng Vũ.”

— Nếu như đã có cách, thì cứ thế làm thôi. - Hà Tiến nói xong câu ấy, thì sự việc coi như đã quyết định như vậy. Bèn sai mấy tên vệ sĩ dũng mãnh bảo vệ Tào Thuần về tới cửa cung đưa thư.

Quả nhiên, sáng hôm sau đã có tin tức truyền ra, thập thường thị dẫn theo thân tín đánh lại Kiến Thạc. Quách Thảng nhân khi rối loạn đã đâm chết Thạc. Đến lúc này, nội loạn ở trong hoàng cung coi như đã kết thúc.

Vào lúc khác thường, không thể theo lễ nghi thông thường, mọi người cũng đều chưa đổi mặc triều phục, liền bảo vệ Hà Tiến lại vào hoàng cung.

Lần này vũ lâm quân đều bỏ hết khí giới, thập thường thị, tướng lĩnh bảy thự, và hai tư mã của thượng quân đều ra ngoài cửa cung quỳ đón. Các sĩ nhân mấy hôm nay đều như mơ cùng một cơn ác mộng thật dài, cho đến tận lúc này xem như mới tỉnh dậy, Hà Tiến cũng rạng rỡ vui cười.

Hiện giờ xem như thập thường thị đã sống gửi dưới cửa người khác, sinh tử tồn vong chỉ ở một khoảnh khắc suy nghĩ của Hà Tiến. Trương Nhượng vội vàng bò đến bên chân Hà Tiến, ngẩng đầu lên cười nói:

— Đại tướng quân, mấy hôm nay chúng tiểu nhân luôn ngằm bảo vệ thái hậu nương nương và hoàng thượng. Hai mẹ con thái hậu và hoàng thượng đều rất bình an, xin ngài không phải lo lắng.

Tân đế còn chưa đăng cơ, mà Trương Nhưượng đã gọi Hà hậu và Sử hầu là “thái hậu nương nương và hoàng thượng”, ý tứ nịnh bợ chẳng nói đã rõ. Nhưng Hà Tiến chẳng có tâm kế gì, nghe xong rất lấy làm ưng ý:

— Mau mau đứng dậy, các người đều là những công thần tru diệt Kiến Thạc đó!

Viên Thiệu ở phía sau nghe được, lông mày đều dựng ngược cả lên, vừa định nói, thì Tào Tháo đã kéo lại, nói nhỏ:

— Hiện giờ chưa phải lúc, trước hết định ngôi đại vị mới là quan trọng. Sau này chúng ta dọn dẹp đám nô tài này!

Viên Thiệu khi ấy mới hơi nguôi cơn giận dữ.

Trương Nhưượng, Triệu Trung cũng đều tuổi đã cao, làm đến chức trung thường thị, thực ra cũng chỉ mong nửa cuộc đời còn lại được ở bên Lưu Hoàn tác oai tác quái phú quý vô biên, nào hay hoàng đế tính mệnh chẳng dài lâu, làm liên lụy hai lão phải khom lưng cúi đầu trước mặt Hà Tiến như đứa gia nô. Hiện nay Triệu Trung còn giữ chức đại trưởng thu, trông bộ dạng đi trước dẫn đường, cứ như là đang bò chứ không phải đang đi nữa, khó khăn lắm mới dẫn mọi người đến được bên ngoài điện Gia Đức, mệt nhọc thở không ra hơi, lại còn phải ngẩng đầu lên bậm báo:

— Đại tướng quân, di thể của hoàng đế đang được quàn tại đây.

Tất cả mọi người thực hiện đại lễ ba lần quỳ, chín lần khấu đầu xong, tiểu hoàng môn khi ấy mới mở cửa điện.

Mọi người vừa trông, ai nấy không khỏi kinh ngạc: Khắp điện treo đầy màn trướng màu trắng, những vật phản quang, gương kính, đều được che kín, di thể hoàng đế được thay long bào mới, đặt nằm trên sập rồng. Quan quách đều đã được chuẩn bị đầy đủ, tạm để ở góc điện. Trên sáu cái án đã bày đầy những bí khí ở Đông Viên, đồ đựng

rượu bằng vàng bạc, vòng ngọc đá quý, cung tên túi da, đỉnh âu bình cốc cho tới những thứ đồ ngoạn vật mà bình sinh Lưu Hoành vẫn thích. Ba mươi trượng lụa trắng phủ xe đã gấp ngay ngắn đặt trên mâm. Những đồ bồi táng biên chung, đại chung đều được sơn đỏ quét son lại thật mới, hoa văn trên cột khung giá treo chia ra hình nhật, nguyệt, điệu, quy, long, hổ, liên bích, yển nguyệt, đều theo lễ chế. Linh vị đã sắp đặt ổn thỏa, lư hương không dứt, đèn nến sáng ngời, tùy hầu châu, trăm xà kiếm, sáu ngọc tỷ của thiên tử bày đủ trên bàn cúng, nổi bật nhất chính là ngọc tỷ truyền quốc được mạ vàng sáng chói nằm ở giữa.

Hà Tiến không hiểu lễ lắm, thị ngự sử Khổng Dung đứng ở phía sau không ngăn được phải thốt lên khen ngợi:

— Ai là người sắp đặt mọi việc ở cung quàn vậy? Mọi việc đủ đây thật là quy củ!

Trương Nhược vội vàng xán đến trước mặt, sụt sùi nói:

— Chúng nô tài cảm kích ân đức của tiên hoàng, lúc còn sống chưa thể toàn tâm hầu hạ, mới vượt quyền kẻ cúng tế, thay thế kẻ đầu bếp mà làm việc này trước, mong đại tướng quân và chư vị đại nhân lượng thứ.

Ông ta vừa khóc, đám thập thường thị quỳ ở phía sau đều lũ lượt rơi lệ. Dù bọn chúng đã làm đủ thứ việc xấu, nhưng trước cảnh tượng này, vẫn cứ khiến người ta trông thấy phải đau lòng.

Khi ấy chợt có một hoàng môn đến báo, Thái úy Mã Mật Đê, Tư đồ Đinh Cung, Tư không Lưu Hoảng, Xa kỵ đại tướng quân Hà Miêu đã dẫn văn võ bá quan vào cung, vào điện Ngọc Đường ở Nam cung; Ngự phủ lệnh, Nội giả lệnh đã bắt đầu phân phát áo trắng tang phục.

Tào Tháo nghe thấy vội hỏi tên hoàng môn ấy:

— Phiêu kỵ tướng quân Đông Trọng đã đến chưa?

— Chưa ạ.

Tào Tháo vội quay về phía Hà Tiến ra hiệu, lần này Hà Tiến thực sự đã hiểu ý:



— Mau gọi Đông Trọng đến đây, cùng lo tang sự! Nhất định phải đến!

Triệu Trung thấy vậy, bèn lau nước mắt, bò vào trong điện. Thi lễ xong, rồi lấy ngọc tỷ truyền quốc từ trên bàn xuống, nâng cao quá đầu, chậm rãi lui ra, quay người quỳ xuống đưa đến trước mặt Hà Tiến:

— Nước không thể một ngày không vua, xin đại tướng quân mau phụng tân hoàng đế lên chính vị.

Hà Tiến ngơ ngẩn hỏi:

— Là điệt nhi của ta đó hả?

Câu ấy của ông ta khiến tất cả mọi người đều sợ giật nảy mình! Hoàng đế là thiên tử, phụ thân còn phải gọi là thượng hoàng, làm gì có chuyện mở miệng ra gọi là cữu cữu với điệt nhi chứ? Ở những chỗ riêng tư thì nói một chút cũng không sao, nhưng trước linh cữu của tiên đế, sao có thể nói như thế được? Mọi người đều biết đó là do ông ta ngu ngốc thô lỗ, nên chẳng ai nói lại gì. Đoàn Khuê, Tất Lam trong đám thập thường thị đỡ Hà Tiến tiếp giá tựu vị, mọi người lữ lượt lui về Nam cung thay áo.

Tào Tháo cảm thấy có ai đó kéo tay áo mình, quay đầu lại nhìn thì là Tào Thuần. Tào Thuần dẫn Tào Tháo đến một nơi hoang vu mé tây điện Gia Đức, chỗ ấy có một manh chiếu cói cuộn tròn.

— Đây chính là Kiến Thạc.

Tào Tháo hít một hơi thở sâu, lấy hết can đảm mở chiếu ra. Đập ngay vào mắt là bộ áo tang trắng toát, ông ta không đội mũ, khăn trắng quấn quanh đầu, trước ngực có hai vết thương máu me bê bết, khiến chiếc áo trắng nhuộm thành màu đỏ. Khuôn mặt vuông, trán rộng vể ngạo ngễ ngang tàng đã trở nên trắng bệch, khóe miệng chùng xuống, hai con mắt hung dữ còn chưa nhắm lại, nhìn chòng chọc lên trời xanh.

— Đệ bảo ta xem cái này làm gì? - Tào Tháo đưa mắt đi chỗ khác, không nhìn thi thể ấy nữa.

Tào Thuần dường như có chút thương xót:

— Bọn Trương Nhưượng dối trá, tất cả những vật bày biện cho lễ tang đều do chính tay Kiến Thạc sửa soạn, ông ta còn mặc cả áo tang... Kiến Thạc là một trung thần!

Tào Tháo cười nhạt một tiếng:

— Hừ! Trung Thần gì chứ? Hắn ta không chết thì chúng ta phải chết!

Tào Thuần đưa tay vuốt mắt cho Kiến Thạc, than bảo:

— Kỳ thực di chiếu của hoàng thượng là truyền ngôi cho...

— Ngậm miệng! - Tào Tháo vội vã ngắt lời, - Lời nói dối của đệ hôm qua chẳng có gì cả, ai cũng đều biết là chuyện thế nào, tự cố chí kim những chuyện như vậy nhiều rồi. Chớ nghĩ lung tung nữa, mau đi đi!

Tào Tháo dẫn Tào Thuần bước ra rời khỏi nơi ấy, chợt nghe thấy ở phía sau, mấy tên trong đám thập thường thị đang bàn tán:

— Kiến Thạc là tên quốc tặc, phải cắt đầu hắn dâng lên đại tướng quân. Mau bảo bọn nhỏ đi làm đi!

Tuy Tào Tháo vừa mới dạy bảo đệ đệ của mình, nhưng vẫn ngoảnh đầu lại nhìn kẻ trung thần ấy một lần cuối cùng...

Tháng Ba năm Trung Bình thứ sáu (189 SCN), Hán đế Lưu Hoàn băng hà, hưởng dương ba mươi tư tuổi, tại vị tổng cộng hai mươi một năm. Trong hai mươi một năm ấy, trước thì có Vương Phủ chuyên quyền loạn quốc, giữa thì có thập thường thị ăn thịt bách tính, sau thì có loạn Khăn Vàng. Dân chúng điêu đứng, trung lương chịu nạn, gian tà làm quan, cường hào hoành hành. Sau khi chết, Lưu Hoàn được đặt thụy hiệu là “Linh”, là Hán Linh đế - gặp nhiều loạn mà không bị tổn hại gọi là “Linh”.

“Sử hầu” Lưu Biện con của Hà hậu kế vị làm vua, năm ấy mười bảy tuổi. Đối niên hiệu là Quang Hy, lập Hà hậu làm Hoàng thái hậu, phong hoàng đệ “Đồng hầu” Lưu Hiệp làm Bột Hải vương. Hoàng thái hậu lâm triều nhiếp chính, tấn phong Viên Ngỗi làm Thái phó, cùng đại tướng quân Hà Tiến tham gia các công việc của thượng thư.

## Hồi thứ 30

# Những chuyện đặng sau cái chết của Hán Linh đế

### Cắt đứt tình cũ

Đại tang của thiên tử thật nhiều thủ tục phiền phức, những công việc phải làm của văn võ bá quan đều có lễ chế: Thái úy dâng thụ hiệu, đọc văn sách; Tư đồ dẫn đầu lĩnh tang; Tư không, Tương tác giám quản lý đồ dùng khí vật; Thái thường lo nghi lễ, truyền khốc hiệu; Tông chính đáp lễ tiếp đãi chư hầu; Đại hồng lô đón tiếp khách khứa; Thái bộc giám sát đóng xe tang; Đại tư nông tính toán chi dùng; Quang lộc huân, Vệ úy bảo vệ nơi quàn linh cữu... Gần như là tất cả mọi người đều bận rộn vất chân lên cổ.

Chẳng phải nói đến các đại thần trong triều, vua chư hầu các nơi từ xa xôi ngàn dặm cũng phải về kinh chịu tang, thậm chí bách tính ở thành Lạc Dương cũng phải theo mặc áo tang trắng trong ba tháng.

Các quan viên ở kinh, bất luận phẩm cấp, cứ năm ngày phải một lần tụ tập đến. Thái hậu, hoàng đế Lưu Biện, Bột Hải vương Lưu Hiệp cũng phải khóc lóc đáp lễ cùng. Cứ cách năm ngày lại vất vả một lần như vậy, hết ba tháng như thế, thì đến lúc đưa Hán Linh đế Lưu Hoành ra an táng ở Văn Lăng trên núi Mang Sơn, Thái thường khanh lại truyền lệnh than khóc, bất kể là vương công quý tộc hay quan viên văn võ, tất cả mọi người đều đã khóc cạn nước mắt rồi, chỉ còn biết bưng mặt khăn cổ kêu suông mà thôi.

Thực là sấm rền không kịp bịt tai, buổi triều hội trong ngày tiếp theo sau khi an táng Hán Linh đế, đã nổ ra một chuyện kinh thiên động địa.

Đại tướng quân Hà Tiến, Xa kỵ tướng quân Hà Miêu cùng với tam công nhất tề dâng sớ nói:

— Hiếu Nhân Đông hoàng hậu sai bọn cố Trung thường thị Hạ Uẩn, Vĩnh Lạc Thái bộc Phong Tư, xuống các châu quận, thu nhận châu báu hối lộ của các quan viên, mang hết về Tây sảnh. Vì cố phiên hậu không được lưu lại ở kinh sư, xe cộ quần áo có chế độ, thiện dụng ăn uống có quy định, mời Vĩnh Lạc hậu dời cung về bản quốc.

Cuộc đời của Đông thái hậu có thể nói là mấy bận thăng trầm. Bà vốn là vợ của Giải Chủ đình hầu Lưu Trường, chỉ là một phiên phi rất bình thường, vì phu quân mất sớm, chỉ cùng nhi tử duy nhất là Lưu Hoành dựa vào nhau mà sống.

Về sau, Hán Hoàn đế băng hà, ngoại thích Đậu gia chọn Lưu Hoành lên làm hoàng đế, mẫu tử phải chia ly quyến luyến không muốn rời, cứ nghĩ đời này sẽ không còn cơ hội gặp được nhau nữa. Rồi nhờ phúc của hai hoạn quan Vương Phủ, Tào Tiết tru diệt Đậu thị, bà mới may mắn từ trên trời rơi xuống, dù không danh chính ngôn thuận lắm, nhưng cũng đã đến Lạc Dương làm thái hậu, tác oai tác phúc mua quan bán tước, gom của vùng tiền chèn ép trung lương, mỗi sự bạo chính của nhi tử đều có bóng dáng của bà ta ở phía sau. Vốn chỉ muốn nuôi con để trông cậy lúc tuổi già, nào ngờ phải người đầu bạc tiền kẻ đầu xanh. Cũng thật đáng trách bà ta hồ đồ, nhất định bắt nhi tử trước khi lâm chung phế trưởng lập ấu, kết quả là Kiến Thạc bị giết di chiếu bị phế bỏ, Lưu Biện lên nối ngôi vua. Hà gia chính thức trở thành ngoại thích, Đông thái hậu có thể nói là bản thân bà đã thành cá thành thớt trong khi người thì thành thớt thành dao, không biết làm sao được chỉ còn cách chia ly với ái tôn, một lần nữa trở về nơi nhà cũ đã chia xa gần hai mươi năm, ở Hà Gian.

Xe ngựa của thái hậu vừa rời khỏi Lạc Dương, Hà Tiến liền sai bọn Viên Thiệu, Tào Tháo bao vây phủ đệ của Phiêu kỵ tướng quân Đông Trọng. Da đã không còn thì lông biết bám vào đâu? Đông Trọng đã hiểu rõ sự tình, tự uống rượu độc kết thúc mọi việc. Ba ngày sau, Đông thái hậu cũng bạo vong trên đường trở về Hà Gian, Bột Hải vương Lưu Hiệp đổi phong làm Trần Lưu vương. Nhưng nghe truyền rằng, thái hậu là bị Xa kỵ tướng quân Hà Miêu sai người đi đầu độc mà chết.

Đến đây, tất cả những chướng ngại ngăn trở Hà gia nắm giữ chính sự đã bị trừ bỏ hết.

Không rõ có phải là trùng hợp hay là vì hôn quân Lưu Hoàn bị oán hận quá nhiều mà phản loạn khắp thiên hạ dường như cố ý nổi lên chống lại ông ta. Lúc ông ta còn sống thì phản loạn ở khắp nơi nổi lên từng ngày, đến khi ông ta băng hà rồi thì phản loạn các nơi cũng đều bị diệt trừ theo:

Trùm thổ phỉ ở Lương Châu là Vương Quốc, đánh nhau với Hoàng Phủ Tung liên tục thất bại, cuối cùng nội bộ tan rã, Vương Quốc bị bọn thủ hạ là Hàn Toại, Mã Đằng giết chết. Hai kẻ Hàn, Mã lại bức danh sĩ ở Hán Dương là Diêm Trung làm thủ lĩnh, Diêm Trung không nghe, phản uất mà chết. Từ đó Hàn Toại, Mã Đằng không thể nhường nhau, bọn chúng đánh giết lẫn nhau, thế lực suy bại, sau đó không còn cách nào khác phải co cụm về Tây Lương, không dám xâm nhập vào Quan Trung một bước.

Ở phía Tây Nam, thứ sử Ích Châu là Khích Kiệm bị giặc Khăn Vàng giết hại, tòng sự ở châu là Giả Long, thái thú Kiền Vi là Nhậm Kỳ chiêu mộ hương dũng đánh trả phản tặc, chiến đấu qua mấy tháng, cuối cùng đã giết được thủ lĩnh Khăn Vàng là Mã Tương. Bọn Ích Châu mục Lưu Yên từ triều đình xuống tân nhậm tiến vào đóng ở Miên Trúc, đám dư đảng Khăn Vàng ở các nơi trong Thục Quận cũng nhanh chóng bị trừ sạch.

Ở phía đông bắc, quân phản loạn của bọn Trương Thuận, Trương Cử câu kết với Ô Hoàn cũng dần di đến bước đường cùng. Tuy thứ sử U Châu Lưu Ngu và Kỵ đô úy Công Tôn Toàn có sự bất đồng trong sách lược chinh thảo, nhưng qua mấy bận tranh cãi, hai người vẫn một cương một nhu liên hợp với nhau. Công Tôn Toàn dùng vũ lực đánh bại Trương Thuận, Lưu Ngu thì chiêu an đến rồi chém lấy thủ cấp. Trương Cử thế cùng, treo cổ lên xà nhà tự tận. Đến lúc này, loạn lạc ở U Châu bắt đầu có tin thắng lợi. Lưu Ngu được thăng lên làm châu mục, tôn làm thái úy từ xa. Công Tôn Toàn cũng được đề bạt làm Giáng lỗ hiệu úy, kiêm nhậm Trường sử.

Ở mặt Hà Nội, chiến sự cũng thắng lợi. Chu Tuấn ở Hà Đông chỉ chiêu mộ một số tạp binh, mà đã đánh cho quân Hắc Sơn xâm phạm vào đất Tư Lệ phải bỏ chạy vòng vòng. Đám quân nông dân ấy đánh mãi không thắng, sĩ khí đã giảm sút, cuối cùng phải rút lui vào nơi thâm sơn cùng cốc, và sai người vào triều cầu phong. Nhận quan chức mà triều đình phong cho thủ lĩnh của mình rồi, bọn chúng liền không dấy binh làm loạn nữa.

Quân chủ lực của Khăn Vàng ở hai châu Thanh, Từ nhiều tới hai mươi mấy vạn, nhưng cũng là đám quân ô hợp, không ra thể thống gì. Sau khi Viên Thiệu đánh tan bọn chúng rồi quay về triều, thứ sử Từ Châu là Đào Khiêm, Đông Hải tướng là Tiết Diễn lại đuổi theo đánh bật chúng. Khu vực duyên hải có Kỵ đô úy Tang Bá xử trí, ông ta chiêu mộ được đám cường hào địa phương tự nổi dậy là Ngô Đôn, Doãn Lễ, trong vòng mấy ngày đã tiêu diệt hết đám du khấu Khăn Vàng qua lại khu vực núi non duyên hải.

Ở Tịnh Châu, Đinh Nguyên dẹp loạn cũng rất có kết quả. Đám phản quân Hung Nô thấy đánh vào rồi mà không thể giữ được, chỉ còn cách lui trở lại vùng phía bắc, lập Tu Bốc Cốt Đô Hầu lên làm ngụy Thiên vu. Bộ tộc Hưu Đồ Cách càng thê thảm hơn, đánh nhau mấy trận, liền bị Tiền tướng quân Đồng Trác thu bắt mất hơn một nửa, số còn lại trốn ra khỏi ải, lại sống cuộc sống du mục. Ở phía quân khởi

nghĩa Bạch Ba, thủ lĩnh là Quách Thái chiến tử, thủ hạ là bọn Hàn Tiêm, Lý Nhạc, Hồ Tài, tài lực không đủ, chỉ còn nước lui về giữ chặt Bạch Ba cốc. Đến đây, loạn ở Tịnh Châu cũng coi như đại khái đã được yên ổn.

Việc dẹp loạn nơi nơi thắng trận, chiến hỏa các chỗ lần lượt chấm dứt, trong một thời gian đao thương được cất kỹ, ngựa thả ở Nam Sơn, thực là điềm vua mới đăng cơ, thiên hạ thái bình. Chinh chiến không còn phải đánh mãi không dứt nữa, tám doanh của Tây Viên hiệu úy chuyên trách việc dẹp loạn đã không còn tác dụng, triều đình dần cắt bớt số quân, số quân sĩ ấy chỉ giữ lại một phần ba.

Tào Tháo đảm nhiệm chức Điển quân hiệu úy, vốn trên đầu còn có một vị thượng cấp là Kiến Thạc, bất kể là vì mục đích gì, chí ít cũng phải thảo luận về chiến sự. Nhưng nay Kiến Thạc đã chết, chiến trận cũng không phải đánh nữa, đồn thủ ở kinh sư thì đã có bắc quân, đám tạp binh của Tào Tháo thực ra cũng không có ý nghĩa lắm, cùng với việc tiến hành cắt giảm binh lính, số quân vũ trang của Tào Tháo cũng ngày càng ít. Đặc biệt là sau khi quân kỵ ở Tây Viên do Lưu Hoành tổ chức lúc sinh tiền bị giải tán, vườn ngựa của hoàng gia không sử dụng cho việc quân sự nữa, đến chỗ nha môn nghị sự của các hiệu úy cũng không còn.

Bọn Tào Tháo thấy thế, cũng không còn lòng dạ tập luyện binh mã, tất cả mọi việc đều đẩy sang cho các vị tư mã trong doanh, còn mình thì đến mặc phủ nhàn tọa, không khác gì những thuộc hạ của đại tướng quân.

Hà Tiến là một quốc cữu ngoại thích không tậ, đôn hậu, tốt bụng, lại có nghĩa khí, nhưng ông ta không có tư chất là một đại tướng quân. Không cần nói đến việc xử lý chính sự không có chủ kiến, ngay chữ trên các bản tấu chương ông ta cũng không biết hết. May mà trong mặc phủ toàn các bậc cao nhân, trưởng sử Vương Khiêm thống lĩnh các việc trọng yếu, Khoái Việt lo chuyện nhân sự, thuộc hạ các ban ai nấy đều làm theo chức trách của mình, phủ đại tướng quân nghiêm

nhân trở thành một tiểu triều đình. Hà Tiến hằng ngày chỉ cần ký tên trên các giấy tờ quan trọng, thời gian còn lại thì có thể nhàn đàm quốc sự với bọn Viên Thiệu, Tào Tháo.

Tuy hiện nay, đại cục yên ổn, nhưng đám Viên Thiệu, Hà Ngung vẫn còn một tâm nguyện chưa xong, đó là đám ác ôn với đảng cố Trương Nhượng, Triệu Trung, cùng mười hai tên trung thường thị mà bọn chúng đứng đầu vẫn còn. Nhưng sau khi Hà thái hậu lâm triều, mới chỉ xử trí có Hạ Uẩn và Phong Tư, mười tên còn lại, không những không truy cứu tội lỗi, mà còn khẳng định bọn Trương Nhượng có công hộ giá, xếp bọn chúng vào hàng công thần.

Từ sau khi xong việc đại tang, Viên Thiệu liên tục làm nhảm bên tai Hà Tiến, không ngớt nhắc ông ta phải tru diệt thập thường thị, nhưng Hà Tiến vẫn do dự không quyết đoán. Tình cảnh ấy Tào Tháo đã chứng kiến không biết bao nhiêu lần, hôm nay lại một lần nữa như thế.

— Đại tướng quân, việc hoạn quan ngài vẫn chưa quyết định ư? Thập thường thị gây họa cho nước, làm hại cho dân đã lâu. Nay những chính sự tệ hại của tiền triều đã được trừ hết, triều đình chiêu nạp rộng rãi những kẻ hiền tài ra làm quan. Nếu không trừ hết những kẻ tiểu nhân hại nước này đi, thì làm sao yên được lòng cho sĩ nhân, rửa được hận cho dân chúng? - Viên Thiệu nói đi nói lại đến nửa ngày như thế.

Vẻ mặt Hà Tiến có vẻ ngây ngô:

— Bản Sơ à, chẳng phải ta đã nói rồi sao? Chuyện này phải được thái hậu đồng ý. Nhưng thái hậu lại không đồng ý! Nói thật lòng, ta cũng không đồng ý chuyện làm như thế lắm.

— Vì sao? - Viên Thiệu chau mày.

— Nghĩ lại năm xưa, Hà Tiến ta chẳng qua là một tên hàng thịt, nếu chẳng phải Trương Nhượng tiến cử muội muội của ta vào cung, thì sao ta có được phú quý hôm nay? Không chừng hiện giờ ta vẫn cứ mài dao ở chợ Nam Dương thôi. - Vẻ mặt Hà Tiến ngốc nghếch đến đáng thương, - Bản Sơ hiền đệ, chớ nghĩ chức quan của đệ không lớn



bằng ta, đệ đâu phải chịu nhiều khổ sở như ta? Đệ là nhà công hầu thế gia, còn ta là đồ hộ thế gia, làm sao có thể so được? Tục ngữ có câu ăn một miếng của người ta, có ơn chẳng báo đã là quá đáng, đằng này lại quay lại giết người ta, nói như thế liệu có được không? - Mấy câu nói đơn giản ấy lại khiến cho Viên Thiệu miệng dẻo như kẹo phải cứng họng không biết nói thế nào.

Tào Tháo với Vương Khiêm, Khoái Việt bưng miệng cười hồi lâu, Vương Khiêm nói:

— Hiện giờ chưa nên bàn đến chuyện ấy vội. Trước mắt còn hai việc quan trọng cần xử trí gấp. Một việc là Thiên vu U' Phu La của Hung Nô đang ở kinh xin viện quân dẹp loạn. Một việc nữa là Đông Trác giữ quân tự vệ, đồn trú ở hai châu Tịnh, Lương, hai việc này cần nhanh chóng giải quyết.

Tào Tháo cũng nói:

— Đúng vậy, nói là hai việc, kỳ thực cũng chỉ là một. U' Phu La vốn được kế thừa ngôi vị Thiên vu, nhưng hiện giờ dám phản quân Hung Nô lại lập một tên ngụy Thiên vu khác lên ngôi, mà chiếm lấy doanh trưởng và đồng cỏ của ông ta. U' Phu La ở Lạc Dương mà bụng nóng như kiến nằm chảo rang. Mấy hôm nay ngay cả Đại hồng lô cũng không dám gặp ông ta, Viên Thuật, Bào Thao phải ngày ngày dẫn ông ta đi săn bắn giải khuây.

Hà Tiến gãi gãi đầu nói:

— Vậy thì ông ta đừng về nữa, cứ ở đây chúng ta nuôi không được ư?

Tào Tháo giật nảy mình:

— Như thế sao được! Hung Nô vốn là thuộc quốc của chúng ta, sao chúng ta có thể không quản được? Hơn nữa, lần này là vì muốn giúp chúng ta đánh Ô Hoàn, nên mới gây ra nội loạn cho họ. Nếu gây ra cho người ta nguy nan mà lại không thêm quan tâm, thì sự uy nghiêm của một đại quốc đường đường như chúng ta có còn không?

— Mạnh Đức nói rất có lý, việc này nhất định phải lo liệu. - Vương Khiêm lại tiếp lời, - Nhưng trước hết phải giải quyết xong chuyện Đông Trác đã. Mấy hôm trước, Hoàng Phủ Tung từ Lương Châu gửi về một bản tấu chương, tố cáo Đông Trác giữ quân tự vệ, chiêu mộ dũng sĩ quyết tử. Cái đình này tất phải nhổ luôn đi! - Khi nói đến câu ấy, Vương Khiêm cố ý đưa quét ánh mắt về phía Viên Thiệu.

Hơn hai mươi năm trước, Đông Trác vốn chỉ là một chân tòng sự thủ hạ của thứ sử Lương Châu, nhân vì Viên Ngỗi làm chức Tư không vờ hấn đến làm môn hạ của mình, tên giặc ấy mới mở mày mở mặt được. Nói kỹ ra, Đông Trác ấy cũng là nha lại cũ của Viên gia.

Viên Thiệu khi nãy oán trách Hà Tiến, thấy Vương Khiêm nhìn mình, liền nói luôn:

— Nhổ thì nhổ thôi! Ta đâu có vương vấn thân tình cố hữu gì với hần!

Tào Tháo lại có vẻ thất vọng với Hoàng Phủ Tung:

— Hoàng Phủ lão thúc như vậy là thế nào? Thật không giống phong thái làm việc của ngài. Nếu Đông Trác đã giữ quân tự vệ, thì ngài nên tự mình xử trí chứ. Trước hết đoạt lấy binh quyền của hần, hoặc là thừa cơ bắt lấy. Đông Trác đã từng có một lần kháng chiếu rồi, việc giữ quân tự vệ là việc có thể thấy rõ ràng, Hoàng Phủ lão thúc dâng một bản tấu như vậy thì có tác dụng gì?

— Vậy là Mạnh Đức không hiểu rồi, đó là vì ngài đã bị triều đình dọa cho sợ rồi. - Viên Thiệu lờm Tào Tháo, - Trước kia Hoàng Phủ Tung một dạ trung trinh giúp triều đình đi dẹp giặc, nhưng sau chỉ vì dâng bản cáo trạng Triệu Trung, nên chức Tả xạ kỵ tướng quân đã bị tước mất, phong ấp cũng bị đoạt lại, thiếu chút nữa còn bị tống vào đại lao. Đã từng bị một phen khốn đốn như vậy, nên ngài làm sao còn dám tiền trạm hậu tấu nữa? Truy tìm căn nguyên sự việc, đó cũng là cái họa do thập thường thị gây ra, không giết phăng đám giặc thiên hại nước ấy đi, thì chẳng thể giải quyết được việc gì.

Tào Tháo nghe thấy Viên Thiệu lại lái câu chuyện trở về việc cũ, thềm lấy làm buồn cười, nên không nói tiếp theo ý của Viên Thiệu nữa, chỉ bảo:

— Không cần biết là lỗi của ai, hiện giờ phải nhổ cái đinh này. Đại tướng quân chớ ngại, hãy hạ một bản chiếu thư nữa, triệu Đông Trác về triều...

— Hẳn không về đâu! Trong triều có đám gian thần thập thường thị... - Viên Thiệu ngưng lại một chút, lại thản nhiên nói, - Bên ngoài núi cao, hoàng đế thì xa, làm gì có chuyện hắt ta bằng lòng về triều?

Vương Khiêm cũng cảm thấy Viên Thiệu hôm nay có vẻ hơi rối, nhìn nhìn Viên Thiệu, nói vẻ cứng rắn:

— Không trở về cũng chẳng sao! Trao cho hẳn một chức thứ sử hay châu mục, rồi giao quân của hẳn cho Hoàng Phủ Tung tiết chế! Hơn nữa, chẳng phải hẳn có một đệ đệ là Đông Mân ư? Hãy mời đến kinh thành ban cho một chức quan, nắm lấy một người thân của hẳn cũng là cần thiết.

Viên Thiệu nhìn Vương Khiêm, không dám bảo gì, chỉ quay sang Hà Tiến nói về trầm tư:

— Đại tướng quân, về chuyện tru diệt bọn hoạn quan, ngài cũng phải thương lượng với thái hậu đi, chuyện này không chỉ vì những đại thần trong ngoài triều, mà còn vì sự bình an cho ngài và thái hậu. Tiên triều có đại tướng quân Đặng Trắc, Đậu Vũ phụ chính, đều là những ngoại thích trung lương, kết quả đều bị bọn hoạn quan hại chết. Không diệt trừ đám giặc thiên đáng ghét ấy, thì chúng sẽ vĩnh viễn làm trở ngại cho triều chính, càng là một mối uy hiếp cho bình yên của toàn gia đại tướng quân.

Hà Tiến chẳng hiểu chuyện gì, nhưng chuyện sống và chết lẽ nào ông ta cũng không biết. Khó khăn lắm mới từ một kẻ bình dân tầm thường lên đến được vị trí như ngày hôm nay, nếu như lại hồ đồ làm cho mình phải mất mạng thì há chẳng đáng tiếc lắm sao? Ông ta đem hết trí não ra suy nghĩ hồi lâu mới nói:

— Ờ. Chuyện này sẽ phải làm. Ta sẽ phải nói với muội muội của ta.

Tào Tháo nhìn bộ dạng đần đờ do dự của Hà Tiến thấy thật buồn cười: “Phải chăng Viên Bản Sơ đã hơi phóng đại sự việc lên, mà khiến cho đại tướng quân bị đồn đến mức ấy...”

Đang lúc nói chuyện, lại thấy Khoái Việt, Lưu Biểu cười hớn hở đi vào:

— Chúc mừng đại tướng quân, chúc mừng đại tướng quân!

Hà Tiến không hiểu chuyện gì:

— Lại có chuyện hay gì ư?

Lưu Biểu vui mừng đến độ miệng cười không ngậm lại nổi:

— Đại ẩn sĩ Trịnh Huyền phụng chiếu nhập triều, hiện đã đến trạm dịch Đô Đình rồi!

Mọi người vừa nghe thấy tin đó không ai không vui mừng, thực là một chuyện vui đến nhà!

Trịnh Huyền, Tuân Sáng, Trần Thực là ba vị đại hiền sĩ trong dân gian, phàm ngôi tam công trong triều có thiếu khuyết thì luôn có chiếu thư tượng trưng mời ba người ấy ra đảm nhiệm, nhưng các ngài chỉ thà cam chịu già lão nơi lâm tuyền chứ chưa từng bao giờ chịu phụng chiếu. Sau khi Kiến Thạc bị giết, vua mới lên ngôi, được mọi người kiến nghị, Hà Tiến đã ban chiếu mệnh cho các bậc lão danh sĩ bị cấm cố khi xưa, nhưng những người chịu trở về làm quan rất ít. Ngay sau đó, Trần Thực lại vì tuổi cao qua đời, Hà Tiến càng thấy muốn tranh thủ các bậc hiền sĩ để làm đẹp mặt cho triều đình, nên đã liên tục xuống chiếu vời Trịnh Huyền, Tuân Sáng. Có lẽ vì công lao chẳng phụ kể có tâm, rốt cuộc cũng đã làm cảm động được Trịnh Huyền.

Việc vui mừng quá đổi, khiến Hà Tiến luống cuống cả chân tay, ông ta vốn xuất thân là kẻ giết lợn, thực sự không biết nên lấy nghi thức thế nào để gặp mặt một đại nhân vật như vậy.

Vương Khiêm thấy Hà Tiến chân tay rối rít cả lên, liền nói:

— Đại tướng quân chớ vội, hôm nay sợ là sẽ không chuẩn bị kịp nghi thức nghênh tiếp đâu, ngài hãy mặc áo thường đến Đô Đình gặp mặt lão nhân gia là được. - Nói xong, lại quay sang dặn dò mọi người, - Trịnh Khang Thành tuổi tác cũng đã cao, theo ý ta ngoài đại tướng quân ra, đám chúng ta không nên theo đến bái yết lão nhân gia đâu. Ngày mai chúng ta sẽ xếp hàng ở ngoài thành Bình Dương cung đón, lão nhân gia đã đến đây rồi, sau này chúng ta còn nhiều cơ hội để thỉnh giáo học hỏi ngài.

Bọn Tào Tháo lũ lượt gật đầu đồng ý, nhưng cứ nghĩ đến Trịnh Huyền là một bậc Thái sơn, Bắc đẩu về lĩnh vực kinh học, *Dịch Kinh*, *Xuân Thu*, *Lễ ký* chẳng gì không tinh thông, mà giờ đây lại có cơ hội diện kiến ngài mà thỉnh giáo được, thì chắc hẳn đêm nay tất cả mọi người sẽ sung sướng đến không nổi ngủ được mất. Mọi người tạm gác tất cả công việc sang một bên, nhao nhao mỗi người một câu nhắc nhở Hà Tiến chú ý lễ nghi, rồi ai nấy trở về nhà mình dụng công chuẩn bị những điều hỏi han bàn bạc ngày mai.

Ngày hôm sau, Tào Tháo dậy từ sáng sớm, phải đi phải lại bộ triều phục mới tinh, chải đi chải lại đầu tóc, tỉa đi tỉa lại râu ria, muốn gặp đại ẩn sĩ tất nhiên là phải tinh tế đến từng ly từng tí. Tào Tháo đứng trước gương soi xét thật lâu, yên tâm tất cả đều đã ổn thỏa rồi, vừa định đi thì lại thấy phụ thân chống gậy đi đến trước cửa:

— Tiểu tử ngươi lại định làm gì vậy? - Vì phải vất vả phục linh cữu trong đại tang hoàng đế, Tào Tung lại mắc thêm chứng đau lưng.

Tào Tháo đỡ phụ thân vào trong, cười nói:

— Nhi tử phải đi nghênh tiếp Trịnh Khang Thành... Phụ thân cũng chớ một câu một câu lại gọi nhi tử là “tiểu tử” nữa, nhi tử cũng đã ngần này tuổi rồi.

— Ngần này tuổi thì làm sao? Ngươi có làm lên đến đại tướng quân cũng vẫn là nhi tử của ta thôi! - Tào Tung lật đật ngồi xuống, - Nghe nói không ít người của Hà Tiến dâng sớ nói Đổng Trác có ý muốn tạo phản, có phải ngươi cũng có một bản đúng không?

Tào Tháo đang muốn đi, chỉ âm ừ đáp:

— Là Chu Tuấn nhắc nhở đại tướng quân thế.

— Chớ nghe bọn Chu Tuấn nói liều, Đổng Trác làm phản sao nổi.

— Ồ? Làm sao phụ thân biết được? - Tào Tháo thấy rất ngạc nhiên.

Tào Tung lắc lư cây gậy chống:

— Đổng Trác kia năm nay cũng đã hơn năm chục tuổi, hănh ta lại không có con trai, hănh làm phản để cho ai?

— Hơ! - Tào Tháo cảm thấy lý do mà phụ thân đưa ra thật khiên cưỡng.

— Người chớ có cười! Đổng Trọng Dĩnh kia cũng giống Đoàn Kỷ Minh năm xưa, đều là những tên võ biên. Đám ấy đều xuất thân từ lính tráng ở Tây Lương, các sĩ đại phu nho nhã nhìn sẽ không thể vừa mắt được. Cả đời chúng chỉ muốn tác oai tác phúc để người ta phải coi trọng mình. Người xem bọn tiểu nhân Mã Đằng, Hàn Toại, Vương Quốc, có trong tay đôi ba ngàn quân đã dám làm loạn, đó chính là thói hung hăng ở đời.

— Phụ thân nói thế cũng có chút thiên kiến rồi.

— Đó không phải là thiên kiến. - Tào Tung vuốt chòm râu lồm đồm bạc, - Năm xưa vua Quang Vũ giành lại giang sơn, Ngôi Hiêu cát cứ Lương Châu, do dự không quyết đoán, một đảng thì xưng thần với Quang Vũ đế, một đảng thì cầu kết với Bạch đế Công Tôn Thuật. Kết quả là Quang Vũ đế đã bình định Lương Châu, cũng bắt đầu từ ấy, không cho phép dân ở Lương Châu thiên tịch vào trong ải nữa. Tính hung hăng của người Lương Châu có thể là có căn nguyên từ xa xưa vậy.

Tào Tháo cúi đầu trầm tư:

— Vậy phụ thân nói, Đổng Trác hănh...

— Chớ quan tâm đến chuyện Đông Trác! - Tào Tung chau mày nói, - Cái cần lo nghĩ thì không lo nghĩ, cái không cần lo nghĩ lại lo nghĩ liều... Ta phải từ quan thôi.

— Ơ, ơ... - Tào Tháo khi ấy mới phản ứng, - Từ quan làm gì ạ?

Tào Tung nói đùa bảo:

— Cái chức hiệu úy vợ vẫn của người đã được bổng lộc hai ngàn thạch rồi, mà chức gián nghị đại phu của ta mới chỉ được lương sáu trăm thạch. Con trẻ khinh lão già, ta còn mặt mũi nào, cho nên không làm nữa!

Tào Tháo khi ấy không dám nghĩ đến chuyện ra ngoài, sợ trong lòng phụ thân lại buồn rầu, vội khuyên can nói:

— Phụ thân! Sao lại đùa bỡn với nhi tử như thế? Làm sao vô duyên vô cớ lại không làm nữa? Tuổi tác của phụ thân còn ít hơn Mã Mật Đê nhiều. Phụ thân đâu phải không biết, chức gián nghị đại phu, không phải là bề tôi có uy vọng thì không thể làm được. Các ngài Dương Tứ, Lưu Đào sau khi lui về đều chẳng từng giữ chức ấy ư? Phụ thân như vậy là một vị quan có thể diện rồi. Hơn nữa phụ thân từng làm thái úy, từng một lần làm tới tam công, một khi có danh vọng về sau có thể tái nhậm. Không biết chừng chức tam công lại khuyết thiếu, thì phụ thân có thể được bổ vào đấy.

— Người chớ đem câu ấy ra mà đổ dành ta! - Tào Tung bĩu môi, - Những người trước kia bị tiên đế biếm trích đều đã được phục chức. Hoàng Uyển thăng làm Dự Châu mục, Triệu Mô làm chức Vệ úy khanh, Chu Tuấn đã về triều, Vương Doãn cũng vô tội, được tha rồi. Các người còn ngày ngày xúi giục Hà Tiến chiêu hiền nạp sĩ, đến những ông già như Tuân Sáng, Thân Đồ Bàn, Trương Kiệt cũng đều mời vào triều, bây giờ cả Trịnh Huyền cũng tới rồi. Có những người ấy ngăn đường, thì ta còn có thể được xếp vào đâu? Cả đời này ta cũng không sờ được vào chức tam công lần nữa đâu!

Tất cả những điều Tào Tung nói đều là thực lòng, Tào Tháo không ngăn được gật gật đầu:

— Phụ thân! Những điều phụ thân nói đều không sai, những chuyện ngày xưa, gió đã cuốn đi hết. Triều đình hiện giờ phải dùng những người tuổi trẻ tài cao và những người có uy vọng, chuyện mua quan bán tước từ nay sẽ không có nữa đâu.

Tào Tung chỉ cười nhạt nói:

— Tuổi trẻ tài cao gì chứ? Ta cũng chẳng nhìn ra bọn chúng có điểm gì hơn người. Khổng Dung chỉ là tên cuồng sinh mà cho giữ chức Thị ngự sử; Trịnh Thái thì làm Thượng thư lang; Châu Bí thì có cái gì mà nhận chức Thị trung. Đáng bực nhất là Lưu Biểu lại làm Bắc quân Trung hầu, Hồ Mầu Ban làm Chấp kim ngô, Khổng Trụ, Viên Di đều được cho ra ngoài làm quận thú, bọn chúng đều có biết cầm quân không? Chỉ ngồi mà nói suông còn khả dĩ, đến lúc quan trọng thì trăm không dùng được một!

Tào Tháo không thể không thừa nhận, những người này đều không có kinh nghiệm gì, nhưng lại đều có công lao giúp đại tướng quân, lại là những danh sĩ thanh lưu ở địa phương. Hà Tiến là một đại tướng quân tay không, cũng muốn làm đẹp mặt cho mình, lại thêm được Viên Thiệu, Hà Ngung dẫn tiến, tất nhiên ông ta phải dùng những người này.

Tào Tung thấy nhi tử có vẻ suy tư, lại nói:

— Mạnh Đức, thánh nhân nói, “hòa quang đồng trần”<sup>[113]</sup>, nói trắng ra nghĩa là mỗi triều vua có một triều quần thần. Sống ở triều này thì phải tận trung cho thiên tử của triều này, còn những chuyện khác chẳng cần phải nghĩ nhiều. Phụ thân ngươi đây chính là như thế, thị phi sai đúng tự trong tâm ta đều rõ cả, nhưng có một số chuyện không làm như vậy thì không thể làm khác được! Trước kia thì nhờ tiền, hiện giờ thì nhìn vào nguồn gốc xuất thân. Con đường đi lên đều đã bị chặn hết cả, ta không từ quan thì còn làm gì được nữa? Hôm trước ta đã cùng bàn bạc với Phàn Lăng, Hứa Tương, muốn khuyên hai lão ấy cùng từ quan, nhưng hai lão vẫn chưa bằng lòng đi. Hừ! Hiện giờ người ta vẫn nể mặt mình, thì nhân khi còn thể diện tranh thủ



mà cáo lão đi. Đợi đến khi người ta không coi ra gì nữa, khi ấy có muốn đi cũng đã muộn! Tuổi tác đã từng này rồi, phải biết thế nào là tốt xấu chứ...

Phải rồi, coi như phụ thân cũng đã làm hết sức rồi. Năm xưa hoạn quan đặc thế, thì phụ thân cũng đặc thế. Bây giờ hoạn quan đều cúp tai cúi đầu, phụ thân cũng là con ngựa già không có cỏ ăn. Mỗi triều thiên tử một triều tôi, có một ông vua hoang đường như tiên đế, mới có những bề tôi “hòa quang đồng trần” như phụ thân. Hiện giờ xem như mình cũng đã tự lập thân được rồi, phụ thân từ nay về sau cũng không thể giúp nổi được mình nữa... Tào Tháo cúi đầu không nói.

Tào Tung dường như đã nhìn thấy rõ ràng tâm tư của nhi tử, lại cười hờ hờ nói:

— Tiểu tử, người cũng chớ nhìn lầm cha người. Sau này người phải hiếu thuận với ta cho tốt, ta từ quan sớm cũng là muốn tốt cho tiểu tử người đó!

— Dạ? - Tào Tháo giật mình.

— Người chớ giả bộ ngây ngô, mấy hôm nay Hà Tiến mưu tính những gì chứ?

— Không có gì cả ạ.

— Nói láo, các người tính kế diệt trừ thập thường thị chứ gì.

Tào Tháo càng thấy ngạc nhiên:

— Phụ thân làm sao mà biết?

— Hừ! - Tào Tung giậm hăm hăm nói, - Trương Nhượng đã bán hết nhà cửa ở phía đông thành, người đoán xem số tiền ấy đi đâu?

— Nhi tử không biết.

— Đến cả phủ Xa kỵ tướng quân rồi.

— Hà Miêu ư?

— Ờ. Trương Nhượng để bảo toàn tính mạng hiện đã mang tất cả tiền của kiếm được đến cho Hà Miêu, để cầu xin Hà gia tha mạng sống cho. Bọn Triệu Trung, Đoàn Khuê cũng lũ lượt cầm bán gia sản nhờ

vả khắp nơi. Khi xưa ta với bọn họ cũng là chỗ có quan hệ, một khi họ cầm tiền mang đến chỗ ta, nhờ vả ta bảo người xin xỏ giúp họ, thì ta biết làm sao? Không giúp họ việc này thì ta sẽ bị họ chửi rủa là không nể tình xưa, còn nếu đồng ý với họ, có phải là làm phiền phức cho người không? - Tào Tung thở dài, - Cho nên, ta phải mau chóng từ quan không làm nữa. Ta không còn liên quan đến chính sự nữa, thì bọn họ sẽ không tìm đến chỗ ta được!

— Phụ thân! Phụ thân lại vì nhi tử mà... - Tào Tháo nắm chặt lấy tay phụ thân, không biết nên nói thế nào.

— Tiểu tử, coi như ta đã dứt đứt tình cũ rồi! Từ nay về sau, nhà chúng ta không có dây mơ rễ má gì với bất cứ hoạn quan nào nữa. Nên giết ai thì người cứ giết kẻ đó, nếu người có thể chung đường với các kẻ sĩ thanh lưu, thì sau này người cũng là một kẻ sĩ thanh lưu - tiền đồ như gấm dệt vậy!

— Đa tạ phụ thân... cha! - Nhất thời Tào Tháo không biết nên nói gì cho phải.

— Nhưng ta vẫn phải nhắc nhở người... Hà Tiến kia không phải là kẻ có thể làm nên đại sự, cứ xem hãn còn chưa giết được đám hoạn quan là có thể biết rõ. Sau này nếu không quyết được việc, các người phải giúp hãn vung dao sắc dọn cỏ gai! Bất cứ việc gì cũng không được kéo dài, nếu để lần lữa, không khéo việc tốt cũng thành tai họa.

Mấy câu ấy vốn đều chí lý, nhưng Tào Tháo nghe xong lại thấy lo lắng bất an.

Tào Tháo đứng sững ở đó, nhìn theo bóng lão phụ chống gậy lộc cộc đi khỏi, hồi lâu mới nhớ lại việc quan trọng ngày hôm nay, vội vàng bước nhanh ra khỏi cửa phủ. Nào hay còn chưa lên xe, lại thấy Thôi Quân cười một con ngựa cao lớn đi đến.

Tào Tháo chau mày nói:

— Nguyên Bình, chẳng lẽ huynh định cưỡi ngựa đi gặp Trịnh Khang Thành? Bộ phẩm phục đẹp thế kia không khéo lại nhả hết?

— Ôi dào... - Thôi Quân chưa nói đã than thở, - Không gặp được đâu, lão nhân gia đã đi rồi!

— Đi rồi!?! - Tào Tháo vừa bước một chân lên xe, lại bước xuống luôn, - Có chuyện gì thế?

Thôi Quân cười nhăn nhó, lắc lắc đầu:

— Lão nhân gia vốn không muốn đến đây, chỉ là quan lại ở quận huyện vì nịnh bợ Hà Tiến, mới bắt Trịnh Huyền lôi đến. Hôm qua Hà Tiến đến Đô Đình gặp mặt chào hỏi, lão nhân gia chỉ mặc áo vải thô, mà vái chào một vái. Đến khi Hà Tiến đi rồi, lão nhân gia đã nhân khi đêm khuya canh vắng trốn đi, chỉ để lại một người đệ tử là Hy Lự giải thích sự tình.

Chuyện ấy thật khiến người ta dở khóc dở cười, Tào Tháo than thở nói:

— Sớm biết như thế, hôm qua chúng ta đã đi luôn cho rồi. Bây giờ thì hay rồi, thấy cao nhân mà không gặp được, thật đáng tiếc, đáng tiếc...

— Ta thấy việc này rất khác thường. - Thần sắc của Thôi Quân chợt trở nên nặng nề, - Hiện giờ không phải chỉ Trịnh Huyền, Tuân Sáng không đến, mà ngay cả những danh sĩ của đảng cố như Trương Kiệt, Thân Đồ Bàn cũng đều từ chối chiếu mệnh. Suốt buổi sáng nay ta cứ nghĩ, câu nói của Viên Thiệu hôm qua rất có lý, hoạn quan tất phải trừ hết. Không quét sạch đám hoạn quan kia, thì những kẻ sĩ có đức sẽ không bằng lòng về triều nhận mệnh. Nếu kéo dài như thế này nữa, tất sẽ bất lợi cho quốc gia...

Tào Tháo gật gật đầu, hiện giờ phụ thân của y đã cắt đứt quan hệ với hoạn quan, y đã có thể cùng với Hà Tiến, Viên Thiệu thẳng tay hành sự.

Trịnh Huyền không chào mà đi, lại để đệ tử là Hy Lự ở lại giải thích sự tình, coi như cũng đã chu toàn lễ nghĩa, Hà Tiến cũng không tiện phiền hà nữa, chỉ phong Hy Lự làm một chức lang quan qua loa cho xong việc.

Mặt khác, theo sự tính toán của thái phó Viên Ngỗi và các thượng thư, triều đình xuống chiếu điều Thứ sử Tịnh Châu là Đinh Nguyên làm Vũ mãnh đô úy; điều Tiền tướng quân Đồng Trác ra nhận chức Tịnh Châu mục, và yêu cầu Đồng Trác giao quân cho Hoàng Phủ Tung điều khiển. Nhưng kết quả đã nằm ngoài dự liệu của mọi người: Đồng Trác lại một lần nữa kháng chiếu, tên võ biên ấy dưng sớ nói: “Thần đã không có mưu hay, lại chẳng có sức vóc, ơn vua làm gia tặng cho, năm quân đã mười năm. Sĩ tốt lớn nhỏ gắn bó đã lâu, mến ơn nuôi nấng của thần, vì thần mà ra sức dù chỉ một ngày. Xin cho thần làm tướng ở đất phương bắc, dốc sức vì chốn biên thù.” Nhưng đệ đệ của Đồng Trác là Đồng Mân thì hân hoan vui sướng đến Lạc Dương, lập tức được tấn phong làm Phụng xa đô úy.

## Sửa công hồng thẳng

Qua mấy ngày sau, Hà Tiến lại trở lại như thường, trình trọng cho mời bọn Viên Thiệu, Tào Tháo, Hà Ngung đến mạc phủ.

— Ta đã đem chuyện trừ diệt hoạn quan nói với thái hậu rồi. - Hà Tiến không biết nên phải thác từ thế nào, dừng lại hồi lâu mới tiếp, - Thái hậu vẫn không đồng ý, rốt cuộc Trương Nhưượng với Hà gia chúng ta cũng có ân tình, hơn nữa...

Hà Ngung là người đầu tiên nộ khí xung thiên, cắt ngang lời Hà Tiến:

— Đại tướng quân! Sao ngài có thể vì việc riêng mà bỏ qua việc chung được? Thập thường thị tuy có ân với ngài, nhưng bọn chúng có mối thù chưa trả với dân chúng trong thiên hạ. Bọn sĩ nhân chúng ta bị chụp cho cái danh đảng nhân, thẳng tay cấm cố đến mười bảy năm trời. Trong mười bảy năm ấy, đã có bao nhiêu người bị bọn chúng giết chết? Đâu Vũ, Lý Ứng, Đỗ Mật, Trần Cầu, Lưu Cáp, Lưu Đào, Trần Đàm, đó đều là những cột trụ bạch ngọc chống trời của nhà đại Hán ta

vậy! - Hà Ngung nói đến đó đột nhiên ngẩng mặt lên trời khóc lớn, - Hơn hai mươi năm trước, Vương Phủ, Tào Tiết gây biến, lão thái phó Trần Phần dẫn theo hơn tám mươi thái học sinh xông vào cung, mà chỉ còn một mình ta sống sót trốn ra được. Nỗi oan khuất lớn như vậy, lẽ nào lại không thể giải được cho hết ư? Lão thái phó tuổi đã ngoài thất tuần rồi mà còn bị bọn hoạn quan ra tay đánh chết, lẽ nào lại là chết uổng ư?

Bàng Kỳ - Bàng Nguyên Đồi, đỡ Hà Ngung nói:

— Đại tướng quân! Bá Cầu huynh từng lời đều là máu lệ! Bọn sĩ nhân chúng ta sở dĩ tụ tập đến dưới phủ của ngài là để không phù xã tắc, nếu như ngài xử sự bất công như vậy, chúng ta thực sự khó có thể tiếp tục...

Hà Tiến tuy ngu ngốc thô lỗ, nhưng cũng tự lượng được khả năng của mình, bản thân vô đức vô năng, những người này sở dĩ bảo vệ mình, chẳng qua chỉ vì hai chuyện: một là diệt trừ hoạn quan; hai là tự mưu thăng tiến. Hiện giờ mình làm không được, bọn họ có thể sẽ ai đi đường nấy. Nghĩ đến đó, ông ta vội cắt lời Bàng Kỳ:

— Ta không có ý như vậy... Ý ta muốn nói là... Thập thường thị đã trở nên thật thà rồi, bọn chúng không còn làm những việc xấu xa nữa.

Hà Ngung lau nước mắt, ngẩng đầu lên nói:

— Đám hoạn quan này sở dĩ đáng ghét là vì bọn chúng rất giỏi dối trá che đậy. Xin đại tướng quân và liệt vị huynh đệ thử nghĩ kỹ xem, mấy tên tiểu nhân đưa thư dâng sách, cầm đèn hiến thực, gấp áo sửa khăn vì sao lại có thể mê hoặc được thánh tâm, làm loạn quốc chính chứ? Chính là vì bọn chúng có thể giả vờ! Chính là vì bọn chúng có thể giả bộ trung thành trước mặt hoàng thượng, giả bộ cung kính trước mặt hoàng hậu, giả bộ sợ hãi ở trên triều đường, giả bộ đáng thương trước mặt đại tướng quân! - Nói đến đó, Hà Ngung cao giọng nhìn khắp một lượt mọi người, - Nhưng hãy xem xét những việc chúng làm: thu nhận hối lộ sao có thể nói là trung thành? Bàn láo

chuyện phế lập sao có thể nói là cung kính? Mua quan bán tước sao có thể nói là đáng thương? Âm mưu giết vua sao có thể nói là sợ hãi?! Điều nhân nhỏ sẽ làm hại cho điều nhân lớn! Đại tướng quân muôn vạn lần không thể bị trò ma quỷ của bọn chúng lừa lọc, để rồi báo quốc đã chẳng thành mà ngược lại còn bị đám gian tặc hạ lưu này làm hại!

— Đúng! Đúng! Không thể tha được bọn chúng!

— Không trừ hoạn quan, sẽ không có một ngày yên ổn.

— Diệt trừ hết hoạn quan rồi mới bàn những chuyện khác!

— Hãy báo thù cho Trần lão thái phó...

Trên sảnh đường mặc phủ tiếng người huyên náo, tất cả mọi người đều lấy hết giọng, Tào Tháo nhìn ai nấy đều giống như một kẻ điên cuồng. Điều ấy cũng không trách được, những người này trừ những danh sĩ ở địa phương ra, còn lại đều là những người đáng cố bị hại, đám quân quan thì cũng từng bị Kiến Thạc chèn ép. Có người có thù với hoạn quan, thậm chí có người còn có mối thù truyền kiếp mấy đời, bọn họ còn muốn ăn sống nuốt tươi thập thường thị, làm sao có thể tha cho bọn chúng được?

— Đại tướng quân, ngài hãy nghe ta nói. - Viên Thiệu vừa cất lời, tất cả mọi người bèn yên lặng hết, - Từ xưa, những quan trong nội đình vốn dùng sĩ nhân, đến đời Tề Hoàn công mới có Thụ Điều tự hoạn để được tiến thân. Thụ Điều là kẻ tiểu nhân ti tiện, hại nước hại dân, làm hại Tề Hoàn công không được chết tử tế! Kẻ tiểu nhân như vậy có nên giết hay không?

— Nên giết! - Tất cả mọi người đều đồng thanh.

— Đức Cao tổ của chúng ta lập nên nhà Hán, những người trong nội đình cũng không hoàn toàn dùng bọn hoạn quan. Cho đến triều Hiếu Nguyên hoàng đế mới có Hoảng Cung, Thạch Hiến làm loạn chính! Hủy hoại gốc rễ xã tắc của ta ở Tây Kinh, chính là từ tay bọn tiểu nhân ấy!

Tào Tháo cảm thấy Viên Thiệu đã hơi cường từ đoạt lý, làm sao có thể cho sự suy bại của xã tắc nhà Tây Hán là lỗi ở hoạn quan chứ? Thậm chí phải là ngược lại, đó chẳng phải là do bọn ngoại thích Vương Mãng thoán quyền loạn chính ư? Tất nhiên, câu ấy tuyệt không thể nói trước mặt Hà Tiến được.

Viên Thiệu vẫn đang nói về hiên ngang kháng khái:

— Triều ta từ khi vua Quang Vũ trung hưng đến nay, trong nội đình đều dùng hoạn quan. Nhưng kết quả thì thế nào? Hoạn quan làm loạn chính hết đời này đến đời khác! Cho nên nhất định phải trừ diệt triệt để hoạn quan, không những phải giết thập thường thị, mà tất cả hoạn quan trong cấm cung cũng đều phải giết!

Lần này những lời đồng tình đã lác đác không đều, Vương Khiêm gọi Viên Thiệu:

— Bản Sơ, thế chẳng phải là muốn thay đổi cả phép tắc của tổ tiên ư?

— Không sai! - Viên Thiệu hét lên, - Hiện nay hoàng đế đã lập, thân mẫu cùng quốc cữu phụ chính, sẽ không còn xảy ra chuyện như Vương Mãng khi xưa. Việc quy định nội đình dùng hoạn quan có thể phế bỏ đi rồi! Đó không phải là làm trái với đại chính của đức Quang Vũ khi xưa, mà là vì sự lâu dài của huyết mạch Viêm Hán chúng ta, vì chinh đốn triều cương thì cần phải loại bỏ kẻ tiểu nhân! Xin đại tướng quân mau chóng quyết định việc tru diệt hoạn quan!

— Mau chóng quyết định việc tru diệt hoạn quan! - Lại một trận ầm ĩ trên sảnh đường.

Tào Tháo nhìn những người trước mặt mình: Viên Bản Sơ, Hà Bá Cầu, Bàn Nguyên Đồ, tựa hồ mình chưa từng quen biết những người này. Nhưng lơ mơ lại cảm thấy những khuôn mặt ấy dường như mình đã biết cả, đó chính là những quan binh trong trận chiến ở Uyển Thành, những kẻ rõ ràng đã chiến thắng rồi nhưng vẫn tận sức tàn sát những người đang trốn chạy. Dục vọng là thứ thật đáng sợ... Đang lúc buồn phiền, Tào Tháo lại thấy Tuân Du, Điền Phong, Khoái Việt vẻ mặt

thâm trầm, kéo nhau cùng ngồi vào một góc rì rầm trò chuyện, bèn để mặc cho những kẻ khác kêu gào, Tào Tháo liền len qua đám đông, tiến lại bên chỗ bọn họ, chấp tay nói:

— Máy vị lại có cao kiến gì chăng?

— Mạnh Đức thật đa lễ quá. - Khoái Việt vốn có khuôn mặt dài, hôm nay cúi đầu, nhếch miệng, trông thực khó coi, - Máy người chúng ta vốn là thuộc hạ được đại tướng quân mời đến, gia thế cũng đầy đủ, với hoạn quan cũng không có thù hận gì, chẳng có gì để nói về chuyện này cả.

Tào Tháo nghe giọng điệu ông ta như vậy, liền hiểu ngay ông ta minh triết bảo thân, mỉm cười nói:

— Ta còn là cháu của hoạn quan đây! Khi nãy Hà Bá Cầu nói “bàn láo chuyện phế lập”, chẳng phải là ám chỉ chuyện ông nội của ta ư? Vậy mà ta vẫn còn dám đứng đây nói chuyện, thì các ngài sợ gì chứ? Năm xưa Hiếu Chất hoàng đế tiên triều bị đại tướng quân Lương Ký ám hại, Thái úy Lý Cố chủ trương lập Lưu Toán lên ngôi hoàng đế, Lương Ký thì chủ trương lập Lưu Chí, vào lúc then chốt, ông nội của Tào Tháo là Tào Đẳng đã thay mặt nội đình ủng hộ Lương Ký, nhờ thế mà Hoàn đế Lưu Chí mới được bước lên ngôi báu.

Tuân Du gật gật đầu:

— Mạnh Đức huynh nếu không ngại, chúng ta hãy ra bên ngoài nói vài câu chuyện.

Bốn người ra khỏi sảnh đường, đến một nơi vắng vẻ, Tuân Du quay đầu lại bảo:

— Mạnh Đức huynh, đại tướng quân xưa nay đều nhất nhất nghe theo kế sách của chúng ta, nhưng chuyện này sở dĩ đã quá lâu mà không thể quyết được, thực sự là có những uẩn khúc khó nói.

— Xin được nghe thêm cho rõ. - Tào Tháo chấp tay nói.

— Đại tướng quân và thái hậu là huynh muội cùng cha khác mẹ, mà Xa kỵ tướng quân Hà Miêu với thái hậu thì lại là cùng mẹ khác cha. Hiện giờ phụ mẫu của đại tướng quân đều đã quy tiên, trong khi



thân mẫu của thái hậu với Hà Miêu thì vẫn còn. - Tuân Du vuốt vuốt chòm râu mới nuôi dài, - Mạnh Đức huynh thử nghĩ xem, mọi việc mà đại tướng quân làm đều trái với thái hậu, trong khi Hà Miêu hành sự thì cung thuận theo thái hậu. Thái hậu lâm triều quyết việc, mà hai người huynh đệ, một nghịch một thuận, nếu cứ tiếp tục như thế, kết quả sẽ như thế nào?

— Vị trí của đại tướng quân sẽ không giữ được! - Tào Tháo bỗng nhiên ngộ ra.

— Há chỉ có vị trí không giữ được ư? - Khoái Việt cười nhạt nói, - Hoàng thượng đã mười bảy tuổi rồi, thời gian đích thân nắm chính sự cũng đã gần kề, nếu tất cả mọi việc đại tướng quân đều trái ngược với thái hậu và hoàng đế, thì những ngày sắp tới sẽ càng khó mà sống nổi. Chớ quên chuyện Hiếu Vũ đế đã đối xử với cữu cữu Điền Phần của mình như thế nào! Quân vương tự có cái đạo của quân vương, chớ thấy đại tướng quân lúc này hô phong hoán vũ, e là cũng chỉ như hoa đàm một khắc mà thôi!

Tào Tháo được bọn họ chỉ lối, dường như đã vén mây mù thấy mặt trời, cười gượng nói:

— Vậy chư vị có cách gì không?

Điền Phong lắc đầu nói:

— Một việc rất giản đơn mà đã để đám người này làm cho phức tạp lên, chỉ cần dâng lên một bản tấu chương, nói rõ tội trạng của thập thường thị, đem trói chúng vào pháp luật là được! Hà tất phải tốn công phí sức như thế.

— Làm như vậy há có thể giết hết hoạn quan ư? - Tào Tháo lắc đầu nói.

Nào hay Điền Phong lại hỏi lại:

— Vì sao phải giết hết?

Câu hỏi ấy đã khiến Tào Tháo sững lại: “Đúng vậy, vì sao lại phải giết hết hoạn quan chứ? Những lời của Viên Thiệu khi này thực sự có lý không?”

Điền Phong cười nhạt nói:

— Người trong thiên hạ làm một việc gì đó, nhưng lại không hỏi vì sao mình làm việc đó. Khi này bọn họ liên tục nói đến chuyện của Trần Phồn, Đậ Vũ. Nhưng ta lại muốn hỏi lại, vậy chuyện của bọn Đậ Hiến, Lương Ký lại là nhờ vào tay ai? Sửa chỗ cong mà làm hỏng chỗ thẳng vậy...

Khoái Việt là người cực kỳ cẩn thận:

— Mạnh Đức, những lời này của chúng ta, huynh nghe rồi cũng coi như bỏ ngoài tai nhé, muôn vàn không được nói ra đâu, sẽ làm cho mọi người nổi giận đấy...

— Dị Độ hiền đệ, đệ cũng thật lắm chuyện. Nói ra thì cũng có ngại gì? Chúng ta nên đi rồi! - Điền Phong than thở nói.

— Đi? Đi đâu?

— Từ đâu đến, thì đi về đó. Ta về Hà Bắc của ta, đệ về Kinh Châu của đệ.

Khoái Việt vái một vái, rồi gật đầu nói:

— Ủ! Xem ra chúng ta cũng nên đi rồi!

— Hai vị muốn đi ư? - Tào Tháo càng lấy làm ngạc nhiên.

— Không đi thì còn đợi gì nữa? Còn chưa mang vũ khí ra nói chuyện với nhau mà đã sôi sục ngút trời thế này, sự tình như vậy có gì đáng gọi là cơ mật nữa? Vẫn tiếp tục âm ỉ thế này, tất sẽ phát sinh biến cố! Hà Tiến này đầu óc rộng tuếch, xử sự nhu nhược, hoàn toàn không phải là người có thể bảo đảm được. Dù cho có làm được chuyện này, về sau cũng không biết sẽ ra sao! - Điền Phong nói xong không đợi mọi người đáp lời, cúi đầu đi thẳng.

— Vậy... Ta cũng đi đây. Mấy ngày này được gặp gỡ chư vị huynh đệ khác nào phong vân tế ngộ, ngày sau có duyên xin được gặp lại. - Khoái Việt chấp tay vái chào rồi cũng đi luôn.

Tào Tháo nhìn theo hai kẻ tinh minh phát áo bỏ đi, không ngăn được buồn phiền, ngoảnh lại trông thấy Tuân Du còn khoanh tay đứng

im, vẻ mặt thoáng cười, liền hỏi:

— Ngài không đi ư?

Tuân Du mỉm cười nói:

— Điền Nguyên Hạo và Khoái Dị Độ đều có thể hiểu thông đạo lý, Bản Sơ làm sao lại nghĩ không thông chứ?

— Ý của ngài là...?

— Viên Thiệu có mưu tính khác. - Tuân Du nói xong quay người đi.

— Mưu tính thế nào?

— Hiện giờ ta cũng chưa rõ, nhưng bên trong chuyện này nhất định có vấn đề, không biết chừng có liên quan đến thúc phụ Viên Ngỗi của hãn. Mạnh Đức huynh, huynh đã từng nghĩ đến chuyện, nếu tất cả hoạn quan đều bị diệt trừ, thì gia tộc Hà thị có thể được bao lâu không? Không nói nữa, ta cũng phải mau chóng đi đây.

— Ngài vẫn muốn đi à?

— Ta không phải là rời kinh, mà là về nhà ngủ một giấc thôi! Ngủ luôn một hai tháng, đợi sóng yên gió lặng mới lại dậy. Viên Thiệu muốn mạo hiểm rồi, hãn muốn bọ ngựa bắt ve, chim sẻ chực sau lưng, nhưng không đảm bảo được rằng dưới gốc cây còn có người lấp sẵn tên vào cung đợi bắn. - Tuân Du bước đi mấy bước, bỗng lại quay đầu nói, - Mạnh Đức huynh không phải lo lắng, trong tay huynh có quân, thật có thể nói là vững như núi Thái Sơn.

Tuy nghe nói như vậy, nhưng Tào Tháo cảm nhận rõ rằng thành Lạc Dương lại sắp xảy ra một trận đại loạn.

Lần hội họp này kéo dài đến rất muộn, bọn Viên Thiệu liên tục tìm mưu phương ngàn kế để kích động Hà Tiến, đến khi mọi người rời khỏi phủ đại tướng quân thì đã quá giờ Hợi. Đám Thôi Quân, Vương Khuông trước sau vẫn bám đuôi Viên Thiệu, trông mong đến một tương lai trừ sạch hoạn quan chấn hưng lại triều cương.

Tào Tháo cúi đầu gò cương ngựa, đi theo phía sau bọn họ không nói một câu nào. Đi đến ngã tư đường, đợi mọi người lũ lượt cáo từ, Tào Tháo mới nói:

— Bản Sơ, làm việc đại sự này, sợ rằng có nguy hiểm. Công Lộ hiện là Hồ bôn trung lang tướng, bảo vệ ở trong cung, không thể bảo vệ được huynh, tối nay để tại hạ đưa huynh về phủ.

Viên Thiệu cảm kích cười nói:

— Mạnh Đức thật lo xa, với bản lĩnh của ta cũng không đến nỗi để cho một hai tên thích khách tầm thường làm gì được. Hon nữa, bọn Trương Nhượng đã sợ đến vỡ mật, sao còn dám khinh suất?

— Huynh đã biết rõ thập thường thị sợ đến vỡ mật, vậy sao còn phải giết hết tất cả bọn chúng?

Viên Thiệu vung roi ngựa:

— Để cho đám sĩ nhân chúng ta an...

— Bản Sơ huynh, ở đây cũng không có ai khác, huynh bắt tất phải giữ ý với ta như thế. Đêm khuya canh vắng, lời nói ra khỏi miệng huynh, chỉ vào tai ta là hết thôi mà.

Viên Thiệu cúi đầu không nói, Tào Tháo cũng không tiện hỏi thêm, hai người đều im lặng. Ngựa quen đường cứ tiến bước trong đêm đen dày đặc. Thành Lạc Dương dưới màn đêm mới tĩnh lặng làm sao, không hiểu sự ồn ào náo nhiệt lúc ban ngày đã trốn đi đâu hết cả. Giờ khắc này, một nỗi lo sợ không biết gọi là gì đang bủa vây đầu óc Tào Tháo, tựa hồ như Viên Thiệu đang ấp ủ một cơn mưa máu gió tanh.

Rất lâu sau, Viên Thiệu mới thở một hơi dài, nói nhỏ:

— Mạnh Đức, nếu không còn cả hoạn quan và ngoại thích nữa, chỉ có những kẻ sĩ chúng ta giúp bảo vệ cho thiên tử thì tốt biết bao.

Tào Tháo giật mình:

— Huynh nói sao cơ?

— Ngoại thích suy cho cùng vẫn là ngoại thích, chớ thấy bọn chúng hiện giờ đứng phía chúng ta, nhưng sau này bọn chúng vẫn cứ sẽ kéo bè kéo đảng làm loạn triều chính. Dù cho Hà Tiến không như thế, thì Hà Miêu cũng sẽ làm như thế... Trời không thể nào không cứng rắn! - Trong màn đêm đen, ánh mắt Viên Thiệu sáng rực lên.

— Ý huynh nói là, phải diệt trừ cả hoạn quan và Hà thị ư? - Tào Tháo thăm dò.

Viên Thiệu không đáp, chỉ chấp tay nói:

— Ta đến nhà rồi, chúng ta ngày mai tái ngộ!

Tào Tháo nhìn theo bóng Viên Thiệu rẽ vào một khúc quanh và mất hút trong màn đêm... Giặc ngoài vừa yên, trong khi trăm sự tan hoang đang chờ được dựng lại, mà lại làm việc nguy hiểm như vậy có đáng không? Tào Tháo không ngăn được thở dài, ngoặt đầu ngựa lại quay về phủ.

Đi được mấy bước, đột nhiên Tào Tháo nhận ra mình đã lầm, căn nhà còn sáng đèn ở chỗ ngoặt khi này không phải là nhà của lão Viên Phùng để lại. Nơi ở của Viên Thiệu không phải là chỗ đó.

Chủ nhân của ngôi nhà ấy là tam thúc của Viên Thiệu - đương triều thái phó Viên Ngỗi.

# Hồi thứ 31

## Ý đồ của Viên Thiệu dẫn Đông Trác về kinh

### Dẫn loạn về kinh

Chớp mắt lại nửa tháng nữa trôi qua, Hà Tiến vẫn chưa thể thuyết phục được thái hậu. Ngược lại, phía Hà Miêu lại liên tục thắng lợi, hùng hực khí thế.

Vàng bạc của cải mà thập thường thị vợ vét được năm xưa giờ đã được chuyển hết sang phủ của Xa kỵ tướng quân. Mỗi một câu nói của Hà Miêu đều rất có trọng lượng đối với thái hậu, thậm chí Hà Miêu còn cho đón lão mẫu của ông ta và thái hậu về Lạc Dương, dưới sự bợ đỡ của thập thường thị được sách phong làm Vũ Dương quân. Trương Nhược, Triệu Trung xun xoe nịnh bợ, không ngại ngần mở miệng là gọi Hà lão nương vốn so tuổi tác cũng chênh lệch với mình quá lớn là bà.

Phủ đại tướng quân đêm đêm đèn đuốc sáng choang, việc mưu tính tru diệt hoạn quan gần như được tiến hành một cách công nhiên, khắp thành Lạc Dương ai ai cũng biết bọn Hà Tiến muốn làm gì, nào còn gì đáng gọi là bí mật nữa?

Khuôn mặt béo tròn ung dung của Hà Tiến cũng gầy bớt đi, trong con người đầy những vằn máu đỏ, những ngày này ông ta đã phải chịu hai tầng áp bức. Ông ta chỉ cần vào cung là lại bị muội muội trách mắng, thái hậu kiên quyết không đồng ý tru diệt hoạn quan, đổi sang việc nội đình dùng sĩ nhân, cô nhi quả phụ sao có thể giao lưu với cả

một đám đại nam nhân được? Nhưng ra khỏi cung về đến nhà thì đám người do Viên Thiệu cầm đầu lại ôm một dạ khảng khái hiên ngang đờn sẵn. Chịu sức ép cả hai phía thế này, chẳng thà về chợ Nam Dương mổ lợn còn hơn!

Thuộc hạ trong sảnh đường mặc phủ ngày càng ít đi, có người đến trước mặt cáo từ, có người để lại thư mà đi, có người xin được ra ngoài nhậm, lại có những người giống như bọn Điền Phong, chẳng chào hỏi một câu lẳng lặng bỏ đi luôn. Hà Tiến hiểu rằng, bản thân mình quá nhu nhược vô năng, do vậy bọn họ đều không bằng lòng cùng làm việc dưới trướng của mình nữa. Hà Tiến từng thử thoát khỏi Viên Thiệu, muốn đem con gái của mình gả cho Vương Xán - con trai Vương Khiêm, để nhờ quan hệ thân gia của nhi nữ mà duy trì ban bệ trong mạc phủ hiện tại, nhưng Vương Khiêm đã một mực chối từ. Xem ra không giết hết hoạn quan, thì sớm muộn những người này sẽ hò nhau đi hết.

— Đại tướng quân, cho đến hôm nay ngài vẫn chưa thể quyết định được việc này ư? - Viên Thiệu đã không còn hò hét nữa, mấy ngày này đã lặp đi lặp lại đủ rồi.

— Chức đại tướng quân này của ta là nhờ muội muội mà có, làm sao có thể phản lại mà tiền trăm hậu tấu được?

Bàng Kỳ đã nghe từ lâu, bấy giờ nhất định nói toạc ra:

— Đại tướng quân có nghĩ đến chuyện Xa kỵ tướng quân sẽ thay thế ngài không?

Hà Tiến cũng hiểu rằng chuyện xấu trong nhà không thể truyền ra ngoài, thở dài nói:

— Đều là thân thích một nhà, ông ấy...

Bàng Kỳ không muốn nghe ông ta nói không đâu nữa, cắt lời bảo:

— Đại tướng quân nên biết rằng, sớm muộn hoàng thượng sẽ đích thân nắm chính sự. Ngài nên nhân còn cơ hội, mau chóng trừ diệt gian nịnh, không được để cho bọn chúng gây họa hại cho tân quân. Từ

xưa vì để vương mà trừ gian, vì lê dân mà diệt nịnh, là công lao lớn nhất. Nếu đại tướng quân làm nên việc này, ngày sau tất được sự tín nhiệm của hoàng thượng.

Với việc riêng của Hà gia, Tào Tháo không dám nói nhiều, hiện giờ Tào Tháo cũng đã dần nhìn thấy rõ phép tính như ý của Viên Thiệu. Chỉ cần trừ hết hoạn quan, thì bên cạnh thái hậu và hoàng thượng chỉ có thể dùng sĩ nhân mà thôi, những minh hữu có thể giúp đỡ cho ngoại thích áp chế quần thần cũng không còn tồn tại.

Đến khi ấy Hà gia cũng mất đi mối ràng buộc với hoàng thượng, Hà Tiến, Hà Miêu cũng sẽ bị cô lập, hoạn quan và ngoại thích đều được giải quyết, người thu được lợi ích cuối cùng sẽ là sĩ nhân. Tào Tháo nhìn chăm chăm vào Hà Tiến, kẻ thật thà chất phác này bị Viên Thiệu lợi dụng, trong lòng Tào Tháo quả thực thấy có điều bất nhẫn.

Viên Thiệu vỗ vỗ lên trán dường như đã căng ra, tựa hồ không biết làm thế nào:

— Nếu như đại tướng quân không thể tranh chấp với thái hậu được, thì chúng ta... chúng ta sẽ gây thêm áp lực với thái hậu, khiến cho thái hậu bị bức vào tình thế không thể không giết hết hoạn quan.

— Có cách như vậy ư? - Hà Tiến tựa hồ trông thấy tia hy vọng được giải thoát.

— Đại tướng quân yên tâm, cách này của ta nhất định sẽ không bắt đại tướng quân trở mặt với thái hậu. Đến khi ấy thái hậu sẽ tự nhiên mà trừ sạch hoạn quan. - Viên Thiệu cúi đầu vỗ vỗ cây bội kiếm.

— Có ý hay như vậy sao không nói sớm? Ngài nói đi, là cách gì? - Hà Tiến nhất thời hai mắt sáng ngời.

Viên Thiệu bỏ cây kiếm, nhìn một lượt mọi người nói:

— Chúng ta bí mật điều binh mã bốn phương, lấy danh nghĩa trừ hoạn quan diệt nịnh thần dẫn quân về kinh, bức thái hậu phải quyết định.

Những người có mặt đều ngưng bật hồi lâu, mới nghĩ được rõ ràng sự đáng sợ của chuyện này. Trần Lâm tự Khổng Chương đứng



lên phản đối đầu tiên:

— Không được! Hành sự như vậy là lấy lửa tự đốt mình.

— Tại sao không được? Chúng ta sẽ ngầm hạn chế, không cho bọn họ vào kinh thành chẳng phải là chuyện có thể làm được ư? - Viên Thiệu không để ý đến Trần Lâm, chỉ nhìn chăm chăm vào Hà Tiến, - Đại tướng quân, hiện chỉ có cách ấy là có thể bảo toàn thể diện của ngài với thái hậu. Trước kia Tề Quốc làm loạn, Hiếu Cảnh đế đã tiên tửm Triều Thố!

Tào Tháo thực sự không thể nghe lọt tai nữa:

— Bản Sơ! Hiếu Cảnh đế tuy chém Triều Thố, nhưng chuyện ấy đã không dẹp yên được phản loạn! Huống chi hiện tại vốn không có phản loạn gì, huynh làm như vậy là châm ngòi cho tai họa, đang yên thành loạn!

— Đó cũng là việc không đừng được. - Bànng Kỷ lập tức bác lại, - Mạnh Đức huynh thật không lượng thứ cho chỗ khó xử của đại tướng quân. Huống hồ chỉ có làm như vậy mới có thể toàn vẹn đôi đường, đại tướng quân về sau vẫn được phụ chính! Các vị không thể nghĩ thay cho Hà đại nhân ư?

— Bànng Nguyên Đồi! Người chớ có giở trò xảo ngôn! - Phùng Phương đứng bên không nén nổi giận dữ, - Mở miệng ra thì câu nào cũng trung thành với đại tướng quân, nhưng người hẳn biết rõ các lộ binh mã một khi tiến vào Hà Nam thì kinh sư sẽ loạn!

— Tiếc cho các ông từng là kẻ chinh chiến, mà một chút sự tình như vậy cũng sợ hãi, còn không được như ta là một kẻ thư sinh. - Bànng Kỷ mỉa mai nói, - Các ông cầm quân để làm gì? Chẳng phải là để bảo vệ Lạc Dương ư? Hai ông phải chẳng là khó cắt đứt cựa tình, còn chưa dám bỏ đi tính mạng của đám hoạn quan ấy chứ?

Tào Tháo và Phùng Phương vốn đều rất thấu tình đạt lý, nhưng nói ra lại sợ lộ điểm yếu của mình, Bànng Kỷ đã đem chuyện mà bọn họ rất giữ ý ra để bới móc, há họ có thể cam chịu? Phùng Phương tức giận rút luôn kiếm ra:

— Người nói thêm một lần nữa, ta sẽ phanh thây người trước!

Trên sảnh đường lập tức âm ỉ cả lên, tất cả mọi người mỗi người một ý khoảnh khắc chia thành hai phe, một phe ủng hộ Viên Thiệu, một phe thì phản đối cách làm như thế, hai bên tranh cãi nhau kịch liệt. Hà Tiến nhìn thấy sự tình trước mắt, thực sự không nhẫn nhịn nổi:

— Các người chớ âm ỉ! Ta... ta... Bản Sơ, kế hoạch này của người có chắc chắn không? - Ông ta ngật ngọng hồi lâu, rất cuộc vẫn quay sang hỏi ý Viên Thiệu.

Viên Thiệu lập tức thi lễ nói:

— Chắc chắn! Nay quân của Đinh Nguyên đã gần trong gang tấc, vờ ông ta mau chóng vào kinh, hô to khẩu hiệu trừ diệt gian nịnh, truyền đến kinh sư, thái hậu tất nhiên sẽ phải nghe theo.

— Không được, không được! - Tào Tháo lập tức phản bác, - Quân Tịnh Châu đều là người Hung Nô, Đồ Cách, những kẻ này không theo sự quản giáo, thế tất sinh loạn.

— Vậy thì lại vờ Đông Trác về kinh, hai người ấy khống chế lẫn nhau lại chẳng được sao? - Bàn Kỳ nói vẻ chắc chắn.

— Đông Trác giữ quân tự vệ, che giấu lòng gây họa, người không biết ư?

— Người hiểu gì chứ, cùng lúc mời binh mã mấy lộ, chúng tự khống chế lẫn nhau, cũng chẳng gây ra được loạn lớn gì. Bào Tín chẳng phải đã nhận chức Kỵ đô úy ở Thái Sơn ư? Hãy gọi Bào quân cũng đem quân về kinh, các người chẳng đều tín nhiệm Bào quân ư? - Bàn Kỳ nói thao thao, - Đông Quận Thái thú Kiêu Mạo, là dòng dõi danh môn, chẳng phải đáng cho các người tin ư? Lại còn mấy vị duệ thuộc đang cầm quân ở ngoài như Trương Dương, Quán Khâu Nghị, hãy bảo bọn họ đều dẫn quân áp sát Hà Nam, những vị này mấy người thấy đều đáng tin cậy chứ?

Tào Tháo nhất thời không nói được gì, cách này nghe thì có vẻ như giải quyết được vấn đề, nhưng đến khi sự việc xảy ra thế nào thì

chẳng ai có thể dự liệu hết được. Tào Tháo suy nghĩ giây lát, rồi chậm rãi nói:

— Dù cho như thế, chuyện này vẫn phải tính toán thận trọng. Binh nhung là việc chẳng lành, nếu có thể không cần dùng thì cố gắng không dùng mới tốt.

Hà Tiến có lẽ muốn được sớm thoát khỏi sự khó xử của mình, nên cứ nhất nhất đồng ý:

— Nếu Bản Sơ đã chắc chắn, thì chuyện này cứ làm vậy đi. Bản Sơ, người hãy chịu khó hòa tặc với chư tướng về kinh, bảo bọn họ khua chiêng gõ mõ nêu rõ danh nghĩa, cứ dọa mạnh, muội muội của ta nhất định đồng ý.

— Sao đại tướng quân có thể làm theo cách hồ đồ này? - Trần Lâm quỳ sụp xuống đất, - *Kinh Dịch* có nói “tức lộc vô ngu”<sup>[114]</sup>, dân gian thì có câu ngạn ngữ: “bưng mắt bắt sê”. Phàm việc nhỏ còn không thể khinh thường làm theo ý mình, huống chi đại sự quốc gia, há có thể đối trá mà làm ư? Hiện nay đại tướng quân thống lĩnh hoàng uy, nắm giữ binh lực, long nhường hổ bộ, nếu có ý tru diệt hoạn quan, có khác chi thối lửa lò cháy lông mi vậy! Phàm việc hợp đạo lý, thì trời người cùng thuận theo, nay lại bỏ lợi thế của mình, mà mời bên ngoài vào giúp. Đại binh tụ tập đến, kẻ mạnh sẽ làm chủ, ấy gọi là cầm ngược gươm đao, đưa chuôi cho người nắm. Đến lúc ấy đại sự bất thành, thiên hạ sẽ loạn! - Nói xong ông ta liên tục đập đầu đến vỡ cả trán.

Hà Tiến vội vàng đi đến, đưa tay đỡ Trần Lâm dậy:

— Ông hà tất phải làm như vậy. Chúng ta sẽ nhanh chóng kết thúc chuyện này là được chứ gì.

— Kết thúc, - Trần Lâm gần như bật khóc, - Đại binh đã đến Lạc Dương, tất nhiên ai nấy sẽ tự nắm chính sự, làm gì còn có khả năng kết thúc được chứ?

— Ta thấy Bản Sơ nói nghĩa lý đâu đấy, cứ thử xem sao. Ông hãy nể mặt ta đi.

— Nể mặt? Đại sự thiên hạ há lại có thể là nể mặt? - Trần Lâm đẩy tay Hà Tiến ra, trợn tròn mắt lắc lắc đầu nói, - Ta không nói với ngài nữa... Không nói với các ngài nữa... - Ông ta như kẻ mất hồn lạc phách lão đảo bước ra cửa sảnh đường, lại quay lại nói, - Đại tướng quân, ngài hãy tự quyết định thôi.

Phùng Phương thấy Trần Lâm đi rồi, cũng tra kiếm vào vỏ, quát bảo:

— Được, ta cũng đi! Ta là con rể của hoạn quan, không xứng để nói chuyện với những kẻ trong sạch các người. Tự cho là đúng! Hừ!

Nói xong trợn mắt nhìn Bàn Kỳ, rồi phất tay áo, xồng xộc bước ra. Ông ta đi rồi, hai hiệu úy Hạ Mâu, Triệu Dung cũng không chịu nổi, đều chấp tay nói:

— Đại tướng quân, trong doanh chúng ta vẫn còn việc gấp, tạm xin cáo lui. - Nói xong không đợi Hà Tiến đáp lời, vội vã tránh ra ngoài.

Tào Tháo thấy bọn họ võ đoán như vậy, khiến cho các hiệu úy đều bị bức đi hết, bèn cũng chấp tay định lui. Viên Thiệu vội nắm chặt lấy Tào Tháo:

— Mạnh Đức, ta với đệ là chỗ tương giao lâu nay, từng cùng nhau trải qua hoạn nạn, lẽ nào đến đệ cũng không tín nhiệm huynh trưởng ta ư?

Thấy Viên Thiệu nhìn mình vẻ nghiêm trọng, Tào Tháo dần không có ý định bỏ đi nữa, chậm rãi nói:

— Bản Sơ... Ta khuyên huynh hãy thận trọng.

— Mọi người hãy ngồi xuống nói chuyện! Ngồi xuống nói chuyện nào! - Hà Tiến vội vàng dàn hòa:

— Bản Sơ, ta thấy hình như mọi người cũng chưa hiểu rõ, người hãy nói cho rõ cách của mình đi.

Viên Thiệu ngồi xuống, chậm rãi nói:

— Thập thường thị dựa vào xa kỵ tướng quân và Vũ Dương quân, mẩu tử hai người tâu lên thái hậu, cho nên thái hậu không thể quyết đoán. Bây giờ lập kế, đem hùng binh vào ải, tiến sát Lạc Dương, cầm rọp tinh kỳ, xưng rằng giết hoạn quan, diệt nịnh thần. Hoàng thượng hiện còn nhỏ, thái hậu cũng là nữ lưu, nghe được tin ấy tất sẽ sợ hãi, phải giết hoạn quan để lui trọng binh. Huống chi quan viên triều đình, nghe tin ấy cũng sẽ có thủ xả, tất dưng lời với thái hậu để tru diệt nịnh thần, ấy là một mũi tên trúng hai đích vậy.

Nói xong Viên Thiệu rút từ tay áo ra tấm địa đồ Hà Nam và bức địa đồ vùng Tam phụ, mở rộng ra, chỉ trỏ nói:

— Hiện giờ Đinh Nguyên đã chuyển sang nhận chức Vũ mãnh đô úy, quân của ông ta gần nhất, có thể lệnh cho ông ta dẫn quân vượt Hoàng Hà đến Mạnh Tân nổi lửa để thị uy gây thanh thế. Như thế mà vẫn không thành, thì có thể điều thêm quân từ Tịnh Châu, Đông Trác vẫn chưa nhận chức, có thể mệnh cho Tây Viên tư mã Trương Dương đang ngồi trấn Tịnh Châu, và Tịnh Châu tòng sự Trương Liêu cất quân xuống phía nam, đến đất Hà Nam.

— Đám lính người Hồ ấy của bọn họ đến đây, sự an nguy của kinh sư làm sao có thể đảm bảo được? - Vương Khiêm nói chen vào.

— Chuyện ấy không ngại, ta với mấy vị hiệu úy như Mạnh Đức cùng với các doanh bắc quân sẽ tự canh giữ. - Viên Thiệu nhẹ nhàng cười cười, - Thực ra đều đã bàn bạc kỹ rồi, mọi người chỉ diễn kịch thế thôi, sẽ không có loạn đâu.

Tào Tháo gật gật đầu nói:

— Phòng bị cho kinh sư thì không lo, nhưng nếu đến lúc đó thái hậu vẫn không thể đồng ý thì sao?

— Không sao, chúng ta có thể điều thêm mấy lộ binh nữa. - Viên Thiệu chỉ tấm địa đồ, - Bào Tín ở Tề Bắc, hãy gọi Bào quân cũng dẫn binh đến. Đông Quận thái thú Kiêu Mạo, chính là tộc diệt của Kiêu Huyền, người này rất đáng tin cậy, bảo ông ta dẫn quân đồn trú ở Thành Cao, làm rõ binh thế. Vương Khuông hiền đệ đến Đông châu từ

lâu, trao cho đệ ấy một tờ thủ trát, bảo đệ ấy đến quận Thái Sơn dẫn quân cung nỏ sẵn sàng chinh đồn, vờ làm hậu viện cho Bào Tín, Kiều Mạo. Cuối cùng ở phía nam gọi Quán Khâu Nghị đang làm việc ở Đan Dương, cho ông ta từ phía nam kéo lên. Viết thư cho Đồng Trác đang từ Lương Châu đến Tịnh Châu nhận chức, để ông ta từ phía tây về. Như vậy là đông nam tây bắc bốn mặt khởi binh, thái hậu nhất định sẽ sợ hãi. Chỉ cần thái hậu sợ hãi, thì việc này coi như đã thành công rồi.

- Viên Thiệu nói xong thở phào một hơi, - Tru diệt xong hoạn quan, chúng ta lại ai nấy viết thư bảo bọn họ bãi binh.

— Nếu như bọn họ không chịu lui? - Tào Tháo hỏi tiếp, - Nhất là hai tên võ biên Đinh Nguyên, Đồng Trác, bộ hạ của chúng đều là người Hồ, không dễ gì mà điều khiển.

— Việc ấy cũng không đáng ngại, nếu hai người họ đến Lạc Dương rồi thì sẽ kiềm chế lẫn nhau. Đến khi ấy điều thêm mấy lộ quân nữa của chúng ta cũng tiến vào.

Viên Thiệu quay lại nhìn Bàn Kỳ:

— Đúng như Bàn hiền đệ đã nói, đều đến cả thì bọn họ sẽ không dám làm loạn. Mạnh Đức, trong tay chúng ta cũng đều có quân! Mấy người chúng ta cùng với bắc quân, lẽ nào lại sợ khi ấy bọn chúng làm phản?

Hà Tiến khi đó cười vui:

— Đúng, làm như vậy chí ít cũng không làm mất hòa khí giữa ta với muội muội của ta. Ta thấy cách này hay đấy!

Tào Tháo nhủ thầm: “Hay cái gì chứ? Đó chẳng phải là lấy phong hỏa mà bõn chur hầu ư? Binh mã của quốc gia là để bảo quốc an dân, vì huynh muội các người mà diễn trò hoang đường như vậy. Ông nghĩ những tướng lĩnh chúng ta là thứ gì vậy?” Ban đầu Tào Tháo thấy Hà Tiến đáng thương, nhưng bắt đầu từ lúc ấy, đột nhiên Tào Tháo cảm thấy con người này thật đáng ghét, sự bất tài và nhu nhược không quyết đoán ấy thật khiến người ta phải căm ghét!

Viên Thiệu thấy bọn họ không nói gì, lại cười bảo thêm:

— Mọi người không phải lo lắng, những lộ quân này không đến được Lạc Dương đâu. Ví như tên Đổng Trác kia, hiện giờ hẳn còn ở xa ngoài đất Tam phụ, đôn đốc đội quân mã lớn, tiến bước sẽ chậm chạp. Bây giờ chúng ta đưa thư đi, đợi khi hẳn đến đây, thì công việc có lẽ đã xong rồi!

Tào Tháo vẫn không cười nổi, nhìn xem mọi người xung quanh, Vương Khiêm, Hà Ngung, Thôi Quân đều cúi đầu không nói, trong lòng mọi người vẫn chưa thể yên tâm!

— Đại tướng quân, mau chóng quyết định thôi! - Bàng Kỷ tranh thủ ép thêm.

— Được rồi, - Hà Tiến thì lại dường rất tin tưởng, - Trong chuyện này ta cũng không hiểu lắm... Vương trưởng sử, ông hãy theo ý của Bản Sơ mà làm đi!

— Dạ. - Vương Khiêm đứng dậy đáp lời, - Nhưng bẩm đại tướng quân, chuyện này dường như không thể lấy danh nghĩa triều đình mà điều khiển được.

— Tất nhiên không thể rồi! - Viên Thiệu nhướn mày, - Ban chiếu thư ra há chẳng phải là nói hết cho thái hậu biết ư? Lấy ấn tì thụ trát của đại tướng quân để làm việc thôi.

Vương Khiêm là trưởng sử, chức trách trên vai, chuyện không hay tất nhiên phải nói luôn ra trước:

— Không có chiếu mệnh của triều đình, mà tự ý điều quân, một khi xảy ra loạn, ai sẽ gánh trách nhiệm này đây?

Hà Tiến dường như đã thấy an tâm:

— Ôi chà, chuyện này cứ làm như thế đi! Cũng đã kéo dài lâu quá rồi, làm xong sớm đi, ta cũng được ngủ ngon giấc.

## **Kinh sư hải hùng**

Một đêm cuối tháng Bảy năm Quang Hy nguyên niên (189 SCN), ánh lửa đỏ ngùn ngụt bốc lên làm sáng rực một góc trời. Nơi bắt đầu của ngọn lửa chính là ở Mạnh Tân - bến sông quan trọng nhất trên Hoàng Hà, một trong tám cửa ải ở phía đông bắc của Lạc Dương, gần ngay gang tấc, chỉ cách thành Lạc Dương dãy núi Mang Sơn.

Nhất thời kinh sư rơi vào cảnh tượng vô cùng hỗn loạn, các quan lại và dân chúng đều không biết phải làm gì. Một số quan lại nhát gan còn cho rằng phát sinh phản loạn, ngay trong đêm thu dọn đồ đạc chuẩn bị bỏ quan về quê. Trên đường lớn, tất cả mọi người qua lại đều cúi đầu vô cùng lo sợ, họ dường đã dự cảm thấy một đại họa trời long đất lở sắp sửa ập đến.

Vì sự việc gấp gáp, Tào Tháo về nhà cũng không nói cho ai biết về kế hoạch của Hà Tiến. Do vậy khi ở Mạnh Tân khai hỏa, trong nhà đều rối như gà mắc tóc. Lão Tào Tung sai Lâu Dị đi dò la tin tức, Lâu Dị không rõ thực tình, đi hỏi thăm mơ hồ, trở về thêm mẫm thêm muối, lại càng làm loạn thêm.

— Lão gia, thứ sử Tịnh Châu Đinh Nguyên làm phản rồi. Nghe nói triều đình điều ông ta làm Vũ Mãnh đô úy, ông ta không bằng lòng đi nhận chức, liền dẫn mười vạn đại quân từ Tịnh Châu đánh tới đây...

— Bao nhiêu quân? - Tào Tung cắt ngang lời y, - Tịnh Châu há có thể có mười vạn giáp binh ư?

Lâu Dị quỳ dưới đất khấn đầu đáp:

— Cụ thể bao nhiêu cũng không chính xác, trên phố có kẻ nói mười vạn, có kẻ nói hai mươi vạn. Tiểu nhân thấy hai mươi vạn thật không đáng tin lắm, cho nên mới nói...

— Mười vạn cũng không đáng tin đâu! - Tào Tung gõ cây gậy chống, trừng mắt hỏi Lâu Dị, - Rồi sau thế nào?

— Bọn chúng đánh qua sông, đốt cháy bến Mạnh Tân, nghe nói là muốn đánh vào kinh sư, tự lập làm vua, ý muốn thay triều đổi đại rồi!



— Nói bừa! - Tào Tung chẳng hề hồ đồ, - Đinh Kiến Dương kia là kẻ ngốc hay sao? Muốn tạo phản thì phải đến thẳng Lạc Dương, đột kích đánh mạnh còn chả thành công, lẽ nào lại ngu ngốc đến nổi đốt lửa ở Mạnh Tân, thế chẳng phải là nói rõ cho người ta biết mình muốn tạo phản ư?

Lâu Dị cũng không rõ, nói lảm bảm:

— Những người trên phố đều truyền ngôn như vậy, tiểu nhân cũng không biết là thực hay giả.

— Những lời ấy đều không thể tin được, Mạnh Tân gần Lạc Dương như vậy, nếu ông ta thực sự tạo phản thì bây giờ đã đánh tới Đô Đình từ lâu rồi. - Tào Tung thở dài, quay đầu lại nhìn nhi tử, - Mạnh Đức, người có nhận được tin báo chiến không?

Tào Tháo đã sợ thót tim, lo ngại phụ thân sẽ hỏi mình, chỉ âm ừ đáp:

— Không ạ, tất cả vẫn đều ổn cả.

— Đúng là quý quái! Lẽ nào đám binh lính giữ ải đều trốn tránh hết rồi? Thật không ra thể thống gì, tám ải trọng địa là nơi phải phòng vệ khẩn yếu, sao có thể canh giữ lơ là, để cho chỗ quan trọng như thế... - Tào Tung nói được nửa câu, cảm thấy có vấn đề gì đó: “Tình hình quân sự quan trọng như vậy, triều đình và mạc phủ há lại có thể không biết tí gì?” Ông lừ lừ nhìn thẳng vào nhi tử quát bảo, - Không đúng! Người nói thật ra cho ta nghe, rốt cuộc là có chuyện gì?

Tào Tháo thấy không thể giấu được, liền đuổi Lâu Dị đi, rồi đem kế sách của Viên Thiệu, đại khái thuật lại đầy đủ. Nào hay còn chưa nói xong, đã bị phụ thân nhổ ngay nước bọt vào mặt:

— Hừ! Chúng bay đúng là lũ vô dụng!

Tào Tháo đến lau mặt cũng không dám lau, hốt hốt hoảng hoảng quỳ ngay xuống đất.

— Người bị câm hay sao? Khi thẳng nhãi Viên Thiệu đưa ra ý ấy người chạy đi chỗ nào, mà để mặc cho chúng làm bừa như thế? Hà Tiến kia là cái giống gì, chủ ý tệt hại như thế cũng nghe theo, mà người

không bạt tai cho hai tên ấy một cái! - Tào Tung giận đến run người, gần như không còn lựa lời nữa, - Vì tiểu tử ngươi ta đã từ cả chức quan, mà các ngươi lại trừ hoạn quan như thế đấy? Đinh Kiến Dương cũng là thứ ngu si không biết suy nghĩ, lại đi nghe theo lời quái quỷ của các ngươi, đốt cả Mạnh Tân đi. Đó là chủ ý khốn kiếp của kẻ nào?

— Chẳng có ai bảo đốt Mạnh Tân cả, chỉ nói đốt lửa để dọa thôi, có lẽ là Đinh Kiến Dương không quản được bộ hạ, nên mới thành ra thế ạ.

— Hừ! Còn chưa đến kinh sư đã không quản nổi, đến kinh sư rồi thì sẽ ra sao? Các ngươi không biết động não suy nghĩ hay sao? Đúng là lũ vô dụng khốn kiếp, đều là một lũ đã làm cha hơn ba chục tuổi cả rồi, sao lại làm chuyện ngu ngốc như thế chứ! - Tào Tung vừa nói vừa giơ cao gậy, nhắm mông nhi tử mà quất, - Cút! Cút! Cút! Cút đến mạt phủ đi!

— Để làm gì ạ?

— Mau bảo Hà Tiến thu quân. Như thế là đủ rồi đấy, chớ có gây rối thêm nữa. Nếu thực có đại quân đến Lạc Dương, thì thiên hạ sẽ đại loạn đấy! Hà Tiến kia có thể đối người chứ không thể đối trời. Đám quân của Đinh Kiến Dương dẫn theo toàn là người Hung Nô, Đồ Cách, vượt qua Đô Đình rồi không còn ước thúc nổi nữa thì làm thế nào? Người chớ có quên, Hà Nam này cũng đâu được thái bình, U Phu La cũng dẫn theo cả đám người Hung Nô đấy! Mượn quân mà không mượn được, Đinh Nguyên đến đây rồi, khi đó hai cánh quân của chúng hợp làm một đạo mà đánh, thì triều Đại Hán chẳng phải sẽ coi như xong ư? Khi này người nói còn có cả Đồng Trác, cái thứ chó má cũng chẳng thèm nhìn đến ấy, các ngươi dây dưa với hăn làm gì? Người Khương ở Hoàng Trung đến Hà Nam rồi, lại đánh nhau với người Hung Nô, thì càng thêm rối loạn! Chút tạp binh của các ngươi cơ bản sẽ chẳng đàn áp nổi đâu.

— Vậy, vậy... - Tào Tháo cũng hơi hoang mang, những vấn đề này bản thân chưa từng suy nghĩ sâu xa đến vậy.

— Còn chần chừ gì nữa? Mau đi đi! Đờ bỏ đi!

Tào Tháo mặt mũi tiu nghỉu đi ra khỏi nhà, tức giận chạy vội đến phủ đại tướng quân. Đến cửa, vừa vặn gặp Thôi Quân cười ngửa đi đến, cũng đang hăm hăm giận dữ. Hai người đều vì một việc mà đến đây, bọn lính canh cửa thấy sắc mặt bọn họ khác thường, đến chào hỏi cũng không dám, chỉ vội mời họ vào trong luôn.

Hai người cấp tốc như cứu hỏa chạy đến sảnh đường, thấy Hà Tiến và Viên Thiệu đang ngồi nói nói cười cười với nhau, tựa hồ không hề lo lắng điều gì.

Tào Tháo bỗng nhiên nổi nóng:

— Hai ngài mau dừng lại! Rốt cuộc chuyện ở Mạnh Tân là thế nào?

Viên Thiệu nhìn nhìn Tào Tháo, cười nói:

— Mạnh Đức chớ sốt ruột, tối quan Đinh Nguyên dẫn ba ngàn quân mã vượt sông, để làm kinh động hoạn quan, chỉ chằm một mối lửa ở Mạnh Tân thôi mà!

— Chằm một mối lửa... mà còn nói thôi mà? - Tào Tháo càng nghe càng tức, - Mạnh Tân là nơi trọng địa trong tám ải, há có thể nói đốt là đốt? Đó há lại chỉ là để làm kinh động hoạn quan? Cả thành Lạc Dương này đều kinh động rồi! Giờ ngài hãy ra phố mà xem, Kim thị, Mã thị đều tan hết sạch rồi.

— Đó chỉ là tạm thời thôi. - Viên Thiệu khuyên bảo, - Đợi khi có sứ đòi giết nịnh thần của Đinh Nguyên đưa tới, mọi người sẽ lại yên ổn cả thôi. Tất cả sẽ yên hết, không có loạn gì cả.

— Yên gì chứ? Ta đã nói với phụ thân rồi.

Viên Thiệu chau mày:

— Tại sao ngươi lại tiết lộ bí mật thế?

— Lại còn phải tiết lộ mới biết ư? - Tào Tháo lăm lăm nhìn lại Viên Thiệu, - Việc con con này, phụ thân ta đoán ra được ngay.

— Phụ thân ta cũng vậy. - Thôi Quân oán giận nói:

— Cách làm này căn bản không thể lừa được ai! Nếu thực muốn trừ nịnh thần, thì đã đánh nhau từ lâu rồi, chuyện này vừa nhìn đã biết là giả rồi.

Hà Tiến cũng cảm thấy không ổn, nhìn sang Viên Thiệu nói:

— Bản Sơ, chuyện này không có hại gì chứ?

— Ôi chao! Đúng là ta sơ suất. - Viên Thiệu chắc lưỡi liên hồi, - Những đội quân này không nên thông báo hết cùng một lúc, có nơi trước nơi sau thì sẽ không tạo ra thanh thế, nếu trước khi thực hiện trừ tính một chút, kẻ ở xa thông báo trước, kẻ ở gần thực hiện sau thì tốt rồi.

— Bây giờ đã vậy rồi, huynh nên làm gì sớm đi! - Thôi Quân ngồi xuống.

— Ta thấy nhân lúc còn chưa loạn to, mau chóng cho thu binh đi! - Tào Tháo đề nghị, - Chỗ nào trở về lại chỗ đó đi, chớ để cho bọn chúng kêu gọi bừa bãi thêm nữa. Ta vốn không đồng ý với cách làm này, đám lính người Hồ của Đinh Nguyên nếu vượt qua được Đô Đình rồi thì sẽ phải làm sao?

— Ba ngàn binh mã có thể làm loạn được gì chứ? Mấy doanh của chúng ta chạy qua một lượt là san bằng rồi. - Viên Thiệu chẳng hề quan tâm, - Hơn nữa thủ trát của đại tướng quân lại không bảo hấn vào kinh, vô duyên vô cớ, hấn dám tiến vào ư? Mọi người không phải lo lắng, đó chỉ là tạm thời thôi, đợi các lộ quân đều đến rồi sẽ dễ làm thôi.

Tào Tháo và Thôi Quân quay sang nhìn nhau, lại mềm mỏng khuyên bảo:

— Bản Sơ, chúng ta không nên mạo hiểm nữa, mau bảo bọn chúng giải tán hết đi thôi.

— Không được, thủ trát của đại tướng quân đã truyền hết ra rồi, bây giờ bảo thôi thì còn ra thế thống gì nữa? Việc đã thế này, tuyệt không thể sửa đổi gì nữa. - Viên Thiệu chấp tay nói, - Xin đại tướng

quân mau chóng vào cung thăm dò tin tức, không biết chừng thái hậu đã đổi ý rồi đây.

— Được được được! Bây giờ ta sẽ vào cung thỉnh thị thái hậu, muội muội của ta muốn giữ thể diện, bây giờ có lẽ cũng đã tỉnh ra rồi, ta khuyên nhủ thêm tất sẽ được. - Hà Tiến vẻ rất vui mừng.

Viên Thiệu lại nói:

— Vẫn còn một việc, tốt nhất ngài hãy sai người đến cùng bàn với Xa kỵ tướng quân, chớ để cho ông ta tiếp tục bảo vệ đám hoạn quan ấy nữa, ông ta đã gây ra loạn thế đủ rồi. Hai huynh đệ ngài hãy hòa giải một phen, sau này đồng tâm nắm chính sự, chớ có vì bọn hoạn quan mà bất hòa không qua lại với nhau.

— Phải, phải, phải.

Cũng không biết ai mới là đại tướng quân nữa, lúc này cơ hồ Hà Tiến lại là bộ hạ của Viên Thiệu vậy. Viên Thiệu thấy ông ta vào trong hậu đường thay áo, liền đi đến bên hai người Tào Tháo và Thôi Quân nói:

— Mạnh Đức, Nguyên Bình nhị vị hiền đệ, các đệ không phải lo lắng. Hiện nay đã theo Hà Tiến mưu tính, chúng ta hãy tạm thuận theo tính khí của ông ta mà làm. Các đệ hãy trở về khuyên giải hai vị lão nhân gia, xin bọn họ chớ có hoảng hốt, việc này cũng không thể lan truyền rộng ra được, rồi sẽ qua nhanh thôi. Thêm mấy ngày nữa hịch văn sẽ được truyền đến các nơi, đến lúc đó sẽ phải mời các ngài dẫn đầu xướng nghị, dâng sớ đàn hặc hoạn quan đấy!

— Phụ thân ta đã từ quan rồi, còn dâng sớ gì nữa chứ. - Tào Tháo phẩy tay áo.

Thôi Quân cũng tức giận nói:

— Cứ tiếp tục làm như huynh thế này, thì phụ thân ta cũng phải từ quan thôi.

Viên Thiệu nhìn hai người vái một vái dài:

— Nhị vị hiền đệ! Viên Thiệu ta cầu xin hai vị, chúng ta đều là chỗ tương giao đã lâu năm. Vì triều đình xã tắc, vì giang sơn đại Hán chúng ta, hai đệ hãy giúp ngu huynh một lần này đi. Nhiều lắm cũng chỉ trong vòng một tháng mà thôi, tất cả sẽ lại tốt đẹp. Chúng ta vẫn còn có chuyện lớn hơn phải làm đó...

Hai người không biết làm sao được, đã đến thế này, còn có thể nói gì đây?

Khi Tào Tháo về đến phủ, phụ thân đã bắt đầu thu dọn những đồ vàng bạc tế nhuyễn. Tào Tháo hốt hoảng quỳ sụp xuống trước mặt Tào Tung, khấu đầu nói:

— Nhi tử bất tài, không thể làm Hà Tiến, Viên Thiệu hồi tâm được.

Tào Tung không còn mắng nhiếc Tào Tháo nữa, chỉ thở dài nói:

— Thế mới gọi là, tránh không nổi họa vậy!

— Xin phụ thân thứ tội cho nhi tử được nói, nhi tử chỉ đứng ngoài quan sát, Đinh Nguyên kia án binh bất động đều có tiết chế, chuyện này chưa chắc đã gây ra loạn đâu.

— Chưa chắc đã gây ra loạn, nhưng chuyện quân quốc trọng sự, không thể dựa vào may mắn được. - Tào Tung nhìn nhi tử, cảm thấy vừa đáng thương lại vừa đáng giận, - Bất luận là phúc hay họa, ta không muốn lại phải mạo hiểm nữa, ta sẽ lánh về quê thôi.

Tào Tháo muốn ngăn lại, nhưng không tài nào nói ra được.

— A Man, cha đã từng này tuổi rồi, e là lần này về, sẽ không còn cơ hội quay lại Lạc Dương nữa. Sau này con phải tự mình bảo trọng, nói về tài cán hay học vấn, cha rất tin ở con. Nhưng con không thể tự cho là đúng, đặc ý vong hình, đó chính là cái tật từ nhỏ đến lớn con chưa sửa được. - Tào Tung vẻ mặt lo lắng, - Thực ra con đã hơn ba mươi tuổi rồi, chẳng để đến lượt lão già chờ xuống lỗ như ta phải dạy bảo.

— Không. Những điều phụ thân nói rất đúng, nhi tử xin ghi nhớ lời giáo huấn của phụ thân!

— Ôi... Phàn Lăng, Hứa Tương đúng là những kẻ tầm thường, bọn họ làm gì có ai có được nhi tử như ta! - Tào Tung vui mừng cười, - Nhưng ta vẫn phải dặn dò con, bất cứ lúc nào, cũng không được buông tay khỏi binh quyền! Bất kể ai nắm chính sự, có binh quyền thì con sẽ còn mạng, tiến lui trái phải đều có thể được. Trừ triều đình ra, nếu nhưng người khác muốn đoạt binh quyền của con thì con phải mau chóng thoát thân.

— Nhi tử hiểu.

— Ta không còn gì để nói nữa rồi, con mau qua xem vợ con thế nào, tốt nhất để chúng theo ta về quê.

Tào Tháo hỏa tốc quay vào hậu đường, thấy Biện thị vẫn đang bế Phi nhi, tựa như không hề có chuyện gì xảy ra vậy.

— Hiền thê, nàng vẫn chưa thu xếp đồ đạc, để theo phụ thân về quê ư?

— Suyt... chàng nói nhỏ chút, con trai chúng ta đang ngủ đó. - Biện thị cười rạng rỡ, - Chàng không đi, thì sao thiếp phải đi?

Tào Tháo cũng bật cười, vuốt mái tóc Biện thị nói:

— Hiện giờ Lạc Dương đang rối loạn, nàng tạm về quê lánh đi đã, đợi đến khi gió yên sóng lặng rồi lại trở lại.

Nào hay Biện thị bưng miệng cười khanh khách.

— Nàng cười gì vậy?

Biện thị cốc vào trán Tào Tháo bảo:

— Thiếp cười chàng một đại nam nhân, mà kiến thức hạn hẹp. Dưới chân chúng ta là chốn quốc đô, nếu chỗ này thực sự loạn, thì cả thiên hạ này há lại không loạn cả sao? Bây giờ trốn về quê, đến lúc ấy rồi còn có thể trốn ở đâu nữa?

Tào Tháo không ngăn được cảm thán:

— Phải... thiên hạ đại loạn làm gì có chỗ trốn.

Biện thị cười mãi, khóe mắt chọt lặn dài một giọt lệ long lanh:

— Chỗ này tuy nguy hiểm nhưng chí ít mọi việc rõ ràng, phúc họa có thể trông rõ. Nếu về đến huyện Tiều, hai mắt như bưng, chẳng còn biết thế nào nữa. Thiếp sao có thể yên tâm về chàng được? Phu quân, thiếp đã ở huyện Tiều trông ngóng chàng bao nhiêu năm như vậy, khó khăn lắm nay mới được ở cùng nhau một nơi, thiếp không thể chia ly với chàng được nữa... - Nói rồi Biện thị lao vào lòng phu quân mình.

— Không đi thì thôi vậy... Hãy bảo Hoàn nhi theo cha về quê.

— Hoàn nhi muội muội cũng sẽ không đi đâu, chàng đã nạp Hoàn muội làm thiếp. Muội muội trở về gặp A Bình biết nói năng thế nào? - Khi nói những câu ấy, ánh mắt Biện thị lộ rõ vẻ oán trách.

Tào Tháo vỗ vỗ vai nàng:

— Không bằng lòng đi, thì cũng thôi vậy. Cả nhà chúng ta sinh tử cùng nhau. - Câu ấy của Tào Tháo dường như được nói lớn hơn, khiến cho Phi nhi choàng tỉnh dậy, oa oa khóc lên.

— Chàng xem chàng kia, làm cho con giật mình khóc rồi. - Biện thị giận trách một câu, rồi lại vỗ vỗ dỗ dành con, - Phi nhi, Phi nhi mau ngủ ngoan nào, để mẹ hát ru cho con nhé... Chẳng hầu mà cũng chẳng vương; Rong xe ruổi ngựa Bắc Mang muôn trùng...

Tào Tháo nghe Đinh thị dỗ con đã nhiều, còn Biện thị thì mới sinh được một đứa con, điệu bộ ru con có vẻ không quen, cười bảo:

— Sao nàng không đưa con cho vú nuôi ru cho có được không?

Biện thị chẹp miệng:

— Người ta không làm nữa! Đã thu dọn đồ đạc chạy rồi!

Tào Tháo dờ khóc dờ cười, bế lấy con bảo:

— Để ta ru con cho!

— Quân tử bế cháu chứ không bế con!

— Ta đâu phải quân tử, ta là tiểu nhân chuyên đi cướp đào hát.

— Chàng đi đi! - Biện thị mắng Tào Tháo một tiếng, - Thiếp còn phải ru con đây... *Chẳng hầu mà cũng chẳng vương; Rong xe ruổi*



*ngựa Bắc Mang muôn trùng...*

— Câu hát ấy của nàng ở đâu ra thế?

— À! Là vú nuôi dạy ấy mà, nói là bây giờ bọn trẻ con khắp các hang cùng ngõ hẻm ở Lạc Dương đều hát câu này... *Chẳng hầu mà cũng chẳng vương; Rong xe ruồi ngựa Bắc Mang muôn trùng...*

Tào Tháo lắc lư nhi tử trong tay, càng nghe câu hát, càng thấy có điềm chẳng lành.

## **Muôn việc đã đủ**

Đúng hôm Tào Tung rời kinh, tờ hịch chinh thảo hoạn quan của quân Tịnh Châu đã được truyền vào Lạc Dương. Nhưng việc cử binh rõ ràng vờ vịt ấy há có thể lừa được thái hậu và Hà Miêu? Việc tru diệt hoạn quan không được chấp thuận, triều đình cũng không phái quân ra xử lý.

Trong tay Đinh Nguyên chỉ có một tờ thủ trát của Hà Tiến, có thể nói là danh bất chính, ngôn bất thuận, cũng không dám khinh dị tiến quân. Mỗi ngày ông ta dẫn quân tiến thêm độ tám, chín dặm, thấy trước mắt đã sắp đến trạm dịch Đô Đình, thực sự không dám tiến thêm nữa, liền giao ba ngàn quân cho tay chân tâm phúc là Chủ bạ Lã Bố thống lĩnh, còn mình thì mặt mũi nhem nhuốc tụt vào trong thành. Hà Tiến, Viên Thiệu thấy trong dạ thật có lỗi, chỉ còn nước ngượng mặt khuyên giải Đinh Nguyên hồi lâu, và cho tấn thăng lên chức Chấp kim ngô, tạm ở lại triều đình đợi dùng.

Đinh Nguyên tự ý dẫn quân về kinh, không bị trách mắng, lại được thăng chức. Văn võ trong triều biết rõ ràng chuyện này là phi lý, nhưng chủ ý của đại tướng quân thì ai dám phản đối? Chỉ còn cách giả bộ hồ đồ, theo đại tướng quân hô hào giết hoạn quan. Không lâu sau, Đông Quận thái thú Kiêu Mạo đem quân đóng ở Thành Cao, Vương Khuông dẫn quân cung tiến ở Thái Sơn, Đồng Trác cũng đổi hướng

không đi về phía đông và xuống phía nam cùng tiến về kinh sư. Ở thành Lạc Dương lòng người càng kinh sợ, bách tính không biết ra sao, quan viên cũng vô cùng lúng túng. Trong tình thế như vậy, Hà Tiến lại một lần nữa vào cung xin thái hậu quyết định.

Hiện giờ coi như đã tung hết vốn liếng ra rồi, nhưng Hà thái hậu vẫn một mực căn rắng không nghe, mọi người không còn cách nào khác, tất cả lại phải làm lại từ đầu, rồi còn phải nghĩ cách đuổi số quân binh vô duyên vô cớ mời về kinh kia. Vương Khiêm, Tào Tháo lòng như lửa đốt, sốt ruột đi đi lại lại trước sảnh đường mạc phủ, đợi Hà Tiến trở về. Nhưng Viên Thiệu vẫn ngồi một bên, ăn quýt vẻ bình thản như núi Thái Sơn, lại còn tìm chuyện phiếm với bọn họ.

— Bản Sơ, huynh không sốt ruột chút nào sao? - Tào Tháo càng nhìn Viên Thiệu càng thấy tức.

— Sốt ruột thì làm được gì? Đại trượng phu phải biết rằng Thái Sơn có sụp ngay trước mặt cũng không kinh sợ. - Viên Thiệu vừa nói vừa nhổ ra một hạt quýt.

— Thái Sơn nếu có sụp, sẽ đè huynh chết tươi...

Vừa nói được nửa câu thì bỗng nhiên có người chạy vào sảnh đường, quỳ trước mặt Vương Khiêm nói:

— Khải bẩm quan trưởng sử, hiện có Đồng Trác dâng tấu chương lên. - Nói xong trình lên một túi đen bọc cuốn thẻ tre.

— Tên võ biên này lý lẽ cũng không ít nhĩ. - Vương Khiêm cầm lấy cuốn thẻ tre, nhưng không mở ra xem, mà để nó lên trên bàn, phẩy phẩy tay đuổi tên lính ra.

Tào Tháo thấy vậy vội vội bảo:

— Mau mở ra xem nào.

— Không được. - Vương Khiêm lắc đầu quày quật, - Đây là tấu chương của quan viên gửi lên triều đình, nếu không phải là đại tướng quân đang tạm thời phụ chính thì đều được giao vào trong sảnh trung. Bây giờ gửi vào mạc phủ cũng tạm coi là được, đại tướng quân không

ở đây, tuyệt không thể tự tiện mở ra xem, điều ấy có liên quan đến quy chế của triều đình.

Tào Tháo vội nói:

— Ôi chao, ngài đại trưởng sử à, đã đến lúc nào rồi mà còn đứng đĩnh thế. Mấy hôm trước Đông Trác đã qua quận Phù Phong, xem ra sắp đến nơi rồi. Nếu không cho người ngăn lại, hẳn cũng sẽ học theo Đinh Nguyên thì sao?

Viên Thiệu thì cười nói:

— Thế cũng không ngại gì, cùng lắm là ngoài thành Lạc Dương lại có ba ngàn quân đóng giữ.

Tào Tháo không thèm để ý đến Viên Thiệu, vớ lấy cuốn thẻ tre trên bàn nói:

— Có tội lỗi gì ta xin gánh chịu! - Rồi mở niêm phong ra xem.

Vương Khiêm thấy không ngăn kịp, bèn cùng xúm lại xem, chỉ thấy Đông Trác viết: *“Thần xin tâu rằng: Sở dĩ phản nghịch trong thiên hạ liên miên không dứt, là vì bọn hoàng môn thường thị Trương Nhượng khinh mạn lễ trời, thao túng vương mệnh, phụ tử huynh đệ chiếm cứ châu quận, một lá thư ra khỏi cửa, là kiếm được ngàn vàng. Các quận ở kinh kỳ mấy trăm vạn ruộng tốt đều của bọn Nhượng cả, làm cho oán khí bốc lên, yêu tặc nổi dậy. Trước đây thần phụng chiếu đánh U Phù La, tướng sĩ đói khát, không chịu qua Hoàng Hà, tất cả đều nói muốn đến kinh sư trước để tru diệt bọn hoạn quan, trừ hại cho dân, xin lấy tư tài từ nơi đài viện. Thần theo sau mà úy lạo vô về, đã đến Tân An rồi. Thần nghe rằng, canh đang sôi muốn cho ngớt, chẳng gì bằng rút củi bột lửa. Mai Thừa can Ngô vương rằng: Muốn cho canh nguội, chỉ một người đun, dù trăm người thổi, cũng vô ích mà thôi. Chẳng bằng bỏ củi ngừng lửa là xong, canh sẽ chẳng những nguội mà còn lạnh. Vỡ nọt tuy đau còn hơn để mà dung dưỡng, đến khi chìm rồi mới gọi thuyền thì hối cũng chẳng kịp.”*

— Đông Trác đã qua Thăng Trì, đến Tân An rồi. - Tào Tháo trả bản tấu chương cho Vương Khiêm, tính toán lộ trình, - Nếu như hẳn

cấp tốc hành quân, chưa đầy hai ngày nữa sẽ đến Lạc Dương, chúng ta phải nghĩ cách ngăn hẳn dừng lại.

Vương Khiêm tỏ vẻ ngạc nhiên:

— Các ông có ai biết Đông Trác không?

Tào Tháo lắc đầu, Viên Thiệu cười nói:

— Ngài làm sao vậy? Lại muốn quen biết hẳn ta ư?

— Ta thấy hơi lo. - Lúc này cũng đã mở bản tấu ra rồi, Vương Khiêm bèn đưa cuốn thẻ tre cho Viên Thiệu xem, - Xem văn của ai cũng như thấy học thức kẻ đó. Những người trong triều đều nói Đông Trác thô kệch không học hành, nhưng những lời trong bản tấu này đều có xuất xứ. Đoạn trên dẫn chuyện Triệu Uởng trừ gian, đoạn dưới dẫn những từ ngữ hoa mỹ của Mai Thừa, người như vậy há lại là kẻ vô tài vô mưu ư?

Viên Thiệu cầm lấy xem, cười phá lên bảo:

— Bản tấu này tất là nhờ duệ lại viết giúp cho thôi. Ngài đại trưởng sử à, chẳng phải không ít tấu chương của đại tướng quân của chúng ta là thủ bút của ngài đó sao.

Vương Khiêm vẫn lo lắng mãi không thôi:

— Ta vẫn chưa thấy yên lòng, bản tấu này tuy ngôn từ có độ lượng nhưng nghĩ kỹ thì những chuyện nói đến đều là những chuyện trong quân của ông ta. Nói là ông ta vì triều đình trừ hoạn quan, nhưng thực chất chẳng qua là ông ta giết hoạn quan cho quân sĩ của mình mà thôi.

— Có cách nào khống chế không cho hẳn tiến binh thêm không?  
- Tào Tháo lại nhắc.

— Việc này cũng đơn giản, chỉ cần đại tướng quân hạ một thủ trát, hoặc là triều đình ban một đạo chiếu thư chính thức là được. Nhưng chỉ e... - Vương Khiêm nhíu chặt đôi lông mày.

— Chỉ sợ đám quân Tây Lương ấy không nghe hiệu lệnh, phải tìm một người có thể uy hiếp được đám quân Tây Lương ấy. - Tào

Tháo vắt óc suy nghĩ, cố hết sức tìm xem có ai có thể cáng đáng được nhiệm vụ này.

Viên Thiệu lại nhón một quả quýt, vừa ăn vừa cười nói:

— Các ông cũng thật lắm chuyện, vừa nãy còn không cho mở ra xem, bây giờ lại lo lắng việc hạ chiếu thư. Các ông cứ an tâm đi, Đông Trác chẳng qua cũng chỉ có ba ngàn binh mã, chẳng thể gây ra họa lớn được. Hơn nữa hẳn cũng là tay chân thuộc hạ cũ của thúc phụ ta, dù có đến Lạc Dương rồi, thúc phụ ta cũng sẽ có cách ứng đối.

Tào Tháo đang nghĩ chuyện tìm người, bỗng nhiên nghe Viên Thiệu nói đến “tay chân thuộc hạ cũ”, mắt chợt sáng lên:

— Ta thấy có người này có thể đảm đương được công việc! Dưới triều Hiếu Thuận để có Chung Cảo tự Cảnh Bá làm thứ sử Tây Lương, rất được lòng người Lương Châu, lúc ông ta phải chuyển đi nơi khác, bách tính đều chạy cả đến Lạc Dương yêu cầu ông ta lưu nhiệm ở lại.

— Chung Cảo đã qua đời từ thời tiên triều rồi! - Vương Khiêm giật mình, giây lát chợt như tỉnh mộng, - Con cháu của ông ta là...

— Cháu của ông ấy là Chung Thiệu tự Thân Phủ vừa được nhận chức Giám nghị đại phu, hiện đang ở Lạc Dương, bảo ông ta đi chẳng phải là thích hợp sao?

— Mạnh Đức à! Ngài quả thật là bác văn cường ký! - Vương Khiêm khen ngợi, - Những điểm nhỏ nhặt vụn vặt nhất ở chốn quan trường mà ngài cũng chú ý đến được!

— Ta cũng chẳng có tài cán gì to tát đến thế. Chẳng qua lão Chung Cảo kia năm xưa được tổ phụ ta tiến cử với Hiếu Thuận đế mà thôi.

Tào Tháo cười liếc nhìn Viên Thiệu:

— Dùn cháu của người mà tổ phụ ta tiến cử, để đỡ với thuộc hạ cũ của thúc phụ Bản Sơ vậy!

Viên Thiệu nghe ngữ điệu Tào Tháo có vẻ như Tào Tháo cố ý chiếm lấy ưu thế của nhà mình, nhưng lại không thể nào bắt bẻ lại

được, chỉ nói:

— Các ông đều lo lắng, sự tình trong chuyện này căn bản là bởi các ông không hiểu được.

— Huynh biết, nhưng huynh lại không chịu nói. Huynh hãy nói rõ ra đi, rốt cuộc vì sao lại đưa ra chủ ý như vậy cho Hà Tiến? - Tào Tháo đã muốn hỏi cho rõ từ lâu.

Viên Thiệu vẫn cứ định nói rồi lại thôi.

Vương Khiêm thấy vậy bảo:

— Nếu đã như vậy thì không thể chậm trễ được, ta sẽ đi ngay đến sảnh trung xin lệnh của đại tướng quân để khởi thảo chiếu thư. Nếu có thể tức khắc sai Chủng Thiệu xuất kinh, thì có thể ngăn Đông Trác lại ở ngoài địa giới Hà Nam.

Vương Khiêm vừa đi chưa được bao lâu thì lại có người báo đại tướng quân hồi phủ. Tào Tháo, Viên Thiệu vội chỉnh đốn y quan, ra cửa nghênh đón. Chỉ thấy Hà Tiến vẻ mặt hoan hỉ, điệu bộ đi đường thấy rõ sự nhẹ nhõm vui mừng. Nỗi lo lắng trong lòng Tào Tháo cũng vơi bớt rất nhiều, cung kính đón ông ta vào trong phủ an tọa.

— Coi như thái hậu đã gạt đầu đồng ý rồi! Ha ha ha... - Hà Tiến ngửa mặt cười lớn.

— Khi nào chúng ta dâng sớ tham tấu, có phải dùng đến bảy thự để bắt người không? - Tào Tháo vội hỏi, sợ rằng lại có biến cố.

— Không phải thế. Ta còn chưa nói rõ, không phải là đồng ý giết bọn họ. - Hà Tiến giải thích, - Thái hậu đồng ý cho hoạn quan ra khỏi hoàng cung, chỉ giữ lại một hai kẻ nội thị thân cận như bọn Quách Thăng mà thôi, và đổi cho ba thự quân vũ lâm thay thế đại bộ phận hoạn quan.

Tào Tháo và Viên Thiệu quay sang nhìn nhau, cả hai đều có vẻ thất vọng.

Hà Tiến vẫn thích thú cười nói:

— Lần này các ông đều vừa lòng rồi nhé, hoạn quan ra khỏi cung rồi, bọn chúng sẽ không còn hại được ai nữa.

Tào Tháo cố nhẫn nại chấp tay nói:

— Đại tướng quân, hoạn quan tuy đã ra khỏi cung, nhưng ngày sau chỉ cần một đạo chiếu thư, lại có thể vờ về. Thái hậu làm như vậy chẳng qua là muốn kéo dài thời gian mà thôi. Đợi binh mã bốn bề yên ổn, bà ấy tất sẽ lại vờ hoạn quan về, chuyện này nhất thiết không thể làm hời hợt được. Nếu đại tướng quân chưa từng đề cập đến chuyện tru diệt thì cũng thôi, nhưng nay đã nói ra rồi, e rằng không chỉ thái hậu, Xa kỵ tướng quân, mà cả thiên hạ đều đã biết. Sau này hoạn quan về cung tất sẽ tìm cơ hội báo phục. Nếu khi đó đại tướng quân đã không còn ở ngôi tể phụ, thì há chẳng sẽ bị tiểu nhân hãm hại ư?

— Há? - Hà Tiến tròn xoe hai mắt, - Chết ta rồi... Thế này...

— Ha ha ha... Đám giặc hoạn ấy đi đời rồi. - Viên Thiệu ngửa mặt lên trời cười lớn, tiếng cười như bị bẻ cong đi.

Tào Tháo bị tiếng cười sắc nhọn ấy làm cho giật nảy mình, thấy vô cùng khó hiểu:

— Bản Sơ nói vậy là có ý gì?

— Thuộc hạ xin đại tướng quân phong cho thuộc hạ một chức quan. - Viên Thiệu chấp tay trịnh trọng.

— Ông cần chức quan gì?

— Thuộc hạ nguyện xin chức Tư lệ hiệu úy. Tư lệ hiệu úy có quyền giám sát quan viên, hoạn quan ra khỏi cung rồi tất cả các hành vi đều có thể kiểm soát được. Những kẻ này khi tại nhiệm đều tham ô, không kẻ nào có thể trốn được quốc pháp, đến khi đó ta chỉ cần đem tội trạng mà dâng tấu lên, đem bọn chúng mà trị theo quốc pháp là được.

— Đúng rồi! - Tào Tháo chột như bưng tỉnh, - Cách này của Bản Sơ rất được.

Hà Tiến gật gật đầu nói:

— Chuyện này có thể được. Nhưng dẫu nói rõ tội trạng chúng, muội muội của ta nếu lại vẫn không đồng ý trị tội bọn chúng thì sao?

Viên Thiệu lại chấp tay nói:

— Thuộc hạ lại xin thêm phù tiết.

Tào Tháo cảm thấy ngực mình như bị vật gì đập mạnh vào: “Có Hà Tiến chống lưng tiền trạm hậu tấu cũng được rồi. chứ lại còn cho ban cho phù tiết thì khác nào đem quyền bính cao nhất của triều đình giao cho Viên Thiệu. Viên Thiệu muốn điều quân là điều quân, muốn giết ai là có thể giết, đến khi ấy thì e rằng ngay cả Hà Tiến cũng không làm gì được Viên Thiệu nữa.”

Vị quốc cữu hàng thịt dường như không hiểu rõ lắm sức mạnh của phù tiết, chỉ biết hỏi ngớ ngẩn:

— Như vậy ông có thể giết hoạn quan mà không cần hỏi ý thái hậu ư?

— Vâng. - Viên Thiệu cẩn thận đáp lời, và không giải thích ý nghĩa như khi nãy nữa.

— Được! Vậy ta sẽ bảo bọn Vương Khiêm đi làm ngay. - Hà Tiến gật gật đầu, bóp mạnh đầu lông mày hai bên trán, - Ôi chao... Chuyện này coi như cũng đã xong, nó sắp làm ta chết đến nơi rồi.

Tào Tháo cười thầm: “Sắp làm ông chết đến nơi ư? Bọn ta cũng lo lắng gần chết đây!” Tào Tháo đưa mắt nhìn Viên Thiệu, chỉ thấy sắc diện hần rất nghiêm trang, vẻ nói cười thoải mái khi nãy bỗng đã biến đâu hết, khóe miệng hơi lộ một nụ cười mỉm khiến người ngoài khó lòng mà nhận ra được. Viên Thiệu lại cúi mình thi lễ lần nữa:

— Đại tướng quân, việc tru diệt hoạn quan cần tìm rộng tội tham ô của chúng, e là một mình thuộc hạ không thể làm hết được. Chuyện này cần phải có Hà Nam doãn tương trợ, thuộc hạ xin thêm cho một người ra làm chức Hà Nam doãn.

— Vẫn chưa xong ư? Thật phiền hà quá, ông muốn tiến cử ai? - Hà Tiến thấy hơi phiền.



— Vương Doãn tự Tử Sư.

— Được, ông ta bị thập thường thị hãm hại, từng bị nhốt vào đại lao, dùng ông ta làm việc này, nhất định sẽ không nhân nhượng nhẹ tay. Tất cả mọi việc, ông cứ xem xét sắp đặt là được, còn có việc gì nữa, cứ đi bàn bạc thêm với Vương Khiêm nhé. - Hà Tiến ngán ngẫm xua xua tay, rồi ngáp dài.

— Nếu vậy, thuộc hạ xin cáo từ, thuộc hạ sẽ về đợi chiếu thư. - Viên Thiệu cung kính lui ra, lúc sắp ra cửa quay sang phía Tào Tháo nở nụ cười vẻ nghiêm trang.

Tào Tháo thấy hơi khó hiểu: Vì sao điệu cười của Viên Thiệu lại nghiêm trang như thế? Dường như cố ý giữ vẻ uy nghi mà không dám cười ra hay gì đó! Viên Thiệu vốn vẫn là kẻ làm bộ nghiêm trang như vậy. Lẽ nào suốt hơn nửa năm nay, vẻ thoải mái ung dung của hắn, vẻ cười đùa bỡn cợt của hắn lại đều là giả bộ? Chuyện này rốt cuộc là gì? Viên Thiệu rốt cuộc là muốn làm gì? Tư lệ hiệu úy và phù tiết đều đã bị hắn đòi lấy... cũng có thể nói là bị hắn dễ dàng lừa đi rồi? Bước tiếp theo hắn sẽ làm chuyện đại sự kinh thiên động địa gì đây?” Tào Tháo còn chưa kịp nghĩ tiếp nhiều hơn, thì chợt thấy có tên lính chạy vào bẩm báo:

— Xa kỵ tướng quân qua phủ nghị sự.

Nghe nói có Hà Miêu đến, Tào Tháo biết mình ở lại không tiện, vội cúi mình cáo lui. Hà Tiến ngại chuyện xấu trong nhà truyền ra ngoài cũng không lưu giữ Tào Tháo lại. Ra khỏi cửa sảnh đường, Tào Tháo cũng không rời đi ngay, thấy Ngô Khuông đang ưỡn ngực ngẩng đầu canh giữ ngoài cửa, liền vái một vái dài, rồi lặng lẽ đứng vào phía sau hắn. Máy tháng nay Ngô Khuông rất thân thiết với Tào Tháo, liệu rằng Tào Tháo muốn nghe trộm, chỉ cười xòa rồi thôi không quan tâm đến nữa. Tào Tháo mặc tiện phục, nên cứ đường hoàng đứng ở bên cửa, ai trông thấy cũng chỉ cho là một tên thị vệ hoặc lệnh sử bình thường, không cần để tâm đến.

Hà Tiến cũng không ra ngoài đón, lúc sau chỉ thấy các thị vệ ngoài cửa rẽ ra một lối đi, để Xa kỵ tướng quân vào phủ. Hà Miêu trông vóc dáng không cao, nhưng tướng mạo lại vô cùng anh tuấn, cử chỉ động tác đều có thể thống, so với Hà Tiến thì trang trọng hơn nhiều.

Thực ra người này với Hà Tiến không hề có chút quan hệ máu mủ nào, ông ta vốn họ Chu, được thân mẫu của Hà hậu sinh ra sau khi cải giá Chu gia. Còn Hà Tiến cũng không cùng mẹ với Hà hậu, Hà Tiến là con đích thê của Hà thị, hiện giờ đã qua đời. Còn thân mẫu của Hà hậu với Hà Miêu thì vẫn còn, tức là lão thái thái Vũ Dương Quân.

Tào Tháo chú ý đến một người khác đang lặng lẽ đi theo sau Hà Miêu. Người này mình mặc bộ y phục cũ, trên đầu không đội mũ, chỉ cài một cây trâm gỗ rất bình thường, trước sau vẫn cúi đầu khom mình, toàn thân toát ra vẻ sợ hãi kinh hồn - Chính là Trương Nhượng kẻ cầm đầu thập thường thị. Hà Miêu đối đãi với Trương Nhượng giống y đối đãi với một tên gia nô, bắt ông ta cúi đầu quỳ ở giữa sân, còn mình thì chinh đốn y phục bước lên thượng đường.

Tào Tháo chợt đại ngộ: Hà Miêu nhất định là đến để xin xỏ cho thập thường thị, Trương Nhượng ăn mặc nghèo hèn như vậy là muốn có được lòng thương hại của Hà Tiến.

Chỉ thấy phía trong vắng ra tiếng nói chậm rãi của Hà Miêu:

— Tiểu đệ xin có lời chào huynh trưởng.

Hà Tiến dường không trả lời, đủ thấy ông ta rất không bằng lòng với người huynh đệ vốn chẳng có quan hệ gì với mình này.

— Đại ca, gần đây huynh vẫn được tốt chứ, sao đệ lại thấy huynh gầy đi vậy?

— Không, ta ăn được ngủ được, không khiến người phải hao tâm.

— Đại ca, xuất thân của chúng ta thế nào đệ không phải nói lại. Nhớ năm xưa huynh vốn là chưởng quỹ nhà hàng thịt Hà gia, còn đệ chẳng qua là một tên cờ bạc vô lại ở Nam Dương, những khi đệ không

biết trông vào đâu lại đến nhà huynh kiếm ăn kiếm uống. Hiện giờ huynh đã là kẻ ở dưới một người, ở trên muôn người rồi. Tiểu đệ năm xưa không so được với huynh, hiện giờ lại càng không dám tranh hơn tranh kém với huynh trưởng. - Giọng nói của Hà Miêu vô cùng khiêm cung.

— Họ Chu kia! - Hà Tiến chưa bao giờ coi hãn là người nhà mình, - Miệng lưỡi nhà người chưa từng có một câu thật lòng. Năm xưa người là một tên vô lại, bây giờ cũng vẫn là một tên vô lại.

— Vung tay cũng không nỡ đánh kẻ mỉm cười. Huynh hà tất phải nổi giận với đệ? - Hà Miêu không hề buồn bực, - Đây không có người ngoài, huynh đệ chúng ta hãy nói những câu thực tâm đi vậy.

— Tiểu tử người có lương tâm không?

— Huynh chớ nói thế nữa, hơ hơ... - Hà Miêu cười, - Được, được. Huynh không tin lương tâm tiểu đệ, nhưng huynh phải tin lương tâm của huynh chứ? Huynh hãy suy nghĩ bằng lương tâm mình xem, chúng ta khi xưa đều là những kẻ nghèo hèn, may nhờ có hai vị quan trong nội sảnh là Trương Nhượng, Triệu Trung, chúng ta mới được phú quý hôm nay, điều này huynh không thể phủ nhận, đúng không?

Hà Tiến lặng im không nói.

— Chúng ta đã nhận ân huệ của người ta, cũng nên báo đáp lại. Vậy mà huynh không những không báo đáp, giờ đây lại còn muốn giết người ta. Thế là thế nào vậy? Phải chăng là huynh sợ những chuyện xấu khi xưa truyền ra khiến người ta cười mình? - Hà Miêu cười nói, - Huynh hãy nghĩ thoáng một chút, những năm tháng này, kẻ nào có thể lực thì kẻ đó được ăn ngon uống ngọt, ai có thể cười ai chứ?

— Người chớ nói những chuyện ấy, ta đâu có sợ người đời chê cười. - Hà Tiến tức giận nói, - Ta là vì triều đình xã tắc mới làm như thế.

Hà Miêu chặc lưỡi liên hồi:

— Huynh cũng vì triều đình xã tắc? Huynh có biết viết bốn chữ đó không? Có phải huynh ngày ngày tụ tập cùng đám đọc sách ấy nên bị bọn chúng làm cho hồ đồ rồi không? Chuyện quốc gia đại sự lại dễ quản đến thế sao? Huynh chớ quên bát nước hắt đi khó hớt lại được, giết những hoạn quan này rồi, huynh chớ có hối hận.

— Chuyện ấy có gì mà hối hận chứ? - Hà Tiến chế giễu nói, - Tiểu tử người nói ta không có lương tâm, nhưng người mới càng không có lương tâm, Đông thái hậu có phải là do người giết không?

— Phải thì làm sao? Đầu độc chết mù già khốn kiếp ấy, chẳng phải cũng là để tốt cho nhà chúng ta sao? Mụ ấy cùng với Kiến Thạc, thiếu chút nữa thì hại chết tất cả chúng ta đó.

Tào Tháo nghe xong chột thấy run lên: “Thực là thu được kết quả ngoài ý muốn, Đông thái hậu đúng là bị Hà Miêu sai người đi hại chết.”

— Được! Coi như tiểu tử người có lý. Nhưng chuyện ta muốn giết hoạn quan, người định làm gì? Tuy người không giết bọn chúng, nhưng người đã lừa lấy hết tiền của chúng, tiền của trong nhà người hiện nay mau đem nộp hết vào quốc khố đi.

— Đại ca, huynh nói câu này thật vô nghĩa. Nếu huynh muốn có, chỉ cần một câu thôi, đệ sẽ đem chuyển hết cho huynh cũng được.

— Ta không thiếu. - Hà Tiến buồn bực không vui, - Nhà lớn ngàn gian, chỗ nằm cũng chỉ bảy thước, ta chỉ cần có chỗ để ngủ là được rồi. Năm xưa không có tiền ta cũng không thấy khổ, về nhà làm một kẻ giết lợn ta cũng không ngại.

— Huynh! Huynh... đã ăn phải bùa mê thuốc lú gì thế?

Hà Tiến thở dài:

— Lão tam à! Hôm nay ta gọi người một câu là “lão tam”, cũng coi như người với ta là huynh đệ ruột thịt. Ta một là không ham tiền, hai là không ham quyền. Ta chỉ muốn theo sức mình làm được việc gì đó cho triều đình. Hôm nay ta cũng moi hết gan ruột ra nói với người một câu, người không để ý rằng họ thực của người là họ gì, nhưng ta

thì để ý! Hà gia chúng ta bao nhiêu đời không có người làm quan, nhưng hiện giờ hai chúng ta vừa cầm quân, vừa làm quan. Hơn nữa vừa làm liền làm đại quan còn lớn hơn cả tam công cửu khanh ấy chứ! Bọn khốn chúng ta đều coi khinh tổ tiên rồi!

Tào Tháo muốn bật cười, Ngô Khuông bèn quay sang xua xua tay, ra hiệu cho Tào Tháo nghiêm túc.

Hà Tiến nói tiếp:

— Con người ta sống một đời đâu có dễ dàng? Không thể tích lũy chút đức cho tử tôn ư? Phải, học Đậu Vũ thì ta không làm được, trong bụng chúng ta làm gì có chữ nghĩa. Nhưng khốn kiếp, chúng ta cũng không thể làm như Lương Ký được. Ngoại diệt của chúng ta đã mười bảy tuổi, chúng ta còn có thể nhảy múa tung hoành trên triều đường được mấy ngày nữa đây? Đến khi nó thân năm chính sự, ai còn nhớ đến Hà gia chúng ta? Cho nên ta phải nhân lúc này tích lũy chút đức, tốt hay xấu thì chúng ta cũng đã ở vào vị trí này rồi. Mấy ngày trước ta muốn tính chuyện hôn sự cho con gái, kết thân với nam tử của ông trưởng sử Vương Khiêm trong phủ ta. Nhưng người ta không đồng ý! Vì sao? Ta là đại tướng quân, vậy mà một ông trưởng sử cũng không bằng lòng kết thân gia. Đó là vì chúng ta là những kẻ thô lậu, chúng ta chưa từng đọc sách, không có học vấn, không có xuất thân. Hai chúng ta đời này đã như vậy rồi, nhưng tử tôn của chúng ta không thể như vậy được! Chúng ta bỏ sức lực vì triều đình, sau này tử tôn của chúng ta ra ngoài có thể ngẩng cao đầu, sung sướng tự hào mà nói “Ta là con cháu của Hà Toại Cao”, khiến cho người đời phải coi trọng. Huynh đệ này, ca ca rất muốn khiến cho người khác phải coi trọng mình, sao đệ lại không hiểu tấm lòng ta chứ? Sao đệ lại không khôn lên được tí nào thế?

Nghe được những câu ấy, đang đứng ngoài cửa, Tào Tháo cũng thấy chua chát trong lòng.

Nhưng Hà Miêu chẳng chịu nghe:

— Huynh thôi đi nào, sao phải ngọt nhạt nhiều thế? Đệ nói cho huynh rõ, nếu thực sự giết hoạn quan thì nhà chúng ta cũng chẳng được tốt đẹp gì đâu, sao huynh không suy nghĩ cho kỹ đi!

— Người nói bừa!

— Huynh nói đệ không khôn lên, nhưng xem ra huynh mới là không khôn lên! - Hà Miêu cười nhạt nói, - Một khi không còn hoạn quan nữa, ai sẽ là người hầu hạ muội muội của huynh ở trong cung? Đến khi đó chúng ta có muốn tìm một người truyền tin cũng không có nữa! Mẹ con thái hậu cô nhi quả mẫu, khác nào bị người ta giám sát. Chớ thấy bọn làm quan hiện giờ vẫn gọi huynh là đại tướng quân, đợi đến khi không còn hoạn quan nữa, bọn chúng sẽ trở mặt quay sang chống đối chúng ta. Lính của chúng ta do bọn chúng quản, bút của chúng ta do bọn chúng nắm, đến khi đó bọn chúng trở mặt phản, nói rằng ngoại thích can thiệp vào chính sự, trái với quốc pháp, thì chúng ta biết làm sao? Điều quân thì điều không được, ra lệnh thì người không nghe, thái hậu thì đã bị chúng khống chế. Bọn chúng lại hợp nhau lại, tìm một kẻ đứng lên làm đầu lĩnh hô hào, bọn chúng sẽ quân ra quân, thần ra thần cai trị thiên hạ, và khi đó chúng ta sẽ bị chúng đuổi ra khỏi Lạc Dương.

Mấy câu nói thẳng thừng của Hà Miêu chẳng kém gì danh ngôn chí lý, Tào Tháo nghe xong mới hiểu rõ, sở dĩ Viên Thiệu lừa xin được quyền có phù tiết, chính là để sau khi trừ xong hoạn quan sẽ quay lại đối phó với Hà gia.

— Ta biết rồi! - Hà Tiến giận dữ nói, - Cùng lắm là về Nam Dương, ta không làm đại tướng quân nữa thì có làm sao?

— Huynh không muốn sống sung sướng, nhưng đệ muốn sống sung sướng!

— Người đã kiếm được bao nhiêu tiền như vậy, vẫn còn không đủ để sống sung sướng sao?

— Khốn kiếp ta không muốn mắc họa!

Hai huynh đệ họ tranh cãi nha kịch liệt, mới đầu nghe còn hiểu được, về sau cả hai đều dùng thổ ngữ Nam Dương. Trương Nhược quỳ lâu quá rồi, khi ấy thấy huynh đệ hai người cãi lộn, mới chậm chạp bò vào trong sảnh đường:

— Hai vị quốc cữu gia chớ tranh cãi nữa, tất cả là lỗi của bọn lão nô. Cầu xin các ngài khai ân tha cho bọn lão nô! Chúng nô tài đều tuổi tác đã cao, tiền cũng không còn nữa, xin đại tướng quân tha cho chúng nô tài một con đường sống... - Nói xong, lão hoạn già ấy bật khóc nức nở, dường như ông ta không hề giả vờ.

— Thiên hạ sục sôi, chính là vì các người. - Hà Tiến than dài, - Ôi... bách tính cũng thế, quan lại cũng vậy, có ai là không hận các người không? Các người đã đắc tội với tất cả mọi người trong thiên hạ rồi! Hiện giờ Đinh Nguyên đã dẫn quân tới Đô Đình, Đồng Trác cũng đã tiến tới Hà Nam, các người nên nhân còn sớm ra khỏi cung đi, kẻ nào có tước hầu thì tựu quốc<sup>[115]</sup>, không có thì về nhà chờ đi thôi.

— Huynh không nhớ đến ân đức của ông ấy với huynh ư? - Hà Miêu lại nói lại câu ấy.

Hà Tiến cố nói một câu:

— Những người ta phải nhớ ân đức nhiều lắm, đâu phải chỉ một mình hãn? Khi xưa Kiến Thạc muốn hại ta, đã có bao nhiêu người giúp ta? Ta còn nợ tình nghĩa của họ đấy!

— Huynh... đại ca! Đại ca! Huynh quay lại đây đã! - Dường như Hà Tiến đã quay vào trong hậu đường rồi.

Tào Tháo không nghe tiếp nữa, quay sang Ngô Khuông vái tạ, rồi đàng hoàng bước ra đại môn của mạc phủ. Lúc chuẩn bị đi khỏi, Tào Tháo quay nhìn lại: Hà Miêu đang vươn cổ ra chửi Hà Tiến, còn Trương Nhược thì đang quỳ mọp dưới đất, khóc nức nở như trẻ con. Lão hoạn quan hại nước hại dân, bây giờ mới biết khóc thì đã quá muộn rồi!

Con người vốn do dự không quyết đoán của Hà Tiến dường đã triệt để hạ quyết tâm rồi. Hoạn qua một khi ra khỏi cung, đã có Viên

Thiệu, Vương Doãn đang lăm lăm kiếm sắc đợi sẵn. Đến khi ấy thậm chí không cần có tội trạng tham ô gì, chỉ cần có phù tiết của Viên Thiệu, gặp hoạn quan hăn sẽ giết liền là xong việc. Trong lòng Tào Tháo chợt thấy một sự nhẹ nhõm, bất kể sau khi Viên Thiệu giết hoạn quan rồi tính toán thế nào, ít ra mấy ngày này có thể thoải mái nghỉ ngơi được một chút rồi.

Chính lúc Tào Tháo đang thấy nhẹ lòng, thì ở giao giới giữa Hoảng Nông với Hà Nam, người phụng mệnh chặn đường tiến quan của Đổng Trác là Chung Thiệu lại không hề nhẹ nhõm. Quân Tây Lương không nghe chiếu lệnh muốn tiếp tục tiến quân. Cuối cùng Chung Thiệu cũng không giữ ý nữa, rút phăng bội kiếm, chặn ngang đường lớn, ra sức chửi bới một trận, mới coi như khống chế được đám lính người Khương, người Hồ ấy. Đổng Trác sợ uy vọng của họ Chung ở Tây Lương, không đành được phải đóng quân lại ở Tịch Dương đình, Hoảng Nông.

Dù vậy, cự ly ấy, Tào Tháo vẫn thấy là quá gần.



## Hồi thứ 32

# Thăm sát ở hoàng cung, tân hoàng trốn vào hoang sơn

### Âm mưu sau lưng

Sau hôm thái hậu băng lòng đuổi hoạn quan ra khỏi cung, Viên Thiệu được tấn thăng làm Tư lệ hiệu úy, được ban phù tiết; Vương Doãn cũng được nhận mệnh làm Hà Nam doãn, hai chiếc lưỡi sắt đã chụp lên trên đầu hoạn quan.

Đại tướng quân soạn một bản tấu đàn hặc hoạn quan tham ô, xin đuổi bọn chúng ra khỏi hoàng cung, thái hậu cũng ngay trên triều hội, gật đầu đồng ý trước mặt bá quan văn võ. Đó chẳng qua chỉ là một màn diễn công khai chính thức, cho sự thỏa hiệp đã xong xuôi giữa hai huynh muội bà.

Tuy trên triều đường chỉ văn vẻ nho nhã như vậy, nhưng quân phòng bị ở Lạc Dương thì không hề nhẹ nhàng. Lúc đầu chỉ có ba ngàn quân Tịnh Châu của Đinh Nguyên, hiện giờ ba ngàn quân Lương Châu của Đông Trác cũng đã tới địa giới Hà Nam. Quân lính của chúng phần lớn đều là người Khương, Hồ, Hung Nô, Đê Cách, không dễ quản giáo như người Hán. Cho nên chỉ cần có hai đội quân này ở đây, thì sự phòng vệ ở kinh sư không thể lơ là một phút nào.

Nếu không được Tào Tháo nhắc nhở, Hà Tiến cũng không nhớ ra các cánh quân của Tây Viên hiệu úy. Ông ta cho mời năm hiệu úy đến mặc phủ, nhờ sự giúp đỡ của Tào Tháo, sai khiến công việc cho mọi người: binh mã của Thuần Vu Quỳnh, Phùng Phương đóng giữ phía

đông Lạc Dương, binh mã của Triệu Dung, Hạ Mâu đóng giữ phía tây Lạc Dương, Tào Tháo thì cũng Ngũ Đãng, Hứa Lương dẫn quan trực thuộc của mạc phủ đóng giữ phía nam thành, còn phía bắc Lạc Dương là núi Mang Sơn không cần phòng bị. Theo lý mà nói, thì bố trí như vậy sẽ không sợ có vấn đề gì xảy ra.

Từ mạc phủ đi ra, năm hiệu úy ai về doanh này điều quân. Tào Tháo về đến doanh Điển quân hiệu úy của mình, xem xét kỹ lại toàn quân trên dưới một lượt. Đại khái cũng có thể nói là tạm ổn, chỉ ít là trong những ngày Tào Tháo không chuyên chú đến quân doanh lắm, các vị tư mã trong doanh vẫn quản lý được bộ hạ rất nghiêm cẩn. Tào Tháo đích thân dẫn đầu đưa binh mã dời đến phía nam thành, theo đúng kế hoạch đã định, cùng với quân của Ngũ Đãng lập thành một bình phong vững chắc. Lập doanh trại xong xuôi, lại cho mời tất cả các vị doanh tư mã, biệt bộ tư mã đến, dặn dò nhắc nhở rất lâu, tận đến khi trời đã xẩm tối, Tào Tháo mới rời quân doanh, về phủ nghỉ ngơi.

Về đến nhà, chẳng quan tâm đến việc gì cả, trước tiên Tào Tháo sai người lấy một chậu nước nóng ngâm chân. Mấy ngày hôm nay đã quá mệt mỏi, nói một cách chính xác là, từ khi Tào Tháo ra nhận chức Điển quân hiệu úy đến nay đã liên tục không được nghỉ ngơi. Đầu tiên là phải đấu trí đấu dũng với Kiến Thạc, sau đó là bận rộn với đại tang của tiên đế, rồi lại nhân chuyện hoạn quan mà lo lắng cùng Hà Tiến, đến nay rốt cuộc tất cả đã xong xuôi, cuối cùng đã có thể ngủ một giấc thật ngon rồi. Cùng với tâm lý nhẹ nhàng, thân thể cũng được thư giãn, hai chân vẫn đang ngâm trong nước nóng, mà ngòi trên ghế tựa Tào Tháo đã ngủ từ lúc nào.

— A Man, có người muốn báo kiến chàng. - Biện thị đích thân vào gọi Tào Tháo dậy.

Tào Tháo vẫn nhắm mắt, đầu cũng không thèm ngẩng lên:

— Đừng đến làm phiền ta. Không gặp, không gặp!

— Chàng mau tỉnh dậy đi, hình như có chuyện gấp đó!

Tào Tháo ngáp dài, day day hai con mắt ngái ngủ, nhăn mày nói:

— Kê nào mà đáng ghét thế? Đêm hôm còn đến gọi cửa, có cho người ta được ngủ không nữa?

Biện thị khuyên Tào Tháo chớ có bực, rồi cầm tấm danh thiếp trúc xanh rất lớn đưa vào tay cho Tào Tháo. Tào Tháo xoa mặt thật mạnh, mới tập trung được tinh thần, nhìn vào tấm danh thiếp dưới ánh đèn soi - *Viên Thứ Dương ở Nam Dương.*

— Xoảng! - Tay Tào Tháo chợt run lên, tấm danh thiếp trúc xanh rơi xuống chậu nước rửa chân, y vội vàng cúi xuống nhặt ra, - Không hay rồi! Đây là danh thiếp của đương triều thái phó Viên Ngỗi, ta sao dám để thế chứ? Mau mang khăn vải ra đây.

Biện thị cũng hoảng lên, hai người luống cuống hồi lâu mới lau khô được tấm danh thiếp, lại trông kỹ xem, tựa hồ như dấu mực đã mờ đi một chút.

— Không sao chứ?

— Không sao, không sao! Đèn đuốc nhập nhoạng, ta đưa lại ông ấy cũng không nhận ra đâu. - Cơn buồn ngủ của Tào Tháo đã bay biến hết từ khi nào, - Đích thân Viên lão gia tới đây ư?

— Người ta là Thái phó, chàng nghĩ mình là ai chứ? Ngài chỉ sai một người đầy tớ đến thôi.

— Đêm hôm sai đầy tớ mang danh thiếp đến, là có ý gì vậy nhỉ?

Tào Tháo có vẻ hồ nghi, nhưng gặp quan thái phó, cũng phải ăn mặc áo mũ chỉnh tề, đích thân ra nghênh đón. Chỉ có một người đến, là một gia đình bình thường, thấy Tào Tháo hãnh cung kính thi lễ:

— Tiểu nhân bái kiến Tào đại nhân, phụng mệnh lão gia nhà, xin mời Tào đại nhân qua phủ nghị sự.

— Viên công đêm hôm cho mời, không biết có việc gì gấp?

— Tiểu nhân chỉ phụng mệnh đến đây thỉnh mời, cũng không biết có chuyện gấp gì.

Thật không hổ là thủ hạ dưới tay được Viên Ngỗi dạy dỗ, nói năng cũng rất hàm súc, kêu rằng “không biết”, nhưng lại bảo rằng

“việc gấp”, kẻ ấy nói xong lại vái một vái dài:

— Cũng không còn sớm nữa, thỉnh Tào đại nhân mau chóng cùng tiểu nhân đi thôi.

Thái phó cho mời một cách mờ ám, Tào Tháo không dám không đi, vội dặn dò Lô Dị chuẩn bị xe. Tên bộc dịch của Viên phủ thấy vậy vội ngăn:

— Đại nhân xin chớ ngồi xe đến, chuyện này vô cùng cơ mật xung yếu, lão gia của tiểu nhân đã dặn đi dặn lại, những người được mời đều không được đi xe, để tránh tai mắt người ngoài. - Hắn nói nhấn mạnh vào từ “đều”, rõ ràng là muốn nói với Tào Tháo, những người được mời tuyệt nhiên không phải chỉ có một mình Tào Tháo.

Tào Tháo gật đầu liên tục, tùy tiện mặc một chiếc áo ngoài, rồi dắt con ngựa đại uyển theo hãnh đi. Người kia trên tay cầm một ngọn đèn lồng nhỏ, lặng lẽ đi phía trước, Tào Tháo cưỡi ngựa theo sát phía sau, không khí vô cùng bí hiểm. Nói ra cũng lạ, đất kinh kỳ, dù là đêm khuya cũng nên tuần tra nghiêm ngặt, nhưng đêm nay từ khi ra khỏi cửa cho đến khi tới Viên phủ, Tào Tháo không trông thấy một tên lính tuần đêm nào, suy nghĩ kỹ mới hiểu ra: “Xem chừng, lão Viên Ngỗi đã lập kế cho giải tán đám lính tuần đêm ở khu phía đông thành này rồi.”

Tên bộc dịch cung kính nhận lấy cương ngựa, để Tào Tháo đi vào cửa phủ. Lại có những kẻ ở lớp cửa trong cúi đầu nghênh đón, không vào chính đường, mà đưa Tào Tháo sang sân bên cạnh, chỉ tay về phía một gian nhà ánh đèn sáng choang và mời Tào Tháo đi vào. Còn tên bộc dịch ấy thì không đi tiếp nữa, chỉ im lặng lui khỏi sân đi ra.

Tào Tháo hơi đánh trống ngực, nhưng lại nghĩ rằng, mình với Viên Ngỗi không có oán thù gì, dù ông ta có là một chức thái phó cũng không thể hại một hiệu úy được. Bèn bước nhanh mấy bước, cố ý ho hăng giọng trước cửa sổ, rồi đẩy cửa bước vào.

Cánh cửa vừa mở, ánh đèn trong nhà sáng chói mắt. Tào Tháo đưa tay áo che ánh sáng, mới trông thấy bên trong đã có rất nhiều người ngồi, không ít những đại thần trong triều cũng có mặt. Tư đồ

Đinh Cung, Tư không Lưu Hoảng, Vệ úy Triệu Mô, Đại tư nông Châu Trung, lại còn một loạt những đại thần uy vọng Thôi Liệt, Chu Tuấn, Vương Doãn, Hoàn Điển... đều đang ngồi nghiêm trang không nói. Cùng đồng bối với Tào Tháo thì có: Hà Ngung, Trịnh Thái, Thôi Quân, Khổng Dung... Ngoài Tào Tháo ra, bốn vị Tây Viên hiệu úy kia cũng đã có mặt từ sớm. Thái phó Viên Ngỗi tóc bạc phơ phơ, mặc bộ tiện phục ngồi ở chính giữa, ngồi gần nhất hai bên tả hữu của ông ta là Phụng xa đô úy Đổng Mân và Chấp kim ngô Đinh Nguyên. Viên Thiệu đứng sau lưng ông ta, không ngồi.

— Hạ quan bái kiến Thái phó!

— Mạnh Đức, mời ngồi. - Viên Ngỗi không nói nhiều.

— Hạ quan bái kiến chư vị đại nhân! - Tào Tháo vái chào một vòng xung quanh, rồi ngồi vào chỗ đã dành sẵn cho mình.

Tất cả mọi người đều ngồi im như tượng đất không nói một câu, không khí vô cùng nặng nề, cứ như đang ở nơi miếu đường nghiêm trang vậy.

Tam thúc Viên Ngỗi của Viên Thiệu tuy làm chức Thái phó, tham dự các việc như thượng thư, nhưng từ khi tân hoàng kế vị đến nay, ông ta thác bệnh nằm nhà, không tham dự bất cứ chính vụ gì, tất cả mọi việc đều do một mình Hà Tiến xử trí. Nhưng hôm nay gặp, thấy ông ta tinh thần quắc thước, hai mắt có thần, đâu giống như một người có bệnh? Tào Tháo chợt nhớ đến lời cảnh báo của phụ thân, sự việc đến cuối cùng, quả nhiên lão hồ ly Viên Ngỗi đã hiện hình.

— Nếu như mọi người đã đến đủ cả, lão hủ xin được nói thẳng vào việc. - Giọng nói của Viên Ngỗi không lớn, nhưng âm thanh rất thâm trầm mà vang vọng, - Hoạn quan và ngoại thích là hai chuyện chính sự tệ hại nhất của triều ta! Hôm nay thế lực hoạn quan đã yếu, sẽ không còn được lâu dài ở triều đường. Ta muốn mời các vị đại nhân cùng hiệp lực với lão hủ, cùng diệt trừ nốt huynh đệ Hà thị.

Trong lòng Tào Tháo chợt lạnh buốt, tuy đã lơ mờ nghĩ đến chuyện như thế, nhưng chính tai nghe thấy Viên Ngỗi nói ra câu ấy,

vẫn thấy kinh tâm động phách. Tào Tháo quay nhìn thử người bên cạnh, tuy có một số người mặt mũi biến sắc, nhưng cũng đều ngậm miệng không nói gì như mình, không hề có một ai phản bác!

Viên Ngỗi gật gật đầu:

— Nếu mọi người đều đã tâm lĩnh thần hội, vậy xin hãy nghe qua kế hoạch của lão hủ! Trước tiên, tiêu diệt Bản Sơ của ta đã có quyền cầm phù tiết, quyết định việc đánh phạt, hãy để nó cũng Vương Tử Sư thu tập tội chứng tham ô của hoạn quan, rồi xử trí tất cả. - Ông ta ngưng lại giây lát, thấy mọi người không có lời dị nghị gì khác, lại nói, - Sau khi đám hoạn quan bị diệt tộc rồi, tiêu diệt Công Lộ sẽ lấy người của ba thự tiến vào đóng giữ hoàng cung, cách tuyệt sự liên lạc giữa Hà hậu với Hà Tiến, Hà Miêu.

Tất cả mọi người vẫn lặng im không nói như trước, Viên Ngỗi hân hoan cười nói:

— Hay lắm! Bước tiếp theo, nhân vì số tiền của của hoạn quan kiếm được, hầu hết đều đem hối lộ cho Hà Miêu, chúng ta sẽ tham tấu tội thu nhận hối lộ, kết đảng doanh tư, có lòng trái ngược của hãn. Lão hủ tham dự các việc của thượng thư, chuẩn tấu tất thảy, đem bắt hãn hạ ngục mà trị tội chết.

Mọi người vẫn im lặng như cũ.

— Rồi sau đó, - Viên Ngỗi nhìn sang Tào Tháo, - Nhờ bọn Mạnh Đức nắm vị hiệu úy thống lĩnh binh mã, khống chế quân của Hà Tiến, bắt hết đám tay chân là Ngũ Đãng, Hứa Lương, Ngô Khuông, Trương Chương. Chúng ta đuổi Hà Tiến ra khỏi triều đường, rồi đem giết đi.

Lần này, Tào Tháo thấy trong lòng bất nhẫn, nói chen vào:

— Hà Toại Cao chỉ là một kẻ bất tài, đuổi khỏi triều đường là được rồi, hà tất phải lấy mạng sống của hãn?

Vương Doãn ngồi đối diện cười nhạt nói:

— Hừ! Con rết trăm chân, chết rồi còn giãy. Nếu không giết hãn, sau này hoàng thượng nhớ đến chuyện mình còn có một vị quốc cữu như vậy thì thật phiền hà, tro tàn có thể bùng cháy đó.

— Đúng vậy. - Viên Ngỗi liên tục gật đầu, - Phải giết Hà Tiến! Không giết thì không thể cảnh cáo người sau, không giết thì không thể lập được hoàng uy!

Tào Tháo đã hiểu: “Chính trị chính là một trò chơi tàn bạo như thế. Dù cho bản thân có nhu nhược, bất tài, làm thiện cho người, nhưng chỉ cần bản thân người đứng vào chỗ không nên đứng thì đến một lúc nào đó sẽ có người lấy mạng của người. Chính trị không cho phép xuất hiện sự nhu nhược, bất tài, càng không vì mình làm thiện cho người mà được nường tay lưu tình.”

Viên Ngỗi thấy Tào Tháo không còn phản đối nữa, lại quay sang Đinh Nguyên, Đổng Mân bên cạnh mình nói:

— Cuối cùng, xin hai lộ quân cần vương dâng tấu bức Hà hậu trao lại chính sự cho tân quân, rồi sau sẽ xử trí tiếp.

Chuyện bàn bạc bí mật đêm nay đã đủ đáng sợ rồi, nhưng khi nghe ông ta nói bốn chữ “sẽ xử trí tiếp”, tất cả mọi người đều không敢 được sợ hãi. Hàm nghĩa của bốn chữ này giải thích thế nào, vì bà ta bảo vệ hoạn quan nên sẽ đuổi ba ta ra khỏi hoàng cung ư? Hay là sẽ giam lỏng lại? Hay là...

Viên Ngỗi thấy mọi người có vẻ kinh ngạc, nói đồng thanh:

— Triều ta từ khi đức Quang Vũ trung hưng đến nay, hoạn quan, ngoại thích đều chuyên quyền can thiệp chính sự, khiến hoàng đế không thể cứng rắn quyết đoán. Uy quyền chuyển sang cho ngoại thích, sủng ái ban khắp cho hoạn quan, thân với bè đảng, dùng người của mình, trong thì đầy cả kinh sư, ngoài thì bố khắp châu quận, hiền ngu điên đảo, những nhiều dân lành! Hai giống ấy không trừ đi, thì xã tắc đại Hán của ta tất nguy vậy! Cơ hội ngày nay ngàn năm khó gặp, chúng ta cùng diệt trừ hết bọn chúng, ngày sau sửa rõ pháp lệnh, để làm định chế cho triều đình. Phạm hoạn quan không được làm việc trong cung, phạm ngoại thích không được tham dự triều chính. Đại Hán phục hưng bắt đầu từ bản triều, bắt đầu từ liệt vị đại nhân ở đây!

Sau này chúng ta cùng bảo vệ hoàng đế, quyết đoán quốc sự, không cho bọn gian tà làm ô uế triều đường.

Đệ đệ của Đồng Trác là Phụng xa đô úy Đồng Mân chấp tay nói:

— Huynh trưởng của hạ quan là thuộc hạ cũ của lão thái phó, từ lâu ngưỡng mộ sự hiển quý tứ thế tam công của lão ngài. Chắc chắn có lão ngài phụ tá hoàng thượng, đương kim thiên tử tất có thể là minh quân một đời. Huynh đệ hạ quan nguyện xin dốc sức khuyến mã.

Tào Tháo không biết vì sao, luôn cảm thấy tên Đồng Mân này thật đáng ghét, nhất cử nhất động đều lộ rõ vẻ vờ vệt.

Viên Ngõi xua tay:

— Tuổi tác của ta cũng đã cao rồi, lại gây ra việc đem kẻ sơ chia rẽ kẻ thân, sau này tất thiên tử sẽ chẳng dung tha. Đợi đến khi việc này làm nên, chư vị đại nhân cùng nhau lập lại triều đường, quốc sự không thể để cho một người tự ý dựng ra được.

Viên Thiệu lại tiếp lời của thúc phụ nói:

— Trời không thể không cứng, không cứng thì tam quang không sáng. Vua không thể không mạnh, không mạnh thì tế mục hoành hành. Liệt vị đại nhân, nếu như thiên tử không cứng, chúng ta sẽ cùng làm cho ngài phải cứng. Từ nay về sau, chúng ta...

*Rầm!* Một tên đầy tớ xô cửa chạy xông vào.

— Chuyện gì? Làm sao vội vàng hấp tấp thế! - Viên Ngõi vuốt râu vẻ rất không vui.

— Khải bẩm lão gia, đại tướng quân bị hoạn quan giết rồi!

— Hà Tiến chết rồi!? - Mọi người có mặt đều rối loạn lên.

— Chết rồi! - Kẻ đến báo tin lại nói, - Thiếu gia Công Lộ đang đánh vào hoàng cung, đòi giết hoạn quan rồi...

Viên Ngõi hơi thở không gấp, nét mặt không đổi, chỉ cười nhạt nói:

— Không hề gì, hoạn quan và ngoại thích đều phải giết, chẳng qua chỉ là thứ tự trước sau bị đảo lộn một chút thôi.



— Không hề gì? - Tào Tháo đứng dậy trừng mắt, - Lão nhân gia! Trong cung có họa, nếu như an nguy hoàng đế có mệnh hệ gì, thì thiên hạ sẽ đại loạn! Ngài còn phò ai lên nắm chính sự mà trị nước đây? Chủ ý hộ quốc như vậy của ngài, thực là giết gà mà lấy trứng vậy! - Nói xong, Tào Tháo phất áo đi ra, rời khỏi Viên phủ, Tào Tháo thúc ngựa chạy thẳng đến hoàng cung...

## Hoàng cung tắm máu

Đại tướng quân Hà Tiến, được bọn Viên Thiệu xúi giục, hạ quyết tâm tru diệt hoạn quan, bố trí hai tầng lưới thép Tư lệ hiệu úy và Hà Nam doãn ở ngoài cung, và mượn quân của bốn phương bức bách muội muội của mình là Hà thái hậu đuổi hoạn quan ra khỏi cung.

Trước tình thế như vậy, cánh hoạn quan mà đứng đầu là thập thường thị bị bức vào đường cùng, bọn chúng quyết định liều mạng đến cùng với Hà Tiến.

Trương Nhượng dẫn bọn Đoàn Khuê, Tất Lam mấy chục người mai phục trong cung, giả truyền chiếu mệnh của Thái hậu, lệnh cho Hà Tiến đang đêm phải vào cung. Đợi đến khi ông ta vào cung rồi, hoạn quan đóng hết cửa cung lại, chặt đầu Hà Tiến ngay trước điện Đức Dương nơi Hán Linh đế băng hà. Sau sự việc, Trương Nhượng giả chiếu thư lấy Thị trung Phàn Lăng làm Tư lệ hiệu úy, Thiếu phủ Hứa Tương làm Hà Nam doãn, nhằm mưu tính đoạt lại binh quyền ở kinh kỳ. Các bộ hạ của đại tướng quân ngoài cung là Ngô Khuông, Trương Chương thấy Hà Tiến lâu không ra khỏi cung, liền ở ngoài hô hoán, hoạn quan giữ cửa cung liền lấy đầu của Hà Tiến ném ra, kêu to:

— Đại tướng quân Hà Tiến mưu phản, nay đã bị giết!

Hai tên Ngô, Trương ôm lấy thủ cấp, không khỏi tức giận, cùng liên hợp với Hồ bôn trung lang tướng Viên Thuật dẫn quân đánh vào hoàng cung, định tru diệt hoạn quan để báo thù cho Hà Tiến.

Khi Tào Tháo một mình một ngựa chạy đến, ánh lửa cháy đã sáng rực hoàng cung. Từ rất xa đã trông thấy Viên Thuật đang chỉ huy một trăm mười dũng sĩ hồ bôn phá cửa cửu long của hoàng cung. Tuy Viên Thuật là hồ bôn trung lang tướng, trên danh nghĩa cai quản hơn một ngàn người, nhưng quân hồ bôn là lương gia tử đệ xung vào làm quân túc vệ, chỉ khi nào có nghi trượng triều hội mới tập hợp đủ, ngay lúc này Viên Thuật chỉ tìm được có từng ấy người mà thôi. Hơn nữa đánh phá vào hoàng cung đâu phải chuyện thường, đám quân ấy đều không dám dõn hết sức. Xông xáo lên trước tiên là Ngô Khuông và đám thị vệ của đại tướng quân mà ông ta đưa đến. Ngô Khuông giống như một con sư tử bị chọc giận, vừa kêu gào vừa xông vào đại môn. Nhưng không thể làm gì nổi với cửa cửu long to lớn được đóng từ loại gỗ thụ ngàn năm. Nó không những nặng mà còn cứng, chớ nói là xô vào không có suy suyển gì, mà ngay cả dùng dao sắc chém mạnh cũng chỉ để lại một vết nông mờ.

— Công Lộ! - Tào Tháo sốt ruột gò cương ngựa gọi to, - Đừng tấn công nữa!

Viên Thuật quay lại nói:

— Ít người quá, mau dẫn quân của huynh đến đây!

— Dẫn quân đánh vào cung cũng là tạo phản!

— Khốn kiếp! Hà Tiến đã bị người ta giết rồi! Nếu chúng ta không hỏi han không truy cứu, Hà Miêu và đám hoạn quan kia sẽ hợp mưu nắm chính sự đấy!

Tào Tháo nghe thấy câu ấy chợt tỉnh ngộ, nếu thật thường thị lại nổi lên, thì sĩ nhân ở mạc phủ sẽ đều mắc nạn. Đang lúc còn do dự, bỗng nhiên “vút” một tiếng, một mũi tên không rõ từ đâu bay lại. Tào Tháo biết là không hay, vội nấp phục xuống lưng ngựa tránh tên, chỉ nghe “phập” một tiếng, mũi tên ấy cắm đúng vào mũ võ quan của mình. Ngẩng đầu lên nhìn lại đám quân sĩ, đã có hơn mười người bị trúng tên. Tào Tháo vội vàng giật cương ngựa lùi lại.

Viên Thuật lập tức nằm xuống, lăn mình nhanh trên đất, đến trước ngựa Tào Tháo, còn chưa bò dậy đã giơ tay chỉ bảo:

— Ở bên kia!

Hóa ra là tên bắn từ gác lầu bên phải cửa cung.

Mọi người đều đã phát hiện, nhìn lên trên lầu có mười mấy tên hoàng môn đều cầm cung trên tay sắp sửa bắn nữa, nhưng thân ở dưới lầu, lại cách tường cung điện, không có cách nào hoàn kích lại được. Kẻ thông minh, lập tức áp sát chân tường, cũng có kẻ ngồi nấp vào bên cửa cung. Kẻ không có kinh nghiệm thì quay mình bỏ chạy, trong số ấy có năm sáu người trúng liền mấy mũi tên ngã nhào xuống đất. Tiếp ngay sau đó, kẻ địch cũng đã trèo lên trên lầu phía trái cửa cung, bên ấy lại có một loạt tên bắn bừa ra, có bảy tám người không kịp tránh lại bị tên bắn gục.

Đám binh sĩ không còn dám đứng trước cửa cung nữa, đứng nhìn cung tên bắn ra không ngớt, hơn mười người gục ngã dưới đất cố gắng bò đi, cuối cùng đều bị bắn chết.

Chết mất hơn mười người, những người còn lại, nếu không lùi lại khoảng cách một tầm tên bắn thì chỉ có cách áp sát tường cung điện, không dám cử động. Ngô Khuông bám sát cửa Cửu long, tức giậm đập đầu vào cửa. Viên Thuật đứng phía sau giậm chân chửi rủa:

— Đám giặc thiên chó đẻ này, còn tự ý mở võ khố cướp đoạt binh khí, đợi ta xông được vào sẽ giết sạch các người!

Tào Tháo không ngờ rằng bọn hoạn quan có thể tựa góc tường ngoan cố chống cự, nếu sớm biết như vậy, thì y đã ra ngoài thành dẫn quân vào.

Lúc ấy chợt nghe âm ĩ phía sau lưng, cửa Bình Dương đã mở rộng, từ đằng xa vô số quân bộ binh giơ cao đao kiếm và đuốc lửa xông vào hoàng cung.

— Bao vây hoàng cung giết hết cho ta! Báo thù cho đại tướng quân! - Tư mã của Hà Tiến là Hứa Lương thả cương ngựa xông đến trước mặt, theo sát phía sau là Trương Chương, Ngũ Đãng.

Hóa ra Ngô Khuông và Viên Thuật công phá cửa thành, còn Trương Chương chạy ra ngoài thành điều quân. Tào Tháo nhìn kỹ, cả đội ngũ của mình cũng bị bọn họ lôi kéo cả đi.

Đám quân binh này đều từng trải sa trường, hơn nữa lại là quân mã của chính Hà Tiến, đâu cần biết có cung tên hay không, đều liều mạng xông lên hết, giơ cao đao thương hò hét xông vào cửa cửu long. Bất lực là cửa cung không thể xô vào được. Lúc này kẻ địch bên trong cũng ngày càng đông, trên tất cả các lầu gác men theo tường cung điện đều có hoàng môn và nội thị trèo lên, tên bay về phía quan quân rào rào như châu chấu.

Tường phía ngoài hoàng cung vừa to vừa vững chắc, hơn nữa lại ở giữa thành, bốn xung quanh còn có không ít những kiến trúc khác, đội ngũ một hai ngàn người thì cơ bản không thể hình thành trận thế bao vây. Không những không đánh vào được, mà lại bị tử thương rất nhiều người. Viên Thiệu thấy vậy lại muốn gọi thêm quân từ những doanh khác nữa, Tào Tháo lập tức ngăn lại:

— Như thế này không được! Cứ tiếp tục cứng nhắc như vậy chỉ phí sức mà thôi.

Bỗng nhiên, một tên binh đầu cầm đuốc đang chỉ huy bị một mũi tên bắn trúng yết hầu, vừa ngã gục xuống đất thì bó đuốc trong tay đã đốt cháy y phục của người khác, quân sĩ chen nhau, khoảnh khắc đã bốc cháy cả một đám, đám binh lính vội vàng ném vũ khí nằm xuống đất mà lẩn. Mắt Tào Tháo chợt sáng lên, hô to:

— Mọi người lấy lửa đốt cửa cung!

Lúc này Viên Thuật cũng đã nhận ra, cầm đuốc lên đầu tiên, xông vào giữa cơn mưa tên ném lên cửa cửu long. Một người ném, tất cả đều ném theo, trong khoảnh khắc cửa cửu long đã bị tất cả châm lửa đốt. Có người thấy cách này hữu dụng, cũng từ ngoài tường ném đuốc lên những tòa lầu gác. Những lầu gác ấy đều được dựng bằng gỗ, so với cửa cung thì còn dễ cháy hơn, chỉ nháy mắt nhưng lưỡi lửa đã

vươn dài khắp cả. Đám quân binh giờ đây đều lùi ra xa cách một tầm tên bắn, lặng lẽ chờ lửa thiêu hủy cửa cung.

Những lầu gác ở hai bên cửa cửu long là hầm hiu nhất, chẳng những tự bị đốt, mà còn bị ngọn lửa từ cửa cung liếm đến, chỉ khoảnh khắc liền biến thành hai khối lửa lớn, những tên hoàng môn bắn tên ngăn cản hầu như không kịp xuống lầu đều bị biển lửa vây chặt, lên trời không lối, xuống đất không đường, có tên bị thiêu thành than, có tên từ trên lầu nhảy xuống ngã chết tươi. Cuối cùng chỉ nghe thấy hai tiếng rầm thật lớn, hai tòa lầu gỗ lớn bị đổ sụp cháy rụi. Lầu bên hữu lại đổ về phía ngoài cung môn, khiến tường cung điện bị khói hun đen kịt, báo hại mấy quân quan chen lên trên cùng phải bỏ mạng. Nhưng không còn lầu gác nữa, cửa cung cũng không còn sự yểm hộ nào cả. Quân sĩ chen nhau xông vào, đao thương tuốt trần, tuy rằng vậy, cũng phải bỏ ra không ít công sức mới đánh sụp được cửa cửu long đã bị thiêu cháy.

Cửa cung vừa mở ra, Tào Tháo có muốn hô hào binh sĩ ngưng lại cũng không được nữa, đám quân sĩ như nước triều cuộn cuộn xông vào trong. Bọn Tào Tháo không có cách nào khác, chỉ còn cách ai nấy đều xuống ngựa rồi theo sau chúng mà xông vào. Đám hoạn quan biết mình không còn đường sống nữa rồi, hôm nay cũng liều mạng, biết rõ là không phải đối thủ, nhưng vẫn cứ vác đao nghênh chiến, và đều bị chém gục tại chỗ. Chỉ khốn khổ đám quân vũ lâm giữ cửa cung, chức trách của họ là canh giữ hoàng cung, tuy là hoạn quan giết chết đại tướng quân, nhưng quân binh tiến vào quốc môn cũng là tạo phản, chiến đấu thì không phải, mà không chiến đấu cũng không đúng, trận giao chiến khi này không biết là nên giúp ai. Nhưng đám hoạn quan chết rồi, họ vẫn còn đang do dự đã bị đám quân lính bên ngoài xông vào kết liễu tính mạng. Quan binh đã giết chóc đến hoa mắt, chỉ cần trông thấy kẻ nào đội mũ điêu đang, không có râu, là không đợi phân bua xông tới chém luôn, chẳng cần biết có phải hoạn quan không. Phút chốc khắp hoàng cung đã tràn ngập những tiếng giết chóc và tiếng kêu

gào thảm thiết, cũng không biết có bao nhiêu người vô tội phải mất mạng.

Tào Tháo bỗng nhiên nhớ đến tộc đệ Tào Thuần của mình cũng vẫn đang ở trong cung! Tào Thuần tuổi còn rất trẻ, lại ăn mặc trang phục theo các hoàng môn thị lang, nếu gặp phải đám lính này, há lại có thể được toàn tính mạng? Tào Tháo bèn vừa tìm kiếm bốn xung quanh, vừa cất giọng gọi to:

— Tử Hòa! Tử Hòa! Đệ ở đâu?

Nhưng tiếng kêu gào của Tào Tháo có thấm vào đâu giữa hoàng cung rộng lớn này, hơn nữa bốn bề lại hỗn loạn âm ỉ dường này. Tào Tháo thấy Ngô Khuông, Trương Chương đang chạy đến sảnh trung, vội vã chạy theo phía sau. Đám thuộc quan và lệnh sử trong sảnh trung đều không một tắc sắt trong tay, trông thấy nhiều binh lính khí thế âm âm xông đến như vậy, đều sợ đến đái ra quần, rui nhất là mấy người tuổi trẻ còn chưa có râu, những người bị ngộ sát không thể đếm hết. Bọn Ngô Khuông đi truy lùng là tìm thập thường thị, còn Tào Tháo thì đi tìm tộc đệ của mình, ai nấy đều trốn to mắt lăm lăm binh khí xông xáo khắp nơi.

Đang lúc vội vã, đột nhiên trông thấy một người trẻ tuổi đội mũ điếu đang, mặc áo bào vàng chạy ra. Ngô Khuông trông thấy giơ đao chực chạy lại chém, chợt thấy người ấy vạch vạt áo ra, quần phía trong hẳn đã kéo xuống đến gần đầu gối từ bao giờ, cái của quý kia lủng lẳng đập ngay vào mắt - Người ấy chính là Tào Thuần!

— Ta không phải hoạn quan! - Y vừa kêu lên thế, quả nhiên Ngô Khuông thu đao lại.

— Tử Hòa! Đệ làm cái gì thế này? Mặc quần vào đi! - Tào Tháo túm lấy Tào Thuần.

— Đã đến lúc này rồi, giữ được tính mạng là quan trọng, còn xấu hổ gì nữa chứ. - Tào Thuần vừa nói vừa cầm quần lên, lại vứt cái mũ trên đầu xuống.

Tào Thuần làm như vậy khiến Ngô Khuông nảy ra một ý, y nghe xong liên tục gật đầu, rồi nói:

— Không được giết bừa bãi! Các quan viên hãy nghe ta nói đây, tất cả đều cởi hết quần ra, nếu như không cởi, lão đây sẽ coi là hoạn quan, giết luôn!

Các lệnh sử, và thuộc quan nghe thấy vậy ào ào cởi hết quần ra, đứng ưỡn lưng cho quan quân xem. Đúng là có bảy tám người không dám làm theo quay đầu bỏ chạy, quân lính lập tức đuổi theo chém luôn, đem thi thể lôi ra, lại thấy trong đó có hai người dán râu giả, giật ra nhìn kỹ thì là Tống Diển và Cao Vọng - hai trong số thập thường thị.

Tào Tháo giờ không còn tâm chí mà quan tâm tới thập thường thị nữa:

— Tử Hòa! Mau theo ta đi! Trước hết phải thu xếp cho đệ một chỗ an toàn đã!

Tào Thuần đầu tóc buông xõa, cầm quần chạy theo phía sau:

— Quân của huynh đâu? Hoạn quan đã trốn qua phục đạo, chạy sang bắc cung. E là lúc này chúng đã cướp giữ thánh giá rồi.

— Quân của ta đã đánh nhau tàn sát hết rồi, trước mắt hãy quay về nghĩ cách đã.

Hai huynh đệ trong lúc nói chuyện, đã đi đến trước điện Gia Đức ở Nam cung. Lại thấy rất nhiều quan viên văn võ, những người nghị sự ở Viên phủ một giờ trước hầu như đều đã đến cả, dẫn đầu là thái phó Viên Ngỗi. Tất cả đều đang hô hào quan sĩ không được giết bừa. Lẫn trong đám hỗn loạn, Thôi Quân vẫn tìm được con ngựa đại uyển của Tào Tháo.

— Mạnh Đức, quân sĩ đều rối loạn hết cả, làm sao bây giờ? - Thôi Quân trao lại con ngựa cho Tào Tháo.

— Ta cũng không biết... - Tào Tháo đưa mắt nhìn cảnh tượng hỗn loạn khắp bốn phía xung quanh, - Đám quân thuộc hạ của Hà Tiến đã hoàn toàn không kiểm soát được nữa rồi!

Mọi người đang không biết làm sao, chợt thấy từ ngoài cung lại có hai toán quân mã tiến vào. Một toán là quân tư lệ do Viên Thiệu dẫn đầu, một toán là thân binh của Xa kỵ tướng quân Hà Miêu dẫn đến. Hai toán quân tiến vào rồi, ai nấy gõ trống khua chiêng, đám lính hỗn loạn mới dần dần tụ tập lại được.

Ngô Khuông, Trương Chương cũng cầm đao, xách đầu của hoạn quan chạy lại. Trông thấy Hà Miêu đứng ở trước điện diều võ dương oai, Ngô Khuông trong lòng giận lắm, kêu to lên:

— Các huynh đệ nghe đây! Kẻ hại chết đại tướng quân chính là Hà Miêu, bởi vì hắn bao che cho hoạn quan, sự tình mới ra nông nỗi này! Hãy giết hắn báo thù cho đại tướng quân đi!

Hà Tiến tuy sinh tiền là kẻ nhu nhược vô mưu, nhưng lại đôn hậu thật thà, được những kẻ tay chân võ biên rất tôn kính. Mọi người nghe thấy lời xướng nghị của Ngô Khuông, rầm rầm hưởng ứng:

— Giết hắn đi! Giết hắn đi!

Rồi không cần phân bua, xông luôn lên trước. Hà Miêu sợ hãi thất sắc, vội vàng gọi mấy tên thân binh thủ hạ chống đỡ lại, còn mình thì quay người chực trốn. Phụng xa đô úy Đông Mân trông thấy, chặn đường lại, đâm một đao vào ngay giữa ngực Hà Miêu.

— Người, vì... vì sao... - Hà Miêu ôm lấy vết thương run rẩy.

— Chẳng phải người đã giết Đông hậu ư? Trong thiên hạ này không có bút nào viết được hai chữ Đông khác nhau, ta phải báo thù cho lão nhân gia. - Đông Mân cười sảng sặc.

— Người... người... - Hà Miêu còn chưa nói xong, lại bị người khác phía sau chém một nhát nữa - chính là Tần Nghi Lộc! Tiểu nhân vĩnh viễn vẫn là tiểu nhân, lần này hắn đã giết chủ để cầu tự bảo vệ mình.

Tần Nghi Lộc chém Hà Miêu gục xuống đất, giẫm chân lên, rồi giả bộ kêu to:

— Ăn cây táo rào cây sung, tác oai tác quái, từ lâu đã thấy tên tiểu tử này không ra sao, mọi người hãy băm vằm hắn ra!



Thực ra câu ấy để dành nói về Tần Nghi Lộc có lẽ còn thích hợp hơn là nói về Hà Miêu. Bọn Ngô Khuông ở phía sau đã đuổi đến nơi, tất cả đều vung đao chém loạn xuống, vằm thi thể Hà Miêu nát như tương.

Đồng Môn lau vết máu trên lưỡi đao, tiến đến trước Viên Thiệu, Tào Tháo cười nhạt nói:

— Hà Tiến đã chết, Hà Miêu cũng chết. Lần này ngoại thích đã hết sạch rồi!

Tào Tháo càng nhìn người này càng thấy đáng ghét, ngẩng đầu lên lại thấy một toán quân đang dong hai viên quan áp giải đến trước mặt Viên Ngỗi, đó chính là “Tiểu diện hồ” Phàn Lăng và “Bất khai khẩu” Hứa Tương. Hai người này được hoạn quan giả chiếu thư phong làm Tư lệ hiệu úy và Hà Nam doãn.

Phàn Lăng vừa thấy Viên Ngỗi, lập tức quỳ sụp xuống, không còn cười được nữa:

— Lão thái phó! Oan uổng cho chúng tôi quá! Chuyện thập thường thị làm giả chiếu thư, chúng tôi không hề biết. Ngụy chiếu chúng tôi cũng chưa nhận được. Thế này chẳng phải là đóng cửa ngòi trong nhà, họa từ trời rơi xuống ư?

Nhưng Viên Ngỗi chỉ cười:

— Hai người oan uổng ư?

Hai người rồi rít đập đầu:

— Oan uổng quá...

— Hừ! - Viên Ngỗi chuyển cười thành giận, - Hai người là lũ không ra gì, nịnh bợ hoạn quan! Dù cho lần này là oan uổng, nhưng những chuyện trước đây há lại cũng oan ư? Các người từ thời Vương Phủ đã là những con chó liếm chân hoạn quan! Đáng chết từ lâu rồi! Các người còn có mặt mũi nào sống trên thế gian này nữa?

“Tiểu diện hồ” Phàn Lăng trước nay vốn nổi tiếng với bộ mặt tươi cười, giờ đây đã bật khóc:

— Oan uổng quá... Tiểu nhân chưa từng hại ai! Tiểu nhân vốn chỉ muốn làm một chức quan... tiểu nhân cũng đã sáu chục tuổi rồi, cuối cùng lại có cái kết cục thế này ư? Hu hu... - Ông ta vừa ngược mắt lên thì trông thấy Tào Tháo, - Hiền điệt à! Thật hối hận không nghe lời hay của phụ thân hiền điệt, từ quan sớm đi thì đâu đến nỗi như hôm nay... Hiền điệt cứu ta...

Tào Tháo thấy ông ta khẩn cầu như xé gan xé ruột như vậy, không khỏi có ý thương hại, nhưng còn chưa kịp cất lời thì Viên Ngỗi đã nói:

— Chớ có hòng! Hôm nay không có ai có thể cứu được hai tên tiểu nhân các người đâu!

— Viên Thứ Dương! Người là đồ thất phu! - Không ai ngờ rằng, “Bất khai khẩu” Hứa Tương xưa nay lặng im ít nói, mà giờ lại ngoác miệng chửi rủa, - Người là thá gì, mà dám nói chúng ta là tiểu nhân? Người chẳng qua chỉ là dựa vào tiếng tăm bốn đời tam công mà thôi. Chúng ta nịnh bợ hoạn quan ư? Người thì không nịnh bợ, nhưng suốt ngày người ở trong phủ tính toán âm mưu, người là con rắn độc! Người là đồ súc sinh! Phàn huynh ở Kinh Triệu từng đào kênh cho bách tính, có thể nói là tạo phúc một phương. Ta cũng từng tiến cử hiền tài cho quốc gia, còn người cả đời đã làm được việc gì để người ta phải bội phục? Hơn bảy mươi tuổi rồi còn muốn chui ra hại người... Người sẽ không có kết cục tốt đẹp đâu, cả gia tộc người sẽ bị người ta chém hết, giết sạch đấy...

Khuôn mặt Viên Ngỗi vốn sắt đá, nay bị mắng chửi đến nỗi run rẩy lên:

— Mau giết! Giết! Giết! Giết!

“Tiểu diện hồ” thì dập đầu khóc lóc van xin, “Bất khai khẩu” thì mắng chửi mãi không thôi - bản tính con người ta hóa ra lại có thể khác xa với biểu hiện thường ngày như vậy. Chứng kiến hai người phải bỏ mạng dưới lưỡi đao, Tào Tháo liếc nhìn sang Viên Ngỗi, thầm nhủ: “Phàn Lăng, Hứa Tương tuy là nịnh bợ nhưng cũng từng làm

những việc tốt cho bách tính, cả đời chưa từng hại ai. Còn ông, trong một buổi tối hôm nay đã lập mưu hại bao nhiêu sinh mệnh rồi? Hứa Tương nói không sai, Viên Ngỗi ông sẽ không có kết cục tốt đẹp đâu!”

Đúng lúc ấy, Trung quân tư mã Lưu Tử Huỳnh ôm hai cái đầu bê bết máu chạy vội đến:

— Hồng rồi! Triệu Cẩn và Phan Ân đã bị loạn quân ngộ sát rồi!

Hai người ấy tuy là tư mã dưới trướng Kiến Thạc, nhưng đã có nhiều công lao bảo vệ Hà Tiến, chết như thế này thực là oan uổng.

Viên Thiệu không nhẫn lòng nhìn hai cái đầu, xua tay nói:

— Thật đáng tiếc... hãy đem an táng cho chu đáo vậy.

— Người chết nhiều quá, hạ quan không tìm thấy thi thể của họ...

Lưu Tử Huỳnh còn chưa nói dứt câu, lại thấy một người tóc tai rũ rượi chạy đến, ôm chặt lấy chân Viên Thiệu:

— Viên đại nhân, xin hãy cứu tiểu nhân! Bọn chúng muốn giết tiểu nhân!

Người đó chính là hoạn quan Quách Thăng. Ông ta tuy là hoạn quan, nhưng có ý phụ theo Hà Tiến, chống lại Kiến Thạc và thập thường thị, đã giúp đỡ rất nhiều việc.

Viên Thiệu giơ chân đạp ra:

— Hoạn quan nhất loạt không tha!

Mấy tên lính xông ngay tới, túm lấy chân Quách Thăng lôi đi hành hình. Quách Thăng bị lôi đi, hai cánh tay vẫn cố chống cự, kêu gào vô vọng:

— Oan uổng quá... tại hạ nào có tội gì...

Tào Tháo thấy trong lòng lạnh buốt, giết chóc thái quá rồi!

— Cứu mạng... xin cứu mạng... - Lại một loạt những tiếng kêu thê thảm vọng lại.

Thì ra là Ứng Thiệu - thuộc hạ của Hà Miêu. Ngô Khuông vung đao định giết ông ta, Tào Tháo vội phóng như tên bắn đến, đưa Thanh

Cang kiếm ra đỡ lại. “Choang” một tiếng, cây đao của Ngô Khuông đã gãy làm đôi, Tào Tháo túm lấy Ứng Thiều bảo vệ:

— Chớ giết! Ông ấy và Nhạc Ân chính là người mà đại tướng quân sai vào trong phủ Hà Miêu.

Ngô Khuông giật mình, chạy mấy bước sang bên cạnh, chỉ thấy Nhạc Ân đã bị mấy nhát đao từ khi nào ngã gục trong vũng máu. Phía sau, đám thân binh của Hà Miêu tất cả đều đã bị chém chết, chỉ có một mình Tân Nghi Lộ, nhân phản lại chủ mà được sống sót, hơn nữa lại còn đang giúp chém giết những người khác.

Rốt cuộc hôm nay đã giết bao nhiêu người không đáng giết rồi? Tào Tháo cảm thấy một sự tức giận đang dâng trào, lập tức nhảy lên mình con ngựa đại uyển, chạy đến thềm điện Gia Đức, lấy hết hơi sức hét to:

— Tất cả không giết chóc nữa! Chúng ta đến đây để cứu giá, không phải đến đây để giết thù! Hoàng thượng ở đâu! Các người còn nhớ đến hoàng thượng không?

Mọi người nghe xong chột kinh ngạc, khi ấy mới lẳng lẳng ngừng tay chém giết...

## **Ngư ông đắc lợi**

Ngày Mậu Thìn, tháng Tám năm Quang Hy nguyên niên (189 SCN), Lạc Dương phát sinh đại bạo loạn. Thập thường thị tru diệt Hà Tiến, cướp giữ hoàng đế Lưu Biện, và Hà thái hậu, cùng với Trần Lưu vương Lưu Hiệp. Các lộ binh mã xông vào hoàng cung cứu giá, kết quả lại làm bùng nổ hàng loạt những cuộc tàn sát trả thù từ những vấn đề của hoạn quan và ngoại thích, số người tử nạn lên đến hơn hai ngàn.

Trương Nhượng, Đoàn Khuê cướp giữ vương giá, đóng chặt Bắc cung không chịu ra, quan binh chỉ còn cách phóng hỏa đốt những tự

xá trong cung điện để bức chúng phải xuất cung. Hà hậu từ gác lầu nhảy xuống trốn thoát, nhưng Trương Nhượng, Đoàn Khuê vẫn dẫn theo huynh đệ Lưu Biện, Lưu Hiệp lên ra cửa Bắc môn của Lạc Dương, chạy vội đến Tiểu Bình Tân rồi tính tiếp. Đáng buồn rằng đại quân âm thầm đến cứu giá, nhưng lại chỉ chăm chăm vào việc giết chóc trả thù lẫn nhau, chỉ có một mình Lư Thực phóng ngựa suốt đêm đuổi theo thánh giá!

Đến quá giờ Tý, giữa những đoạn tường đổ vách nghiêng trong hoàng cung, thi thể đã chất đống cao như núi. Tào Tháo đã đi không biết bao nhiêu vòng quanh khu vực mùi máu tanh không thể chịu nổi ấy, nhưng vẫn căn bản không tìm ra manh mối hoàng thượng và Trần Lưu vương đâu. Cuối cùng không còn cách nào khác phải quay ngựa về trước điện Đức Dương, ngồi cùng mọi người.

— Sao rồi? Vẫn chưa phát hiện được gì ư? - Tào Thuần sợ bị ngộ sát, đã lấy một bộ quần áo từ đống thầy người chết thay mặc vào người, - Thái hậu bị kinh hãi quá, cứ khóc mãi không thôi, không thể hỏi được gì cả. Đám cung nữ đều ai về điện này, sợ quá ngất đi không ít.

Tào Tháo vẫn một mực lắc đầu thờ dài. Vương Doãn thấy vậy, vội vàng đưa cho một túi nước uống:

— Mạnh Đức, uống ngụm nước đi đã. Sẽ có tin tức ngay thôi, ta đã phái quân đi chốt giữ những con đường trọng yếu của Lạc Dương rồi, thập thường thị dù có ra khỏi hoàng cung cũng không chạy đi đâu được.

— Nhưng hoàng thượng và Trần Lưu vương rốt cuộc có nằm trong tay chúng không?

Wương Doãn lặng im hồi lâu mới nói:

— Chí ít là hiện giờ kiểm tra trong đám tử thi không thấy có hoàng thượng và hoàng đệ. Nhưng chỉ e... - Nói đến đó, ông ta quay đầu nhìn những đống đổ nát của rất nhiều cung điện lầu gác.

Trong lòng Tào Tháo chợt thấy quặn thắt: “Đây là chuyện khốn kiếp gì vậy? Hoạn quan tạo phản không bắt được, lại giết nhầm bao nhiêu người thế này, còn đốt cháy quá nửa hoàng cung. Mình làm sao lại lảm lòi, bảo cho bọn chúng phóng hỏa chứ!” Nghĩ đến đó, hai tay Tào Tháo tự vả hai cái bạt tai thật đau. Chợt có một con ngựa phóng nhanh qua con đường đầy mảnh gạch ngói, đến thẳng trước điện, người ngồi trên ngựa gọi to:

— Vương Doãn quân ở đâu? Vương Doãn quân!

Vương Doãn nhận ra là quân xích hầu (thám mã) thuộc hạ của mình, vội vùng chạy tới:

— Có tin tức gì không?

Tên lính vội xuống ngựa quỳ trước mặt Vương Doãn:

— Khải bẩm đại nhân, Trung bộ duyệt Mẫn Cống đại nhân đã chặn được dư chúng của thập thường thị ở núi Bắc Mang.

Giọng hẳn rõ ràng rành mạch, những người có mặt nghe thấy đều đứng dậy hỏi:

— Sau đó thế nào?

— Sau khi đánh nhau, Trương Nhượng, Đoàn Khuê đều nhảy xuống sông tự vẫn, những kẻ khác đều bị Mẫn đại nhân giết hết. Mẫn đại nhân còn gặp được Lư thượng thư, Lư đại nhân đã một mình đuổi theo...

— Đừng nói những chuyện vô ích ấy! - Vương Doãn hét lên, - Thánh giá thế nào?

Tên tiểu binh cúi đầu nói:

— Vạn tuế và Trần Lưu vương trong lúc chiến loạn, đã chạy lạc mất... nhưng chắc chắn là ở trong núi Mang Sơn. Mẫn đại nhân đã dẫn người vào núi đi tìm rồi ạ.

Mọi người nghe vậy, lại đều ngán ngấm.

— Như thế không xong rồi! - Vương Doãn giậm chân, - Mang Sơn lắm hổ báo răn rết, chúng ta đi tìm thôi! Ngài còn bao nhiêu

quân? - Ông ta nhìn sang Viên Thiệu.

Viên Thiệu lúc này mắt chột sáng lên:

— Người của ta đều đã phái đi hết rồi, lẻ tẻ khắp nơi trong kinh thành, đều là đi tìm hoàng thượng. Bây giờ ta sẽ truyền lệnh cho chúng bảo bọn chúng đi hết đến Mang Sơn.

Thái phó Viên Ngỗi sắc diện xám xịt, dẫu sao ông ta cũng đã gần bảy chục tuổi đầu, suốt đêm lăn lộn thở không ra hơi, giờ ngồi trên mặt đất nhắm mắt nói:

— Chỉ bảo bọn chúng thì không được, ít người quá! Chúng ta phải điều hết quân trú phòng ở Lạc Dương đi tìm mới xong!

— Như thế không được! - Tào Tháo tức khắc phản đối, - Số quân trú phòng ở phía nam đã rút đi đánh vào hoàng cung rồi, hai lộ quân đông tây mà đại tướng quân bố trí là để bảo vệ kinh sư, tuyệt đối không thể dời đi.

— Bây giờ làm gì còn đại tướng quân nào nữa? - Viên Ngỗi chống gậy đứng lên, - Nước không thể một ngày không có vua, việc quan trọng trước mắt hiện giờ là chúng ta phải tìm thấy hoàng thượng đã, không tìm được hoàng thượng thì bảo vệ cho ai? Ta đã nói rồi, điều hết tất cả quân lên núi Bắc Mang, cùng đi tìm thánh giá.

— Thúc phụ, khi này Mạnh Đức nói rất có lý. - Viên Thiệu đỡ Viên Ngỗi, nói nhỏ vào bên tai ông ta, - Chớ quên hai người Đồng Trác và Đinh Nguyên.

— Hừ! Bọn chúng tổng cộng mới có sáu ngàn người, các lộ binh mã của chúng ta gộp lại, đâu phải chỉ có một vạn? Sao phải sợ bọn chúng chứ? - Viên Ngỗi chọc mạnh cây gậy chống, - Đi mau đi! Tội lỗi của chúng ta đã lớn lắm rồi đấy, nếu hoàng thượng có tổn hại gì, chúng ta còn biết ăn nói thế nào với liệt tổ liệt tông đại Hán chứ? - Vừa nói, ông ta vừa rơi nước mắt.

Viên Ngỗi là thái phó, hiện giờ không có ai làm quan to hơn ông, mọi người chỉ còn cách làm theo lời ông ta. Chỉ chốc lát, mệnh lệnh truyền ra ngoài thành, Hạ Mâu, Triệu Dung, Thuần Vu Quỳnh, Phùng

Phương, bốn vị hiệu úy đang đóng quân trú phòng đều dẫn theo quân mã, vội vã chạy lên Mang Sơn. Văn võ công khanh, thân binh thị vệ, chỉ cần có thể đi được thì tất thấy đều ra khỏi cửa Bắc môn của Lạc Dương, men theo dãy Mang Sơn mà hò hét gọi hoàng thượng.

Phút chốc, tràn ngập trên phía bắc Mang Sơn có quan có lính, lại có cả đế vương đang không biết tung tích nơi nào. Nó ứng vào đúng như câu ca dao - *Chẳng hầu mà cũng chẳng vương; Rong xe ruổi ngựa Bắc Mang muôn trùng!* Quan viên nhà Hán chú ý nghi lễ, vậy mà đến giờ ngay cả hoàng thượng cũng đã để mất, thì còn có gì đáng gọi là lễ nghi nữa? Các công khanh đại thần cũng không còn chú ý xem phải giữ thể diện thế nào, vén cao áo bào, vờn cổ hò hét, giữa núi non đêm tối, những tiếng vọng lan đi rất xa. Kẻ có ngựa thì cưỡi ngựa tìm kiếm dưới núi, kẻ không có ngựa thì theo đám quân lính lên trên núi. Phía trước núi tìm kiếm khắp rồi vẫn không thấy, mọi người lại lũ lượt chạy ra phía núi bên kia. Có vị lão thần thực sự đã bò không được, kêu không nổi, mà khóc cũng không thành tiếng nữa, chỉ có cách nằm vật ra mặt đất đầy sương mà ngủ...

Cứ như vậy, qua gần hai canh giờ mò mẫm trong đêm tối, mới có tin truyền đến, hoàng thượng và Trần Lưu vương đã xa giá đến Lạc Xá dịch rồi. Hóa ra khi hai huynh đệ hoàng thượng nhân khi hoạn quan và Mẫn Cống đang sống mái với nhau đã đào thoát, trốn trong bờ bụi ở Mang Sơn. Sau đó nghe thấy tiếng người kêu gọi, nhưng lại không biết là bên nào đã thắng, liền chạy thẳng lên phía bắc. Một thiên tử yếu đuối mười bảy tuổi, dắt theo một tiểu vương gia mới chín tuổi, huynh đệ hai người nhịn đói nhịn khát mò mẫm vượt qua dãy Mang Sơn. Đến bờ Hoàng Hà, tìm được một nhà dân thường, rồi ngồi trên một chiếc xe ngựa chỉ có sà gỗ trống không, mới khó nhọc đến được dịch trạm. Mẫn Cống khổ sở tìm kiếm một đêm, cuối cùng cũng tìm đến được trạm dịch Lạc Xá. Quần thần binh sĩ biết tin, ai cũng vui mừng hoan hô.



Bao nhiêu mệt nhọc một đêm phút chốc tan biến hết, kẻ thúc ngựa, người chạy bộ, đều kéo đến hết Lạc Xá dịch tiếp giá. Đám hiệu úy Tào Tháo, Viên Thiệu cũng không trông đến quân của mình nữa, dong ngựa chạy lên trước tiên. Vừa từ mặt chính bắc xuống khỏi Mang Sơn, quả nhiên đã thấy một đội quân mã thừa thốt đang đi lại, dẫn đầu là hai người cưỡi ngựa: con ngựa đi trước có hai người cưỡi, một vị tướng quân đầy vẻ phong trần ngồi ngay ngắn, phía trước là một cậu bé y phục rách rưới - chính là Mẫn Cống cùng dẫn theo Trần Lưu vương Lưu Hiệp.

Con ngựa phía sau gầy guộc khẳng khiu, trên lưng là một thanh niên vẻ mặt tiêu tụy, mũ mào đều đã rơi mất, chỉ mặc bộ long y gấm thêu nhưng đầy những vết rách - Chính là đương kim thiên tử Lưu Biện.

Bọn Tào Tháo, Viên Thiệu đều xuống ngựa, đến kiến giá, tam hô vạn tuế, lại đặc ý nhường ngựa tốt cho hoàng thượng cưỡi, còn mình thì cung kính đi theo. Cả đoàn người tiếp tục đi về phía nam. Nhưng người đến tiếp giá càng ngày càng đông. Lão Thôi Liệt chu đáo nhất, còn mang theo từ trong cung đến một bộ long y mới. Lưu Biện liền đổi mặc chiếc áo mới ngay trên Mang Sơn, nhưng Lưu Hiệp mới chín tuổi, trong lúc vội vàng chưa tìm được áo cho tiểu vương, chỉ còn cách miễn cưỡng mặc bộ y phục cũ. Chưa đến nửa canh giờ, tất cả binh mã quan viên đều chạy đến nơi. Mọi người trông thấy hoàng thượng, ồn ào quỳ sụp hết cả xuống một đoàn đông. Mấy vị lão thần người khóc, kẻ cười, thực là vui buồn lẫn lộn.

Mọi người đều đã đến đông đủ, thì phải theo đúng nghi vệ của triều đình. Thôi Liệt đi lên đầu tiên dẫn đường, các quan viên hộ giá hoàng thượng đi sau, còn binh lính thì dần dần theo nốt sau cùng.

Tào Tháo cùng bọn Viên Thiệu, Viên Thuật, Thôi Quân đi thành hàng ngang, mấy người cuối cùng cũng đã thở phào nhẹ nhõm. Suốt một đêm vất vả, cảm giác mệt mỏi tích tụ đã dồn đến, Tào Tháo xoa xoa cái cổ mỏi nhừ, nói nhỏ:

— Hôm trước đã muốn được ngủ một giấc ngon lành, hôm nay xem ra lại vẫn chưa được rồi. Về doanh còn phải kiểm lại binh mã, bây giờ ngay cả quân của mình cũng còn chưa tìm thấy. - Vừa nói vừa quay lại nhìn toán quân lộn xộn, cờ hiệu gì, phục sắc gì cũng có, phía sau lưng mình: năm doanh bắc quân, các doanh của Tây Viên hiệu úy, bảy thự, doanh tư lệ hiệu úy đều lẫn lộn nhau hết cả.

Viên Thiệu lại cười bảo:

— Bạn rộn nốt hôm nay, sau này ngày nào cũng được ngủ ngon rồi. Hoạn quan đã giết hết, Hà gia cũng không còn, hơn nữa chẳng phải chúng ta tiếm vượt mà làm thế, kết quả thế này chẳng phải cũng không tệ ư?

Tào Tháo không thể không thừa nhận, tuy đã chết rất nhiều người, nhưng đó thực sự là một kết quả viên mãn. Hai thế lực hoạn quan và ngoại thích hoành hành can thiệp vào chính sự, suốt mấy đời trong vương triều đại Hán, đến đây đã diệt vong hoàn toàn. Càng khó hơn nữa là hoàng đế vẫn trẻ tuổi, còn có nhiều hy vọng, ngài không giống như những tiểu hoàng đế trước đây, ngài sẽ không còn lớn lên trong vòng tay của nữ nhân và hoạn quan nữa, sẽ không phải là một hôn quân kiêu xa dâm dật như tiên đế. Thực là trời ban đại nhậm cho người này vậy! Tâm tư ấy giống hệt như bầu không vào lúc này, bao nhiêu đêm đen đã dần tan, vạn vật đang dần dần mờ ảo hiện ra, một ngày mới lại bắt đầu.

Quần thần cũng dần ý thức được điều ấy, không còn oán hận thở than nữa, mà đã cười cười nói nói, dự tính việc về triều trùng tu lại cung điện, phụ tá cho tân quân...

Khoảnh khắc, chợt lại nghe tiếng chiêng trống âm vang, tinh kỳ phấp phới. Từ phía chính Nam dưới núi, một đoàn quân mã hồ beo đang đẳng đẳng sát khí xông tới. Đoàn quân ấy trông thật lóa mắt: lính như quỷ ma, ngựa như quái vật, kẻ nào kẻ nấy đều cười trên giống ngựa hoang lông dài thướt, tay nắm trường thương đại kích, nỏ cứng cung khỏe đều đeo sau lưng, phần nhiều chúng buông tóc xỏa, vạt áo

vắt bên trái. Tướng dẫn đầu chừng hơn năm mươi tuổi, mình cao tám thước, lưng hồ eo gấu, chân tay thô kệch, đầu lớn tai to, hai con mắt chim ưng sắc lẹm, miệng nhếch như hình chữ bát, trên khuôn mặt đen sì đầy những thớ thịt. Trên mặt, bộ râu đốm bạc quăn tít, đầu đội mũ đầu mâu sắt, mình mặc áo giáp liên hoàn bằng những lá sắt lớn, bên ngoài khoác áo bào lụa đen, cưỡi một con ngựa cao lớn màu hung đỏ. Bên cạnh hẳn là Phụng xa đô úy Đông Mân theo sát không rời.

Thôi Liệt đang dẫn đường phía trước, thấy kẻ ấy dẫn theo đám lính Khương, Hồ ầm ầm lao đến trước mặt, liền cao giọng quát mắng:

— Kẻ nào dám đem binh mã ngăn đường thánh giá, mau mau tránh sang một bên!

Nào ngờ kẻ đó không những chẳng tránh, ngược lại còn bác lại rằng:

— Thôi Liệt, chớ có làm trò với ta! Vì có thủ trát của Hà Tiến, ta mới không kể ngày đêm, vất vả chạy đến đây. Giờ đến rồi khốn kiếp người lại bắt ta tránh đi, tránh cái cóc khô gì chứ! Họ Thôi kia, còn kêu một câu nữa ta sẽ chém bay đầu người!

Thôi Liệt vốn chẳng sợ gì, khi còn trẻ ông từng tham chiến ở Lương Châu lâu ngày, những thế trận như vậy đã gặp nhiều. Thôi Liệt cười nhạt nói:

— Đồ khốn kiếp! Lão tướng quân Trương Hoán qua đời rồi, giờ đây không có ai quản nổi tên vũ phu đáng chịu ngàn đao như người nữa, phải không?

Thiên tử cùng quần thần từ này đã bị đám lính Khương, Hồ này dọa cho kinh hồn bạt vía, có người còn khiếp hãi quá ngã lăn từ trên lưng ngựa xuống đất. Các hiệu úy như Tào Tháo, Viên Thiệu, Viên Thuật, ai nấy đều cầm sẵn đao kiếm bảo vệ thánh giá. Mọi người nghe thấy Thôi Liệt vẫn còn dám chửi mắng lại hẳn thì đều toát mồ hôi!

Nào hay tên ấy lại ngựa mặt lên trời cười lớn:

— Ha ha ha... Thôi huynh vẫn giữ cái tính nết chết tiệt ấy! Quân bay hãy lui lại một bên, đợi ta đến kiến giá thỉnh an! - Nói xong, hẳn

vươn vai xuống ngựa, hùng dũng bệ vệ bước đến trước xa giá quý xuống, - Thần là Tịnh Châu mục Đồng Trác, đến nghênh đón xa giá. Vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!

Cách tam hô vạn tuế của hần, nói là thịnh an, nhưng chẳng khác nào dọa nạt, thực khiến cho ngựa của mấy vị đại thần đứng trên cùng phải sợ hãi lùi lại phía sau. Đồng Trác hùng dũng ngẩng đầu lên, hai con mắt chim ưng sắc lẹm nhìn chăm chăm vào hoàng thượng. Lưu Biện chưa từng gặp phải một bề tôi nào thô dã như vậy, sợ hãi đến mặt mũi tái nhợt, mình run như rế. Quần thần thì giận dữ nhưng không dám nói, bọn Tào Tháo đều nắm chặt kiếm trong tay, trông chừng xem hần có cử chỉ tiếm vượt gì không.

Viên Ngõi trông thấy sự tình không ổn, nhìn Đồng Trác quát bảo:  
— Hoàng thượng có chiếu cho người lui quân.

Các đại thần khác nghe quan thái phó nói xong, cũng thuận thế kêu lui quân theo.

Đồng Trác khinh miệt liếc nhìn Viên Ngõi, cười nói:

— Các ngài là đại thần của quốc gia, mà không thể khuông phù vương thất, khiến cho quốc gia phải rối ren, còn mặt mũi nào mà bắt ta lui quân?

Câu nói ấy của hần, tuy là không ra thể thống nhưng lại có lý, mọi người thực sự không thể nói lại được gì, mà dù có lời há lại dám nói ra ư?

Lưu Biện thấy quần thần lơ láo càng thêm run sợ, Đồng Trác thì càng thêm coi thường. Đám hiệu úy chỉ tự nén lửa giận, mắt đã nhìn thấy một sự xung đột sẵn sàng nổ ra khi có một tác động nhỏ.

Bỗng nhiên, một giọng nói trẻ con lạnh lạnh cất lên:

— Đồng Trác! Người đến đây tiếp giá hay là uy hiếp thánh giá?

Tào Tháo đưa mắt tìm xem, hóa ra là Trần Lưu vương Lưu Hiệp đang ngồi trên ngựa của Mẫn Cống.

Cũng có thể là lời trẻ nhỏ không tránh né, cũng có thể là câu hỏi ấy đã hỏi rất thẳng, Đồng Trác giật mình, rớt cuộc cúi đầu đáp:

— Thần thành tâm đến tiếp giá, không dám có lòng khác.

— Đã đến tiếp giá, vậy mau bình thân. Bản vương lệnh cho người... - Lưu Hiệp chớp chớp đôi mắt nhỏ, đưa cánh tay nhỏ gãi gãi đầu, nghĩ ngợi hồi lâu mới nói tiếp, - Lệnh cho người mau mau dẫn quân mã, bảo vệ hoàng huynh hồi kinh.

Đồng Trác chậm rãi đứng dậy, chăm chăm nhìn đứa bé chín tuổi, sắc mặt lộ vẻ ngạc nhiên kinh sợ, nhìn mãi, nhìn mãi, rồi đột nhiên cười lên ha hả:

— Thần xin bái lĩnh lời chỉ giáo của vương gia thiên tuế! - Nói xong bước nhanh trở lại, nhảy lên lưng con ngựa hung của mình truyền lệnh, - Chúng bay nghe rõ đây, không được làm ồn ào, xuống ngựa tiếp giá! Không được gây rối thánh giá và công khanh, tránh đường ra phía sau cùng hộ giá!

— Dạ! - Đám lính Khương, Hồ đồng thanh hô vang, làm mọi người phải inh tai nhức óc.

Ngay sau đó, đám quân kỵ diệu võ dương oai ấy dường như đã biến thành một đàn cừu ngoan ngoãn, lặng lẽ xuống ngựa, rẽ ra tránh đường, rồi quỳ cả xuống đất để thánh giá đi qua. Tào Tháo không thể không bội phục sự lợi hại của Đồng Trác, đám lính đã man muôn vẻ khác nhau ấy, mà hẳn ta có thể quản giáo được nghiêm chỉnh như vậy.

Dù như vậy, khi văn võ bá quan đi ngang qua đám lính người Hồ này vẫn thấy e ngại, mắt không nhìn nghiêng, chân bước nhanh hơn. Hoàng đế Lưu Biện thì lấy tay áo che mặt, đầu cũng không dám ngẩng cao lên.

Huỳnh đệ Đồng Trác đứng vào hàng ngũ quan viên, chỉ thấy hẳn cao hơn người khác một cái đầu, to béo hơn người một vòng ôm, nhìn kỹ lại thì thấy bên tóc mai của hắn đã lốm đốm vài sợi bạc. Đồng Trác không thềm quan tâm hỏi han đến một ai, xông đến trước ngựa của Mẫn Cống nói nhỏ:

— Vương gia thiên tuế, chớ ngồi cùng ông ta nữa, con ngựa xích thố này của thần là con ngựa hạng nhất trong các thứ ngựa tốt, xin mời vương gia qua ngồi cùng thần!

Lưu Hiệp đầu sao vẫn chỉ là đứa trẻ chín tuổi, vẫn ham vui chơi, nhoẻn miệng cười bảo:

— Ồ? Con ngựa hung lớn quá!

Đổng Trác không nói năng gì, đưa cánh tay lớn bẻ luôn lấy Lưu Hiệp. Mẫn Cố kinh sợ, đưa tay định đoạt lại, nhưng Đổng Trác đã đặt vương gia thiên tuế ngồi yên lên ngựa của mình rồi. Lưu Hiệp có lẽ còn nhỏ quá, không biết sợ hãi là gì, ngồi yên trên đó, lúc thì đùa nghịch cái bờm dài của con ngựa xích thố, lúc thì vỗ vỗ cái bụng to của Đổng Trác. Đổng Trác mặt mũi tươi cười, dễ dàng tiểu vương gia.

Bá quan thấy vậy mới tạm yên lòng, qua một hồi thì không còn kinh sợ gì nữa. Viên Thiệu ngồi trên lưng ngựa cũng đã an tâm, quay sang Tào Tháo cười nói:

— Kinh sợ nhưng không nguy hiểm gì, Đổng Trác này cũng là một quái nhân, thích người khác chọi lại mình, chứ không thích người khác dễ dàng mình.

Tào Tháo thì không có tâm tư nào nghĩ ngợi những chuyện ấy, chỉ vội hỏi:

— Đổng Trác dẫn theo bao nhiêu quân?

— Ba ngàn! - Viên Thiệu buột miệng nói.

— Đích thân huynh đã trông thấy ba ngàn quân ấy chứ?

Viên Thiệu không ngăn được quay đầu lại:

— Ở đây chắc có khoảng hơn một ngàn người, ông ta trông thấy lửa cháy ở Lạc Dương, có lẽ không kịp, nên chỉ mang đi một số này thôi.

Trong khi mọi người nói chuyện, mặt trời đã mọc, trời dần sáng rõ. Lại có không ít những đám lính lẻ tẻ ở Lạc Dương gia nhập vào đội ngũ. Hồi lâu, trợ quân hữu hiệu úy Phùng Phương cũng đến. Ông ta

thấy đoàn quân đang đi không dám thi lễ, vội vàng vòng một vòng đi ra phía sau đội ngũ xa giá, đến trước chỗ Tào Tháo, Viên Thiệu nói:

— Sự tình có vẻ không ổn lắm.

— Sao cơ?

Phùng Phương thần sắc hoảng hốt:

— Quân Lương Châu của Đổng Trác, nhân rối loạn đã tiến vào Lạc Dương rồi.

— Sao? - Tào Tháo kinh sợ thất sắc, - Tiến vào bao nhiêu?

— Tổng cộng cả trong và ngoài thành cũng phải hai ngàn người.

Tào Tháo chợt thấy ù đầu lên:

— Sao lại ra nông nổi này? Chẳng phải vẫn có bộ hạ của đại tướng quân ở Lạc Dương ư? Chúng ta có thể dung cho đám quân Lương Châu ấy vào quốc đô ư?

— Ôi chao! - Phùng Phương kêu ca mãi không thôi, - Không nhắc đến bọn chúng thì thôi, đám thủ hạ thô tục của Hà Tiến, trông thấy bọn võ sĩ Lương Châu đều sợ hãi đầu hàng, chính là bọn ấy để cho chúng vào thành đấy. Giờ đây lại đốt lửa trên phố, đôi bên ăn thịt uống rượu không khác gì người một nhà, ta muốn quản mà không quản được nổi đấy!

— Các vị nhìn xem! - Viên Thiệu đột nhiên chỉ ra phía xa xa.

Mọi người khi ấy mới phát hiện, Đinh Nguyên cũng đã đốc quân Tịnh Châu của mình đến nơi, đám thủ hạ người Hung Nô, Đồ Cách của ông ta, mình mặc áo lông thú, tay cầm đao cong, rối loạn chen vào trong đại quân hộ giá. Giờ đây các cánh quân ở Lạc Dương hàng ngũ đã loạn, chạy xuôi chạy ngược một đêm, quân lính đều mệt nhọc rũ rượi, trong khi các cánh quân Lương Châu, Tịnh Châu dù trên ngựa hay dưới đất đều tinh lực mạnh mẽ, âm âm khí thế.

— Xong rồi! Không ngăn nổi bọn chúng vào thành rồi! - Tào Tháo không ngăn nổi mồ hôi túa ra ướt đầm.

Phùng Phương lại nói:

— Vẫn còn một chuyện lạ, khi kiểm tra các bảo vật trong hoàng cung, phát hiện ra truyền quốc ngọc tỳ đã không còn!

Tào Tháo, Viên Thiệu càng thấy kinh sợ - Ngọc tỳ truyền quốc là tượng trưng cho sự uy nghiêm cao quý của hoàng đế mà mất, đó là điềm cực kỳ không lành. Máy người bọn họ đều mặt mũi xám ngoét, ai nấy tự tìm cách giải tỏa nỗi sợ hãi trong lòng, không ai dám nói thêm gì nữa.

— Khốn kiếp thật! - Chợt nghe giọng nói thô lỗ của Đổng Trác vang lên, hấn quay sang nói với các đại thần bên cạnh, - Lão đây muốn vào Lạc Dương, các người tên nào dám quản? Để mất hoàng đế, khốn kiếp các người còn có lý ư. Nếu làm ta bực, thì ta sẽ mổ bụng từng tên một!

Thái phó Viên Ngỗi lúc này đã hoảng lên, không tìm được câu nào nữa:

— Trọng Dĩnh à, ông cũng là thuộc hạ cũ của lão hủ, hãy nể tình cho lão hủ đi!

— Thôi, thôi, thôi! Lão này có được ngày hôm nay, là liều thân với gươm với giáo trên sa trường mà giành được, có liên quan gì đến lão già ngài? Thành Lạc Dương ta phải vào! - Nói xong Đổng Trác bỏ lại xa giá, thúc ngựa chở theo tiểu Lưu Hiệp chạy lên phía trước đi cùng hàng với Thôi Liệt.

Tào Tháo lại quay đầu lại nhìn một lượt quân sĩ: Đám lính Khương ở Lương Châu, quân nghĩa tòng ở Hoàng Trung, Hung Nô, Đồ Cách ở Tịnh Châu lỏng cương tùy ý xông xáo ở trong quân, xem xem ai có túi nước thì cướp lấy uống, có lương khô thì cướp lấy ăn. Đinh Nguyên cùng với bộ hạ cũng cười cười nói nói không hề có tiết chế gì.

Tào Tháo lại quay sang nhìn hoàng đế Lưu Biện đã nước mắt đầm đìa khóc than không dứt, đám quan lại như Viên Ngỗi thì tất cả đều cúi đầu im lặng, trong lòng y chợt trào lên một niềm cảm khái phần nộ: “Đúng là một lũ ngu xuẩn, chỉ vì đấu đá lẫn nhau, mà phải



phí bao nhiêu tâm sức! Rốt cuộc lại là dọn cỗ cho kẻ khác... Ngoại thích hết rồi... Hoạn quan hết rồi... Nhưng đám võ biên hung hãn lại đến... Tên mãnh thú ăn thịt người Đông Trác đã đến rồi...

## ♠ Chú thích ♠

[1] Viên môn: ngày xưa vua đi tuần ở ngoài, đến chỗ nào nghỉ thì xếp xe vòng xung quanh làm hàng rào, dành một chỗ ra vào, hai bên để xe dốc xuống càng xe chống lên làm hiệu. (Toàn bộ chú thích trong sách là của dịch giả và biên tập viên.)

[2] Chức quan phụ trách truyền đạt ý chỉ của hoàng hậu, quản lý các sự việc trong cung hoàng hậu.

[3] Chức quan trông nom việc tô thuế, tiền lương, muối sắt và chi thu tài chính quốc gia.

[4] Là nơi triều đình trao đổi vàng bạc, vải vóc, dầu muối lấy ngựa của các dân tộc thiểu số ở vùng biên cương.

[5] Nằm trong thành Lạc Dương thời Đông Hán, vị trí giữa Ung môn và Thượng Tây môn, là khu công thương nghiệp của thành Lạc Dương.

[6] Dịch nghĩa: Người mà không có lòng tin (tín) thì chẳng thể khá được.

[7] Dịch nghĩa: Thấy nghĩa không làm là kẻ không có dũng.

[8] Dịch nghĩa: Hiếu, là gốc... là gốc của đức, từ đó... từ đó mà ... mà có việc dạy dỗ...

[9] Nghĩa là: Khổng tử nói: “Bậc tiên vương có đức lớn đạo trọng, để cho thiện hạ thuận theo, dân nhờ thế mà hòa thuận, trên dưới không oán than. Người có biết là gì không?”

[10] Quỷ đạo: Tức là theo phương thức, cách thức không thực, giả dối.

[11] Ở đây, Hạ Hầu Uyên hiểu lầm quỷ đạo mà A Man nói là ma quỷ, ma quái nên mới nói như vậy.

[12] Dịch nghĩa: Phép dùng địa hình, kẻ làm tướng đến nhậm giữ, không thể không xem xét...

[13] Thạch: đơn vị đo thể tích thời xưa ở Trung Quốc, một thạch tương đương mười đấu. Chế độ tính lương cho quan chức triều đình khi xưa được dựa vào số lương ăn được cấp. Nên có cách tính như vậy.

[14] Nghĩa là: Đến tuổi sáu mươi, nghe cái gì cũng xuôi tai.

[15] Hiếu liêm, Mậu tài, Minh kinh, Hữu đạo: là những cách thức tuyển cử, đề bạt quan chức dưới thời Hán. Hiếu liêm: xét những người có hiếu hạnh và liêm khiết; Mậu tài: tức tú tài, vì kiêng húy Hán Quang vũ Lưu Tú nên đổi gọi thành “Mậu tài”; Minh kinh: là khoa thi chọn những người thông hiểu kinh sách. Hữu đạo: là xét tuyển những người có đạo đức hoặc tài nghệ.

[16] Người giám sát cai quản công việc.

[17] Tên các loại đá quý thời xưa.

[18] Tượng đúc những hình người theo các động tác hoạt động khác nhau dùng để trang trí.

[19] Các cơ quan phụ trách những phần việc khác nhau trong cơ cấu một bộ thời xưa.

[20] Loại bình dùng tiêu khiển trong khu uống rượu của quý tộc xưa. Trong tiệc rượu, người ta sẽ thi ném thẻ (hoặc mũi tên) vào trong một chiếc bình cổ hẹp gọi là bình đầu hồ, ai ném trượt sẽ bị phạt rượu.

[21] Đây là một đoạn trong bài thơ *Ly tao* của Khuất Nguyên. Bản dịch của Đào Duy Anh và Nguyễn Sĩ Lâm.

[22] Nghĩa là: Con hổ có bộ mặt cười.

[23] Nghĩa là: Không mở miệng.

[24] Nghĩa là: Nịnh bợ để được ưu ái

[25] Công đài: chỉ ngôi tam công. Thái úy, Tư đồ, Tư không: Ba chức vụ thuộc hàng tam công trong triều đình xưa.

[26] Bể hoạn: dịch chữ hoạn hải, con đường làm quan thẳng giáng không chùng, nổi chìm bấp bênh, không khác chiếc thuyền con lênh đênh trên mặt bể.

[27] Bộ *Kinh Dịch* do Mạnh Hi tự Trường Khanh (người Lan Lăng, Đông Hải) – một đại nho đời Hán chú giải. Bộ *Mạnh Thị Dịch* của ông có sức ảnh hưởng rất lớn đến đời sau.

[28] Vân Đài nhị thập bát tướng: chỉ hai mươi tám đại tướng cùng giúp Hán Quang Vũ – Lưu Tú thống nhất thiên hạ, dựng lại giang sơn nhà Hán. Khoảng niên hiệu Vĩnh Bình thời Hán Minh Đế, Minh Đế nhớ đến các danh tướng công thần theo phụ hoàng giành lại giang sơn Đông Hán, đã lệnh cho tô tượng hai mươi tám công thần ở Nam Đài trong Nam Cung, Lạc Dương, gọi là: “Vân Đài nhị thập bát tướng”. Dân gian sau này truyền rằng, hai mươi tám vị tướng ở Vân Đài chính là hai mươi tám vì tinh tú trên trời giáng sinh xuống trần.

[29] Theo *Hậu Hán Thư – Đảng Cố truyện tự* có chép: “Độ Thượng, Trương Mạc, Vương Khảo, Lưu Nho, Hồ Mậu Ban, Tần Châu, Phiên Hương, Vương Chương là “Bát Trù”. “Trù” tức là nói có thể đem tiền của ra mà cứu người vậy”.

[30] Phiên phi: Phi tần của phiên vương. Vì hoàng đế Lưu Hoàn không phải con của Hoàn đế, mà là con của Đình hầu Lưu Trường – tôn thất, hậu duệ của Hán Chương đế. Đồng thị là vương phi của Lưu Trường chứ không phải phi tần của Hoàn đế, chỉ có con là được chọn đưa về làm vua, nên theo quy chế nhà Hán không được lập làm thái hậu.

[31] Hoàng môn: Một cách gọi khác của các thái giám hầu hạ trong cung. Hoàng môn lệnh: Chức quan phụ trách truyền lệnh, đứng đầu một nhóm thái giám.

[32] Ngoài mặt thì sửa đường sạn đạo, nhưng lại ngầm đi qua Trần Thương. Kế của Hàn Tín khi xưa dùng binh định vùng đất Tam Tần. Năm 206 TCN Hàn Tín được phong làm đại tướng để bình định đất Tam Tần. Ông giả cách sai người đi sửa đường sạn đạo, vốn mất rất

nhiều công sức thời gian, khiến Tam Tần yên trí rằng quân Hán còn lâu mới ra được cửa ải. Nhưng thực ra Hàn Tín dẫn quân đi theo đường Trần Thương đi qua huyện Cố Đạo đánh úp.

[33] Dịch nghĩa: Người quân tử không giống như đồ vật, chỉ dùng được vào một việc.

[34] Dịch nghĩa: việc binh là đạo giả dối.

[35] Dịch nghĩa: thân cận mà li gián.

[36] Dịch nghĩa: Tin hết vào sách thì chẳng bằng không có sách.

[37] Nghĩa là: Tấn công, trừ diệt, chiến đấu, phòng thủ - Các thuật ngữ trong binh pháp xưa.

[38] Chỉ năm vị vua hàng đầu thời Xuân Thu. Có nhiều cách nói khác nhau khi nhận định ngũ bá, nhưng theo *Sử Ký* của Tư Mã Thiên: Tề Hoàn công, Tống Tương công, Tần Mục công, Tấn Văn công và Sở Trang vương.

[39] Vệ Thanh (?-106 TCN), còn gọi là Trịnh Thanh, nguyên là người huyện Bình Dương, Hà Đông, tự là Trọng Khanh, là tướng lĩnh nhà Hán, em trai của hoàng hậu Vệ Tử Phu. Dưới thời Hán Vũ Đế (140 TCN – 87 TCN), ông vào cung làm thị vệ, trải qua các chức vụ Kiến Chương giám, Thị trung, Thái trung đại phu, Xa kị tướng quân rồi Quan nội hầu, Đại tướng quân và Đại tư mã, đồng thời được Hán Vũ Đế phong tước Trường Bình hầu, thực ấp lên tới 16.700 hộ, ngoài ra Vũ Đế còn đem Bình Dương công chúa gả cho Vệ Thanh. Trong những năm từ 129 TCN đến 119 TCN, Vệ Thanh từng bảy lần đại thắng quân Hung Nô ở phía bắc, lập được công lao lớn cho triều đình.

[40] Hoắc Khứ Bệnh (140 TCN – 117 TCN), là người huyện Bình Dương, quận Hà Đông, đại tướng chống Hung Nô của nhà Hán.

[41] Tố giác tội trạng quan lại.

[42] Tử Đô: Là mỹ nam nổi tiếng Trung Quốc thời xưa. Tử Đô tức Cơ Át, còn gọi là Công Tôn Át – quan đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu. Tống Ngọc: là người nổi tiếng về tài năng văn học, nhà từ phú

nước Sở thời Chiến Quốc. Ông có nhiều tác phẩm nổi tiếng như: *Cao Đường phú*, *Thần Nữ phú*, *Phong phú*...

[43] Đây là bài *Khử biến* thuộc phần *Tiểu nhã – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[44] *Kinh thi* là một bộ tổng tập thơ ca của Trung Quốc, một trong năm bộ sách kinh điển của Nho giáo. Các bài thơ trong *Kinh thi* được sáng tác trong khoảng thời gian 500 năm, từ đầu thời Tây Chu đến giữa thời Xuân Thu, gồm 311 bài thơ. *Kinh thi* chia làm ba bộ phận lớn là *Phong*, *Nhã* và *Tụng*. Nguồn gốc các bài thơ trong *Kinh thi* khá phức tạp, gồm cả ca dao, dân ca và nhạc nhã triều đình, với các tác giả thuộc mọi tầng lớp trong xã hội đương thời. Từ lĩnh vực dân gian, âm nhạc được chuyển sang lĩnh vực thành văn rồi thành kinh tịch. Phần *Nhã* chia ra *Tiểu nhã* và *Đại nhã*, cộng 105 bài. Trong mỗi *Đại nhã* và *Tiểu nhã* lại phân thành “chính” và “biến”. Theo Chu Hy – một nhà Nho nổi tiếng, *Chính Đại Nhã* là nhạc dùng ở triều hội, *Chính Tiểu Nhã* là nhạc dùng ở yến tiệc.

[45] Đây là bài *Tương Trọng Tử* thuộc *Trịnh Phong – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát có sửa vài chữ.

[46] Đây là một bài thơ trong nhóm *Cổ thi thập cửu thủ* (Mười chín bài cổ thi) khuyết danh, xuất hiện dưới thời Hán.

[47] Quản việc bổ nhiệm, bãi miễn, thăng chức, điều động quan lại.

[48] *Thượng thư* hay còn gọi là *Kinh thư* là một trong các bộ kinh điển của Nho gia, là bộ tổng tập các văn kiện thời Tiên Tần, nội dung ghi chép chủ yếu là các đối thoại giữa vua tôi các triều đại thời Thượng cổ như Hạ, Thương, Chu... *Thiên Hồng phạm*: Ghi chép lại lời hội thoại giữa vua Vũ Vương và Cơ Tử, nội dung liên quan đến ngũ hành.

[49] *Mãnh hổ hành* còn gọi là *Bình điệu khúc* – tên một bài thi ca thuộc nhạc phủ đời Hán. Các nhà thơ đời sau nhiều người dùng tên bài nhạc phủ này để làm đề.

[50] Quan viên quản lý trị an vùng phía Bắc của Lạc Dương. Vì Lạc Dương là kinh đô nhà Hán, đất đai rộng lớn, cho nên cần có bốn Huyện uỷ quản lý trị an của bốn vùng Đông, Nam, Tây, Bắc.

[51] Bế môn thang: Bế môn tức là đóng cửa, thang nghĩa là canh. Thành ngữ ý chỉ đóng cửa không cho vào, không tiếp kiến bất cứ người nào.

[52] Lý tức là làng. Ngày xưa chỗ dân ở 25 nhà gọi là lý.

[53] Cam La là cháu của Cam Mậu (thừa tướng nước Tần, được xem như là vị thừa tướng đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc), nổi danh thần đồng, 12 tuổi đã trở thành tiểu thừa tướng.

[54] Nhắc đến bài *Đại phong ca* của Lưu Bang (Hán Cao Tổ). Nguyên văn: “Đại phong khởi hề vân phi dương; Uy gia hải nội hề quy cố hương; An đắc mãnh sĩ hề thủ tứ phương.” Dịch nghĩa: “Gió lớn nổi lên chừ, mây bay tỏa ra; Thêm oai ở hải nội chừ, trở về quê cũ; Muốn có được tướng khỏe chừ, giữ bốn phương”. Năm 195 TCN, Lưu Bang thảo phạt phương nam đánh Hoài Nam Vương Anh Bố, trên đường trở về qua nhà ở Huyện Bái, mời phụ lão, lão đệ tử ở đây yến ẩm. Trong tiệc có 120 đứa bé ca hát trợ hứng. Lưu Bang gảy đàn làm bài ca này, Bài này cũng thể hiện cục diện của ông lúc đương thời, tuy đã có thiên hạ, nhưng chưa củng cố vững chắc được vương vị.

[55] Thời xưa, 1 cân bằng 16 lạng. Ngày nay 1 cân bằng 5 lạng, 2 cân bằng 1kilogram.

[56] *Hán thư* là một tài liệu lịch sử Trung Quốc cổ đại viết về giai đoạn lịch sử thời Tây Hán từ năm 206 TCN đến năm 25. Cuốn sách này do Ban Bưu khởi xướng. Sau khi ông chết, người con trai cả Ban Cố (tự là Mạnh Kiên) tiếp tục hoàn thành cuốn sách, lên tới tổng số 100 tập và gồm nhiều bài luận về pháp luật, khoa học, địa lý và văn chương.

[57] Đông Phương Mạn Thiển cũng tức là Đông Phương Sóc.

[58] Hán Hoàn đế (132-167) tên thật là Lưu Chí, là vị hoàng đế thứ 11 nhà Đông Hán trong lịch sử Trung Quốc.

[59] *Quảng Lăng tán* là một trong Trung Hoa thập đại danh khúc. Có nhiều câu chuyện liên quan đến khúc nhạc này. Trong đó có thuyết kể rằng, Phụ thân của Nhiếp Chính thời Chiến Quốc phụng mệnh đúc kiếm cho Hàn Vương, do trễ ngày giao kiếm nên bị thẩm sát, Nhiếp Chính vì phụ thân trả thù luyện đàn mười năm, nổi tiếng khắp nơi được Hàn Vương triệu vào đàn. Nhiếp Chính nhân cơ hội này giết chết Hàn Vương rồi hủy dung nhan, tự tử để khỏi liên lụy thân nhân. Người đời sau vì cảm khái câu chuyện này mà soạn nên khúc *Quảng Lăng tán*.

[60] Sư khoáng: tự Tử Dã, người Hồng Động, Sơn Tây, nhạc sư nước Tấn thời Xuân Thu, tinh thông âm luật, giỏi đàn cầm, có thể nghe âm thanh biết điềm lành dữ.

[61] Câu này trong thiên *Tiên tiến – Luận ngữ*. (Do Khổng Tử và các học trò ghi chép lại)

[62] Chu Hy giải thích về “phú”, “tỉ”, “hứng” như sau: “Phú là trình bày sự việc rồi viết thẳng ra. Tỉ là lấy vật kia so sánh với vật này. Hứng là trước nói đến một vật khác để dẫn đến lời của thơ”. Nói một cách dễ hiểu thì “phú” là để trần thuật, “tỉ” là ví dụ so sánh, “hứng” là qua một vật, một việc để gợi hứng cho bài thơ.

[63] Khởi, thừa, chuyển, hợp: các khái niệm trong lý luận văn học cổ Trung Quốc, được coi là một kết cấu cơ bản của một bài văn. Khởi: mở đầu. Thừa: diễn rộng ý. Chuyển: chuyển hướng nội dung. Hợp: thu tóm kết luận.

[64] Cung, thương, giốc, chủ, vũ là hệ thống ngũ âm trong âm nhạc cổ Trung Hoa.

[65] Một loài chim cắt nhỏ, mỏ quặp, rất khôn, bay rất nhanh, người ta nuôi dùng để đi săn, còn có tên là *cốt linh*.



[66] Đế Lâm: là một trong những bài hát dùng trong lễ tế giao. Trong đó: *Đế Lâm* hát đế cúng tế Trung ương Hoàng đế, *Thanh Dương*: hát đế cúng tế Đông phương Thanh đế, *Chu Minh*: hát đế cúng tế Nam phương Xích đế, *Tây Hạo*: hát đế cúng tế Tây phương Bạch đế, *Huyền Minh*: hát đế cúng tế Bắc phương Hắc đế. Vân kiều, *Dục Mệnh*: là tên các điệu múa trong lối múa Bát Dật dùng tế trời đất khi xưa. Trong “Hậu Hán Thư – Tế tự chí – Trung” có chép: Mười tám ngày trước ngày Lập thu,... tế Hoàng đế hậu thổ... múa các điệu “Vân Kiều”, “Dục Mệnh” trong lối Bát Dật.

[67] Người xưa có quan niệm mùa thu thuộc hành kim, mọi vật điêu tàn, khí nghiêm khắc sát phạt, phù hợp cho việc săn bắn và xử tội phạm nhân.

[68] Hai câu này nằm trong bài *Lộc minh*, thiên *Tiểu nhã*, *Kinh thi*. Nghĩa là: Hương hươu kêu, ăn cỏ bình ở đồng nội.

[69] Dường Do Cơ cũng gọi Dường Diêu Cơ. Ở đây nguyên văn là chữ Diêu không phải Do (606 TCN-559 TCN) là người nước Sở thời Xuân Thu. Ông là một danh tướng dưới hai đời vua Sở Trang Vương và Sở Cung Vương, nổi tiếng về tài bắn cung “bách bộ xuyên dương” (cách xa 100 bước bắn xuyên qua lá dương).

[70] Thành ngữ “kinh cung chi điểu” có trong điển tích *Chiến quốc sách*. Canh Luy đứng trước Ngụy Vương, giương cung không có tên, giả bắn một phát, con chim nhọn rơi xuống. Canh Luy giải thích với vua rằng: “Sở dĩ như vậy là vì con chim này bị thương, vết thương chưa lành và lòng khiếp sợ chưa tan, cho nên thấy giương cung lên là sợ hãi”. Nghĩa bóng: Bị nạn hụt một lần thì e ngại, sợ hãi, hoảng hốt.

[71] Huyện Đốn Khâu: tên một huyện đặt từ thời Tây Hán, vị trí ở Tây nam huyện Thanh Phong, tỉnh Hà Nam ngày nay.

[72] Bài thơ *Phi Phong* thuộc phần *Cối Phong*, *Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, người dịch Châu Hải Đường có sửa vài chữ.

[73] Em vợ.

[74] Thiên vu là tước hiệu của các lãnh đạo tối cao của dân du mục ở Trung Á trong 8 thế kỷ, bắt đầu từ thời kì nhà Chu (1045 – 256 TCN) và thay thế nó là tước hiệu “khả hãn” vào năm 402. Tước hiệu này được thị tộc Luyên Đê của người Hung Nô sử dụng dưới thời nhà Tần (221 – 206 TCN) và nhà Hán (206 TCN–220 SCN).

[75] Là tước hiệu của người đứng đầu dân du mục vùng Trung Á, tước hiệu này tồn tại từ khoảng năm 1045 – 256 TCN, sau đó được thay thế bằng tước hiệu Khả Hãn.

[76] Từ xưng hô, dùng để gọi cha.

[77] Từ xa chạy về lo đám tang cho cha mẹ.

[78] Lữ giao còn có tên là Lữ bì giao, ô giao, cao da lừa, là keo chế từ da con lừa, có vị ngọt, tính bình. Có tác dụng bổ huyết, chỉ huyết, tư âm, nhuận phế. Dùng cho trường hợp thiếu máu nhược sắc, hoa mắt chóng mặt (huyễn vãng), hồi hộp, tim đập mạnh, khái huyết, thổ huyết, tiện huyết, xuất huyết, các đốm xuất huyết do giảm tiểu cầu, mất ngủ, tay chân lạnh, cơ địa hay bị cảm cúm.

[79] *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

[80] Gia thực: là lớp học do gia tộc tự mở giảng dạy cho người trong tộc và người ngoài.

[81] Một đoạn trong chương *Thái Bá*, sách *Luận ngữ*.

[82] Thơ *Đào Yêu* thuộc phần *Quốc Phong – Chu Nam* trong *Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

[83] Một đoạn thuộc chương *Vương Huệ Vương thượng* - sách *Mạnh Tử*.

[84] Một đoạn trong chương mở đầu sách *Hiếu kinh* – Bản dịch của Đoàn Trung Còn và Huyền Mặc Đạo Nhân.

[85] Đây là thiên *Văn Vương* trong *Đại nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[86] Đây là bài *Lộc Minh* trong *Tiểu Nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[87] Ngày xưa vua quan ra châu đều cầm cái hốt, hoặc làm bằng ngọc, hoặc làm bằng tre, ngà có việc gì định nói thì viết lên giấy để phòng cho khỏi quên.

[88] Hai câu trong *Ly tao* – của Khuất Nguyên - Nhượng Tống dịch.

[89] Nay thuộc thành phố Bạc Châu, tỉnh An Huy. (Toàn bộ chú thích trong sách là của người dịch và biên tập viên).

[90] Đá móc ngược, một chân làm trụ, chân kia đá ngược ra sau từ dưới lên.

[91] Câu này xuất hiện trong bài *Quan thư* sách *Kinh thi*, nguyên văn trong *Kinh thi* là chữ cầu 逌 : nghĩa là lứa đôi. Còn ở đây Tần Nghi Lộc lại dùng chữ cầu 球 là quả cầu.

[92] Lối phục sức nhà Hán, mũ của quan Thị trung thường thị đều cầm đuôi con điếu, đúc con ve vàng đeo vào cho đẹp, vì thế gọi các kẻ quyền quý là nhị điếu, hoạn quan gọi là điếu đang.

[93] Thời Hán có các chức Hoàng môn lệnh, Tiểu hoàng môn, Trung hoàng môn... hầu hạ hoàng thượng và các gia tộc quyền quý, thời Đông Hán đều là hoạn quan đảm nhiệm chức vị này. Cho nên đời sau đều gọi hoạn quan là Hoàng môn.

[94] Người đứng đầu trong quá trình xây dựng cung thất, lăng tẩm, tông miếu. Tương đương với tổng giám sát công trình của thời hiện đại.

[95] Đề hồ quán đỉnh: đề hồ là váng sữa bò đông đặc, nó được coi là tinh hoa của sữa bò nên thường được ví với Phật pháp tối cao. Đề hồ quán đỉnh nghĩa đen là dùng váng sữa bò xối lên đầu, trong Phật giáo thuật ngữ này dùng để chỉ sự truyền thụ trí tuệ, khiến người nghe giác ngộ một cách triệt để.

[96] Nghĩa là: Vua bất chính, bề tôi muốn thoán ngôi, con chó kỳ quái đội mũ đi ra.

[97] Nghĩa là: Chó đội mũ quan.

[98] Duyệt thuộc, là quan lại giúp việc. Đời Hán từ Tam công đến huyện quận, đều có duyệt thuộc. Nhân viên giữ chức này sẽ do quan chủ quản tự tuyển lựa, không do triều đình bổ nhiệm sai phái. Từ thời Ngụy Tấn về sau, đều do bộ Lại bổ nhiệm bãi miễn.

[99] Nghĩa là: Con thỏ chết thì con chồn thương xót, tỏ ý sự yêu thương đồng loại trước cảnh ly biệt.

[100] Xá là đơn vị đo chiều dài ngày xưa. Khoảng đường quân đi trong một đêm gọi là xá, khoảng 30 dặm.

[101] Làm ma tránh cho hổ. Theo quan niệm dân gian Việt Nam, người nào bị hổ ăn thịt thì hồn của người đó sẽ đi theo con hổ (gọi là hổ tránh hay ma tránh) và giúp con hổ tìm người khác bắt ăn để trở thành ma tránh thay thế cho họ, để họ thoát khỏi kiếp làm ma.

[102] Dịch nghĩa: Già mà chẳng chết, thực là kẻ sâu dân một nước. Câu này dùng để mắng người già mà không có đức hạnh.

[103] Chu Á Phu (Thế kỷ II TCN - 143 TCN) là nhà quân sự và Thừa tướng nhà Hán trong lịch sử Trung Quốc, con trai quan đại thần khai quốc nhà Hán, Chu Bột. Năm 154 TCN, khi bảy nước chư hầu làm loạn, ông được lệnh dẫn quân đánh dẹp. Với tài năng quân sự xuất sắc, Chu Á Phu nhanh chóng đánh tan liên quân bảy nước, lập được công lớn cho nhà Hán, được thăng đến chức Thái úy rồi Thừa tướng (150 TCN). Về sau do không được lòng em trai của vua Hán là Lương vương nên ông chủ động xin từ chức. Cuối đời, Chu Á Phu bị Hán Cảnh Đế nghi kị, bắt bỏ ngục. Ông uất ức, tuyệt thực 5 ngày, cuối cùng thổ huyết mà qua đời.

[104] Nguyên là câu: “Ao ao lộc minh, Thực dã chi bình” trong bài *Lộc minh - Kinh thi*. Ở đây Tần Nghi Lộc nhớ lầm.

[105] Chức quan cai quản các việc trong vườn ngự của hoàng gia.

[106] Thời cổ đại, khi con trai đến tuổi trưởng thành sẽ được làm lễ đội mũ.

[107] Một giống thú giúp đem lại giàu sang trong truyền thuyết.

[108] Đây là bài *Kỳ úc* trong phần *Vệ Phong - Kinh thi*, nội dung là khen tặng vua tiến ích việc tu thân. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[109] Đây là bài *Phú điền* thuộc phần *Tiểu Nhã, Kinh thi*. Bản dịch Tạ Quang Phát.

[110] Chữ Mặc Tử đọc gần giống chữ Ma Tử (nghĩa là cối xay). Ở đây Hạ Hầu Uyên không biết Mặc Tử nên nghe không ra.

[111] Ý nói con cái khi phụng dưỡng cha mẹ, khó nhất là ngoài mặt phải vui vẻ hòa nhã, không cáu giận.

[112] Trong quan chế triều Hán, phạm chức quan nào có thêm chữ Giả phía trước, đều có nghĩa là ở vị trí thứ hai. Giả Tư mã ở đây có nghĩa là chức phó của Tư Mã.

[113] Nghĩa là: Cùng vui hòa mình với vạn vật. Chữ trong *Đạo Đức Kinh - Lão Tử*.

[114] Tạm dịch: Vào rừng săn hươu, mà không có người dẫn đường.

[115] Những người được phong tước vương hầu đều có đất phong để hưởng sự cung phụng, trở về đất phong gọi là “tự quốc”. Trên thực tế, “tự quốc” thường là bị tước mất thực quyền, đuổi khỏi triều đình.

[116] Nguyên văn: “Trị đại quốc nhược phan tiểu tiên”. Câu này xuất xứ từ sách *Lão Tử*, ý nói việc trị nước lớn phải cẩn thận như nấu con cá nhỏ, chỉ một sơ suất cũng có thể hỏng nát mất!

[117] Phụ cô: Con dâu mẹ chồng.

[118] Họ Phục không tranh đấu.

[119] Tiếng Hán cổ đại (văn ngôn) khó nhất là cách dùng hư từ. “Chi, hồ, giả, dã, yên, tai..” là những hư từ của tiếng Hán cổ. Nắm vững cách dùng mấy chữ này thì phần văn pháp coi như đã thông,

không cần học cú pháp, văn phạm gì cả. Các cụ đồ nho ta xưa học chữ Hán cổ, đọc chữ nho không biết “văn phạm” là cái gì mà viết vẫn hay, ấy là nhờ nắm vững hư từ “chi, hồ, giả, dã...” vậy.

[120] Theo thiên *Hồng phạm* sách *Thượng thư*, ngũ phúc bao gồm: “Nhất viết thọ, nhị viết phú, tam viết khang ninh, tứ viết tu hiếu đức, ngũ viết khảo chung mệnh.” Tạm dịch: Thứ nhất là thọ (mệnh không đứt gãy tuổi thọ dài lâu), thứ hai là phú (tiền tài đủ đầy địa vị tôn quý), thứ ba là khang ninh (thân thể dẻo dai tâm tình thư thái), thứ tư là tu hiếu đức (tính tình thiện nhân khoan dung độ lượng), năm là khảo chung mệnh (sống trọn tuổi thọ, có thể biết trước thời điểm mình chết).

[121] Tạm dịch: Việc binh là đại sự quốc gia, là chỗ sống chết, là đạo tồn vong.

[122] Thời Xuân Thu, Sở Trang vương dàn quân ở Lạc Thủy, thị uy với nhà Chu. Nhà Chu sai sứ giả đến úy lạo, Sở Trang Vương bèn hỏi về cửu đỉnh - tương truyền do Hạ Vũ đúc khi trị thủy, được coi là quốc bảo thời Tam Đại - lớn nhỏ nặng nhẹ thế nào, hàm ý muốn đoạt thiên hạ của nhà Chu. Sau dùng chữ “vấn đỉnh” để chỉ ý muốn mưu đồ vương vị.

[123] Ý chỉ tấu biểu ủng hộ việc lên ngôi.

[124] Là người được nhận ý chỉ của vua để thuận tiện hành sự, có thể ban phong chức tước.

[125] Chương hiển tức là biểu dương ca ngợi. Ở đây giữ nguyên âm Hán Việt vì ngay câu sau có nhắc đến tên của con trai Tào Tháo là Tào Chương, để độc giả tiện theo dõi.

[126] Tạm dịch: Nhận mệnh ở trời, lâu bền hưng thịnh.

[127] Viên đạn bắn có thể làm cho băng tan chảy.

[128] Tuổi bất hoặc: tức tuổi bốn mươi. Vốn có nguồn gốc từ *Luận ngữ*: “Tứ viết: Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học; tam thập nhi lập; tứ thập nhi bất hoặc; ngũ thập nhi tri thiên mệnh...” Tạm dịch: Không tứ

nói: Ta mười lăm tuổi để chí vào việc học, ba mươi tuổi thì lập nên, bốn mươi tuổi thì không nghi hoặc gì, năm mươi tuổi thì biết mệnh trời...

[129] Khoảnh: đơn vị đo diện tích điền địa của Trung Quốc xưa, tương đương 100 mẫu.

[130] Vương Khuông ở đây chỉ thủ lĩnh quân khởi nghĩa Lục Lâm trong thời gian giữa Tây Hán và Đông Hán, đã có công giữ thành trong trận chiến Côn Dương, không phải là Vương Khuông đã nói đến trong những chương trước.

[131] Minh phủ: Cách gọi tôn xưng với quan Quận thú đời Hán. Lý Hiền đời Đường chú thích *Hậu Hán thư - Trương Trạ truyện* viết: Nơi ở của Quận thú gọi là “Phủ”. Còn “Minh” là cách nói tôn xưng.

[132] Chỉ lộc vi mã: Chỉ vào hươu nói là ngựa. Theo *Sử ký - Tần Thủy Hoàng bản kỷ*, Triệu Cao định làm loạn, sợ quần thần không nghe, mới thử xem có ai dám phản đối mình không. Ông ta bèn đem dâng một con hươu lên Tần Nhị Thế và nói: “Đây là con ngựa!” Nhị Thế cười bảo: “Thừa tướng làm ư? Lại bảo hươu là ngựa.” Bèn hỏi tả hữu, tả hữu hoặc im lặng, hoặc nói là ngựa theo ý Triệu Cao. Còn kẻ nào nói đó là hươu thì Cao ngậm mà trừ đi. Ở đây ý nói là Tào Tháo nói giả vờ để thử thăm dò.

[133] Tiệc Hồng Môn. Theo *Sử ký*, truyện *Hạng Vũ bản kỷ*, năm 206 TCN, Hạng Vũ dẫn đại quân vào ải đóng ở Hồng Môn (nay ở phía đông bắc Lâm Đồng, Thiểm Tây), chuẩn bị để diệt Lưu Bang. Nhờ thúc phụ của Hạng Vũ là Hạng Bá điều đình, Lưu Bang đích thân đến Hồng Môn bái yết Hạng Vũ. Hạng Vũ bày tiệc tiếp đãi, mưu sĩ Phạm Tăng mệnh cho Hạng Trang múa kiếm làm vui, lựa cơ giết Lưu Bang. Hạng Bá biết vậy cũng rút kiếm ra múa để bảo vệ Lưu Bang, nên Lưu Bang thoát được. Ở đây chỉ yến tiệc nhằm làm hại khách mời.

[134] Âu Dương Hấp tự Chính Tư, nhà chính trị thời Đông Hán. Thời Vương Mãng làm chức Trường Xã tế, sau theo Canh Thủy để Lưu Huyền làm chức Nguyên Vũ lệnh, sau khi nhà Đông Hán được

kiến lập, làm chức Hà Nam doãn, phong Phồn Dương hầu, sau lại đổi thăng lên làm Nhữ Nam Thái thú, niên hiệu Kiến Vũ đời Hán Quang Vũ, lên làm tướng, nhận chức đại tư đồ. Tuy rất có tiếng tăm, nhưng Âu Dương Hấp lại không biết tự trọng, ý vào quyền thế, tham lam vô độ. Một lần, Quang Vũ để sai quan thanh tra điền địa của các quan lương từ hai ngàn thạch trở lên, đã tra ra trong thời gian làm Thái thú Nhữ Nam, Âu Dương Hấp đã gian dối trong việc đo đạc đất đai, tham ô hơn ngàn vạn tiền, nên bị bắt vào giam, sau phải chết trong ngục.

[135] Theo *Sử ký - Hạng Vũ bản kỷ*, Hạng Vũ đánh nhau với quân Tần, sau khi qua sông bèn sai đập hết nôi, chìm hết thuyền biểu thị quyết tâm phải chiến thắng, chỉ tiến không lui.

[136] Hàn, Bành: tức Hoài Âm hầu Hàn Tín và Kiến Thành hầu Bành Việt, hai danh tướng theo phụng sự Hán Cao tổ, sau đều bị giết cả.

[137] Nghĩa là Hối ôi, đau đớn thay! Cụm từ này thường được sử dụng trong văn tế, ý ở đây ám chỉ Đào Khiêm chưa kịp thao túng Lưu Bị thì đã chết rồi.

[138] Mũ điêu thiên: tức điêu thiên quan, loại mũ bằng lông điêu - một loại cáo, có gắn trang sức hình ve sấu phía trên. Là loại mũ dùng cho quan lại, quý tộc đời xưa.

[139] Cân của Trung Quốc tương đương với 1/2 kg chuẩn. Tức là 40 cân = 20kg.

[140] Tam thiên: ba lần dời chỗ ở. Ở đây Tào Tháo nhắc đến tích Mạnh mẫu khi xưa ba lần đổi chỗ ở để dạy con phải học hành.

[141] Quá đình: Đi qua sân. Câu này Tào Tháo nhắc đến chuyện con trai Khổng Tử là Khổng Lý, khi đi qua sân gặp Khổng Tử đang đứng ở đó. Khổng Tử liền hỏi Khổng Lý về việc học *Kinh thi*, và bảo: “Không học *Kinh thi* thì lấy gì để nói.” Lại lần khác như vậy, Khổng Tử lại hỏi con về việc học *Lễ*, lại bảo: “Không học *Lễ* thì lấy gì để lập thân. Qua 2 câu thơ trên, Tào Tháo muốn nói việc mình không còn mẹ, cha để được dạy bảo.



[142] Mã thủ thị chiêm: Trong chiến trận xưa, binh sĩ nhìn đầu ngựa chủ tướng mà hoặc tiến hoặc lui, ví chỉ hành động theo người khác, lấy đó làm khuôn mẫu mà theo.

[143] Ngàn ngôi sao vây quanh một vầng trăng.

[144] Không phải những điều đạo đức, nhân nghĩa, lễ nhạc tốt đẹp thời không nói.

[145] Bán hạ và hậu phác là tên hai cây thuốc trong Đông y.

[146] Đồng Thủy: Tên sông, ở huyện Lâm Tuyền, tỉnh An Huy ngày nay.

[147] Tam lão: Tên gọi chung chức quan đảm nhiệm việc giáo hóa, chia lần lượt ba cấp là hương, huyện và quận thời xưa.

[148] Người này sau làm Trưởng sử trong mạc phủ của Tào Tháo, cùng tên với Lưu Đại là Thứ sử Duyện Châu, không phải một người.

[149] Quê này Tượng là một người tài đức xuất chúng, lại gặp thời đắc chí, làm việc gì cũng thuận cả, nhất là việc kiến hầu, hành sư cũng thuận lợi lắm. Kiến hầu nghĩa là phong đặt tước hầu để quản trị nhân dân trong một nước. Hành sư: đem quân đi đánh giặc.

[150] Hồ bôn là một chức thuộc cấm vệ quân, dũng sĩ bảo vệ hoàng đế thời cổ.

[151] Lục kinh: Sáu bộ sách kinh điển của Nho gia gồm *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, *Kinh Lễ*, *Kinh Nhạc*, *Kinh Dịch*, *Kinh Xuân Thu*.

[152] Lục thượng thư sự: Chức vị thuộc bộ Thượng thư, bắt đầu được đặt ra từ đời Chương Đế nhà Đông Hán, nhưng không phải là một chức độc lập mà cần có kèm thêm nhiều chức quan trọng yếu của triều đình.

[153] Nước Tống: Tên một nước chư hầu đời nhà Chu (không phải triều đại nhà Tống về sau), nay là một dải thành phố Thương Khâu, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[154] Do chiến loạn, một số quan chức hành chính được triều đình trung ương bổ nhiệm nhưng không đến nhận chức được. Cả Bành

Thành tướng Lưu Ngải, Tả bằng dực Hàn Bân, Đông Lai Thái thú Dương Chúng đều thuộc các quan của triều đình không có cách nào đến nhận chức vẫn còn tồn tại. Bọn họ đều không có thực quyền.

[155] Hồng Đô Môn: Tên gọi của một trường học đặt tại Lạc Dương từ năm Quang Hòa (178 SCN) đời Linh đế nhà Đông Hán, chuyên dạy dỗ học tập thi từ ca phú thư họa, học sinh đều do các châu, quận và tam công gửi tới, sau khi học thành đều bổ cho các chức quan cao cấp hoặc trong các lĩnh vực công việc có liên quan.

[156] Tam độc tọa: Gồm Thượng thư lệnh, Tư lệ hiệu úy, Ngự sử trung thừa đều có phân quyền giám sát, khi trên triều đường, ba người ngồi riêng một chiếu, không ngồi cùng với những đại thần khác nên mới có tên gọi này.

[157] Tướng tác đại tượng: Một chức trong hàng khanh, trông coi việc xây dựng, tu tạo tôn miếu, cung thất, lăng viên, thông thường là để chặt lọc xem xét khi thăng cấp, thăng chức.

[158] Theo điển trong sách *Luận ngữ* của Khổng Tử, là tam thập nhi lập (30 tuổi thì lập thân), lại quá tuổi nhi lập 6 năm tức là 36 tuổi.

[159] Bạch mao: Tượng trưng cho sứ giả của thiên tử, có ý thay trời tuân giám.

[160] Kim việt: Tượng trưng cho chỉ huy tối cao trong quân sự, có toàn quyền sinh sát.

[161] Tiếm: Xưa chỉ người ở địa vị ở dưới vượt quá danh phận, bốn phận của mình, giả mạo, lạm dụng danh nghĩa hoặc lễ nghi, khí vật của người có địa vị ở trên mà làm chuyện xấu.

[162] Lục khanh: Là sáu gia tộc quyền thần giữ chức Khanh, được hưởng thế tập ở nước Tấn thời Đông Chu.

[163] Khánh Kị: Người nước Ngô thời Xuân Thu, con trai của Ngô vương Liêu. Xuất thân con nhà tướng, từ nhỏ luyện võ, dũng mãnh như hổ báo, thường săn thú lớn, sức địch muôn người, người đời vô

cùng khâm phục võ công của ông. “Khổ nhục kế” trong *Tam thập lục kế* có nhắc tới cái chết của Khánh Kị khi bị Yêu Ly ám sát.

[164] Nữ giới: Một bộ sách được coi là một tác phẩm gây ngạc nhiên lớn, bao gồm bảy chương, mang nội dung hướng đến việc dạy dỗ, khuyên răn con gái, nữ giới về việc học, việc nhà, nên xử lý công việc quan hệ gia đình ra sao... một chủ đề bấy giờ rất hiếm khi được đề cập đến. Trong tác phẩm này, những quan điểm về việc làm vợ, làm mẹ của thời kỳ phong kiến đã được Ban Chiêu trình bày rất cụ thể và rõ nét. Có thể liệt ra đây một trong những điều nổi bật là: “Với phụ nữ, chồng còn quan trọng hơn cả trời, vậy nên cần kính yêu chăm sóc; phụ nữ không hiền hậu ắt không có chồng, phụ nữ không có chồng chính là sự trái nghịch với luân lý”. Bộ sách này của Ban Chiêu ban đầu vốn là cuốn giáo khoa riêng của gia đình để khuyên răn con gái gia tộc họ Ban, không ngờ về sau những bài viết này được truyền tay chép trong khắp kinh thành, rồi sau nữa truyền ra và nổi tiếng khắp cả nước và được lưu truyền đến tận bây giờ.

[165] Họ Lão: Nguyên văn trong bài thư viết là “Lão thị”, tức Lão Tử.

[166] Cừ Viên: Đại phu nước Việt thời Xuân Thu.

[167] Vấn đình: Thời Xuân Thu chiến quốc, Sở Trang Vương bày binh ở Lạc Thủy thị uy với Chu Vương. Chu Vương cho sứ giả ra úy lạo, Sở Vương hỏi cửu đỉnh to bé nặng nhẹ. Ý ở đây là nói Sở Trang Vương có ý muốn đoạt thiên hạ nhà Chu (Xem *Tả Truyện - Hoàn Công tam niên*). Sau này dùng “Vấn đình” để chỉ mưu đồ đoạt lấy chính quyền, ý cũng nói quyết giành phần thắng trên một phương diện nào đó.

[168] Sơ bất gián thân: Ý chỉ việc người có quan hệ sơ viễn không thể xen vào những người có quan hệ thân cận.

[169] Bài *Hao Lý Hành* - một trong những bài thơ nổi tiếng của Tào Tháo.

[170] Nguyên văn: *Trung nhị thiên thạch*, theo Nhan Sư Cổ chú *Hán thư - Tuyên đế kỷ* giải thích: Theo chế độ nhà Hán, phẩm trật nhị thiên thạch, một năm được lĩnh một ngàn bốn trăm bốn mươi thạch, thực tế không đủ hai ngàn thạch. Còn trật *trung nhị thiên thạch*, thì một năm được lĩnh hai ngàn một trăm sáu mươi thạch. Lấy tròn là hai ngàn, cho nên gọi là “trung nhị thiên thạch”.

[171] Du kỵ là chỉ kỵ binh đảm nhiệm việc tuần tra trước khi đột kích, tấn công.

[172] Các nhà trạm dành cho các quan đi qua nghỉ chân.

[173] Câu này vốn xuất xứ từ *Tả truyện - Thành Công thập tam niên*.

[174] Tới giờ ăn thì phải đánh chuông để gọi người về ăn và khi ăn thì phải bày vạc lớn ra mà ăn. Chỉ nhà quyền quý. Gọi tắt là “chung đình” hoặc “đình chung”.

[175] Quân không có vị thế bất biến, nước không có hình dáng cố định.

[176] Nhỏ qua lớn lại, tốt lành vậy, hanh thông vậy.

[177] Mũ điều thiên: Là mũ của các vị cận thần của thiên tử như Thị trung, Hoàng môn thị lang, Thị ngự sử, trên mũ thường dùng đuôi chồn (điều) và sức hình cánh ve (thiên, sau gọi chệch thành thuyền) để trang trí. Vương Doãn từng giữ chức Thị ngự sử nên có chiếc mũ này. Tương truyền, mỹ nhân Điều Thuyền là thị nữ chuyên quản mũ điều thiên trong cung.

[178] Hạ Bì thuộc tỉnh Giang Tô, thời xưa được gọi là Bì Quốc, Hạ Bì. Là đô ấp thời Thương Chu, vào thời Xuân Thu, Tống Tương Công đã cho tu tạo thành thành ấp, thời Tần được gọi là huyện Bì. Đến thời nhà Hán, Hạ Bì từng là kinh đô nước Sở, khi Hàn Tín được phong làm Sở vương đã đóng quân tại đây. Thời Đông Hán được đặt làm Hạ Bì Quốc, quản hạt 17 thành, bắc giáp tỉnh Sơn Đông, nam kéo dài đến

Gia Sơn tỉnh An Huy, tây đến Đồng Sơn tỉnh Giang Tô, đông đến đất Liên Thủy.

[179] Một loại binh khí cổ.

[180] Có tâm làm điều thiện, dù thiện cũng không thưởng. Vô tâm làm điều ác, dù ác cũng không phạt.

[181] Quyền giết kẻ vi phạm quân lệnh triều đình.

[182] Loài ngựa có mồ hôi đỏ như máu.

[183] *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn thời Xuân Thu, từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

[184] Viên Diệu Khanh, tức Viên Hoán. Trong cuộc chiến loạn cuối thời nhà Hán, Viên Hoán phiêu dạt dọc vùng Giang, Hoài. Ban đầu đi theo Viên Thuật, sau dưới trướng Lã Bố. Năm Kiến An thứ ba (năm 198), Tào Tháo tiêu diệt Lã Bố, Viên Hoán lại quay sang đi theo Tào Tháo, được phong làm Nam bộ đô úy, về sau được bổ nhiệm các chức vụ như Giám nghị đại phu, Lang trung lệnh. Luôn tận tâm làm tròn chức trách, dám nói những lời ngay thẳng.

[185] Một loại binh khí cổ.

[186] Người quân tử không phải là khí cụ.

[187] Nhà tích điều thiện tất có dư niềm vui.

[188] Vì bằng hữu không tiếc mạng sống.

[189] “Phong” nghĩa là to lớn, “hi” là lợn, “tu” nghĩa là dài, “xà” là rắn. Phong hi tu xà chỉ kẻ cầm thú.

[190] Binh lính ngoài biên chế ở địa phương.

[191] Đến tuổi thành niên.

[192] Từ thiếp lên làm vợ.

[193] Tam Minh Lương Châu: Chỉ ba vị tướng nổi tiếng người Kinh Châu cuối thời Đông Hán là Hoàng Phủ Quy (tự Uy Minh), Trương Hoán (tự Nhiên Minh) và Đoàn Cảnh (tự Kỷ Minh).

[194] Yết giả bộc xạ: Yết giả là chức quan, giống như đặc phái viên của triều đình. Yết giả bộc xạ là người đứng đầu, phụ trách lễ nghi của triều đình và truyền đạt mệnh lệnh đi. Khi cần có thể đảm nhiệm việc xử lý các vụ án oan, dẹp yên đám quan phản loạn.

[195] Thời xưa, rượu chia thành năm hạng: phiếm, lễ, ang, đề, thắm. Trong *Chu quan - Lễ Chính* đã ghi, theo thứ tự trên, chất rượu tinh trong dần, vị nồng dần. Rượu lễ là loại rượu ủ men ngày nay, vị ngọt như đồ uống vậy. Người xưa thường dùng rượu ủ ngon đãi khách, đem rượu lễ đãi khách sẽ bị coi là thất thố.

[196] Xa điếm: Nơi Lưu Tú uống rượu mượn cờ, tức thị trấn Xa Điếm thuộc huyện Xã Kỳ, thành phố Nam Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay.

[197] Đồ đựng rượu miệng nhỏ, thân to, có nắp đậy.

[198] Dùng binh không có quy tắc cụ thể, nước không có hình dạng cố định.

[199] Một đảo nhỏ giữa sông Trường Giang, các dòng chảy hợp lưu tạo thành, ngày nay ở Vũ Hán, Hồ Bắc vẫn còn vài vết tích.

[200] Địa danh cổ, nay thuộc đông bắc Hoắc Sơn tỉnh An Huy.

[201] Nước sông đục ngầu, một thạch nước thì có sáu đấu bùn cát.

[202] Có thể sai khiến dân làm theo điều ta muốn, không thể để dân biết điều ta muốn.

[203] Thời Tần Nhị Thế, Thừa tướng Triệu Cao muốn tiếm quyền, nhưng sợ các đại thần khác không ủng hộ bèn dâng biểu Tần Nhị Thế một con hươu và nói: “Đây là con ngựa”. Nhị Thế cười: “Thừa tướng làm rồi, sao lại bảo hươu là ngựa”. Triệu Cao lại hỏi các quan đại thần thì người bảo là hươu người bảo là ngựa. Sau đó Triệu Cao âm thầm giết chết những người nói là hươu.

[204] Quốc gia hưng phế là bởi việc chính sự. Chính sự được mất là do người phò trợ. Kẻ trị quốc phải coi người phò trợ làm gốc, phải biết trọng dụng hiền tài, bởi hiền tài chính là cánh tay phải đắc lực.

[205] Ý nói ngựa thả về núi Nam Hoa Sơn, không dùng để ra trận nữa.

[206] Nước nhỏ thuộc phía bắc bán đảo Triều Tiên và phía đông bắc Trung Quốc xưa.

[207] Nước nhỏ thời xưa của người Triều Tiên.

[208] Làm quan làm chức Chấp kim ngô, lấy vợ phải lấy được người như Âm Lệ Hoa (hoàng hậu thứ hai của Lưu Tú, tính nết nhu mì, hiền thảo).

[209] Khi đất nước chiến tranh thì làm gia binh, hòa bình làm tá điền.

[210] Trong vạn điều ác thì dâm đứng đầu, xét hành vi chứ không xét nhân tâm; trong trăm việc thiện thì hiếu đứng đầu, xét nhân tâm chứ không xét hành vi.

[211] Xưa bóp trán biểu thị sự may mắn.

[212] Một chức quan lớn.

[213] Dũng sĩ nổi tiếng thời Đông Chu liệt quốc.

[214] Kẻ dốt đặc cán mai bị gọi là bạch địa (đất bạc màu).

[215] Đừng trông chờ kẻ địch sẽ không tới, mà lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn sàng để đối phó. Đừng trông mong kẻ địch không tấn công, mà phải có kế sách vẹn toàn khiến kẻ địch không thể tấn công.

[216] Tu thành trì, thủ khí cụ, đủ củi ngô, lại được chư hầu bốn phía ứng cứu, nơi đó có thể giữ.

[217] Ý Thư Thụ nói rằng có lẽ lần này một đi không trở về.

[218] Loài thú thần trong truyền thuyết.

[219] Loại đao có hai lưỡi và ba đầu nhọn hoắt.

[220] Với ba quân, có thể làm tiêu tan nhuệ khí, với tướng lĩnh, có thể làm dao động quyết tâm.

[221] Người giỏi cầm quân, trước tiên không để bị thất bại, sau đó tìm cơ hội đánh bại quân địch. Không thể thắng là do mình, có thể

thắng là do địch. Thế nên người giỏi cầm quân có thể làm cho quân địch không thể thắng được mình, nhưng chưa chắc có thể đánh thắng được quân địch. Cho nên nói: Có thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

[222] Có thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

[223] Cuối thời Đông Hán, thủ lĩnh Đạo giáo Trương Lão chiếm cứ Hán Trung, dùng tôn giáo để cai quản bách tính, do vậy, người theo đạo phải nộp năm đấu gạo, nên được gọi là Ngũ đấu mễ đạo, triều đình thì gọi là “giặc gạo”.

[224] Đánh trận cốt phải giành thắng lợi, đánh lâu sẽ làm nhụt ý chí chiến đấu của binh sĩ.

[225] Nếu đông hơn địch mười lần thì nên vây địch, hơn năm lần thì tấn công, hơn hai lần thì hãy nên chia ra mà đánh.

[226] Chỉ sự bận bịu của sáu nước thời Chiến quốc chẳng qua là để chuẩn bị cho việc nhà Tần lật đổ nhà Chu. Ý Thư Thụ nói rằng, sự hỗn loạn của chư hầu khắp nơi hiện nay chính là để phục vụ cho sự nghiệp thống nhất thiên hạ của Tào Tháo.

[227] Nội đày bằng có tai.

[228] Cái siêu có quai.

[229] Giỏi thi kinh thì là nho sinh, tinh thông chuyện cổ kim là người thông thái, giỏi diễn giải, tấu ký là đám văn nhân, có thể kết hợp văn chương một cách tinh tế đều là những bậc học giả uyên thâm.

[230] Không quân nhu sẽ chết, không lương thực sẽ chết, không tích lũy sẽ chết.

[231] Không có đủ ba điều này, bị diệt vong là điều tất yếu.

[232] Xe bắn đá.

[233] Chỉ kẻ ngồi địa vị cao, hưởng bổng lộc nhiều mà tầm nhìn nông cạn.

[234] Dùng binh không câu nệ đối trá, lừa lọc.



[235] Quân tử tác chiến tuy có trận pháp, nhưng lòng dũng cảm mới là gốc rễ.

[236] Kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục.

[237] Đá tảng rơi xuống, ầm ầm ào ào, tựa như tiếng sấm.

[238] Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, tối đến thì rệu rã.

[239] Phụng uy linh nhà Hán, dẹp yên vũ trụ.

[240] Nay là khu vực tây nam huyện Lâm Chương, Hà Bắc, Trung Quốc, gồm Nghiệp Trấn và thôn Tam Thai kéo dài sang phía đông.

[241] Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, đêm tối thì rệu rã.

[242] Nhanh như gió, chậm như rừng, xâm lược như lửa, bất động như núi.

[243] Đông tào; cơ quan chủ quản việc bổ nhiệm, bãi miễn hay điều động các quan lại thời Hán.

[244] Bất hoặc: 40 tuổi.

[245] Nhược quán: 20 tuổi.

[246] Không có chức tước gì.

[247] Lưu Lương, tự Mạn Sơn, nhà tản văn thời Đông Hán. Tác phẩm *Biện hòa đồng chi luận* đề xướng: “Được nhờ hòa mà có; mất do đồng mà nên”, là tác phẩm tản văn nổi tiếng cuối thời Đông Hán.

[248] Ý nói người đi qua ruộng dưa, đứng dưới gốc mận, tuy không ăn trộm quả nhưng không khỏi khiến người khác nghi ngờ. Câu thành ngữ “Sửa dép ruộng dưa” (qua ruộng dưa cúi xuống sửa dép) cũng có ý tương tự.

[249] Thời Lỗ Chiêu Công, đại phu Quý Bình Tử và Hậu Chiêu Bá vì tệ chọi gà mà sinh hiềm khích. Hậu Chiêu Bá dẫn quân vây nhà Quý thị. Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị cùng làm thượng khanh với Quý thị bèn đến cứu viện, tru diệt Hậu Chiêu Bá. Sau đó ba nhà Quý thị,

Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị liền nắm giữ quyền lực của nước Lỗ càng ngày càng kịch liệt. Sử sách gọi là “Sự biến chọi gà”.

[250] Tam ty: cũng như Tam công, tức ba ngôi: Thái úy, Tư đồ, Tư không.

[251] Hai ông Trương đất Giang Đông.

[252] Giang Biểu: khu vực phía nam sông Trường Giang, Trung Quốc.

[253] Hạng Lương là thúc phụ của Hạng Vũ, bị tướng Tần là Chương Hàm giết chết. Sau Chương Hàm nhân bị Triệu Cao đố kỵ lại dẫn quân đầu hàng Hạng Vũ, Hạng Vũ bèn bẻ mũi tên thề không làm hại ông ta, ngược lại còn phong làm Ung Vương.

[254] Lưu Diễm là huynh trưởng của Lưu Tú, vì Chu Vĩ dâm lời sàm tấu nên bị Canh Thủy Đế Lưu Huyền ghép tội mưu phản mà xử tội chết. Sau đó Lưu Tú tây chinh, Chu Vĩ đem thành Lạc Dương quy hàng, Lưu Tú bèn chỉ sông mà thề không làm hại, ngược lại còn phong Chu Vĩ làm chức Thiếu phủ - một trong hàng cửu khanh, khiến ông ta được phú quý đến cuối đời. Hai tích trên đây đều là điển hình cho việc đế vương chỉ để tâm đến công lao toàn cục mà không tính đến thù riêng.

[255] Thời phong kiến, con vợ lẽ vẫn phải nhận vợ cả là mẫu thân, còn mẹ đẻ đối với bên ngoài vẫn không được gọi là mẫu thân.

[256] Ngựa vía phá xe, vợ dữ phá gia.

[257] Thất xuất: còn gọi là “thất khứ”, xuất xứ từ *Lễ Ký*, là bảy điều kiện cho phép đàn ông được bỏ vợ thời xưa. Bảy điều đó là: Không hiếu thuận với cha mẹ chồng, không có con trai, dâm loạn, ghen tuông, mắc phải bệnh ác, lảm lời nhiều chuyện, trộm cắp tài vật nhà chồng.

[258] Tên tự của Tào chân.

[259] Mệnh lệnh do thiên tử ban ra thì gọi là sắc, do vương hầu ban ra chỉ gọi là giáo.

[260] Cao hoang: người xưa gọi phần màng mỡ đầu tim là “cao”, bộ phận giữa cơ hoành và tim gọi là “hoang”.

[261] Lâu xa: một loại máy gieo hạt thời xưa.

[262] Đờn Hán coi nghề y là việc của người hạ đẳng, quy vào với vụ sư thuật sĩ, cùng hàng với thợ thuyền, buôn bán, không thể nhập sĩ làm quan. Trước Hoa Đà, Trương Cơ, thời Đông Hán cũng có danh y Phí Trường Phòng làm thuốc cứu đời, cũng là người vừa trị bệnh vừa bắt quỷ, chưa hình thành một hệ thống nghề nghiệp độc lập.

[263] Sơn Việt: đời Hán, các dân tộc thiểu số ở phương nam như người Choang, người Động, người Mèo... được gọi chung là Sơn Việt. Vì họ có rất nhiều chi hệ nên còn gọi là Bách Việt. Đời Hán, các thế lực Sơn Việt còn rất lớn mạnh, gần như bao trùm cả các khu vực Giang Tô, Giang Tây, Triết Giang... Sau đó mới dần dần bị người Hán đồng hóa.

[264] Lễ thái lao: một trong những đẳng cấp về đồ tế phẩm trong việc tế lễ thời xưa. Thương thường tế tự thiên tử dùng lễ thái lao, tức là dùng ba con vật (tam sinh) là lợn, trâu, dê để cúng tế; tế tự chư hầu thì dùng lễ trung lao chỉ có trâu, dê mà không có lợn.

[265] Ký thất: chức quan phụ trách việc khởi thảo văn thư.

[266] Phục duy thượng hưởng: câu cuối thường dùng trong văn tế xưa. Đại ý là: Cung kính quỳ phục xuống đất, xin người được tế bái thụ hưởng đồ cúng lễ.

[267] Viên Thiệu có ba con trai đã thành niên, con trưởng Viên Đàm tự Hiến Tư, con thứ hai Viên Hy tự Hiến Ung, con thứ ba Viên Thượng tự Hiến Phủ. Ngoài ra còn một con trai út là Viên Mãi tuổi còn nhỏ.

[268] Hồng Câu: còn gọi là Lang Đãng Cừ, là vận hà nhân tạo đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, nối liền hai con sông lớn là Hoàng Hà và Hoài Hà. Bắt đầu được đào vào đời Ngụy Huệ Vương thời Chiến

Quốc, sau đó trải qua các đời Tần, Hán, Ngụy Tấn, Nam Bắc triều dần dần được hoàn thiện, từ đó có rất nhiều chi lưu.

[269] Run rẩy sợ sệt, như đến vực sâu, như trên băng mỏng.

[270] Quân tử luôn thản nhiên như không, tiểu nhân thì thường lo sợ.

[271] Xe nhỏ lọng trắng nườm nượp; từ Hà Gian đến vui hòa.

[272] Quân tử theo chức vị của mình mà làm, không muốn làm ra ngoài phận sự ấy.

[273] Kháng Hương: địa danh thuộc thành phố Nhữ Châu, Hà Nam, Trung Quốc.

[274] Lê Dương: nay là huyện Tuấn Nghi, Hà Nam, Trung Quốc.

[275] Phàm kẻ giữ thành, lấy việc gây tổn hại cho địch làm đầu, còn kéo dài thời gian chờ đợi cứu viện là kẻ không biết việc phòng thủ vậy.

[276] Hai người đồng lòng thì sắt thép cũng có thể bẻ gãy.

[277] Phàm phép dùng quân, toàn vẹn được nước là hơn cả, phá nước là thứ yếu.

[278] Dẫn quân đuổi dài vào sâu, vây hãm đô thành, tuyệt đường trong ngoài, khiến cả nước địch đều phải đến hàng là hơn cả, còn lấy việc đánh phá mà Có được thì là thứ yếu.

[279] Trung đài: tức Thượng thư đài, là nơi các quan viên hàng thượng thư làm việc. Ô đài: tức Ngự sử đài, lại gọi là Hiến đài, là nơi làm việc của các quan viên hàng Ngự sử trung thừa. Vì thời Tây Hán, trên những cây bách trong sân Ngự sử đài có luôn có rất nhiều quạ đến đậu, nên thường được gọi là ô đài.

[280] Vu Điền Quốc: một thuộc quốc của Tây Vực thời Hán, nay là vùng đất men theo phía nam bồn địa Tarim, Tân Cương. Danh thần thời Đông Hán là Ban Siêu từng có thời gian thu phục Tây Vực, đuổi thế lực Hung Nô, được nhận mệnh làm Tây Vực Đô hộ. Sau nhân chiến tranh Khương - Hán kéo dài, đến thời Hán Hoàn Đế, nhà Đông

Hán đã hoàn toàn để mất sự khống chế đối với Tây Vực, nhưng vẫn có một bộ phận những nước nhỏ có quan hệ hữu hảo với Trung Nguyên. Theo *Hậu Hán Thư - Hiến Đế* kỷ ghi chép, năm Kiến An thứ bảy, Vu Điền Quốc từng sai sứ giả đến Hứa Đô tiến cống voi nhà.

[281] Trời dịch chuyển mạnh mẽ, người quân tử tự cường phấn đấu, vươn lên không ngừng nghỉ.

[282] Đánh hổ thành anh em thân thiết, ra trận như quân sĩ cha con.

[283] Phù Dư Quốc: một nước của dân tộc thiểu số thời cổ đại, ở khu vực sông Áp Lục, Trung Quốc hiện nay, trong nước có nhiều bộ lạc, trong đó bao gồm cả tổ tiên của người Triều Tiên, người Mãn.

[284] Chứng bệnh mà Trần Đăng mắc phải có lẽ là bệnh “sán lá gan”, một loại bệnh ký sinh trùng. Căn cứ vào giải phẫu thi thể cổ nhân phát hiện, từ thời Tần, Hán, loại bệnh này đã phát sinh ở khu vực duyên hải đông nam Trung Quốc, phần lớn là do ăn các loại hải sản như tôm, cá sống mà mắc phải.

[285] Vọng, vấn, vấn, thiết: bốn thuật ngữ trong Đông y. Vọng: nhìn, quan sát, xem bệnh; Vấn: nghe giọng nói người bệnh; Vấn: hỏi han người bệnh về bệnh tình của họ; Thiết: bắt mạch.

[286] Quân tử bất khí: Ý nói người quân tử không phải đồ vật, chỉ dùng vào được một việc.

[287] Nem ngũ vị, tương bát hợp là món ăn nổi tiếng đời Hán Ngụy. Nem ngũ vị (ngũ vị bột) là món ăn chính, được chế biến từ thịt bò, dê, hươu, lợn rừng, lợn nhà. Tương bát hợp (bát hợp tề) là thứ nước tương chấm được làm từ các loại gia vị như tỏi, gừng, quất, mơ, hạt dẻ, gạo nếp, muối, dấm bằm nát trộn đều. Cuối đời Hán ở Trung Quốc vẫn còn chưa xuất hiện cách chế biến món ăn bằng cách rán, mà chủ yếu là dùng cách hấp, nấu, nướng, muối. Và thường có kèm theo tương chấm, rưới, tương tự như cách ăn uống của người phương Tây.

[288] Khởi nguyên của lễ, bắt đầu từ ẩm thực.

[289] Thư tá: chỉ chức văn thư tá quan thông thường trong các công phủ, địa vị ở dưới duyên thuộc, lệnh sử.

[290] Ký thất: gọi đầy đủ là ký thất lệnh sử, là người chuyên phụ trách việc soạn thảo các biểu tấu công văn ở bên cạnh Tam công, Đại tướng quân, có địa vị cao hơn thư tá.

[291] Giấy Sái Hầu: loại giấy được làm ra bằng phương pháp của Sái Luân đời Đông Hán. Nghề làm giấy của Trung Quốc tuy được phát minh sớm nhưng không được sử dụng rộng rãi, thời Đông Hán người ta vẫn chủ yếu ghi chép bằng thẻ tre, vải lụa, da dê... Vì được làm một cách kỹ lưỡng nên giấy vô cùng quý giá.

[292] Sau này Tào Phi viết sách *Điển Luận*, trong đó đã xếp Khổng Dung, Lưu Trinh, Nguyễn Vũ cùng với những người quy phụ Tào Tháo sau này là Trần Lâm, Vương Xán, Tử Cán, Ứng Sướng, suy tôn văn chương thơ phú của bảy người này, đời sau gọi chung là “Kiến An thất tử”.

[293] Cổ Công Đản Phụ: ông nội của Chu Văn Vương, đã dẫn tộc Chu từ đất Mân dời sang Kỳ Sơn, khiến cho nhà Chu từ đó được hưng vượng. Thái Bá, Trọng Ung: hai con của Cổ Công Đản Phụ, đã nhường ngôi cho cha của Chu Văn Vương là Quý Lịch, rồi huynh đệ cùng đi xuống phía nam lập lên nước Ngô. Trọng Sơn Phủ: danh thần thời Chu Tuyên Vương, nắm mọi chính lệnh triều đình, phẩm đức cao thượng. Ân Anh, tự Bình Trọng, hậu thế tôn xưng là Ân tử, là quan đại phu nước Tề thời Chiến Quốc, làm quan trải ba triều Linh Công, Trang Công, Cảnh Công, tài trí hơn người, trị nước có quy củ.

[294] Đây là một khổ thơ trong bài *Trúc Can* thuộc *Vệ Phong*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

[295] Vũ tượng: chỉ con trai ở độ tuổi từ 15 đến 20.

[296] Vũ tượng là múa võ vậy, ấy là điệu múa nhỏ có dùng giáo và khiên.

[297] Nay là phía tây nam huyện Phương Thành tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[298] Nguyên văn Hán Việt: “hi” nghĩa là lợn lòi, lợn rừng.

[299] Quá thiệp diệt đình: qua sông lội ngập đầu - Chử trong hào Thương Lục, quẻ Đại Quá, Kinh Dịch. Vương Bật chú: gây lỗi quá nhiều sẽ đến nỗi bị trừ diệt.

[300] Chúc Chi Vũ: người nước Trịnh thời Xuân Thu. Năm 630 trước Công Nguyên, hai nước Tần, Tấn hợp binh vây nước Trịnh, Chúc Chi Vũ liền đến Tần doanh, trình bày sự lợi hại với Tần Mục Công, cuối cùng đã khiến Tần Mục Công rút quân không đánh nước Trịnh nữa, cứu được nước Trịnh khỏi cơn binh hỏa.

[301] Có thành đá hào sâu, quân sĩ mặc giáp hàng trăm vạn mà không có lương thực cũng không thể giữ được.

[302] Trọng Hủy, hay Lai Chu là danh thần thời Ân Thương, từng phò tá Thương Thang, cùng với Y Doãn là hai tướng tả hữu. Câu: “Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấn át” được trích trong *Tả Truyện*.

[303] Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấn át, lật đổ nơi vong đạo, củng cố nơi có đạo, đó là lợi cho nước vậy.

[304] Bát dật: điệu múa có tám hàng, mỗi hàng tám người.

[305] Kế bạ: đời Hán, các địa phương mỗi năm đều có báo cáo lên triều đình về các vấn đề như chính trị, kinh tế, tư pháp... gọi là chế độ “thượng kế”, người phụ trách việc đưa trình gọi là “kế lại”, những báo cáo đưa trình lên gọi là “kế bạ”.

[306] Ngày xưa dùng nước nhỏ giọt để tính thời gian, chia mỗi ngày thành một trăm khắc, mỗi khắc khoảng 15 phút. Còn nhật cữu thì dựa vào bóng nắng để dự tính thời giờ.

[307] Hoãn thiên nghi và Địa động nghi là hai thiết bị tính toán đường đi của thiên thể và đo địa chấn thời cổ.

[308] Gió chưa góp đủ thì không thể đỡ được đôi cánh lớn.

[309] Ý vào binh thì dân tàn, dân tàn tất nhiều phản loạn.

[310] Si Vũ: theo truyền thuyết thượng cổ của Trung Quốc, là tù trưởng bộ tộc Cửu Lê, vì xâm phạm với bộ lạc của Hoàng Đế nên bị Viêm Đế, Hoàng Đế liên kết với nhau đánh bại trong trận Trác Lộc.

[311] Trí Bá, tức Tuân Dao là một trong sáu quan khanh thời mạt kỳ của nước Tấn đời Xuân Thu. Họ Trí tiêu diệt họ Trung Hành, họ Phạm, trong trận chiến ở Tần Dương bị họ Triệu, họ Hàn, họ Ngụy cùng nhau đánh bại, từ đó nước Tấn bị chia thành ba nước: Hàn, Triệu, Ngụy.

[312] Nghĩa là giàu có, cung kiệm có vốn thì có thể mưu tính, an cư lo nghiệp lâu ngày tất sẽ lớn. Chữ Đồ nghĩa là mưu tính, Đàm nghĩa là to lớn, trùng với tên của Quách Đồ và Viên Đàm.

[313] Sông Kỳ: một nhánh của sông Hoàng Hà xưa, nay ở phía bắc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[314] Bạch Câu: đoạn phía trên sông Vệ Hà bây giờ, bắt nguồn từ khu vực núi Thái Hàng. Sông cổ Bạch Câu đời Hán đã gần khô cạn, công trình lần ấy của Tào Tháo đã khiến sông Kỳ chảy lên hướng đông bắc đổ vào Bạch Câu, thông thẳng tới sông Hải, đổ ra biển ở thành phố Thiên Tân, Trung Quốc ngày nay.

[315] Tiếp nối mạch nhà anh hùng, tương đương với câu “hỗ phụ sinh hổ tử”.

[316] Nhân có thể làm cho mệt, no có thể làm cho đói, yên có thể làm cho động. Đi khỏi chỗ địch tất sẽ đến, kéo đến chỗ địch không để ý.

[317] Thước Pha: công trình thủy lợi do Tôn Thúc Ngao - quan Lệnh doãn nước Sở, thời Xuân Thu cho xây dựng ở Hoài Hà. Người đời sau gọi là “An Phong Cừ”, ở phía nam Thọ Huyện, An Huy, Trung Quốc ngày nay. Cuối đời Hán, Lưu Phúc đã cho tiến hành tu sửa và mở rộng Thước Pha.

[318] *Nội Kinh* tức *Hoàng Đế Nội Kinh*; *Bản Thảo* tức *Thần Nông Bản Thảo Kinh*; *Nan Kinh* tức *Hoàng Đế Bát Thập Nhất Nam Kinh*;



*Tổ Vấn* tức *Hoàng Đế Nội Kinh Tổ Vấn* - đây là bốn bộ sách quan trọng trong Đông y được người xưa biên soạn trong thời gian từ thời Tiên Tần đến trước thời Đông Hán, bao gồm các học thuyết về sinh lý, âm dương...

[319] Kỳ Hoàng diệu thủ: Kỳ Hoàng là chỉ Kỳ Bá và Hoàng Đế, tương truyền là hai vị tổ của y gia Trung Quốc, vì vậy người ta dùng hai chữ này để chỉ y thuật. Kỳ Hoàng diệu thủ: nghĩa là cao thủ trong nghề y.

[320] Tề Hoàn Công ở đây không phải là Tề Hoàn Công Khương Tiểu Bạch - một trong ngũ bá thời Xuân Thu, mà là Điền Ngộ - vị vua thứ ba của nước Tề, họ Điền thời Chiến Quốc. Vì Điền Ngộ từng dời đô đến Thượng Thái, cho nên trong một số sách vở còn gọi là Thái Hoàn Công.

[321] Người bị đau đầu quá, trước hết châm trên đỉnh đầu, cùng giữa hai lông mày trên trán cho chảy máu ra.

[322] Huyệt Thiên trụ, chữa chóng mặt hoa mắt. Trong Châm cứu giáp ất kinh có chép: do việc hoa mắt có nhiều mức độ khác nhau, nên phân biệt ra châm bên phải hay trái.

[323] Lấy đau để khởi: câu này có trong Hoàng đế Nội kinh, tức là huyệt Á thị mà đời sau nói đến. Huyệt này không cố định, mà là nói đến việc hạ châm ở cạnh bên trái chỗ thấy đau. Vì khi tìm huyệt này người bệnh thường đau quá mà kêu “Á!” nên có tên gọi là “Á Thị”.

[324] Đột môn: một loại cửa ngầm ở tường thành thời xưa, chỉ để một lớp tường thành mỏng phía bên ngoài, còn phía trong thì đào sâu vào trong tường, nắp sẵn phục binh để quân giữ thành có thể bất ngờ phá lớp tường thành mỏng xông ra tập kích quân công thành, khiến họ trở tay không kịp. Loại cửa ngầm này chỉ có quân trong thành mới nhìn thấy, sau khi sử dụng có thể xây lấp kín lại, cho nên bên tấn công không dễ phát hiện ra và hạ thủ ở chỗ ấy. Dưới thời Chiến Quốc đã có loại cửa giúp cho hoạt động phòng ngự như vậy, trong sách *Mặc Tử*, *Thiên Thủ* thành đã có những ghi chép liên quan.

[325] Lưu thông khí huyết, nuôi dưỡng âm dương, quyết định sinh tử, xử lý bách bệnh.

[326] Tâm là chủ của huyết mạch, mọi huyết mạch đều thuộc về tim.

[327] Quân trở về, chớ ngăn cản.

[328] Tiến đánh lần đầu thì khí thế, lần thứ hai đã giảm sút, lần thứ ba thì hết hăng hái.

[329] Kỳ Sơn: theo những ghi chép trong các sách vở xưa còn có tên là núi Lam Tha, ở thành phố An Dương tỉnh Hà Nam ngày nay. Không phải địa danh Kỳ Sơn là nơi mà Gia Cát Lượng đóng quân khi bắc phạt.

[330] Nguyên âm Hán Việt: “Đại Hán giả, dương đồ cao” (Kẻ thay thế nhà Hán là “Đương đồ cao”), là một câu sấm ngữ có thời gian lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong *Hán Vũ cổ sự*, đồng thời trong *Hậu Hán thư*, *Tam quốc chí*, *Tấn thư* cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

[331] Sấm vĩ: tên gọi chung Đồ sấm và Vĩ thư thời cổ. Sấm là những ẩn ngữ và hình vẽ dự báo việc cát hung do những người làm phương thuật tạo ra, Vĩ là một loại sách phái sinh ra trong việc phụ hội cho kinh nghĩa của Nho gia. Những sách được nhắc đến ở đây như *Xuân Thu sấm*, *Hà Đồ hội xương phù* đều là danh mục trong tám mươi một bộ sách sấm vĩ thời Lưỡng Hán. Sấm vĩ là sản phẩm mê tín phái sinh của học thuyết Nho gia, không có căn cứ khoa học, nhưng một lượng nhỏ trong đó đã dần dần biến thành văn hóa truyền thống chủ chốt của Trung Quốc. Ví dụ như lý luận về tam cương: “Quân thần”, “Phụ tử”, “Phu phụ” là có xuất phát từ sấm vĩ.

[332] Sông Hà xuất hiện đồ, Sông Lạc xuất hiện thư, bậc thánh nhân lấy đó mà y theo.

[333] Nguyên văn Hán Việt “Xích phục chi thụ” (điềm lành của xích phục). Lưu Tú nhiều lần được quần thần khuyên can vào kinh đô không chịu xưng đế. Tận đến khi có người sao lấy một tờ “Xích phục phù” từ trong sấm vĩ ra, trên đó viết: “Lưu Tú phát binh bắt kẻ vô đạo, man di bốn phương tụ tập tranh đoạt lẫn nhau, đến khoảng bốn bảy lửa làm chủ.” Lưu Tú xem xong, tự cho rằng được thiên mệnh, mới lên xưng đế.

[334] Phong thiện: chỉ vua chúa Trung Quốc thời xưa thường lên núi Thái Sơn cúng tế trời đất.

[335] Linh Đài, Tích Ứng, Minh Đường đều là những kiến trúc theo lễ chế cổ đại của Trung Quốc. Linh Đài là nơi dùng để quan sát thiên văn tinh tú, Tích Ứng là nơi dùng để giảng dạy lễ nghĩa, Minh Đường là nơi dùng để công bố chính lệnh.

[336] Ngụy khuyết: còn gọi là khuyết, song khuyết, là kiến trúc theo lễ chế cổ xưa, chỉ vọng lâu ở hai bên cửa cung điện.

[337] Trọng sự sống thì sẽ coi nhẹ lợi ích.

[338] Thái sử lệnh, gọi tắt là Thái sử, là chức quan giữ việc biên chép sử sách, thiên văn lịch pháp... trực thuộc về Thái thường tự, địa vị không cao.

[339] Thái bạch tức sao Kim, Huỳnh hoặc tức sao Hỏa. Việc sao Thái bạch đi ngang qua bầu trời, ngược hướng với sao Huỳnh hoặc, thực ra là chỉ việc quan sát thiên văn thấy sao Kim và sao Hỏa trùng lên nhau, từ góc độ hiện đại xem xét thì chỉ là một hiện tượng bình thường trong vận động của các hành tinh.

[340] Trần Cầu: danh thần hai triều Hán Hoàn Đế, Hán Linh Đế, cũng là thúc phụ của Trần Khuê, thúc tổ của Trần Đăng. Trong các tư liệu ghi chép và văn bia mộ của Trần Cầu cũng có tên Thẩm Phối trong số các môn sinh.

[341] Nam mộc: một loại gỗ lim.

[342] Đầu hồ: loại binh dùng trong trò chơi ném thẻ phạt uống rượu trong những buổi tiệc thời xưa của Trung Quốc.

[343] Đây là bài thơ kèm theo bản đàn *Phượng Cầu Hoàng*, nghĩa là: chim phượng (phượng hoàng trống) tìm chim hoàng (phượng hoàng mái) của Tư Mã Tương Như làm khi tỏ tình với Trác Văn Quân.

[344] Nguyên văn chữ Hán 甄宓: chữ có hai âm Mật và Phục. Các tài liệu được dịch ở Việt Nam trước đây đều phiên là Chân Mật, nhưng theo ghi chú cách đọc của tác giả cũng như các tài liệu Trung Quốc hiện nay, thì tên 甄宓 được chú âm đọc là Chân Phục.

[345] Tu thân chính hạnh, không hẳn có phúc; cẩn thận đề phòng, không chắc tránh họa.

[346] Đây là mấy câu trong bài *Tương Phu Nhân*, thuộc *Cửu Ca* trong *Sở Từ* của Khuất Nguyên. Câu đầu nguyên văn Hán Việt là: “Triêu sính vụ hề giang cao”, vì có chữ “vụ” (nghĩa là ruỗi ngựa) trùng với chữ tên của A Vụ, nên Tào Tháo nhắc đến mấy câu thơ này.

[347] Nghiệp Thành là trị sở của Ngụy quận, Ngụy quận là quận đứng đầu Ký Châu, cho nên có đủ quan viên ba cấp: châu, quận, huyện.

[348] Lễ, nghĩa, liêm, sĩ là bốn giếng mỗi trong nước, bốn giếng mỗi này không được dựng ra, nước sẽ diệt vong.

[349] Mộ Viên Thiệu hiện có tên gọi là “Tiền Cao long Hoa cổ mộ”, nằm ở địa phận thành phố Thương Châu, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc ngày nay.

[350] Câu này xuất xứ từ *Chiến Quốc Sách - Yên Sách tam*. Nói chuyện Kinh Kha nước Yên, giấu chủy thủ (dao ngắn) trong cuộn địa đồ, vờ đi sứ dâng địa đồ cho Tần Thủy Hoàng để hành thích. Khi giờ đến cuối bản đồ, lưỡi chủy thủ lộ ra. Ý nói, âm mưu đã đến hồi kết, bản chất thực lộ rõ.

[351] Sâm, Thương: sao Sâm và sao Thương là hai ngôi sao ở hai chòm sao khác nhau, sao này mọc sao kia lặn. Người xưa lấy đó để chỉ

sự tránh né, bất hòa, bạn bè cách tuyệt trong quan hệ xã hội.

[352] Người xưa rất nghiêm khắc trong việc thủ hiếu, nhiều người còn dựng một căn nhà cỏ sài bên mộ người chết để ở trong thời gian thủ hiếu, gọi là “ác thất”.

[353] Hạng dân danh điền: là chính sách Đông Trọng Thư thời Tây Hán đã đề ra. Chủ trương quy định giới hạn điền sản của một cá nhân, để chế ngự việc thôn tính đất đai. Nhưng do trở lực quá lớn nên chưa thực hiện được.

[354] Hộ điều: là các loại đóng góp khác của người dân, trong đó một nửa là bông, vải lụa, tơ tằm... nộp theo hộ. Có học giả cho rằng chế độ tô điều do Tào Tháo là người đầu tiên lập ra vào năm Kiến An thứ chín, nhưng có một số sử liệu lại chứng minh từ cuối đời nhà Hán đã tồn tại rồi.

[355] Nay là khu vực đông nam tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

[356] Nghĩa là cùng hòa hợp với muôn vật bình thường. Câu này trong *Đạo Đức Kinh*.

[357] Chế độ chín châu (Cửu châu chi chế): cách phân chia địa lý có ghi lại trong thiên *Vũ Cống*, sách *Thượng Thư*. Theo đó chín châu là: Ung Châu, Ký Châu, Lương Châu, Duyện Châu, Dự Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Kinh Châu, Dương Châu. Từ thời Hán Vũ Đế, nhà Hán thi hành chế độ mười ba châu (trong thời kỳ riêng lẻ, có lúc chia thành mười hai châu), và chưa dùng chế độ chín châu, duy có Tân triều do Vương Mãng lập ra từng có thời gian ngắn thực hành theo.

[358] Hồ Quan: nay thuộc huyện Hồ Quan, thành phố Trường Trị, tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc.

[359] Núi Bách Cốc: nay gọi là núi Lão Đỉnh, là ngọn núi phía bắc trên kẽm núi Thái Hàng, tương truyền là nơi Thần Nông ném các thứ cỏ khi xưa.

[360] Cự mã: một loại chướng ngại vật có thể di động, làm bằng gỗ, thường dùng để chặn trước cửa ngăn cản quân địch.

[361] Nguyên văn Hán Việt “Phi kỳ quý nhi tế chi, siêm dã”. Câu này trong thiên *Vi Chính*, sách *Luận Ngữ*.

[362] *Bát Tịch* là những ghi chép liên quan đến việc miễn giảm hình tội trong *Chu Lễ*. Trong đó quy định tám trường hợp, đối với người thân (thân thích), cố (quan hệ cũ), hiền (tài), năng (giỏi), công (có công), quý (quý tộc), cần (chăm chỉ), tân (khách) thì có thể xử lý khoan hồng. Sau này cháu nội của Tào Tháo là Tào Duệ định ra luật mới, đổi *Bát tịch* thành *Bát nghị*, chính thức viết vào trong pháp điển, các đời sau kế thừa liên tục cho tới thời nhà Thanh.

[363] Đây là bài *Khổ hàn hành* của Tào Tháo, thuộc thể loại Tương họa ca - thanh điệu khúc trong nhạc phủ đời Hán.

[364] Ác sái: tức bệnh kết hạch, khối u trong phổi.

[365] Mười ba châu: bao gồm Tư Lệ, Ký Châu, Thanh Châu, U Châu, Tịnh Châu, Duyện Châu, Từ Châu, Dự Châu, Kinh Châu, Ích Châu, Lương Châu, Dương Châu, Giao Châu. Đến năm Kiến An thứ mười một, Tào Tháo chiếm cứ bảy châu: Tư Lệ, Ký, Thanh, Tịnh, Duyện, Từ, Dự và khống chế hơn nửa U Châu. Mã Đằng, Hàn Toại ở Lương Châu trên danh nghĩa thuộc về triều đình quản lý. Dương Châu, khu vực từ Trường Giang lên phía bắc cũng bị Tào Tháo nhúng tay vào.

[366] Tào Duệ (曹 叡): có tài liệu phiên âm là Tào Tuấn. Chữ 叡 theo *Thuyết Văn Giải Tự* và *Khang Hy Tự Điển* đều chú âm “Dĩ nhuế thiết”, tức đọc là Duệ. Theo chúng tôi, phiên âm là Tào Duệ chính xác hơn.

# MỤC LỤC

1. [Hồi thứ 17](#)
2. 1. [Bắt đầu cuộc tranh giành mới trong cung đình](#)
3. [Hồi thứ 18](#)
  1. [Thiên hạ trong mắt Tào Tháo](#)
4. [Hồi thứ 19](#)
  1. [Loạn giặc Khăn Vàng bắt đầu](#)
5. [Hồi thứ 20](#)
  1. [Cuộc phản loạn của trăm vạn dân](#)
6. [Hồi thứ 21](#)
  1. [Trong một đêm Tào Tháo trở thành tướng quân](#)
7. [Hồi thứ 22](#)
  1. [Ra tiền tuyến dẹp loạn Khăn Vàng](#)
8. [Hồi thứ 23](#)
  1. [Làm tướng đất Tế Nam, bãi miễn tám tham quan](#)
9. [Hồi thứ 24](#)
  1. [Trong lòng nguội lạnh, bỏ quan không làm](#)
10. [Hồi thứ 25](#)
  1. [Những ngày ẩn cư của Tào Tháo](#)
11. [Hồi thứ 26](#)
  1. [Hoàng đế bán quan, Tào Tung ra giá](#)
12. [Hồi thứ 27](#)
  1. [Tào Tháo lần thứ ba ra làm quan](#)
13. [Hồi thứ 28](#)
  1. [Vướng vào cuộc chiến tranh đoạt binh quyền](#)
14. [Hồi thứ 29](#)
  1. [Nhân cơ hội lật đổ phái cầm quyền](#)
15. [Hồi thứ 30](#)

1. [Những chuyện đấng sau cái chết của Hán Linh đế](#)
16. [Hồi thứ 31](#)
  1. [Ý dờ của Viên Thiệu dẫn Đông Trác về kinh](#)
17. [Hồi thứ 32](#)
  1. [Thăm sát ở hoàng cung, tân hoàng trốn vào hoang sơn](#)
- 18.
19. [♠ Chú thích ♠](#)



# Table of Contents

[Hồi thứ 17](#)

[Bắt đầu cuộc tranh giành mới trong cung đình](#)

[Hồi thứ 18](#)

[Thiên hạ trong mắt Tào Tháo](#)

[Hồi thứ 19](#)

[Loạn giặc Khăn Vàng bắt đầu](#)

[Hồi thứ 20](#)

[Cuộc phản loạn của trăm vạn dân](#)

[Hồi thứ 21](#)

[Trong một đêm Tào Tháo trở thành tướng quân](#)

[Hồi thứ 22](#)

[Ra tiền tuyến dẹp loạn Khăn Vàng](#)

[Hồi thứ 23](#)

[Làm tướng đất Tể Nam, bãi miễn tám tham quan](#)

[Hồi thứ 24](#)

[Trong lòng nguội lạnh, bỏ quan không làm](#)

[Hồi thứ 25](#)

[Những ngày ẩn cư của Tào Tháo](#)

[Hồi thứ 26](#)

[Hoàng đế bán quan, Tào Tung ra giá](#)

[Hồi thứ 27](#)

[Tào Tháo lần thứ ba ra làm quan](#)

[Hồi thứ 28](#)

[Vướng vào cuộc chiến tranh đoạt binh quyền](#)

[Hồi thứ 29](#)

[Nhân cơ hội lật đổ phái cầm quyền](#)

[Hồi thứ 30](#)

[Những chuyện đằng sau cái chết của Hán Linh đế](#)

[Hồi thứ 31](#)

Ý dờ của Viên Thiệu dẫn Đông Trác về kinh

Hồi thứ 32

Thăm sát ở hoàng cung, tân hoàng trốn vào hoang sơn

♠ Chú thích ♠